

GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM

PHẬT THUYẾT
THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO KINH
GIẢNG GIẢI
(Quyển 2)

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không
Cản dịch: Vọng Tây Cư Sĩ và Viên Đạt Cư Sĩ

NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC

KỆ KHAI KINH

Phật pháp rộng sâu rất nhiệm mầu
Trăm nghìn muôn kiếp khó tìm cầu
Con nay nghe thấy xin trì tụng
Nguyện tỏ Như Lai nghĩa nhiệm mầu
Nam mô Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật!

PHẬT THUYẾT THẬP THIỆN NGHIỆP ĐẠO

KINH GIẢNG GIẢI

(QUYỂN 2)

V. PHÂN KINH VĂN (tiếp theo)

Kinh văn: “Nhĩ thời Thế Tôn, phục cáo Long vương ngôn, nhược hữu Bồ Tát, y thủ thiện nghiệp, u tu đạo thời, năng ly sát hại, nhi hành thí cố, thường phú tài bảo, vô năng xâm đoạt, trường thọ vô yểu, bất vi nhất thiết, oán tặc tổn hại”.

Lời của Phật là chân thành, quan trọng là tin được. Người học Phật hiện nay đối với lời nói của Phật phần lớn là bán tín bán nghi, còn người không học Phật thì luôn cho rằng đây là lời khuyến thiện của nhà Phật, nhất định không phải là lời chân thật nên họ rất khó tiếp nhận. Nguyên nhân này, nói một cách chân thật là người xuất gia có trách nhiệm rất lớn. Tại sao người thế gian không thể tiếp nhận lời dạy của Phật? Vì hình tượng của người xuất gia khiến họ coi thường. Lời của Phật hay như vậy, các bạn đều là người xuất gia, mục đích là để tuyên dương Phật giáo, nhưng suy nghĩ và hành vi của bản thân bạn thì hoàn toàn không tương ứng với lời Phật dạy. Có thể thấy bản thân các bạn đều không tin Phật. Các bạn không tin mà khuyên chúng tôi tin thì sao có thể được? Chúng ta hãy suy nghĩ thật kỹ đạo lý này. Chúng ta đối với lời của Phật vì sao tin vậy? Chúng ta biết thông qua sự tu học giới định tuệ. Thật sự khai trí tuệ, sau khi trí tuệ mở rồi, thì đối với tất cả hiện tượng thế xuất thế gian ta đều thông đạt hiểu rõ. Đây là điều mà chúng ta không thể sánh với Phật, Bồ

Tát. Các Ngài thấy rất rõ ràng, còn chúng ta mê hoặc điên đảo. Người thế gian đang mê nhưng hoàn toàn không thừa nhận mình mê, mà ngược lại còn thừa nhận mình có trí tuệ cao độ và cho cổ thánh tiên hiền là mê muội. Quan niệm sai lầm này phải làm thế nào đem nó chỉnh sửa lại là việc không phải dễ dàng.

Trước tiên bản thân chúng ta phải thông qua tu học chứng thực lời của Phật là chân thật. Nếu như không thông qua tu học nghiêm túc thì cảnh giới này không đạt được, vĩnh viễn tùy thuận tập khí phiền não của mình, tùy thuận theo tri kiến của mình, nhất định không chịu tin theo lời của Phật. Trong Kinh Phật nói cho chúng ta biết (đây là nói với sáu cõi phàm phu), trước khi bạn chưa chứng được A La Hán thì nhất định không nên tin theo ý của mình. Tại sao sau khi chứng được A La Hán thì mới có thể tin vào ý của mình? Đạo lý ở chỗ nào? A La Hán đã đoạn kiến tư phiền não rồi, tam giới 88 phẩm kiến hoặc, 81 phẩm tư hoặc đoạn hết rồi. Phật nói, người ở vào trình độ này thì gọi họ là “chánh giác”, giác ngộ của họ không có sai lầm, cũng tức là nói cách nghĩ, cách nhìn của họ là chính xác.

Danh từ “kiến tư phiền não” không dễ hiểu, đây là danh từ Phật học. Nếu như kiến tư phiền não của bạn chưa đoạn, hay nói cách khác, tự tư tự lợi, danh vọng lợi dưỡng, tham sân si mạn, những thứ này chưa có đoạn thì tri kiến của bạn là bất chánh; kiến thức mà bạn học nhiều đi nữa, thậm chí là bạn có thể đem Đại Tạng Kinh đọc thuộc từ đầu đến cuối, giảng đến mức hoa trời rơi rụng, bạn vẫn không phải là chánh kiến. Chỉ có người đầy đủ chánh kiến mới biết tâm đại từ đại bi của Phật Bồ Tát, người thế gian chưa đạt đến cảnh giới này. Nếu như họ có thể tôn sư trọng đạo, có thể thuận theo lời giáo huấn của thánh hiền, y giáo phụng hành, thì loại

người này có phước rồi. Đây không phải trí tuệ của họ, mà là thiện căn phước đức nhiều đời nhiều kiếp của họ. Họ có phước, họ có thể tiếp nhận, có thể tin, có thể phụng hành thì họ được phước.

THẬP THIỆN NGHIỆP ĐẠO THỰC TIỄN VÀO TRONG LỤC ĐỘ BA LA MẬT

Kinh văn từ đoạn lớn dưới đây là nói thập thiện nghiệp thực tiễn vào trong pháp hành của Bồ Tát. Từ chỗ này chúng ta có thể thể hội được thập thiện nghiệp là cơ sở của tu hành. Không có thập thiện thì làm gì có lục độ? Cho nên, phía sau lục độ nói tứ vô lượng tâm, tứ nhiếp pháp, 37 phẩm trợ đạo, đủ dạng pháp môn đều lấy thập thiện làm cơ sở. Không có thập thiện là không có Phật pháp, chúng ta phải biết đạo lý này.

Phật ở đây nói rất rõ ràng: **“Nhược hữu Bồ Tát, y thử thiện nghiệp, u tu đạo thời”**. Bạn phải hiểu được “thiện nghiệp” này là thiện nghiệp của trời người. Người có đầy đủ thập thiện, cho dù không học Phật, không có nương theo Phật pháp Đại-Tiểu thừa tu hành, họ tuyệt đối cũng không bị đọa ba đường ác. Tại sao vậy? Vì họ vô tham, vô sân, vô si, họ lìa tham sân si rồi. Tham sân si là nghiệp nhân của ba đường ác. Tâm tham đọa ngã quý, sân hận đọa địa ngục, ngu si đọa súc sanh. Họ có thể xa lìa ba đường ác, xa lìa tham sân si nên chắc chắn không đọa ba đường ác. Đây là căn bản của hai cõi trời, người. Trong lục đạo, muốn đạt được điều kiện căn bản của hai đường trời, người mà chúng ta không nghiêm túc tu hành thì làm sao được?

Phần trước Kinh văn nói rất rõ ràng, Phật yêu cầu chúng ta: **“Ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quan sát thiện pháp”**. Thường niệm thiện pháp chính là chỉ thập thiện. Thường niệm là tâm của bạn thiện, tư duy là tư tưởng của bạn thiện, quan sát là kiến giải, hành vi của bạn thiện, như vậy mới “khiến các thiện pháp niệm niệm tăng trưởng”. Cách tăng trưởng thế nào vậy? Tăng trưởng ở đây là học Phật, từ trên cơ sở này mà tu học, đủ dạng Phật pháp ở trong cửa Phật. Nếu không có cơ sở của thập thiện thì hành pháp gì cũng vô ích, đều miễn bàn đến. Điều này chúng ta nhất định phải biết.

Phật ở chỗ này rất từ bi, nói từng điều từng điều với chúng ta. Đoạn này đều là nói bố thí. Trước tiên Phật nói với bạn, lia sát hại tức là không sát sanh mà thường hành bố thí, thì quả báo bạn được là “thường phú tài bảo”. Người thế gian thường cầu phú quý, nhưng sát sanh mà được phú quý sao? Phú quý từ đâu mà có vậy? Tuyệt đối không phải do sát sanh mà có được, mà là do họ đời trước tu tích nhân thiện nên đời này được quả báo thiện. Phật nói rất hay: **“Muốn biết nhân đời trước, xem thọ nhận đời nay”**. Nếu như ta muốn biết nghiệp ta tạo trong đời quá khứ là nghiệp gì thì cứ xem những cái mà ta thọ nhận trong đời này. Đời trước gieo nhân, đời nay nhận quả báo. **“Muốn biết quả đời sau, thì xem đời nay gieo nhân gì”**. Đời sau ta có quả báo gì, hãy xem hành vi tạo tác đời này của ta thì sẽ biết quả báo ở đời sau.

Đời này được phú quý là do trong đời quá khứ tu nhân thiện. Nếu như đời này được phú quý mà không biết tu thiện, thậm chí còn dùng thủ đoạn phi pháp để giành lấy phú quý, Phật Bồ Tát hiểu rõ, phú quý bạn có được không phải do nhờ thủ đoạn phi pháp này mà có, mà là do nhân thiện bạn tu trong quá khứ mà được. Ngày nay bạn dùng đủ thứ thủ đoạn

không chính đáng, cho rằng là đạt được phú quý rồi, nhưng không phải vậy, nghiệp mà bạn tạo đời nay thì đời sau sẽ thọ báo. Thế gian có mấy người hiểu được đạo lý này, có mấy người hiểu rõ chân tướng sự thật này?

Phật pháp được gọi là “Bảo” là dựa vào điều gì? Hiểu rõ thấu triệt đối với chân tướng sự thật của nhân quả ba đời. Nhân quả chỉ dạy chúng ta làm sao được giàu có, trong đây mỗi điều đều là được giàu có. Bạn tu bố thí tài thì được giàu có, lìa thập ác được giàu có, đây là sự thật. Trong mỗi một câu đều có “không thể xâm đoạt”. Sự giàu có của bạn tuyệt đối không có ai có thể xâm phạm, tuyệt đối không có ai có thể đoạt lấy. Ngày nay người đạt được giàu có thì ngày đêm thường lo lắng, lo được lo mất, sợ của cải bị mất hết. Thật sự dùng thập thiện để tu bố thí thì của cải bạn được sẽ mỗi ngày tăng trưởng, tuyệt đối sẽ không tiêu tan.

Không sát sanh là bố thí vô úy. Quả báo của bố thí vô úy là khỏe mạnh trường thọ. Câu phía dưới là **“trường thọ, vô yểu”**. “Yểu” là chết yểu, đoản mạng.

“Bất vi nhất thiết oán tặc tổn hại”. “Oán” là oan gia. “Tặc” là trộm cướp. Oan gia của bạn có rất nhiều, tại sao có vậy? Vì quá khứ kết oán thù với chúng sanh. Quá khứ không phải một đời một kiếp, mà là từ vô lượng kiếp đến nay. Thử nghĩ xem, bạn đã kết oán thù với bao nhiêu người, đã kết oán thù với bao nhiêu chúng sanh? Oan oan tương báo không bao giờ dứt. Sự việc này Phật nói rất rõ ràng. Bạn kết oán thù với người ta, đây là nhân. Nhân muốn biến thành quả thì phải có “duyên”. Nếu như không có duyên, tuy có nhân ác nhưng quả ác sẽ không hiện tiền. Đời nay gặp được Phật pháp, tin nhận phụng hành, đem tâm hạnh của mình biến thành thuận thiện, như vậy là duyên ác đoạn mất rồi, cho dù có gặp rất nhiều oan gia trái chủ nhưng không có duyên thì quả sẽ

không khởi hiện hành. Cho nên nhà Phật nói, điểm mấu chốt của quả báo chuyển biến là do duyên. “Nhân” chúng ta không có cách gì điều khiển được, nhưng “duyên” thì chúng ta có thể điều khiển. Chúng ta tu tất cả duyên thiện, đoạn tất cả duyên ác thì sự tổn hại của oán tặc sẽ xa lìa, cho dù gặp phải một số tổn hại nhỏ cũng không đến nỗi trở ngại việc lớn. Cho nên, kiết hung họa phước là ở trong tâm chúng ta mà chuyển. Điều quan trọng là nhất định không được sát sanh. Không những không được sát sanh, mà dứt khoát không được phép làm tổn hại việc của người. Tất cả chúng sanh vì ta mà khởi phiền não là chúng ta sai rồi. Người tạo tác những nghiệp ác đều là ngu muội vô tri. Bạn hãy quan sát tỉ mỉ, tư tưởng, kiến giải, hành vi của họ đều là tương ưng với thập ác, không tương ưng với thập thiện.

Thập thiện tu hành đến tầng thứ tương đối, Kinh văn phần trước Phật nói: “Bất dung hào phân bất thiện gián tạp”, đó là trình độ cao. Ở trình độ này là trực tiếp tu pháp Bồ Tát. Cho nên, Phật ở chỗ này đem pháp Bồ Tát đặt ở đoạn văn thứ nhất. Nếu như còn có mảy may bất thiện xen tạp thì thiện của bạn không thuần rồi. Phật dạy người như vậy, nhà Nho cũng dạy người như vậy, nhưng nhà Nho nói không cặn kẽ như Phật nói. Nhà Nho nói: **“Minh đức, thân dân, chỉ w chí thiện, tri chí, nhi hậu hữu định”**. “Tri chí”, biết dừng là gì vậy? Là chí thiện, dừng ở chí thiện. Ngay ở chỗ này chúng ta liền có thể thể hội được, nhà Nho là khuyên người “lập chí”, Phật pháp khuyên người “phát tâm”. Chúng ta nên phát tâm gì? Tâm chí thiện. Tâm chí thiện đối với mình là thâm tâm ở trong tâm Bồ-đề. Tâm chí thiện đối nhân, xử thế, tiếp vật là tâm đại bi ở trong tâm Bồ-đề. Từ chí thiện có thể kiến tánh. Tánh là tâm chân thành, trong “Quán Kinh” gọi là tâm chí thành. Nhà Nho khuyên người lập chí làm thánh nhân. Phật dạy chúng ta phát tâm chính là dạy chúng ta phải phát tâm

làm Phật, vậy mới đích thực là “chỉ u chí thiện”. Cho nên, dứt khoát không được có một mảy may cái tâm tổn hại người khác, không được có ý niệm tổn hại tất cả chúng sanh.

Phật Bồ Tát độ chúng sanh không nôn nóng nhất thời. Vô lượng kiếp, lại vô lượng kiếp luôn luôn trồng thiện căn cho tất cả chúng sanh. Trong Kinh nói rất hay, danh hiệu của chư Phật Bồ Tát là **“một khi nghe qua tai thì mãi mãi trồng được thiện căn”**. Tất cả chúng sanh ở trong một đời có cơ hội nhìn thấy tượng Phật, nghe thấy danh hiệu Phật là thiện căn đã được gieo vào rồi. Đời này không thể thành tựu thì đời sau, hoặc đời sau nữa, hoặc giả ở nhiều kiếp về sau, khi gặp duyên chín mùi thì chắc chắn được độ. Chúng ta nhất định phải nhận thức rõ ràng, biết được tầm quan trọng của thập thiện nghiệp đạo thì phải cố gắng nỗ lực tu học. Thành tựu bản thân cũng là thành tựu người khác, tự lợi lợi tha.

Kinh văn: **“Ly bất dữ thủ, nhi hành thí cố, thường phú tài bảo, vô năng xâm đoạt, tối thắng vô tỉ, tất năng bị tập, chư Phật pháp tạng”**.

Trong lục độ thì đây là điều thứ hai: “Trì giới Ba La Mật”.

“Bất dữ thủ”, đây là giới trộm. Có thể lìa trộm cắp (không cho mà lấy là trộm cắp), cũng chính là trì giới bố thí. Một điều này chính là trì giới bố thí. Phần trước là không sát sanh bố thí, còn đây là trì giới bố thí. Bố thí nhất định được phước báo. Ở chỗ này nói, “tài bảo” là quả báo thông ba đời. Bố thí tài thì được giàu có. Tài cũng được xem là bảo. Bố thí pháp được thông minh trí tuệ. Thông minh trí tuệ là pháp bảo. Bố thí vô úy được khỏe mạnh trường thọ. Chúng ta ai

cũng xem khỏe mạnh trường thọ là quý báu đứng đầu. Cho nên, tài bảo là thông ba loại nhân quả.

Người thường hoan hỷ hành bố thí nhưng vẫn tạo mười ác nghiệp thì họ có được phước báo hay không? Được phước báo, nhưng phước báo của họ hưởng thụ ở ba đường ác vì chưa có đoạn tham sân si. Họ có thể đọa vào trong cõi súc sanh. Cõi súc sanh cũng có phước báo. Chúng ta hiện nay thấy rất nhiều người nuôi thú cưng, bạn thấy nó có phước báo biết bao. Một gia đình nuôi một chú thú cưng, đó là cục cưng của gia đình ấy, không có ai không ưa thích nó, không có ai không quan tâm nó. Cái phước báo đó của nó là do đời trước tu bố thí. Nếu chú thú cưng này rất thông minh là do đời trước nó còn có bố thí pháp; hoặc nếu như nó khỏe mạnh trường thọ là do nó còn có bố thí vô úy. Cho nên, hãy quan sát tỉ mỉ người ta chăm nuôi thú cưng, bạn có thể biết được những con thú nào trong đời quá khứ đã hành ba loại bố thí. Vì chúng chưa có xa lìa tham sân si nên phải thọ quả báo này. Nếu như phước báo lớn thì họ sẽ biến thành La Sát, biến thành A Tu La. A Tu La là lãnh tụ trong cõi súc sanh, là quỷ vương trong cõi ngạ quỷ, có được phước báo như vậy. Loại phước báo này sau khi hưởng hết rồi thì ác nghiệp hiện tiền, lúc đó mới thật sự là khổ báo. Từ đó cho thấy, nếu không tu thập thiện nghiệp thì tất cả phước tu được đều không chân thật. Chỉ có tu thập thiện, nương thập thiện, lại tu bố thí, trì giới, lục độ vạn hạnh nữa thì phước báo này mới là chân thật, mức thấp nhất cũng là hưởng phước báo trời người. Nhưng quý vị phải biết, phước báo trời người vẫn không phải là cứu cánh. Chúng ta xem, trước đây còn thấy người có phước báo lớn, còn hiện nay thì không thấy người có phước lớn đến như vậy.

Thời tiền Thanh, các vị vua như Khang Hy, Càn Long có phước báo rất lớn, do đời đời kiếp kiếp tu tích. Không biết họ đã tu, đã tích lũy bao nhiêu đời mới trở thành đế vương của nhân gian. Phước báo này do tu mà có, chắc chắn ba loại phước báo họ thấy đều tu, cho nên họ giàu có, thông minh trí tuệ, khỏe mạnh, trường thọ. Khang Hy đã làm Hoàng đế 61 năm, Càn Long đã làm Hoàng đế 60 năm và làm Thái Thượng Hoàng 4 năm. Nếu các ông không tu ba loại phước báo này thì phước từ đâu mà ra? Dĩ nhiên hai vị hoàng đế này đều là anh minh tài đức, các đế vương này anh minh, thật sự vì quốc gia dân tộc, vì nhân dân đã làm nên không ít việc tốt. Họ có lỗi làm hay không vậy? Vẫn có, vì giam oan những người trí thức có tội nhỏ bé, không đáng kể nên đã làm tổn thương biết bao người có học. Đây là tội nghiệp. Khi phước báo hưởng hết rồi, họ còn có phước dư. Phước dư lại hưởng hết nữa thì tội báo liền hiện tiền ngay. Cho nên, quả báo ở trong lục đạo đều không phải cứu cánh.

Người thông minh nhất định phải thoát khỏi sáu cõi. Dầu rằng chúng ta phát nguyện muốn đến lục đạo cứu độ chúng sanh khổ nạn, nhưng chúng ta nhất định phải là thừa nguyện tái lai, tại sao vậy? Vì người thừa nguyện tái lai thì họ là thân nguyện lực, không phải thân nghiệp báo. Người thừa nguyện tái lai chắc chắn không tạo nghiệp. Chúng ta có thể từ chỗ này mà quan sát, họ là người tích lũy tu phước tu tuệ mà đến, hay là người đích thực thừa nguyện mà đến. Nếu như vẫn còn niệm ác, vẫn còn yêu ghét, thì họ không phải thừa nguyện tái lai. Người thừa nguyện tái lai thì tình đã chuyển đổi thành trí tuệ rồi, cho nên nhất định tình cảm không có khởi tác dụng. Họ đối nhân xử thế tiếp vật là trí tuệ chân thật, nhất định không phải cảm tình. Nếu còn có tình thì đây là thân nghiệp báo, tùy nghiệp lưu chuyển. Pháp Tướng tông

trong nhà Phật nói là “chuyên thức thành trí”. “Thức” chính là tình thức. Cho nên nói chuyển tám thức thành bốn trí Bồ-đề, đây là người thừa nguyện tái lai. Người mà chưa có đem tâm, tâm sở chuyển biến thành bốn trí Bồ-đề thì người này là phạm phu sáu cõi. Phạm phu sáu cõi phước báo lớn đi nữa, cho dù làm đến Ma-hê-thủ-la Thiên vương, nhưng khi phước hưởng hết rồi vẫn phải đọa lạc trở xuống, hay nói cách khác, dứt khoát không thoát khỏi sáu cõi luân hồi. Chúng ta hãy bình tĩnh mà quan sát, Đại Phạm Thiên Vương, Ma-hê-thủ-la Thiên Vương không sánh bằng Tu-đà-hoàn. Tuy Tu-đà-hoàn còn trở lại nhân gian và cõi trời bảy lần, nhưng chắc chắn thoát khỏi lục đạo luân hồi. Chư thiên, thiên vương không có cách gì thoát khỏi luân hồi.

Chúng ta tu hành ở chỗ nào vậy? Sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, làm thế nào đem tình thức chuyển đổi thành tứ trí Bồ-đề, chuyển A Lại Da Thức thành đại viên cảnh. Đại viên cảnh có nghĩa là gì vậy? Chính là chúng tôi hiện nay đem lời giáo huấn của Phật tổng kết thành mười câu là **“chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi; nhìn thấu, buông xả, tự tại, tùy duyên, niệm Phật”**. Tâm bao thái hư, lượng chu sa giới, đây là đại viên cảnh. Tâm chân thành bao thái hư, trùm pháp giới. Tâm thanh tịnh bao thái hư, khắp pháp giới. Thậm chí là tự tại bao thái hư, khắp pháp giới. Tùy duyên cũng là bao thái hư, khắp pháp giới. Đây là đại viên cảnh trí. Chuyển Mạt-na thành bình đẳng tánh trí. Chuyển thức thứ sáu thành diệu quan sát trí. Chuyển năm thức trước thành sở tác trí. Sức chứa của cái “trí” này đều là bao thái hư, trùm pháp giới. Chúng ta chuyển ở chỗ nào vậy? Là ngay trong đời sống thường ngày, đối nhân xử thế tiếp vật, làm một bước chuyển đổi lớn, dứt khoát không khởi tự tư tự lợi, thuận cảnh nhất định không khởi tham ái, nghịch cảnh nhất

định không khởi sân hận, chúng ta liền “chỉ ư chí thiện”. Tiếp xúc với tất cả chúng sanh, khởi tâm động niệm không có gì là không thiện, quyết định tương ưng với thập thiện nghiệp, quả báo là xứng tánh, cho nên “thường phú tài bảo, vô năng xâm đoạt”. Tài sản xứng tánh, người nào có thể xâm phạm, người nào có thể đoạt lấy được? Nếu người ta cần đến, ta đều biếu cho họ cả. Tài sản ở đây đi rồi thì ở kia liền đến, vĩnh viễn không bị mất đi, cho nên nói càng thí càng nhiều.

Hiện nay thế gian này, chúng ta nhìn thấy chúng sanh sống khổ đến như vậy, trình độ văn hóa mỗi ngày một sa sút. Đời sống vật chất gian khổ là do không biết bố thí tài. Trình độ văn hóa sa sút là do không biết bố thí pháp. Khi xem một cuốn sách, lật đến trang cuối, chúng ta thấy dòng chữ “Sở hữu bản quyền, in sao bị truy tố”, họ không chịu bố thí pháp thì làm sao có thể tăng thông minh trí tuệ được? Niệm niệm luôn tính toán với người khác, ham muốn lợi nhỏ, quả báo khỏe mạnh trường thọ sẽ không đạt được.

Chúng ta quan sát tỉ mỉ xã hội này, mọi người đều đang tạo nghiệp, không biết tu phước. Họ cho rằng mình thông minh, tài giỏi hơn người khác, cho rằng tuy mình tạo tác những ác nghiệp này nhưng vẫn có được phước báo. Họ không hiểu được rằng, cái phước báo mà họ đang hưởng đó là do trong mạng họ có. Thật ra, phước báo trong mạng họ có lớn hơn rất nhiều so với phước mà họ hiện nay đang hưởng thụ. Bởi do họ tạo tội nghiệp nên đã bị giảm bớt rất nhiều. Bị giảm bớt mà họ vẫn còn hưởng phước lớn như vậy thì bạn thử nghĩ xem, nếu như không bị giảm bớt thì phước báo của họ còn lớn đến cỡ nào.

Trước đây, trên thế gian có nhiều bậc thánh hiền, cho nên môi trường tu học tốt. Trong nhà có người già làm tấm gương cho bạn thấy, trong xã hội có biết bao học giả làm tấm

gương cho bạn thấy. Sách xưa Trung Quốc, không cần nói nhiều, cuối năm triều Thanh về trước, có tác phẩm văn học nào phần sau có dòng chữ sở hữu bản quyền, in sao bị truy tố không? Không có! Cái mà các bạn nhìn thấy đều là “Hoan nghênh lưu hành, công đức vô lượng”, đều là khuyên bạn hãy lưu hành, không hề ngăn cấm. “Sở hữu bản quyền, in sao bị truy tố” là đến đầu năm Dân Quốc mới có. Người ở thời đại Dân Quốc này khổ, đáng thương, không biết tu phước. Những trưởng giả đại phú, quý tộc quyền thế trong xã hội này mà chúng ta nhìn thấy đều là đã tu phước ở những thời đại đế vương trước đây, hiện nay họ đến đây hưởng thụ. Chúng ta đời này thật sự là có may mắn gặp được Phật pháp nên mới có thể nhìn ra được. Thế gian này nhân duyên quả báo, chúng ta nhìn thấy rất rõ ràng, rất minh bạch, thế là chúng ta tự mình biết cần phải làm như thế nào.

Lìa trộm cắp thì được phước báo là **“tôi thắng vô tỉ, tất năng bị tập”**. Hai câu này ý nói, cái mà bạn có được là phước đức tôi thắng không gì sánh bằng. Không chỉ như vậy, phía sau hai câu này là **“tất năng bị tập, chư Phật pháp tàng”**. Phước và tuệ, hai loại phước báo này bạn đều đạt được rồi, quả báo này thật sự là thù thắng vô song. Trí tuệ là cái có được từ bố thí pháp. Thật sự người có tâm bố thí thì trước tác của họ nhất định không được có những dòng chữ “sở hữu bản quyền, in sao bị truy tố” này. Những cái phước họ được này vô cùng hữu hạn.

Hiện nay, trong cửa Phật có một số đại đức cũng lơ là không chú ý, đã sơ suất đi sự việc này. Trước tác của mình cũng in lên dòng chữ “sở hữu bản quyền, in sao bị truy tố”, đem pháp duyên của mình đoạn mất, đã đi ngược lại thệ nguyện của mình. Thệ nguyện mỗi ngày vẫn cứ tụng trên cửa miệng: **“Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”**, thế nhưng “sở

hữu bản quyền, in sao bị truy tố” thì bạn độ chúng sanh cái gì? Bạn đã đi ngược lại thệ nguyện của mình. Bạn độ chúng sanh là có điều kiện, “*bạn đem tiền đến mua sách của tôi*”. Đây là biến thành hàng hóa làm ăn mua bán rồi, làm gì có pháp duyên? Tâm thái của bạn như vậy thì niệm Phật không thể vắng sanh, Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có người hẹp hòi như vậy. Bản thân chúng ta học Phật có một chút tâm đắc viết ra cúng dường đại chúng, tiếc là không thể in nhiều một chút để biếu tặng cho người khác. Bản thân ta không có năng lực in thì để người khác in, chẳng phải càng tốt hay sao? Ta càng bớt việc. Bạn không cho phép người khác in, nhất định muốn tự mình in để bán kiếm tiền thì bạn thành cái gì được đây? Tâm thái như vậy thì niệm Phật không thể vắng sanh. Một người từ thiện ở thế gian còn không làm như vậy.

Người Trung Quốc chúng ta vào thời xưa dạy học, những điều hay đều là tìm đủ mọi cách để lưu hành. Chúng ta bình thường rất dễ dàng nhìn thấy những vị thầy thuốc, họ có một số phương thuốc cấp cứu thông thường đều in thành cuốn sổ tay. Sổ tay này cũng là “hoan nghênh in ấn, công đức vô lượng”, hoàn toàn không hề nhìn thấy in ở phần sau những sách lành này việc hạn chế người khác in sao. Người Trung Quốc trước đây không có loại tư tưởng này, loại tư tưởng này từ nước ngoài truyền vào. Từ xưa đến nay, người nước ngoài tiếp nhận nền giáo dục chủ nghĩa công lợi. Họ phải bảo vệ bản thân, sợ người khác xâm chiếm quyền lợi của mình, cho nên trong pháp luật đã lập ra rất nhiều. Người Trung Quốc từ xưa đến nay tiếp nhận nền giáo dục thánh hiền. Giáo dục thánh hiền là hy vọng tất cả chúng sanh mỗi người đều có thể làm thánh, làm hiền. Nền giáo dục Phật pháp là hy vọng tất cả chúng sanh sớm thành Phật đạo, làm sao có thể có hạn chế? Đây là mức thấp nhất mà chúng ta phải giác ngộ.

Năm xưa, pháp sư Diễn Bồi hỏi tôi: “*Làm thế nào để có được pháp duyên thù thắng?*”. Tôi nói với ông: “*Bồ thí! Bồ thí vô điều kiện, bồ thí vô tư thì pháp duyên của bạn tự nhiên sẽ thù thắng*”. Bản thân chỉ cần nghiêm túc thực tiễn lời giáo huấn của Phật Đà, y giáo phụng hành thì pháp duyên tự nhiên thù thắng. Tôi giảng Kinh hoàng pháp 41 năm hoàn toàn không hề kéo một tin đồ đến nghe. Tôi cũng hoàn toàn không đi rải quảng cáo. Đây là thầy Lý chỉ dạy tôi, thầy nói vô cùng có đạo lý, tôi hiểu. Thầy nói: “*Bạn đi giảng Kinh ở bên ngoài, bạn viết rất nhiều quảng cáo, chiêu đến rất nhiều thính chúng. Ngày đầu tiên rất tốt, mọi người đã bị bạn lừa mà đến. Sau khi nghe qua, họ thấy bạn giảng chẳng ra sao cả thì ngày mai số người liền giảm bớt một nửa, ngày kia lại giảm tiếp, chẳng phải bạn nản lòng rồi sao? Bản thân bạn lòng tin không còn nữa*”. Cho nên, không rải quảng cáo, điều này rất có đạo lý. Ngày đầu tiên tôi giảng Kinh có ba người nghe. Ngày thứ hai giảng Kinh có bốn người nghe. Ngày thứ ba giảng Kinh có năm người nghe. Thính chúng của bạn mỗi ngày đang tăng trưởng. Tăng trưởng sẽ khiến tinh thần của chúng ta phấn chấn lên, đây là thầy Lý chỉ dạy tôi. Cho nên, nhất định không được phép làm quảng cáo. Làm quảng cáo nhiều nhất là bạn giảng được một lần, bạn không thể giảng lần thứ hai. Giảng lần thứ hai, lần thứ ba, thính chúng của bạn sẽ dần dần giảm xuống, trừ phi bạn thật sự giảng hay. Thật sự giảng hay cũng không làm việc này. Phật giáo không giống với những tôn giáo khác. Phật giáo là sư đạo. Sư đạo là “*chỉ văn lai học, vị văn vãng giáo*”, tuyệt đối không kéo thính chúng. Thính chúng tự họ ngưỡng mộ mà đến, là họ có tâm chân thành. Đây Ấn Tổ gọi là “*một phần cung kính thì được một phần lợi ích*”, họ thật sự đạt được lợi ích. Người bị kéo đến, vì tình cảm hoặc giả bất đắc dĩ miễn cưỡng mà đến, họ sẽ không có tâm cung kính, nên họ không được lợi ích. Đây

thật sự là người từng trải mới hiểu được, mới đem đạo lý này truyền cho chúng ta. Đi mời chào tín đồ khắp nơi, đây đều là tư tưởng của người nước ngoài, không phải lời chỉ dạy của cô thánh tiên hiền Trung Quốc chúng ta.

Kinh văn: “Ly phi phạm hạnh, nhi hành thí cố, thường phú tài bảo, vô năng xâm đoạt, kỳ gia trực thuận, mẫu cập thê tử, vô hữu năng dĩ, dục tâm thị giả”.

Trong bộ Kinh này Phật dạy bảo chúng ta, vì chúng ta khai thị, đem thập thiện thực tiễn vào trong sáu Ba La Mật của hạnh Bồ Tát. Trong sáu Ba La Mật thì bố thí là nói rộng, nói rất cặn kẽ, còn năm loại phía sau là nói sơ lược. Nghĩa rộng chúng ta hiểu được rồi, Phật chỉ nói sơ lược, chúng ta cũng có thể thông đạt hiểu rõ, đối chiếu với nghĩa rộng của đoạn phía trước. Đây gọi là “nêu một hiểu ba”. Hy vọng chúng ta có thể thực tiễn thiện hạnh này vào trong đời sống, vào trong công việc, trong đối nhân xử thế tiếp vật.

Đoạn này nói “không tà dâm”. Phần trước đã nói “không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm thực tiễn vào bố thí”. Bố thí nhất định là được giàu có, cho nên trong mỗi một câu đều có **“thường phú tài bảo, vô năng xâm đoạt”**. Đây là sự thật, người thế gian gọi là chân lý. Tu nhân chắc chắn có quả báo. Bạn muốn lìa quả báo cũng không lìa được, quả báo nhất định sẽ đi theo bạn. Hiểu được đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật thì chúng ta muốn cầu giàu có không phải cầu không được. **“Trong cửa Phật có cầu tất có ứng”**. Cầu có đạo lý của nó, nhất định là dùng thập thiện nghiệp để tu bố thí Ba La Mật. Đây là lìa tà dâm, tức là không tà dâm hành bố thí.

Hai câu phía trước **“thường phú tài bảo, vô năng xâm đoạt”** là nói tổng quát. Phía sau có biệt báo là **“kỳ gia trực thuận”**, gia đình của bạn mỹ mãn, ai nấy đều chánh trực, hòa thuận. “Thuận” là hòa thuận. **“Gia hòa vạn sự hưng”**. Muốn gia đình mỹ mãn là phải tu thiện hạnh mới có thể cảm được. Nếu như hành vi của bạn bất thiện, cho dù bạn có thể có được tiền của nhưng trong nhà bạn vẫn không được mỹ mãn.

“Mẫu cập thê tử”. Đây là nói nữ chúng trong gia đình bạn. Khi người bên ngoài tiếp xúc với họ đều là dùng tâm tôn kính, tâm kính yêu, tuyệt đối không có ý niệm dâm dục để đối xử với họ. Từ đó cho thấy, nhân như thế nào thì sẽ cảm quả báo như thế ấy. Nghiệp nhân, quả báo không mảy may sai chạy. Nếu chúng ta muốn gia đình hòa thuận thì nhất định phải đoạn ác tu thiện mới có thể có được.

Ngày nay, xã hội này, vấn đề nghiêm trọng nhất chính là luân lý đạo đức gia đình bị hủy hoại rồi. Ai là người hủy hoại vậy? Chúng ta sau khi đọc Kinh Phật mới hiểu được, không phải người khác hủy hoại mà chính mình tạo tác những ác hạnh đã hủy hoại. Bản thân chúng ta có tâm tham lam bủn xỉn, chưa buông xả, cho nên tài sản của ta mới có người xâm phạm, đoạt lấy.

Sát sanh, người có tâm sát hại chúng sanh mới bị loại quả báo này. Chúng ta thường có tâm muốn chiếm phần lợi của người khác (đây là tâm trộm), cho nên tài sản mà chúng ta có cũng sẽ thường hay bị người khác tìm cách lấy. Đối với nữ sắc chúng ta có tâm dâm dục, thì nữ thân quyến trong nhà cũng sẽ gặp rất nhiều điều thị phi, nhà của bạn làm sao có thể bình an, làm sao có thể có được hòa mục? Cho nên xem kỹ Kinh Phật thì biết được, ngày nay vấn đề gia đình, vấn đề xã hội, vấn đề thanh thiếu niên, trai gái, tại sao nghiêm trọng đến như vậy? Chúng ta xoay trở lại thử nghĩ,

bản thân chúng ta không có tu thập thiện nghiệp, đại chúng xã hội cũng lơ là điều này. Chúng ta hằng ngày niệm A Di Đà Phật vẫn không tránh khỏi tai nạn. Không phải Phật A Di Đà không linh, Phật A Di Đà dạy chúng ta bắt đầu làm từ hiếu thân tôn sư, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp, chúng ta đã làm chưa? Đây là nghiệp nhân quả báo, Phật Bồ Tát không chuyển nổi. Nhất định phải biết rằng, đây là tự làm tự chịu. Phật Bồ Tát đối với chúng ta chỉ là dạy học, chỉ bảo, là làm tăng thượng duyên cho chúng ta. Bản thân chúng ta nghe lời chỉ dạy của Phật Bồ Tát rồi phải tin được, hiểu được, hành được, thì bạn sẽ được quả báo. Bạn được quả báo tức là bạn chúng được rồi. Trước đây tư tưởng hành vi của chúng ta bất chánh, đó đã là quá khứ, không cần nhắc lại nữa, chúng ta cần nên sám hối.

Cách sám hối như thế nào vậy? Trước đây, đối với vấn đề này tôi đã từng thỉnh giáo qua với Đại Sư Chương Gia là phải lạy mấy bộ Kinh sám hối phải không? Hay cầu xin Phật Bồ Tát tha thứ? Đại Sư Chương Gia lắc đầu, nói: “Không phải như vậy!”. Tôi hỏi thầy cách sám hối như thế nào? Thầy nói, thật sự sám hối là sửa đổi lỗi lầm, biết sai rồi, đem sai lầm sửa đổi lại, bắt đầu từ hôm nay ta không phạm cái lỗi lầm này nữa, đây mới là chân sám hối. Cho nên thiện tri thức chân chánh, các Ngài rõ lý, phải trọng thực chất chứ không trọng hình thức. Hình thức có tác dụng gì vậy? Đại Sư cũng nói với tôi rất minh bạch, hình thức là giống như diễn kịch vậy, làm cho người khác thấy, hy vọng đại chúng xã hội xem hình thức này rồi có thể sinh tâm sám hối. Chúng ta mới hiểu ra, mọi nghi thức của nhà Phật là diễn kịch. Đó là gì vậy? Là tiếp dẫn chúng sanh, là thuộc về tứ nhiếp pháp. Bản thân chúng ta tu hành không ở hình thức mà ở trong nội tâm phải thật sự giác ngộ. Nội tâm không giác ngộ, không quay đầu,

thì hình thức dù làm đẹp đi nữa cũng không có ích lợi gì, không giúp được gì, không chuyển nổi nghiệp báo. Cho nên từ trong nội tâm chúng ta phải phát nguyện làm một người tốt.

Người tốt, người thiện là người đầy đủ thập thiện nghiệp. Nếu như trong tâm niệm niệm vẫn là nghĩ thập ác, đối xử tất cả chúng sanh vẫn còn có ý oán hận, vẫn còn ý niệm tổn hại là bạn bất thiện. Còn muốn chiếm phần lợi của người khác, đây là tâm trộm, là bạn bất thiện. Còn có ý niệm dâm dục khởi lên là bạn bất thiện rồi. Nếu bạn muốn được quả báo tốt, đến đâu để có được? Không những là sáu cõi, mà mười pháp giới cũng không có ngoại lệ. Nghiệp nhân quả báo đều là tự mình tạo tác, tự mình phải nhận lấy. Bạn tạo nghiệp thiện nhất định được quả thiện, cái mà trong Kinh gọi là quả báo tốt, bạn chắc chắn đạt được. Bạn tạo tác bất thiện, tuy trong Kinh không có nói quả báo, nhưng trong “Tiết Yếu” của Ngẫu Ích Đại Sư, phần sau có giải thích thêm quả báo của mười ác. Ngược lại mười thiện chính là mười ác, bản thân chúng ta có thể tưởng tượng ra được. Ngẫu Ích Đại Sư rất từ bi, Ngài nhắc nhở với chúng ta một cách rõ ràng.

Kinh văn: “**Ly hư cuồng ngữ, nhi hành thí cố, thường phú tài bảo, vô năng xâm đoạt**”.

Đây là nói tổng quát.

“**Ly hư cuồng ngữ**” chính là không vọng ngữ. Dùng tâm chân thành đối nhân, xử thế, tiếp vật. **Thành thật**, hai chữ này xưa nay, trong ngoài nước thật sự là không phân quốc gia, không phân chủng tộc, không phân tôn giáo đều tán thán, đều hoan hỷ. Biệt báo của nó là bốn câu sau đây:

Kinh văn: **“Ly chúng hủy báng, nhiếp trì chánh pháp, như kỳ thệ nguyện, sở tác tất quả”**.

Vọng ngữ, lưỡng thiệt là đại giới ở trong Phật pháp. Trước đây tôi theo thầy Lý nhiều năm, thầy Lý thường hay cảnh giác chúng tôi, xưa nay biết bao người tu hành, tu tích công đức nhưng không thể thành tựu, vì sao vậy? Vì từ trong vọng ngữ, lưỡng thiệt đã sơ xuất rồi. Phiền não (trong Kinh Phật gọi là “hữu lậu”) khiến pháp tài công đức của bạn chảy hết, công đức mà bạn tu không còn nữa, chảy hết rồi. Lỗ chảy rất nhiều, lỗ chảy của vọng ngữ, lưỡng thiệt là lớn nhất. Lưỡng thiệt là xúi giục thị phi. Bạn thường hay dùng tâm không chân thành đối xử với người thì lời bạn nói không có ai tin, bạn nhất định sẽ bị người khác bàn luận, hủy báng. Bạn có thể chân thành, không vọng ngữ mà hành bố thí, thì quả báo mà bạn được là **“ly chúng hủy báng”**, không có ai có thể hủy báng bạn.

Trong cửa Phật chúng ta gần 100 năm nay, người được quăng đại quần chúng tán thán mà không có hủy báng có lẽ chỉ có một vị, đó là Pháp sư Ấn Quang. Chúng ta không hề nghe người khác có hủy báng về Ngài, nhưng những đại đức khác đều không thể tránh khỏi. Đời này dù tu tốt đi nữa nhưng trong đời quá khứ tạo nghiệp, do đó càng có cái quả báo này thì bản thân chúng ta càng phải cảnh giác. Khi hủy báng đến là ác nghiệp trước đây báo hết rồi. Người khác hủy báng ta, chúng ta nhất định không được phép hủy báng người, nợ của chúng ta đến đây là hết rồi. Người khác làm nhục ta, chúng ta dứt khoát không được động ý niệm trả thù. Làm nhục cũng tốt, hãm hại cũng tốt, nghịch cảnh đến vui vẻ nhận, biết đây là trong quá khứ hoặc giả là trước khi chưa học Phật, hoặc giả là sau khi học Phật rồi vẫn không rõ đạo lý nên tạo tác biết bao nhiêu là nghiệp ác, do đó cần phải tiếp

nhận quả báo. Đâu có lý nào tạo ác nghiệp mà không bị ác báo được? Bạn tạo ác nghiệp mà không bị ác báo thì bạn tu thiện cũng không có thiện báo. Nghiệp nhân quả báo không mấy may sai chạy. Cho nên, bạn không được phép vọng ngữ, cứ chân thật mà tu thiện, tu bố thí, bạn liền có thể “ly chúng hủy báng”.

“**Nhiếp trì chánh pháp**”. Lời nói giữ chữ tín thì bạn mới có thể nhiếp thọ. Chữ nhiếp thọ này là chính mình. Trì là gìn giữ. Lời giáo huấn của cổ thánh tiên hiền bạn tin được, hiểu được và hành được, thì đây chính là “nhiếp trì”.

“Chánh pháp”, nghĩa hẹp là lời giáo huấn của Phật Bồ Tát. Nghĩa nhỏ hẹp nhất tức là lời chỉ dạy của Phật ở trong bản Kinh, đây là chánh pháp. Nói theo nghĩa rộng là lời giáo huấn của tất cả thánh hiền thế xuất thế gian nhất định tương ứng với pháp ấn của Phật. Pháp ấn của Phật là gì? “**Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành, tự tịnh kỳ ý**”. Mười hai chữ này là pháp ấn của chư Phật Như Lai, có thể thông với tất cả thánh hiền thế xuất thế gian.

Có một năm, tôi giảng dạy ở đại học Phật giáo Đài Bắc. Tôi đã mở một môn học là “Liễu Phàm Tứ Huấn”, cũng rất được các bạn học hoan nghênh. Có một vị pháp sư, vị này là đại biểu cho một số pháp sư, đối với tôi vô cùng không hài lòng. Một hôm, tôi gặp một vị pháp sư tuổi tác cao hơn tôi, xuất gia cũng lâu hơn tôi, tôi xem thầy như là bậc huynh trưởng. Thầy gọi tôi đến bên cạnh, đã khiển trách tôi một trận. Thầy nói: “*Anh mở môn học để giảng dạy ở trong đại học Phật giáo, anh giảng Phật pháp là tốt rồi, tại sao anh muốn giảng những thứ của ngoại đạo?*”. Tôi nghe xong, thấy rất kỳ lạ. Tôi nói: “*Tôi không có giảng những thứ của ngoại đạo, tôi giảng Phật pháp*”. Thầy nói: “*Liễu Phàm Tứ Huấn không phải Kinh Phật*”. Tôi nói, điều tôi giảng là sự

việc này. Tôi nói: “*Tuy không phải Kinh Phật, nhưng mà nó có Phật pháp ấn định*”. Thầy ngậy người, trừng mắt rất giận dữ: “*Pháp ấn cái gì?*”. Tôi nói: “*Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành, tự tịnh kỳ ý, thị chư Phật giáo*”, và hỏi: “*Liễu Phàm Tứ Huấn có phù hợp với pháp ấn này hay không?*”. Tôi vừa nói xong thì thầy liền đỏ mặt, ngoảnh mặt bỏ đi. Vì vậy, nếu bạn hiểu được đạo lý này thì lòng dạ chúng ta liền rộng mở ngay. Không những có thể bao dung “Liễu Phàm Tứ Huấn”, mà tất cả mọi Kinh điển tôn giáo, những điều nói bên trong đều là dạy người, vậy có tôn giáo nào không phải là Phật giáo, có Kinh điển nào không phải là Kinh Phật? Vậy là đúng rồi. Nếu không thì Phật Thích Ca Mâu Ni tại sao phải truyền bốn câu nói này? Lòng dạ nhỏ hẹp, thường hay muốn đối lập, đối địch với người khác là tạo vô lượng vô biên tội nghiệp.

Ngày nay tại sao thế giới loạn như vậy? Lòng người tại sao bất an như vậy? Chính là bởi vì chúng ta luôn đối lập, không thể bao dung. Hằng ngày hô hào hòa bình nhưng ý nghĩa hai chữ “hòa bình” là gì thì không hiểu. Tôi thử đi tra tự điển, xem cách giải thích hai chữ “hòa bình” như thế nào. Sau khi tôi xem xong, thấy không hài lòng với cách giải thích trong đó, cho nên tôi đưa ra cách giải thích của tôi, dùng tám chữ là “chung sống hòa mục, đối xử bình đẳng”. Nếu như tâm chúng ta không bình đẳng thì khỏi nghĩ đến hòa mục, hòa mục chắc chắn không thể thực hiện được. Trong Kinh Phật nói với chúng ta quá nhiều, quá nhiều rồi. Tâm của Phật là tâm bình đẳng. Tâm bình đẳng là Phật, tâm lục độ là Bồ Tát, tâm tứ đế là Thanh Văn, tâm nhân duyên là Duyên Giác. Phật ở trong Kinh nói quá nhiều, quá rõ ràng rồi. Hai chữ “bình đẳng” rất quan trọng. Chúng ta đối với tất cả chúng sanh không có tâm cao thấp, nhân tâm đến bình đẳng rồi thì nhìn tất cả người, tất cả sự, tất cả vật đều có thể dùng tâm

bình đẳng. Tâm bình đẳng là gì vậy? Là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là bình đẳng. Có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì làm gì có bình đẳng được? Bình đẳng mới có thể chung sống hòa mục. Có vị thánh hiền nào mà không dạy người chung sống hòa mục đâu? Cho nên, chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này.

“Nhiếp trì chánh pháp, như kỳ thệ nguyện, sở tác tất quả”. Sự mong cầu của mỗi người không giống nhau, có người cầu làm Phật, có người cầu phú quý trời người. Hữu cầu tất ứng, không có chuyện cầu không được. Chỉ cần bạn nghiêm túc dùng tâm chân thành tu thập thiện nghiệp đạo, thì nguyện của bạn ắt có kết quả.

Kinh văn: “Ly ly gián ngữ, nhi hành thí cố, thường phú tài bảo, vô năng xâm đoạt, quyền thuộc hòa mục, đồng nhất chí nhạo, hằng vô quai tranh”.

Đây là lia lưỡng thiệt có được quả báo thù thắng. Chúng ta thấy công đức chân thật của thập thiện nghiệp đạo. Điều này đặc biệt quan trọng, chúng ta biết nền tảng của pháp thể xuất thế gian đều ở gia đình. Gia đình bất hòa thì chẳng những đạo nghiệp xuất thế gian của bạn không thể thành tựu, mà ở gia đình sự nghiệp của bạn cũng không thể thành tựu. Cho dù có thành tựu cũng thuộc loại sớm nở tối tàn, nhìn thấy dường như huy hoàng nhất thời. Đây là thiện nghiệp của bạn ở trong đời quá khứ tu tích được. Nếu như gia đình bất hòa thì quả báo này sẽ nhanh chóng bị tiêu mất.

Tại sao gia đình bất hòa vậy? Do lưỡng thiệt tạo nên. Điều này chúng ta không thể không chú ý. **“Xúi giục, ly gián”**, trong bốn loại lỗi của miệng thì lấy đây làm trọng.

Trong pháp xuất thế, đặc biệt là xúi giục ly gián phá hoại đạo tràng, tội nghiệp này chắc chắn là đọa địa ngục A-tỳ, không cách gì cứu nổi. Phật ở trong Kinh luận Đại-Tiểu thừa đều nói đến, đây chính là phá hòa hợp tăng. Phá hòa hợp tăng là tội nghiệp cực nặng, không có tội nào nặng hơn tội này.

Trong giới Kinh nói, trộm của tăng già, tức là trộm cắp tài vật của thường trụ thì không thể sám hối. Phật nói, chính bản thân bạn tạo tội thập ác ngũ nghịch, Phật đều có thể cứu. Trộm của tăng già, trộm cắp tài vật của thường trụ thì chư Phật mười phương cũng không có cách gì cứu bạn được. Nhưng phá hòa hợp tăng, phá hoại một tăng đoàn, tội này so với trộm của của tăng già không biết nặng gấp bao nhiêu lần, chúng ta nghĩ kỹ thì sẽ biết. Lời của Phật có đáng tin hay không? Nếu như lời của Phật là chân thật, lời của Phật đáng tin, thì cái tội này thật khủng khiếp. Chúng ta thử nghĩ kỹ lại xem Phật có nói lời vọng ngữ hay không? Ngài có dùng những lời này để hù dọa, lừa gạt chúng ta hay không? Chúng ta hãy tư duy thật kỹ, tin tưởng chắc chắn Phật không bao giờ làm như vậy. Phật độ chúng sanh, Ngài có trí tuệ phương tiện rất nhiều, việc gì phải dùng cách thức này? Nói thêm nữa là Phật độ chúng sanh rất có tâm kiên nhẫn, quyết không ở chỗ nhất thời, cho nên Phật không thể dùng vọng ngữ, giả thuyết làm cách thức để chỉ dạy chúng sanh. Những điều Phật nói chắc chắn như trong Kinh Kim Cang đã nói là “chân ngữ giả, thật ngữ giả, như ngữ giả, bất cường ngữ giả, bất dị ngữ giả”, hoàn toàn đáng tin.

Không biết sao chúng ta tự mình ngu muội vô tri, không chịu tin theo lời Phật, tự mình tạo tác vô lượng vô biên tội nghiệp mà không biết sám hối. Nếu như đã tạo rồi có thể cứu chữa hay không? Đáp án là khẳng định. Phật không thể cứu bạn, nhưng bạn tự mình có thể cứu được mình, tự mình chân

thật sám hối cải đổi tự làm mới. Thời quá khứ có Bồ Tát Thiên Thân, lúc còn trẻ tuổi vô tri. Lúc còn trẻ Ngài học Tiểu Thừa, ở trong đạo Tiểu thừa rất có thành tựu. Ngài có trí tuệ, vì Tiểu thừa đã làm ra 500 bộ luận. Ngài phỉ báng Đại thừa. Về sau, Ngài tiếp nhận lời chỉ dạy của anh Ngài là Bồ Tát Vô Trước, biết được pháp Đại thừa, Ngài tự mình hối hận lời phỉ báng trước đây, đứng trước Phật sám hối, muốn cắt lưỡi của mình. Bồ Tát Vô Trước ngăn cản lại và nói: *“Đệ việc gì phải cắt lưỡi? Quá khứ đệ dùng căn lưỡi phỉ báng Đại thừa, ngày nay đệ sám hối quay trở lại, tại sao đệ không dùng căn lưỡi của đệ để tán thán Đại thừa?”*. Ngài thị hiện chính là để dạy chúng ta. Dạy chúng ta quay đầu như thế nào, cách làm ra sao, trước đây làm sai rồi, hiện nay phải tán thán pháp Đại thừa, ủng hộ pháp Đại thừa. Chúng ta hiểu được đạo lý này, nếu như chúng ta đã làm cái việc phá hoại đạo tràng, phá hoại tăng đoàn thì ngày nay chúng ta thật sự quay đầu, thật sự sám hối, chúng ta ủng hộ tăng đoàn, giúp đỡ tăng đoàn đoàn kết, giúp đỡ việc hoằng dương Phật pháp, đây gọi là chân sám hối.

Sám hối tuyệt đối không phải ở trước Phật Bồ Tát quỳ lạy cầu xin, cái đó không có lợi ích gì, không tiêu nổi tội nghiệp. Phật Đà ở trong Kinh điển luôn luôn khuyên dạy chúng ta cải tà quy chánh. Quá khứ cách nghĩ, cách nhìn của chúng ta sai lầm, làm sai, nói sai rồi, thì bây giờ quay trở lại, tư tưởng kiến giải của chúng ta tuân theo lời giáo huấn của Phật; cách nói, cách làm của chúng ta cũng nghe theo lời giáo huấn của Phật Đà thì tội nghiệp từ trước mới thật sự có thể sám trừ nổi. Không chịu quay đầu, không chịu nghiêm túc nỗ lực tu hành mà dùng loại phương pháp tiêu cực để sám hối, thì cái tội nghiệp đó không thể sám nổi. Trong quá khứ, Bồ Tát và các bậc tổ sư đại đức đã thị hiện cho chúng ta thấy.

Chúng ta thật sự nếu muốn sửa đổi, Phật ở trong Kinh nói phải **“phát lồ sám hối”**. Phát lồ sám hối chính là nói rõ với đại chúng là *“Tôi trước đây tất cả ngôn hạnh đều sai lầm, đã gây nên những sự bất hòa giữa anh em, giữa thân thuộc, giữa bạn bè, giữa đồng nghiệp của người khác, đây là lương thiệt, xúi giục. Tôi bây giờ biết sai rồi, tôi nhất định nói rõ ràng cho hai bên biết, sự bất hòa của các bạn là tội lỗi do tôi tạo nên”*. Cầu xin họ tha thứ, hy vọng họ hòa hảo như lúc ban đầu thì tội lỗi lương thiệt của mình mới có thể sám trừ được. Những sự việc này chúng ta không cần nói kỹ thêm. Chủ yếu mọi người phải suy nghĩ thật kỹ, chúng ta đời này có làm những việc này hay không? Có lừa gạt chúng sanh hay không? Thành thật mà nói, giảng Kinh thuyết pháp cũng không tránh khỏi lỗi lầm. Sự việc này không phải là việc dễ dàng, thật quá khó!

Chúng ta luôn hy vọng giữa người với người có thể chung sống hòa mục, có thể hỗ trợ hợp tác lẫn nhau. Giữa đạo tràng với đạo tràng, giữa chủng tộc với chủng tộc, giữa tôn giáo với nhau, chúng ta tha thiết hy vọng mọi người tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, hỗ trợ hợp tác, cùng nhau tạo dựng nên xã hội ổn định, thế giới hòa bình, nhân dân hạnh phúc. Tuy chúng ta đang tạo, chư Phật Bồ Tát thánh thần cũng đều có cái nguyện vọng này, nhưng do chúng sanh nghiệp chướng quá nặng, tập khí phiền não quá sâu, đâu có thể trong chốc lát là chuyển đổi lại được?

Chúng tôi giảng Kinh, gặp được người nhiệt tâm hộ trì Phật pháp, người hoằng dương Phật pháp, chúng tôi đều ra sức tán thán. Việc tán thán này các đồng tu nghe xong rất cảm động. Đương nhiên cách nói này của tôi có khi đã tạo nên một chút sức ảnh hưởng. Thí dụ, tôi thường hay nhắc đến, hơn hai mươi năm nay, bao giờ tôi cũng muốn xây dựng

Thôn Di Đà. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên ở bên này phát tâm, đồng tu trên toàn thế giới hưởng ứng rất nhiều, liên tiếp đem chút tiền tài mà bản thân các bạn tích góp được đều gởi vào tài khoản của Cư Sĩ Lâm. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên không phải không làm, ông cũng đang làm. Đầu tiên muốn mua tòa nhà sát tường này nhưng không thành, lần thứ nhất thất bại. Lần thứ hai bàn đến cảnh Dương Thổ, thậm chí là bản vẽ kiến trúc đều vẽ xong rồi, cuối cùng người Nhật Bản không chịu bán, đây là lần thứ hai thất bại. Lần thứ ba bàn đến “Đường Thành”, thương lượng cũng gần như xong, chúng tôi cũng đi xem qua mấy lần, cuối cùng vẫn là thất bại. Thế là tín tâm của rất nhiều người đối với việc Cư Sĩ Lâm xây Thôn Di Đà này không còn nữa. Tôi cũng nghe thấy rất nhiều lời bàn tán dị nghị. Họ nói: *“Pháp sư à, thầy không gạt người, thầy bị người ta lợi dụng rồi. Người ta lợi dụng thầy để lừa đảo toàn thế giới”*. Họ dặn dò tôi: *“Sau này nói năng thầy phải chú ý, phải cẩn thận!”*. Tôi nghe xong cũng đành á khẩu, lặng thinh. Thế nhưng họ không đến Singapore để điều tra cặn kẽ. Chúng tôi không phải không muốn làm, mà do duyên không đầy đủ. Duyên không đầy đủ là chúng sanh không có phước. Người tu phước như chúng ta nếu như ôm loại tâm thái này, bạn vốn dĩ là tâm thiện tu phước nhưng hiện nay tâm thái này biến thành ác nghiệp. Bạn không những không có tu phước mà ngược lại tạo tội nghiệp rồi, các bạn thử nghĩ có đúng không? Bạn đã phát tâm thiện, số tiền này quyên gởi đi làm việc tốt là bạn có quả báo tốt. Nếu như người ta gạt bạn thì họ có quả báo của họ. Mỗi cái đều có quả báo riêng. Nếu như ý nghĩ chúng ta vừa chuyển, chuyển đổi thành niệm ác, thì quả thiện của chúng ta biến thành quả ác rồi. Đây thật quá đổi sai lầm!

Singapore có vị Pháp sư Đàm Thiên, tôi cũng thường hay nhắc đến ông, thường hay tán thán ông. Ông rất khó khăn vất

vả, bày một sạp hàng nhỏ ở Miếu Thành Hoàng bán nhang đèn giấy tiền, kiếm một vài đồng. Tự mình trải qua đời sống vô cùng thanh bần. Nhiều năm tích góp lại được một số tiền, đến Đại Lục giúp đỡ Phật pháp xây chùa. Số tiền quyên góp đưa đi cũng cả một triệu đô-la. Thái độ của ông tốt, phước báo tương lai của ông bất khả tư nghị. Sau khi quyên góp đi xong, ông nói với người: *“Nhân quả sau này anh chịu, tôi không nghe, không hỏi”*. Đây là công đức chân thật. Tâm thiện, niệm thiện, hạnh thiện chắc chắn cảm quả thiện. Thiện ác có thể chuyển biến. Ý niệm của chúng ta vừa chuyển thì thiện liền biến thành ác, thiệt thòi cho chính mình, đây là do không hiểu rõ đạo lý.

Chúng ta học Phật nhưng chưa có thật sự hiểu rõ ý mà Phật đã nói. Kệ khai Kinh nói: “Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa”, nói sao dễ dàng? Chúng tôi giảng Kinh thuyết pháp, quả thật là có khi không thể giảng cái gì cũng được viên mãn, cũng được chu đáo như vậy. Các bạn chỉ ra rồi, tôi nhất định đem khiếm khuyết này bổ sung trở lại. Việc phát tâm của các bạn nhất định có phước báo của các bạn. Nếu như các bạn thật sự làm đến tam luân thể không thì cái thiện tâm này của các bạn là công đức. Công đức này còn thù thắng hơn cả phước đức.

Tôi không có cái tâm lừa gạt mọi người. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên phát tâm, tôi tin ông cũng không phải lừa gạt đại chúng. Chúng tôi đều cố gắng nỗ lực đang làm. Hiện nay không tìm ra đất xây dựng. Ông nói với tôi, từ Cư Sĩ Lâm hiện hữu hiện nay phát triển lên thêm. Tôi nhìn thấy kế hoạch của ông, ông chuẩn bị xây dựng 400 gian liêu phòng. Tôi nói như vậy cũng tốt, thực tế là không tìm được đất xây dựng. Tương lai Cư Sĩ lâm có thể có bốn trăm, năm trăm người phát tâm ở lâu dài tại đây niệm Phật, có thể dung nạp một

ngàn người thì càng tốt. Cho nên lúc đang giảng Kinh, tôi thường tán thán những người này, những việc này. Nếu như các bạn thật sự phát tâm, hy vọng các bạn cũng tự mình điều tra thử xem. Bởi vì có khi tôi cũng nghe tin đồn, bản thân thì không có chính mắt nhìn thấy. Ở Trung Quốc đại lục, tôi thật sự không rõ lắm, chỉ nghe nói qua, ở núi Đông Thiên Mục (đây là đạo tràng cổ của tổ sư đại đức), họ làm rất tốt, tôi chưa hề đến đó. Đồng tu bên Đông Bắc tu hành có một số việc thù thắng, như sự hộ pháp của cư sĩ Thôi tôi cũng thường hay nói rất nhiều, nhưng tôi chưa từng đến đó. Rốt cuộc tình hình như thế nào thì hy vọng mọi người điều tra thêm, tìm hiểu thêm, tự mình đi đến bên đó khảo sát thực địa, sau đó bạn có thể phát tâm muốn làm những việc gì để giúp đỡ họ.

Mấy năm gần đây tôi cũng đã đi Đại Lục rất nhiều chuyến, thời gian mỗi lần đi đều rất ngắn ngủi, từ trước đến nay chưa từng lưu lại hơn một tuần, những nơi đến viếng thăm cũng rất ít ỏi, những lỗi này cũng xin mọi người tha thứ. Ngay cả bản thân tôi, tôi cũng không cần gì cả. Hiện nay tuổi tác của tôi đã cao, 74 tuổi thì chết cũng vừa rồi, “nhân sanh thất thập cổ lai hi”. Trước đây người ta châm tử vi cho tôi chỉ có 45 tuổi, tuổi thọ của tôi đã kéo dài rất nhiều rồi. Tôi không mong cầu trường thọ, chỉ mong cầu chánh pháp thường trụ, mong cầu thế giới hòa bình, xã hội ổn định, mọi người đều có thể chung sống hòa mục, đối xử bình đẳng. Đối với cá nhân mình, tôi chẳng mong cầu gì cả, tôi không cần gì cả, hy vọng đại chúng có thể hiểu rõ. Tôi có một chút năng lực, tôi đều hết lòng hết sức giúp đỡ mọi người.

Đoạn Kinh văn này nói rất rõ ràng, “Thường phú tài bảo, vô năng xâm đoạt” này là nói tổng quát. Đây là nói riêng, không lưỡng thiệt thì **“quyết thuộc hòa mục, đồng**

nhất chí nhạo”, gia hòa vạn sự hưng, người một nhà đồng tâm đồng đức.

“Hằng vô quái tranh”. “Quái” là không có chống trái nhau, không có tranh chấp. Người một nhà thật sự đoàn kết lại với nhau thì đâu có đạo lý nào không hưng vượng? Ở trong đạo tràng, đại chúng tại gia, xuất gia, trên dưới hòa mục thì đạo tràng sẽ hưng vượng. Nếu như có bất hòa thì đạo tràng này liền suy sụp ngay. Ở trong đạo tràng, trên dưới có ý kiến, có bất hòa thì chắc chắn suy thoái ngay.

Kinh văn: **“Ly thô ác ngữ, nhi hành thí cố, thường phú tài bảo, vô năng xâm đoạt, nhất thiết chúng hội, hoan hỷ quy y, ngôn giai tín thọ, vô vi cự giả”**.

Đây là nói không ác khẩu mà hành bố thí thì sẽ có được quả báo thù thắng.

Hai câu **“Thường phú tài bảo, vô năng xâm đoạt”** là nói tổng quát, nay không cần giảng nữa vì phần trước đã nói rồi.

Chúng ta xem biệt báo: **“Nhất thiết chúng hội, hoan hỷ quy y”**. Đây là vô cùng hiếm có, tức là khi chung sống với đại chúng, bạn đều được quần chúng hoan nghênh.

“Chúng hội” là rất nhiều người ở chung với nhau.

“Hoan hỷ quy y”. Chúng ta ngày nay có thể dùng từ ngữ này để giải thích, tức là bạn sẽ được đại chúng ủng hộ hoan nghênh.

“Ngôn giai tín thọ”. Bạn ở trong đại chúng nói chuyện, phát biểu mọi người đều tin, đều có thể tiếp nhận, không có “chống đối”, không có phản đối, không có cự tuyệt. Từ đó cho thấy, đây là người lãnh đạo rất được mọi người trông

đợi. Cái phước đức này của họ là từ **không úc khẩu** mà có. Chúng ta ngày nay nhìn thấy có một số lãnh tụ quả thật rất được quần chúng hoan nghênh, chúng ta biết được họ tu thể nào mới có được quả báo này.

Có một số người thật sự có trí tuệ, có năng lực, rất nhiệt tâm muốn vì đại chúng xã hội làm một chút việc, nhưng họ chung sống với đại chúng thì không được đại chúng ủng hộ. Đây là nguyên nhân gì? Đây là vấn đề của khẩu nghiệp trong đời quá khứ, trong khẩu nghiệp nói năng thô lỗ khiến đại chúng nghe thấy sinh khó chịu, cho nên mới cảm quả báo này. Dù cho bạn có trí tuệ, nhiệt tâm vì đại chúng phục vụ, nhưng mọi người chống đối bạn. Cho nên, nếu muốn phước đức được viên mãn thì mặt nào cũng phải làm tốt, thiếu một mặt cũng không được. Chúng ta thật sự hiểu được đạo lý của nhân quả, hiểu rõ sự thật về báo ứng thì một cách tự nhiên, không cần người khác khuyên bảo, chúng ta nhất định phải tu thập thiện nghiệp. Thập thiện nghiệp dùng vào trong ngành nghề nào cũng đều đạt được quả báo thù thắng, thì tại sao chúng ta không nghiêm túc nỗ lực tu học, không đem những tập khí sai lầm này của mình sửa đổi lại? Thật sự sửa đổi lại được thì bất kể thế pháp hay Phật pháp đều thật sự được thuận buồm xuôi gió.

Trong Phật pháp, Phật đặc biệt chỉ dạy chúng ta nên hướng về tất cả chư Phật Như Lai mà học tập, “chúng sanh vô biên thế nguyện độ”, giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn. Cái “khổ nạn” này nói theo nghĩa rộng là chúng sanh trong thập pháp giới đều có khổ, đều có nạn. Phật ở trong thập pháp giới chưa có minh tâm kiến tánh, chưa có thoát khỏi thập pháp giới, cái này chính là tai nạn của họ. Đến được Nhất Chân Pháp Giới mới được xem là bạn đích thực đã đến được chỗ an ổn, trong Phật pháp nói là “cứu cánh Niết-bàn”.

“Cứu cánh Niết-bàn” nói theo nghĩa rộng chính là Nhất Chân Pháp Giới. Trong Kinh Hoa Nghiêm, sơ trụ viên giáo là chứng được cứu cánh Niết-bàn. Cứu cánh viên mãn ở trong cứu cánh là Phật quả của viên giáo. Sơ trụ, nhị trụ là phần chứng cứu cánh. Trong thập pháp giới, cái mà Thanh Văn, Duyên Giác chứng được là thiên chân Niết-bàn. Phật ở trong thập pháp giới vẫn không phải phần chứng Niết-bàn. Những lý và sự này chúng ta nhất định hiểu rõ, cũng cần phải sáng tỏ. Những Thanh Văn, Bồ Tát này tại sao phải tu hành chứng quả vậy? Mục đích ở đâu? Mục đích chỉ có một, là vì phổ độ tất cả chúng sanh mà tu hành, mà cầu chứng quả, nhất định không phải vì bản thân.

Thập thiện nghiệp đạo là cơ sở tu hành của chúng ta, là đại căn đại bản. Chúng ta tu hành điều quan trọng nhất là ở bước đầu tiên. Nếu bước đầu làm không tốt là không có tiền đề, bước thứ hai bạn liền sai lầm, té ngã. Đem thập thiện nghiệp đạo dùng vào trong tất cả pháp thế xuất thế gian. Bộ Kinh điển này là thông cả Đại-Tiểu thừa, thông tất cả Phật pháp. Mở đầu là dạy chúng ta đem thập thiện dùng vào trong lục Ba-la-mật của Bồ Tát, bố thí được tài bảo. Tài là phước, bảo là tuệ, được phước báo, được trí tuệ. Phước báo và trí tuệ viên mãn hay không thì phải xem tế hạnh (tế hạnh chính là thập thiện), loại tế hạnh nào thì được loại quả báo ấy, vì vậy tế hạnh không thể không tu. Tế hạnh không phải như người bình thường nói “giới nhỏ xíu có thể bỏ, giới nhỏ xíu không sao cả”, không nên nói như vậy. Nói năng thô lỗ một chút thì cho là giới nhỏ xíu, cái này không sao cả, nhưng quả báo bất khả tư nghì. Bạn có thể tiếp xúc với đại chúng vui vẻ hòa nhã thì bạn được quả báo là đại chúng hoan hỷ quy y, ủng hộ bạn, người khác hoan hỷ tiếp nhận lời nói của bạn. Đây là quả báo có được từ trong những giới rất nhỏ.

Chúng ta trong đời sống thường ngày, trong kinh nghiệm của bản thân, hoặc giả là chính bản thân mình, hoặc giả chúng ta nhìn thấy biết bao nhiêu người lãnh đạo các ngành các nghề, đối với cán bộ của họ, đối với nhân viên của họ có được sự ủng hộ chân thành của đại chúng hay không. Chúng ta hãy xem những quả báo này, từ quả báo hiện tại chúng ta biết họ đã gieo nhân gì tạo nên. Phạm phu không biết những nhân hạnh vi tế này. Đại chúng đối với bạn tốt, vậy còn có thể sống nổi. Nếu như quần chúng cấp dưới đối với bạn có ý kiến, bạn sẽ oán hận, oán trời trách người, luôn cảm thấy mình không có sai, người khác đều là sai. Cái quan niệm này, loại tư tưởng này là hoàn toàn sai rồi.

Kinh văn: “Ly vô nghĩa ngữ, nhi hành thí cố, thường phú tài bảo, vô năng xâm đoạt. Ngôn bất hư thiết, nhân giai kính ái, năng thiện phương tiện, đoạn chư nghi hoặc”.

Đây là không ý ngữ mà hành bố thí thì sẽ có được quả báo thù thắng.

Ý ngữ, người thế gian chúng ta thường nói là “mau mồm mau miệng”, rất biết nói chuyện, lời ngon tiếng ngọt, nhưng ý đồ bất thiện, lừa gạt người khác, dẫn người khác đi theo hướng bất thiện. Những lời này nghe thì hay, ai cũng thích nghe, nhưng tội lỗi lớn vô cùng. Ý ngữ có loại hữu ý, có loại vô ý. Loại hữu ý thì tội càng nặng hơn, xem mức độ họ tổn hại xã hội là bao lớn, xem thời gian ảnh hưởng tổn hại của họ là bao lâu, từ đây mà kết tội. Nếu như mức độ ảnh hưởng rất rộng, thời gian rất dài, thì tội lỗi này thật khủng khiếp. Mức độ ảnh hưởng của họ không lớn, thời gian ảnh hưởng rất ngắn ngủi thì tội lỗi này nhỏ. Ví dụ thường hay thấy nhất là

ca dao. Vào thời xưa, trước khi Phật giáo truyền đến Trung Quốc, ca dao là văn hóa nguyên thủy nhất của mỗi dân tộc. Dân tộc lạc hậu đi nữa họ cũng có ca khúc của họ, có điệu múa của họ. Chúng ta hiện nay thường hay xem thấy trên truyền hình, biết bao nhiêu dân tộc khác nhau trên thế giới với những ca vũ của họ. Trong sách cổ Trung Quốc ghi chép, khi tham quan du lịch nhìn thấy các dân tộc này, nhìn thấy những quốc gia này, thử nghe nhân dân họ hát cái gì, từ nội dung của bài hát, nội dung của điệu múa là biết sự thịnh suy của quốc gia này. Từ đó cho thấy, người thời xưa quan sát rất tỉ mỉ những nội dung này. Chúng ta ngày nay xem lại, nếu như nội dung tương ứng với thập ác nghiệp, bất thiện thì làm gì có quả báo tốt được? Quốc gia này, khu vực này chắc chắn sẽ loạn động, bất an. Nếu như những ca vũ này nội dung tương ứng với thập thiện thì xã hội này nhất định tốt, nhất định là ổn định, phồn vinh, hưng vượng. Vào trong gia đình người ta, bạn thử xem những thành viên trong gia đình, ngôn từ mà họ nói ra, sở thích của họ, người trong nhà này thích nghe ca khúc gì, thích xem loại giải trí nào, bạn có thể nhìn thấy và biết được gia đình này là hưng hay suy. Trong tiêu chuẩn của Phật pháp, phàm là thuận với tánh đức thì chắc chắn là thiện, chắc chắn là tốt. Nhân tốt, quả báo nhất định tốt, thật sự là nhân quả tròn đầy. Nếu như nhân không tốt mà muốn mong cầu quả báo tốt, dứt khoát không có đạo lý này.

Ngày nay trên thế giới, nước Mỹ là cường thịnh nhất, đích thực có nguyên nhân. Chúng ta biết lịch sử nước Mỹ chỉ có 200 năm, 100 năm trước thì tốt. Tôi nghe tiên sinh Phương Đông Mỹ nói, đầu thế kỷ này, khoảng thập niên 20, thập niên 30, thầy đi học và dạy học tại Mỹ, thầy vô cùng tôn kính người Mỹ, trên toàn thế giới người Mỹ nói chánh nghĩa, rất hiếm có, thật không dễ dàng. Trong khi các nước khác nghĩ đủ mọi cách để tranh giành đặc quyền, chỉ có người Mỹ

có thể chủ trương chánh nghĩa, người trong nước nói những lời công bằng. Đây là có cội nguồn lịch sử của nó, do tiền nhân tích đức nên ngày nay nước Mỹ có thể trở thành nước đứng đầu trên thế giới. Tương lai họ còn có thể lãnh đạo thế giới hay không thì phải xem hành vi tạo tác của họ hiện nay. Vào một thế kỷ trước, người Mỹ được người trên toàn thế giới tôn kính, tán thán. Hiện nay nước Mỹ mạo xưng nắm quyền cảnh sát thế giới, khiến cho biết bao nhiêu dân tộc, khu vực bất mãn đối với người Mỹ. Ngay cả chính phủ Mỹ cũng tuyên bố, người nước Mỹ đi du lịch phải đặc biệt cẩn thận, sợ bị không tặc, sợ bị bắt cóc, bắt làm con tin. Tại sao lại có hiện tượng này? Tại sao người Mỹ đi ra không được đại chúng nhiệt liệt hoan nghênh, thương yêu ủng hộ vậy? Là do ở ngôn hạnh của họ có tương ứng với thập thiện nghiệp đạo hay không? Bất luận lớn như một quốc gia, nhỏ như một gia đình, nghiệp nhân quả báo đều vô cùng rõ ràng. Những sự thật rõ ràng như vậy bày ngay trước mắt chúng ta, chúng ta nhìn mà không thấy, nghe mà chẳng hay, đó chính là ngu si đến cực điểm rồi.

Chúng ta có thể không ý nghĩ. Trong “ý nghĩ” hiện nay điều nghiêm trọng nhất chính là nghệ thuật kịch. Bạn thử xem nội dung nghệ thuật kịch hiện đại thì sẽ biết. Trung Quốc từ xưa đến nay tiếp nhận nền giáo dục Nho gia, đối với những phương diện văn nghệ, nghệ thuật này đều tuân thủ theo một nguyên tắc của Khổng Lão Phu Tử là “*Tư vô tà*”. Cái gì là “*tà*” vậy? Thập ác đều là tà. Nghệ thuật kịch cổ xưa của Trung Quốc đều tuân thủ bốn nguyên tắc là “*trung, hiếu, tiết, nghĩa*”, đó là giáo dục xã hội, chỉ dạy bá tánh rằng thiện có thiện báo, ác có ác báo. Bạn xem nội dung của nó có phải như vậy hay không? Điều này không giống với nghệ thuật nước ngoài. Mấy ngàn năm nay, giới văn nghệ Trung Quốc đều tuân thủ theo nguyên tắc này, kể cả nghệ thuật kịch địa

phương cũng không ngoại lệ. Trước đây trường học không có nhiều thế này, giáo dục nhà trường không phát triển. Quốc gia làm thế nào giáo hóa nhân dân toàn quốc vậy? Chỉ có nương vào ca múa nhạc kịch. Hoàn toàn không có đi học bao giờ, không biết chữ, nhưng họ rất biết làm người. Họ học được từ đâu vậy? Học được từ xem kịch, cho nên gánh hát trước đây đi biểu diễn ở các nơi, đó là giáo dục xã hội.

Hiện nay theo đà phát triển của khoa học kỹ thuật, nghệ thuật kịch sân khấu dần dần bị suy tàn, đều biến thành phim truyền hình nhiều tập. Hiện nay người viết kịch bản phim truyền hình nhiều tập không tuân thủ theo nguyên tắc của Khổng Lão Phu Tử. Nội dung truyền hình nước ngoài thì khỏi cần nói nữa. Trước đây, tiên sinh Phương Đông Mỹ nói với quan chức bộ giáo dục Đài Loan, ngày hôm đó đúng lúc tôi ở trong nhà thầy, tôi nghe thấy họ nói chuyện. *“Nước Mỹ hiện nay là quốc gia mạnh nhất trên thế giới. Thời xưa La Mã là nước mạnh nhất, nhưng nay La Mã đã mất nước rồi”*. Vị quan chức này thỉnh giáo với thầy Phương: *“Nước Mỹ tương lai mất nước, nhân tố đứng đầu là gì?”*. Thầy Phương không hề do dự, không cần suy nghĩ, trả lời rất dứt khoát, đó là “truyền hình”. Nước Mỹ tương lai mất nước nhân tố đứng đầu là truyền hình. Nội dung truyền hình của họ hoàn toàn là thập ác nghiệp, phát hình 24 giờ. Trẻ con, người trẻ tuổi hằng ngày xem những thứ này. Ở nước Mỹ, trẻ con hai, ba tháng tuổi là mắt đã mở thật to để xem truyền hình. Bạn nói, vậy có nguy không? Cho nên, ngày nay nước Mỹ vấn đề thanh thiếu niên nghiêm trọng như vậy. Họ cũng không biết nguyên nhân này là xuất phát từ truyền hình. Hiện nay vấn đề con cái giết cha mẹ, học trò giết thầy cô, giết bạn học vô cùng nghiêm trọng, đây là do truyền hình tạo nên. Cho nên thời đó tại Đài Loan, thầy Phương cảnh báo Đài Loan phải cẩn thận! Nếu

như không tiến hành phòng bị, nếu đi theo vết xe đổ của người Mỹ thì Đài Loan cũng sẽ tiêu mất, toàn bộ hủy sạch.

Đây là thuộc về ý nghĩ. Quả báo của không ý nghĩ là **“Ngôn bất hư thuyết”**, quyết không có ngôn từ hư vọng. **“Nhân giai kính thọ”**, người khác có thể tôn kính bạn, có thể tiếp nhận. Bản thân bạn có phương tiện thiện xảo, giúp đỡ tất cả chúng sanh đoạn trừ nghi hoặc. Đây là bốn loại thiện nghiệp của miệng.

Kinh văn: **“Ly tham cầu tâm, nhi hành thí cố, thường phú tài bảo, vô năng xâm đoạt, nhất thiết sở hữu, tất dĩ tuệ xả, tín giải kiên cố, cụ đại uy lực”**.

Điều đầu tiên của ba ý thiện trong thập thiện là không tham.

“Ly tham cầu tâm”. Tham cầu là phiền não căn bản của tất cả chúng sanh, là nghiêm trọng nhất ở trong tam độc. Tham không được mới sân hận. Nếu tất cả đều có thể tham được, thì họ sao có thể sân hận? Cho nên, xét cho cùng chính là một chữ **“Tham”** này.

Phật dạy Bồ Tát điều đầu tiên là bố thí. Bố thí độ tham lam. Bố thí có thể xả thì mới có thể đem cái gốc của phiền não đoạn sạch. Cái gốc này không đoạn sạch thì vĩnh viễn không thể vào cửa Phật. Đạo lý và sự thật này chúng ta đều phải hiểu rõ. Nếu chúng ta muốn khế nhập cảnh giới của Phật Đà thì không thể không xả tham lam. Phạm vi của tham lam vô cùng rộng. Học Phật rồi, pháp thế gian xả hết rồi, nhưng lại tham Phật pháp, vậy thì tâm tham chưa có xả, chỉ đổi đối tượng mà thôi. Như vậy có thể vào cửa Phật hay không? Vẫn không thể vào cửa Phật. Phật dạy chúng ta xả

tâm tham lam, không phải dạy chúng ta đối đối tượng. Ham muốn Phật pháp, quả báo vẫn là phước báo, là phước báo hữu lậu trong tam giới. “Lậu” là gì vậy? Lậu là phiền não. Phiền não bạn không đoạn là hữu lậu. Phật pháp là thiện pháp, cho nên bạn được phước, có thể thành tựu phước đức của bạn chứ không liên quan gì đến công đức. Công đức là xả tham sân si. Xả tham sân si thì tất cả thiện pháp mà bạn tu là công đức chân thật.

Chúng ta quan sát tỉ mỉ người khác, sau đó xoay trở lại thử nghĩ bản thân mình. Tự mình nhìn tật xấu của mình thì rất khó phát hiện, dù cho có phát hiện cũng không thể quan sát tỉ mỉ, chỉ sơ suất qua loa, quán chiếu tỉ mỉ thì không dễ dàng làm được. Người biết tu hành không có gì khác là họ nhìn thấy người khác có thể lập tức liền soi lại chính mình. Những người như vậy tiến bộ rất nhanh, thành tựu cũng lớn. Người ngu si chỉ nhìn thấy tật xấu của người khác, không biết tật xấu của mình, cho nên vĩnh viễn không ra khỏi lục đạo luân hồi. Người ngu si thì khởi tâm động niệm đem lợi ích của mình đặt lên hàng đầu, lợi ích của người khác thì đặt ở thứ hai, thứ ba, thứ tư. Người giác ngộ thì đem lợi ích của người khác đặt lên hàng đầu, hoàn toàn không nghĩ đến lợi ích của mình, đây là Bồ Tát, người này mới có thể vào được cửa Phật.

Phạm vi của tham cầu thật là quá rộng. Nói tóm lại, khởi tâm động niệm mà vì bản thân thì trong đây liền có tham cầu. Cho nên tham cầu đã hàm chứa tất cả ác nghiệp, nó là gốc rễ của tất cả ác nghiệp, căn nguyên là ở chỗ này. Đầu tiên Phật dạy chúng ta xa lìa tâm tham, hành bố thí mà không có tâm tham cầu. Đây là chư Phật Bồ Tát làm, một mảy may tâm tham cầu cũng không có, niệm niệm vì chúng sanh, nhất định không phải vì mình. Nếu có một

mảy may tâm tham cầu thì chắc chắn không sanh trí tuệ. Phiền não đoạn sạch mới sanh trí tuệ. Có tâm tham cầu thì dù có học nhiều đi nữa, nhà Phật nói là “thế trí biện thông”, người này không sanh trí tuệ. Trí tuệ là từ trong tâm thanh tịnh sinh ra. Ở trong tâm thanh tịnh hoàn toàn không có tham-sân-si-mạn. Chúng ta cầu trí tuệ thì phải biết là nếu chúng ta không xả thì tâm thanh tịnh nhất định không có được. Không có tâm thanh tịnh thì bạn không có tâm bình đẳng, cũng không có tâm từ bi. Nhà Phật nói những danh từ này, danh từ nghe hay, bạn có thể luôn tụng ở cửa miệng, nhưng cảnh giới của bạn nhất định là cảnh giới phàm phu, bạn nhất định không thể khế nhập, hay nói cách khác, bạn giúp đỡ người khác có hạn. Tại sao vậy? Vì giúp bản thân mình còn giúp không nổi, niệm Phật cũng không thể vãng sanh. Tại sao niệm Phật cũng không thể vãng sanh vậy? Vì bạn chưa có phát Bồ-đề tâm. Các bạn đã xem trong Phẩm Tam Bối Vãng Sanh: **“Phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm”**. Tâm Bồ-đề là không có tham-sân-si. Có một mấy may ý niệm tham-sân-si là không phải tâm Bồ-đề, bạn vẫn là tâm luân hồi, bạn vẫn là tâm phàm phu. Tâm luân hồi thì tạo nghiệp luân hồi. Tâm luân hồi tu tích tất cả thiện pháp thì ở trong tam giới lục đạo hưởng phước, phước báo đó thật sự là trên thì làm vua trời, dưới thì làm người quyền quý nhân gian, bạn chỉ có thể được quả báo này. Chúng ta huân tu Phật pháp đã lâu, hiểu rất rõ chân tướng sự thật này, trong tam giới cho dù làm đến Ma-hê-thủ-la Thiên Vương vẫn chưa thể thoát khỏi luân hồi, hay nói cách khác, đây không phải biện pháp cứu cánh. Cái thù thắng của Phật pháp chính là cứu cánh viên mãn. Phật Đà chỉ có thể chỉ dạy chúng ta, chứ không có cách gì tu hành thay cho chúng ta được. Phật Đà gia bị cho chúng sanh, bảo hộ chúng sanh chính là ở dạy học.

Hôm qua có đồng tu hỏi tôi về “Sám hối”. *Chúng ta làm việc có lỗi, ở trước Phật Bồ Tát chỉ tâm sám hối thì có thể tiêu trừ nghiệp chướng hay không?* Tôi thành thật nói cho họ biết là **không thể**, đó chỉ là hình thức. Bạn làm bao nhiêu việc lỗi lầm, ở trước Phật Bồ Tát phát lồ sám hối cũng vô ích. Sám hối như thế nào mới có tác dụng vậy? Trước đây Đại Sư Chương Gia nói cho tôi biết: **“Sám hối là không tái phạm nữa”**, vậy mới hiệu quả. Bạn biết lần này sai rồi thì lần sau không phạm lỗi lầm giống như vậy nữa, đây đích thực là chân sám hối. Nhà Phật nói “Sám hối” với nhà Nho nói “Bất nhị quá” là ý nghĩa giống nhau. Lỗi lầm chỉ có thể có một lần, không thể để lặp lại. Lặp lại chính là nhà Phật gọi là “Bất thông sám hối”. Ở trước Phật Bồ Tát phát nguyện sám hối, bản thân về sau tạo tiếp, đó chẳng phải là lừa gạt Phật Bồ Tát sao? Tội càng thêm tội. Bạn nói mà không giữ lời, sau khi nói xong bạn vẫn phạm. Bồ Tát nặn bằng đất, bằng gỗ bạn còn nhẫn tâm lừa gạt các Ngài, bạn thử nghĩ xem, chủ tâm của bạn là gì? Bạn làm sao có thể được Phật Bồ Tát phù hộ? Đây là việc không thể có. Trong Phật pháp, một mảy may mê tín cũng không có, mỗi câu nói với bạn đều là lời chân thật, chúng ta phải biết. Cho nên nhất định phải biết sửa chữa lỗi lầm, vĩnh viễn không phạm lỗi lầm giống như vậy.

Nếu như một ngày có thể sửa lỗi lầm tương tự, nghiêm túc nỗ lực sửa đổi, thì sau ba năm người này là thánh nhân. Đây là sự thật, không phải giả. Tại sao có người có thể thành thánh, thành hiền, thành anh hùng hào kiệt vậy? Không có gì khác là biết sửa lỗi mà thôi. Sửa lỗi thì sửa từ trên căn bản, chính là sửa từ trên tâm tham cầu. Đối với tất cả pháp thế xuất thế gian đều không tham cầu. Nếu bạn làm được như thế, thì tất cả pháp thế xuất thế gian bạn liền đạt được một cách viên mãn ngoài dự tính. Tại sao vậy? Vọng tâm của bạn

hết rồi thì chân tâm hiện tiền viên mãn thôi. Tất cả pháp thể xuất thế gian đều là chân tâm hiện ra, tất cả pháp thể xuất thế gian có pháp nào mà bạn không thông đạt, không có đạo lý này. Vì vậy bạn muốn tham, bạn vĩnh viễn không tham được, cái mà bạn có được rất hữu hạn. Bạn vừa buông xả tâm tham xuống thì cái gì cũng đạt được cả. “Xả-đắc”, danh từ này là của Phật giáo, xả thì liền được ngay. Bạn xả bao nhiêu liền được bấy nhiêu. Bạn không chịu xả thì chẳng được gì cả. Bạn có thể đem hư không pháp giới thả đều xả hết, liền có được hư không pháp giới viên mãn ngay. Tại sao họ có thể thành Pháp Thân Đại Sĩ, tại sao có thể chứng Phật quả viên mãn? Không có gì khác là xả được mà thôi. Lời của Phật nói rất đơn giản, rất rõ ràng, rất sáng tỏ, đích thực là giản đơn tường tận. Vấn đề là chúng ta nghe xong có biết hay không? Có hiểu được cái ý này hay không?

“Thường phú tài bảo, vô năng xâm đoạt”. Hai câu này là nói tổng quát.

Bốn câu này dưới đây là biệt báo, chuyên nói không tham mà hành bố thí.

“Nhất thiết sở hữu, tất dĩ tuệ xả”. “Xả” chính là buông xả, trí tuệ đích thực. Tại sao người thế gian không chịu buông xả vậy? Vì không có trí tuệ. Họ vẫn cứ là tự tư tự lợi, cho nên họ không thể buông xả. Trí tuệ đích thực là cái có được từ tâm thanh tịnh. Trí tuệ mở rồi thì pháp thể xuất thế gian tất cả thông đạt viên mãn.

Các bạn xem trong “Ảnh Trần Hồi Ưc Lục”, Pháp sư Đàm Hư kể về Pháp sư Phôi Đền Cây. Bạn xem, vị pháp sư này không biết chữ, chưa từng đi học, làm hương đăng ở trong tự miếu. Ông là người thành thật, thường hay bị người lừa gạt, đạo hữu đồng tu trêu chọc ông, họ nói với

ông: “*Thầy Hương Đăng, khoảng tháng sáu, thầy thấy mọi người đều phơi quần áo, đèn cầy của thầy cũng nên đem ra phơi đi, không phơi sẽ bị mốc đấy*”. Ông liền đem hết đèn cầy ra ngoài sân để phơi nên đèn bị chảy nước hết, ông ngu si đến như vậy. Thời khóa tối, khi tắt đèn cầy thì chỉ có tìm đèn, còn sáp thì không còn nữa. Thầy Duy-na nhìn thấy rất khó chịu, nói: “*Ông làm trò gì vậy?*”. “*Họ bảo tôi đi phơi đèn cầy, tôi bèn phơi. Phơi xong thì biến thành như thế này đây*”, thầy Hương Đăng trả lời. Sau khi khóa tối xong, thầy Duy-na bèn đem sự việc trình với Lão hòa thượng và nói không nên để ông làm hương đăng nữa. Lão hòa thượng thương xót ông, người thành thật, bèn gọi ông lên mà bảo rằng: “*Chú không nên làm hương đăng nữa, chú đến Chùa Dục Vương để lạy xá lợi của Phật Thích Ca Mâu Ni, một ngày chú lạy 3.000 lạy*”. Ông rất thật thà, nghe lời đi tu khổ hạnh, mỗi ngày lạy 3.000 lạy, lạy được ba năm ông liền khai ngộ. Ông có thể làm thơ, làm kệ, giảng Kinh thuyết pháp, mặc dù ông chưa hề học qua. Tại sao ông làm được vậy? Vì trí tuệ mở rồi, giống như Đại Sư Huệ Năng vậy, bởi vì ông không phải học hành nhồi nhét, ông không phải do người khác dạy, cho nên đến lúc này học cái gì cũng nhanh chóng vì chướng ngại không còn nữa. Chúng ta hiện nay học cái gì cũng khó khăn, do trùng trùng chướng ngại, trí tuệ không mở, tâm không thanh tịnh, đạo lý là như vậy. Ông, con người thành thật này tâm thanh tịnh. Khó khăn của ông chúng ta hiện nay hiểu rõ, ông không có phiền não của người bình thường, ông chỉ có vô minh che đậy chính mình. Lão hòa thượng dạy ông phương pháp này hay. Ông một lòng một dạ đi lạy Phật, mỗi ngày lạy 3.000 lạy, ý niệm gì cũng không còn. Lạy Phật là tu định, tu tâm thanh tịnh, tu tâm chân thành. Một khi khai ngộ thì pháp thể xuất thế gian tất cả đều thông đạt. Cho nên

có huệ mới có thể xả, không có huệ thì không chịu xả. Trí tuệ càng lớn thì bạn xả càng nhiều. Người không chịu xả chắc chắn không có trí tuệ.

“Tín giải kiên cố, cụ đại uy lực”. Tín và giải đều là đối với Phật pháp. Những điều mà Phật Thích Ca Mâu Ni hay chư đại Bồ Tát nói, các Ngài có lòng tin kiên cố và lý giải minh bạch. **“Đại uy lực”** chính là trên quả địa Như Lai, 18 pháp bất cộng, tứ vô sở úy. Tuy không phải ở trên cảnh giới của quả địa Phật, nhưng các Ngài là Bồ Tát. Bồ Tát cũng có 18 pháp bất cộng và tứ vô sở úy, nhưng chưa được viên mãn như trên quả địa Như Lai. Giống như ánh mặt trăng vậy, ánh sáng của Như Lai là trăng tròn, còn ánh sáng của Bồ Tát là trăng mỏng hai, mỏng ba đến mười bốn, nhưng đây là ánh sáng chân thật, không phải giả. Đây là trí tuệ Bát-nhã tự tánh hiện tiền, là đại uy lực chân thật, có thể tự độ tức tự mình thoát khỏi lục đạo, thoát khỏi thập pháp giới; có thể độ tha tức là có năng lực giáo hóa tất cả chúng sanh.

Vào thời xưa Đại Sư Huệ Năng đã làm nên tấm gương cho chúng ta thấy. Pháp sư Trì Luật là người đầu năm Dân Quốc, cuối triều nhà Thanh, cách chúng ta hiện nay vẫn chưa đầy một thế kỷ, cũng đã làm nên tấm gương tốt cho chúng ta thấy, chúng ta có thể tin hay không? Điều này ở trong Phật pháp gọi là chứng chuyển, họ đến để chứng minh cho chúng ta thấy. Chúng ta ngày nay điều quan trọng nhất là phải xả được, xả thập ác nghiệp, buông xả sát, đạo, dâm, vọng, lưỡng thiệt, ác khẩu, ý ngữ, tham-sân-si-mạn, thảy đều phải buông xả. Bạn xả thập ác liền được thập thiện. Thập thiện dùng vào trong Bồ Tát đạo thì bạn là Bồ Tát đích thực, bạn không phải giả, những điều mà bạn tu học đều là đức hạnh viên mãn vững chắc. Đây là chỗ mà chúng ta phải nghiêm túc nỗ lực tu học.

Kinh văn: **“Ly phần nộ tâm, nhi hành thí cố, thường phú tài bảo, vô năng xâm đoạt, tốc tự thành tựu, vô ngại tâm trí, chư căn nghiêm hảo, kiến giai kính ái”**.

Đây là nói xa lìa sân hận mà hành bố thí thì sẽ có được quả báo thù thắng.

Trong thập thiện, tâm sân hận là khó đoạn nhất. Gặp phải việc không vừa lòng, bất như ý thì ý nghĩ sân hận tự nhiên liền sanh khởi, hơn nữa sanh vô cùng nhanh. Đây chứng tỏ từ vô thủy kiếp đến nay, tập khí ác của chúng ta thật sâu nặng. Ở trong phiền não thì phiền não này là nghiêm trọng nhất. Phật nói với chúng ta quả báo của nó ở địa ngục. Tam độc là nhân tố chủ yếu của ba đường ác. Tham dục là cội ngã quý, sân hận là cội địa ngục, ngu si là cội súc sanh. Phật ở trong tất cả Kinh luận Đại-Tiểu thừa không biết đã nói bao nhiêu lần về sự việc này, từng giây từng phút luôn nhắc nhở chúng ta, nhất định không được tạo nghiệp nhân tam độc. Tạo nghiệp nhân tam độc là chắc chắn đọa ba đường ác.

Phật độ chúng sanh, giúp chúng sanh lìa khổ được vui. Chúng ta thông thường nói Phật Bồ Tát bảo hộ, Phật Bồ Tát gia trì. Các Ngài dùng phương pháp gì để bảo hộ, để gia trì vậy? Dùng dạy học, từng giây từng phút nhắc nhở chúng ta. Bản thân chúng ta ngu si, không hiểu ý của Phật, không thể tiếp nhận lời giáo huấn, gắng sức thực hiện, cho nên đã học Phật rồi vẫn phải đọa tam đồ. Ngạn ngữ thường nói: “Trước cửa địa ngục tăng đạo nhiều”. Lời nói này là có đạo lý, có nguyên nhân, quyết không phải không có nguyên do. Từ chúng đệ tử ở ngay trong đời này có cơ hội nghe được Phật pháp, đây là nhân duyên hy hữu khó gặp, trong Kinh Phật cũng thường nói **“thiện căn, phước đức, nhân duyên”**, ba cái đầy đủ thì đời này mới có thể được độ.

Chúng ta có nhân duyên đầy đủ, vấn đề là có thiện căn, phước đức hay không? Có thiện căn phước đức, tức là tin sâu, nguyện thiết, y giáo phụng hành, đây chính là thiện căn, phước đức. Nếu không tin, không có nguyện lực này, không chịu y giáo phụng hành, vẫn cứ tùy thuận tập khí phiền não của mình, thì trong ba điều kiện này, “nhân duyên” bạn có nhưng thiện căn, phước đức không đủ, tức là như trước đây lão cư sĩ Lý Bình Nam đã nói, bạn vẫn tùy nghiệp thọ báo như xưa, bạn vẫn bị nghiệp lực dẫn dắt, bạn không ra khỏi luân hồi, không trốn thoát tam đồ. Tất yếu ba điều kiện phải đồng thời đầy đủ, thì người này trong một đời siêu thoát rồi.

Trước đây, rất nhiều năm về trước, khi tôi còn ở Đài Loan, Giáo sư Lam Kiệt Phú đến hỏi tôi về điều kiện vãng sanh, tôi bèn dựa theo một câu Kinh văn trong Kinh A Di Đà để trả lời ông. Kinh A Di Đà nói: ***“Không thể ít thiện căn, phước đức, nhân duyên mà được sanh nước kia”***. Chúng ta ngày nay thông thường nói thiện căn, phước đức, nhân duyên đều có nhưng ít, đã ít thì không thể “được sanh nước kia”. Hay nói cách khác, phải nhiều thiện căn, nhiều phước đức, nhiều nhân duyên mới chắc chắn sanh Tịnh Độ. Phật ở trong Kinh nói rõ ràng như vậy, nói minh bạch như vậy, chúng ta phải biết.

Làm sao để hàng phục được tâm phần nộ? Đây là tri thức lớn, đây là công phu chân thật. **Người biết dụng công, người có tính cảnh giác cao, khi ý niệm sân hận vừa khởi lên liền niệm “Nam Mô A Di Đà Phật”, dùng một câu Phật hiệu này để đè ý niệm sân hận xuống, đây gọi là người biết niệm Phật.** Ý niệm vừa khởi, ý niệm thứ nhất là tâm phần nộ thì ý niệm thứ hai là A Di Đà Phật, từng giây từng phút phải dùng công phu này. Sau đó bạn mới biết được sự thù thắng của pháp môn niệm Phật. Trong tám vạn bốn ngàn pháp môn

thì pháp môn này là tiện lợi nhất, có thể dùng mọi lúc mọi nơi, hơn nữa dùng vô cùng hiệu quả. Cổ đức thường nói: “*Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm*”. Niệm chính là ý niệm tham-sân-si, ý niệm tự tư tự lợi, ý niệm tùy thuận tập khí phiền não, những ý niệm này chắc chắn sẽ khởi, do vô thủy kiếp đến nay huân tập thành. Bạn là phàm phu, đâu có lý nào không khởi phiền não được? Niệm thứ nhất khởi lên rồi, niệm thứ hai liền cảnh giác ngay, một câu Phật hiệu liền đem nó dàn xếp ổn thỏa, liền đề nó xuống. Công phu này dùng lâu rồi, thành thật mà nói, nếu như bạn thật sự chịu dụng công, thông thường nói ba năm đến năm năm chắc chắn thành công. Mấu chốt chính là tính cảnh giác cao, ý niệm vừa khởi thì Phật hiệu lập tức liền đề khởi lên, đây là chỗ thù thắng vô song của Tịnh Độ. Phàm phu thật đáng thương, khi phiền não khởi lên, ý niệm thứ hai lại tiếp tục khởi, thế là phiền não niệm niệm tăng trưởng, cứ như vậy mới khiến mình ở ngay trong đời này dù cho gặp được pháp duyên thù thắng cũng không thể thành tựu, đạo lý là ở chỗ này. Chúng ta ngày nay biết sự việc này, hiểu rõ đạo lý này thì phải nghiêm túc cố gắng mà học tập. Niệm Phật như thế nào? Chính là cách niệm này, phải dùng cho thuần thực, mọi lúc mọi nơi đều có thể đề khởi lên được, như vậy thì bạn hoàn toàn không chế được phiền não của bạn. Thế là cảnh giới này liền chuyển trở lại ngay, bạn tự mình biết rất rõ ràng, rất sáng tỏ, phiền não nhẹ, trí tuệ tăng, công phu sẽ thấy hiệu quả.

Cho dù là hoàng pháp lợi sanh, việc lợi ích chúng sanh cũng đều phải xem duyên phận. Từ xưa đến nay, cao nhân, đại đức, rất nhiều vị cả đời không gặp được duyên. Không gặp được duyên thì họ tự tu, họ thành công rồi, tự độ rồi. Khi không có duyên thì tự độ, khi có duyên thì giúp đỡ chúng sanh. Duyên tuyệt đối không được cưỡng cầu. Phật dạy

chúng ta phải tùy duyên. Nếu bạn cưỡng cầu thì bạn chắc chắn sinh phiền não. Cho nên chư Phật Bồ Tát, tổ sư đại đức thường hay dạy bảo chúng ta: **“Tùy duyên chứ không phan duyên”**. Tùy duyên thì tâm của bạn thanh tịnh, bình đẳng. Phan duyên thì tâm không thanh tịnh, tâm không bình đẳng, hay nói cách khác, bạn sinh phiền não chứ không sinh trí tuệ. Tùy duyên thì sinh trí tuệ, không sinh phiền não. Chúng ta nhất định phải hiểu rõ, đây là sự thật.

Phật pháp không dễ gì gặp được, trong kệ khai Kinh đã nói: **“Trăm ngàn muôn kiếp khó gặp được”**, đây là sự thật, không phải giả. Nếu như bạn thật sự hiểu rõ thì bạn mới biết quý trọng. Bạn gặp được Phật pháp, tại sao không biết quý trọng Phật pháp vậy? Vì bạn không hiểu rõ, không biết cái hay của Phật pháp, không biết cái đáng quý của Phật pháp, không biết Phật pháp rất khó gặp được. Cư sĩ Bàn Tế Thanh nói rất hay: *“Vô lượng kiếp đến nay, một ngày hy hữu khó gặp”*. Chúng ta ngày nay gặp được là vô lượng kiếp hy hữu khó gặp. Đâu có dễ dàng cho bạn đòi đòi kiếp kiếp đều gặp được. Những lời này nói có quá mức hay không vậy? Chúng ta hãy bình tĩnh tư duy, quan sát tỉ mỉ liền biết thôi. Bạn đừng nói toàn thế giới, chỉ nói ngày nay ở Singapore dân số hơn ba triệu người, có mấy người gặp được? Trong ba triệu người, có bao nhiêu người gặp được Phật pháp? Ở trong Phật pháp, có bao nhiêu người có thể gặp được Phật pháp thuần chánh? Chúng tôi ở nơi đây cũng coi như hoàng pháp nhiều năm rồi. Trước đây, mỗi năm tôi đến đây giảng một tháng, tôi ước tính sơ bộ cũng chưa đến ba ngàn người mà thôi. Trong ba ngàn người này, người thật sự có thể giác ngộ lại được mấy người? Không thể có ba trăm người, có thể được ba trăm người là khá tốt rồi. Cho nên, loại trừ dần dần đến cuối cùng thì không được mấy người. Như vậy đối với lời của cổ nhân

nói chúng ta mới khẳng định, may may không nghi hoặc. Sau đó thử nghĩ bản thân, chúng ta may mắn biết bao!

Học Phật, mấu chốt của thành bại là gì? Ngày đầu tiên tôi học Phật, nhờ có Đại Sư Chương Gia chỉ dạy tôi: **“Nhìn thấu, buông xả”**. Mấu chốt thành bại của bạn là quyết định ở bốn chữ này. Bạn không thể nhìn thấu, không thể buông xả, thì đời này cùng lắm là kết cái duyên ở trong Phật pháp mà thôi. “Kết duyên”, vô lượng kiếp quá khứ đến nay, chúng ta đã kết duyên không ít lần rồi, cho nên mới nói “có thiện căn sâu dày”. Thế Tôn ở trong Kinh Vô Lượng Thọ nói cho chúng ta biết về vương tử A Xà Thế, ông trong đời quá khứ đã từng cúng dường 400 ức Phật. “Ức” là con số của Ấn Độ, con số này chênh lệch rất lớn, mười vạn cũng gọi là ức, trăm vạn cũng gọi là ức, ngàn vạn cũng gọi là ức. Chúng ta chỉ tính con số thấp nhất là mười vạn. Một ức là mười vạn, mà “400 ức” cũng là con số tương đối khá lớn rồi. Trong đời quá khứ đã từng gieo trồng thiện căn, tiếp xúc được Phật pháp nhiều lần như vậy, nhưng cái thiện căn này trong Kinh A Di Đà nói là “ít thiện căn”, vẫn không phải nhiều. Từ đó cho thấy, tập khí chúng ta nghiêm trọng dường nào, tại sao vậy? Chúng ta xem thấy ở trong Kinh, vương tử A Xà Thế nghe Thế Tôn giảng Kinh Vô Lượng Thọ, ông vẫn chưa có phát tâm cầu sanh Tịnh Độ, cái tâm này vẫn chưa có phát ra được. Ông chỉ phát tâm là *“chúng con tương lai làm Phật cũng muốn giống như Phật A Di Đà vậy”*, ông chưa có phát tâm cầu sanh. Nếu như phát tâm cầu sanh Tịnh Độ, vậy mới gọi là nhiều thiện căn. Cho nên vương tử A Xà Thế vẫn là thuộc về ít thiện căn, ít phước đức. Mặc dù có nhiều nhân duyên, nhưng ông có ít thiện căn, ít phước đức nên không thể thành tựu.

Chúng ta soi lại mình một chút, chúng ta có phải ít thiện căn, ít phước đức hay không? Điều này phải suy xét cho thật

kỹ. Thật sự thiện căn phước đức ít, có cách gì cứu chữa hay không? Có! Bạn chân thật có thể nhìn thấu, chân thật có thể buông xả, chân thật có thể cầu học, thì chỉ trong thời gian mấy năm, bạn có thể đem ít thiện căn của bạn biến thành nhiều thiện căn. Đó chính là ngày đêm phải tăng cường huân tu Phật pháp.

Tại Singapore, điển hình rõ rệt nhất là ông Trần Quang Biệt, cựu trưởng Cư Sĩ Lâm. Tuy ông học Phật từ nhỏ, hộ trì Phật pháp năm mươi, sáu mươi năm, nhân duyên của ông không ít, nhưng thiện căn, phước đức của ông đều ít. Khi về già, thời gian bốn năm cuối đời ông bị bệnh. Nằm trên giường bệnh, mỗi ngày ông nghe Kinh tám giờ, không gián đoạn ngày nào. Điều này đã bổ túc thêm nhiều thiện căn phước đức của ông. Trong cơn bệnh, ông thật sự buông xả vạn duyên, nhất tâm niệm Phật, cho nên ông thành công. Ông đã làm nên một tấm gương rất tốt cho chúng ta thấy.

Chúng ta không nên đợi lâm chung bị bệnh, nằm ở trên giường mới nghe Kinh, mà phải làm ngay bây giờ. Ông nằm trên giường bệnh đã nghe bốn năm là có thể biết trước ngày giờ ra đi. Chúng ta hiện nay không bị bệnh, nhân lúc tuổi còn trẻ hãy buông xả vạn duyên, cũng nghe Kinh được mỗi ngày tám giờ, tôi tin bốn năm bạn có thể đứng vững vãng sanh, không có bị bệnh. Điều có thể biến thành không thể là nguyên nhân gì vậy? Không chịu làm! Buông xả gì vậy? Buông xả tập khí phiền não, buông xả tự tư tự lợi, buông xả tham sân si mạn, buông xả nhân ngã thị phi, buông xả ngũ dục lục trần, dạy bạn phải buông xả những thứ này. Chuyên tâm đọc Kinh, nghe giảng Kinh, niệm Phật, người ba năm thành tựu quá nhiều, quá nhiều rồi. Các bạn hãy xem Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, xem Vãng Sanh Truyện, bao nhiêu người tu hành chỉ ba năm là vãng sanh rồi.

Trước đây có rất nhiều người đến hỏi tôi: “*Thưa pháp sư, có phải họ vãng sanh là vừa ngay lúc thọ mạng hết rồi phải không?*”. Tôi mỉm cười: “*Không nhất thiết! Đâu có trùng hợp như vậy, một người, vài người họa may có. Nhiều người như vậy đều là ba năm, năm năm niệm Phật liền vãng sanh, không thể trùng hợp như vậy*”. Đó là nguyên nhân gì vậy? Họ không có pháp duyên độ chúng sanh thì họ tự mình thành tựu. Công phu đến trình độ này gọi là “*sanh tử tự tại*”, họ có thể đi bất cứ lúc nào, muốn đi là đi, họ cảm thấy thế gian này không có pháp duyên, không có duyên độ chúng sanh, ở lại thế gian này không có ý nghĩa gì, vậy là đi ngay. Trước tiên đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc để gặp Phật A Di Đà. Sau khi gặp Phật A Di Đà rồi, ở nơi nào có duyên thì họ đến nơi đó để độ chúng sanh, không giới hạn ở cái địa cầu này. Đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, không gian hoạt động của chúng ta là tận hư không khắp pháp giới, không gian hoạt động rất lớn. Duyên ở nơi này chưa chín muồi, nhưng thế giới phương khác duyên chín muồi rồi thì có thể đi đến thế giới đó, không bị trói buộc ở thế gian này. Đạo lý này chúng ta nhất định phải hiểu.

“**Tốc tự thành tựu**”. Bạn “không sân hận” thì bạn thành tựu rất nhanh.

“**Vô ngại tâm trí**”. “Vô ngại” tức là không có chướng ngại. Câu này ý nói trí tuệ của bạn không có chướng ngại.

“**Chư căn nghiêm hảo**”, các căn tướng hảo trang nghiêm. “**Kiến giai kính ái**”. Làm thế nào để thành tựu những điều này vậy? Không có sân hận. Khi bạn sân hận thì vẻ mặt rất xấu xí, cho nên tướng mạo không đẹp, mọi người nhìn thấy bạn đều không hoan hỷ. Lìa sân hận thì tướng mạo liền đẹp, cơ thể cũng tốt, mỗi người nhìn thấy bạn đều sinh tâm hoan hỷ, bởi vì bạn có thể hoan hỷ đối xử người khác thì

người khác cũng hoan hỷ đối với bạn. Sân hận, cái hình ảnh này ai cũng chẳng muốn nhìn. Chúng ta sống trong xã hội này có duyên hay không có duyên với đại chúng, đây là một nhân tố rất quan trọng.

Kinh văn: **“Ly tà đảo tâm, nhi hành thí cố, thường phú tài bảo, vô năng xâm đoạt, hằng sanh chánh kiến, kính tín chi gia, kiến Phật văn pháp, cúng dường chúng tăng, thường bất vong thất, đại Bồ-đề tâm. Thị vi đại sĩ, tu Bồ Tát đạo thời, hành thập thiện nghiệp, dĩ thí trang nghiêm, sở hộ, đại lợi như thị”**.

Đoạn Kinh văn nhỏ này nói không ngu si mà hành bồ thí thì lợi ích đạt được là đến **“thường bất vong thất, đại Bồ-đề tâm”**.

Từ câu **“thị vi đại sĩ”** trở xuống đến **“đại lợi như thị”** là tổng kết của đoạn này, chính là tổng kết dùng thập thiện nghiệp tu bồ thí.

“Tà đảo”, tà là tà kiến, đảo là điên đảo, **tà kiến điên đảo chính là ngu si**.

“Ly tà đảo tâm, nhi hành thí cố”. Đây là chúng ta thông thường nói không ngu si hành bồ thí.

“Thường phú tài bảo, vô năng xâm đoạt”. Đây là nói lợi ích tổng quát.

Đoạn thứ nhất là nói rõ sáu Ba-la-mật, từ trì giới trở xuống đều là nói sơ lược. Trong nói sơ lược, chúng ta nhất định phải dùng cái ví dụ phía trước này. Cái ví dụ phía trước này sẽ dùng liên tục, xuyên suốt toàn Kinh. Ví dụ đọc đến trì giới, bạn phải nghĩ đến giữ giới không sát sanh được lợi ích gì, giữ giới không trộm cắp được lợi ích gì, trì giới không tà

dâm được lợi ích gì, liên tục đến không ngu si, mỗi điều đều như vậy. Phía dưới thì Phật không nói nữa, chúng ta tự mình phải hiểu, đây gọi là nêu một cái rồi suy ra những cái còn lại. Thậm chí đến cuối cùng của Kinh văn này là “phương tiện”, phía sau lục độ, tứ vô lượng tâm, tứ nhiếp pháp, 37 phẩm trợ đạo, chỉ quán, phương tiện, mỗi một điều đều là như vậy. Ví dụ nói tu chỉ quán, bất sát sanh tu chỉ trang nghiêm cố, bất thâu đạo chỉ trang nghiêm cố, bất tà dâm chỉ trang nghiêm cố, ở trong mỗi câu đều có mười điều. Chúng ta tự mình phải nghĩ ra cho được. Đây là Thế Tôn ở chỗ này nêu ví dụ để nói. Thực tiễn vào trong đời sống chúng ta từng li từng tí, không có pháp nào là không đầy đủ mười pháp, bất kỳ pháp nào cũng đầy đủ mười pháp, cái này mới là chỉ ư chí thiện.

Bộ Kinh này mới mở đầu dạy chúng ta: **“Ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quan sát thiện pháp”**. Trong nhà Phật nói khái quát tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, mỗi một pháp đều đầy đủ mười pháp, vậy mới thật sự thực tiễn đến ***thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quan sát thiện pháp, không cho phép mảy may bất thiện xen tạp***. Chúng ta niệm Phật, niệm một câu Phật hiệu này, chúng ta hiện nay hiểu được rồi, không sát sanh chấp trì danh hiệu, không trộm cắp chấp trì danh hiệu, không tà dâm chấp trì danh hiệu, cho đến không tham, không sân, không si chấp trì danh hiệu thì sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc đương nhiên là người thượng thiện, trong từng tiếng Phật hiệu đều đầy đủ thập thiện nghiệp. Chúng ta phải hiểu được đạo lý này.

Biệt báo của không ngu si hành bồ thí chỉ nói một điều quả báo này là **“hàng sanh chánh kiến”**. “Hàng” là vĩnh hằng, “Chánh” là chánh tri chánh kiến. Hay nói cách khác, chính là tông môn Đại Sư Lục Tổ Huệ Năng nói là

“thường sanh trí tuệ”. Ngài gặp Ngũ Tổ nói: **“Trong tâm đệ tử thường sanh trí tuệ”**. Chúng ta biết Ngài thường sanh trí tuệ là do Ngài không ngu si hành bố thí nên được quả báo này. Chúng ta bình thường có tu học như vậy hay không?

“Kính tín chi gia”. Không những bản thân sanh chánh tri chánh kiến, ở trong câu **“hằng sanh chánh kiến, kính tín chi gia”**, họ thọ sanh không phải thọ sanh trong nhà người bình thường, nhất định là sanh vào trong gia đình Phật giáo có chánh tín. Tại sao vậy? Vì bản thân họ có chánh tri chánh kiến. Nếu bản thân không đầy đủ chánh tri chánh kiến thì sẽ không sanh vào nhà chánh tri chánh kiến, đây là cảm ứng. Không Phu Tử ở trong **“Chu Dịch Hệ Từ Truyện”** đã từng nói: **“Vật dĩ loại tỵ, nhân dĩ quần phân”**, chánh kiến ưa thích chánh kiến, tà kiến ưa thích tà kiến. Cho nên cổ nhân đã từng dạy người, muốn quan sát người này, xem người này là người chánh kiến hay là người tà kiến thì xem bạn bè của họ, xem họ quan hệ bạn bè với những hạng người nào. Bạn bè mà họ quan hệ đều là chánh tri chánh kiến, thì người này chắc chắn là chánh tri chánh kiến; những người mà họ giao du này là tà tri tà kiến, thì họ cũng khó tránh khỏi tri kiến bất chánh, đây là đạo lý nhất định. Cho nên xem bạn thì có thể biết người là vậy.

Đã là chánh tri chánh kiến thì nhất định **“thấy Phật, nghe pháp, cúng dường chúng tăng”**, đây là gần gũi tam bảo. Quý vị nhất định phải biết, ở trong pháp thể xuất thế, gần gũi tam bảo là người đại phước đức, cũng là người đại trí tuệ. Nhưng ngày nay tam bảo ở thế gian đã suy vi rồi, suy vi là do chỉ có tam bảo hình thức, không có tam bảo thực chất. Quý vị phải biết rằng, tam bảo thực chất mới hữu hiệu, chúng ta mới có thể thật sự được phước tuệ.

Tam bảo thực chất, trong Đàn Kinh nói rất hay, Lục Tổ nói: **“Phật là giác vậy, pháp là chánh vậy, tăng là tịnh vậy”**, cho nên Ngài dạy người quy y giác, quy y chánh, quy y tịnh. **Giác, Chánh, Tịnh là tam bảo chân thật.** Phật-Pháp-Tăng chính là Giác-Chánh-Tịnh. Thế nhưng, người hiện nay không biết nội hàm của Phật-Pháp-Tăng là Giác-Chánh-Tịnh. Nhắc đến Phật liền nghĩ đến tượng Phật, nhắc đến pháp liền nghĩ đến Kinh điển, nhắc đến tăng liền nghĩ đến người xuất gia, nghĩ vậy sai rồi! Thế là không đạt được lợi ích chân thật của Phật pháp. Trụ trì tam bảo đối với sự hoằng truyền, tu học Phật pháp là vô cùng quan trọng, không thể thiếu. Bạn có thực chất mà không có hình tượng thì thực chất cũng tan vỡ. Phật Bồ Tát chỉ dạy chúng ta, nhìn thấy tượng Phật phải nghĩ đến giác ngộ, “giác chứ không mê”, ý nghĩa chân thật của cúng dường tượng Phật là ở chỗ này. Nhìn thấy Kinh điển, không chỉ là Kinh điển, mà chỉ cần nhìn thấy quyển sách, nhìn thấy văn tự thì tức khắc liền có thể nghĩ đến “chánh chứ không tà”. Đây là thật sự quy y pháp, thật sự bạn thấy Phật, thấy pháp rồi. Nhìn thấy người xuất gia liền nghĩ đến sáu căn thanh tịnh, không nhiễm mảy bụi, đây là bạn thật sự kính tăng. Thấy Phật, nghe pháp, kính tăng là phải giảng như vậy.

Vì vậy, hình tượng tam bảo này từng giây từng phút đang nhắc nhở chúng ta, không có hình tượng này chúng ta vô cùng dễ quên. Chúng ta từ vô lượng kiếp đến nay tùy thuận tập khí phiền não, tự nhiên liền bị phiền não kéo đi. Cho nên, chúng ta phải hiểu tại sao chúng ta phải cúng dường tam bảo, mục đích là từng giây từng phút nhắc nhở mình. Đây chính là ân huệ lớn nhất mà tam bảo trên hình tượng đã cho chúng ta, nếu không thì lấy gì để nhắc nhở chúng ta?

“Giác chứ không mê”, cách giác như thế nào? “Chánh chứ không tà”, cách chánh như thế nào? “Tịnh chứ không

nhiệm”, cách tịnh như thế nào? Những đạo lý lớn này đều ở trong Kinh điển. Cho nên Phật giáo giới chúng ta là phải “thọ trì đọc tụng, vì người điển nói”. Đọc tụng là then chốt, thường xuyên đọc tụng, thường xuyên vì người điển nói (điển là làm được).

Thập thiện nghiệp đạo là môn học cơ bản của nhà Phật, bất kể bạn tu tông phái nào, bất kể bạn tu pháp môn nào, Đại thừa cũng tốt, Tiểu thừa cũng tốt, Hiển giáo, Mật giáo, Tông môn, Giáo hạ, thì đây vẫn là môn học chung, thầy đều phải tu. Có học môn học chung này thì người này mới là đệ tử Phật, người hiện nay nói là Phật giáo đồ. Không có cái cơ sở này, Đại Sư Thiên Thai gọi là: “Danh tự đệ tử”, chính bản thân Ngài nói là “lục tức Phật”, “danh tự tức Phật”. Lục tức dùng vào trong thân chúng ta, đó chính là “Danh tự Phật giáo đồ”, là hữu danh vô thực. “Làm thật” là thật làm vào quán hạnh vị, đó là đệ tử Phật quán hạnh vị. Làm đến thật sự có thành tựu xuất hiện rồi, đây chính là đệ tử Phật tương tự vị. Những ai là tương tự vị vậy? A La Hán, Bích Chi Phật, Bồ Tát quyền giáo, Phật tạng giáo, Phật thông giáo là đệ tử Phật tương tự. Đến khi phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân thì bạn là đệ tử Phật đích thực.

Đệ tử Phật thật đều bắt rễ từ trên thập thiện nghiệp đạo. Chúng ta vứt bỏ thập thiện thì trên đường Bồ Đề một bước cũng không thể tiến tới được. Đây là lời chân thật, tại sao vậy? Không có thập thiện nghiệp đạo thì bạn không có tiến bộ, trên đường Bồ Đề một bước bạn cũng không bước vào được. Thế là chúng ta mới hiểu rằng, người học Phật có biết bao người ở ngoài cửa Phật, chưa bước vào ngưỡng cửa. Bạn phải tu đầy đủ thập thiện nghiệp đạo mới bước vào ngưỡng cửa, sau đó bạn từng bước tiến lên phía trước, như vậy bạn đã bước vào cửa lớn của nhà Phật. Nếu như chúng ta đem 50

cấp bậc của Bồ Tát để làm ví dụ, thì thập tín vị là cửa lớn. Sơ Tín là vào cửa, đến Thập Tín là ở trong cửa lớn, Bồ Tát thập Trụ là đã vào cửa thứ hai, Bồ-tát Thập Hạnh vào cửa thứ ba, Bồ Tát Thập Hồi Hướng là vào đến cửa thứ tư, Bồ Tát Địa Thượng là vào nhà, đang đường nhập thất.

Cửa lớn, cửa hai, cửa ba, rất nhiều đồng tu chưa từng nhìn thấy. Nếu như quý vị đến Trung Quốc du lịch, lưu ý thật kỹ, vào thời xưa nhà người giàu có ở Bắc Kinh còn có nhà tứ hợp. Trong nhà tứ hợp là có cửa lớn, cửa hai, không có cửa ba. Nhưng bạn đến Cung Ung Hòa mà xem, có cửa lớn, cửa hai, cửa ba. Cung Ung Hòa là nhà mà trước đây Hoàng đế Ung Chính khi còn làm hoàng tử cư trú. Sau khi ông làm hoàng đế thì đem nhà ở của mình quyên cúng để làm chùa Phật, đây là chánh tín, quyên cúng là cúng dường tam bảo. Bạn thử xem, kiến trúc này không giống như những kiến trúc dân gian thông thường khác, sân vườn rất sâu. Nhà tứ hợp có nhất tiến, nhị tiến, tam tiến, tứ tiến. Ở Trung Quốc đại lục, gia đình phú quý đại khái đều có tam, tứ tiến. Thời kỳ kháng chiến tôi có sống tại Hồ Nam một năm, tôi ở tại Hoàn Sơn. Căn nhà mà tôi ở đã từng là nhà của một gia đình giàu có. Phòng trong nhà của họ là nhà tứ hợp, tam tiến, ở phía sau là hoa viên, sân vườn rất sâu. Gia đình tương đối giàu có, nhưng vào thời đó đã suy tàn rồi, con cháu đời sau nhân khẩu rất ít, người không nhiều nữa, tộc này suy rồi, nhưng bạn nhìn thấy gia đình họ, nhìn kiến trúc này là biết được đó không phải là một gia đình thông thường.

Tóm lại, bản thân chúng ta phải hiểu rằng, chúng ta hiện tại là đang ở trong cửa Phật hay ở ngoài cửa? Chúng ta đã bước vào cửa lớn, còn có thể bước vào cửa hai hay không? Chỉ cần bước được vào cửa lớn, thật sự có thể phát tâm Bồ Đề, một lòng chuyên niệm Phật A Di Đà thì chắc chắn được

sanh. Thế gian này tất cả đều là giả, không có gì là thật cả, chỉ có niệm Phật vãng sanh là thật. Cái giả thì chúng ta phải buông xả, phải xả bỏ. Cái thật thì phải nắm giữ thật kỹ, dứt khoát không được lơ lửng. Cho nên, không ngu si hành bố thí mới có thể sanh vào nhà chánh tín.

Ngày nay Phật giáo chúng ta như Cư Sĩ Lâm, Tịnh Tông Học Hội, thừa với quý vị đây là nhà chánh tín. Chúng ta hằng ngày ở nơi đây nghiên cứu, thảo luận, tu học chánh pháp. Tuy chúng ta không sinh trưởng ở trong một gia đình Phật giáo, nhưng ngày nay chúng ta có nhân duyên thù thắng này, chúng ta cư trú ở trong môi trường này thì chính là sinh vào nhà chánh tín. Ở nơi này, chúng ta có duyên thấy Phật, nghe pháp, cúng tãng, cái duyên này thù thắng biết bao. “Thấy Phật” là kiến tánh. “Nghe pháp” là rõ lý, chân tướng vũ trụ nhân sinh chúng ta hiểu rõ ràng, hiểu sáng tỏ. “Cúng tãng” là cùng sống hòa mục, đối xử bình đẳng, không chỉ là chúng ta mà tất cả chúng ở thường trụ không phân quốc độ. Chúng ta không nói “quốc gia” mà nói “quốc độ”, vì phạm vi của quốc gia thì nhỏ, chưa có thoát khỏi trái đất, còn phạm vi của quốc độ thì lớn. Quốc độ là khu vực giáo hóa của một vị Phật, một tam thiên đại thiên thế giới, cái này gọi là quốc độ. Trong hư không bao la có vô lượng vô biên cõi nước chư Phật, không phân quốc độ, không phân chủng loại, không phân tôn giáo, đối xử bình đẳng, chung sống hòa mục, đây gọi là cúng dường. Ở trong cúng dường mà tu học. Tu học cái gì? Tu học sáu căn thanh tịnh, không nhiễm một trần. Cúng dường là phước, thanh tịnh bất nhiễm là tuệ, phước tuệ song tu.

“Thường bất vong thất, đại Bồ Đề tâm”. Tâm Bồ Đề vô thượng, thường hằng ở tại tâm. Tâm Bồ Đề vô thượng đều thực tiễn trong đời sống. Đoạn nhỏ này là nói không si.

Phía sau là tổng kết dùng thập thiện nghiệp tu bồ thí Ba-la-mật.

“Thị vi đại sĩ, tu Bồ Tát đạo, hành thập thiện nghiệp, dĩ thí trang nghiêm, sở hộ đại lợi như thị”. “Nhu thị” tức là như phần trước đã nói, Thế Tôn ở trong đoạn này nói rất tỉ mỉ, về sau đều là nói sơ lược. Chúng ta phải hiểu được nghĩa thú thuyết pháp của Ngài.

Kinh văn: **“Long vương! Cử yếu ngôn chi, hành thập thiện đạo, dĩ giới trang nghiêm cố, năng sanh nhất thiết, Phật pháp nghĩa lợi, mãn túc đại nguyện”**.

Công đức lợi ích mà từ đây trở về sau nói chính là điều thứ nhất phía trước chúng ta đã đọc đến “hành thập thiện, bồ thí, dĩ thí trang nghiêm cố”, được lợi ích là **“thường phú tài bảo, vô năng xâm đoạt”**. Đây là nói lợi ích tổng quát, từ đoạn Kinh văn này trở xuống đều là nói tổng quát, chứ không nói tỉ mỉ từng điều, từng điều nữa.

Phần trước Phật đã khai thị cho chúng ta biết, người ở thế gian này như ngạn ngữ thường nói: **“Nhất ẩm nhất trác, mạc phi tiền định”**. Cái ý này quả thật là sâu rộng vô hạn. Quả báo một đời của chúng ta cũng vô cùng phức tạp, sự việc nhỏ cực kỳ vi tế không có gì không phải có nhân từ trước. Qua đây chúng ta liền biết được sự phức tạp của cái nhân này. Cùng là hành bồ thí, trong bồ thí bất kể là lớn nhỏ, xả một đồng cũng tốt, xả ức vạn tiền cũng tốt, bất luận là bồ thí tài, bồ thí pháp, bồ thí vô úy, thập thiện đầy đủ thì phước báo đó là viên mãn, không một mảy may khiếm khuyết. Nếu trong thập thiện có một điều khiếm khuyết thì quả báo này liền không viên mãn. Xem ở trong quả báo của bạn, bạn còn có những việc nào bất như ý thì bạn liền biết ngay là trong tu

nhân có chỗ nào đó đã có khiếm khuyết, cho nên quả báo không viên mãn. Từ chỗ này chúng ta mới thật sự có thể thể hội được sao gọi là “nhất ẩm nhất trác, mạc phi tiền định”, sao gọi là “tự làm tự chịu”, chúng ta mới đích thực hiểu rõ. Nhân quả này quả thật mà nói nó quá chi li, chỉ có thật sự thể hội được, thật sự hiểu được đạo lý này thì tâm mới thật sự yên định được, tuyệt đối sẽ không oán trời trách người. Tại sao vậy? **Động một ý niệm oán trời trách người là chúng ta lại tạo nghiệp bất thiện rồi, chiêu đến bất như ý cho đời sau. Đây là chân tướng sự thật.**

Phật trong Kinh ở phần trước nêu lên ví dụ này chỉ là nói một cách sơ lược, chưa có căn cứ. Đại Sư Thiên Thai thì giải thích căn cứ cho chúng ta trong “Bách Giới Thiên Như”. Tại sao vậy? Chúng ta học Phật đến bây giờ mới hiểu được đạo lý này, chỉ riêng trong một việc bố thí là đầy đủ thập thiện, bạn có biết không? Trong mỗi một điều mục của thập thiện, ví dụ như trong điều mục không sát sanh có không sát sanh của không sát sanh, không sát sanh của không trộm cắp, không sát sanh của không tà dâm, thậm chí là không sát sanh của không tham, không sát sanh của không si. Bạn vừa quan sát như vậy thì thấy quá tỉ mỉ rồi. Phương pháp quan sát này, Đại Sư Thiên Thai khi giảng Kinh Pháp Hoa dạy chúng ta xem thập pháp giới, trong mỗi một pháp giới đều đầy đủ mười pháp giới. Trong pháp giới Phật, có pháp giới Bồ Tát trong pháp giới Phật, có pháp giới Thanh Văn ở trong pháp giới Phật, thậm chí là có pháp giới địa ngục ở trong pháp giới Phật. Trong pháp giới người, có pháp giới Phật trong pháp giới người, có pháp giới thiên trong pháp giới người, cũng có pháp giới súc sanh trong pháp giới người. Mỗi một pháp giới đều đầy đủ mười pháp giới, tổng cộng là 100 pháp giới. Đây là nói một cách sơ lược. Ở trong mười pháp giới, mỗi một pháp giới lại đầy đủ 100 pháp giới. Ai hiểu được đạo lý này?

Ai có thể có năng lực này để quan sát vi tế? “Chư pháp thực tướng” nói sao dễ dàng! Chúng ta ngày nay dùng ngôn ngữ đơn giản để nói là chân tướng của vũ trụ nhân sinh, hoặc giả nói chân tướng của tất cả chúng sanh trong hư không pháp giới. Cho dù chúng ta có thể ở trong một pháp giới thấy mười pháp giới vẫn là thấy ở ngoài da, vẫn không thể thâm nhập. Thâm nhập quan sát thì không có bờ mé, không có cùng tận. Cái tốt cùng nguồn pháp này, căn nguyên là không có ngọn nguồn, không có bờ mé. Phải làm thế nào mới có thể khế nhập cảnh giới này vậy? Cổ đức thường nói với chúng ta: **“Nhiều việc không bằng ít việc, ít việc không bằng không việc gì”**. Chúng ta từ câu nói này giống như rập khuôn công thức trong toán học: **“Hữu tâm không bằng vô tâm”**. Pháp Thân Đại Sĩ là vô tâm. Trong mười pháp giới, pháp giới bốn thánh vẫn là hữu tâm. Hữu tâm làm thiện không bằng vô tâm làm thiện. Hữu tâm là rơi vào trong ý thức; vô tâm chính là chân tâm, chính là chân như bản tánh. Chúng ta phải tỉ mỉ hướng vào trong đây mà thể hội.

Kinh văn trở xuống đều là nói những điều quan trọng, không cần nói kỹ như ở phần trước. Phần trước hiểu được rồi thì phần sau bạn tự mình có thể thể hội được.

“Hành thập thiện đạo, dĩ giới trang nghiêm cố”. Đem thập thiện thực tiễn vào trong trì giới. Chúng ta cũng phải tư duy giống như ở phần trước là “lìa sát sanh mà trì giới”. Phía dưới nói tổng quát, tức là **“năng sanh nhất thiết, Phật pháp nghĩa lợi, mãn túc đại nguyện”**. Phía dưới chỉ nói riêng cái biệt báo “ly sát sanh”. Phật ở chỗ này tỉnh lược rồi, để chúng ta tự mình suy nghĩ. Lìa trộm cắp mà trì giới, quả báo chung là giống nhau, biệt báo chúng ta cần phải nên nghĩ ra cho được. Bạn hãy tư duy thật kỹ từng điều một thì bạn sẽ khai ngộ. Từ chỗ này chúng ta liền có thể thể hội được, thập thiện nghiệp là

căn bản của tu hành, lìa thập thiện nghiệp không những không thể sanh tất cả Phật pháp, mà tất cả thiện pháp thế gian cũng không thể sanh. Ở chỗ này chúng ta liền nghĩ đến tại sao Thế Tôn vừa mở đầu bộ Kinh này liền nói với chúng ta: **“Không cho phép mảy may bất thiện xen tạp”**. Câu khai thị này là quan trọng. Nếu có mảy may bất thiện xen tạp ở trong đó thì không phải Phật pháp. Quý vị phải biết rằng, Phật pháp là pháp thuần thiện. Cái gì là Phật pháp vậy? Nhất Chân Pháp Giới là Phật pháp. Tại sao lại có thập pháp giới xen tạp bất thiện, xen tạp bất thiện càng ít thì càng đi lên, càng nhiều thì càng đi xuống, chẳng phải là việc như vậy hay sao? Xen tạp bất thiện nhiều thì đây là súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục. Lẽ nào người ở trong địa ngục chưa từng tu thiện, chưa từng có khởi niệm thiện hay sao? Đây là điều không thể. Tất cả chúng sanh tâm tưởng, tạo tác đều là thiện ác lẫn lộn, hãy xem họ là thiện nhiều hay là ác nhiều. Thiện nhiều, ác ít là phước báo nhân thiên trong lục đạo; thiện ít, ác nhiều là khổ báo của ba đường ác. Cho dù là ở pháp giới bốn thánh vẫn còn là thiện nhiều, ác ít, họ vẫn chưa có hoàn toàn lìa ác. Cái gì là ác vậy? Vọng tưởng, phân biệt là ác. Ác cực kỳ vi tế chính là trong Kinh nói mảy may bất thiện, cái bất thiện đó của họ thật sự là chỉ có mảy may. Bất thiện rất nhẹ cũng có chướng đạo, chướng ngại bạn không thể nhập Nhất Chân Pháp Giới. Chúng ta không hiểu đạo lý này, cho nên trong đời sống thường ngày lơ là sơ ý, còn cho rằng giới rất nhỏ có thể bỏ, bất thiện rất nhỏ không sao cả, chỉ cần trên đại thể tốt là được rồi, chúng ta thường hay tự an ủi mình như vậy. “Đại thể rất tốt”, xin thưa với quý vị là đối xử với xã hội, đối xử với người khác, yêu cầu người khác không được phép quá nghiêm khắc, ngay cả Phật pháp cũng không được phép. Tại sao vậy? Vì yêu cầu quá nghiêm

khắc thì họ không đến nữa. Giảng đường giảng Kinh không phải trường học, họ thích đến thì đến, không thích thì không đến, cho nên không được phép quá nghiêm khắc. Mặc dù hiện nay chúng ta nói cộng tu với nhau nhưng cũng không được phép quá nghiêm khắc. Đạo tràng tu hành nghiêm khắc đích thực vào thời xưa đại đức các Ngài làm được rồi, họ thật giống như giờ lên lớp vậy, báo danh tham gia. Không phải nói là bạn thích đến thì đến, thích đi thì đi, không phải vậy.

Tịnh tông chúng ta năm xưa, Lô Sơn Viễn Công là liên xã đầu tiên tại Trung Quốc, đạo hữu đồng tu có 123 người. Đây là số người cố định, tuyệt đối không phải bạn muốn tham gia thì đến tham gia, bạn muốn rời khỏi thì rời khỏi. Đây là chí nguyện thật của mọi người, chí đồng đạo hợp, cùng với nhau cộng tu niệm Phật, 123 người đó đều thành tựu. Đây là đạo tràng tu hành chân chánh thời xưa. Niệm Phật đường của chúng ta ngày nay mở cửa rồi, đây là gì vậy? Đây là đạo tràng tiếp dẫn. Tiếp dẫn quảng đại quần chúng thì không thể yêu cầu nghiêm khắc như vậy. Có một số người trong đạo tràng tiếp dẫn đại chúng có thiện căn phước đức nhân duyên chín muồi rồi thì có thể yêu cầu nghiêm khắc (chín muồi là thật sự muốn vãng sanh). Thử xem có bao nhiêu người, số người nhiều ít chẳng có quan hệ gì. Bồ Tát Giác Minh Diệu Hạnh đã nói trong “Tây Phương Xác Chỉ” là họ tổng cộng có mười hai người chí đồng đạo hợp. Mười hai người ở trong một đạo tràng nhỏ tiến tu, chỉ một phương hướng, một mục tiêu, chí đồng đạo hợp nên mười hai người này đều thành tựu. Số người ít nhất, lấy một tăng đoàn để nói là bốn người, hay nói cách khác, bốn người trở lên là được rồi. Dem sự việc này làm thật rõ ràng, làm thật sáng tỏ, bốn người chúng ta kiên định quyết tâm cầu sanh Tịnh Độ, mọi thế duyên thế gian này thấy đều buông xả. Có đạo tràng nhỏ như thế thì được, chân thật là

làm được lục hòa kính một cách rất viên mãn. Bốn người chí đồng đạo hợp không dễ gì tìm. Hai người ở chung với nhau còn muốn cãi nhau, còn muốn ý kiến bất hòa rồi, bạn còn có cách gì được. Bạn mới biết rằng bốn người đồng tâm là việc khó khăn biết bao. Sau đó nghĩ đến Viễn Công năm ấy còn tại thế thành tựu 123 con người thật là bất khả tư nghi. Vào thời xưa, những đạo tràng đó có lẽ Bồ Tát thị hiện làm gương cho chúng ta, làm mẫu cho chúng ta thấy, hy vọng chúng ta có thể học tập. Đây là hành thập thiện nghiệp (nhấn mạnh ở chữ **“Hành”**). **“Hành”** chính là thực tiễn, thực tiễn vào trì giới.

“Giới trang nghiêm”. Trang nghiêm, dùng cách nói hiện nay để nói là tốt đẹp, viên mãn không có khiếm khuyết, ý nghĩa là viên mãn. Chúng ta trì giới mới có thể viên mãn.

“Năng sanh nhất thiết, Phật pháp nghĩa lợi”. “Nghĩa” là đạo lý, đối với tất cả đạo lý của Phật pháp hiểu rõ rồi. “Lợi” là lợi ích, là thọ dụng. Trì giới ở chỗ này là nghĩa rộng chứ không phải nghĩa hẹp, bởi vì lục độ là tiêu chuẩn hành vi của Bồ Tát. Trì giới, dùng cách nói hiện nay của chúng ta mà nói chính là giữ luật nghi. Người, bất luận là độc cư hay là chung sống với đại chúng, đều phải có luật lệ. Đặc biệt là chung sống với đại chúng, nhất định phải tuân thủ luật nghi, nhất định tuân thủ lời giáo giới của Phật Đà. Phạm là trong Kinh nói những giáo huấn này thì đều là giới pháp, khuyên răn, do đó ý nghĩa phải hiểu rõ, hành vi phải tuân thủ. Ngoài cái này ra, như hiến pháp, pháp luật, quy định của quốc gia đều phải tuân thủ. Vào trong nhà của người ta, cái gọi là “nước có phép nước, gia có gia quy”, chúng ta phải tuân thủ lễ nghi ở trong gia đình người. Lễ nghi của mỗi gia đình không giống nhau, như đạo tràng Phật giáo chúng ta, đạo tràng nhiều như vậy, mỗi một đạo tràng đều có qui củ riêng của nó. Chúng ta xem, mỗi một đạo tràng họ đặt ra quy ước thường trụ đều không giống nhau. Chúng ta trước tiên

phải đi xem thử, không biết thì phải hỏi. Ở trong đạo tràng có tri khách, họ chính là người quản lý việc này, phải thỉnh giáo ở nơi họ. Đặc biệt là chủng tộc khác nhau, tôn giáo khác nhau. Hôm kia Ấn Độ Giáo nói với chúng ta về lễ nghi phổ thông được coi trọng nhất của Ấn Độ Giáo, bất kể là bạn biếu tặng họ cái gì, hoặc giả họ biếu tặng bạn vật gì, nhất định phải dùng tay phải. Họ tặng quà mà bạn nhận bằng tay trái là đại bất kính. Chúng ta thì chẳng sao cả, nhưng ở chỗ họ thì không được. Bạn tặng quà cho họ, nhất định phải đưa bằng tay phải. Họ tặng quà, bạn nhất định phải dùng tay phải để nhận, không được phép dùng tay trái. Chúng ta phải biết mới có thể “mãn túc đại nguyện”. “*Mãn túc đại nguyện*” chính là chúng ta thường nói hữu cầu tất ứng, chúng ta cầu nguyện đều có thể đạt được như ý. Đây là thập thiện thực tiễn vào trong giới.

Tại sao tuân thủ luật lệ là có thể như ý vậy? Quý vị phải biết rằng, một người tuân thủ luật sẽ được đại chúng tôn kính hoan nghênh, được nhiều người giúp đỡ. Bạn thường hay không tuân thủ luật nghi thì người ta không có tín tâm đối với bạn, khi bạn cần sự giúp đỡ thì người khác sẽ không giúp đỡ bạn, bạn làm việc gì cũng có rất nhiều chướng ngại, thành tựu sẽ khó khăn. Cho nên Phật đem tuân thủ luật nghi xếp ở thứ hai, bố thí đặt ở hàng đầu. Bố thí phải thật sự buông xả. Tại sao vậy? Bạn thật sự buông xả, bạn mới có thể tuân thủ luật nghi. Từ bỏ sự phân biệt, chấp trước của mình, bạn liền có thể tuân thủ luật nghi. Ta không thể từ bỏ thành kiến của mình, không thể từ bỏ sự chấp trước của mình thì không thể tuân thủ luật nghi. Cho nên trình tự sáu Ba-la-mật không thể đảo lộn được, mắt xích này gắn liền với mắt xích kia. Không thể bố thí thì không thể tuân thủ luật nghi; không thể tuân thủ luật nghi thì chắc chắn không thể nhẫn nhục; không thể nhẫn nhục thì bạn chắc chắn sẽ không có tiến bộ; cái này gắn liền với cái kia.

Kinh văn: **“Nhẫn nhục trang nghiêm cố, đắc Phật viên âm, cụ chúng tướng hảo”**.

Đây là nói hành thập thiện nghiệp đạo thực tiễn vào trong nhẫn nhục Ba-la-mật. Hai câu phía trước của đoạn Kinh văn này **“cử yếu ngôn chi, hành thập thiện đạo”** xuyên suốt toàn bộ tất cả Kinh văn dưới đây. Ở chỗ này chính là lấy **“Nhẫn nhục trang nghiêm cố, đắc Phật viên âm, cụ chúng tướng hảo”**. Cách đọc như vậy thì ý nghĩa sẽ rất hoàn chỉnh. Đây là người kết tập Kinh tạng đã tinh lược về mặt văn tự, cách tinh lược này là mỹ hóa văn chương. Người Trung Quốc bất luận là ở văn tự hay ở ngôn ngữ, đều chú trọng “giản yếu tường minh”, tức là đơn giản thiết yếu, còn phải tỉ mỉ, rõ ràng. Phù hợp với tiêu chuẩn này là văn chương hay, ngôn ngữ hay. Vì vậy phiên dịch Kinh Phật cũng phải tuân thủ theo nguyên tắc này. Chúng ta đọc tụng, nghiên cứu, giảng giải nhất định phải hiểu được nghĩa thú viên mãn đầy đủ mà trong bài văn đã hàm chứa, đều là nói ra nghĩa chính yếu.

“Nhẫn nhục” là việc rất khó làm, đặc biệt là bị lăng nhục. Ở trong Phật pháp Đại thừa, sáu Ba-la-mật, Phật chỉ nói một chữ “Nhẫn” chứ hoàn toàn không phải nói nhẫn nhục. Sau khi Phật pháp truyền vào Trung Quốc, pháp sư dịch Kinh đem điều này đặc biệt thêm vào chữ “nhục”. Nguyên nhân là gì vậy? Trung Quốc cổ đại, người có học chúng ta gọi là giai cấp sĩ đại phu, dùng cách nói hiện đại thì chính là phần tử trí thức. Người Trung Quốc vô cùng tôn kính phần tử trí thức. Có thể nói Trung Quốc lập quốc 5.000 năm nay, phần tử trí thức giữ địa vị vô cùng quan trọng, bất luận là thay đổi triều đại như thế nào, không ai không tôn trọng phần tử trí thức, cho nên có câu nói “chọn người hiền tài”. Trước đây giai cấp sĩ đại phu có câu: “Sĩ khả sát, bất khả nhục”. Ở Trung Quốc, người có học xem việc bị lăng nhục là vô cùng nghiêm trọng,

đây là điều không thể chịu đựng được, chém đầu cũng chẳng sao cả, còn có thể chịu được, chứ bị lãng nhục là không thể chịu được. Pháp sư dịch Kinh nhìn thấy giai cấp sĩ đại phu có sự chấp trước nghiêm trọng như vậy, cho nên thêm chữ “nhục” vào phía sau chữ “nhẫn”. Nếu như nhục cũng có thể nhẫn thì đương nhiên không có gì là không thể nhẫn được, mọi cái đều có thể nhẫn được, cho nên đặc biệt dùng chữ “nhẫn nhục”. Chúng ta phải hiểu danh từ này. Trong nguyên văn Kinh Đại thừa; Kinh điển tiếng Phạn hoặc giả ngày nay Kinh điển tiếng Ba-li, Kinh điển tiếng Tạng đều không có cái nghĩa “nhẫn nhục” này, chúng ta phải biết.

Không thể nhẫn, đây là điều chúng ta có thể tưởng tượng được. Chúng ta cũng nhìn thấy rất nhiều người, thậm chí kể cả chính mình, bạn thử xem, khi bạn không nhẫn được thì cái đức tướng đó nó sẽ như thế nào? Thử soi vào kiếng liền biết ngay, hiện nay có thể ghi hình thì càng rõ hơn, bạn thử xem cái hình ảnh đó thế nào? Chắc chắn không thể khiến người khác nhìn thấy sinh tâm hoan hỷ, mà khiến người khác nhìn thấy sợ hãi, mệt mỏi, xa rời bạn, không dám đến gần. Tình trạng này, bất luận là thế pháp hay Phật pháp đều là phá hoại chứ không phải thành tựu. Nếu chúng ta muốn có được thành tựu viên mãn trong pháp thế xuất thế gian thì nhẫn là công phu, nhẫn là máu chột. Trong ngôn ngữ Trung Quốc thường nói: **“Việc nhỏ không nhẫn thì hư việc lớn”**. Phật trong Kinh Kim Cang Bát Nhã (đây là bài Kinh mọi người đọc rất thuộc), đã nói một câu danh ngôn: **“Tất cả pháp đắc thành ở nhẫn”**. Thế xuất thế gian bất kể việc lớn, việc nhỏ, bạn muốn thành tựu đều phải xuất phát từ nhẫn.

“Nhẫn”, ý nghĩa này sâu rộng vô tận. Điều quan trọng nhất là thực tiễn trong đời sống thường ngày, vì con người chắc chắn không thể thoát khỏi xã hội để tồn tại độc lập, mà con

người nhất định phải dựa vào đại chúng. Dựa vào đại chúng, sống chung với đại chúng mà không thể nhẫn thì làm sao được? Nhất là trong thời đại Mạt Pháp hiện nay, thời đại này phiền phức rất nhiều. Trong Kinh Vô Lượng Thọ, Thế Tôn vô cùng cảm thán nói với chúng ta: **“Tiên nhân bất thiện, bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả”**. Chúng ta từ nhỏ không được tiếp nhận nền giáo dục tốt đẹp nên đã dẫn đến biết bao nhiêu tập khí bất thiện, thật không dễ dàng sống chung với đại chúng, điều này thật khó! Chúng ta thử xem pháp thế xuất thế, phàm là người có thành tựu, sự nghiệp làm được càng lớn, địa vị càng cao thì càng khiêm tốn, càng hòa kính, như vậy họ mới được người khác tôn kính, được người khác ngưỡng mộ, họ làm một việc có thể khiến bạn cả đời cảm ơn không hết. Trước đây khi còn trẻ, tôi từng làm nhân viên công vụ nhỏ. Khi công việc không nhiều, chúng tôi ở trong văn phòng xem báo chí, đọc sách, đây là việc thường hay xảy ra. Vì có tập khí xấu, tôi ngồi ở trên ghế không ngồi cho đàng hoàng, lưng dựa vào ghế ngửa ra, để hai chân ghế phía trước hồng lên, nằm ngửa ra rất thoải mái. Thủ trưởng của tôi từ phía sau đi đến, vỗ vỗ lên vai tôi. Tôi vừa thấy liền đứng dậy ngay. Ông không hề khiển trách tôi, ngược lại còn nói rất nhỏ nhẹ, từ tốn: **“Anh ngồi như vậy sẽ dễ bị té ngã, dễ bị tổn thương”**. Ông không nói gì khác, một lần dạy bảo cả đời không quên, cái tật xấu này vĩnh viễn được sửa đổi rồi. Nếu như ông mắng tôi một trận, lên lớp một trận, thì khi ông đi rồi tôi vẫn ngồi hồng kiêu như vậy, không phải mền phục từ nội tâm. Đạo lý này chúng ta phải biết. Ông chỉ dạy chúng tôi chẳng khác gì đã cho chúng tôi một giờ học, tôi hiểu được rồi. Nếu như ta làm thủ trưởng, ta phải đối xử với cấp dưới của mình như thế nào để có thể được sự ủng hộ chân thành của cấp dưới, để cấp dưới cẩn thận phụ trách thay ta làm việc? Đều ở một từ khiêm kính, khiêm tốn, có thể cung kính người khác. Từng giây từng phút chỉ cần chúng ta lưu ý thận trọng, tất cả mọi nơi, mọi lúc đều là chỗ học của chúng ta.

Trước đây Đại Sư Thái Hư đề xướng “Bồ Tát học xứ”, trước tiên chúng ta phải học chung sống với đại chúng. Chung sống với đại chúng điều quan trọng nhất là phải kết thành một khối với đại chúng. Ngày nay Phật giáo chúng ta không bằng Thiên Chúa giáo, Cơ Đốc giáo, nguyên nhân là chúng ta không thể kết thành một khối với người nghèo khổ nhất, không thể sống cuộc sống nghèo khổ. Hôm qua có hai vị nữ tu Thiên Chúa giáo đến thăm tôi, cho nên thời gian giảng Kinh của chúng ta đã chậm trễ nửa giờ. Tôi tiếp kiến họ. Họ ở châu Phi xây một bệnh viện. Họ đã làm việc ở bên ấy mười hai năm rồi. Họ nói với tôi là người châu Phi vô cùng đáng thương, bệnh viện, trường học rất ít, cho nên bệnh nhân đi khám bệnh phải đi quãng đường rất xa mới có thể đến phòng khám của họ. Họ hy vọng có được một chiếc xe cấp cứu, nên họ đến tìm tôi. Chúng tôi nghe thấy vô cùng cảm động, nên tôi nhận lời tặng họ một chiếc xe. Ở những nơi đó, người ở trong Phật giáo chúng ta đều không muốn đi, còn họ chịu đi, và có thể chịu khổ giống như dân ở đó vậy, không hề có may mắn, kết thành một khối với người ta, toàn tâm toàn lực chăm sóc những người này, giúp đỡ những người này. Nữ tu Hứa Triết của Singapore chúng ta cả đời cũng làm như vậy. Trong mắt bà chỉ có chúng sanh khổ nạn, người già, người bệnh. Xưa nay bà chưa từng nghĩ đến bản thân, luôn kết thành một khối với những người này. Đây là hy hữu hiếm có, đây là việc mà chúng ta rất cần phải noi theo, rất cần phải cảnh giác.

Thế pháp, Phật pháp, cổ thánh tiên hiền chỉ dạy chúng ta là trong cương vị công tác nào thì nhất định phải làm tốt công việc bổn phận của mình. Mỗi người đều có thể làm tốt công việc bổn phận của mình thì thế giới này hòa mục kiết tường. Mọi người cần phải hỗ trợ hợp tác, không có công phu nhẫn nhục thì không thể thành tựu. Nhẫn nhục nhất định phải được

áp dụng trong đời sống thường ngày của chúng ta, mọi việc đều phải nhẫn. Phật dạy chúng ta phải tùy duyên, nếu không nhẫn được thì không thể tùy duyên. Nhất định muốn tùy theo ý của mình, tùy theo sự ưa ghét của mình là khó rồi. Đâu biết rằng sự ưa ghét của mình là phiền não làm tâm không thanh tịnh. Có thể buông xả sự ưa ghét của mình, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, thì cái công đức đó chính là nhẫn nhục Ba-la-mật.

“Trang nghiêm” chính là làm đến tận thiện tận mỹ. Bạn tu nhẫn nhục đến mức độ tận thiện tận mỹ thì bạn được quả báo.

Hai câu trên là nói tổng quát.

“Đức Phật viên âm”. Phật dùng nhất âm thuyết pháp, chúng sanh tùy loài đều hiểu được, cái âm này mới là viên âm.

“Cụ chúng tướng hảo”. Nhân tố của tướng hảo quả thật rất nhiều. Trong biết bao nhiêu nhân tố, nhân tố đứng đầu là nhẫn nhục. Bồ Tát tu thành Phật còn phải đặc biệt dùng thời gian 100 kiếp (đây không phải là thời gian ngắn) để tu 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp. Một trăm kiếp này tu pháp môn gì vậy? Xin thưa với quý vị, vẫn là lục Ba-la-mật, nhưng trong lục Ba-la-mật lấy nhẫn nhục Ba-la-mật làm hàng đầu. Chúng ta muốn hỏi, tại sao các Ngài phải tu tướng hảo vậy? Vì chúng sanh ưa thích tướng hảo. Chúng sanh ưa thích tướng hảo nên Phật dùng tướng hảo nhiếp thọ chúng sanh. Sự thật tướng hảo của Phật đã độ không biết bao nhiêu chúng sanh. Chúng ta xem thấy ở trong Kinh điển, A Nan là một ví dụ rõ nhất. Tại sao A Nan xuất gia và học với Phật Thích Ca Mâu Ni? Chính là nhìn thấy tướng hảo của Ngài. Trong Kinh Lăng Nghiêm, Phật hỏi A Nan: *“Tại sao con phát tâm xuất gia?”*. A Nan đáp: *“Vì ngưỡng mộ tướng hảo của Phật”*. Phật nói cái tướng hảo này không phải do cha mẹ sinh ra, đây là do Ngài tu được. Cho nên A Nan phát tâm học Phật, không học

gì khác là muốn học tướng hảo. Như vậy bạn mới biết được tướng hảo nhiếp thọ chúng sanh, cái sức mạnh này mạnh biết bao. Thành thật mà nói, Phật Thích Ca Mâu Ni đã sớm chứng được quả địa cứu cánh viên mãn, Ngài còn cần tu tướng hảo không? Ngài làm ra cho phàm phu sáu cõi chúng ta xem. Phàm phu sáu cõi có người nào không muốn mình có tướng hảo? Người nào cũng muốn có tướng hảo, bất kể bạn thuộc dân tộc nào, bất kể bạn tin tôn giáo nào, có người nào không muốn mình có thân thể khỏe mạnh, tướng mạo xinh đẹp? Phật thị hiện là nói cho bạn biết, mong muốn này của bạn có thể toại nguyện, chỉ cần bạn tu nhẫn nhục Ba-la-mật thì nguyện của bạn sẽ đạt được.

Nhẫn được mọi việc, nhẫn được mọi lúc, nhẫn được mọi nơi, nhẫn nhục Ba-la-mật viên mãn chính là tướng hảo quang minh viên mãn. Cho nên quý vị đồng tu phải biết, nhẫn nhục là tiền phương tiện cho thiền định. Một người không thể nhẫn sẽ không cách gì tu định được. Định là Phật pháp, bất luận Đại thừa, Tiểu thừa, Hiền giáo, Mật giáo, Tông môn, Giáo hạ, đó là mấu chốt, thầy đều tu thiền định. Tám vạn bốn ngàn pháp môn là tám vạn bốn ngàn loại phương pháp khác nhau, cách thức khác nhau nhưng thầy đều tu thiền định. Nhẫn nhục còn làm không được thì thiền định không cách gì tu. Cho nên, Phật đối với Bồ Tát nói sáu điều nguyên tắc tu hành này là có thứ lớp, dứt khoát không được đảo lộn. Điều thứ nhất là **bồ thí**, là dạy bạn buông xả. Nếu bạn không thể buông xả thì bạn sẽ không giữ luật nghi (giữ luật nghi là **trì giới**). Bạn không thể giữ luật nghi thì bạn chắc chắn không thể **nhẫn nhục**. Bạn không thể nhẫn nhục thì bạn chắc chắn sẽ không có tiến bộ (tiến bộ là **tinh tấn**). Không có tiến bộ thì làm sao có thể đắc **thiền định**? Cho nên sáu điều này giống như lên sáu tầng lầu vậy. Không có tầng phía dưới thì nhất định không có tầng phía trên. Chúng ta phải tu như thế nào đây? Phải tu từ bồ thí. Thật

sự buông xả được, thật sự giữ luật nghi, thủ pháp. Tuyệt đối không được phép nhồi nặn bản thân thành một nhân vật đặc thù, đó là sai rồi. Tại sao vậy? Vì xa rời quần chúng. Xa rời quần chúng sẽ không được quần chúng giúp đỡ, hay nói cách khác, bạn bị cô lập rồi. Nếu bạn cô lập thì bất luận pháp thế gian hay xuất thế gian, thấy đều thất bại. Cho nên chúng ta hãy quan sát tỉ mỉ, xưa nay trong và ngoài nước, người thành công chắc chắn là được đại chúng ủng hộ, được đại chúng yêu thích, nhất là hiện nay xã hội dân chủ tự do mở cửa, tranh cử, ứng cử, bỏ phiếu bầu. Bỏ phiếu thì trông chờ vào sự yêu thích, sự ủng hộ của quần chúng đối với bạn. Bạn ngày thường không quan tâm người khác thì ai chịu giúp đỡ bạn? Cho nên chung sống với đại chúng là một môn học lớn nhất. Chung sống với đại chúng là phải bố thí, trì giới, nhẫn nhục. Ba điều này làm được rồi, trong nhà Phật nói là pháp duyên của bạn thù thắng, vô lượng công đức.

Kinh văn: **“Tinh tấn trang nghiêm cố, năng phá ma oán, nhập Phật pháp tạng”**.

Đây là nói đem thập thiện nghiệp thực tiễn vào môn tinh tấn của hạnh Bồ Tát thì sẽ có được công đức thù thắng.

Phản trước, ở một điều trì giới, Kinh văn nói rằng: **“Long vương! Cữ yếu ngôn chi, hành thập thiện đạo”**. Chúng ta đem câu này lòng vào phía trước thì ý nghĩa sẽ hoàn chỉnh. **“Đĩ tinh tấn trang nghiêm cố, năng phá ma oán, nhập Phật pháp tạng”**. Một câu phía trước thông suốt đến mỗi câu phía dưới.

“Tấn” là cầu tiến bộ. Tiến bộ nhất định phải **“tinh”**. Người đời đều biết cầu tiến bộ, nhưng đã lơ là chữ **“tinh”** này nên biến thành tạp tiến, nói hơi khó nghe một chút là loạn tiến, như vậy không thể thành tựu Phật pháp.

Phật pháp là pháp giác ngộ chân thật, trí tuệ chân thật. Nếu tâm hơi tạp, hơi loạn thì tâm thanh tịnh chắc chắn không thể hiện tiền, tâm chân thành nhất định bị phá hoại. Nếu người không có chân thành, tâm không thanh tịnh thì ma oán nhất định sẽ thừa cơ hội mà nhập vào. “Ma oán” là nói phiền não. Phật ở trong Kinh Bát Đại Nhân Giác đã nói với chúng ta có bốn loại ma là ma ngũ âm, ma phiền não, ma tử, ma trời. Ở chỗ này dùng hai chữ “ma oán” là đã bao gồm toàn bộ rồi. Chúng sanh sáu cõi vô lượng kiếp đến nay đã kết ân ân, oán oán với tất cả chúng sanh vô lượng vô biên rồi, cho nên mới biết trên đường Bồ Đề tại sao lại khó đi như vậy. Từ xưa đến nay biết bao người tu hành muốn thành tựu nhưng cuối cùng đều bị ma oán chướng ngại cả. Phật ở chỗ này nhắc nhở chúng ta, nhân tố chướng ngại nhiều vô cùng nhưng nhân tố quan trọng nhất chính là tâm hạnh bất thiện của chúng ta. Khởi tâm động niệm đều rơi vào trong thập ác, lại không biết tinh tấn thì đương nhiên ma sẽ cản đường, bạn làm sao có thể thành tựu được?

Người thế gian không có trí tuệ, nhìn vấn đề rất cạn cợt, rất ngắn ngủi, chỉ thấy cái lợi nhỏ trước mắt mà làm tổn thương đi cái lợi lớn chân thật vĩnh hằng. Chỉ có người có trí tuệ chân thật thì họ thấy rất rõ ràng, họ biết cái lợi nhỏ trước mắt chắc chắn không phải là lợi ích, mà là tai họa. Tai họa thì phải xa lìa. Kinh luận Đại-Tiểu thừa Phật đã nói rất nhiều: **“Thập thiện là bạn tốt, thập ác là oan gia”**. Chúng ta khởi tâm động niệm rơi vào thập ác nghiệp là tự mình làm ma oán cho chính mình. Ma oán không phải đến từ bên ngoài. “Ma” là dày vò, tự mình dày vò chính mình; “oán” là oán hận, chúng ta nhất định phải nhận thức rõ ràng. Chân tinh tấn thì tinh thần, thời gian của bạn đều tập trung vào trong đạo nghiệp. Ma oán tuy nhiều nhưng không có kẽ hở thì nó không vào được. Ví dụ trong bộ Kinh này Phật dạy là Bồ Tát

có một pháp có thể đoạn tất cả các đường ác khổ của thế gian. Tất cả các đường ác, khổ của thế gian này chính là ma oán. Tất cả các đường ác thế gian không chỉ là nói lục đạo, mà bao gồm thập pháp giới. Đó là pháp gì vậy? **“Ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quan sát thiện pháp”**.

“Ngày đêm thường niệm”, “thường” là không gián đoạn, ngày đêm không gián đoạn thì cái tâm này dừng ở trên niệm thiện, ác niệm sẽ không vào được. Đây là chân thật tinh tấn. Trong pháp môn niệm Phật, chấp trì một câu Phật hiệu này là đại thiện, một câu lục tự hồng danh này là thiện ở trong thiện. Bạn không thể hiểu nghĩa của nó. Hai mươi bốn giờ niệm Phật không gián đoạn, người hiện nay không làm được là do nghiệp chướng sâu nặng, tinh thần, thể lực không đủ. Lão pháp sư Đế Nhàn nói rất hay, **bạn niệm mệt rồi thì nghỉ ngơi, nghỉ ngơi khỏe rồi tiếp tục niệm, như vậy cũng được, cũng coi như là thường niệm, cũng coi như là không gián đoạn. Vấn đề là bạn phải giữ cho vững vàng, từng giây từng phút có thể đề khởi được câu Phật hiệu, đây gọi là tinh tấn.** Từ đó cho thấy “tinh tấn trang nghiêm”, chúng ta hằng ngày niệm kệ hồi hương: **“Nguyện đem công đức này, trang nghiêm cõi nước Phật”**. Công đức là gì vậy? Nếu như không có công đức thì bài kệ này là niệm suông. Thật tinh tấn, đem chân thật tinh tấn để trang nghiêm. Phần trước đã nói, chúng ta thật làm bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, dùng cái này trang nghiêm cõi Phật, trang nghiêm Phật Tịnh Độ. Phật Tịnh Độ ở đâu vậy? Hư không pháp giới không chỗ nào không phải Phật Tịnh Độ, cho nên trong Kinh thường nói: **“Tâm tịnh thì Phật Độ tịnh”**. Chúng ta ngày nay tại sao không nhìn thấy Phật Tịnh Độ vậy? Vì tâm không thanh tịnh. Tại sao tâm không thanh tịnh? Tôi thường hay nói: **“Có tự tư tự lợi thì tâm bạn liền không thanh tịnh”**.

Trong Kinh Kim Cang nói tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng sanh, tướng thọ giả. Tự tư tự lợi là tướng ngã. Tướng ngã là cái cửa ngõ đầu tiên. Cửa ngõ này không thể đột phá được thì mọi tu hành toàn là giả, bất kể tu như thế nào bạn cũng ở ngoài cửa Phật, bạn không thể vào cửa Phật. Phá chấp ngã rồi, thật sự đạt đến vô ngã, quý vị đều biết người này mới là Tu Đà Hoàn, ở trong Đại thừa viên giáo thì bạn là Bồ-tát quả vị Sơ Tín, bạn được xem là đã vào cửa. Cho nên, bản thân chúng ta phải thường xuyên cảnh tỉnh mình, còn có một niệm tư tâm, còn có một niệm vì ta thì chúng ta biết rất rõ là chúng ta vẫn ở ngoài cửa Phật, chưa vào được cửa. Ở trong pháp Tiểu thừa gọi là “Kiến Đạo Vị”, chúng quả Tu Đà Hoàn là mới vào cửa, “Thấy Đạo”. Việc này có khó không vậy? Nói khó cũng không khó, mà nói dễ cũng không dễ. Mấu chốt là chỗ nào vậy? Bản thân bạn có chịu buông xả hay không. Chịu buông xả thì không khó. Phàm phu thành Phật ở trong khoảng một niệm. Một niệm giác thì phàm phu thành Phật, một niệm mê là sáu cõi thăng trầm. Mê là gì vậy? Mê là có mình, niệm niệm vẫn là tranh danh đoạt lợi.

Xã hội hiện nay, bất kể ở một quốc gia, khu vực nào, xung quanh chúng ta có thể nhìn thấy quả thật đều là tự tư tự lợi, đều là tranh danh đoạt lợi, vậy thì có nguy không? Chúng ta phải nhận thức rõ ràng, ngày nay thế giới tai nạn do đâu mà ra? Nguồn gốc của tai họa là gì? Hãy quan sát và tư duy thật rõ ràng. Mạnh Phu Tử nói rất hay: **“Trên dưới cùng tranh lợi mà nước nguy vậy”**. Câu nói này của Mạnh Tử năm ấy là nói với Lương Huệ Vương. Ngày nay chúng ta dùng câu nói này để quan sát thế gian, quả thật như Mạnh Tử đã nói, không có người nào không phải tranh quyền đoạt lợi. Tranh đoạt đến cuối cùng chính là đấu tranh, chiến tranh, kết quả cuối cùng là thế giới hủy diệt. Đây là xu thế của xã hội hiện nay, chúng ta phải thấy rõ ràng. Con người luân thường

đạo nghĩa hoàn toàn mê hoặc rồi! Họ sống đời sống gì vậy? Buông thả, trụy lạc, vậy có nguy không?

Năm xưa, khi Ấn Quang Đại Sư còn tại thế đã nhìn thấy xã hội hiện tại này rất rõ ràng. Đây là Phật Bò Tát tái lai. Làm sao cứu vãn xã hội, giúp đỡ chúng sanh khổ nạn vượt qua kiếp nạn này đây? Ngài cả đời dốc hết sức lực để xướng giáo dục nhân quả. Giáo dục nhân quả bắt đầu nói từ đâu vậy? Bắt đầu nói từ “Liễu Phàm Tứ Huấn”, cho nên Ngài cả đời cất lực để xướng Liễu Phàm Tứ Huấn, Cảm Ứng Thiên, An Sĩ Toàn Thư. Chúng ta thử nghĩ thật kỹ, ba quyển sách này quả thật là có thể giúp đỡ người đời vượt qua kiếp nạn. Cách giúp đỡ như thế nào vậy? Bản thân chúng ta phải học, phải thông qua sự nỗ lực thực hiện của mình. Chúng ta học tập nghiêm túc, y giáo phụng hành là tự độ. “Liễu Phàm Tứ Huấn” chủ yếu nói với chúng ta về đạo lý nhân quả trong sáu cõi luân hồi, chân tướng sự thật của quả báo. Sau khi chúng ta đọc xong, tư duy, quan sát thật kỹ, thiết lập lòng tin. Bận tin gieo nhân thiện chắc chắn được quả thiện, tạo nghiệp ác nhất định có ác báo. Tiêu chuẩn của thiện ác ở chỗ nào vậy? Đại Sư chọn ra Cảm Ứng Thiên, Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn làm tiêu chuẩn thiện ác cho chúng ta.

Văn tự của Cảm Ứng Thiên không nhiều. Năm xưa tôi ở thư viện Đài Bắc khuyến khích học trò đưa Cảm Ứng Thiên vào trong khóa tối, mỗi ngày đọc một lần, giúp mình phản tỉnh, kiểm điểm lại công và tội trong một ngày, hy vọng dựa vào việc này có thể sửa chữa lỗi lầm. Đây chính là trì giới Ba La Mật ở trong Phật pháp.

Nửa phần phía trước của An Sĩ Toàn Thư là Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn, nêu ví dụ giải thích tường tận. Nửa phần sau có ba loại như sau:

- Thứ nhất là “Vạn Thiện Tiên Tư”, nói rất cặn kẽ về giới sát.

- Thứ hai là “Dục Hải Hồi Cuồng”, nói về giới dâm.

Dâm và sát là gốc rễ của sáu cõi luân hồi, là nghiệp nhân trực tiếp của ba đường ác, không nên cho rằng đây là việc nhỏ. Đây không phải là việc nhỏ, người tạo tác tội nghiệp này chắc chắn sẽ đọa ba đường ác. Cho dù bạn chịu tu phước, phước bạn tu lớn đi nữa cũng là đi hưởng phước ở ba đường ác, nhân thiên đều không có phần. Quý vị đồng tu, các bạn hiện tại nhìn thật kỹ có thể phát hiện, rất nhiều gia đình giàu có nuôi thú cưng, đó thật sự là chúng hưởng phước báo. Người một nhà yêu thương chúng, hầu hạ chúng từng li từng tí, đây là phước báo chúng tu trong đời quá khứ. Giảng Kinh thuyết pháp cũng là tu phước, không thể dứt sanh tử, không thể ra khỏi tam giới. Muốn dứt sanh tử ra khỏi tam giới phải tu thật, nhất định phải đoạn ác tu thiện, chân thành niệm Phật, vậy mới có thể vãng sanh. Tại sao vậy? Trong Kinh điển nhiều lần nói với chúng ta, Thế giới Tây Phương Cực Lạc là “nơi hội tụ của các bậc thượng thiện”. Tâm hạnh của chúng ta bất thiện, không tương ưng thì niệm Phật có tốt đi nữa, niệm nhiều đi nữa cũng không thể đi được, cho nên tâm hạnh phải tương ưng. Phật ở chỗ này nói ra những lời chính yếu chân thật, Ngài chỉ nói mười loại. Ngược lại với thập ác chính là thập thiện.

“**Quy y**”, “quy” nghĩa là quay đầu. Quay đầu từ đâu vậy? Từ ác quay về thiện. Y là gì? Là nương theo lời giáo huấn của Phật. Bộ Kinh này chính là lời giáo huấn của Phật. Bản Kinh này bắt kể Đại thừa, Tiểu thừa, Tông môn, Giáo hạ, Hiền giáo, Mật giáo, đây là pháp căn bản của Phật pháp. Nhà Phật tu hành bắt đầu học từ đâu vậy? Là bắt đầu học từ bộ Kinh này. Đích thực nói tu hành là khởi tu từ đây.

Đồng tu Tịnh Tông Học Hội chúng ta đều biết cương lĩnh tu học. Chúng ta đã đề ra năm môn học là Tam Phước, Lục

Hòa, Tam Học, Lục Độ và Mười Nguyên Phổ Hiền. Điều đầu tiên của “Tam Phước” là **“hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”**. Bộ Kinh này chính là **“tu thập thiện nghiệp”**. Tu thập thiện nghiệp là thực tiễn của hiếu thân, tôn sư, từ tâm. Trong điều đầu tiên của tịnh nghiệp tam phước, bốn câu đầu đều thực tiễn ở trong tu thập thiện nghiệp. Nếu như không có tu thập thiện nghiệp thì ba câu phía trước đều là nói suông. Bạn hiếu dưỡng phụ mẫu như thế nào? Phụng sự sư trưởng ra sao? Tu tâm từ bi thế nào? Thấy đều ở trong **“tu thập thiện nghiệp”**, một câu này chính là bộ Kinh này, đây là căn bản của căn bản. Mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai đều là khởi tu từ đây. Bạn nói xem điều này quan trọng cỡ nào!

Phần cuối của An Sĩ Toàn Thư là “Tây Quy Trục Chi”, khuyên dạy mọi người hành thiện tích đức, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, công đức này viên mãn rồi. Vãng sanh Tịnh Độ chính là **“nhập Phật pháp tạng”**, thật sự khế nhập rồi. Mục tiêu duy nhất ở trong đời này của chúng ta chính là cầu sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Nếu muốn cầu sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc, chúng ta khởi tâm động niệm, tư tưởng ngôn ngữ tạo tác nhất định phải tương ưng với lời giáo huấn của Phật, dứt khoát không được làm trái ngược, như vậy chúng ta trong đời này quyết định có thể thành tựu. Nếu như làm trái ngược, tâm khẩu thị phi, đó là giống như việc chúng ta đã làm trong đời quá khứ vô lượng kiếp vậy. Chúng ta trong đời quá khứ đã từng gặp được pháp môn này rồi, tại sao không thành công, tại sao chưa được sanh về Tịnh Độ, còn trôi lăn như thế này vậy? Chính là chúng ta chưa có làm được. Đời này chúng ta tiếp xúc lời giáo huấn của Phật, nếu vẫn không làm được như xưa thì sẽ giống như đời quá khứ vậy, đời này vẫn là luống công, vẫn phải chịu sáu cõi luân hồi, vẫn phải chịu khổ nạn tam đồ.

Kinh văn: **“Định trang nghiêm cố, năng sanh niệm huệ, tâm quý khinh an”**.

Đây là nói rõ đem thập thiện nghiệp đạo thực tiễn vào thiền định Ba-la-mật (điều thứ năm của Lục Độ), họ đạt được công đức lợi ích thù thắng.

Thập thiện, trong mỗi một điều từ không sát sanh, không trộm cắp mãi đến không tham, không sân, không si đều tương ứng với thiền định. Chúng ta đọc qua Kinh văn phía trước thì nhất định có thể thể hội được. Như trên Kinh Hoa Nghiêm đã nói: **“Một là tất cả, tất cả là một”**, tùy lấy một pháp, tám vạn bốn ngàn pháp môn không sót một pháp nào. Bạn xem, trong mỗi một pháp đều đầy đủ viên mãn tất cả pháp. Đây là Bồ Tát Hạnh. Quay đầu nhìn lại xem phàm phu chúng ta, pháp pháp dường như thầy đều tách rời, không cách gì giống như Phật Bồ Tát, bất cứ một pháp nào cùng tất cả pháp đều dung hợp mật thiết, gắn chặt với nhau. Đây là tánh đức, tự tánh vốn đầy đủ, vốn dĩ là như vậy. Thiền định trong lục độ, hiện tại chúng ta gọi là trong ta có chủ tử, nhất định không bị ngoại cảnh dao động, con người này công phu tu hành mới có lực, mới có thể có thành tựu.

Vào thời xưa, phong khí xã hội thuần hậu, lòng người lương thiện, hay nói cách khác, cơ hội mê hoặc của ngoại cảnh tương đối ít. Hiện tại thời kỳ Mạt Pháp, lòng người bất thiện, chúng ta hữu ý hay vô ý luôn làm ra việc ảnh hưởng người khác, luôn luôn là chính chúng ta không cẩn trọng, tín tâm dao động, cho nên chúng ta nỗ lực tu hành thế nào cũng đều không có thành tựu. Vậy phải tu hành thế nào có thể bảo đảm thành tựu? Tôi nghĩ đây là việc mà mỗi một đồng tu đều mong cầu. Sự việc này tuyệt nhiên không phải là vọng tưởng. “Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng”, đích thực là có thể cầu được. Chư Phật Như Lai đại từ đại bi, ban cho chúng ta

pháp môn Tịnh Độ, đáp ứng mong cầu này của chúng ta, hy vọng ở ngay trong một đời mau chóng viên mãn vô thượng Bồ Đề. Điều này có thể đạt được không? Nhân tố then chốt chính là ba tư lương tín-nguyện-hạnh. Trong tín-nguyện-hạnh, quan trọng nhất chính là tín tâm. Ngày nay chúng ta có xây dựng tín tâm hay không? Tin tưởng đối với A Di Đà Phật, tin tưởng đối với Kinh luận Tịnh Tông, có thể thành tựu hay không? Chưa chắc! Vì sao vậy? Tâm của bạn không định, tâm của bạn vẫn còn bị tất cả người, sự vật, xã hội ảnh hưởng thì bạn không thể thành tựu. Trên đạo Bồ Đề, chúng ta có một chướng ngại rất nghiêm trọng là ma chướng, làm cho bạn mất đi tín tâm. Tín tâm bị mất đi rồi thì nguyện lực liền yếu kém, cho nên thường hay thay đổi, chuyển sang tu các pháp môn khác, thường hay chạy đi các đạo tràng khác, đây gọi là loạn tu, tạp tấn, vậy thì làm sao có được thành tựu? Chúng ta xem những người thế xuất thế gian có thành tựu, tại vì sao họ có thể thành tựu? Bạn chỉ cần tỉ mỉ mà quán sát thì biết được họ có tín tâm. Tín tâm của họ càng kiên định, tín tâm càng không dao động, càng không bị ảnh hưởng của ngoại cảnh thì sự thành tựu của họ càng lớn. Vì vậy, nhất định phải tương ưng với tín tâm.

Chúng ta muốn học Phật, Phật là Đại Sư đệ nhất của thế xuất thế gian, bạn không có tín tâm siêu vượt tất cả mọi người thì làm sao bạn có thể thành tựu? Sự việc này khó, quá khó, thật khó, rất không dễ gì kiến lập, thế là chướng ngại chúng ta niệm Phật, chướng ngại chúng ta vãng sanh, chướng ngại chúng ta tu phước, ngay đến phước báo nhỏ nhỏ thế gian cũng bị nó chướng ngại. Chúng ta nêu ra một thí dụ rất đơn giản để nói, việc cứu tế tất cả chúng sanh khổ nạn là phước báo, là việc tốt. Tài vật cứu tế có bị người trung gian đoạt mất hay không? Người dân chân thật bị nạn không nhận được, có tình huống này hay không? Có! Khi xem thấy tình

huống này, việc cứu tế của chúng ta sẽ không làm nữa. Người học Phật trong lòng nghĩ, ta đem tài vật đi cứu tai nhưng bị những người trung gian này lấy hết, vậy chẳng phải là ta tạo ra cơ hội để cho họ tạo tác ác nghiệp hay sao? Thế là càng nghĩ càng không dám phát tâm, ngay đến cơ hội tu phước cũng bị mất. Loại người này tự cho là thông minh, tự cho là làm vậy là chính xác. Trên Kinh Phật dạy ta như thế nào vậy? Phật dạy không giống với cách nghĩ của chúng ta. Trên Kinh Lăng Nghiêm, Phật nói: **“Phát ý viên thành, viên mãn công đức”**. Bạn khởi lên cái ý niệm đem tài vật đi cúng dường người khác thì công đức của bạn liền viên mãn, vì tâm của bạn là chân tâm, ý của bạn là thành ý. Mỗi người có nhân quả của mỗi người. Mỗi người có phước báo, nhân duyên của mỗi người. Quyết không nên vì việc này mà không làm, đây là đặc biệt sai lầm.

Pháp thế gian, nhất là sống ở thời đại này, giáo huấn của thánh hiền nhân hoàn toàn không còn, chúng sanh tạo ác rất là phổ biến. Vì chúng sanh tạo ác nhiều mà chúng ta không hành thiện, chúng ta không giúp đỡ người thì tiền đồ tương lai của chúng ta rất đáng thương, không phải hướng lên trên mà là hướng xuống đọa lạc. Ta tu phước của ta, họ tạo nghiệp của họ, mỗi người có quả báo của mỗi người. Thí dụ như năm xưa chúng ta phóng sanh ở Đài Loan, đã từng có một lần chúng ta mời thỉnh Pháp sư Đạo An, Pháp sư Ngài rất hoan hỉ dẫn đầu một nhóm chúng ta đi. Phía trên dòng chúng ta phóng sanh, bên dưới dòng có người đang bắt cá. Có đồng tu xem thấy, báo cáo với Lão hòa thượng là phải làm sao? Lão hòa thượng nói cứ thả, chúng ta phóng sanh là tu phước của chúng ta, họ bắt cá là nghiệp của họ tạo. Ta tuyệt nhiên không phải cố ý ở nơi đây thả để cho họ bắt. Khi chúng ta phóng sanh, trước tiên cũng không nghĩ đến họ ở nơi đó bắt cá. Mỗi người tạo nghiệp của mỗi người, mỗi

người nhận quả báo của mỗi người, vậy thì đúng. Không thể xem thấy trong cái ao này, trong cái hồ này có người bắt cá thì không được phóng sanh ở nơi đó, điều này làm cho thiện tâm, thiện hạnh của chúng ta thấy đều bị mất đi. Đây là do chúng ta làm việc không có định lực bị hoàn cảnh bên ngoài ảnh hưởng. Người có định lực, bạn xem phía trước Phật đã nói một câu tổng cương lĩnh: **“Bồ Tát ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp”**. Đây là tổng thuyết, tổng cương lĩnh, bạn có tin tưởng hay không? Nếu như bạn nắm lấy tổng cương lĩnh này thì thế gian có ác hay không? Không có! Chư Phật Bồ Tát chỉ xem thấy mặt thiện, không hề đem cái ác của chúng sanh để vào trong tâm chính mình.

“Thuần thiện, vô ác”, chúng ta không cách gì tu. Chúng ta mỗi niệm vẫn có *“con người này tạo ác, con người kia làm không đúng pháp”*. **“Bất dung hào phân, bất thiện xen tạp”**, chúng ta xen tạp cái bất thiện của người khác quá nhiều, quá nhiều, còn cái bất thiện của chính mình tạo thì không biết, đây gọi là vô minh, vô minh phiền não. Đem tất cả bất thiện ở bên ngoài thấy đều thu tập lại, để vào trong tâm của mình, thế là thiện niệm của chúng ta ít đi, niệm bất thiện thì nhiều. Niệm bất thiện quá nhiều vượt qua thiện niệm thì chúng ta làm sao có thể thành tựu, làm sao có thể sanh niệm huệ? Niệm huệ là ngũ căn ngũ lực: *“Tín, tấn, niệm, định, huệ”*.

“Sám hối” là hai thiện tâm. **Sám**, người Trung Quốc thường gọi là **lượng tâm**, Vương Dương Minh gọi là **lượng tri**. **Hối** là đối với đại chúng bên ngoài. Sám là xứng được với lượng tâm chính mình, hối là xứng được với đại chúng xã hội, đây là thiện tâm sở.

“Khinh an” là tự tại. Thân tâm buông xả gánh nặng của phiền não thì bạn ở ngay trong cuộc sống thường ngày,

không luận là đối nhân, xử thế, tiếp vật, bạn được tự tại an vui, tràn đầy trí tuệ. Đây là bạn trải qua đời sống của Phật Bồ Tát, chắc chắn không bị cảnh giới bên ngoài dao động.

Hiện tại có một số đồng tu muốn đến Trung Quốc đại lục làm một ít việc tốt. Tâm của bạn rất tốt, thế nhưng ai giúp bạn làm? Chính mình lại không có thời gian, cũng không thể đi, nhất là đến khu vực xa xôi hẻo lánh cùng khó. Cư Sĩ Lâm, cư sĩ Lý Mộc Nguyên phát tâm từ bi, ông đi. Vào tháng 5 năm nay, chín tôn giáo Singapore đến thăm viếng Trung Quốc. Chúng ta đến Thành Đô Trùng Khánh - Tứ Xuyên, tiếp cận khu vực cùng khó. Chúng ta phát tâm vì khu vực đó xây 100 gian tiểu học, đây là việc tốt, chỉ cần mười mấy vạn nhân dân tệ. Khu vực nông thôn xa xôi, đời sống chân thật là khổ. Cư sĩ Lý nói với tôi, học trò không có mang dép, đều là đi chân trần. Một tháng lương của thầy giáo chỉ có 70 nhân dân tệ, người cả nhà chỉ có một cái mền, bạn liền nghĩ đến đời sống của họ gian nan như thế nào. Lý Mộc Nguyên đi thăm, rơi nước mắt. Ông nói, ông rất không dễ gì rơi nước mắt nhưng đến nơi đó không cách gì kiềm được. Cư sĩ Lý đi làm, thế nhưng có những người hỏi, Lý Mộc Nguyên có đáng tin hay không? Chúng ta đưa tiền cho ông, có khi nào ông ấy bỏ vào hầu bao của chính mình hay không? Nhất là Thôn Di Đà đã nói lâu đến như vậy, đã nhận nhiều tiền đến như vậy, dường như ngay đến tin tức cũng không có. Mọi người đối với những việc thiện của Cư Sĩ Lâm làm, lòng tin dần dần đang bị suy yếu. Vào năm nay, người tán thán người khác làm việc tốt không nhiều, người chướng ngại người làm việc tốt thì quá nhiều. Có rất nhiều người đến nói với tôi, tôi nói: *“Vậy tốt! Lý Mộc Nguyên có đáng tin được hay không? Vậy anh có đáng tin không? Anh vẫn không bằng ông ấy, vậy tôi vẫn có lòng tin đối với ông ấy. Đưa cho anh nhiều tiền đến như vậy, e rằng anh sẽ biến được càng nhanh hơn so với Lý Mộc Nguyên”*, cho nên có câu “thấy tiền sáng mắt”.

Lần này, cư sĩ Lý ở bên đó chụp một số hình mang về cho tôi xem, đã khánh thành năm trường tiểu học, hai trường trung học. Chúng ta tiếp nhận mời thỉnh của khu vực nghèo khổ. Sau khi tiếp nhận rồi, nhất định phải qua bên đó xem xét thực tế. Cư sĩ Lý phải đi xem, biết đích thực là sự thật thì chúng ta mới đưa tiền qua cho họ. Nội địa tương đối gian nan. Sau khi đưa qua rồi, họ tiến hành xây dựng. Khi xây dựng được phân nửa, Lý Mộc Nguyên vẫn phải đi xem một lần. Khi khánh thành, lại phải đi lần nữa. Đây đều là tận nghĩa vụ. Những lộ phí ông đi lại Trung Quốc là chính mình chịu, không phải trích ra từ trong số tiền đó. Lý Mộc Nguyên làm mà anh không yên tâm, vậy anh đi làm người khác có yên tâm không? Cho nên, nhất định không nên vì những lời nói giao ngôn bên ngoài mà làm cho tín tâm của chúng ta bị dao động, thậm chí mất đi tín tâm, đây là bạn không có chút định lực nào. Tu một chút thiện nhỏ thế gian cũng đều không thể thành tựu, huống hồ là học Phật? Do đây có thể biết, thành tựu của Phật pháp phải có tín tâm kiên định, không hề dao động, đối với tất cả mọi người đều phải có tín tâm.

Bạn tạo ác nghiệp, tôi vẫn là có lòng tin đối với bạn. Tôi ủy thác những tài vật này cho anh để anh đi cứu tế những người cùng khổ đó, nhưng anh chiếm lấy hết toàn bộ thì tôi vẫn là có lòng tin đối với anh. Chỗ này nói thế nào vậy? Nhân quả sẽ không sai, anh chiếm lấy những tài vật hiện tại này thì tương lai anh vẫn phải hoàn trả cho chúng sanh. Một bữa ăn, một ngụm nước đều không mất đi. ***Thiếu mạng thì phải trả mạng, thiếu tiền thì phải trả tiền, nhân quả thông ba đời.*** Nếu bạn hiểu rõ đạo lý này thì tín tâm của bạn liền tròn đầy, liền đầy đủ. Anh gạt tôi, tôi cũng đưa cho anh, vì sao vậy? Đời sau sẽ trả, ngay đời này không trả thì đời sau sẽ trả. Đời sau không trả thì đời sau nữa vẫn phải trả, tuyệt đối

không hề lỗ. Cho nên bạn hiểu được đại đạo lý này thì tín tâm bạn sẽ đầy đủ, đối với tất cả mọi người sẽ không còn chút hoài nghi nào, bạn sẽ toàn tâm toàn lực đi tu thiện, đi hành thiện, thành tựu thiện tâm, thiện hạnh viên mãn của chính mình, chân thật như Phật đã nói: **“Linh thứ thiện pháp, niệm niệm viên mãn”**. Thiện pháp không thể thành tựu đều là do không có định lực, cho nên “nghi” là đại phiền não của Bồ Tát.

Phía sau tham sân si chính là nghi. Cái “nghi” này đặc biệt là đối với thiện tri thức. Nếu như có tâm nghi ngờ đối với thiện tri thức thì toàn bộ đạo nghiệp bị hủy mất, tổn hại này rất nặng. Năm xưa, tôi thân cận lão cư sĩ Lý Bình Nam, thân cận Đại Sư Chương Gia, không luận bất cứ người nào phê bình đối với lão sư ở trước mặt tôi, thái độ tôi thế nào vậy? Tôi lập tức liền rời chỗ, liền tránh đi. Tôi không nghe, cũng không phản bác đối với họ. Tôi nhất định gìn giữ tín tâm đối với lão sư, tuân thủ giáo pháp của lão sư, vậy mới có thể có thành tựu. Người phê bình không nhất định là công bằng, có rất nhiều dao động sanh sự, có rất nhiều giáo ngôn không căn cứ. Chúng ta không có trí tuệ, không thể phân biệt, nên tránh đi thì tốt, quyết định không nên tranh luận. Chúng ta còn có chút trí tuệ, nghĩ đến lão sư đã nói, đã dạy là chính xác, nhất định không phải tà đạo, y giáo phụng hành thì nhất định có chỗ tốt.

Kinh văn: **“Tuệ trang nghiêm cố, năng đoạn nhất thiết, phân biệt vọng kiến”**.

Phần Kinh văn phía trước là nói đem thập thiện nghiệp đạo thực tiễn vào trong lục Ba-la-mật của Bồ Tát. Đây là một đoạn cuối cùng của “Bát Nhã Ba-la-mật”. Giới - Định - Tuệ

tam học là ba nguyên tắc mà mười phương ba đời tất cả chư Phật từ sơ phát tâm mãi đến viên mãn Bồ Đề nhất định phải tuân thủ. **Định** là thể của tâm, **Tuệ** là quán chiếu của tâm, **Giới** là hành vi của tâm, cho nên gọi là tam học hay tam bảo. Tuệ là Phật bảo, Định là Pháp bảo, Giới là Tăng bảo, chúng ta gọi Phật - Pháp - Tăng tam bảo. Tam bảo đầy đủ là hành đạo Bồ Tát, gọi là học Phật. Thiếu một điều trong ba điều thì chắc chắn không thể thành tựu. Cổ nhân nói, ba điều này ví như ba chân của cái vạc, thiếu một chân sẽ bị ngã đổ ngay, không thể đứng vững. Vì vậy, chúng ta muốn học Phật thì ba điều này không thể không xem trọng. Quý vị hãy suy nghĩ thật kỹ, vô lượng vô biên pháp môn, nếu bạn đem nó quy nạp lại thì cuối cùng quy nạp thành ba điều này. Vì vậy tam học là tổng cương lĩnh hành môn của Bồ Tát.

Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo là giới học, là đại căn đại bản trong giới học. Trong đời sống thường ngày, chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm đều tương ứng với thập thiện thì mới gọi là người học Phật. Nếu như vẫn cứ tương ứng với thập ác (tức là đi ngược lại với Phật pháp) thì càng đi càng xa. **Dứt khoát không được cho rằng giới nho nhỏ thì có thể bỏ.** Cái tư tưởng này ở thời cận đại vô cùng thịnh hành, thậm chí là trong lúc chúng ta thọ giới. Khi tôi thọ giới, pháp sư ở trong giới đàn, thầy truyền giới cũng đều nói, giới nho nhỏ có thể bỏ, cho rằng đại giới chúng ta phải giữ, không được phép phạm, còn giới nho nhỏ thì không sao cả. Phật giáo ngày nay suy vi đến mức độ này, nguyên nhân là gì vậy? Là “giới nho nhỏ có thể bỏ”, hỏng tại chỗ này. Đâu biết rằng tích tiểu ác sẽ thành đại ác. Chúng ta coi thường việc thiện nho nhỏ nên không chịu làm, mà ác nho nhỏ bản thân lại không thể ngăn cấm, cho nên tuy cả đời học Phật nhưng cuối cùng vẫn không tránh khỏi đọa ác đạo. Nguyên nhân này chúng ta nhất định phải hiểu rõ, nhất định phải sáng tỏ.

Người tu hành chân chánh, quan niệm của họ hoàn toàn ngược lại với chúng ta, việc thiện cực nhỏ họ chịu làm, việc ác cực nhỏ họ rất cẩn thận, không để phạm, cho nên họ có thể thành tựu. Đây gọi là trí tuệ chân thật. Người thế gian là khôn vặt mà hư việc lớn.

Trong sáu cương lĩnh pháp hành của Bồ-tát, năm điều phía trước đều là chú trọng ở trên sự, một điều sau cùng này là ở trên lý. Điều này phải làm như thế nào? Phật ở trong Kinh luận nói với chúng ta rất rõ ràng, lia vọng tưởng, phân biệt, chấp trước chính là tuệ. Trong Kinh Bát Nhã nói “Tam luân thể không”, chúng ta tu bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, lia tất cả tướng, tu tất cả pháp, đây gọi là Bát Nhã Ba-la-mật. Cho nên Bát Nhã không thể tách rời năm phần phía trước. Tách rời năm phần phía trước thì Bát Nhã tan thành mây khói, vì Bát Nhã đó chỉ có lý, không có sự. Cần phải có lý, có sự thì Bát Nhã mới viên mãn, không đến nỗi lệch về một bên.

Chúng ta đã từng nghe qua, Thế Tôn năm xưa còn tại thế, bản thân Ngài giảng Kinh thuyết pháp 49 năm, trong đó đã dùng 22 năm để giảng Bát Nhã. Chúng ta nhìn từ lịch sử mới biết, Phật giáo hóa chúng sanh đích xác là lấy Bát Nhã làm trung tâm. Nếu như không có Bát Nhã thì năm điều phía trước là thiện, từ bố thí đến thiền định đều là thiện. Bạn tu bố thí, tu trì giới, tu nhẫn nhục, tu tinh tấn, tu bốn điều này thì quả báo của bạn ở Trời Dục Giới. Nếu như bạn tu thiền định thì quả báo của bạn ở Trời Sắc Giới, Trời Vô Sắc Giới, cũng chỉ hưởng phước trời, không ra khỏi tam giới. Nếu như bạn có tu Bát Nhã Ba-la-mật ở bên trong thì bạn liền thoát khỏi tam giới. Không những thoát khỏi tam giới mà còn thoát khỏi thập pháp giới, vậy mới đạt được thành tựu cứu cánh viên mãn. Ngài giảng Bát Nhã 22 năm, thời gian giảng nhiều như vậy. Kinh Đại Bát Nhã

là bộ Kinh lớn nhất trong Kinh Phật, Kinh Hoa Nghiêm chỉ có 80 quyển, còn Kinh Đại Bát Nhã có 600 quyển. Trong Kinh có những câu lặp lại hơn cả ngàn lần, vạn lần. Có người nói, người Trung Quốc không thích lặp lại, người Trung Quốc từ xưa thích đơn giản rõ ràng, văn tự ngôn ngữ đều coi trọng đơn giản chính yếu, vừa rõ ràng, vừa đầy đủ. Đây là tiêu chuẩn ngôn ngữ văn chương. Vào thời xưa, có thể đạt đến tiêu chuẩn này là văn chương hay, ngôn ngữ hay, mới không rắc rối. Nhưng tập tánh của người Ấn Độ với người Trung Quốc không giống nhau. Người Ấn Độ ưa thích lặp lại liên tục, lặp lại hết lần này đến lần khác. Chúng ta thử suy nghĩ thật kỹ, nó có cái hay của nó. Khuyến bảo một lần, vài lần, người liền quay đầu giác ngộ thì ít lắm. Bao giờ cũng ngàn lần dặn dò, vạn lần nhắc nhở họ mới quay đầu, mới thật sự giác ngộ. Đối với người Trung Quốc hiện nay phải dùng phương pháp này của Phật pháp mới có hiệu quả. Phương pháp cổ xưa của Trung Quốc chúng ta tuy hay, nhưng hiệu quả không bằng Phật pháp. Phật pháp coi trọng việc lặp lại liên tục. Cho dù bạn đã quay đầu rồi, đã giác ngộ rồi, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh rồi nhưng vẫn phải lặp lại như vậy, nguyên nhân gì vậy? Bạn giác ngộ rồi nhưng người khác chưa giác ngộ. Phật pháp lấy lợi ích chúng sanh làm hàng đầu, sau đó mới là tự lợi. Sự khác biệt giữa Đại thừa và Tiểu thừa quả thật mà nói chính là ở điểm này. Pháp Đại thừa là lấy lợi ích chúng sanh làm hàng đầu, cho nên đem từ bi đặt lên phía trước. Pháp Tiểu thừa là lấy tự lợi làm hàng đầu, cho nên đem tịch tịnh đặt lên phía trước. Pháp mà Trung Quốc tiếp nhận là pháp Đại thừa, ở trong từ bi tu tịch tĩnh, đây là tự lợi, tha lợi đôi đường. Tịch tĩnh là thiên định. Từ bi thực tiễn trong bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, nếu như tách rời bốn điều phía trước này thì từ bi chỉ là lời nói suông. Từ bi phải thực tiễn vào trong đời sống thường ngày. Ý nghĩa này phân trước cũng đã báo cáo qua với quý vị rồi.

Tâm bồ thí nhất định không thể đoan, vì bồ thí là lợi ích chúng sanh, lợi ích chúng sanh khổ nạn. Những người nào có khổ nạn vậy? Tam giới sáu cõi người nào cũng có khổ, có nạn, chỉ là khổ nạn mà họ tiếp nhận có khác nhau thôi. Có một số người bất kể ở tinh thần hay vật chất, thân tâm đều chịu khổ nạn, rất đáng thương. Có một số người hưởng thụ vật chất rất đầy đủ, nhưng tinh thần rất khổ. Lại có một số người hưởng thụ tinh thần đầy đủ, nhưng trên đời sống vật chất có khổ nạn. Trong Kinh Phật thường hay nêu điển hình, người có phước báo lớn nhất ở trong tam giới như Đại Phạm Thiên Vương, Ma Hê Thủ La Thiên Vương, họ có khổ nạn không? Có! Họ có khổ nạn gì vậy? Không ra khỏi luân hồi, đây là khổ nạn của họ. Hay nói cách khác là nhất định phải tiếp nhận luân hồi, họ hưởng hết phước trời rồi thì nhất định phải đọa lạc. Vô lượng kiếp đến nay, chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều là thiện ác xen tạp, không có thuần thiện, cũng không có thuần ác, chỉ là thiện nhiều hay là ác nhiều. Tất cả chúng sanh thọ báo khác nhau, mỗi một người đều là tự mình tạo, tự mình nhận. Nếu như chúng ta hiểu rõ, hiểu sáng tỏ rồi thì trí tuệ chúng ta liền mở ngay, tuyệt đối sẽ không oán trời trách người. Người khác cảm dỗ bạn tạo tội, tại sao bạn tiếp nhận? Vì vậy vẫn là trách mình, không thể trách người khác. Họ cảm dỗ ta, tại sao ta không cảm dỗ họ? Ất có nhân trước. Nhân duyên quả báo không mảy may sai chạy. Cho nên Phật dạy chúng ta phải có định, phải có tuệ. Có định, có tuệ thì hành vi của bạn sẽ tương ứng với giới.

Nói đến giới học là nói nghĩa rộng, nhất định không phải nghĩa hẹp. Hiện nay rất nhiều người học Phật khi nghe đến giới thì liền nghĩ đến ngũ giới, giới tỳ kheo, giới tỳ kheo ni, giới Bồ Tát, đều nghĩ đến những giới này. Phạm vi những giới này quá nhỏ hẹp, đây là Phật dạy cho người mới học, còn dạy Bồ Tát không phải cách dạy này. Các bạn xem trong

ba đoạn phía trước của Tứ Thập Hoa Nghiêm, tỳ kheo Kiết Tường Vân là đại biểu Phật bảo, tỳ kheo Hải Vân đại biểu Pháp bảo và tỳ kheo Diệu Trụ đại biểu Tăng bảo. Cái mà bên trong đó nói so với cái mà Đại thừa thông thường nói chỉ hơi có chút khác biệt. Tỳ kheo Kiết Tường Vân dạy chúng ta pháp môn niệm Phật (dạy Thiện Tài chính là dạy chúng ta). Pháp môn niệm Phật chú trọng ở niệm Phật Tam Muội, chú trọng ở định học. Tỳ kheo Hải Vân nói pháp, pháp chú trọng ở trí tuệ. Tỳ kheo Diệu Trụ chú trọng ở giới hạnh. Cho nên ba cái mà họ đại biểu là tam học Giới - Định - Tuệ, là Phật - Pháp - Tăng tam bảo. Định với tuệ có thể thay nhau làm thể hay dụng. Định là thể, định khởi tác dụng chính là tuệ. Tuệ là thể, tuệ khởi tác dụng chính là định. Định và Tuệ là một, chẳng phải hai. Bạn thử xem, giới học mà tỳ kheo Diệu Trụ nói là quá rộng lớn. Ngài đại biểu Đại thừa, Ngài nói ra 18 loại giới, chính là 18 loại lớn của giới học. Điều đầu tiên chính là tâm đại bi. Ở trong giới điều, chúng ta không nhìn thấy tâm đại bi, nhưng “giới không bỏ tâm đại bi”, cho nên Bồ Tát niệm niệm phải bi mẫn tất cả chúng sanh, giúp đỡ tất cả chúng sanh lìa khổ được vui. Cái gì là khổ? Lục đạo, thập pháp giới là khổ. Làm sao giúp họ thoát khỏi lục đạo, thoát khỏi thập pháp giới. Được vui là gì vậy? Chứng được Nhất Chân Pháp Giới, đó là vui. Tiêu chuẩn của lìa khổ được vui được ấn định ở chỗ này. Không phải nói, bạn ngày nay không có ăn, chúng tôi tặng một ít tài vật cứu giúp bạn, để bạn được no đủ là bạn lìa khổ được vui. Đây là việc nhỏ tầm thường, vụn vặt. Tiêu chuẩn khổ-lạc đích thực là làm thế nào có thể thoát khỏi lục đạo luân hồi, thoát khỏi thập pháp giới, đây là Phật pháp Đại thừa.

Mục tiêu cuối cùng của Đại-Tiểu thừa cũng có khác nhau. Mục tiêu cuối cùng của Tiểu thừa là thoát khỏi lục đạo luân hồi, lìa khổ, được vui, còn mục tiêu của Đại thừa là

thoát khỏi thập pháp giới. Hai mục tiêu này không giống nhau. Cho nên Tiểu thừa chứng được quả A La Hán là đã thoát khỏi sáu cõi luân hồi, họ cho rằng đó là viên mãn rồi. Bồ Tát thì không được, Bồ Tát phải thoát khỏi mười pháp giới. A La Hán còn ở trong mười pháp giới. Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật là còn trong mười pháp giới. A La Hán cho rằng có thể đạt đến định là được rồi. Chúng ta thấy trong Kinh Lăng Nghiêm, định thứ chín là thoát khỏi sáu cõi. Định cao nhất của sáu cõi là định thứ tám, chúng ta gọi là tứ thiên bát định, cái định này chưa thoát khỏi tam giới, đến định thứ chín mới là thoát khỏi. Nhưng mà định vẫn không thể thoát khỏi mười pháp giới, cho nên nhất định phải khai tuệ, sau khi trí tuệ mở rồi thì có thể thoát khỏi mười pháp giới. Quả báo của họ nói rất rõ ràng là “đoạn được tất cả phân biệt, vọng kiến”. Vọng kiến chính là vọng tưởng, phân biệt, chúng ta cũng gọi là phân biệt, chấp trước. Sau khi khai trí tuệ rồi thì có thể lìa tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Phải làm thế nào giúp chúng ta khai tuệ vậy? Chúng ta ở trong đời sống trước mắt, đối với tất cả người, sự vật dùng hết khả năng, không nên phân biệt, không nên chấp trước, không nên đem những sự việc này để ở trong tâm. Đem những sự việc này để ở trong tâm chính là vọng tưởng; không để nó ở trong tâm thì vọng tưởng sẽ không còn nữa. Nếu quả thật là trong tâm làm đến được không phân biệt, không chấp trước thì dễ khai ngộ. Nhà Phật thường nói căn tánh lợi, căn tánh độn. Người căn tánh lợi chính là không đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước để ở trong tâm, những thứ này rất tan nhạt, đây là căn tánh lợi. Người có phân biệt, chấp trước rất nặng là người căn tánh độn, không dễ gì khai ngộ. Cho nên, tổ sư đại đức dạy chúng ta phải “nhìn thấu, buông bỏ”, từ chỗ này bồi dưỡng căn tánh Đại thừa viên đốn của chúng ta.

Trong bộ Kinh này, Phật chỉ dạy chúng ta thập thiện là cơ sở của pháp hành, cũng chính là cơ sở của giới hạnh. Thập thiện là thuộc về giới, đem thực tiễn vào bố thí, vào trì giới, vào nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, Bát-nhã (trí tuệ là Bát-nhã), thực tiễn như thế nào thì họ được lợi ích như thế ấy. Một điều bố thí nói cạn kẽ, phần sau đều là nói những điều chính yếu để chúng ta từ một suy ra nhiều, nghe một biết mười. Đoạn này là áp dụng vào sáu Ba-la-mật, chúng ta đã giới thiệu đơn giản qua.

Chúng ta xem phương pháp sắp xếp trong Kinh điển thì biết được đây là Đại thừa, không phải Tiểu thừa. Đoạn thứ hai dưới đây nói tứ vô lượng tâm từ bi hỷ xả. Từ chỗ này ta thấy, Thế Tôn trước tiên dạy Bồ Tát, sau đó mới dạy đại chúng thiên nhân, sau cùng mới khuyên Tiểu thừa. Cách thức sắp xếp của Ngài khiến chúng ta ngay chỗ này có sự thể hội sâu sắc, nhìn thấy Phật giúp đỡ chúng sanh như thế nào để ở trong một đời nhanh chóng viên thành Phật đạo.

THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO THỰC HIỆN VÀO TRONG TỪ BI HỶ XẢ

Kinh văn: **“Tứ trang nghiêm cố, ư chư chúng sanh, bất khởi não hại”**.

Đây là nói tứ vô lượng tâm (từ-bi-hỷ-xả), đem thập thiện nghiệp đạo thực tiễn vào trong từ bi hỷ xả.

“Ư chư chúng sanh, bất khởi não hại”. Điều này trong xã hội hiện nay vô cùng quan trọng. Vào thế kỷ này, toàn thế

giới, mỗi một quốc gia khu vực đều tập trung sức lực vào theo đuổi tiền của, đã lơ là nền giáo dục của thánh hiền. Đặc biệt là nửa thế kỷ gần đây nhất, có thể nói là chúng ta đã mất hết ý nguyện tiếp nhận giáo huấn thánh hiền, lòng người không có chỗ quay về, nên mới dẫn đến loạn động xã hội hiện nay, hậu quả nghiêm trọng là thế giới không hòa bình. Nếu như chúng ta vẫn không thể tỉnh ngộ ra được, vẫn không biết quay đầu, thì lời tiên tri cổ xưa nói về ngày tận thế có thể thật sự ứng nghiệm. Đây là việc rất thương tâm, rất đáng sợ. Chúng ta không chỉ là muốn cứu vãn kiếp vận của thế giới, mà mức thấp nhất là phải biết cứu chính mình, phải cứu gia đình của mình. Nếu như bạn muốn nghĩ đến làm thế nào cứu vãn chính bạn, làm thế nào cứu vãn vận nhà của bạn, mà bạn không quay trở lại giáo huấn của cổ thánh tiên hiền thì đó là việc không thể. Hiện nay thế gian này, quả thật mà nói, chỉ có một số người giác ngộ, một số người chịu quay đầu, nhưng sự tỉnh giác của một số người này không thắng nổi cộng nghiệp của đại chúng. Có hiệu quả hay không? Không thể nói không có hiệu quả.

Không những trong tôn giáo thừa nhận con người có kiếp sau, mà chúng ta hiện nay nhìn thấy ở phương Tây có không ít tạp chí, thư tịch cũng đang nghiên cứu thảo luận tin tức về thế giới tâm linh. Mấy năm gần đây, người phương Tây vô cùng hứng thú đối với điều này. Họ hy vọng có thể đột phá sự hạn chế của khoa học, tìm tòi nghiên cứu sự tồn tại của siêu khoa học. Chúng ta nghe thấy rồi, đây là một tin vui. Nếu như con người tin còn có kiếp sau, thì đời này họ sẽ tu thiện. Mặc dù có cộng nghiệp bất hạnh, chúng ta bị tai nạn, nhưng chúng ta còn tin có kiếp sau, kiếp sau nhất định môi trường sống phải đẹp, phải thiện hơn đời này. Từ đó cho thấy, hành thiện là chắc chắn có giá trị.

Hành thiện trước tiên phải có tâm thiện. Phật ở trong bộ Kinh này dạy chúng ta **“ngày đêm thường niệm thiện pháp”**, đây là tâm thiện. Từ bi hỷ xả là tâm thiện. Người có thể dùng thập thiện tu từ bi hỷ xả nhất định sanh thiên, chắc chắn được thiên phước. Trước đây tôi đã từng nghe có người nói, trên trời hưởng thiên phước vẫn không thể khiến con người thỏa mãn, tức là trên trời tuy tốt nhưng vẫn không phải tận thiện, tận mỹ. Tình trạng của trái đất hiện nay tiếp tục phát triển, không thể dừng. Có rất nhiều người muốn tìm nơi an toàn để tránh tai nạn, nhưng tôi thành thật nói với họ, trên thế giới này không có nơi nào an toàn, chỉ có Thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà là nơi thật sự an toàn, hạnh phúc mỹ mãn, không có thiếu sót. Tôi đã nghe không ít người nói, hiện nay ngay cả quỷ thần cũng hướng về Thế giới Cực Lạc. Lần này trong chúng ta có mấy vị đồng tu đến Trung Quốc để thọ giới, họ cũng nghe tin đồn này. Họ trở về kể với tôi, quỷ thần nhập vào người, nói chuyện hơn một giờ đồng hồ, hiện tại họ cũng đang nghe Kinh, cũng đang niệm Phật, còn mong được quy y. Sự việc này có thể tin hay không vậy? Có thể tin. Bởi vì chúng tôi ở đây đã tận mắt chứng kiến oan thân trái chủ của lão Lâm trưởng chúng ta nhập vào người của một đồng tu tên Đỗ Mỹ Tuyên cũng mong muốn quy y, cũng mong muốn nghe Kinh, cho nên đây là điều có thể tin được. Sau khi quỷ thần xuất khỏi xác, ông hoàn toàn không biết gì, ông chỉ cảm thấy rất mệt, đầu rất mê man, nói chuyện hơn một giờ đồng hồ nhưng một câu ông cũng chẳng hay biết, giống hệt tình trạng của Đỗ Mỹ Tuyên. Đây là điều chúng ta tận mắt chứng kiến, chính tai nghe thấy, không phải giả. Điều này ở tam chuyển pháp luân trong Phật pháp gọi là “Tác chứng chuyển”, họ đến làm chứng minh cho chúng ta, chắc chắn không phải hư vọng, chắc chắn có đời sau, có kiếp sau.

Tại sao chúng ta không làm người tốt? Gieo nhân thiện được quả thiện. Thế xác sống chết chẳng sao cả, không đáng để ở trong tâm. Người thông minh, người có trí tuệ phải biết mở rộng tâm lượng, bao dung tất cả. Mở rộng tâm lượng, trên thực tế tâm lượng của mỗi một chúng sanh đều là trùm hư không khắp pháp giới, cùng với chư Phật Như Lai không hai không khác. Tâm lượng lớn như vậy nhưng tại sao lại biến thành nhỏ hẹp như thế này? Nhân tố này chính là vô lượng kiếp đến nay chúng ta đã mê mất chính mình, trong thuật ngữ của Phật pháp nói là đã mê mất tự tánh (tự tánh chính là mình, là bản tánh của chính mình), thế là sinh khởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chấp trước càng ngày càng nghiêm trọng, cho nên tâm lượng trở nên nhỏ như vậy. Chung sống với người khác ngăn cách, không hòa nhập, vì vậy mới tạo thành sáu cõi luân hồi. Phật ở trong Kinh nói cho chúng ta biết, vốn dĩ không có sáu cõi, vốn dĩ là Nhất Chân Pháp Giới, sáu cõi không phải thật. Không những sáu cõi không phải thật, mà pháp giới bốn thánh cũng không phải thật. Ngày nay trở thành như thế này, chúng ta trách ai đây? Chỉ trách chính mình, vì bất kỳ người nào cũng không thể ảnh hưởng bạn được, quả thật là tự làm tự chịu. Phật Bồ Tát rất từ bi, nhìn thấy chúng ta mê hoặc điên đảo, tạo tác ác nghiệp, ở đây chịu khổ báo, nên dùng tâm thương xót vô tận đánh thức chúng ta. Phật Bồ Tát tái sanh, vì chúng ta giảng Kinh thuyết pháp đánh thức chúng ta. Sau khi chúng ta nghe rồi phải giác ngộ, phải quay đầu. Quay đầu là bờ.

Tại sao chúng ta học tập mỗi ngày mà vẫn không giác ngộ, vẫn không thể quay đầu, nguyên nhân ở đâu vậy? Là do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước quá nghiêm trọng. Cái gì là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước? Cái mà vọng tưởng, phân biệt, chấp trước kết thành chính là tự tư tự lợi. Bạn đem tự tư tự lợi phân tích ra chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp

trước. Tự tư tự lợi là tổng tập hợp của vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Những thứ này nếu không buông xả, nếu không thể hóa giải thì Phật Bồ Tát có từ bi đi nữa cũng không cách gì đánh thức bạn được, cho dù hằng ngày bạn nghe Phật giảng Kinh thuyết pháp suốt 49 năm, bạn cũng không biết quay đầu, bạn cũng không biết giác ngộ. Đạo lý là ở chỗ này.

Phật nói, tất cả chúng sanh nhất định có một ngày quay đầu giác ngộ, nhưng ngày đó là ngày nào thì rất khó nói, có lẽ sau vô lượng kiếp, lại vô lượng kiếp sau. Ở trong sáu cõi, ba đường ác là địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, Phật cũng nói rồi, độ dài của những kiếp đó đều là con số thiên văn. Thọ hết những nỗi khổ này có lẽ bạn sẽ giác ngộ, sẽ quay đầu. Tướng của giác ngộ như thế nào thì Phật Bồ Tát, tổ sư đại đức đều vì chúng ta thị hiện rồi. Thế giới thân tâm vạn duyên buông bỏ, đây là giác ngộ chân chánh. Bạn còn có một mảy may không buông bỏ thì bạn chưa có giác ngộ, cho nên phải buông xả triệt để. Sau khi buông xả rồi thì bạn chắc chắn giống như chư Phật Bồ Tát vậy, dùng tâm đại từ đại bi giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn, giáo hóa chúng sanh vĩnh viễn không ngừng nghỉ.

Nhà Phật thường nói: “Ở trong cửa Phật không bỏ người nào”. Câu nói này mọi người đều hiểu rõ, nhưng có một số người đối với câu nói này lý giải chưa đủ thấu triệt, còn sinh ra nghi hoặc: “*Ở trong cửa Phật không bỏ người nào, tại sao Phật Bồ Tát lại từ bỏ tôi, tại sao không độ tôi?*”. Có người nêu ra vấn đề này với tôi: “**Địa ngục bất không, thế không thành Phật**”, tôi hiện nay vẫn chưa được độ, tại sao bạn thành Phật? Đây là bạn hiểu sai rồi! Hôm nay bạn có thể nghe được danh hiệu của Phật, nhìn thấy hình tượng của Phật là Phật không hề từ bỏ bạn. Bản thân bạn không thể được độ, nguyên nhân ở đâu vậy? Bạn không nghe lời, bạn chưa có y

giáo phụng hành. Bất kể là Đại thừa, Tiểu thừa, Hiển giáo, Mật giáo, Tông môn, Giáo hạ, Phật đều là dạy chúng ta tu thập thiện nghiệp đạo. Thập thiện nghiệp là môn học chung, môn học cơ bản, bạn đã làm được chưa? Sát sanh, trộm cắp, dâm dục, bạn có buông xả chưa? Những thứ này là nghiệp chướng, những thứ này là gốc rễ của sinh tử luân hồi. Bạn không chịu buông xả thế thì có cách gì được? Phật không phải là không dạy bạn, Ngài dạy cho bạn rồi. Vọng ngữ, lưỡng thiệt, ác khẩu, ý ngữ, đây là gây nên sự xung đột giữa người với người, sự bất hòa giữa người với người, tất cả mọi tai họa do con người tạo nên là từ đây mà ra. Bạn có thể buông xả nó thì thiên tai nhân họa sẽ không còn nữa. Mọi người đều biết tham-sân-si là “tam độc phiền não”, là “căn bản phiền não”, vô lượng vô biên phiền não đều là từ ba cái này sinh ra. Phật thật sự đã dạy chúng ta rồi, Phật không hề từ bỏ chúng ta, do chúng ta tự mình từ bỏ chính mình, không phải Phật từ bỏ chúng ta.

Buông xả thập ác nghiệp chính là tu thập thiện nghiệp. Hoàn toàn không phải buông xả thập ác nghiệp, ngoài ra còn có cái thập thiện nghiệp, điều này không có. Buông xả thập ác nghiệp chính là tu thập thiện, chính là tâm thiện. Đem tâm thiện này thực tiễn vào trong đời sống, thực tiễn vào trong công việc, thực tiễn vào trong đối nhân xử thế tiếp vật thì chính là Phật pháp. Phật pháp không lìa đời sống. Thế Tôn ở trong Kinh văn này nói rất hay. Kinh văn này không dài, cho nên tiện lợi cho người sơ học. Học Phật phải bắt đầu học từ chỗ này. Giáo huấn của Phật Đà nhất định phải khắc ghi trong lòng, phải y giáo phụng hành, phải dùng tâm từ bi đối xử tất cả chúng sanh. Từ bi chính là tâm thương yêu vô điều kiện. Chúng ta yêu bản thân, dùng tâm thương yêu giống như yêu chính mình mà yêu thương tất cả chúng sanh. Cái mà nhà Nho gọi là “điều

mình không muốn, đừng trao cho người”, đây là tâm từ. Dem thập thiện thực tiễn vào tâm từ, “***w chur chúng sanh, bất khởi nã hại***”, tuyệt đối không có ý niệm tổn hại chúng sanh. Không những là không tổn hại chúng sanh, mà tuyệt đối không khởi ý niệm khiến chúng sanh vì ta mà sinh phiền não, thì bạn thật sự có thể làm được điều mà trong Kinh điển gọi là nơi mà Bồ Tát ở khiến tất cả chúng sanh sinh tâm hoan hỷ. Cái mà Bồ Tát Di Lặc đã biểu hiện, đặc biệt là ở Trung Quốc, việc Bồ Đại Hòa Thượng đã biểu hiện khiến tất cả chúng sanh sinh tâm hoan hỷ, đó là ***Từ***. Nội dung thực chất của ***Từ*** chính là thập thiện nghiệp. Không có thập thiện nghiệp thì cái ***Từ*** đó là giả, không phải thật. Từ đó cho thấy, biết bao nhiêu cương mục mà trong Phật pháp đã nói, nội dung thực chất của mỗi một cương mục đều là thập thiện nghiệp đạo. Là thập thiện nghiệp đạo thì không cần nói đến Phật pháp. Chúng ta phải biết đạo lý này, phải hiểu rõ chân tướng sự thật, nghiêm túc nỗ lực đoạn thập ác, tu thập thiện.

Kinh văn: “***Bi trang nghiêm cố, mẫn chur chúng sanh, thường bất yếm xả***”.

Đây là hạnh Bồ Tát. Thập thiện nghiệp đạo dùng “bi trang nghiêm cố” thực tiễn vào tâm bi.

“***Bi***” là bi mẫn, thương xót tất cả chúng sanh. Chúng sanh ngu muội vô tri, không những là nhân gian chúng ta, cho dù là trên trời cũng vẫn không thể tránh khỏi. Trong Kinh Phật nói cho chúng ta biết trời cũng rất phức tạp. Nhìn từ chiều thẳng đứng thì có 28 tầng trời, đây là khu vực giáo hóa của một vị Phật. Nhìn từ chiều ngang, phạm vi của mỗi một tầng đều là vô cùng, vô cùng rộng lớn, trong khái niệm

của con người hiện nay đều gọi nó là con số thiên văn, phạm vi lớn hơn thật quá nhiều so với trái đất chúng ta. Tại sao nói thiên nhân không cứu cánh? Phật pháp nói đến chỗ cứu cánh có hai tầng ý nghĩa. Tầng thứ nhất chỉ ít phải có thể thoát khỏi sáu cõi luân hồi mới xem là cứu cánh. Nếu không thì sanh về trời tứ thiên, sanh về trời tứ không, khi thọ mạng hết rồi vẫn cứ phải đọa lạc, không ra khỏi luân hồi, đây không phải là cứu cánh. Ý nghĩa của một tầng nữa cao hơn là phải thoát khỏi mười pháp giới mới được xem là cứu cánh chân thật. Nếu như không thể thoát khỏi mười pháp giới, chỉ ở trong pháp giới bốn thánh là Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật (Phật ở trong mười pháp giới) thì vẫn là không cứu cánh. Không cứu cánh là có khổ, có nạn!

Phật nói với chúng ta, phàm phu sáu cõi phải chịu cái khổ của hai loại sanh tử, một loại là **“phần đoạn sanh tử”** và một loại là **“biến dịch sanh tử”**. Chúng ta là một giai đoạn này, rồi một giai đoạn khác, đây gọi là phần đoạn sanh tử. Chúng ta thường nói “đời đời kiếp kiếp”, đây đều là thuộc về hiện tượng của phần đoạn sanh tử. Một loại khác là biến dịch sanh tử. Biến dịch là biến hóa, không có phần đoạn. Ví dụ nói chúng ta đi học ở trường, năm nay học tập vô cùng chăm chỉ nỗ lực, học tập rất vất vả, đến sang năm lên lớp, từ lớp một lên đến lớp hai, ví như năm lớp một chết rồi thì năm lớp hai sanh ra, đây gọi là biến dịch. Thật ra đây hoàn toàn không phải từng đoạn, từng đoạn một mà là biến dịch. Mỗi lần bạn dùng một phần công sức rất vất vả mới đem cảnh giới của mình nâng cao lên một cấp, đây gọi là biến dịch. Trong sáu cõi có hai loại sanh tử là biến dịch sanh tử và phần đoạn sanh tử, nhưng pháp giới bốn thánh thì phần đoạn sanh tử không còn nữa, chỉ còn biến dịch sanh tử. Biến dịch cũng rất khổ, tu hành cũng tương đối khổ. Hai loại sanh tử này đều không còn nữa thì mới gọi là cứu cánh. Cho nên cứu cánh đích thực là ở

Nhất Chân Pháp Giới, chúng ta nhất định phải biết, như vậy bạn mới có thể lý giải tại sao Phật không chỉ là nói sáu cõi khổ, mà mười pháp giới đều khổ.

Nỗi khổ của sáu cõi thì trong Kinh Phật đã nói quá nhiều, quá nhiều rồi, nói Dục Giới khổ, Sắc Giới khổ, Vô Sắc Giới khổ. Dục Giới khổ thường nói là Tam khổ, Bát khổ, thầy đều phải chịu. Chúng ta ở Dục Giới, đời sống quả thật khổ vô cùng. Người cõi Trời Sắc Giới không còn “khổ khổ” nữa, cũng tức là họ không còn bát khổ, nhưng họ còn có “hoại khổ”, còn có “hành khổ”. Chữ “hoại” này chính là mọi thứ không thể thường trụ, không thể trụ thế vĩnh cửu, nó sẽ biến hoại. Giống như chúng ta xây một ngôi nhà, ngôi nhà này dù bạn xây tốt đi nữa thì sau 200 năm, 300 năm nó vẫn bị sụp đổ, vẫn bị hư hoại. Khi hư hoại thì khổ liền hiện tiền, loại này là thuộc về “hoại khổ”. Chúng ta thử nghĩ, có vật chất gì mà không bị thay đổi? Thân người mỗi năm một già yếu, già yếu là hoại khổ. Chúng ta nhất định phải biết rằng, tất cả mọi hiện tượng vật chất đều không thể bảo tồn trường cửu, kể cả cơ thể của mình.

“Hành khổ” là từng sát-na biến đổi không ngừng. Lấy con người chúng ta để nói, bạn không có cách gì giữ được tuổi thanh xuân vĩnh viễn. Con người không phải già theo mười năm một, không phải già theo từng năm một, mà lão hóa theo từng sát-na. Sự biến đổi theo sát-na gọi là hành khổ. Người Trời Sắc Giới tuy không có “khổ khổ” như sinh, lão, bệnh, tử, cầu không được, ái biệt ly, v.v... những thứ này người Trời Sắc Giới không có, nhưng mà họ có hoại khổ, có hành khổ. Đến người Trời Vô Sắc Giới thì ngay cả thân thể cũng không cần nữa, đây là phạm phu cao cấp ở trong tam giới. Chúng ta đọc trong “Lão Tử”, Lão Tử rất cảm thán nói: *“Ta sợ dĩ có đại họa là vì ta có thân, ta có khổ nạn lớn nhất*

là ta có thân thể”. Người Trời Sắc Giới không cần thân thể nữa, bình thường chúng ta gọi là “linh giới”. Vô Sắc Giới mới là linh giới chân thật. Họ không có thân thể nên họ không cần cung điện, cũng không cần hoàn cảnh cư trú. Không có thân thể là họ không có hoại khổ, nhưng họ có hành khổ. Hành khổ chính là cảnh giới này của họ không thể giữ nguyên vĩnh viễn. Phật nói thời gian dài nhất mà họ có thể duy trì là tám vạn đại kiếp, đây là mức tối đa. Khi tám vạn đại kiếp hết rồi họ vẫn phải đọa lạc, vẫn phải chịu luân hồi sanh tử. Thế Tôn ở trong Kinh Pháp Hoa nói tam giới thay đều khổ, ví dụ nói “Nhà lửa tam giới” hay “Tam giới bất an”. Phật nói những lời này đều là cảnh tỉnh chúng ta, để chúng ta ở trong đây mà giác ngộ. Người nhất định phải lập chí vượt thoát tam giới. Vượt thoát tam giới mới chân thật lìa khổ được vui. Thoát khỏi tam giới được vui là vui nhỏ, trong Phật pháp gọi là tiểu quả Nhị thừa, là thuộc về vui nhỏ, không phải thật vui. Vui thật là phải thoát khỏi pháp giới bốn thánh. Chúng ta ở chỗ này nói Bồ Tát đều là nói Pháp Thân Đại Sĩ. Pháp Thân Đại Sĩ nhìn thấy tình trạng của chúng sanh trong sáu cõi mười pháp giới đều cảm thán sâu sắc, những người này thật đáng thương, nhất định phải giúp đỡ họ.

Từ-bi-hỷ-xả, bốn pháp này là thiên nhân tu. Nếu như đầy đủ thập thiện, đem thập thiện thực tiễn vào từ bi hỷ xả, cho dù bạn không học Phật, không biết có Thế giới Tây Phương Cực Lạc, quả báo tương lai của bạn là ở cõi trời, mức thấp nhất cũng là ở Trời Dục Giới. Dục Giới có sáu tầng trời. Tầng trên thù thắng hơn tầng dưới, tầng trên phước báo lớn hơn tầng dưới. Nếu như có thể lìa tướng tu phước, “lìa tướng” thì tâm thanh tịnh, chúng ta thông thường nói là đắc định rồi, tùy theo định công của bạn sâu hay cạn mà bạn đi lên đến Sắc Giới hay Vô Sắc Giới. Đối với phàm phu chúng

ta, Phật dùng phương pháp gì giúp chúng ta vậy? Có phải trước tiên giúp chúng ta sanh thiên rồi sau đó mới từ từ giúp chúng ta thăng hoa lên phải không? Không phải vậy! Nếu như Phật dùng loại phương pháp này là có lỗi với chúng sanh rồi. Phương pháp mà Phật dùng là phương pháp “tùy cơ nhiếp giáo”, nhất định xem căn cơ của chúng sanh. Người căn cơ lợi thì dạy bạn ở trong một đời liền thành vô thượng đạo, Phật mới không cô phụ chúng ta. Người căn cơ độn, cũng tức là người có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước rất nặng thì dần dần giúp bạn nâng cao lên thêm, nhất định phòng ngừa bạn đọa lạc. Phương pháp này chính là bộ Kinh điển này. Bộ Kinh điển này phân lượng không lớn, nhưng là pháp cơ bản tu hành của nhà Phật.

Cuối cùng công đức lợi ích thù thắng chính là “*Mãn chư chúng sanh, thường bất yếm xả*”, bi mẫn tất cả chúng sanh không biết mệt mỏi, cũng không từ bỏ. Từ chỗ này chúng ta liền có thể thể hội được, nhà Phật thường nói “ở trong cửa Phật không bỏ một ai”. Lời nói này là hoàn toàn chính xác, Phật không bỏ một ai! Nhưng chúng ta phải nhớ kỹ, trong Phật pháp lại nói: “*Phật không độ người không có duyên*”. Phật quả thật không bỏ một ai, nhưng tại sao lại nói “không độ người không có duyên”? “Không có duyên” là ý gì? Không có duyên là chúng sanh không tiếp nhận, Phật không có cách gì đối với họ. “Không độ”, ý nghĩa ở đây là tạm thời không độ. Nhìn thấy chúng sanh đến khi nào chịu tiếp nhận thì Phật liền đến ngay, cảm ứng đạo giao, cảm ứng hiện tiền, quyết không sai giờ. Đến khi nào bạn muốn Phật giúp đỡ bạn thì Phật liền đến. Phật giúp đỡ bạn, bạn không chịu tiếp nhận, bạn cự tuyệt, bạn bài xích thì Phật liền đi. Phật đến là từ bi, Phật đi cũng là từ bi. Tại sao nói Ngài không đến cũng là từ bi vậy? Bởi vì duyên chưa chín muồi, đến rồi bạn không

những không tiếp nhận mà còn phỉ báng, còn muốn làm nhục. Phỉ báng Thánh hiền tội lỗi rất nặng, cho nên Ngài không đến là để bạn tránh phỉ báng, phỉ nhục, không để bạn tạo tội nghiệp. Đây là sự từ bi của Phật, chúng ta nhất định phải hiểu được đạo lý này.

Chúng ta ngày nay trông mong Phật đến giúp đỡ, tại sao Phật không đến? Nói lời thành thật, cái tâm trông mong này của chúng ta không phải tâm chân thành. Bản thân chúng ta không biết nhưng Phật biết. Bạn trông mong, quả thật Phật có đến, nhưng đến rồi bạn lại không tin, bạn cũng không thèm để ý, nhất định bạn sẽ khởi loại phiền não này. Phật có trí tuệ chân thật, Phật biết khi nào nên đến, khi nào không nên đến. Tuy không đến, nhưng hằng ngày Phật vẫn đang quan sát hành vi của chúng ta, Ngài hoàn toàn biết rõ như trong lòng bàn tay. Nhìn thấy chúng ta tạo tội nghiệp, nhìn thấy chúng ta đọa lạc tam đồ, nhìn thấy chúng ta thọ khổ báo, lúc này tại sao Phật không đến cứu chúng ta vậy? Cứu không nổi! Không phải Phật không cứu, mà là vô phương cứu. Đợi chúng ta thọ hết ác báo ở tam đồ rồi, đau khổ thọ hết rồi, trong tâm ta nghĩ đến việc hướng thiện, lúc này Phật mới hiện tiền. Cho nên nhất định phải biết, chư Phật Như Lai, Pháp Thân Đại Sĩ tuyệt đối không hề xa lìa chúng ta. Thực tế mà nói là các Ngài ở xung quanh chúng ta mọi lúc, mọi nơi, không đâu không có, nhưng chỉ là ẩn chứ không hiện. Chúng ta không nhìn thấy, không nghe thấy các Ngài, lục căn không tiếp xúc được, nhưng mà quả thật các Ngài ở cận kề chúng ta, ở xung quanh chúng ta. Các Ngài hiểu về chúng ta quá rõ ràng. Bản thân chúng ta không có cách gì hiểu rõ về chính mình, nhưng các Ngài hiểu rõ. Thế Tôn ở chỗ này dạy chúng ta phải học Bồ Tát. Phải học Bồ Tát chính là phải nghiêm túc nỗ lực tu thập thiện nghiệp, đem thập thiện nghiệp thực tiễn vào đại từ trang nghiêm, đại bi trang nghiêm.

Hiện nay, thế gian này chúng ta đã bắt đầu giác ngộ, tuy chưa có đại giác, chỉ là giác ngộ rất nhỏ, nhưng so với người chưa giác ngộ là thù thắng nhiều rồi. Chúng ta có nghĩa vụ, có trách nhiệm giúp đỡ chúng sanh chưa giác ngộ, giúp họ giác ngộ. Nhất định phải có năng lực biện biệt thiện ác, nhất định phải tin tưởng **giao nhân thiện, được quả thiện; tạo nghiệp ác, nhất định gặt ác báo**. Phải tin sâu, không nghi, như vậy một cách tự nhiên bạn sẽ có thể đoạn ác tu thiện. Chúng ta muốn giúp đỡ người, bắt đầu giúp từ đâu vậy? Thử xem cách làm của Phật Bồ Tát, chúng ta sẽ có được sự gợi ý. Phật Bồ Tát giúp đỡ chúng sanh là giáo hóa. Tại sao chúng sanh tạo ác vậy? Là do mê hoặc. Từ đó cho thấy, giáo dục là cách thức quan trọng nhất giúp đỡ chúng sanh tiêu tai miễn nạn, lìa khổ được vui. Phật Thích Ca Mâu Ni cả đời dạy học, chúng ta học Phật đã nhiều năm, cũng luôn luôn đang làm công tác dạy học. Duyên hiện nay với trước đây không giống nhau. Trước đây người ủng hộ chúng ta không nhiều, sự cúng dường của đồng tu đối với chúng ta cũng rất ít. Hiện nay tình hình này chuyển biến tốt rồi, người cùng học chung với chúng ta nhiều, cúng dường cũng nhiều. Số cúng dường này nhiều rồi, chúng ta dùng để làm gì? Tuyệt đối không phải xây đạo tràng. Phật Thích Ca Mâu Ni không có xây đạo tràng. Khi có sự cúng dường nhiều như vậy, chúng ta cần phải đi làm giáo dục. Chúng ta xây trường học, giúp đỡ nhà trường. Như năm xưa chúng tôi lập quỹ học bổng trong nhà trường, gần như cũng đã làm mười năm rồi. Ở Trung Quốc đại lục, chúng tôi đã xây khoảng hơn 100 trường học, trong đây lập quỹ học bổng. Hiện nay cúng dường càng nhiều hơn, chúng ta không chỉ lập quỹ học bổng, mà còn có thể xây trường học, giúp đỡ dân chúng địa phương khu vực xa xôi hẻo lánh. Lần này cư sĩ Lý Mộc Nguyên đến Trung Quốc nội lục, đã đi một số nơi, nhìn thấy những nơi này vẫn còn nghèo khổ, lạc hậu như xưa. Chúng ta làm thế nào giúp đỡ họ? Nhất định

phải xây trường học, để các em nhỏ ở những nơi này đều có thể tiếp nhận giáo dục. Chỉ có tiếp nhận giáo dục thì đời sống của họ mới được cải thiện. Đây là biện pháp căn bản. Chúng ta làm trường tiểu học trước, tiếp theo đó làm trung học, sau đó mới làm đại học. Tháng năm, tôi nhận lời họ, đến Trung Quốc xây 100 phòng học. Cư sĩ Lý sau khi đi xem rồi trở về, tôi bèn nói với ông, chúng ta tận sức lực một đời này, toàn tâm toàn lực xây trường học, làm nhiều việc thiện hơn, quyết không giới hạn ở 100 phòng, chúng ta hy vọng có thể xây 1.000 phòng, 10.000 phòng, 100.000 phòng, 1.000.000 phòng. Chúng ta toàn tâm toàn lực xây trường học, đây là thuộc về **“Mãn chư chúng sanh, thường bất yếm xả”**. Nơi càng khổ nạn thì càng phải đi. Tối hôm qua, tôi mời cư sĩ Lý soạn một bài chuẩn bị, hy vọng ông đem những cảm tưởng, những điều thấy nghe của lần đến viếng thăm Trung Quốc này báo cáo cho đại chúng biết. Chúng ta làm một đĩa phim tài liệu đem lưu hành, để mọi người hiểu được tình cảnh những đời sống gian khổ của nội lục, nhằm kêu gọi đồng tu chúng ta phải cố gắng nỗ lực đi giúp đỡ họ cải thiện. Cải thiện xuất phát từ trong giáo dục, đây chắc chắn là chính xác. Tiền này dùng chắc chắn là công đức, chắc chắn không tạo tội nghiệp.

Kính văn: **“Hỷ trang nghiêm cố, kiến tu thiện giả, tâm vô hiềm tật”**.

Đoạn này là nói thập thiện nghiệp đạo thực tiễn vào trong tâm hỷ của tứ vô lượng tâm, họ được lợi ích thù thắng là nhìn thấy người tu thiện mà trong tâm không sinh ra đố kỵ. Không những không có tâm tật đố, mà còn có thể sinh tâm tùy hỷ, đây gọi là “tùy hỷ công đức” ở trong mười nguyện Phổ Hiền, điều này vô cùng quan trọng.

Ngạo mạn, tật đố là phiền não vô cùng nghiêm trọng, Thế Tôn đem nó xếp vào phía sau của tham-sân-si. Tật đố là hiện tượng được sinh ra từ trong sân hận và ngạo mạn. Cái phiền não này là chướng ngại vô cùng nghiêm trọng đối với sự tu hành của chúng ta, không những là bạn không thể thành tựu trong pháp xuất thế, mà ngay cả pháp thế gian cũng luôn luôn bị phiền não này phá hoại sạch. Nếu muốn thành tựu pháp xuất thế thì điều quan trọng hơn cả là giữa người với người phải đối xử bình đẳng, chung sống hòa mục. Đây là đạo lý lớn, là chân lý, chúng ta cần phải làm như vậy. Nếu như không thể làm như vậy, tức là chúng ta sai lầm, đây chính là nghiệp chướng, nhà Phật gọi là tạo nghiệp.

Tại sao chúng ta nhất định phải đối xử bình đẳng, chung sống hòa mục?

Trong Kinh Đại thừa nói với chúng ta, hư không pháp giới tất cả chúng sanh đều là ***“duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”***. Nếu chúng ta nói nó là thể cộng đồng là đã cách một lớp rồi. Nhưng nói cách này người sơ học vẫn có thể thể hội được, nói lời thật thì họ sẽ không thể hội được. Lời thật là gì vậy? Đó chính là một thể, không phải nói “thể cộng đồng”, thể nhưng chúng ta đã mê mất tự tánh, đã mê mất một thể. Mê-ngộ là ở chỗ này, chánh-tà cũng tại chỗ này, trong Kinh thường nói là “điên đảo rối loạn”. Bạn điên đảo ở chỗ nào vậy? Là ngay tại chỗ này. Bạn có thể nhìn thấy sự thật này, nhìn thấy chân tướng này, đây gọi là ***“kiến đạo vị”***. “Kiến đạo” là Bồ Tát viên giáo sơ trụ. Bồ Tát sơ trụ kiến đạo, nhìn thấy chân tướng sự thật, họ thật sự hiểu rõ, thật sự sáng tỏ rồi, về sau là ***“tu đạo vị”***. Chúng ta ngày nay sở dĩ tu như thế nào cũng tu không giống là do chưa có thấy đạo. Chưa có kiến đạo, khởi tu đương nhiên là tu mù, luyện mò. Trong Kinh Cô-ran của Hồi Giáo nói cũng vô cùng hay: “Chúng ta,

nhân loại trên địa cầu này là cùng một tổ tiên”. Nhân loại trên toàn thế giới đều là con cháu của A-đam và Ê-va, cho nên chúng ta vốn dĩ là anh chị em, là người một nhà. Đây là nói từ trên sự. Phật pháp là nói từ trên lý, nên nói được viên mãn hơn. Anh em chị em tương tranh, anh em chị em tàn sát lẫn nhau, đây là sự việc bi thương biết bao.

Trên thế giới này, mỗi một khu vực nhân loại sinh sống đều là con cái do một tổ tiên sinh ra, phân bố ra mỗi khu vực, hình thành chi phái khác nhau, dân tộc khác nhau. Kinh Cô-ran nhắc nhở chúng ta nhận thức, mục đích là hy vọng mọi người có thể thật sự đạt đến đối xử bình đẳng, chung sống hòa mục, tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, hỗ trợ hợp tác và hy vọng đạt đến chí thiện. Giáo nghĩa của họ là phản đối chiến tranh, khao khát tự do hòa bình. Kinh điển của nhà Phật thì nói sâu sắc hơn, đích thực có lý luận viên mãn, có phương pháp tu học chu đáo tường tận từ lý đến sự. Đây mới là đại viên mãn chân thật. Trong Kinh luận, Phật thường hay dạy người phải thường sinh tâm hoan hỷ. Thử hỏi, tâm hoan hỷ làm thế nào sinh ra được? Chúng ta đều hy vọng thật hoan hỷ, nhưng tại sao tâm hoan hỷ không sinh ra được vậy? Vì cái tâm hoan hỷ này bị che đậy, bị chướng ngại rồi, trong Phật pháp gọi là sở tri chướng với phiền não chướng. Hoan hỷ là tánh đức. Trong “Luận Ngũ”, điển tịch của nhà Nho, câu nói đầu tiên là: **“Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ”**. Chữ “Duyệt” đó chính là chữ “Hỷ” ở đây. Tại sao vậy? Cái “Hỷ” này không phải hoan hỷ do thú vui bên ngoài kích thích, không phải từ bên ngoài đến mà là từ nội tâm sản sinh ra, cho nên gọi là “Duyệt”. “Duyệt” là từ nội tâm sinh ra, “Lạc” là hoàn cảnh bên ngoài kích thích. Chữ “Hỷ” ở chỗ này là hỷ duyệt, không phải hỷ lạc. Hỷ duyệt từ đâu mà có vậy? Học nhi thời tập chi. Trong “Tam Tụng Kinh” cũng nói: “Nhân bất học, bất tri nghĩa”. Nghĩa là gì vậy? Là đạo lý làm

người, đạo lý sống, đạo lý đối nhân xử thế tiếp vật. Bạn không học thì làm sao biết? Chúng ta có thể thấy việc học quá quan trọng. Học ở đâu vậy? Nhất định là tiếp nhận giáo huấn thánh hiền. Bậc thánh hiền là người từng trải chân thật, họ là người học tập có thành tựu viên mãn.

Tiêu chuẩn ở trong Phật pháp là minh tâm kiến tánh, đây là đại thánh đại hiền. Chúng ta là phàm phu thường tình, tư tưởng, kiến giải, hành vi đều có lỗi lầm, không thể không có lỗi lầm. Người không có lỗi lầm đều là thánh nhân, còn là phàm phu thì đâu có lý nào mà không có lỗi lầm? Chúng ta thông thường nói, người có thiện căn sâu dày là người thông minh, người có trí tuệ, thừa nhận mình có lỗi lầm. Thừa nhận mình có lỗi lầm thì mới chịu học. Tiến thêm một bước nữa là họ hiếu học, thích học tập, thích đi theo các bậc thánh hiền, không xa rời giáo huấn thánh hiền. Đây là người có thiện căn sâu dày, là người thông minh, người có trí tuệ. Nghe đến giáo huấn thánh hiền liền sợ hãi, mệt mỏi, muốn xa lìa, đây là hiện tượng của nghiệp chướng sâu nặng. Bản thân chúng ta trong quá trình học tập, xung quanh có không ít bạn học, chỉ cần mình lưu ý thật kỹ thì chúng ta có thể nhìn thấy rất rõ ràng, rất minh bạch những hiện tượng này. Phàm là người hiếu học, mặc dù tư chất chậm lụt một chút cũng có thành tựu. Phàm là người nghiệp chướng nặng, không ưa thích học, không muốn học, nghe thấy giáo huấn thánh hiền liền chán ngán mệt mỏi, những người này cả đời đọa lạc, trong pháp thế xuất thế đều không có thành tựu. Chúng ta thấy quá nhiều những điển hình này rồi. Thấy chỗ hay của người khác là trong tâm sanh đố kỵ, cái phiền não này có từ lúc chào đời. Chúng ta quan sát tỉ mỉ thì thấy, trẻ con hiện nay thông minh, trong khoảng sáu tháng đến một tuổi, hai đứa trẻ tập trung lại, một đứa trên tay đang cầm kẹo, một đứa không có gì cả, bạn thấy đứa bé đó liền tạt đổ, sân hận đều biểu hiện ở trên

nét mặt, trên động tác của nó. Ai dạy nó? Không có ai dạy nó cả. Cho nên chúng ta biết được, đây là phiền não có từ lúc chào đời. Nếu như không học, không hiểu được đạo lý này, tùy thuận tập khí dần dần hình thành, cái phiền phức đó lớn rồi. Cổ đức thường nói: **“Tập từ nhỏ thành bản tánh, tập quen thành tự nhiên”**. Khi trở thành tập khí rồi thì khó sửa đổi. Loại tập khí này lại đi theo phước báo của họ. Nếu họ không có phước báo, thì tuy tạo nghiệp nhưng vẫn không tạo nghiệp lớn được. Nếu như họ có phước báo lớn thì chuyện phiền phức sẽ lớn rồi, họ sẽ hại người, họ sẽ làm tổn hại xã hội, thậm chí là làm tổn hại cả một quốc gia dân tộc. Tội nghiệp này kết quả chắc chắn đọa tam đồ địa ngục. Vì vậy, con người sao có thể không tiếp nhận giáo dục?

Trong giáo dục thì giáo dục thánh hiền là quan trọng hơn cả, dứt khoát không được lơ là. Người Trung Quốc cổ đại đối với điều này vô cùng coi trọng, xem điều này là việc đại sự hàng đầu của đời người. Ngược lại vào thời đại này, chúng ta coi trọng về mặt khoa học kỹ thuật, coi trọng về mặt phát triển kinh tế công thương nghiệp, đã lơ là giáo dục nhân văn, lơ là giáo dục luân lý đạo đức. Cho nên ngày nay tuy khoa học kỹ thuật, công thương nghiệp phát triển, nhưng tạo thành kết quả mà chính bản thân chúng ta cảm nhận là toàn thể giới nhân tâm sợ hãi bất an. Nguyên nhân này rốt cuộc do đâu? Sáng hôm nay tôi nhìn thấy có một bản photocopy đặt ở trên bàn của tôi, trong đó nói vi rút Ai-ba-la có lẽ đã bùng phát ở châu Phi rồi. Hiện nay nhà khoa học đành phải bó tay đối với loại vi rút này, không biết nó từ đâu ra, có khi biến mất cũng không biết nó biến đi đâu? Thật sự là đến không biết, đi cũng chẳng hay. Đây là thuộc về một trong những kiếp nạn. Trong mắt người học Phật chúng ta đây là quả báo gì? Sao con người lại gặp phải khổ nạn lớn như vậy? Nhìn thấy những hiện tượng này càng khiến chúng ta cảm thấy tầm quan trọng

của giáo dục. Ngày nay muốn cứu vãn kiếp nạn của thế gian, ngoài giáo dục ra thì không còn cách nào khác. Trong giáo dục, điều quan trọng nhất là giáo dục nhân quả, giáo dục luân lý, đạo đức. Luân lý, đạo đức đều xây dựng trên cơ sở của nhân quả. Chúng ta hiểu rõ rồi, chúng ta hy vọng đại chúng xã hội cũng hiểu rõ, nhất định phải đoạn ác tu thiện. Phật thường hay khuyên dạy chúng ta tích lũy công đức. Trong Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo nói rất hay, khuyên dạy chúng ta **ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quan sát thiện pháp, không cho phép mảy may bất thiện xen tạp**. Đây chính là “chỉ u chí thiện” trong lý tưởng của nhà Nho. Thật sự tâm thiện, hạnh thiện thì tai nạn sẽ không còn, đây đích thực là giải quyết vấn đề từ căn bản. Chữa trị là từ trên cành lá, căn bản là phải từ trên tâm địa, chuyển ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ. Phải đem ý niệm tự tu tự lợi, ý niệm cầu danh vọng lợi dưỡng, ý niệm ham muốn hưởng thụ ngũ dục lục trần đoạn sạch, những thứ này chắc chắn không phải là sự việc tốt. Tham-sân-si sẽ chiêu đến biết bao nhiêu tai họa mà bạn không sao ngờ đến, Phật gọi nó là tam độc phiền não. Tất cả mọi mầm độc đều là sinh ra từ đây. Từ trong nội tâm chúng ta đem tam độc tham sân si nhỏ sạch thì mầm độc bên ngoài sẽ không còn. Lời nói này người học khoa học không tin, nhưng người học Phật chúng ta tin sâu, không nghi. Cần phải đem căn bản phiền não buông bỏ thì tâm hoan hỷ mới có thể thường luôn sinh khởi.

“Học nhi thời tập chi”. Chúng ta ngày nay học thập thiện nghiệp đạo phải “thời tập”, tức là từng giây từng phút đem thập thiện nghiệp thực tiễn vào trong đời sống chúng ta, thì tâm hoan hỷ này liền có thể sanh khởi được. Tâm lượng rộng lớn, từ bi hỷ xả đối xử tất cả chúng sanh, không chỉ là chúng sanh hữu tình, mà chúng sanh vô tình cũng bao gồm ở trong đó.

Kinh văn: **“Xả trang nghiêm cố, u thuận vi cảnh, vô ái huệ tâm”**.

Đây là đoạn cuối cùng của tứ vô lượng tâm. Bồ Tát tu hành thập thiện nghiệp đạo thực tiễn vào trong tâm xả, họ được lợi ích công đức thù thắng là *“u thuận vi cảnh, vô ái huệ tâm”*.

Chúng ta đọc đến câu này thì phải nghĩ đến thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Những yếu lĩnh này khi nói thì dễ, nhưng tại sao chúng ta không làm được? Chính là chưa có tu tâm xả. Nếu như thật sự có thể tu “từ bi hỷ xả” thì chân tâm, tánh đức của chúng ta tự nhiên sẽ hiện tiền. Từ bi hỷ xả là tánh đức, ở trong tự tánh tất cả chúng sanh vốn dĩ đầy đủ, Vương Dương Minh gọi là “lương tri lương năng”, không phải đến từ bên ngoài. Nhưng phàm phu lục đạo từ kiếp lâu xa đến nay đã mê mất tánh đức rồi. Chúng ta phải nghe cho rõ, đây là **“mê mất”**, hoàn toàn không phải thật sự mất, chỉ mê mất mà thôi. Nếu như chúng ta thật sự giác ngộ rồi thì tánh đức lập tức phục hồi.

“Xả” là buông xả, tại sao chúng ta không buông xả? Không buông xả là bởi vì chưa thấy rõ. Lúc mới học Phật, Đại Sư Chương Gia dạy tôi hai câu: **“Nhìn thấu, buông bỏ”**. Hai câu nói này bắt đầu làm từ đâu vậy? Là bắt đầu từ “xả”. Thầy dạy tôi bắt đầu làm từ “bố thí” (bố thí chính là xả). Nhưng chữ “xả” ở chỗ này có nghĩa thú tinh vi, huyền diệu hơn, đó chính là trong thuận cảnh, nghịch cảnh (“vi” là nghịch cảnh) tu tâm bình đẳng, tu tâm thanh tịnh; thuận cảnh không có tham ái, nghịch cảnh không có sân hận. Nếu ở chỗ này dùng công phu chân thật, tâm địa chúng ta sẽ đạt đến bình lặng, bình đẳng, thanh tịnh, chân tâm hiện tiền. Sự việc này khi nói thì dễ, khi làm thì khó, quả thật đúng là quá khó. Chúng ta cũng biết đây là đúng, đây là tốt, nhưng tập khí

phiền não không buông xả, hay nói đúng hơn, chính là không xả được. Không xả được thì công phu của bạn không có cách gì tiến bộ. Đây là công phu gì vậy? Xin thưa với quý vị, đây là công phu nhập môn Phật pháp. Nếu như không thể thấy rõ, không thể buông xả (thấy rõ là trí tuệ, buông xả là công phu), thì bạn không cách gì thấy đạo chứ đừng nói là tu đạo. Đạo ở đâu, bạn tuyệt nhiên còn không nhìn thấy thì bạn tu cái gì? Cho nên cảnh giới này, nếu thật sự thành tựu rồi thì đây là “Kiến đạo vị”.

Tứ vô lượng tâm là cái mà thiên nhân tu. Họ tu thập thiện nghiệp, tu tứ vô lượng tâm nên cảm được phước báo ở trên trời. Họ có thấy đạo hay chưa vậy? Chưa! Tại sao chưa có thấy đạo vậy? Vì ngã chấp chưa có phá. Đối với cảnh giới thuận, nghịch có thể không động tâm là rất khá rồi, đây là tiền phương tiện cho thấy đạo, chúng ta thông thường gọi là công phu dự bị. Nếu như có thể xả danh vọng lợi dưỡng, xả sự hưởng thụ ngũ dục lục trần, mà ý niệm “ngã” đó vẫn còn thì không thể thấy đạo.

Trong kiến tư phiền não, điều đầu tiên là “Thân kiến”. “Thân kiến” phá rồi thì bốn loại kiến khác cũng đồng thời đều phá cả. Thân kiến là căn bản. Trong Kinh điển thường nói tam giới, 88 phẩm kiến hoặc. Tám mươi tám phẩm kiến hoặc mấu chốt là ở “Thân kiến”. Không còn chấp trước cái thân này là ta nữa, đây là quả Tu Đà Hoàn, sơ quả vị Tiểu thừa, là quả vị sơ tín của Bồ Tát Viên Giác Đại thừa, đây là thấy đạo rồi. Chúng ta thử suy nghĩ, nếu như không hạ công phu ngay chỗ này thì chúng ta vĩnh viễn lãng vãng ở ngoài cửa Phật, muốn thành tựu thật khó! Điều này chứng tỏ trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, bất kỳ pháp môn nào tu hành cũng đều không dễ dàng. Thế Tôn thấy rất rõ ràng, cho nên nói với chúng sanh thời Mạt Pháp chúng ta, ***ngoài tu Tịnh***

Độ, nương tựa vào uy lực gia trì theo bản nguyện tiếp dẫn vãng sanh của A Di Đà Phật ra, quả thật không có con đường thứ hai. Sự tiện lợi của pháp môn Tịnh Độ chính là không cần đoạn phiền não. Ví dụ như chúng ta nói “Thân kiến”, “Thân kiến” chúng ta hoàn toàn chưa đoạn hết, chúng ta dùng công phu niệm Phật đè xuống (đè xuống là không cho khởi hiện hành, cũng tức là không để khởi tác dụng. Có công phu như vậy là có thể vãng sanh), cũng tức là nói, “ngã” thật sự chưa có đoạn, nhưng có khi có thể đạt đến quên ngã tạm thời trong thời gian ngắn, đây gọi là “phục”. Cái này chúng ta nghiêm túc nỗ lực một chút là có thể làm được. Thích Ca Mâu Ni Phật chẳng phải đã làm cho chúng ta thấy hay sao? Thân tâm thế giới, tất cả vạn duyên Ngài thấy đều buông bỏ, trải qua đời sống đơn giản nhất thì sẽ dễ dàng phục ngã chấp. Loại phương pháp tu học này giúp cho việc vãng sanh Tây Phương Tịnh Độ rất dễ dàng đạt được. Phật đã làm gương, làm mô phạm cho chúng ta thấy. Nếu chúng ta thể hội được, có thể hiểu được ý của Phật, Phật tại sao phải làm cách này? Cách làm này của Phật dạy chúng ta điều gì? Là dạy chúng ta buông xả.

Chúng ta sống ở thế gian này, nhất định phải giác ngộ mạng sống vô cùng mong manh, thế gian này chắc chắn không thể ở lâu, tất cả mọi cảnh giới đều như mây khói thoáng qua, xem chơi mà thôi. Có thứ gì bạn có thể nắm bắt được, có cái nào bạn có thể giữ được? Mọi thứ đều không giữ được, kể cả cái thân thể này của mình cũng không giữ được, huống hồ là vật ngoài thân. Do đó xả là điều nhất định phải làm. Bạn muốn hỏi lý do gì? Không có lý do gì cả! “Xả” là chắc chắn chính xác, thuật ngữ nhà Phật nói: “Pháp vốn như vậy”.

Tất cả chư Phật, Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác, có vị nào không xả đâu? Chúng ta hãy xem 28 tầng trời, tại sao

trời có 28 tầng vậy? Chúng ta thấy rõ ràng, là do họ xả nhiều hay ít. Xả được ít thì vị trí của họ thấp, xả được nhiều thì vị trí của họ lên cao. Đối với ngũ dục lục trần, trên sự thì buông xả hết rồi, nhưng ý niệm chưa xả hết thì sanh thiên, sanh về Trời Dục Giới. Ý niệm hưởng thụ danh vọng lợi dưỡng, ngũ dục lục trần đều không còn nữa, đều xả hết thì họ sanh về Trời Sắc Giới. Trời Sắc Giới còn có sắc thân, nếu như cái sắc thân này cũng xả bỏ luôn, cái ý niệm này đều không còn thì sanh về Trời Vô Sắc Giới. Điều này là rất rõ ràng, xả được càng nhiều thì địa vị sanh càng cao. Đến Như Lai quả địa cứu cánh, đem một phẩm sanh tướng vô minh cuối cùng của Bồ Tát Đẳng Giác cũng xả sạch luôn, thì chúng được quả vị cứu cánh viên mãn. Một phẩm sanh tướng vô minh đó vẫn còn, chưa xả hết thì là Đẳng Giác Bồ Tát. Từ đó cho thấy, pháp thế xuất thế gian, sở dĩ nói với bạn nhiều phẩm vị như vậy, phẩm vị hình thành như thế nào? Chính là xả nhiều hay ít mà thôi. Đạo lý, chân tướng sự thật này chúng ta không thể không biết.

Thuận cảnh, người thế gian gọi là “sự sự như ý”, người thiện, người, vật mà bạn ưa thích, loại cảnh giới này dễ dàng khởi tâm tham luyến (trong thiền nã gọi là “ái biệt ly” chính là nói về cảnh giới này). Nghịch cảnh, đời sống khó khăn vất vả, người ác, oan gia đối đầu của mình, rơi vào trong cảnh giới này thì tâm không tự tại, tâm sân hận dễ dàng hiện tiền, tiếng oán đầy đường, oán trời, trách người. Cảnh giới của phàm phu sáu cõi không ngoài như thế.

Chúng ta không rõ chân tướng của nhân quả, cho nên thuận cảnh khởi tâm tham, nghịch cảnh khởi tâm sân hận, thế là nghiệp này càng tạo càng nặng, quả báo ngày càng đọa lạc xuống, muốn nâng lên thật là quá khó. Cho nên ở trong sáu cõi, chúng ta nhất định phải nhớ kỹ, đi lên thì quá khó, đọa

lạc xuống thì rất dễ dàng. Như vậy chúng ta liền có thể thể hội được, chúng sanh luân hồi trong sáu cõi, lúc nào đời sau cũng tệ hơn đời trước, chỉ có gặp được giáo huấn thánh hiền mới có cơ duyên được nâng cao lên. Cái cơ duyên này không nhiều, hiện nay trên thế giới gần bảy tỉ người, được mấy phần, mấy người ở trong đời gặp được giáo huấn thánh hiền? Trước đây một thế kỷ, người gặp được giáo huấn thánh hiền phần lớn đều được thăng tiến. Thế kỷ trước mắt này, cho dù gặp được giáo huấn thánh hiền vẫn cứ bị đọa lạc xuống thêm, nguyên nhân ở đâu vậy? Là do không thắng nổi phiền não, không ngăn nổi cám dỗ (hiện nay sức cám dỗ của xã hội này quá lớn). Ngạn ngữ thường nói: “Biết rất rõ, không nhẫn được”. Đạo lý mà thánh nhân nói không sai, rất hay, nhưng trong thực tế thì họ không nhẫn được. Không nhẫn được, cho nên họ không thể tùy thuận theo giáo huấn thánh hiền, mà vẫn cứ tùy thuận theo tham-sân-si-mạn của mình, vẫn cứ tùy thuận tự tư tự lợi của mình thì đọa lạc như cũ. Biết rõ mà có phạm thì có cách gì! Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này, hiểu cạn cợt vẫn không được, phải hiểu sâu lý của nó, hiểu sâu sắc chân tướng sự thật.

Trước mắt, chúng ta có thể cố gắng hết sức nhẫn một chút thì tiền đồ là một vùng sáng lạn. Dù cho bạn không thể thoát khỏi sáu cõi nhưng bạn còn có thể giữ được thân người, vẫn có thể từ thân người mà thăng tiến lên, sống những ngày hạnh phúc mỹ mãn. Nếu như bạn không nhẫn được, vẫn cứ tùy thuận tập khí phiền não của mình thì nhất định đọa lạc xuống. Hiện nay đọa lạc địa ngục là nhiều nhất. Bất kể bạn có tin lời của thánh hiền nói hay không, không phải nói không tin thì không bị đọa lạc. Có một số người nói, những chuyện của tôn giáo, những chuyện của quỷ thần, tin thì có, không tin thì không có, lời đơn giản như vậy

chúng ta thật chẳng nên tin. Bạn tin vẫn có, không tin vẫn là có, sự việc này bất kể bạn tin hay không thì sự thật vẫn tồn tại.

“Xả”, chữ này vô cùng quan trọng, từng giây từng phút phải để ở trong tâm, phải nhắc nhở chính mình. Hoan hỷ xả, tận lực xả, có thể xả đến mức giống như Thích Ca Mâu Ni Phật là tốt nhất. Xả đến chỉ còn những gì cần thiết cho đời sống của mình, trong nhà Phật gọi là “y đơn”. Ta vẫn còn hai bộ quần áo thay đổi, tối ngủ còn có chăn đắp là đủ rồi, những thứ khác thấy đều không cần. Cho nên “xả”, chúng tôi có trải qua kinh nghiệm này, biết cái lợi ích này. Tại sao vậy? Không có gánh nặng gì cả, ý nghĩ gì cũng không có, vọng tưởng cũng không còn. Toàn bộ gia sản cống trên người, bạn còn có vọng tưởng gì nữa? Không có vọng tưởng nữa. Mạng sống với tài sản kết hợp thành một thể. Chúng ta ở trong Phật pháp đã nhìn thấy, Thích Ca Mâu Ni Phật là một người như vậy, tổ sư đại đức nhiều đời thị hiện cho chúng ta cũng là hình ảnh này, trải qua đời sống đơn giản nhất, vạn duyên buông bỏ, làm công việc tích cực nhất trong xã hội là giáo hóa chúng sanh, làm nên tấm gương tốt nhất cho chúng sanh.

Từ bi hỷ xả, đây là tứ vô lượng tâm, đến chỗ này là đã giới thiệu đơn giản với quý vị rồi. Bốn chữ này đối với việc tu học của chúng ta là vô cùng quan trọng. Phật đem nó xếp vào sáu Ba La Mật của Bồ Tát, có thể thấy Thế Tôn ở trong dụng ý dạy học, đối với môn học này vô cùng coi trọng.

THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO THỰC TIỄN VÀO TRONG TỨ NHIẾP PHÁP

Kinh văn: “Tứ nhiếp trang nghiêm cố, thường cần nhiếp hóa nhất thiết chúng sanh”.

Y theo câu hoàn chỉnh phía trước Kinh văn mà đọc thì là:

“Long vương! Cử yếu ngôn chi, hành thập thiện đạo, dĩ tứ nhiếp trang nghiêm cố, thường cần nhiếp hóa nhất thiết chúng sanh”.

Chúng ta chỉ nói về pháp thế gian. Pháp xuất thế gian thì chúng ta không bàn đến, vì pháp xuất thế gian ở mức thấp nhất là nói pháp giới tứ thánh, nói nghiêm khắc nhất là Nhất Chân Pháp Giới, cấp bậc này quá cao rồi, nên chúng ta chỉ nói sáu cõi. Trong sáu cõi, tất cả người và sự, điều khó khăn nhất là việc chung sống giữa người với người. Nếu như làm tốt mối quan hệ giữa người với người, có thể chung sống thì cảnh giới sáu cõi cùng với Nhất Chân Pháp Giới của chư Phật Như Lai thật ra là không có khác biệt. Từ đó cho thấy, chung sống giữa người với người là việc lớn hàng đầu ở trong sáu cõi. Giáo học của cổ thánh tiên hiền, chư Phật Bồ Tát thị hiện ở thế gian đủ dạng giáo hóa, đều lấy đó là việc lớn hàng đầu, cũng chính là tông chỉ đứng đầu trong dạy học. Tại sao pháp giới bốn thánh trở lên, những vấn đề này đều không còn vậy? Các Ngài thật sự giác ngộ rồi. Chúng ta xem thấy ở trong Kinh Phật, A La Hán, Bích Chi Phật, quả vị mà các Ngài chứng được là chánh giác, các Ngài thật sự giác ngộ. Thật sự giác ngộ thì vấn đề này liền giải quyết rồi. Chưa có thật sự giác ngộ thì vẫn còn trong sáu cõi, kể cả Trời Phi Tướng, Phi Phi Tướng Xứ. Chúng ta tiếp nhận giáo dục thánh hiền để làm gì vậy? Chỉ là học theo các bậc thánh hiền làm thế nào

chung sống với đại chúng. Điều này ở thế gian gọi là đại trí thức. Chỉ cần đem vấn đề này giải quyết thì những việc khác đều không thành vấn đề. Phật chỉ dạy chúng ta tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc chính là một câu này.

“Tứ nhiếp”, ý nghĩa của “nhiếp” là nhiếp thọ, dùng cách nói hiện đại để nói chính là tiếp cận, thân cận. Phật ở chỗ này đã nói với chúng ta bốn nguyên tắc.

- Thứ nhất là **bố thí**
- Thứ hai là **ái ngữ**
- Thứ ba là **lợi hành**
- Thứ tư là **đồng sự**.

Dùng bốn loại phương pháp này nhiếp thọ tất cả chúng sanh. Trong nhiếp thọ, điều quan trọng nhất là giáo hóa tất cả chúng sanh. Tất cả chúng sanh hoan hỷ tuân theo giáo hóa, đây chính là nhiếp thọ. Ở thế gian, phạm vi nhỏ nhất là vợ chồng. Nếu như hai vợ chồng hiểu được tứ nhiếp pháp, tu hành tứ nhiếp pháp thì đôi vợ chồng này thật sự là trăm năm hòa hợp, người thế gian chúng ta nói vợ chồng hòa thuận, được xây dựng từ trên phương pháp này. Áp dụng vào một nhà thì gia đình hòa mục, ngôn ngữ chúng ta thường nói: “Gia hòa vạn sự hưng”. Thực tiễn vào trong đạo tràng thì đạo tràng này ai cũng đạo nghiệp thành tựu. Tứ nhiếp, bất luận là thực tiễn vào trong một đoàn thể nào thì đoàn thể đó chắc chắn hưng vượng. Nếu như không có tứ nhiếp pháp thì vợ chồng bất hòa, gia đình tan nát. Ngày nay chúng ta thấy thế gian có không ít xí nghiệp, công ty làm ăn rất thành công. Quan sát cho thật kỹ, họ dùng phương pháp gì vậy? Phạm là những công ty thành công, việc mà họ làm là tiếp cận tứ nhiếp pháp. Nếu như hoàn toàn dùng tứ nhiếp pháp thì người chủ tuyệt không lo lắng, nhân viên nhất định đoàn kết giống như người một nhà vậy, tương thân tương ái, hỗ trợ hợp tác,

đâu có đạo lý nào mà không hưng vượng! Vĩnh viễn hưng vượng, chắc chắn không có suy thoái.

Trong tứ nhiếp, thiếu đi một điều, thiếu đi hai điều thì vấn đề liền xuất hiện ngay, đạo lý này chúng ta phải nghiên cứu tỉ mỉ. Làm thế nào thực hiện nó? Thực hiện đến viên mãn, đây là vấn đề giáo dục. Giáo dục là dạy người giác ngộ. Tại sao Phật không độ chúng sanh? Phương pháp của Phật viên mãn như vậy, tại sao Ngài không đến thế gian này để độ chúng sanh? Phật không đến, vậy là Phật không từ bi, đại từ đại bi làm sao nói được thông chứ? Sở dĩ Phật không đến là vì hiện nay chúng sanh không thể tiếp nhận. Hay nói cách khác, không thể tiếp nhận tứ nhiếp pháp của Phật, đây là không có duyên với Phật. Phật không độ chúng sanh không có duyên.

• Thứ nhất là Bồ thí

Sự bồ thí của Phật đối với tất cả chúng sanh là bồ thí pháp, không phải bồ thí tài. Quý vị nhất định phải biết rằng, Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa còn tại thế, đời sống của Ngài là hành khát. Toàn bộ tài sản của Ngài là ba y một bát, sống đời sống vật chất đơn giản nhất, không có mảy may dư thừa. Vì lẽ đó nói bồ thí tài thì Ngài không có sức. Ngài là dùng bồ thí pháp giáo hóa tất cả chúng sanh. Bồ thí pháp nói thực ra cũng không tách rời bồ thí tài, cái tài này là “nội tài”, thể lực của Ngài, tinh thần của Ngài, đây là thuộc về nội tài. Ngài là bồ thí nội tài chứ không phải ngoại tài, vô cùng vất vả trong 49 năm không hề gián đoạn, hằng ngày dạy học, hằng ngày vì mọi người lên lớp.

Người nào được lợi ích vậy? Dùng cách nói của chúng ta mà nói, là người hiếu học được lợi ích. Cho nên hiếu học là mấu chốt thành bại trong đời này của chúng ta. Người nào

hiếu học thì người đó được lợi ích. Được lợi ích nhiều hay ít là do yếu tố hiếu học của họ nhiều hay ít. Họ hiếu học mười phần thì họ được mười phần lợi ích, họ hiếu học ba phần thì họ chỉ được ba phần lợi ích. Trong hiếu học, điều quan trọng nhất (đây là Phật ở trong tất cả Kinh điển đã nói vô số lần, chúng ta mở Kinh Phật ra xem một lượt từ đầu đến cuối, cho dù ký ức rất mơ hồ, nhưng có một câu nói cần phải nhớ thật rõ ràng) chính là ***“thọ trì đọc tụng, vì người diễn nói”***. Tại sao nhớ thật rõ ràng vậy? Vì số lần nói quá nhiều, một bộ Kinh Kim Cang chỉ có 5.000 chữ mà câu này đã nói đến mười mấy lần. Đây là Phật không ngại phiền phức, dặn đi dặn lại. Bạn có thể thành tựu hay không là ở tám chữ này. Bạn có thể tiếp nhận hay không, bạn có thể gìn giữ hay không, bạn có thể đọc tụng hay không, bạn có thể vì người diễn nói hay không?

Diễn là biểu diễn, làm cho người ta thấy. Đem hành vi sinh hoạt của Phật Bồ Tát thể hiện ra cho người ta thấy, đây là “diễn”. Diễn là diễn kịch. Chư Phật Bồ Tát thị hiện ở thế gian, chúng ta thường hay đọc thấy “du hí nhân gian”, các Ngài đều là diễn kịch tại thế gian, biểu diễn tại thế gian để người thế gian sau khi thấy thì giác ngộ, tỉnh ngộ trở lại. Chúng ta là đệ tử Phật, là tứ chúng đệ tử, thân phận của mỗi người không giống nhau, công việc không giống nhau, cần phải ngay trong công việc hiện tại, thân phận hiện hữu làm nên gương tốt, làm nên mô phạm. Đây chính là “vì người diễn”. Bạn làm nên tấm gương tốt thì liền có người thỉnh giáo bạn, học tập theo bạn; bạn lại chỉ dẫn họ, đây là “thuyết”. Hay nói cách khác, nếu như học rồi mà không thể làm được thì cũng như chưa học, bạn dạy người ta, người ta cũng không tin. Vì vậy, nhất định phải làm cho được. Cho nên, mỗi một bộ Kinh đến câu cuối cùng, Phật đều chỉ dạy

mọi người là **“tín thọ phụng hành”**. Đây là bố thí nhiếp thọ ở trong tứ nhiếp mà Phật Bồ Tát thị hiện ở nhân gian.

Chúng ta nhìn thấy người thế gian với người học Phật quả thật không giống nhau. Thế gian có người thiện, có người tốt hay không? Có, chúng ta nhìn thấy rất nhiều. Như những năm gần đây, người đề xướng giáo dục nền tảng nhi đồng, đề xướng đọc sách thánh hiền, thật tuyệt vời! Họ là người đại thiện, nhưng không phải là Phật Bồ Tát. Sao biết họ không phải Phật Bồ Tát? Tài liệu giảng dạy hay như vậy, phía sau vừa mở ra là dòng chữ: “Sở hữu bản quyền, cấm in sao”. Vậy là tiêu rồi! Toàn bộ tài liệu này bị chết nghẹt rồi, không thể lợi ích chúng sanh. Tại sao vậy? Nếu bạn muốn đọc loại sách này thì nhất định phải tốn tiền mua ở họ. Bạn muốn in sao thì họ truy cứu kiện ra tòa, bạn phải ra hầu tòa, bạn còn bị xử tội. Cho nên đây là phạm phu, không phải Phật Bồ Tát, vì tâm lượng rất nhỏ (*Tôi có đồ tốt, nhưng bạn nhất định phải đến mua chỗ tôi. Tôi bán cho bạn, bạn không được lưu hành*). Phật Bồ Tát có tâm lượng lớn, yêu xã hội, yêu chúng sanh, hy vọng mỗi người đều được lợi ích, nhất định không có bản quyền. Chúng ta xem người tốt thật hay người tốt giả là xem họ có cần bản quyền hay không, họ có tự tư tự lợi hay không? Tự tư tự lợi chưa buông xả, họ làm việc tốt cũng chẳng qua là phước báo hữu lậu thế gian mà thôi. Phước báo hữu lậu thế gian đến đâu để hưởng là rất khó nói. Ngũ giới thập thiện tu rất tốt thì đời sau được sanh cõi người. Ngũ giới thập thiện tu không tốt, đến đâu hưởng phước vậy? Chúng ta nhìn thấy rất nhiều gia đình giàu có người nước ngoài nuôi thú cưng, tương lai họ sẽ biến thành những thú đó đấy! Tiền đồ của họ là như thế, đi hưởng phước ở cõi súc sanh, hưởng phước ở cõi ngạ quỷ. Họ cũng hành bố thí pháp, cũng hành bố thí tài, mà tự tư tự lợi không có buông xả, cho nên phần lớn đều là đi về hai cõi này. Thú cưng nhỏ rất thông

minh, rất hiểu ý người. Tại sao vậy? Nó đòi trước tu bố thí pháp. Môi trường sinh hoạt của nó rất tốt, bạn thấy người trong gia đình đều yêu quý nó, chăm sóc nó từng li từng tí, nó đòi trước tu bố thí tài. Quả báo đến đâu hưởng thụ, chúng ta phải hiểu cho thật rõ ràng.

Chúng tôi nhìn thấy thế gian có không ít người cũng được xem là người có tâm, nhưng nhìn thấy phía sau có dòng chữ “sở hữu bản quyền, cấm in sao”, chúng tôi thật đau xót. Tại sao vậy? Không thể phổ cập, không thể giáo hóa quảng đại chúng sanh, thật vô cùng đáng tiếc. Họ vốn dĩ có thể làm đại thánh nhân, có thể làm đáng cứu thế, nhưng chỉ vì một chút lợi ích này mà họ vẫn là phàm phu thấp hèn. Chư Phật Bồ Tát nhìn thấy cũng lắc đầu, cũng cảm thán! Cho nên chúng ta học Phật, chương ngại lớn nhất là làm thế nào đột phá tự tư tự lợi.

Lão cư sĩ Lý Bình Nam năm xưa thường hay dặn đi dặn lại chúng tôi, học Phật phải “sửa tâm”, sửa đổi quan niệm ở trong tâm. Khi chưa học Phật, khởi tâm động niệm là vì mình, vì gia đình của mình, đây là phàm phu sáu cõi, không thể thoát khỏi sáu cõi luân hồi. Sau khi học Phật, đem ý niệm này sửa đổi lại, khởi tâm động niệm luôn nghĩ đến hạnh phúc của tất cả chúng sanh; khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều vì tất cả chúng sanh tu phước. Tu phước không phải để bản thân ta hưởng phước, mà tu phước để tất cả chúng sanh hưởng phước. Không phân quốc gia (trong Kinh Phật gọi là quốc độ), không phân chủng tộc, không phân tôn giáo, tất cả đều không phân biệt, đối xử bình đẳng, lợi ích phổ biến. Đây là đệ tử Phật.

Làm đệ tử Phật mà khởi tâm động niệm vẫn còn tự tư tự lợi, đây là đệ tử Phật giả, không phải đệ tử Phật thật. Tại sao vậy? Phật không có loại tâm này, Phật không có loại hành vi

này. Chúng ta thử xem sách xưa, sách xưa không có “sở hữu bản quyền”, người xưa không có quan niệm này. Không những không có khái niệm này, mà phía sau sách còn in vào mấy chữ là “hoan nghênh lưu hành, công đức vô lượng”, khuyến khích bạn in sao lưu hành. Tại sao vậy? Tạo phước cho xã hội, tạo phước cho chúng sanh, đem trí tuệ phước đức này mở rộng đến hư không pháp giới. Cho nên Phật thường hay chỉ dạy chúng ta: “Tâm bao thái hư, lượng chu sa giới”, chúng ta nhất định phải hiểu.

Trước đây tôi ở Đài Trung, Thư viện Từ Quang liên xã Đài Trung xuất bản một số ấn phẩm, phía sau cũng in “sở hữu bản quyền, cấm in sao”, tôi đã khuyên mấy chục lần. Sai lầm, quá đỗi sai lầm! Hoàn toàn đi ngược lại tinh thần từ bi độ thế của Phật Bồ Tát. Bồi dưỡng tự tư tự lợi, phân chia môn phái, phá hòa hợp tăng là tạo tội nghiệp A Tỳ địa ngục. Học tập với thầy Lý hơn 30 năm, học đến cuối cùng vẫn không tránh khỏi đọa địa ngục A Tỳ, bạn thấy oan uổng biết bao! Tôi theo thầy mười năm, thầy Lý không hề dạy chúng tôi như vậy.

Câu đầu tiên trong kệ khai Kinh là: “Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa”, người học Phật chúng ta đã hiểu sai, hiểu lầm ý của Phật rồi! Cái đầu tiên là không phải tâm Phật, vẫn là tâm phàm phu, vẫn là tâm luân hồi. Tâm luân hồi học Phật pháp vẫn là vào luân hồi, không ra khỏi luân hồi. Phải đem tâm luân hồi đổi thành tâm Bồ Đề. Tâm Bồ Đề không có tự tư tự lợi, tâm Bồ Đề niệm niệm là vì phúc lợi chúng sanh tận hư không khắp pháp giới. Cho nên, chúng ta bố thí nhất định phải dùng tâm như vậy. Hoan hỷ bố thí, tận tâm tận lực bố thí, bất kể là bố thí tài, bố thí pháp, bố thí vô úy, đây là tâm Phật.

Đại đức xưa thường hay chỉ dạy chúng ta **“tu từ căn bản”**. Căn bản là gì? Căn bản là tâm ý, khởi tâm động niệm.

Chúng ta khởi tâm động niệm hoàn toàn tương đồng với chư Phật Bồ Tát khởi tâm động niệm, thì chúng ta đời này trên đường Bồ Đề chắc chắn thành tựu. Nếu như khởi tâm động niệm không giống như Phật Bồ Tát thì liền có vấn đề rồi. Tự mình hãy nên tự suy nghĩ, tương lai sẽ tu về đâu. Vạn nhất không nên cho rằng tôi làm việc thiện, cả đời hành thiện, vì nếu phía sau sách có “sở hữu bản quyền, cấm in sao” thì vẫn phải đọa lạc, vì việc thiện của bạn vẫn còn chưa thoát khỏi tự tư tự lợi. Hay nói cách khác, tuy bạn hành thiện nhưng cái gốc của bạn là bất thiện. Cành lá hoa quả rất thiện mà gốc bất thiện thì cái thiện đó của bạn không phải thật, là đồ giả; cái thiện đó của bạn là nhất thời, không phải trường cửu. Đạo lý này bạn nhất định phải biết.

Quan hệ của tứ nhiếp pháp với sinh hoạt thường ngày của chúng ta quá lớn, quá mật thiết, nên chúng ta phải nói nhiều một chút.

Tứ nhiếp là nói quan hệ giữa người với người. Mọi quan hệ này nếu như có thể xử lý tốt thì vấn đề gì cũng đều giải quyết được, còn nếu xử lý không tốt thì không những tạo nên rất nhiều, rất nhiều khó khăn mà chắc chắn sẽ dẫn đến rất nhiều tai họa. Thiên tai nhân họa phát sinh ra từ chỗ nào vậy? Sau khi thật sự hiểu rõ rồi chúng ta mới biết được, tứ nhiếp pháp có thể tiêu trừ tất cả tai họa, cho nên điều này chúng ta không thể không xem trọng. Phật ở chỗ này chỉ dạy chúng ta, có thể đem thập thiện nghiệp đạo áp dụng vào trong tứ nhiếp pháp thì có thể tiêu trừ rất nhiều thiên tai nhân họa của thế gian.

Trong “tứ nhiếp”, điều đầu tiên là bố thí, hôm qua cũng đã nói qua với quý vị rồi. Hôm nay chúng ta từ trong giáo nghĩa của Phật giáo thâm nhập sâu hơn một nấc để thể hội nó. Phật ở trong Kinh điển dạy Bồ Tát, trong bố thí lại có bốn loại biến thí, danh từ Phật học gọi là “*Tứ tất đàn*”.

TỨ TÁT ĐÀN

“Tứ” là chữ số.

“Tất” nghĩa là phổ biến.

“Đàn” là đàn-na, bổ thí.

Bốn loại tất bổ thí, hay nói cách khác, hoàn toàn dùng tâm chân thành, dùng tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm từ bi để tu bốn loại bổ thí này. Đây là nói thâm nhập, thấu triệt.

Loại thứ nhất là “Thế Giới Tất Đàn”.

“Thế giới”, hai chữ này giảng như thế nào vậy? “Thế” là nói thời gian. “Giới” là nói không gian. Nếu dùng cách nói thông thường của chúng ta ngày nay chính là vũ trụ, còn trong Phật pháp gọi là tận hư không khắp pháp giới. Bạn xem, Phật dạy Bồ Tát cái tâm lượng đó bao lớn. Bạn có thể đem tâm lượng mở ra viên mãn, thật sự là “tâm bao thái hư, lượng chu sa giới”, bạn tu loại bổ thí này, lợi ích mà bạn được là hoan hỷ, nhà Phật nói là “thường sinh tâm hoan hỷ”.

Tâm hoan hỷ được sinh ra từ đâu vậy?

Thông thường ở trong Kinh luận chúng ta thường hay nhìn thấy là “Pháp hỷ sung mãn”. Cái sung mãn này là sung mãn vũ trụ, sung mãn hư không pháp giới. Tận hư không khắp pháp giới một mảng an lành là hiệu quả thành tựu của bổ thí như thế này, chúng ta phải học tập. Hiệu quả này ở trong Phật giáo hóa chúng sanh chính là phổ biến tiếp dẫn chúng sanh, Kinh Phật thường nói: “Phổ độ chúng sanh”. Bạn không có tâm lượng này thì sao có thể giúp đỡ chúng sanh? Không những không độ nổi chúng sanh, mà độ mình còn không độ xong. Bạn không có tâm lượng này, bạn mỗi ngày từng giây từng phút thường sinh phiền não, bạn làm sao có thể thường sinh hoan hỷ được? Chúng ta

phải suy nghĩ, làm thế nào đem thập thiện nghiệp áp dụng vào Thế Giới Tất Đàn.

Loại thứ hai là “Vi Nhân Tất Đàn”.

Loại này ở trong bố thí có một đối tượng riêng biệt, không phải vì bản thân, mà vì người khác.

“Nhân” ở chỗ này nghĩa rộng là chúng sanh. Ở trong mười pháp giới, nếu như vì người là chỉ có một pháp giới này, còn chín pháp giới khác bị sót mất rồi. Cho nên chúng ta hiểu được ý của Phật, thật sự là nêu một, chúng ta liền biết mười. Niệm niệm vì mười pháp giới, tất cả chúng sanh hữu tình. Nói chúng sanh hữu tình, nhất định cũng bao hàm cả chúng sanh vô tình, thì cái tâm bố thí và hành vi bố thí này của chúng ta mới có thể đạt đến cứu cánh viên mãn, lợi ích mà chúng ta đạt được là sinh thiện. Niệm niệm vì người, không vì bản thân là sanh thiện, là thuần thiện; vì bản thân sẽ sanh ác chứ không phải sanh thiện. Vì người mới sanh thiện, vì chúng sanh liền sanh thiện. Ngay như Phật ở phần trước bản Kinh khai thị cho chúng ta, bảo chúng ta ***“ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quan sát thiện pháp”***. Phật chỉ dạy chúng ta như vậy, chúng ta phải làm sao tu thành thì tứ nhiếp pháp thành tựu rồi.

Loại thứ ba là “Đôi Trĩ Tất Đàn”.

Bốn điều này càng lúc càng tinh tế. Điều thứ nhất là nói tâm lượng của bạn, niệm niệm là hư không pháp giới tất cả chúng sanh, mở rộng tâm lượng. Điều thứ hai là niệm niệm vì tất cả chúng sanh, không vì bản thân. Điều thứ ba là dạy chúng ta đối với tất cả chúng sanh, toàn tâm toàn lực giúp đỡ họ; giúp đỡ tất cả chúng sanh chuyển ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ.

Trước tiên giúp đỡ họ chuyển ác thành thiện. Làm thế nào giúp họ đây? Là tự mình làm nên tấm gương cho họ thấy. Không làm nên tấm gương cho họ thấy thì không có tác dụng. Cho nên, giáo học của cổ thánh tiên hiền đều là làm nên tấm gương cho người ta thấy. Trước đây người làm cha mẹ hiểu được, biết được đạo lý này, cho nên cha mẹ ở trước mặt con cái, cử chỉ nói năng đều không được trái lẽ. Tại sao vậy? Đây là giáo dục gia đình, làm cho con cái xem, con cái từ nhỏ đã xem thấy, đã nghe được. Đây là bậc làm cha mẹ chịu trách nhiệm, là bậc làm cha mẹ thật sự yêu thương con cái. Tuyệt đối không để con cái có một ấn tượng không tốt. Người trước đây hiểu được, người hiện nay không biết. Hiện nay có rất nhiều người, thậm chí một số đồng tu chúng ta thường hay nói đến con cái không nghe lời, họ cũng chẳng hề thử nghĩ tại sao con cái không nghe lời. Dứt khoát không được trách con cái. Tuổi của chúng còn nhỏ, chưa biết gì, chúng chỉ biết bắt chước; người lớn biểu hiện như thế nào, chúng sẽ học theo. Từ đó cho thấy, con cái không nghe lời, học trò không nghe lời, trách nhiệm thuộc về ai? Là do chính bản thân cha mẹ chưa làm tốt, bản thân thầy giáo chưa làm tốt. Xoay trở lại mà soi xét thì nguyên nhân đã tìm thấy rồi. Nhà Nho gọi là “Phụ bất phụ, tắc tử bất tử”, bạn làm cha mẹ mà không giống hình ảnh của người làm cha mẹ, thì con cái bạn đương nhiên sẽ không giống hình ảnh của người làm con cái.

Bốn câu đầu tiên trong “Tam Tự Kinh” là quan trọng, đó là tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc của nền giáo dục cổ thánh tiên hiền: “**Nhân chi sơ, tánh bản thiện. Tánh tương cận, tập tương viễn**”. Chúng ta nói chỗ cận nhất, không cần nói quá sâu. Nói chỗ thiện cận nhất là trẻ con sinh ra đều là lương thiện, đều là người tốt, vì sao chúng thay đổi vậy? “**Tánh tương cận, tập tương viễn**”. “Tập” là cái mà chúng học được. Trẻ con mở mắt ra là chúng đã biết nhìn, cái ấn

tượng đó sâu sắc. Bạn cho chúng xem những gì? Cái ấn tượng đầu tiên sớm nhất gần như là giống như bản tánh vậy. Hiện nay có mấy người hiểu được đạo lý này? Cho nên thành tựu của một con người, cái gốc của họ là ở giáo dục gia đình, còn giáo dục của thầy giáo là giúp họ hoàn thành. Cho nên cha mẹ tôn kính sư trưởng, làm nên hình ảnh tôn kính sư trưởng để con cái thấy. Con cái xem thấy cha mẹ đối với thầy cô tôn trọng như vậy, nên chúng có tín tâm với thầy cô, tiếp nhận sự chỉ dạy của thầy cô. Cho nên trong bố thí, **“bố thí đoạn ác tu thiện, bố thí phá mê khai ngộ”** là nòng cốt. Trên thực tế, “Đôi Trĩ Tất Đàn” được lợi ích là “phá ác”. Phía trước, “vi nhân” là sanh thiện, “phá ác” chính là không cho phép may mắn bất thiện xen tạp, khiến thiện của chúng ta có thể đạt đến chân thuần.

Loại thứ tư của Tứ Tất Đàn là “Đệ Nhất Nghĩa Tất Đàn”.

Đây là mục tiêu cuối cùng của bố thí. Đệ nhất nghĩa là gì vậy? Đệ nhất nghĩa là nhập lý, khế nhập, chúng ta ngày nay gọi là chân lý. Chân lý, danh từ này rất trừu tượng, chúng ta nói cách khác là thông đạt, hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Bố thí như vậy mới thật sự đạt đến viên mãn. Phật ở trong Kinh nói với chúng ta những đạo lý này, chúng ta không thể không nghiêm túc nỗ lực mà học tập. Tại sao vậy? Vì trong tất cả pháp thế gian, bạn không học được. Đây là bố thí, điều đầu tiên của tứ nhiếp tương ưng với tứ tất thì bố thí Ba La Mật mới viên mãn.

• Thứ hai là Ái Ngữ

Trong tứ nhiếp, điều thứ hai là “ái ngữ”. “Ái ngữ”, danh từ này chúng ta nhất định phải nhận thức rõ ràng. Ái ngữ không phải là lời nói dễ nghe, không phải nói những lời đường mật, mà có thể là khiển trách họ, có thể là la hét, mắng chửi họ để dạy dỗ họ, đây là lời nói yêu thương họ thật sự.

Đánh họ, mắng họ là thật sự yêu thương họ, vì nếu không yêu thương họ thì mặc kệ họ rồi. Cho nên mọi người không nên cho rằng “ái ngữ” này nhất định phải là lời thật dễ nghe, vậy là hiểu sai rồi, bạn từ sáng đến tối tiếp xúc với người ta, nói lời đường mật gạt người ta. Phải yêu thương thật sự!

Nhiếp thọ của ái ngữ cũng phải lấy trí tuệ làm cơ sở, quyết không phải tình cảm. Lấy trí tuệ làm cơ sở, bạn mới có thể quan sát căn cơ. Bạn giúp đỡ người khác, khuyên bảo người khác, dùng phương pháp gì khuyên bảo, khuyên bảo vào lúc nào, khuyên bảo họ đến một mức độ nào thì họ có thể tiếp nhận, bạn đều có thể hiểu rõ thì bạn mới đích thực có thể giúp đỡ họ. Nếu họ không thể tiếp nhận, khởi phản kháng là chúng ta sai lầm rồi, cách làm của chúng ta là sai lầm. Phật Bồ Tát độ chúng sanh không vội vã nhất thời, mà rất có tâm nhẫn nại; đời này họ không thể quay đầu thì đời sau; đời sau không thể quay đầu thì đời đời sau nữa. Đây là điểm mà chúng ta phải học Phật Bồ Tát. Nếu như cơ duyên chín muồi thì nhất định phải nắm lấy, quyết không bỏ lỡ, cho nên chúng ta tán thán Phật Bồ Tát thuyết pháp “như hải triều âm”. Hải triều tức là đến giờ nhất định thì thủy triều dâng, đến giờ nhất định thì thủy triều xuống, lấy ý nghĩa này. Các Ngài nắm bắt thời tiết nhân duyên vô cùng tốt. Khi cần nên nói mà không nói là bỏ lỡ thời cơ rồi; khi không nên nói mà nói là phản tác dụng, không đạt được hiệu quả. Cho nên, đây là dùng trí tuệ để quan sát căn cơ. Từ đó cho thấy, giao thiệp với tất cả chúng sanh, nhiếp thọ tất cả chúng sanh, đại căn đại bản của nó là từ bi chân thành, ở trong đây không xen tạp mảy may ác ý. Tâm thương yêu thuần thiện chân thành, yêu thương tất cả chúng sanh thì tâm này chính là tâm Phật, tâm này chính là chân tâm của mình, chính là bản tánh của mình.

Chúng ta ngày nay đối với một số người không có loại tâm thương yêu này là vì đã mê mất tự tánh. Vì vậy nên biết

đây là tánh đức, bạn có thể khế nhập cảnh giới này thì tánh đức của bạn tự nhiên hiển lộ, không mảy may miễn cưỡng. Bạn bảo tôi phải học, cái thứ này không học được, nhất định khế nhập cảnh giới thì tự nhiên sẽ hiển lộ ngay, Phật trong Kinh thường nói là “Pháp vốn như vậy”. Chúng ta dùng loại tâm thái này, dùng loại hành vi này để đối nhân xử thế tiếp vật thì ở đâu mà chẳng hoan nghênh? Giúp đỡ người ta chân thành viên mãn, người ta sao có thể không tiếp nhận? Họ không hoan nghênh, không thể tiếp nhận mà còn bài xích, đây chính là người bị mê mất tự tánh, mê quá sâu, quá lâu rồi, trong Phật pháp gọi là nghiệp chướng quá nặng. Nghiệp chướng mê hoặc có thể hóa giải. Phương pháp hóa giải chính là dạy học, chúng ta dùng phương pháp dạy học để hóa giải. Bạn xem, chư Phật Bồ Tát, cổ thánh tiên hiền, hành nghi cả đời của các Ngài biểu lộ ra từ bi vô tận, ý thương yêu vĩnh hằng, yêu thương tất cả chúng sanh từng li từng tí. Đây là điểm mà chúng ta cần phải nên thể hội, cần phải nên học tập.

(Kinh văn: “Tứ nhiếp trang nghiêm cổ, thường cần nhiếp hóa, nhất thiết chúng sanh”).

Điều này đối với pháp thế xuất thế gian cũng là khai thị cực kỳ quan trọng, cho nên chúng ta đặc biệt giới thiệu thật cần kẽ.

*“Tứ nhiếp” chính là bốn nguyên tắc trong giao thiệp giữa người với người, giữa người với tất cả sự vật. Ở trong người, sự vật, điều quan trọng nhất là giao thiệp giữa người với người. Nếu như làm tốt sự việc này thì người này chính là Phật Bồ Tát. Giao thiệp giữa người với người không làm tốt thì đây là phạm phu. Cho nên ở trong đây bao hàm trí tuệ vô tận, đức năng vô tận. Bốn điều này là **bố thí, ái ngữ, lợi***

hành, đồng sự. Hai điều phía trước đã nói qua rồi. Hôm nay chúng ta giảng tiếp điều thứ ba là lợi hành.)

• Thứ ba là Lợi Hành

“Hành” là đời sống hành vi của chúng ta, “lợi” là lợi ích. Từ khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều phải hướng đến lợi ích xã hội, lợi ích quần chúng, lợi ích tất cả chúng sanh. Hay nói cách khác, phạm là hành vi, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm không có lợi ích thì Bồ Tát dứt khoát không làm. Ở chỗ này chúng ta nhất định phải nhận thức rõ ràng, tự-tha là một, không phải hai, đây là chân tướng sự thật. Chân tướng này chúng sanh sáu cõi không biết. Trong khái niệm của chúng sanh sáu cõi, tự-tha là hai, không phải một, đây là đã mê mất tự tánh. Pháp giới bốn thánh tuy biết chân tướng sự thật này nhưng chưa có thân chứng. Hay nói cách khác, nói về mặt lý luận thì không có vấn đề, họ có thể tiếp nhận, họ có thể tin, nhưng ở trên sự họ chưa chứng được. Nhất định phải đến Nhất Chân Pháp Giới thì sự việc này mới chứng thật. Qua đó cho thấy, phạm phu sáu cõi mê quá sâu. Chúng ta không thể thân chứng cảnh giới này, nên nhất định phải tin lời nói của Phật.

Chúng ta học Phật, điều kiện đầu tiên chính là đối với thầy (Phật Đà là thầy của chúng ta) phải có tín tâm kiên định, dứt khoát không được có nghi hoặc thì chúng ta mới có thể có được lợi ích từ giáo huấn của Phật Đà. Nếu như đối với thầy có nghi hoặc thì lợi ích mà chúng ta có được sẽ phải giảm bớt. Xem độ sâu rộng trong niệm nghi của bạn; nghi của bạn rất sâu, rất rộng thì bạn hoàn toàn không thể được lợi ích; nghi của bạn tương đối cạn, phạm vi tương đối nhỏ, thì bạn có thể được lợi ích cục bộ. Chỉ có hoàn toàn không có mảy may hoài nghi đối với ngôn giáo của Phật Đà, y giáo phụng hành một trăm phần trăm thì chúng ta mới có thể có được lợi ích viên mãn của Phật pháp.

Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo là pháp luân căn bản của Phật pháp, là giáo học nền tảng. Ở trong bộ Kinh này không có Đại-Tiểu thừa, không có Tông-Môn-Giáo-Hạ, cũng không có Hiền-Mật, hay nói cách khác, đó là môn học chung. Chỉ cần bạn học Phật, bất kể bạn tu học tông phái nào cũng đều phải cắm gốc từ bộ Kinh điển này, cho nên đây là giáo học căn bản. Nền tảng của học tập chính là thập thiện nghiệp đạo. Bộ Kinh này Kinh văn không dài, nửa phần đầu Thế Tôn vì chúng ta nói tỉ mỉ lợi ích công đức thù thắng của tu thập thiện nghiệp; nửa phần sau là khai thị cho chúng ta, thập thiện nghiệp làm thế nào thực tiễn vào trong đời sống, công việc, đối nhân xử thế, tiếp vật, tu hành. Từ đó cho thấy, bộ Kinh này không thể không học thuộc. Không những phải học thuộc mà phải học thuộc cho thật nhuần nhuyễn. Khi sáu căn tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài, khởi tâm động niệm đều phải nghĩ đến lời giáo huấn của Phật, như vậy mới gọi là tu hành.

Những điều mà trong bộ Kinh này nói chính là điều thứ nhất trong tịnh nghiệp tam phước của Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật. Điều thứ nhất của tam phước là **“Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”**. Chúng tôi ở trong các buổi giảng trước đây đã nói rất nhiều. Hiếu thân tôn sư, bồi dưỡng tâm từ bi đều phải áp dụng vào thập thiện nghiệp. Nếu như không có thập thiện nghiệp thì ba câu phía trước đều là rỗng không. Đầy đủ thập thiện nghiệp đạo thì hiếu thân tôn sư, từ tâm bất sát thành hiện thực, ba câu đầu tiên đều làm được rồi. Đây là mười phương ba đời tất cả chư Phật từ sơ phát tâm đến tu hành chứng quả, từng sát-na đều không được xa rời. Xa rời bộ Kinh này là xa rời Phật pháp. Từ đó cho thấy tầm quan trọng của bộ Kinh này.

Thập thiện nghiệp đạo thực tiễn vào trong lợi hành của tứ nhiếp pháp, chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm

đều không sát sanh. Nghĩa rộng của không sát sanh là nhất định không được phép tổn hại một chúng sanh nào, cho dù là muỗi, kiến, chúng ta cũng không được phép tổn hại. Chúng ta xem chúng cũng giống như người vậy. Chúng đi ra là để kiếm ăn, chúng không có tội chết. Chúng ta không thể bởi vì ghét nó mà tùy tiện giết hại nó, không được phép! Muỗi, kiến chúng ta còn không nhẫn tâm tổn hại chúng thì sao có thể khởi tâm động niệm tổn hại người được? Phật ở trong Kinh chỉ dạy chúng ta, nơi Bồ Tát cư trú khiến tất cả chúng sanh sinh tâm hoan hỷ, đây là lợi hành. Từ đó cho thấy, việc mà chúng sanh không hoan hỷ thì chúng ta không được làm. Nếu chúng ta làm sẽ khiến chúng sanh sinh phiền não, đây không phải là hạnh Bồ Tát, cũng không phải học Phật, mà hoàn toàn trái ngược lại với học Phật. Cho nên tư tưởng, khởi tâm động niệm nhất định có lợi cho đại chúng, không được nghĩ đến lợi ích của mình. Phạm-thánh khác biệt chỉ ở một niệm này. Chúng ta nói khác biệt giữa chúng sanh với Phật là ở trong khoảng một niệm. Chư Phật Bồ Tát khởi tâm động niệm luôn là vì lợi ích tất cả chúng sanh. Quý vị phải biết rằng, thật sự lợi ích tất cả chúng sanh chính là lợi ích chính mình. Nếu như sự việc này chỉ lợi ích bản thân, không thể lợi ích chúng sanh, bạn tự mình thử suy nghĩ, chắc chắn là tổn hại chính mình. Điều này phải quan sát tỉ mỉ mới có thể nhìn ra được, lơ là, sơ ý sẽ không nhìn thấy. Người học Phật tính thận trọng sẽ thấy thập thiện nghiệp này, thấy mười điều này. Áp dụng mười điều này vào trong lục độ, áp dụng vào bố thí, áp dụng vào trì giới, áp dụng vào nhẫn nhục, áp dụng vào tinh tấn, áp dụng vào trong tứ vô lượng tâm (tức là áp dụng vào tâm từ, tâm bi, tâm hỷ, tâm xả), hiện tại nói áp dụng vào trong tứ nhiếp pháp (tứ nhiếp gồm bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự), bạn thử nghĩ xem, cái tâm này vi tế biết bao!

Trong đời sống thường ngày, ở trong bất cứ một pháp nào cũng đều có thập thiện nghiệp, đều đầy đủ viên mãn mười điều này. Chúng ta ở trong đời sống thường ngày, ngay cả khái niệm này cũng không có, cho nên lơ là sơ ý. Đời sống của Bồ Tát từng li từng tí, không có pháp nào không đầy đủ thập thiện nghiệp, mỗi pháp đều đầy đủ, niệm niệm đầy đủ, từng li từng tí đầy đủ. Chúng ta hiểu rõ được những việc này thì tâm cung kính đối với Phật Bồ Tát sẽ tự nhiên sinh khởi ngay. Tại sao vậy? Vì quả thật không sánh bằng.

Không sát sanh là lợi ích chúng sanh. Không trộm cắp là tuyệt đối không có mảy may ý niệm giành phần lợi của tất cả chúng sanh. Tâm giành phần lợi của người ta chính là tâm trộm, chính là trộm cắp, khởi ý niệm này là sai rồi, hướng hồ còn có hành vi. Không tà dâm, tâm địa tuyệt đối thanh tịnh, không hề có mảy may dính nhiễm. Kế tiếp là không vọng ngữ, không lường thiệt, thế là tứ nhiếp pháp mới thật sự thực tiễn. Ở trong tứ nhiếp pháp, trong mỗi một điều không đầy đủ thập thiện nghiệp, bạn làm sao nhiếp thọ chúng sanh?

Chúng tôi đã giới thiệu qua điều đầu tiên của tứ nhiếp là bố thí. Tinh nghĩa của bố thí, nghĩa thú tinh hoa chính là tứ tất đàn. “Đàn” là đàn-na, bố thí. “Tất” là phổ biến. Tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, bố thí hư không pháp giới tất cả chúng sanh, chúng ta có làm được hay không vậy? Bạn có thể nghĩ được là bạn làm được. Phật ở trong phần trước bản Kinh khai chương minh nghĩa đã nói với chúng ta: **“Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”**. Tâm của chúng ta đến rồi thì hạnh của chúng ta tự nhiên sẽ đến thôi. Cho nên ngay trước mắt, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, tứ nhiếp pháp đã viên mãn rồi.

“Lợi hành”, nói đơn giản là niệm niệm đều là lợi ích chúng sanh, mà ở trong lợi ích chúng sanh điều thù thắng nhất

là chánh pháp trụ lâu. Chánh pháp ở đâu vậy? Chánh pháp ở ngay trong khởi tâm động niệm, lời nói việc làm của bản thân chúng ta. Chúng ta phải đem giáo huấn của Phật thể hiện ra, đây là chánh pháp trụ lâu, làm nên cho người ta thấy. Đây là lợi ích chân thật, lợi ích vĩnh hằng, lợi ích không gì bằng.

Chư Phật Như Lai thị hiện ở nhân gian tu hành, chứng quả. Tại sao các Ngài không đi vào những ngành nghề khác, tại sao phải thị hiện làm Phật, đây là có dụng ý gì? Thị hiện làm Phật chính là thị hiện chánh pháp trụ lâu. Vô lượng vô biên lợi ích, đây là lợi ích căn bản. Năm mươi ba tham cuối cùng của Kinh Hoa Nghiêm giống như một cây đại thụ vậy, Phật là gốc, rễ của cái cây này, 53 tham là cành, lá, hoa, quả của nó. Bạn nhìn thấy cây này xanh tốt như vậy, đẹp như vậy, đó là cành, lá, hoa, quả. Bạn hãy thử nghĩ xem, Thích Ca Mâu Ni Phật tại sao không thị hiện các ngành các nghề hành Bồ Tát đạo? Ngài có thể kế thừa vương vị, dùng thân phận quốc vương hành Bồ Tát đạo, dùng thân phận đại thần để hành Bồ Tát đạo, hiện nay là giới công thương nghiệp, ngành nghề nào cũng có thể hành Bồ Tát đạo, tại sao Ngài phải thị hiện xuất gia, dạy học? Ngày nay chúng ta nhìn thấy, Ngài là giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Biết đây là rễ, đây là gốc, gốc rễ của vô lượng vô biên tất cả lợi ích chân thực, đây là chánh pháp trụ lâu, cho nên dẫn thân vào công tác dạy học, công tác giáo dục.

Quý vị thử xem thiên “Học Ký” ở trong “Lễ Ký”. Thiên “Học Ký” này, dùng cách nói của người hiện nay là triết học giáo dục cổ xưa của Trung Quốc. Môn giáo dục triết học này, đường lối giáo dục đặt ra từ Hán Vũ Đế mãi cho đến cuối triều Thanh, hơn hai ngàn năm không hề thay đổi, đều là y giáo phụng hành, quốc gia nhờ đó mà ổn định lâu dài. Ở thế gian này, người không phân giàu nghèo, quý tiện, không phân

già trẻ, không phân ngành nghề, đều tiếp nhận nền giáo dục này. Trong Phật pháp nói đều là Bồ Tát, học làm Bồ Tát, học làm quân tử, học làm thánh hiền. Cho nên, giáo dục là đại căn đại bản của lợi hành. Gốc rễ như vậy thì cành lá cũng không ngoại lệ. Cho nên, bất kể chúng ta sống đời sống như thế nào, ngày nay là thân phận ra sao, làm việc trong ngành nghề nào, nhất định phải dùng tâm yêu thương chân thành, yêu thương thế hệ mai sau, chỉ dạy thế hệ sau, khiến người đời sau trí tuệ được mở. Trên cơ sở kinh nghiệm thành tựu trong đời này của chúng ta mà lên thêm một nấc nữa, đây là lợi hành. Chúng ta từ những chỗ này mà tư duy thật kỹ, thể hội thật kỹ, liền sẽ biết hành thập thiện. ***“Dĩ tứ nhiếp, lợi hành nhiếp, trang nghiêm cố”***, có thể khiến tất cả chúng sanh được lợi ích chân thật, được lợi ích rộng lớn. Cái lợi ích này, nói một cách ngắn gọn là xã hội ổn định, thế giới hòa bình, phồn vinh, thịnh vượng; người người đều được sống cuộc sống hạnh phúc mỹ mãn. Đây là lợi hành.

• Thứ tư là Đồng Sự

Cổ đức gọi ý đơn giản với chúng ta là hòa quang đồng sự, khiến mọi người được nương nhờ. Câu nói này tuy đơn giản, nhưng trên thực tế cũng là bao gồm tất cả. Sao gọi là “hòa quang đồng sự”? Thánh hiền Nho gia dạy chúng ta: “Cái dụng của lễ lấy hòa làm quý”; Phật pháp chỉ dạy chúng ta lục hòa kính, có thể chung sống hòa mục với đại chúng, đây là trí tuệ cao độ, trong Phật pháp nói là trí tuệ cứu cánh viên mãn. Người như thế nào mới có thể chung sống hòa mục với tất cả chúng sanh? Trong chín pháp giới chỉ có chư Phật Như Lai; Pháp Thân Đại Sĩ cũng có thể làm được, nhưng không có thuần chánh tự nhiên giống hình dáng của Phật. Đây là nguyên nhân gì vậy? Là sự khởi dụng của tánh đức viên mãn.

Tại sao chúng ta lại biến thành phàm phu vậy? Phật thường nói do tập khí phiền não của chúng ta quá nặng. Hiện tượng của tập khí phiền não là gì? Là không thể chung sống với người khác, đây là hình ảnh của tập khí phiền não. Tại sao Phật Bồ Tát có thể chung sống hòa mục với tất cả chúng sanh, còn chúng ta thì không làm được vậy? Vì chúng ta thấy cái này ưa thích, thấy cái kia chán ghét. Tại sao chư Phật Bồ Tát không sinh tâm này, không khởi lên loại ý niệm này? Xét cho cùng mà nói, không ngoài vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Chư Phật Bồ Tát, Pháp Thân Đại Sĩ phân biệt chấp trước hoàn toàn đoạn tận rồi, vọng tưởng còn sót lại cũng đang phá trừ từng phần, cho nên các Ngài có thể làm được, chúng ta không làm được. Ở chỗ này nhất định phải chú ý đến, không làm được thì chắc chắn luân hồi, đã không thoát khỏi luân hồi thì nhất định đọa ba đường ác. Quý vị đọc kỹ Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện là biết ngay.

“Người quý ở tự giác”. Nền giáo dục Phật pháp không có gì khác, chỉ là giúp chúng ta giác ngộ mà thôi. Phật đối với chúng ta là tăng thượng duyên, bản thân chúng ta cần phải có sở duyên duyên, phải có vô gián duyên thì chúng ta mới có thành tựu. Sở duyên duyên là noi theo lời giáo huấn của Phật Bồ Tát, cũng chính là chúng ta thường nói, nhất định phải tiếp nhận lời giáo huấn của Phật Bồ Tát, hơn nữa, tiếp nhận giáo huấn nhất định không được gián đoạn. Chúng ta ngày nay ở địa vị phàm phu, tập khí nghiệp chướng rất sâu, cổ nhân nói rằng: “Ba ngày không đọc sách thánh hiền, diện mạo khác xa”. Người thời xưa nghe thánh hiền chỉ dạy có thể duy trì được ba ngày, còn chúng ta ngày nay, một ngày còn không duy trì được. Hiện nay đọc sách thánh hiền, buông quyển sách xuống là diện mạo đã thay đổi tất cả rồi, đâu còn đợi đến ba ngày. Từ đó cho thấy, người hiện nay so sánh về phương diện thiện căn với người xưa, quả thật không bằng người xưa, hằng

ngày huân tập vẫn không thể quay đầu. Đây là ở trong Kinh Phật gọi là “Nhất Xiển Đề”. Căn tánh Xiển Đề nghĩa là không có thiện căn, thiện căn đoạn sạch rồi. Lời nói này là hình dung, chứ thiện căn sao có thể đoạn được? Tuy không đoạn, nhưng do nghiệp chướng quá nặng, nên thiện căn của bạn không khởi tác dụng, tuy có cũng như không, là ý nghĩa như vậy. Bản thân chúng ta ngày nay phải nỗ lực, ngay phương diện này cần khắc phục chính mình. Nhà Nho thường hay nói “khắc kỷ”, công phu khắc kỷ chính là mấu chốt của thành bại tu học trong đời này của chúng ta. Chúng ta có thể khắc phục tập khí phiền não của mình hay không? Khắc phục được thì trong đời này có thành tựu, không khắc phục được thì không có thành tựu, mấu chốt là ở chỗ này.

Đồng sự nhiếp, nhà Phật gọi là lục hòa kính. Lục hòa kính là sáu cái “đồng”. “Kiến hòa đồng giải”, ở giai đoạn sơ học của chúng ta hiện nay, kiến giải của chúng ta đều dựa theo lời giáo huấn của Phật Bồ Tát, từ chỗ này mà thiết lập “đồng giải”. Khi khế nhập cảnh giới của Phật là kiến tu phiền não của bạn đoạn rồi, trần sa phiền não cũng đoạn, vô minh cũng đã phá được mấy phẩm, nên vào lúc này kiến giải tự nhiên sẽ tương đồng.

Tại sao chúng ta ngày nay kiến giải bất đồng vậy? Nguyên nhân là do có phân biệt, có chấp trước; mỗi người có phân biệt không giống nhau, có chấp trước cũng không giống nhau, cho nên có sự khác biệt về kiến giải. Phân biệt, chấp trước đều buông xả rồi thì kiến giải đâu có đạo lý nào mà không đồng? Tự nhiên sẽ tương đồng, “Phật Phật đạo đồng” chính là đạo lý này. Pháp thân Bồ Tát kiến giải gần như đều tương đồng, giữa họ không có sai biệt. Vì vậy chúng ta biết, có kiến giải bất đồng, có cách nghĩ bất đồng đều là bởi do phân biệt, chấp trước khác nhau mà sanh khởi ra. Phân biệt,

chấp trước là hư vọng, chắc chắn sai lầm, cho nên Phật ở trong Kinh điển nói cho chúng ta biết, nhất định không nên tin vào ý của bản thân bạn, vì ý của bạn là sai lầm.

Đến khi nào mới có thể tin vào chính mình vậy? Phật nói sau khi chúng được quả vị A La Hán thì bạn mới có thể tin vào chính mình. Lời nói này của Phật là phương tiện mà nói, không phải nói cứu cánh. Nói cứu cánh là như thế nào? Là sau khi đã phá vô minh, bạn có thể hoàn toàn tin tưởng chính mình; phá được chấp trước, bạn mới thoát khỏi sáu cõi luân hồi, hay nói cách khác, tri kiến luân hồi không còn nữa (tri kiến luân hồi là tri kiến hoàn toàn sai lầm, cái này không còn nữa), nhưng bạn vẫn chưa ra khỏi mười pháp giới. Cho nên tư tưởng kiến giải của bạn, Phật nói chánh giác, cái chánh giác này so với phạm phu lục đạo thì tư tưởng kiến giải của bạn là chính xác, vào lúc này ở trong pháp giới tứ thánh mà tu học. Tri kiến ở pháp giới tứ thánh vẫn chưa phải thuận chân. Đại Sư Thiên Thai ở trong quả vị “Lục Túc Phật” gọi là “Tương Tự Túc Phật”. Tương Tự Túc Phật tức là chánh giác. Từ Tương Tự Túc Phật đem phân biệt đoạn sạch, pháp thể xuất thế gian tất cả đều không phân biệt thì cái tâm này thanh tịnh, vào lúc này tâm của bạn vào Tam Ma Địa. Phá một phẩm vô minh tức là “Chánh Đẳng Chánh Giác”. Quý vị phải biết rằng, “Chánh Đẳng Chánh Giác” là 41 ngôi bậc của Pháp Thân Đại Sĩ trên hội Hoa Nghiêm, họ là Chánh Đẳng Chánh Giác. Quả vị Phật Bồ Tát ở trong mười pháp giới đều là Chánh Giác, chứ chưa phải Chánh Đẳng Chánh Giác, như vậy bạn mới biết vấn đề này khó cỡ nào! Giác cứu cánh chỉ có một quả vị, còn Chánh Đẳng Chánh Giác có 41 quả vị, họ có thể hòa quang đồng trần với tất cả chúng sanh, những người này nhất định không có chấp trước. Bồ Tát quyền giáo chính là bậc thánh ở trong pháp giới tứ thánh, tâm phân biệt của họ càng ngày càng phai nhạt, đến quả vị sơ trụ thì tâm

phân biệt hoàn toàn không còn, vậy mới có thể hòa quang đồng sự với tất cả chúng sanh trong chín pháp giới.

Hòa quang đồng sự ý nghĩa là gì, hình thức ra làm sao? Phật ở trong Kinh điển nói với chúng ta: “Tùy loại hóa thân, tùy cơ thuyết pháp”. Hình thức của nó chính là tùy loại hóa thân, ý nghĩa của nó chính là tùy cơ thuyết pháp. Từ đó cho thấy, tất cả vì chúng sanh, không phải vì mình. A La Hán đã phá chấp ngã rồi, đâu còn có “ta” nữa; pháp thân Bồ Tát, viên giáo sơ trụ trở lên, chấp ngã, chấp pháp đều phá rồi, quả thật đúng là hoàn toàn tương ưng với lia tứ tướng, lia tứ kiến mà trong Kinh Kim Cang đã nói: **“Không tướng ngã, không tướng nhân, không tướng chúng sanh, không tướng thọ giả”**. Không những tứ tướng không còn, mà tứ kiến (ý niệm) cũng không có, như vậy mới có thể đồng sự viên mãn. Không thể đồng sự với tất cả chúng sanh thì làm sao có thể giúp đỡ tất cả chúng sanh quay đầu?

Trong tứ nhiếp lấy ý nghĩa đồng sự làm chủ. Dùng cách nói hiện nay mà nói, nếu bạn muốn giúp đỡ chúng sanh, muốn giáo hóa chúng sanh thì bạn nhất định không thể xa rời chúng sanh. Bạn xa rời chúng sanh thì còn có cơ duyên gì để giúp đỡ họ? Trong Phật pháp thường nói rộng kết pháp duyên, đồng sự là kết pháp duyên. Pháp duyên kết ở chỗ nào vậy? Ở mọi lúc, mọi nơi. Việc này rất quan trọng. Tuyệt đối không được nói, đợi sau khi tôi học thành rồi, sau đó mới kết duyên với chúng sanh, vậy là không kịp rồi.

Năm xưa tôi mới đến Đài Trung gần gũi lão cư sĩ Lý Bình Nam, thầy chỉ dạy chúng tôi, ở mọi lúc mọi nơi thường nhắc nhở chúng tôi không nên quên kết duyên với đại chúng. **“Kết duyên không nhất thiết là vật phẩm, không nhất thiết là tiền bạc, không nhất thiết là tài vật, mà nhất định phải chung sống thân thiết với đại chúng (cái này không cần tiền, không**

cần lễ vật gì cả), dứt khoát không được phép xa rời quần chúng”, thầy nói với học trò chúng tôi.

Pháp sư giảng Kinh hoàng pháp, quý vị phải biết rằng, vị “pháp sư” này không nhất định là người xuất gia, cư sĩ tại gia giảng Kinh thuyết pháp cũng gọi là pháp sư. Pháp sư là không phân biệt nam nữ, già trẻ; không phân biệt tại gia hay xuất gia. Thuật ngữ ở trong Phật giáo, Hòa thượng cũng không phân biệt tại gia hay xuất gia, cũng không phân biệt già trẻ, nam nữ. Hòa thượng là tiếng Ấn Độ, ý nghĩa là “thân giáo sư”. Vị thầy trực tiếp chỉ dạy ta thì chúng ta gọi là Hòa thượng. Tôi học với lão sư Lý Bình Nam, thì lão cư sĩ Lý Bình Nam chính là Hòa thượng của tôi, chính bản thân thầy chỉ dạy tôi. Chỉ có Tỳ Kheo, Tỳ Kheo ni, Sa Di, Sa Di ni thì nhất định là người xuất gia, người tại gia không được xưng. Cho nên thuật ngữ ở trong Kinh Phật, Hòa thượng, Pháp sư, A Xà Lê đều không phân biệt tại gia hay xuất gia, cũng không phân biệt già trẻ nam nữ. Bạn đã phát tâm ra giảng Kinh hoàng pháp, bạn nhất định phải có thính chúng. Thính chúng nhiều ít là do pháp duyên của bạn. Nếu như bình thường bạn không gần gũi đại chúng, tương lai bạn học Kinh giáo biết rồi, thầy Lý nói, bạn giảng Kinh hoa trời rơi rụng nhưng không có người nghe. Tại sao vậy? Vì không có pháp duyên. Bạn mới biết, kết pháp duyên quan trọng biết bao.

Chúng ta ngày nay muốn rộng độ chúng sanh, muốn đoàn kết các tôn giáo và chủng tộc khác nhau trên thế giới, cái duyên này đến đâu để kết vậy? Ngày nay ở Cư Sĩ Lâm có duyên thù thắng, chủ nhật hằng tuần, từng tôn giáo một ở nơi đó giảng Kinh. Trừ phi là có việc quan trọng, còn nếu không có việc quan trọng thì tôi nhất định đi nghe. Tại sao vậy? Tôi kết duyên với tôn giáo đó. Đây là điều mà các đồng tu phải biết. Tôn giáo khác nhau, chủng tộc khác nhau, cơ hội kết

duyên này rất ít, rất hiếm có, gặp được cơ hội này nhất định phải nắm lấy. Chúng ta chịu kết duyên với họ, tương lai chúng ta hoằng pháp, họ sẽ hoan hỷ đến nghe. Bạn không kết duyên với người ta, khi bạn thành Phật rồi, bạn độ chúng sanh ít. Người thắng duyên độ chúng sanh nhiều, đạo lý là ở chỗ này. Tại sao Phật A Di Đà trong chư Phật được gọi là “sáng nhất trong ánh sáng, vua của các Phật”? Do pháp duyên của Phật A Di Đà thù thắng nhất. Chúng ta mới biết, lúc Ngài còn ở nhân địa, chắc chắn là mỗi một lần có cơ duyên đồng sự với chúng sanh, Ngài tuyệt không từ bỏ, nên duyên của Ngài mới thù thắng như vậy. Đây là nhân quả. Chúng ta gieo nhân thiện, tương lai nhất định được quả thiện, bạn không chịu gieo nhân thiện thì quả thiện ở đâu ra? Nhất định phải biết kết duyên. Pháp sư giảng Kinh, dù cho là mới học, khi chúng ta có thời gian rảnh rỗi cần phải tranh thủ thời gian đi nghe, kết duyên với họ. Tôi đã nói bao nhiêu lần với mọi người, tôi đi đến đạo tràng người ta, lễ Phật ba lạy tại chánh điện, ý niệm đó của tôi là kết duyên. Tôi lạy thứ nhất là kết duyên với pháp sư thường trụ, lạy thứ hai là kết duyên với thổ địa tại nơi này, lạy thứ ba là kết duyên với tất cả chúng sanh tại địa phương này. Ba lạy của tôi là không có lạy sông, cho nên khi tôi đến nơi đó để giảng Kinh thì pháp duyên rất thù thắng.

Lần trước các bạn cùng tôi đến chùa Cực Lạc Tân Thành, tôi đã nói với các bạn, lần thứ nhất đến chùa Cực Lạc Tân Thành là đi tham quan du lịch ngang qua chỗ đó. Bảy, tám năm trước tôi lạy Phật ba lạy tại chánh điện thì tám năm sau nhân duyên chín mươi rồi. Đây là nguyện tự mình hứa. Bạn không kết duyên thì pháp duyên ở đâu ra? Cho nên đồng sự là quan trọng như vậy. Con người dứt khoát không được xa rời đoàn thể, nhất định phải chung sống hòa mục với đoàn thể.

Đời sống giống như đoàn thể đại chúng, được tâm hoan hỷ của đại chúng, tứ chúng đồng tu không xa rời nhau thì duyên của bạn mới thù thắng. Nếu như tự cho mình là một giai cấp đặc thù, không chung sống với đại chúng, tương lai bạn thành Phật cũng là Phật lẻ loi một mình, không có thánh chúng. Đạo lý này chúng ta nhất định phải biết. Tứ nhiếp đến chỗ này đã giới thiệu một đoạn, ý vị thâm thúy, nói không cùng tận. Trong bốn điều, mỗi một điều đều trùm khắp pháp giới.

Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, đối tượng trong Kinh vẫn là Long vương Sa Kiệt La. Ý nghĩa đại biểu của Long vương Sa Kiệt La, nói theo cách hiện nay chính là người lãnh đạo ở trong các ngành, các nghề trên thế gian này. Long vương là đại biểu người lãnh đạo, Sa Kiệt La chính là nói thế giới của chúng ta. Chúng ta phải hiểu ý nghĩa này thì bạn mới biết lời Phật nói ở trong Kinh là không phải thần thoại, không phải mê tín.

“Cử yếu ngôn chi”. Đây là nêu ra một hạng mục quan trọng nhất.

“Hành thập thiện đạo, dĩ tứ nhiếp trang nghiêm cố, thường cần nhiếp hóa nhất thiết chúng sanh”. Đại ý của đoạn này đã giới thiệu qua với quý vị rồi. Hôm nay chúng ta dùng chút thời gian để làm một cuộc tổng kết, vì đoạn này vô cùng quan trọng.

Chúng ta xem thấy ở trong báo chí, tư liệu thông tin, ngày nay toàn thế giới có rất nhiều khu vực loạn động bất an, có một số là chính trị, một số là tài chính, một số là chủng tộc, một số là tôn giáo, kéo theo xã hội biết bao nhiêu nhân dân đau khổ. Chúng ta cần tư duy thật kỹ, vì sao lại xảy ra nhiều loạn động như vậy? Tại sao xảy ra nhiều tranh chấp như vậy? Vấn đề này rốt cuộc phải giải quyết như thế nào? Người hiện

tại phản đối những cách làm của đế vương chuyên chế trước đây, tôn sùng tự do dân chủ. Tự do dân chủ với đế vương chuyên chế, rốt cuộc cái nào tốt, có người nào thâm nhập nghiên cứu, thảo luận hay chưa? Chúng ta không nên mù quáng, nói phụ họa theo người, như vậy sẽ bị thiệt thòi. Nhất định phải quan sát, nghiên cứu, tư duy, thảo luận thật kỹ. Trước đây, đối với sự việc này tôi cũng đã từng nói qua, hai loại chế độ khác nhau này, mỗi cái đều có lợi và hại, có ưu điểm và cũng có khuyết điểm. Chuyên chế có cái hay và cái không hay của chuyên chế, tự do dân chủ có cái hay và cái không hay của tự do dân chủ. Chúng ta cần đem cái tốt với cái tốt làm cuộc so sánh, không tốt với không tốt làm cuộc so sánh, để đầu óc chúng ta sáng suốt ra. Trên thực tế, chế độ thì không có gì là tốt hay không tốt. Tốt hay không tốt là do con người. Lời của Khổng Lão Phu Tử nói rất đáng để chúng ta tư duy, soi lại một cách sâu sắc. Ngài nói: “Người còn thì việc còn, người mất thì việc hết”. Nếu như người này tốt thì chuyên chế cũng tốt, dân chủ cũng tốt. Người này không tốt thì chuyên chế cũng gây ra tổn hại, dân chủ cũng gây ra tổn hại. Có thể thấy rằng, vấn đề là do con người, hoàn toàn không do chế độ, đây là điều chúng ta phải nhận thức rõ ràng.

Chúng ta nói người này là thánh nhân, là hiền nhân, sao gọi là “thánh hiền”? Ý nghĩa của chữ “Thánh” là đối với đạo lý, chân tướng sự thật của vũ trụ nhân sinh đã thông đạt hiểu rõ thì người này được gọi là “thánh nhân”. Chúng ta nói “thần thánh”, “thần” cũng là ý nghĩa này. Bạn thấy chữ “Thần” này là chữ hội ý. Chữ này ở bên trái là chữ “Thị”, chúng ta gọi là thị trong khai thị. “Thị” nghĩa là gì vậy? Ở trong “Thuyết Văn” giải thích, “thị” là nói ông trời báo điềm. Phía trên nó là chữ “Thượng”, hai gạch ngang, gạch phía trên ngắn, gạch phía dưới dài là chữ “Thượng”. Phía dưới chữ “Thượng” vạch

xuông ba đường, đây là biểu thị ông trời báo điềm. “Ông trời báo điềm”, dùng cách nói hiện đại mà nói, chính là hiện tượng tự nhiên. Bên phải là chữ “Thân”, “thân” có nghĩa là gì vậy? Nếu như bạn xem cách viết của chữ Triện, bạn sẽ rất dễ dàng thể hội được. Ý nghĩa của chữ “thân” là thông suốt, tức là nói hiện tượng tự nhiên này bạn hoàn toàn thông suốt, hoàn toàn hiểu rõ, một chút cũng không mê hoặc thì người này gọi là “Thần nhân”. Cho nên ý nghĩa của Thần và Thánh là thông với nhau, chính là một người thấu tình đạt lý. Người như vậy, bất kể họ là chuyên chế hay là dân chủ đều tốt, nhất định làm rất tốt. Tại sao vậy? Họ không có tư tâm. Ngược lại, nhà Nho nói, nếu như tiểu nhân lên nắm chính quyền, bất kể họ làm hoàng đế hay làm tổng thống thì nhân dân đều gặp họa. Tại sao vậy? Bởi vì họ tự tư tự lợi, họ không quan tâm đến trăm họ, không quan tâm đến quốc gia. Từ đó cho thấy, con người là quan trọng nhất, chế độ chỉ là thứ yếu. Quốc gia bồi dưỡng nhân tài là việc lớn hàng đầu, nếu có thể làm tốt giáo dục thì bất kể chế độ gì cũng tốt.

Nhà Nho thật sự là thánh nhân, họ nhìn thấy, họ hiểu rõ, rất sáng tỏ, cho nên ở trong “Học ký” nêu ra “Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”, (“quân” nghĩa là lãnh đạo). Bồi dưỡng nhân tài, xây dựng một quốc gia, xây dựng một chính quyền, thống trị nhân dân, lãnh đạo nhân dân, cái gì là quan trọng nhất, là ưu tiên nhất? Giáo dục, “Giáo học vi tiên”. Trong giáo dục, cái nào là ưu tiên nhất? “Tứ nhiếp pháp” là ưu tiên nhất. Thầy giáo làm thế nào có thể nhiếp thọ học sinh? Ý nghĩa của “nhiếp thọ” là khiến học sinh tâm phục khẩu phục đối với thầy, đây gọi là nhiếp thọ. Người lãnh đạo quốc gia làm thế nào nhiếp thọ nhân dân cả nước, để nhân dân cả nước đối với người lãnh đạo quốc gia tâm phục, khẩu phục? Phật dạy chúng ta tứ nhiếp pháp. Cho nên tôi dùng

thời gian nhiều một chút để giảng “Tứ nhiếp pháp”. Phạm vi nhỏ nhất là vợ chồng, trong một gian phòng có hai người, bạn có thể hiểu được tứ nhiếp pháp thì vợ chồng hòa thuận, gia đình hưng vượng; lớn là đến quốc gia, thế giới, bạn thử nghĩ xem câu nói này quan trọng biết bao. Việc thiên hạ, chỉ cần người với người có thể cư xử tốt với nhau thì vấn đề gì cũng giải quyết được. Người với người không thể sống với nhau thì chế độ tốt như thế nào cũng là vô ích, cũng sẽ bị phá hoại, bị san bằng triệt để.

Chúng ta học Phật, bản thân là đệ tử Phật, bất luận là xuất gia hay tại gia, chúng ta có sứ mệnh hoằng pháp lợi sinh. Hoằng pháp lợi sinh hoàn toàn là đứng ở lập trường giáo dục xã hội, ngày nay gọi là lập trường của người làm công tác nghĩa vụ giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa, giúp đỡ người lãnh đạo các tầng lớp xã hội. Chúng ta ở bên cạnh phối hợp giúp đỡ, thúc đẩy nền giáo dục cổ thánh tiên hiền. Trong đây chúng ta cần phải nhận biết, nền giáo dục cổ thánh tiên hiền có phải là nền giáo dục của riêng bản thân họ phải không? Ngày nay chúng ta thử hỏi, Phật giáo có phải là nền giáo dục của Phật Thích Ca Mâu Ni không? Tư tưởng giáo dục của Nho gia có phải là tư tưởng giáo dục của Khổng Lão Phu Tử không? Nếu như chúng ta nói phải thì chính các Ngài phủ định; Khổng Lão Phu Tử phủ định, Phật Thích Ca Mâu Ni cũng phủ định. Các Ngài nói như thế nào vậy? Khổng Lão Phu Tử nói cả đời Ngài, bản thân Ngài chẳng có gì cả, những gì mà Ngài nói ra là lời của cổ nhân nói, **“chỉ thuật lại, chứ không sáng tác”**, bản thân Ngài không có sáng tác, không có phát minh. Những lời mà Ngài nói là lời của cổ nhân nói, không phải của bản thân Ngài. Những lời Phật Thích Ca Mâu Ni nói ra cũng không phải của bản thân Ngài, mà là lời của Phật quá khứ nói. Phật Thích Ca Mâu Ni cả đời 49 năm

giảng Kinh thuyết pháp, cũng là “*thuật lại, chứ không sáng tác*”. Điều này chúng ta nhìn thấy ở trên Kinh điển. Đến cuối cùng, Phật ở trong Kinh đã nói lời thành thật, nên giáo dục này không phải do một người nào nói, mà là từ trong tự tánh lưu xuất ra, là sự lưu xuất của tánh đức, tuyệt đối không phải của người khác, “Pháp vốn như vậy!”.

Trong “Tam Tự Kinh”, câu đầu tiên là “Nhân chi sơ, tánh bản thiện”. Chữ “nhân” đó là tất cả người, gồm cả bản thân chúng ta trong đó. Tánh bản thiện, chữ “Thiện” này không phải là thiện trong thiện ác. Thiện trong thiện ác là đã bắt thiện rồi. Phật ở trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ, đức tướng của Như Lai”, đó chính là bản thiện. Cho nên, trí tuệ của Như Lai chính là trí tuệ chân thật viên mãn vốn đầy đủ trong tự tánh. “Đức” là nói năng lực, “tướng” là nói tướng hảo. Trí tuệ là viên mãn, năng lực cũng là viên mãn, tướng hảo vẫn là viên mãn. Nhà Phật gọi là bình đẳng, không có khác biệt. Ở trong không có khác biệt đó, tại sao lại có hiện tượng khác biệt xuất hiện vậy? Phật nói do chúng sanh đã mê mất bản tánh, mê có sâu, cạn không giống nhau, cho nên mới biến thành khác biệt. Nên giáo dục của thánh nhân không có gì khác, chỉ là dạy chúng ta, giúp đỡ chúng ta phá mê khai ngộ, cho nên thánh nhân giáo hóa chúng sanh không kể công. Bạn nói công lao, họ không có công lao. Họ có công lao gì chứ? Trí tuệ đức năng là của bạn không phải họ cho bạn, mà là cái vốn có của chính bản thân bạn, chẳng qua là họ nói cho chúng ta biết chúng ta làm sao mê mất, hiện nay cần phải dùng phương pháp gì để đột phá cái cửa mê này, để trí tuệ đức năng vốn có trong tự tánh chúng ta hiện tiền. Như thế mà thôi, không phải có được từ bên ngoài. Chúng ta quan sát tỉ mỉ lời giáo huấn của đại thánh đại hiền xưa và nay, trong và ngoài, quả thật đúng là như lời Phật đã nói. Vậy chúng ta mới

bừng tỉnh giác ngộ, hóa ra lời mà các Ngài nói ra không phải do chính bản thân các Ngài phát minh, không phải kiến giải của riêng các Ngài, mà là các Ngài tự mình giác ngộ rồi đem chân tướng sự thật này nói ra với chúng ta. Đây là thực tướng của thể tướng dụng trong tự tánh chúng ta, cái này chúng ta mới thật sự bái lạy sát đất, không còn gì để nói.

Chúng ta tin họ, có phải là tin họ không? Không phải tin họ, mà là “tin mình”. Những cái họ nói vốn dĩ đầy đủ trong tự tánh của ta, cho nên nhà Phật nói “Tín”, các bạn xem, Ngẫu Ích Đại Sư trong “Yếu Giải” giảng về Tín – Nguyện – Hạnh, Ngài đã nói sáu chữ “Tín”, đầu tiên là “tin mình”, thứ hai mới “tin người”. “Người” là ai vậy? Người là người đã tự giác. Ta vẫn chưa giác ngộ, họ giác ngộ rồi, ta phải theo kinh nghiệm giác ngộ của họ, theo những đạo lý phương pháp giác ngộ này để giúp ta cũng giác ngộ. Sự việc là như vậy. Mượn kinh nghiệm của họ để giúp mình phá mê khai ngộ, như vậy công đức mới viên mãn. Cho nên Phật nói, **“Ta - Người không hai”**, hư không pháp giới tất cả chúng sanh là một thể. Khái niệm này, trong danh từ nhà Phật gọi là “Pháp thân thanh tịnh”. Bạn có khái niệm này, bạn khẳng định, bạn thừa nhận, một mảy may hoài nghi cũng không còn thì bạn chứng được pháp thân thanh tịnh. Cho nên, tâm yêu thương là cái vốn có ở trong tự tánh, không phải học được từ bên ngoài.

Tình thương của phàm phu, chúng ta ngày nay đã mê mất tự tánh, tình thương của tự tánh là viên mãn, mê mất tự tánh thì bị lọt đi một phần. Một phần này lại bị trộn lẫn với ngũ dục thất tình, nên tình thương này biến thành tình thương của tự tư tự lợi. Tình thương của tự tư tự lợi với từ bi vốn có trong tự tánh, nói trên thể thì không khác, nói trên sự thì có mê - ngộ bất đồng, cho nên tác dụng là không giống nhau. Tình thương của giác ngộ trong Phật giáo gọi là “từ bi”, nó có thể giúp bạn

tu hành chứng quả, có thể giúp bạn làm Phật, làm Bồ Tát. Tình thương của mê nhiễm sẽ tạo thành nghiệp báo là nga quý, địa ngục, súc sanh. Từ đó cho thấy, mê ngộ, nhiễm tịnh, quả báo khác biệt rất lớn. Khác biệt này là khác biệt trên tướng, khác biệt trên dụng, nhưng trên thể thì không có khác biệt. Phạm phu chúng ta làm trí thức, cầu học, không thể khế nhập tri thức chân thật là do một quan niệm chủ yếu là phân biệt chấp trước quá nghiêm trọng, cho đây là Phật Thích Ca Mâu Ni nói, đó là Khổng Lão Phu Tử nói, là tư tưởng của họ, họ là người của 2.500 năm trước, lời họ nói hiện nay chưa chắc còn thích hợp, lạc hậu rồi, không phù hợp thời đại nữa, cho nên một cách tự nhiên sinh ra ý thức bài xích. Đây là sai lầm, không biết lời mà các Ngài nói ra là từ tự tánh chúng ta lưu xuất. Nếu như biết được là từ tự tánh chúng ta lưu xuất thì bạn đã không bài xích, bạn sẽ rất hoan hỷ tiếp nhận. Cho nên phải dạy học như thế nào? Làm thế nào giúp đỡ người khác phá mê, khai ngộ? Làm thế nào giúp đỡ người khác chuyển phàm thành thánh? Làm thế nào giúp đỡ người khác đoạn ác, tu thiện? Tứ nhiếp là môn học hàng đầu. Không biết tứ nhiếp thì không có cách gì dạy người được, không có cách gì chung sống với người khác. Đây là một môn học rất quan trọng.

Phật Bồ Tát có trí tuệ chân thật, các Ngài cũng có tâm rất nhẫn nại. Nghiệp chướng chúng sanh có người rất sâu nặng (trong Kinh Phật thường nói “Căn tánh Xiển Đề”), quyết không phải một đời một kiếp có thể khuyên họ quay đầu, mà nhiều đời nhiều kiếp, trong vô lượng kiếp đã giúp đỡ họ quay đầu. Người một đời không thể quay đầu quá nhiều, quá nhiều. Không có tâm trí tuệ chân thật, không có tâm từ bi chân thật thì người đó sẽ thoái tâm. Chúng ta nhìn thấy người tu hành thoái tâm rất nhiều. Đường như hiện nay ở trong đồng tu chúng ta, Ngộ Thiện không đến, muốn thoái tâm rồi.

Tại sao bị thoái tâm vậy? Không có trí tuệ, không có từ bi, phiền não hiện hành rồi. Nếu chú ấy có trí tuệ, có từ bi thì chắc chắn sẽ không thoái tâm.

THỰC TIỄN THẬP THIỆN NGHIỆP ĐẠO VÀO TRONG TỨ NIỆM XỨ

Kinh văn: “**Niệm xứ trang nghiêm cố, thiện năng tu tập, tứ niệm xứ quán**”.

Đây là đoạn thứ nhất trong 37 phẩm trợ đạo. Phẩm trợ đạo tổng cộng có bảy khoa, chúng ta ngày nay gọi là bảy giai đoạn, đó là *Tứ Niệm Xứ - Tứ Chánh Cần - Tứ Thần Túc - Ngũ Căn - Ngũ Lực - Thất Giác Chi - Bát Chánh Đạo*. Bảy giai đoạn này là Phật pháp hoàn chỉnh, cũng có thể nói bất luận là Đại thừa, Tiểu thừa, Hiền giáo, Mật giáo, tóm lại không ngoài bảy loại này. Thuật ngữ của Kinh Phật gọi là bảy khoa (khoa là khoa mục), bảy khoa mục đã bao gồm hết rồi. Nội dung trong mỗi một khoa mục đều là sâu rộng không có bờ mé, cho nên chúng ta không thể xem nó là Tiểu thừa. Đại Sư Thiên Thai dùng bốn giáo Tạng – Thông – Biệt – Viên để nói rõ với chúng ta. Trong mỗi một khoa đều có Tạng, Thông, Biệt, Viên. Từ đó cho thấy, nó đã bao gồm hết rồi.

Khoa thứ nhất chính là niệm xứ. Trước đây tôi giảng những Kinh văn này, cách nói hơi có một chút không giống với người xưa, dễ hiểu hơn.

“*Tứ niệm xứ*”, chúng tôi thường gọi là thấy rõ, thấy ra được.

“*Tứ thần túc*” chính là buông xả được.

“*Tứ chánh cần*” là đoạn ác, tu thiện.

Quý vị từ trên quan điểm này mà thể hội thì sẽ không khó để hiểu được ý nghĩa của nó. Thấy rõ, buông xả xuyên suốt toàn bộ Phật pháp.

Tại sao phàm phu chúng ta lại có những phiền não tập khí sâu nặng này vậy? Nguyên nhân căn bản là do không biết chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Niệm xứ giúp chúng ta hiểu rõ, dạy chúng ta nhìn vũ trụ nhân sinh như thế nào. Phật ở chỗ này đem nó quy nạp thành bốn hạng mục.

- Thứ nhất, **“Quán thân bất tịnh”**.
- Thứ hai, **“Quán thọ là khổ”**.
- Thứ ba, **“Quán tâm vô thường”**.
- Thứ tư, **“Quán pháp vô ngã”**.

Sự quán này chúng ta hiện nay gọi là nhân sinh quan, vũ trụ quan. Cách nhìn của bạn đối với nhân sinh vũ trụ, bạn có thật sự nhìn thấy chân tướng của nó hay không?

• **Điều thứ nhất, “Quán thân bất tịnh”**

Phàm phu điều quan trọng nhất chính là chấp trước thân này, quý trọng thân này, khởi chấp trước tham ái đối với thân này, cái gốc của chấp trước này quá sâu. Nên biết, chấp trước này chính là gốc của sáu cõi luân hồi, luân hồi là từ đây mà ra. Nếu bạn thấy sự việc này rõ ràng rồi, đem thân kiến buông xả, bạn liền thoát khỏi sáu cõi luân hồi. Sáu cõi luân hồi hoàn toàn không phải sự thật, nó là hiện tượng hư ảo, trong Kinh Kim Cang nói là “mộng huyễn bèo bọt” không sai tí nào. Người nào có chấp trước thì người đó sẽ hiện cái tướng này, người nào buông xả chấp trước thì hiện tượng này đối với họ không có nữa. Từ đó cho thấy, cảnh giới này là hư ảo, không phải chân thật.

Ngày nay mỗi người chúng ta đều hiện ra hiện tượng này, Thế Tôn ở trên hội Lăng Nghiêm gọi hiện tượng này là “**Đồng phân kiến vọng**”.

Kiến là kiến giải.

Vọng là hư vọng.

Đồng phân là mọi người chúng ta đều có điểm chung, tuy có điểm chung nhưng vẫn là mỗi người mỗi khác. Ví dụ hôm nay giảng đường này rất sáng sủa, có mấy chục ngọn đèn đang chiếu sáng, đây gọi là đồng phân kiến vọng. Thực ra ánh sáng của mỗi ngọn đèn không liên quan nhau, giống như từng ánh sáng hòa lẫn vào nhau, nhưng trên thực tế vẫn là cái nào ra cái nấy. Bạn tắt một ngọn đèn đi, ánh sáng của ngọn đèn này không còn nữa, nó hoàn toàn không cản trở cái khác. Quý vị từ chỗ này mà thể hội thật kỹ, mỗi người có cảnh giới riêng, mỗi người có trời đất riêng, mỗi người có vũ trụ của riêng mình. Có thể nói, mỗi người không giống nhau; cũng có thể nói, mỗi người có sự liên quan mật thiết. Chân tướng sự thật ở trong đây chúng ta cần thể hội thật kỹ. Cho nên, không thể nói đồng, cũng không thể nói bất đồng. Giống như ánh sáng đèn này vậy, bạn không thể nói nó không hòa vào nhau, ánh sáng của mấy chục ngọn đèn quả thật là hòa lẫn với nhau; bạn cũng không thể nói nó thật sự hòa vào nhau, vì nếu thật sự hòa vào nhau thì khi tắt một ngọn, ánh sáng ngọn đèn này đã không còn nữa. Trong Phật pháp thường nói “Phi nhất phi dị”, không thể nói một, cũng không thể nói không một. Đây là chân tướng sự thật, không phải lời nói hàm hồ tắc trách, quả thật đúng là chân tướng.

Chúng ta ngày nay đọa lạc vào sáu cõi luân hồi, chúng ta hiểu rõ chân tướng sự thật là không liên can gì với ai cả, hoàn toàn là do tự mình vọng tưởng, phân biệt, chấp trước

mà tạo ra hiện tượng này. Đạo lý này phải biết, nếu bạn không hiểu rõ thì bạn sẽ rất khó vượt thoát. Tại sao vậy? Trong Kinh Phật hết lòng hết dạ khuyên bạn những lời này, nếu bạn nghi hoặc, bạn không thể tin một cách quả quyết, vẫn cứ chấp trước kiên cố thành kiến của bạn (thành kiến chúng ta gọi là ngã kiến) thì bạn bị cái này hại rồi, hại quá thảm thương. Cho nên Phật ở chỗ này dùng loại phương tiện trí tuệ viên mãn cao độ dạy chúng ta “quán thân bất tịnh”.

Thân là gì vậy? “Thân” theo nghĩa hẹp là thân thể của chính chúng ta, theo nghĩa rộng là tất cả mọi vật thể, chỉ cần có hình thể thì chúng ta liền gọi nó là thân. Bất kể là xác thân hay là tất cả vật thể khác cũng đều là bất tịnh. Phật ở trong Kinh phân tích cho chúng ta, cấu tạo của xác thân vật chất chúng ta là không trong sạch. Quan sát rõ ràng nhất, đơn giản nhất, bạn thấy, cái mà chúng ta gọi là thất khiêu bài tiết ra là gì vậy? Nó từ bên trong bài tiết ra. Ngoài thất khiêu ra, vi tế hơn là lỗ chân lông, chất mà lỗ chân lông bài tiết ra, người hiện nay chúng ta gọi là chất u-rê, chúng tỏ bên trong chúng ta không có gì là trong sạch, cho nên người xưa nói bị thịt, túi da. Túi da chứa trong đó là gì vậy? Máu mủ, phần tiện, chứa đựng những thứ này. Đối với những thứ này, chấp trước tham ái quá mức là sai rồi! Cổ đức mô tả xác thân là “đầy da thối”, mùi tỏa ra từ trên cái thân này thật là khó ngửi. Người có phiền não càng nặng thì mùi sẽ càng khó ngửi, người có phiền não nhẹ thì tương đối tốt hơn một chút, còn người thân tâm thanh tịnh thì mùi sẽ thơm.

Năm xưa (dường như là năm 1977), lần đầu tiên tôi đến Hồng Kông giảng Kinh. Đồng tu bên Hồng Kông nói với tôi, Lão hòa thượng Hư Vân đã đến Hồng Kông hơn một tháng. Sau khi Trung Quốc đại lục giải phóng, đệ tử Phật bên Hồng Kông mong muốn Lão hòa thượng Hư Vân ở lại Hồng Kông

lâu dài, nên đã xây cho Ngài một ngôi tịnh xá, tôi cũng đã đến tham quan. Khi ở được một tháng, Lão hòa thượng nói Hồng Kông không thể ở được, đây là thế giới phồn hoa, không thích hợp cho tu hành, Ngài liền trở về tổ quốc. Lúc đó Ngài đã hơn 100 tuổi rồi. Rất nhiều người đều biết, Lão hòa thượng một năm cắt tóc và tắm rửa một lần, không tắm rửa thường; quần áo mặc trên người rách nát, trên cổ áo dính cặn dầu rất dày. Tuy Ngài không tắm, trên cổ áo nhìn thấy rất bẩn, nhưng mà mùi tỏa thơm dịu, rất dễ ngủ. Chúng ta mà ba ngày không tắm rửa là trên cổ áo thối chịu không nổi, người ta đã tránh rất xa rồi. Từ chỗ này cho thấy, người ta tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh thì thân liền thanh tịnh, cái mùi đó là không giống nhau. Lão hòa thượng Hư Vân là người tu hành, người có công phu tu hành cao hơn Ngài, người mùi của Ngài là cảm thấy khó ngủ rồi. Đây là đạo lý nhất định. Từ đó cho thấy, công hạnh sâu cạn quả thật có thể thay đổi kết cấu tổ chức của thân tâm chúng ta, đúng như Phật ở phần trước bản Kinh đã nói: **“Tất cả pháp từ tâm tướng sanh”**. Do đó chúng ta liền thể hội được, tại sao Phật dạy Bồ Tát ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quan sát thiện pháp, không cho phép mảy may bất thiện xen tạp, đạo lý chúng ta hiểu rõ rồi.

Bản thân chúng ta muốn tu thành chân thật được thân kim cương bất hoại ở thế gian này thì khó, quá khó! Vãng sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì dễ dàng rồi. Sanh về Thế giới Cực Lạc thì sắc thân của mỗi người đều là “sắc thân bằng vàng ròng”. Đây là đại từ đại bi, đại ân đại đức của Phật đối với chúng ta. Phật không nói rõ thì chúng ta làm sao biết được? Hơn nữa, pháp môn này khó tin nhưng dễ tu, thành tựu thù thắng không gì bằng. Mười phương tất cả chư Phật Như Lai phổ độ chúng sanh, đây là pháp môn hàng đầu, cho nên tất cả chư Phật không vị nào không tán thán, không vị nào không

hoảng dương. Chúng ta phải hiểu được đạo lý. Chúng ta ngày nay tiếp nhận pháp môn này, trong một đời này có thể thành tựu hay không là xem bạn có thể thấy rõ, có thể buông xả được hay không. Nếu bạn không thể thấy rõ, không thể buông xả thì bạn đời này chỉ có thể nói là kết thiện duyên với A Di Đà Phật và Thế giới Tây Phương Cực Lạc, chứ đời này là không thể đi được. **Nếu muốn ngay một đời này quyết định vãng sanh thì cần phải thấy rõ, cần phải buông xả.**

Tại sao không buông xả vậy? Vì chưa thấy rõ ràng. Thật sự thấy rõ ràng rồi thì không ai mà không buông xả. Tại sao vậy? Buông xả liền tựu tại ngay, buông xả là vui sướng thật sự, buông xả liền nhập cảnh giới Phật. Chúng ta vẫn cứ chấp trước kiên cố, đó là cảnh giới phàm phu. Buông xả chấp ngã chính là buông xả lục đạo luân hồi. Đây là điều thứ nhất Phật dạy chúng ta quán thân, thân này không phải thân thanh tịnh, không nên chấp trước, yêu thương bảo vệ nó quá mức, nhưng cũng không được phép tùy tiện làm tổn hại. Nếu bạn làm tổn hại cũng là lỗi lầm, cũng là sai lầm. Phải như thế nào vậy? Tùy duyên, vậy là đúng. Cần phải mượn giả để tu thật. Cái thân này là tướng giả, chúng ta phải mượn cái tướng giả này để tu cái chân thật. Đối với chúng ta, muốn vãng sanh Tịnh Độ thì phải lợi dụng thân thể này, cố gắng nỗ lực niệm Phật; ngoài niệm Phật ra, thấy đều buông xả, thân tâm thế giới tất cả buông xả, vậy là đúng rồi.

Pháp thế xuất thế gian đều không nên để ở trong tâm. Tại sao vậy? Pháp xuất thế gian cũng không phải chân thật. Phật ở trong Kinh nói rất rõ ràng, Phật pháp nhân duyên sanh. Phàm là pháp do nhân duyên sanh đều là hư vọng, không phải chân thật, cho nên trong Kinh Kim Cang nói: **“Pháp còn phải xả, hướng hồ phi pháp”**, ngay cả Phật pháp còn không để ở trong tâm, hướng hồ những thứ khác! Thân tâm thế giới thấy đều

buông xả. Chúng ta ngày nay chưa có nhập cảnh giới Phật, thì buông xả tất cả, chỉ mỗi chấp trước danh hiệu A Di Đà Phật, chấp trì danh hiệu. “Chấp” chính là chấp trước. “Trì” là gìn giữ, tuyệt đối không để mất. Chúng ta phải dựa vào một câu Phật hiệu này vãng sanh Tịnh Độ. Đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc rồi thì sự chấp trước danh hiệu này cũng buông xả luôn. Chưa có đến được thì không thể buông xả, sau khi đến được rồi là có thể buông xả. Giống như đi xe vậy, lên xe mua một tấm vé, chấp trì danh hiệu A Di Đà Phật chính là tấm vé này, đến được rồi thì vé trả lại cho phòng vé thu hồi. Ngoài việc đó ra thì cái gì cũng phải buông xả, vậy là chính xác, là đúng rồi, cho nên nhất định phải nhận thức rõ ràng.

• Điều thứ hai, “Quán thọ là khổ”

Thọ là sự hưởng thụ của chúng ta, nói xác đáng thêm một chút là cảm thọ của chúng ta. Sáu căn tiếp xúc cảnh giới bên ngoài, cần phải biết rằng, cái mà chúng ta tiếp xúc thấy đều là khổ, chắc chắn không có lạc.

“*Khổ*”, Phật ở trong Kinh thông thường dùng tam khổ, bát khổ vì chúng ta nói rõ chân tướng sự thật. Trong tam khổ, thứ nhất là khổ khổ, thứ hai là hoại khổ, thứ ba là hành khổ. Bát khổ trên thực tế chính là khổ khổ, là điều đầu tiên ở trong tam khổ. Có tám loại “khổ khổ”. Chữ “khổ” phía sau là danh từ, chữ “khổ” phía trước là động từ, là hình dung từ. Trong khổ khổ, cái mà tất cả chúng sanh không thể tránh khỏi là sinh, già, bệnh, chết, đây gọi là tứ khổ, không ai có thể tránh khỏi. Bạn làm đến hoàng đế, bạn cũng không có cách gì tránh khỏi sinh, già, bệnh, chết. Bạn là kẻ bần tiện, là kẻ ăn mày, bạn cũng không thể tránh khỏi sinh, già, bệnh, chết. Cái khổ của sanh, chúng ta quên mất rồi, nhưng trong Kinh Phật đã nói rất rõ ràng, chúng ta nhất định phải biết. Tại sao vậy? Bạn không ra khỏi sáu cõi luân hồi, bạn vẫn đi đầu thai, đầu thai chẳng phải

sinh trở lại hay sao? Già khổ, bệnh khổ, hai thứ này chúng ta tự mình đều có thể thể nghiệm được, cho dù chúng ta còn trẻ. Bạn thử xem người già trong xã hội hiện đại, người được con cháu hiếu thuận quá ít rồi, con cháu có thể chăm lo người già hiện nay ngày càng hy hữu. Người già đáng thương, người già phải chịu quả báo này. Tại sao vậy? Vì thế hệ chúng ta không có chăm lo cho thế hệ trước. Chúng ta tạo nhân bất thiện, thì thế hệ sau đó có thể chăm lo cho thế hệ của chúng ta không? Nhân duyên quả báo mà! Chúng ta không có hiếu thuận cha mẹ, mà muốn con cái hiếu thuận chúng ta, không có đạo lý này. Người hiện nay tạo tác là nhân bất thiện, quả báo ở tương lai trong dự đoán của chúng ta chắc chắn không phải quả báo thiện.

Xã hội hiện nay, chính phủ phụ trách dưỡng lão, nhiều quốc gia tiên tiến trên thế giới đều có chế độ dưỡng lão khi về hưu. Chế độ này có một số quốc gia làm rất tốt, chúng tôi đã thấy rất nhiều, nhưng muốn làm đến tận thiện tận mỹ, đó là một giai đoạn rất dài. Chúng ta hiện nay cũng đang nỗ lực đề xướng Thôn Di Đà. Tôi nghĩ quý vị đã nhìn thấy, Thôn Di Đà của Cư Sĩ Lâm Singapore đã bắt đầu khởi công hôm qua, hình như có mười mấy công nhân đứng bên cạnh vây một cái tường gỗ, có lẽ là phòng tránh bụi. Hơn một năm nay, chúng ta đã tìm rất nhiều chỗ đều không thành công, cuối cùng bắt buộc phải xây lên chỗ đất trống nhỏ còn thừa lại này của Cư Sĩ Lâm. Cư sĩ Lý nói với tôi, đây là xây tòa nhà bảy tầng để làm liêu phòng, tương lai có thể chứa được bốn trăm đến năm trăm người. Vậy cũng tốt. Túc xá, trai đường, niệm Phật đường, giảng đường đều chung một chỗ, đối với người già mà nói là rất tiện lợi; về mặt quản lý cũng giảm bớt rất nhiều việc, giảm bớt rất nhiều nhân công, cho nên tôi nhìn thấy rất hoan hỷ. Đồng tu ở rất nhiều quốc gia khu vực trên thế giới đều phát tâm ủng hộ cho sự việc này, cuối cùng đã có khai báo, chúng ta lạc quan với thành tích ấy.

Tứ niệm xứ ở trên đã giảng hai điều là **“Quán thân bất tịnh”** và **“Quán thọ là khổ”**. Phật ở trong Kinh điển đem tình trạng đời sống ở trong lục đạo, tam giới, vì chúng ta quy nạp thành tam khổ, bát khổ.

Ở trong bát khổ, Sinh – Già – Bệnh – Chết là điều mà mỗi chúng sanh đều không có cách gì tránh khỏi, đây là khổ bên trong cơ thể. “Khổ” ngoài thân cũng quy nạp thành ba loại:

- Thứ nhất là **“Oán tắng hội”**. Người bạn không ưa thích, việc không ưa thích, hoàn cảnh sống không ưa thích lại cứ gặp mãi, không có cách gì tránh khỏi. Những cái cùng loại này đều thuộc về oán tắng hội. Chúng tôi nghĩ hầu như mỗi một người đều gặp phải cả đời, không có cách gì tránh được.

- Thứ hai là **“Ái biệt ly”**. Người chúng ta ưa thích, việc ưa thích, hoàn cảnh sống ưa thích lại cứ không được dài lâu. Đây là điều mà ở xã hội trước mắt rất phổ biến, chúng ta thường có thể nhìn thấy được, thậm chí ở ngay bản thân mình cũng có thể cảm nhận được. Loại này cũng là khổ. Đời người, việc bất như ý thường chiếm tám - chín phần, chúng ta nhất định phải thấy rõ ràng, thấy minh bạch.

- Thứ ba là **“Cầu bất đắc”**. Nguyên vọng, mong cầu ở trong tâm chúng ta đều không thể thành hiện thực, vậy là đã bao quát hết toàn bộ nỗi khổ ở ngoài thân chúng ta rồi.

- Một điều cuối cùng gọi là **“Ngũ âm xí thanh khổ”**.

Nếu như đem tám loại này tách biệt để nói, thì bảy loại phía trước đều là thuộc về quả báo, một loại cuối cùng này là nhân khổ. Hay nói cách khác, nguyên nhân chúng ta có sinh, già, bệnh, chết, oán tắng hội, ái biệt ly, cầu bất đắc là do “ngũ âm xí thanh”. Câu nói này không dễ hiểu! Ngũ âm, dùng cách nói hiện nay để nói, chính là thân của chúng ta, tâm của chúng ta không khỏe mạnh. Thân tâm đều đang tạo nghiệp

bất thiện, cho nên mới gặt quả báo bất thiện. Nếu như thân tâm khỏe mạnh, cái tạo ra đều là thiện nghiệp, như Phật ở trong bộ Kinh này dạy chúng ta, ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quan sát thiện pháp, thì tám loại khổ này đều không còn nữa.

Người thế gian cầu tài, tài có thể cầu được không vậy? Chắc chắn có thể cầu được. Nhà Phật thường nói: “Ở trong cửa Phật có cầu ắt ứng”, nhưng bạn phải biết đạo lý, nó có nhân quả, gieo dưa thì được dưa, gieo đậu thì được đậu, bạn tạo là nhân gì thì bạn sẽ được quả báo như thế ấy. Phật nói cho chúng ta biết, nhân của giàu có là bố thí. Người ưa thích bố thí thì được tiền của nhiều, người tham lam keo kiệt thì quả báo bần cùng.

Chúng ta thấy, xã hội ngày nay có rất nhiều người, đặc biệt là ngành thương mại, tập đoàn thương mại lớn của giới công thương, họ sở hữu tiền của ỨC VẠN. Tiền của ỨC VẠN này, nguyên nhân gì mà có vậy? Là trong đời quá khứ họ tu bố thí nhiều. Chúng ta nói, trong số mạng của họ có tài, cái tài này không phải do trời sinh, vì trời sinh thì phải mỗi người đều giống nhau. Tại sao mỗi người đều không giống nhau vậy? Do nhân mỗi người tạo không giống nhau, họ bố thí nhiều thì trong số mạng họ tài nhiều. Trong số mạng có tài thì bất kể làm ngành nghề nào họ cũng đều phát tài. Họ làm ngành nghề kinh doanh, đó là duyên, trong số mạng của họ có nhân, nhân cộng thêm duyên thì quả báo liền hiện tiền, sự việc là như vậy. Nếu như trong số mạng không có nhân giàu có, dù họ đi học, đi làm ngành nghề kinh doanh giống người khác, nhưng người ta kinh doanh phát tài, còn họ kinh doanh lỗ vốn, đó là do trong số mạng không có tài.

Quý vị đọc qua Liễu Phàm Tứ Huán sẽ biết ngay, “một giọt nước, một hạt cơm đều do tiền định”. Ai định cho bạn

vậy? Tự mình định, không phải người khác định, đây mới thật sự là công bằng. Sau khi hiểu rõ đạo lý này, trong số mạng của đời này thiếu tài, chúng ta cũng không nên căng thẳng. Hiện tại chúng ta tu tích cực cũng vẫn còn kịp. Tiên sinh Liễu Phàm sau khi hiểu rõ đạo lý này, ông tự mình biết tu nhân, ba loại nhân bố thí tài, bố thí pháp, bố thí vô úy ông đều tu. Bố thí tài được giàu có; bố thí pháp được thông minh, trí tuệ; bố thí vô úy được khỏe mạnh, trường thọ. Không những bản thân ông làm, mà vợ ông cũng giúp ông làm, cả nhà làm, cho nên vận mệnh của ông mới thay đổi nhanh như vậy. Khi phát tài, bản thân ông hoàn toàn không hưởng thụ. Ông sống đời sống vô cùng vui sướng, tiết kiệm, đem tiền của mà mình tiết kiệm dư được tiếp tục giúp đỡ những người có nhu cầu. Phú quý của ông vĩnh viễn không hưởng hết, đời đời kiếp kiếp không bị quả báo bần cùng. Ông hiểu được đạo lý này, biết được phương pháp, như lý như pháp mà cầu, có cầu ắt ứng.

Có một số người trong đời quá khứ được tiếp xúc lời giáo huấn của cổ thánh tiên hiền, được tiếp xúc Phật pháp, họ chịu tu, nên đời này có được quả báo. Sau khi quả báo có được rồi, nhưng chưa chắc gặp được thánh nhân, chưa chắc có thể gặp được lời giáo huấn của thánh hiền, Bồ Tát. Không gặp được thì đời này chỉ biết hưởng phước, chứ họ không biết tiếp tục không ngừng tu thêm. Điều này rất đáng tiếc. Sau khi phước báo đời này hưởng hết rồi, đời sau sẽ không bằng đời nay, mỗi lúc một tệ thêm, đời sau không bằng đời trước. Từ đó cho thấy, giáo huấn của thánh hiền là quan trọng hàng đầu, không có gì quan trọng hơn điều này.

Trong tất cả bố thí thì bố thí pháp là đệ nhất, trong Kinh Hoa Nghiêm, Phạm Hạnh Nguyễn Phổ Hiền nói rất rõ ràng. Chúng ta biết được đạo lý, cũng biết được phương pháp, vậy

mới cố gắng nỗ lực tu học, quả báo ngày càng thù thắng. Quả báo hiện tiền trong Phật pháp gọi là hoa báo, còn quả báo là ở đời sau. Hoa báo tự mình đã cảm thấy thù thắng như vậy, thì quả báo có thể nghĩ mà biết được. Giống như thực vật vậy, ra hoa trước, kết quả sau. Chúng ta nhìn thấy thực vật ra hoa, hoa ra tốt là có thể dự đoán tương lai kết quả nhất định vô cùng mỹ mãn. Cho nên, nhà Phật dạy chúng ta lia khổ được vui, lời nói này là chân thật, không phải giả. Những lời này đều là nói về thế gian, quả báo của thế gian không phải cứu cánh, nhưng đại đa số người thế gian ham muốn quả báo thế gian. Phật Bồ Tát là người hiểu biết, những Thánh triết xưa nay trong ngoài cũng đều là người hiểu biết, họ có thể quan sát căn cơ của chúng sanh. Bạn ham muốn phú quý thế gian thì giúp đỡ bạn thỏa mãn nguyện vọng của bạn, khiến bạn sinh tâm hoan hỷ. Bạn có thể sinh tâm hoan hỷ đối với thánh hiền thì bạn mới thích gần gũi họ, bạn mới sẵn lòng tiếp nhận lời giáo huấn của họ. Tất nhiên họ căn cứ trên nền tảng hiện có của bạn mà giúp đỡ bạn thăng hoa lên thêm. Phú quý nhân gian rất tốt, nhưng phú quý trên trời còn thù thắng hơn.

Con người sống được bao nhiêu năm? Mạng sống quá ngắn ngủi, cho dù sống đến 100 tuổi cũng là trong khoảng khảy móng tay. Chúng ta tự mình hồi tưởng một chút, năm nay mấy chục tuổi rồi, thử nghĩ từ lúc sinh ra đến bây giờ chẳng phải giống như một giấc mộng sao? Thử nghĩ lại sự việc thời niên thiếu là giống như hôm qua vậy, ngày tháng trôi quá nhanh. Một trăm năm chỉ là cái khảy móng tay, phú quý của bạn có thể hưởng thụ được mấy ngày? Phước báo ở trên trời lớn hơn nhiều so với nhân gian. Không cần nói những tầng trời quá cao, chúng ta thông thường nói Trời Đao Lợi, còn gọi là Ngọc Hoàng Đại Đế, trong tôn giáo thông thường gọi là sanh thiên phần lớn đều là sanh về Trời Đao Lợi. Làm sao biết vậy? Nhìn họ tu nhân, nhân họ tu là nhân

gì thì biết quả báo ở đâu. Cách suy đoán này tương đối chính xác. Muốn sinh Trời Tứ Thiên Vương, Trời Đao Lợi phải tu thập thiện thì bạn mới có thể đến nơi đó được. Phước báo ở nơi đó thù thắng hơn nhân gian, trước tiên là thọ mạng dài, một ngày ở Trời Đao Lợi bằng một trăm năm nhân gian chúng ta. Hiện nay chúng ta biết có độ lệch giờ. Địa cầu này của chúng ta lệch giờ với Trời Đao Lợi rất lớn, một ngày ở Trời Đao Lợi là 100 năm của chúng ta. Thọ mạng của họ là 1.000 tuổi, tính theo thế gian chúng ta thì thời gian đó là quá dài. Một ngày của họ là 100 năm của chúng ta, một năm của họ cũng là 365 ngày, thọ mạng của họ là 1.000 năm. Cho nên, hưởng phước ở Trời Đao Lợi thù thắng hơn so với nhân gian chúng ta quá nhiều. Phước báo càng lên nữa thì tăng thêm gấp nhiều lần. Nếu như chúng ta biết đạo lý này thì đối với phước báo ở nhân gian, một cách tự nhiên chúng ta sẽ xem nhẹ ngay, chúng ta sẽ tu phước trời.

Phật Bồ Tát lại nói cho chúng ta biết, còn có phước báo thù thắng hơn so với phước trời, đó là dứt sanh tử ra khỏi tam giới. Phước báo của A La Hán, Bích Chi Phật, hay của Phật Bồ Tát tuyệt đối không phải trời, người có thể sánh được. Đại Phạm Thiên Vương, Ma Hê Thủ La Thiên Vương là người có phước báo lớn nhất trong tam giới mà còn không sánh bằng A La Hán, không sánh bằng Bích Chi Phật. Cho nên Phật Bồ Tát luôn giúp đỡ chúng ta, không ngừng nâng cao cảnh giới của chúng ta lên thêm. Phật nói cho chúng ta biết, phước báo hàng đầu là vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Trí tuệ, phước đức của thế xuất thế gian không thể sánh bằng các Ngài được. Mặc dù sinh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc ở địa vị thấp nhất là cõi Phạm Thánh Đồng Cư Độ hạ hạ phẩm vãng sanh, thì Ma Hê Thủ La Thiên Vương không thể sánh bằng, mà tứ thánh ở trong thập pháp giới cũng không thể sánh bằng. Sự việc này nếu không phải

Phật Đà nói ra thì chúng ta làm sao biết được? Cho nên, chúng ta hiện nay với thân xác này còn ở tại thế gian, phải cố gắng nỗ lực đoạn ác tu thiện, tuyệt đối không mong cầu phước báo thế gian này. Phước mà chúng ta tu đến đâu hưởng vậy? Đến Thế giới Cực Lạc để hưởng. *Thế phước mà ta tu không lớn, người Thế giới Cực Lạc phước quá lớn?* Không sai! Một chút phước nhỏ này của ta, đến thế giới Cực Lạc thì sẽ biến thành phước lớn. Nhân tuy nhỏ nhưng đến thế giới Cực Lạc sẽ biến thành phước lớn. Nếu không có nhân phước nhỏ này thì không thể đến Thế giới Cực Lạc.

Phật ở trong Kinh giới thiệu cho chúng ta Thế giới Tây Phương Cực Lạc là nơi “các bậc thượng thiện cùng hội một chỗ”. Sao gọi là “thượng thiện” vậy? Những người này tâm thiện, niệm thiện, hạnh thiện, như trong bộ Kinh này gọi là **“ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp”**, đây chính là thượng thiện. Từ đó cho thấy, đối với người tu Tịnh Độ, bộ Kinh này vô cùng quan trọng. Nếu bạn nói trong Kinh Tịnh Độ không có nói Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo thì bạn hoàn toàn sai rồi. Chúng ta đọc Kinh phải thận trọng, không được phép lơ là. Phương pháp tu hành Tịnh Độ, điều cơ bản là Tịnh Nghiệp Tam Phước. Tịnh Nghiệp Tam Phước, điều đầu tiên là **“hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”**. Thế cách tu thập thiện nghiệp như thế nào vậy? Bộ Kinh này chính là nói thập thiện nghiệp. Từ đó cho thấy, bộ Kinh này quả thật đúng là nền tảng tu hành của chúng ta. Pháp môn niệm Phật là xây dựng trên cơ sở này, bạn mới có thể vãng sanh. Niệm Phật, cho dù bạn có niệm tốt đi nữa nhưng không có cơ sở Tịnh Nghiệp Tam Phước thì không thể vãng sanh. Tại sao vậy? Tâm hạnh bất thiện, không tương ứng với đại chúng ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Đạo lý này nhất định phải biết. Cho nên, khổ có thể giải quyết được, nhưng phải biết được đạo lý, biết được phương pháp.

• **Điều thứ ba, “Quán tâm vô thường”**

“Tâm” là vọng tâm, cũng chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Vấn đề này nếu như không được khai thông thật tốt thì tai họa vô cùng. Giống như sông lớn Hoàng Hà vậy, làm thế nào khai thông nó, để nó đem lại phúc lợi cho chúng sanh, không đến nỗi biến thành tai họa.

Gần đây tôi có xem một tin tức ở trong truyền thông, theo thống kê của người nước ngoài, trẻ em thiếu tình mẹ sẽ không có tâm thương yêu, mà tâm sân hận rất nặng, rất dễ dàng xảy ra xung đột với bạn học. Đây không phải là vấn đề nhỏ, chúng ta cần phải xem nó như là việc lớn đứng hàng đầu để ứng xử. Xã hội hiện đại tôn trọng nữ quyền, người nữ cũng giống như người nam, vào xã hội đi tranh danh trục lợi, lơ là việc giáo dục cho thế hệ sau. Dù cho bạn có được danh lợi, nhưng con cái bạn chống lại bạn, thử hỏi bạn còn có hạnh phúc không? Xã hội hiện nay bất luận ở trong nước hay ngoài nước, chúng ta thường hay nghe thấy tin tức con cái giết cha mẹ, giết anh em; học trò giết thầy cô, lúc nào cũng nghe thấy. Phong khí này không hề bị ngăn lại, mà ngược lại vẫn không ngừng đang phát triển, số lần năm sau nhiều hơn năm trước, nguy hại xã hội mỗi năm một nghiêm trọng, cho nên có một số tôn giáo nói thế giới ngày tận thế. Chúng tôi tin sâu sắc là thế giới sẽ có ngày tận thế, hơn nữa khẳng định chắc chắn ngày tận thế còn cách chúng ta không xa, chúng ta phải có tâm cảnh giác cao độ. Đây là nguyên nhân gì vậy? **“Quán tâm vô thường”**.

Xưa nay trong và ngoài nước, các đại thánh đại hiền đều biết đạo lý, hiểu rõ chân tướng sự thật này, nên đề xướng giáo dục. Giáo dục chính là khai thông. Trong giáo dục, hạt nhân giáo dục là gia đình, cho nên cổ thánh tiên hiền tán thán mẹ là vĩ đại nhất. Trên thế giới, quả thật đúng là không có gì

vĩ đại hơn mẹ. *Mẹ vĩ đại ở chỗ nào vậy?* Lấy tình mẹ ban cho con cái của họ, con cái của họ khi trưởng thành rồi thì đem tình mẹ của họ chia vui với đại chúng xã hội. Họ biết yêu người đời, họ biết vì xã hội nhân quần tạo phúc. Loại vĩ đại này là đạo lý muôn đời, còn vĩ đại hơn so với bạn đi làm hoàng đế, làm tổng thống. Ngày nay mấy người biết đạo lý, mấy người hiểu rõ sự thật này?

Trong các buổi giảng, chúng tôi đã giảng rất nhiều, rất nhiều lần, xã hội ổn định, thế giới hòa bình, nhân dân hạnh phúc là được xây dựng trên cơ sở của bốn nền giáo dục, mà gốc của giáo dục chính là giáo dục gia đình. Sau đó dùng giáo dục nhà trường, giáo dục xã hội để phụ trợ, để hoàn thành, cuối cùng là giáo dục tôn giáo. Mục đích giáo dục tôn giáo chủ yếu là thăng hoa, giúp một người chuyển phàm thành thánh, thoát khỏi sanh tử luân hồi, thoát khỏi lục đạo, thập pháp giới, đây là giáo dục tôn giáo. Gốc của giáo dục tôn giáo cũng là giáo dục gia đình. Nếu như chúng ta lơ là điểm này thì không những không thể độ người khác, mà tự độ cũng hỏng rồi. Chúng ta phải có trí tuệ chân thật, phải nhận thức rõ ràng.

Ngày nay xã hội loạn động, giữa con người với nhau không có tâm yêu thương, giữa con người với nhau không tin tưởng lẫn nhau. Hai bên không tin nhau, quốc gia với quốc gia không tin nhau, chủng tộc với chủng tộc không tin nhau, tôn giáo với tôn giáo không tin nhau, vậy có nguy hiểm không? Không tin tưởng thì sẽ có nghi ngờ, sẽ có hiểu lầm, đôi bên ai nấy đều dự phòng. Ai nấy đều dự phòng thì sẽ biến thành cạnh tranh vũ trang. Vũ trang vừa cạnh tranh sẽ càng tăng thêm không tin tưởng, tăng thêm nghi ngờ, cuối cùng là bị rối mù và bùng phát chiến tranh. Mọi người đều biết, trong tương lai nếu chiến tranh xảy ra, nước Mỹ bất kể phát triển như thế nào,

cho dù vũ lực của nước Mỹ có thể phủ khắp bất kỳ quốc gia nào trên thế giới, sau khi khởi đánh rồi thì sẽ không có thắng thua, cùng đưa nhau vào chỗ chết. Đây là lời cảnh báo của nhà khoa học, chiến tranh hạt nhân là cuộc chiến tranh cùng đưa nhau vào chỗ chết, không có thắng thua. Cách nghĩ này, cách làm này là ngu si đến cực điểm. Nếu muốn làm vua trên thế giới, trong Kinh Phật có nói đến Chuyển Luân Thánh Vương, Chuyển Luân Thánh Vương không những là thống trị một địa cầu, mà theo cách nói của Kinh Phật còn thống trị cả thái dương hệ này. Vua của cả thái dương hệ là Kim Luân Thánh Vương. Họ dùng cái gì để thống trị vậy? Dùng nhân nghĩa đạo đức, không phải dùng vũ lực.

Lịch sử xưa nay, trong và ngoài nước, hoàn toàn không hề nói dùng vũ lực có thể thống trị thế giới. Vũ lực có thể chinh phục, nhưng không thể hàng phục nhân tâm. Sức của người ta không chống lại bạn, họ bị khuất phục dưới uy lực của bạn, thế nhưng khi uy thế của bạn suy thoái, bên dưới liền khởi lên cách mạng lật đổ bạn. Thống trị như thế nào mới là vĩnh hằng vậy? Dùng nhân nghĩa đạo đức, nói một cách đơn giản, thống trị bằng tình thương là vĩnh hằng. Có sự thật này hay không vậy? Có! Bạn thử xem, nhà tôn giáo chính là dùng tình thương để thống trị. Họ không có quốc thổ về mặt hình thức, nhưng họ có quốc thổ trên thực chất. Toàn thế giới bao nhiêu người là tín đồ của họ, bao nhiêu người sùng bái họ, bao nhiêu người y giáo phụng hành thì đó đều là quốc dân của họ, đều là tín đồ của họ. Nước đó của họ là vĩnh hằng, nước đó của họ bất kỳ người nào cũng không cách gì tiêu diệt được. Thật sự vĩnh hằng chỉ có tình thương, đạo lý này chúng ta phải biết.

Ngày nay nước lớn trên thế giới, nếu muốn có được sự ủng hộ mến phục trung thành của nhân dân toàn thế giới, tôi thường nói không nên làm cảnh sát thế giới mà nên làm ông

già Noel thế giới, có người nào không thích đâu? Tình yêu thương chân thành, tận tâm tận lực giúp đỡ người có khổ nạn, bạn sẽ được sự ủng hộ mến phục trung thành của nhân dân, bạn là chủ toàn thế giới, vũ lực không làm được. Tôi thường nói, Thích Ca Mâu Ni Phật thông minh, Ngài biết sự việc này chính trị không làm được, cho nên từ bỏ vương vị; vũ lực không làm được, cho nên Ngài cũng từ bỏ chỉ huy tướng lĩnh. Ngày nay khoa học kỹ thuật cũng không làm được, kinh tế thịnh vượng vẫn không đạt được, cái duy nhất có thể đạt được là dạy học.

Phật Thích Ca Mâu Ni dẫn thân vào làm công tác giáo dục xã hội, Ngài làm thành công rồi. Trên thế giới từ xưa đến nay, các nhà giáo dục lớn lòng dạ đều trong sáng, thật sự là tâm bao thái hư, lượng chu sa giới. Họ quả thật đúng là không có giới hạn quốc gia, không có giới hạn chủng tộc, không có giới hạn tôn giáo, dạy học không phân giàu nghèo, hơn nữa địa vị tuyệt đối bình đẳng. Trong Phật pháp nói: “Chúng sanh với Phật bình đẳng”, Ngài không nói “Phật chúng sanh”, mà là nâng chúng sanh lên, chúng sanh với Phật bình đẳng. Chỉ có cái nhìn bình đẳng mới có thể đạt đến chung sống hòa mục chân thật. Bạn muốn chung sống hòa mục với người, mà bạn luôn cảm thấy mình cao hơn người khác thì vĩnh viễn không thể hòa mục. Căn bản của hòa mục là bình đẳng. Phật pháp nói: “Muôn pháp đều bình đẳng, không có cao thấp”. Đây là lời giáo huấn của đại thánh thế xuất thế gian. Cho nên, chúng ta hôm nay đọc đến “Quán tâm vô thường” cảm thấy xúc động vô hạn. Nhân tâm xã hội hiện đại, vô thường đã đến cực điểm rồi. Điều này rất đáng sợ, chúng ta nhất định phải biết.

Trong thời đại loạn động này, Phật dạy chúng ta phải tự độ, hay nói cách khác, chúng ta không cứu nổi người khác thì

chí ít phải cứu chính mình. Cứu mình không phải đi tìm một nơi lánh nạn để tránh nạn. Trốn tránh không nổi đâu! Ngày nay trên địa cầu này tuyệt đối không có nơi nào là an toàn cả, cho nên phải đem ý nghĩ lánh nạn vứt bỏ đi. Làm thế nào thật sự bảo toàn chính mình đây? Quyết định không sợ chết, phải biết sau khi chết rồi sẽ đi về đâu. Lục đạo luân hồi, người học Phật chúng ta khẳng định. Hiện nay ở phương Tây có không ít tác phẩm cũng khẳng định rồi. Từ nước ngoài, họ gửi cho tôi một bộ sưu tập sách nói về luân hồi, gồm bảy quyển, họ vẫn còn đang sưu tập người nước ngoài nói về những chuyện luân hồi. Tôi bảo đồng tu phiên dịch những chuyện này ra. Vì số lượng quá nhiều, không thể phiên dịch hoàn toàn được, đem đại ý dịch ra là tốt rồi. Phiên dịch nhiều bài văn như thế, chúng ta cũng không có nhiều thời gian để đọc. Chúng ta chỉ cần biết cương lĩnh, trong lúc giảng Kinh dạy học có thể dẫn chứng. Đã khẳng định luân hồi, vậy chúng ta chết là thân chết, chứ tinh thần chúng ta không chết. Người nước ngoài nói “ý thức”, hiện nay đã chứng minh ý thức với thể xác là hai việc khác nhau. Thể xác hỏng, nhưng ý thức vẫn tồn tại, chúng ta gọi là “linh hồn”, trong Kinh Phật gọi là “thần thức”, một số tôn giáo như Ấn Độ giáo gọi cái này là “thần ngã”. Đầu thai ở trong sáu cõi là thần thức đi, thể xác không có gì cả, thể xác giống như quần áo vậy, hư rồi cởi bỏ, đổi chiếc mới. Thần ngã đó mới là thật, là chân ngã. Phật pháp nói thần ngã vẫn là giả ngã, không phải chân ngã. *Chân ngã là gì vậy?* Chân ngã là tự tánh. *Tự tánh là gì?* Chính là tánh linh, tánh giác.

Trong Kinh Lăng Nghiêm nói: **“Lục căn môn đầu, phóng quang động địa”**, đây là chân ngã. Mắt là cái thấy. Tánh thấy của cái thấy là chân ngã, tánh nghe của cái nghe là chân ngã. Tuy sáu căn tùy theo căn mà nói tánh, nhưng tánh thực ra là một, không phải sáu cái. Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý của chúng ta là sáu công cụ. Công cụ nào thì chúng ta cộng

thêm danh xưng của nó. Ý nghĩa này nếu quý vị không biết thì chúng ta có thể dùng thiết bị điện để làm ví dụ. Điện, chúng ta cho qua máy nhiếp ảnh thì nó có thể ghi hình; cho qua máy ghi âm thì có thể nghe được âm thanh; cho qua bếp điện thì nó có thể nấu cơm, nhưng điện chỉ là một, không phải nhiều. Chúng ta đem điện ví dụ cho chân tánh, thứ này ở trên thân chúng ta thì chúng ta là người sống, thoát khỏi thì liền biến thành thi thể, là giống như thiết bị điện vậy. Tiếp vào nguồn điện nó liền khởi tác dụng, có sự sống ngay. Nguồn điện lấy đi rồi, thi thể liền chết mất, nhưng điện vẫn tồn tại. Phật nói với chúng ta tánh mới là chân ngã.

Tâm tánh, cái mà trong Kinh Hoa Nghiêm nói là **“Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”**, đây là nói mười pháp giới y chánh trang nghiêm có cùng một tánh, cùng một A Lại Da Thức. Khi chúng ta biết cùng là một cái thì tâm từ bi liền sinh ra ngay.

Nhà Phật nói: **“Từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa”**. Sao gọi là từ bi vậy? Niệm niệm nghĩ vì người khác chính là từ bi, chính là tình thương. Không nên nghĩ vì bản thân; ta nghĩ vì mọi người, mọi người nghĩ vì ta, vậy mới chung sống hòa mục. Ta chỉ biết nghĩ cho mình, không chịu nghĩ thay cho người khác, nếu ta chỉ luôn nghĩ vì mình, luôn giành một chút phần hơn, để người khác chịu một chút thiệt thòi thì thế giới sẽ đại loạn. Cuối cùng như thế nào vậy? Cuối cùng hủy diệt chính mình. Đây là người ngu!

Người thật sự có trí tuệ, biết yêu thương người mới là yêu thương mình chân thật; tôn kính người mới là tôn kính mình chân thật; giúp đỡ người khác mới là giúp đỡ mình chân thật. Tại sao vậy? Hư không pháp giới là một thể. Nhà Phật, đặc biệt là giáo học Đại thừa, chính là nói về đạo lý, chân tướng sự thật này, cho nên chúng ta nhất định phải dùng

từ bi chân thành, từ bi thanh tịnh, từ bi bình đẳng, từ bi chánh giác. Từ bi chính là tình thương. ***Trong tình thương có chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác thì gọi là Từ Bi.*** Dùng tâm này để đối nhân xử thế tiếp vật, dùng tâm này để sống, dùng tâm này để làm việc, đó là đem tâm này hoàn toàn dẫn về hướng chính xác nhất.

Có một hướng chỉ hoàn toàn có lợi, nhà Phật gọi nó là tâm đại Bồ Đề. Người có được tâm này thì tự nhiên có thể buông xả, tự nhiên có thể thấy rõ. Thấy rõ là đối với chân tướng vũ trụ nhân sinh triệt để hiểu rõ thông đạt. Buông xả là hoàn toàn không vì tự tư tự lợi, mà toàn tâm toàn lực vì xã hội, vì tất cả chúng sanh phục vụ vô điều kiện, loại phục vụ này tự tại tùy duyên. Cho nên đọc Tứ Niệm Xứ đến đoạn này, chúng ta phải soi lại thật kỹ, vọng tâm là vô thường, sát na không dừng trụ, ý niệm sinh diệt giống như thác lũ vậy, phải biết phòng bị như thế nào, khai thông như thế nào. Trong Phật pháp cao cấp có phương pháp giải quyết triệt để, bảo chúng ta xả bỏ vọng tâm, thường trụ chân tâm. Đây là phương pháp chính đốn tận gốc, cứu cánh triệt để. Khế nhập được cảnh giới này, trong Kinh Đại thừa gọi là Pháp Thân Đại Sĩ, khế nhập được cảnh giới này mới là cứu cánh viên mãn chân thật.

• Điều thứ tư, “Quán pháp vô ngã”

Tứ niệm xứ, bốn điều này đều là trí tuệ. Sự quán sát của trí tuệ, triết học hiện đại gọi là nhân sinh quan, vũ trụ quan. Trong bốn điều này, ba điều phía trước thuộc về nhân sinh quan, điều cuối cùng là “***Quán pháp vô ngã***” thuộc về vũ trụ quan.

Pháp quán này là chính xác, chân tướng của vũ trụ nhân sinh với điều mà trong “Tâm Kinh” nói: “***Quán tự tại Bồ Tát, hành thâm Bát Nhã Ba La Mật đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn***

giai không” là cùng một ý nghĩa. Nếu như bảo chúng ta làm sao giống hệt như Bồ Tát soi thấy năm uẩn đều không, thì tứ niệm xứ chính là phương tiện ra tay tốt nhất. Bạn hãy quán sát từ chỗ này, bạn quán thân, bạn quán thọ (thọ là tất cả hưởng thụ, cảm thọ hiện tại của chúng ta), bạn quán tâm (tâm này chính là ý nghĩ, khởi tâm động niệm), cuối cùng dạy chúng ta quán pháp (pháp là tất cả các pháp). Ba điều phía trước là thuộc về nhân sinh quan, một điều sau cùng dạy chúng ta nhìn muôn sự muôn pháp ở trong vũ trụ. Bạn thấy rõ ràng, thấy sáng tỏ rồi thì tư tưởng, kiến giải của bạn ngang bằng với chư Phật Bồ Tát, bình đẳng giống như họ vậy. Sau đó bạn mới có thể thể hội được, chư Phật Bồ Tát du hí thần thông trong mười pháp giới, còn chúng ta là thọ nghiệp báo ở trong sáu cõi; tạo nghiệp thiện thọ phước báo, tạo các nghiệp ác thì thọ khổ báo.

Chúng sanh trong sáu cõi là thân nghiệp báo, bản thân không có cách gì làm chủ tế được, mà trong nghiệp báo lại vô cùng phức tạp. Chúng ta hãy bình tĩnh tư duy thì có thể nghĩ ra được, có chúng sanh nào ở trong một đời này đều là tạo nghiệp thiện, không có tạo nghiệp ác? Không có, một người cũng không tìm ra. Cùng đạo lý này, bạn cũng không tìm ra một chúng sanh nào mà cả đời đều tạo nghiệp ác, không hề tạo chút nghiệp thiện nào. Cho nên, chúng sanh trong sáu cõi khởi tâm động niệm, lời nói việc làm là thiện ác lẫn lộn. Thế thì xem là thiện nhiều hay ác nhiều. Thiện nhiều, ác ít thì bạn có thể hưởng phước báo trời người. Tuy hưởng phước, nhưng việc bất như ý vẫn thường chiếm tám, chín phần. Tại sao vẫn còn việc bất như ý vậy? Vì ở trong thiện có xen tạp ác báo. Trong tạo tác ác nghiệp cũng có thiện nghiệp, cho dù là chúng sanh đọa vào địa ngục. Sao bị đọa địa ngục vậy? Trong hiện hành tạo tác ngũ nghịch thập ác nên đọa địa ngục. Chúng sanh đọa địa ngục cũng tạo tác một số nghiệp thiện, hoặc giả là tạo ở đời trước, hoặc giả là tạo trước đây

nhiều đời nhiều kiếp. Vì vậy, chư Phật Bồ Tát cũng thị hiện vào địa ngục để giúp đỡ họ.

Các vị phải biết, trong bốn loại duyên thì sự giúp đỡ của Phật Bồ Tát thuộc về tăng thượng duyên, đây là duyên, là sức mạnh bên ngoài có thể giúp đỡ bạn. Thế nhưng bản thân bạn phải có nhân thiện, nếu không có nhân thiện thì thiện duyên cũng không thể giúp nổi. Nhân thiện là thân nhân duyên, sở duyên duyên và vô gián duyên, ba cái này là nhân thiện. Nhân thiện cộng thêm duyên thiện thì quả thiện sẽ hiện tiền. Giống như mẹ của Bà La Môn nữ trong Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyện, bà tạo tác nghiệp ác, đọa địa ngục. Bà có nhân thiện hay không? Có! Sao biết có vậy? Con gái của bà học Phật, con gái tu hành, con gái niệm Phật, tuy bà không tin nhưng mắt bà thấy, tai bà nghe, cái gọi là “vừa qua căn tai vĩnh viễn thành hạt giống đạo”, trong A Lại Da Thức của bà có chủng tử này, đây chính là nhân thiện. Do bởi bà đọa lạc mà con gái nỗ lực tu hành, chứng quả, nên bà liền có thể thoát khỏi địa ngục. Đạo lý này rất trọn vẹn, không phải mê tín. Nếu như trong A Lại Da Thức của bà ngay cả ý niệm này cũng không có, hình ảnh cũng không có, vậy thì Phật Bồ Tát có thị hiện cũng không giúp nổi. Đạo lý này chúng ta bắt buộc phải biết. Thế là chúng ta liền hiểu rõ, trong tất cả pháp, quả thật đúng như Bồ Tát Phổ Hiền đã nói, cúng dường pháp là nhất. Trong Kinh Hoa Nghiêm, Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện nói đến sự so sánh của bố thí cúng dường thì cúng dường pháp là nhất.

Cúng dường pháp chúng ta phải có tâm tu, giúp đỡ tất cả chúng sanh gieo thiện căn. Cho nên tôi thường nói, người xuất gia mặc trên người chiếc áo tràng cổ tròn này, cho dù là người tỳ kheo phá giới, họ cũng đã gieo trồng thiện căn với biết bao nhiêu chúng sanh rồi. Họ đi lại trên đường, bất kể

hành vi của họ như thế nào, người ta vừa nhìn thấy hòa thượng này liền nghĩ đến Phật thì trong A Lại Da đã trồng thiện căn. Trong Kinh Công Đức Xuất Gia nói, công đức xuất gia vô cùng thù thắng. Thù thắng thế nào vậy? Phá giới cũng thù thắng, vì bạn giúp người khác gieo thiện căn Phật trong A Lại Da Thức. Hạt giống Phật gieo xuống rồi, bản thân bạn phá giới, phạm qui, bạn bị đọa địa ngục A Tỳ, nhưng mà bạn giúp biết bao nhiêu người trồng thiện căn. Đây là sự thật, bất kỳ ngành nghề nào cũng không thể sánh bằng. Chúng ta từ trên lý này hãy quan sát, hãy phân tích thật kỹ thì bạn mới thật sự hiểu được. A Lại Da Thức chỉ cần có thiện căn này thì cuối cùng có một ngày họ sẽ tu hành chứng quả. Nếu như không có thiện căn này thì khó rồi, quá khó. Vì thế chư Phật Bồ Tát thị hiện ở trong thập pháp giới, tùy loại hóa thân, tùy cơ thuyết pháp, đủ dạng thị hiện, lấy thị hiện Phật bảo, Tăng bảo làm chủ, còn những cái khác là phụ. Trong phẩm Phổ Môn, vị Bồ Tát thứ nhất hiện thân Phật, hiện thân tỳ kheo; trong Kinh Hoa Nghiêm, Thiện Tài Đồng Tử với 53 tham, ba vị phía trước đại biểu cho Phật – Pháp – Tăng tam bảo, đạo lý là ở chỗ này. Bản thân chúng ta nhất định phải hiểu rõ, nhất định phải sáng tỏ.

Bốn loại chánh quán này là quan sát chính xác, không có mảy may sai lầm. Phía trước nói quán tâm vô thường chính là “ba tâm không thể được” trong Kinh Kim Cang. “Quán pháp vô ngã” chính là vạn pháp giai không. Trong Kinh Kim Cang nói: “Tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bèo bọt”, lại nói “phàm cái gì có tướng đều là hư vọng”. Kinh văn này chúng ta đọc rất thuộc, chúng ta cũng nhớ rất rõ ràng, nhưng không thể dùng vào hiện tiền. Hiện tiền khi sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần liền bị mê hoặc ngay, không biết những tướng này là tướng huyễn, hoàn toàn không thể được.

Các pháp do duyên sanh, duyên sanh là vô tánh, không có tự tánh. Hiện tượng của tất cả pháp này, chân tướng của nó chính là duyên tụ, duyên tan. Duyên tụ thì hiện tượng này hiện ra, duyên tan thì hiện tượng này liền biến mất. Bạn thật sự thấy rõ ràng rồi, duyên tụ, các pháp không sanh; duyên tiêu mất rồi, các pháp không diệt. Nó không có sanh thì làm gì có diệt? Có sanh thì mới có diệt, không sanh thì không có diệt. Đạo lý này chúng ta nhất định phải biết. Nếu như bạn thật sự thông đạt rồi thì trong tâm bạn sẽ thanh tịnh. Thân tâm thế giới thấy đều buông xả, không còn đem nó để trong tâm nữa, tất cả buông xả. Thân tâm thấy đều buông xả, người hiện nay gọi là thoải mái, tự tại; trong Phật pháp gọi là được đại tự tại, bạn sẽ nhập cảnh giới được đại tự tại là tự thọ dụng, bạn tự mình hưởng thụ, tâm địa thanh tịnh, không nhiễm mấy bụi. Chúng ta ngày nay không làm được, nguyên nhân vì sao vậy? Những thứ này thường xuyên niệm mà không có thâm nhập để thể hội, không có khế nhập cảnh giới.

Trong “Hoa Nghiêm”, Đại Sư Thanh Lương chia ra bốn khoa cho chúng ta, đó là **Tín – Giải – Hành – Chứng**. Chúng ta ngày nay mới dừng ở Tín, Giải, chứ chưa có Hành, Chứng, cho nên không có được thọ dụng chân thật. Nhất định phải hành chân chánh. Hành điều gì vậy? Thay đổi quan niệm của chúng ta. Quan niệm thay đổi rồi thì hành vi, ngôn ngữ của chúng ta sẽ thay đổi. Sau khi thay đổi rồi, đó chính là nhà Phật thường nói: “Từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa”. Sau khi đại triệt đại ngộ thì nhập cảnh giới Phật, Kinh Pháp Hoa gọi là “Nhập Phật tri kiến”. Sau khi nhập Phật tri kiến, bất kể các Ngài hiện thân phận như thế nào, hình ảnh mà các Ngài biểu hiện ra ở trong thập pháp giới chắc chắn là đại từ đại bi. Phật thị hiện ở thế gian làm gì vậy? Nhất định là mở rộng cửa phương tiện, giúp đỡ tất cả chúng sanh chưa giác ngộ thành giác ngộ. **Chúng ta ngày nay không có cách gì khế nhập**

cảnh giới, chính là không biết “ba tâm không thể được”, không biết “vạn pháp giai không”.

Tứ Niệm Xứ nói “*Quán pháp vô ngã*”, “vô ngã” chính là không. Định nghĩa của chữ “Ngã” này ở trong Phật pháp nói rất nhiều, nhưng nó có hai ý nghĩa quan trọng nhất.

- Ý nghĩa thứ nhất là “***Chủ tể***”. Tất cả các pháp không có chủ tể, chúng ta không làm chủ được, kể cả cơ thể của chúng ta. Cơ thể chúng ta tự mình không làm chủ được. Nếu tự mình làm chủ, thì năm nào cũng là 18 tuổi thì tốt biết bao. Cơ thể chúng ta tại sao phải già, tại sao phải bệnh? Vì tự mình không làm chủ được.

- Ý nghĩa thứ hai là “***Tự tại***”. Tất cả các pháp tự chúng ta không thể làm chủ, nên không có được tự tại. Tự tại ngày nay gọi là tự do, chúng ta không tự do, bị đủ thứ điều kiện hạn chế. Bất kỳ một pháp nào đều không thoát khỏi định nghĩa này, chúng ta phải quán sát tỉ mỉ.

“Trung Quán Luận” vừa mở đầu nói rất hay: “Các pháp không tự sanh”. Không những tự mình không thể sanh, mà cũng không thể cùng sanh. Chúng ta ngày nay phương tiện nói, tất cả các pháp là do rất nhiều nhân duyên sanh, đây là phương tiện nói, không phải chân thật nói. Trong “Trung Quán” nói: “Bất cộng, bất vô nhân, vì vậy nói vô sanh”, đó mới là chân thật nói. Chư Phật Bồ Tát biết rõ ràng, minh bạch, cho nên mới thật sự được đại tự tại, chứng được pháp thân, Bát Nhã, giải thoát. Ở trong tam đức này đều có “thường, lạc, ngã, tịnh”. “***Quán thân bất tịnh***”, họ tịnh được rồi; “***quán thọ là khổ***”, họ là lạc, cái tâm đó là thường trụ chân tâm. Các pháp thật sự có ngã, thật sự có chủ tể, thật sự được tự tại. Phạm phu ở trong lục đạo không có, ở trong thập pháp giới cũng không có, đến trong Nhất Chân Pháp Giới mới có thường, lạc, ngã, tịnh.

Chư Phật Bồ Tát thị hiện ở thế gian gợi ý cho chúng ta, giúp đỡ, hướng dẫn chúng ta buông xả lục đạo, buông xả thập pháp giới, khế nhập Nhất Chân Pháp Giới. Nhất Chân Pháp Giới, chân ở chỗ nào vậy? Pháp thân là chân, Bát Nhã là chân, giải thoát là chân. Pháp thân là thể, Bát Nhã là trí tuệ có thể chứng tánh thể, giải thoát là thọ dụng. Đây là tâm từ bi vô tận của Phật đối với tất cả chúng sanh.

Trước đây tôi giảng 37 phẩm trợ đạo, tôi đem tứ niệm xứ làm một tổng kết, chính là thầy chỉ dạy chúng ta “thấy cho rõ”. **“Tứ niệm xứ”** là “thấy cho rõ”, **“Tứ như ý túc”** là “buông cho được”. Nếu bạn không biết sao gọi là thấy rõ, sao gọi là buông bỏ, thì bạn hãy nghiên cứu hai khoa này thật kỹ. Thế Tôn giảng dạy về hai khoa này trong Kinh luận Đại-Tiểu thừa thường thường có thể xem thấy. Cho nên cổ đại đức nói, chư Phật Bồ Tát xuất hiện ở thế gian giảng Kinh thuyết pháp tóm lại không ngoài 37 phẩm trợ đạo. Chúng ta học Phật không được xem 37 phẩm trợ đạo là Tiểu thừa, đó là bạn thấy sai rồi! Tông Thiên Thai, Đại Sư Trí Giả giảng Tạng, Thông, Biệt, Viên, 37 phẩm trợ đạo của Tạng giáo là Tiểu Thừa, 37 phẩm trợ đạo của Viên giáo là Đại thừa trong Đại thừa. Cho nên mới nói, **“Người thuyết pháp viên mãn thì không pháp nào không viên mãn”**.

Thật sự làm được “quán pháp vô ngã” thì tâm mới chân thật được thanh tịnh. Giống như chư Phật Bồ Tát vậy, vô lượng kiếp đến nay tích lũy công đức, độ hóa vô lượng vô biên chúng sanh mà trong tâm không nhiễm mảy bụi. Trong Kinh Kim Cang đã đề lộ tin tức cho chúng ta là “Độ vô lượng vô biên chúng sanh, mà thực không có chúng sanh nào được độ”. “Thực không có chúng sanh” là ở trong tâm không dính tướng. Tại sao không dính tướng vậy? Quán pháp vô ngã. Bạn còn muốn có ý nghĩ kẻ công là bạn dính tướng rồi,

bạn là phàm phu, không những không ra khỏi mười pháp giới, mà e rằng sáu cõi cũng không ra nổi. Phàm phu nếu muốn ra khỏi sáu cõi là rất khó. “*Tôi đã làm biết bao nhiêu việc tốt, tôi đã tích biết bao nhiêu công đức*”. Không sai, cứ ở trong sáu cõi mà hưởng phước báo hữu lậu! Phải đem phước báo hữu lậu biến thành công đức vô lậu. Thật ra, ngay cả công đức vô lậu cũng hoàn toàn không thể được, bạn mới thật sự là công đức vô lậu. Đạo lý này Bồ Tát Mã Minh ở trong “Khởi Tín Luận” dạy chúng ta: “***Lìa tướng ngôn thuyết, lìa tướng danh tự, lìa tướng tâm duyên, đó mới là công đức chân thật***”. Bạn ở trong tâm còn có một mảy may phân biệt, chấp trước đều là biến thành phước báo hữu lậu, việc tốt lớn đi nữa cũng là phước báo hữu lậu.

Đại ý của tứ niệm xứ đã giới thiệu qua với quý vị rồi. Trên thực tế, nghĩa lý của nó không có cùng tận. Chúng ta phải thể hội thật tỉ mỉ, cố gắng nỗ lực tu học.

Trong “Khóa tụng sáng tối”, đại đức xưa đem “Bát Nhã Tâm Kinh” đưa vào trong khóa tụng. Khóa tụng sáng tối, nói lời thành thật, các bạn thử nghĩ thật kỹ, đó thấy đều là hội tập. Tại sao cổ đức muốn chúng ta mỗi ngày đem “Tâm Kinh” niệm một vài lần vậy? Từng giây, từng phút nhắc nhở chúng ta, mục tiêu của “Tâm Kinh” chính là quán tứ niệm xứ. Nếu chúng ta dùng trí tuệ quan sát thế gian, chúng ta mới có thể biết được chân tướng của pháp thế gian, chúng ta mới có thể tu tâm thanh tịnh, chúng ta mới biết buông xả, chúng ta mới không bị dính nhiễm tất cả pháp thế xuất thế gian. Không những không dính nhiễm pháp thế gian, mà pháp xuất thế gian cũng không dính nhiễm. Trong Kinh Kim Cang, Phật khai thị với chúng ta rất rõ ràng: “***Pháp còn phải xả, hướng hồ phi pháp***”, như vậy dần dần mới có thể khế nhập cảnh giới Phật Bồ Tát. Đây là điều mà chúng ta thường nói,

chuyên thân nghiệp báo thành thân nguyện lực, bạn liền tự tại ngay. Ở thế gian toàn tâm toàn lực giúp đỡ tất cả chúng sanh đoạn ác tu thiện, phá mê khai ngộ, chuyển phàm thành thánh, mà bản thân một niệm ý nghĩ hành thiện cũng không khởi, đó là chân thanh tịnh. **“Quyết định không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước”**, chúng ta nên hướng về mục tiêu này mà tiến bước mạnh mẽ, đây gọi là con đường thành Phật.

Kinh Văn: **“Niệm xứ trang nghiêm cố, thiện năng tu tập, tứ niệm xứ quán”**.

Đoạn này chúng tôi đã giới thiệu qua, hôm nay chúng ta đem nó làm một bài tổng kết. Đây là đoạn thứ nhất ở trong đạo phẩm, thuật ngữ trong Phật pháp gọi là môn học thứ nhất. Ba mươi bảy đạo phẩm chia làm bảy môn học. Đây là môn học thứ nhất. Môn học đầu tiên đương nhiên cũng là môn học quan trọng nhất, là phương tiện ban đầu để nhập môn của chúng ta. Nếu như không bắt tay làm từ chỗ này thì bạn sẽ không có cách gì nhập môn được, cho nên nó quan trọng hơn cả.

Bốn loại này gọi là quán. Quán, chúng ta gọi là cách nghĩ của bạn, cách nhìn của bạn. Bốn loại này gồm cách nhìn của bạn đối với thân, cách nhìn của bạn đối với sự hưởng thụ trong đời này của bạn, cách nhìn của bạn đối với tâm, cách nhìn của bạn đối với tất cả vạn sự vạn vật ngoài tâm. Nếu cách nhìn của bạn là chính xác thì mới có thể tu đạo. Nếu cách nghĩ, cách nhìn của bạn sai lầm thì cho dù bạn rất tinh cần nỗ lực tu hành, pháp mà bạn tu đều là pháp tà.

Phật ở trong Kinh luận thường xuyên nhắc nhở chúng ta: **“Tâm chánh tất cả pháp đều chánh, tâm tà tất cả pháp đều**

tà”. Cho nên, tứ niệm xứ chính là xây dựng nhân sinh quan, vũ trụ quan chính xác. Ba điều phía trước là thuộc về nhân sinh quan, còn một điều phía sau, “quán pháp vô ngã” là thuộc về vũ trụ quan, chúng ta nhất thiết không được lơ là.

Thứ nhất là dạy chúng ta “*Quán thân bất tịnh*”. Bạn thật sự hiểu rõ ràng, minh bạch rồi thì bạn đối với thân tướng sẽ không còn tham luyến, bạn chắc chắn sẽ không vì nó mà tạo tội nghiệp. Chúng sanh tạo nghiệp, vì thân tạo nghiệp là chiếm đa số; vì thân thể hưởng thụ, người thế gian gọi là ngôi nhà xác thân, mê vào ngôi nhà xác thân mà tạo vô lượng vô biên tội nghiệp, chiêu cảm những việc bất như ý cho đời sau. Chư Phật Bồ Tát thấy rõ chân tướng của ngôi nhà xác thân, triệt để hiểu rõ ràng, hiểu minh bạch. Hiểu minh bạch có phải là không cần thân phải không? Không phải, cần cái thân này để thay ta tu tích công đức. Người thế gian mê vào ngôi nhà xác thân, lợi dụng thân tạo tác tội nghiệp, còn Phật Bồ Tát lợi dụng cái thân này tích lũy công đức, vậy là khác nhau rồi. Từ đó cho thấy, ngôi nhà xác thân là công cụ, nó không phải mục đích, điểm này nhất định phải nhận thức rõ ràng.

Trong Kinh giáo nói thân tự tha, tất cả sắc pháp đều bất tịnh. Cái thân của mình, cái thân của tất cả chúng sanh hữu tình, sắc thân đều là vật bất tịnh. Tại sao bất tịnh vậy? Vì tâm không thanh tịnh, tâm ô nhiễm cho nên thân cũng bị ô nhiễm. Nếu như tâm thanh tịnh thì thân liền thanh tịnh. “*Cảnh tùy tâm chuyển*”, sự việc này ở trong Kinh Phật nói rất nhiều. Thân của chúng ta nếu so với tâm thì thân là cảnh giới của tâm. Thân từ đâu mà có vậy? Là do tâm biến hiện ra. Mở đầu bộ Kinh này Phật đã nói: “Tất cả pháp từ tâm tướng sanh”. Thân của chúng ta là từ tâm tướng sanh. Khi bạn đến đầu thai, bạn có tướng, có tướng mới biến thành thân. Tại sao bạn trở thành tướng mạo này? Tướng mạo này là bạn tướng trước

khi đầu thai, bạn ưa thích tướng mạo này thì liền biến thành tướng mạo này, từ tâm tướng sanh. Người thế gian nói di truyền, tướng mạo của con cái rất giống cha, giống mẹ. Đó không phải di truyền, trong Phật pháp nói bạn ưa thích cha, ưa thích mẹ, ưa thích cái tướng đó của họ, nên bạn liền biến thành cái tướng đó, không phải di truyền.

Tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Người xưa nói, thân thể tướng mạo của bạn trước 40 tuổi là chịu sự ảnh hưởng của đời trước; sau 40 tuổi thì thân thể tướng mạo của bạn, bạn phải tự mình chịu trách nhiệm. Tại sao vậy? Trong đời này, vọng tưởng của bạn, tư tưởng của bạn làm thay đổi tướng mạo của bạn. Nếu như ý nghĩ của bạn ác, hành vi ác thì tướng mạo của bạn càng biến càng hung ác. Tâm địa bạn lương thiện, từ bi thì tướng mạo của bạn càng biến càng đẹp, chính là đạo lý này. Từ 40 tuổi về sau, thân thể của mình khỏe mạnh hay không, tướng mạo của mình phải tự mình chịu trách nhiệm. Từ tướng mạo của bạn, từ thể chất của bạn liền biết cái mà bạn bình thường tưởng đến là gì, nghĩ đến là gì, niệm những gì. Điều này rất có đạo lý.

Chúng ta đều có thể nương theo Kinh Thập Thiên Nghiệp Đạo mà tu hành, phân trước trong tông cương lĩnh, Thế Tôn chỉ dạy chúng ta: “Ngày đêm thường niệm thiện pháp (ngày đêm là không gián đoạn), tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp, không cho phép mảy may bất thiện xen tạp”. Bạn thật sự tu theo đó thì tướng mạo của bạn nhất định giống như Bồ Tát vậy. Đây là sự thật, không hề giả dối. Thể chất, tướng mạo của chúng ta ngày nay chưa đạt đến trình độ của Bồ Tát, chính là chúng ta mặc dù tu thiện nhưng vẫn còn xen tạp bất thiện, cho nên chúng ta chưa đạt được loại quả báo thù thắng này. Một người tu hành có công phu hay không, không cần nói, nhìn qua tướng mạo là biết rồi, nhìn qua động tác của

bạn là hiểu rồi. Bạn có công phu hay không, công phu của bạn đến trình độ nào, bạn đâu có thể gạt người ta được! Bạn chỉ có thể gạt được người ngu thế gian, còn người có trí tuệ, người hiểu biết thì bạn không thể gạt được họ.

Chư Phật Bồ Tát tuyệt đối không chà đạp thân thể, mà khéo biết lợi dụng thân thể, “mượn giả tu thật”. Tướng là giả, phàm cái gì có tướng đều là hư vọng, thân tướng này cũng là hư vọng, mượn tướng hư vọng để tu thật. Cái thật là gì vậy? Trí tuệ là chân thật.

Trong Kinh Vô Lượng Thọ đã nói với chúng ta ba cái chân thật.

“Khai hóa hiển thị chân thật chi tế”, Kinh điển Tịnh Độ nói. “Chân thật chi tế” chính là Thiền Tông gọi là tâm tánh, “khai hóa hiển thị” chính là minh tâm kiến tánh. Đây là thật, minh tâm kiến tánh là thật.

“Trụ chân thật tuệ” là thật. “Trụ chân thật tuệ” là gì vậy? Là điều thứ hai của Tứ Niệm Xứ – **“Quán thọ là khổ”**. Trụ chân thật tuệ, sự hưởng thụ này tốt. Đây chính là điều mà Lục Tổ Huệ Năng ở trong “Đàn Kinh” gọi là “trong tâm đệ tử thường sinh trí tuệ”. Trụ chân thật tuệ họ không sinh phiền não.

Thứ ba là **“Huệ dĩ chân thật chi lợi”**. Đây là tha thọ dụng. Thân chúng ta trụ ở thế gian này, đối với tất cả chúng sanh phải bố thí cúng dường lợi ích chân thật.

Phật Bồ Tát trụ thế chỉ có chân thật, không có hư vọng. Sự hưởng thụ của các Ngài thật sự là sự hưởng thụ tối cao vô thượng, là trí tuệ, nhất định không phải phiền não. Đây là điểm mà chúng ta cần phải học tập, cần phải biết rõ.

Điều thứ ba trong Tứ Niệm Xứ dạy chúng ta là **“Quán tâm vô thường”**. Tâm là ý nghĩ. Ý nghĩ là hư vọng, không

phải chân thật. Cái chân thật, trong Kinh Lăng Nghiêm nói là **“Thường trụ chân tâm”**. Thường trụ là vĩnh viễn bất biến. Quý vị phải biết, chân tâm là vĩnh viễn bất biến, thanh tịnh tịch diệt. Chúng ta hiện nay ở trong chân tâm đã khởi ý nghĩ, ý nghĩ này là gì vậy? Ý nghĩ là vô minh. Vô minh là cái tướng động, còn chân tâm là tịch tĩnh, bất động.

Nhà Phật nói tu hành, trong tu hành việc quan trọng nhất chính là thiền định. Tại sao Phật giáo coi trọng thiền định đến như vậy? Thiền định không phải nói Thiền Tông tu thiền định, mà tám vạn bốn ngàn pháp môn, môn nào cũng là tu thiền định, niệm Phật cũng là tu thiền định, mọi người phải biết đạo lý này.

Tam học Giới – Định – Tuệ, nếu bạn xa rời định thì làm gì có trí tuệ? Thiền định sinh trí tuệ, loạn tâm sinh phiền não. Loạn tâm là gì vậy? Chính là tạp niệm, niệm trước diệt rồi thì niệm sau liền sinh. Phạm phu sáu cõi người nào cũng đều như thế cả, từ sáng đến tối khởi tâm động niệm vĩnh viễn không biết ngừng nghỉ. Bạn muốn đình chỉ ý nghĩ, chỉ chính là định, là chỉ quán. Công phu đích thực là làm thế nào dùng được vọng niệm của mình. Tám vạn bốn ngàn pháp môn chính là tám vạn bốn ngàn phương pháp khác nhau, cách thức khác nhau để dùng được tâm, dùng được tạp niệm. Tịnh Tông chúng ta dùng niệm Phật, đây là pháp môn tiện lợi nhất trong tất cả pháp môn, dùng phương pháp niệm Phật này để dùng vọng tâm của chúng ta lại. Sáu cõi luân hồi, ba đường ác, vô lượng kiếp đến nay những khổ nạn mà chúng ta đã chịu, căn nguyên là gì vậy? Chính là vọng tưởng, vọng niệm. Cho nên Phật dạy chúng ta phương pháp hay, dùng một câu “A Di Đà Phật” này để dùng ý nghĩ lại, dùng một ý niệm này để trừ sạch tất cả mọi ý nghĩ.

Niệm Phật như thế nào mới công phu đắc lực? Vọng niệm vừa khởi lên thì niệm “A Di Đà Phật” đè ý nghĩ này xuống. Ở mọi lúc, mọi nơi phải có sự cảnh giác cao độ, bất kể là nghĩ thiện hay là nghĩ ác, thấy đều phải dẹp sạch. Tại sao vậy? Nghĩ thiện là đến ba đường thiện, nghĩ ác là đến ba đường ác, đều không ra khỏi sáu cõi luân hồi. Muốn thoát khỏi sáu cõi luân hồi thì phải “tịnh niệm”. Chúng ta phải biết đạo lý này.

Người thế gian biết nghĩ ác là không tốt, nghĩ thiện là tốt, đây là mới chỉ biết một mà không biết hai. Nghĩ thiện là tốt, phước báo ở ba đường thiện, nhưng phước báo có thể hưởng hết, sau khi hưởng xong rồi thì ác nghiệp lại hiện tiền, cho nên đây không phải là pháp rốt ráo. Pháp rốt ráo trong Đại thừa nói là “không lập hai bên, không giữ trung đạo”. Thiện ác là hai bên, hai bên đều buông xả rồi, ý nghĩ về trung đạo cũng không còn, vào lúc này thì thường trụ chân tâm đã hiện tiền. Thường trụ chân tâm hiện tiền mới là trụ chân thật tuệ. Chân thật tuệ là nhìn thấy chân tướng vũ trụ nhân sinh. Chân tướng chính là tâm tánh, chính là trong Kinh Vô Lượng Thọ gọi là “chân thật chi tế”, bạn mới có thể nhìn thấy, mới có thể chứng thực. Sau đó, sự đại từ đại bi vốn có ở trong tự tánh mới có thể thật sự hiện tiền.

Tôi hôm qua, chúng ta nghe Thiên Chúa giáo giảng về tâm yêu thương, điều mà họ nói quả thật không rõ ràng, không thấu triệt bằng trong Kinh Phật nói, tuy cùng một ý nghĩa. Cho nên cụ Hứa Triết nói, “tình thương” chính là tôn giáo. Khi Lý Mộc Nguyên hỏi bà: “*Tôn giáo là gì?*”. Bà nói: “*Tình thương chính là tôn giáo*”. “Tình thương” là đại từ đại bi vốn có trong tự tánh, bên trong hoàn toàn không xen tạp tình thức ở trong đó. Xen tạp tình thức thì không phải tự tánh.

Trong Phật pháp có bốn loại từ bi:

- *“Ái duyên từ bi”*.
- *“Chúng sanh duyên từ bi”*.

Hai loại trên chúng sanh sáu cõi có.

- *“Pháp duyên từ bi”*, đây là Bồ Tát có.
- *“Vô duyên từ bi”*, đây là Pháp Thân Đại Sĩ có.

Pháp Thân Đại Sĩ là vô duyên từ bi. Trong thập pháp giới, pháp giới tứ thánh là pháp duyên từ bi. Ở trong lục đạo chỉ có ái duyên từ bi và chúng sanh duyên từ bi. Tại sao vậy? Họ có tình thức ở trong đó. Vô duyên từ bi, “vô” là không có tình thức, hoàn toàn là đức năng vốn có trong tự tánh. Cho nên chúng ta nhất định phải biết, vọng niệm không phải là điều tốt. Chúng ta ngày nay có tư tưởng, tư tưởng không phải là điều tốt.

Bạn xem, cổ nhân Trung Quốc tạo chữ thật sự có trí tuệ. Chữ “Tu” có hình dạng như thế nào vậy? Trên chữ tâm vẽ từng ô, từng ô gọi là “tư”. “Tuởng” là đã dính tướng, trong tâm có cái tướng, dính vào tướng liền gọi là tướng. Trong tâm khởi phân biệt thì gọi là tư. “Tu” với “Tuởng” đều không phải là điều tốt. Bạn đem cái ô bỏ đi, tướng bỏ đi thì cái tâm đó gọi là chân tâm. Có tư, có tướng là phạm phu sáu cõi. Tư với tướng bỏ đi thì bạn liền thoát khỏi sáu cõi. Cho nên, văn tự Trung Quốc là ký hiệu chứa đầy trí tuệ. Cổ nhân tạo tác ký hiệu chính là dạy chúng ta phải khai mở trí tuệ, xem qua liền biết ngay.

Bạn có thể không dùng tư tưởng thì cái bạn dùng là trí tuệ chân thật. Bạn dùng tư tưởng thì liền chướng ngại mất trí tuệ chân thật của bạn. Cho nên nhất định phải biết, cái tâm vô thường không phải là chân tâm. Cuối cùng dạy chúng ta, sau

khi có cách quán chính xác đối với thân mình, bạn lại nhìn ra thế giới, tất cả người, tất cả sự, tất cả vật ngoài thân chúng ta là thế giới, Phật dùng một chữ “Pháp” làm đại danh từ chung.

“Vạn pháp giai không, vạn pháp duyên sanh”. Phạm là pháp duyên sanh đều không có tự tánh, cũng tức là nói không có tự thể. “Ngay nơi thể tức là không, hoàn toàn không thể được”, vô ngã. “Ngã” chính là một cái tự thể, vạn pháp không có tự thể. Cho nên Phật ở trong Kinh Kim Cang nói: **“Tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bèo bọt, như sương như điện chớp, nên quán sát như thế”**. Chữ “Quán” này chính là quán tứ niệm xứ. Tứ niệm xứ Phật dạy người mới học, bởi vì tất cả pháp hữu vi đều là mộng huyễn bèo bọt.

Bạn quán như thế nào đây? Phật chỉ dạy chúng ta cụ thể, bạn quán thân, bạn quán thọ, bạn quán tâm, bạn quán pháp. Bạn quán sát tỉ mỉ bốn phương diện này đều là mộng huyễn bèo bọt, đều là hoàn toàn không thể được. Trong Kinh Kim Cang nói với chúng ta một cách minh bạch: “Ba tâm không thể được” (không thể được chính là vô thường). Cho nên chúng ta nhập môn học Phật, trước tiên bảo chúng ta phải thấy rõ. Đây là thấy rõ. Bạn không có công phu này thì làm sao có thể vào cửa được?

Tôi học Phật, tiếp xúc Phật pháp đại khái khoảng một tháng, tôi gặp được Đại Sư Chương Gia. Ngày đầu tiên gặp mặt, Ngài liền dạy tôi “nhìn thấu, buông xả”. Thấy rõ cụ thể là quán tứ niệm xứ, buông xả chính là tứ như ý túc, tứ thần túc ở trong đạo phẩm.

“Tứ thần túc” là buông xả.

“Tứ niệm xứ” là thấy rõ.

“Tứ chánh cần” chính là thập thiện nghiệp đạo.

Đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức là pháp cơ bản của Phật pháp. Xa lìa pháp cơ bản thì vô lượng vô biên pháp môn, bất luận bạn tinh cần tu tập như thế nào, cuối cùng cũng đều hỏng cả, vì bạn tu hành không có cơ sở. Cho nên, căn bản là quan trọng hơn hết mọi thứ.

THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO THỰC TIỄN VÀO TRONG TỨ CHÁNH CẦN

Kinh văn: “Chánh cần trang nghiêm cố, tất năng đoạn trừ, nhất thiết bất thiện pháp, thành nhất thiết thiện pháp”.

Đây là “Tứ chánh cần” ở trong “đạo phẩm”. “Tứ chánh cần” là tinh tấn Ba La Mật, đoạn ác tu thiện. Trong Kinh nói với chúng ta, đây là cương lĩnh, phạm vi của nó cũng sâu rộng vô tận.

Câu đầu tiên là đoạn pháp ác đã sanh, câu thứ hai là đoạn pháp ác chưa sanh. Ác đã sanh làm cho đoạn dứt, ác chưa sanh khiến không sanh, đây là hai điều của đoạn ác. Phạm phu sở dĩ luân hồi vô lượng kiếp đều là kết quả của tạo tác nghiệp bất thiện sinh ra. Hiện nay không chỉ người phương đông, mà người phương tây đối với sanh tử luân hồi cũng đang nghiên cứu vô cùng sốt sắng, chúng ta nhìn thấy biết bao nhiêu bản tin. Gần đây, đồng tu từ Mỹ gửi cho tôi bảy quyển sách nói về sanh tử luân hồi, mỗi một quyển phân lượng rất nhiều, đóng bìa cứng hầu như đều rất dày. Người phương tây thời cận đại đối với những tác phẩm này tương đối khả quan. Tổng hợp tất cả những bản tin có thể khẳng định, luân hồi là thật sự tồn tại.

Con người chắc chắn không phải chết rồi thì tất cả đều hết. Chúng tôi ở các buổi giảng trước đây thường nói, người chết rồi thì sẽ rất thậm tệ, phiền phức rất lớn. Nhưng vì sao có luân hồi? Chúng ta đọc biết bao nhiêu bản tin cũng không thấy nói rõ ràng. Thật sự đối với sự việc này nói một cách rõ ràng, thấu triệt là ở trong Kinh Phật, đặc biệt là trong Kinh luận Đại thừa mới thật sự nhận thức được bộ mặt xưa nay của vũ trụ nhân sinh. Tuy Phật nói rất nhiều, đồng tu học Phật chúng ta cũng nghe rất nhiều, thấy rất nhiều, nhưng đối với cảnh giới trước mắt vẫn cứ mê chấp, không thể thấy rõ, không thể buông xả, đây là do nguyên nhân gì? Nguyên nhân là chưa có lĩnh ngộ thấu triệt đối với những đạo lý, chân tướng sự thật mà trong Kinh luận đã nói; biết là có sự việc như vậy nhưng không hiểu rõ, không rõ lý rất ráo, cho nên mới xảy ra hiện tượng mâu thuẫn trong học Phật; ý nghĩ vẫn mãi không chuyển được, không có cách gì chuyển tâm luân hồi thành tâm Bồ Đề được, hoặc giả giống cái mà trong Kinh Lăng Nghiêm nói là “Thường trụ chân tâm”. Chỉ cần đem vọng tâm luân hồi chuyển đổi thành thường trụ chân tâm thì người này liền siêu phàm nhập thánh, người này trong Phật pháp gọi là giải thoát rớt ráo. Đây là chỗ thù thắng của Phật pháp, sự kỳ vọng của chư Phật Như Lai đối với tất cả chúng sanh là ở chỗ này. Hy vọng mỗi một chúng sanh đều giác ngộ, hy vọng mỗi một chúng sanh thoát khỏi luân hồi.

Thật ra mà nói, người thoát khỏi luân hồi rất nhiều, A La Hán thoát khỏi, Bích Chi Phật thoát khỏi, chư vị Bồ Tát cũng thoát khỏi. Tuy họ thoát khỏi, nhưng chưa chắc đạt được quả báo cứu cánh viên mãn. Cứu cánh viên mãn là gì? Chúng được pháp thân thanh tịnh, đó mới là cứu cánh viên mãn; chưa chứng được pháp thân thanh tịnh là không viên mãn, cho dù thoát khỏi luân hồi cũng không viên mãn. Chân tướng sự thật này chúng ta nhất định phải biết.

Chúng ta học Phật là học cái gì, là vì cái gì? Nếu vì phước báo ở trong sáu cõi luân hồi, vậy thì “tứ chánh cần” là đủ rồi. Bạn biết đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức thì bạn chắc chắn được phước báo trời người, nhưng bạn phải nhớ kỹ là không thể thoát khỏi sáu cõi luân hồi. Muốn thoát khỏi luân hồi, nhất định phải chứng được pháp thân thanh tịnh, đó mới là thật sự thoát khỏi vĩnh viễn.

Khởi điểm của tu hành chính là ở đoạn ác, tu thiện. Hai sự việc này chúng ta phải siêng năng mà làm.

“**Tứ chánh cần**”, “cần” là siêng năng, phải nỗ lực chăm chỉ mà làm. Phật nói bốn điều này gọi là “chánh cần”, đây là chánh pháp, không phải tà pháp.

Thế nào là “ác”, thế nào là “thiện”, nhất định phải có năng lực biện biệt. Phân biệt căn bản của thiện ác, chúng ta cũng không cần nói quá cao, trong cảnh giới trước mắt, phạm là vì bản thân đều là ác, phạm là vì chúng sanh đều là thiện, chúng ta phải biết đạo lý này.

Người thế gian nói: “Người mà không vì mình thì trời tru đất diệt”, ý này giống như nói người khởi tâm động niệm vì bản thân là chuyện bình thường, có người nào mà không vì mình? Tại sao Phật nói vì mình là ác? Cách nói của Phật không giống người thế gian, cũng chính là cách nói của người giác ngộ không giống như người chưa giác ngộ. Tại sao Phật dạy chúng ta như vậy? Người thường xuyên nghe Phật giảng Kinh thuyết pháp tự nhiên có thể hiểu rõ. Chư Phật Như Lai trụ Nhất Chân Pháp Giới. Phật nói với chúng ta, thập pháp giới hình thành như thế nào? Thập pháp giới là do vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng sanh biến hiện ra. Trong Kinh thường nói: “Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”. Chư Phật Như Lai không có tâm tưởng, cho nên các Ngài trụ ở Nhất Chân Pháp Giới.

Trong thập pháp giới có tướng, có ý nghĩ. Phật đem “tâm tướng” nói thành ba loại khác nhau là kiến tư, trần sa, vô minh, ba việc này thường gọi là phiền não. Trong Kinh Hoa Nghiêm, Phật không dùng danh từ này, Phật đã đổi một câu nói khác là vọng tướng, phân biệt, chấp trước. Vọng tướng là vô minh phiền não, phân biệt là trần sa phiền não, chấp trước là kiến tư phiền não. Khi bạn khởi ba loại phiền não này thì liền đem Nhất Chân Pháp Giới biến đổi thành thập pháp giới. Ở trong thập pháp giới có tứ thánh, lục phàm. Lục phàm thường gọi là lục đạo luân hồi, cảnh giới này rất không tốt. Trong cảnh giới luân hồi của lục phàm, vọng tướng, phân biệt, chấp trước rất nặng, đặc biệt là chấp trước nghiêm trọng.

Mọi người đều đọc qua Kinh Kim Cang, cổ đức nói, bộ Kinh này văn tự không nhiều, chỉ có 5.000 chữ, được phân thành hai bộ thượng và hạ. Phần thượng Phật dạy chúng ta “lìa tướng”, tức là lìa chấp trước. Phần hạ dạy chúng ta “lìa kiến”, tức là lìa phân biệt. Bạn có thể lìa tứ tướng, không tướng ngã, không tướng nhân, không tướng chúng sanh, không tướng thọ giả thì sáu cõi luân hồi sẽ không còn nữa, thoát khỏi rồi. Tuy thoát khỏi nhưng bạn vẫn còn phân biệt, vẫn còn kiến. Nếu như tứ kiến cũng xa lìa, không ngã kiến, không nhân kiến, không chúng sanh kiến, không thọ giả kiến thì chúng ta liền thoát khỏi thập pháp giới, thoát khỏi pháp giới tứ thánh, như vậy mới có thể chứng được Nhất Chân Pháp Giới. Nếu chúng ta hiểu rõ đạo lý này thì tự nhiên sẽ giác ngộ thôi.

Tại sao Phật nói khởi tâm động niệm vì bản thân là ác? Khởi tâm động niệm vì bản thân là dính vào “tướng ngã”, chấp trước kiên cố tướng ngã, hay nói cách khác, bạn vĩnh viễn không thoát khỏi luân hồi, vậy bạn nghĩ xem, đây là thiện hay là ác? Người khởi tâm động niệm vì bản thân,

tâm này là tâm luân hồi, tâm này không thoát khỏi sáu cõi luân hồi.

Phật dạy chúng ta, trước tiên đem ý nghĩ, quan niệm này chuyển đổi trở lại, ta khởi tâm động niệm vì chúng sanh, khởi tâm động niệm vì Phật pháp. Chuyển đổi trở lại thì tuy có phân biệt nhưng bạn có năng lực thoát khỏi lục đạo luân hồi, bạn chí ít có thể nâng lên đến cảnh giới pháp giới tứ thánh. Nếu như bạn ngay cả tứ kiến cũng phá rồi thì chúc mừng bạn, bạn chính là Pháp Thân Đại Sĩ, bạn đã thoát khỏi thập pháp giới. Phật là căn cứ theo đạo lý, chân tướng sự thật như vậy để chỉ dạy chúng ta, Ngài dạy rất hay.

Trong cửa Phật thường nói, chúng sanh căn tánh lợi, độn. Loại người nào là lợi căn vậy? Có thể đem tự tư tự lợi buông xả, danh vọng lợi dưỡng buông xả, ngũ dục lục trần buông xả, tham sân si mạn buông xả thì người này là lợi căn. Người đại phàm lợi căn, trong một đời này chắc chắn thành tựu. Người độn căn thì không buông được mười sáu chữ này. Mười sáu chữ này là gốc của luân hồi, “tự tư tự lợi, danh vọng lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham, sân, si, mạn” chắc chắn không phải là những thứ tốt, nhưng mà người thế gian vẫn cứ tham ái. Cái tham ái này gọi là mê hoặc. Người học Phật chúng ta nghe lời giáo huấn của Phật phải giác ngộ, phải quay đầu, quyết định không bị mê hoặc, biết những thứ này đều là tội nghiệp. Nếu đã có thì phải đoạn, chưa có thì phải phòng ngừa, nhất định không được để niệm ác sinh khởi, nhất định không được phép có hành vi ác. Nếu như có niệm ác, có hành vi ác, hiện tại bất kể bảo vệ tốt như thế nào, qua không được mấy năm là đi tam đồ địa ngục rồi. Cho nên tu học Phật pháp phải trọng thực chất, không trọng hình thức.

Chúng ta giúp bản thân chính là hoàn toàn buông xả. Cái thân thể này vẫn ở thế gian thì phải cố gắng lợi dụng nó.

Trong cửa Phật thường nói “mượn giả tu thật”. Cái thân thể này là giả. Thật là gì vậy? Thật là minh tâm kiến tánh, thật là Nhất Chân Pháp Giới. Chúng ta phải mượn cái thân xác giả tạm này trong mấy chục năm này mà tu học. Tu là sửa đổi, đem tất cả những sai lầm đều sửa đổi trở lại, nâng cao mình đến Nhất Chân Pháp Giới thì đời này bạn không bị uổng phí, đời này của bạn thật sự có ý nghĩa, có giá trị. Nếu như không thể nâng cao, thoát khỏi luân hồi, khế nhập Nhất Chân Pháp Giới thì chúng ta một đời này vẫn sống say, chết mộng như cũ, mơ mơ hồ hồ trải qua một đời. Sau khi mạng sống kết thúc thì lại phải đi đầu thai luân hồi tiếp.

Phật nói với chúng ta, đời sau đầu thai có thể có được thân người là rất hiếm hoi. Đại đa số đi về đâu vậy? Đi vào địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Cho nên người có thể giữ được thân người, đời sau còn được thân người đã là việc tương đối không dễ dàng. Nhất định phải biết đoạn ác, tu thiện mới có thể giữ được thân người. Nếu muốn thoát khỏi luân hồi, thoát khỏi thập pháp giới, bạn hãy suy nghĩ xem, Phật Thích Ca Mâu Ni Ngài trải qua đời sống như thế nào? Loại hành nghi đó của Ngài chính là hành nghi của Phật Bồ Tát, là đời sống của chư Phật Như Lai, đối với tất cả pháp của thế gian này không nhiễm mảy bụi. Đời sống của Ngài đơn giản. Ngài không phải không có được danh vọng lợi dưỡng, Ngài sinh ra đời là vương tử, nếu không xuất gia tu hành thì tương lai Ngài làm quốc vương, kế thừa ngôi vị của phụ thân Ngài. Cổ nhân gọi là: “Quý vi thiên tử, phú hữu tứ hải”, Ngài cái gì cũng đều có. Ngài từ bỏ, rũ sạch, làm cho chúng ta thấy, buông xả tự tư tự lợi, buông xả danh vọng lợi dưỡng. Thích Ca Mâu Ni Phật thật sự buông xả, Ngài biểu diễn cho chúng ta thấy, không phải giả. Buông xả sự hưởng thụ ngũ dục lục trần, buông xả tham sân si mạn, Ngài làm được rồi. Đó là người thật sự giác ngộ, người đó gọi là Phật Đà, người đó gọi

là Bồ Tát. Người đó không ở trong mười pháp giới, hưởng hồ là ở sáu cõi. Đây là điểm chúng ta phải học. Đây là thật sự học Phật. Đoạn ác phải như cách đoạn đó của Thế Tôn, tu thiện cũng phải như cách tu của Thế Tôn.

Thế Tôn cả đời tu thiện là tu ba loại bố thí.

-Bố thí Tài. Thế Tôn không có tiền của, dùng thân thể, dùng thể lực (thân thể là nội tài) vì xã hội phục vụ, đây là thuộc về bố thí tài. Mỗi ngày đi dạy học khắp nơi, giáo hóa chúng sanh. Đây là bố thí nội tài.

-Bố thí Pháp. Nội dung dạy học là giúp người khai ngộ, giúp đỡ người, chỉ dạy người khác đoạn ác tu thiện, chỉ dạy người phá mê khai ngộ, đây là bố thí pháp.

-Bố thí Vô Úy. An ủi một phần chúng sanh khổ nạn, hòa lẫn thành một khối với đời sống của họ, khiến họ sinh tâm hoan hỷ, đây là bố thí vô úy.

Đây là sự nghiệp của Phật Thích Ca Mâu Ni cả đời làm. Ngài dạy Bồ Tát lục độ, tứ nhiếp thì Ngài đã làm được rất viên mãn. Cái mà trong một đời Ngài biểu hiện là kính nghiệp. Sự nghiệp của Ngài là giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Từ khi thị hiện thành Phật đến lúc ra đi khỏi thế gian này, trong 49 năm không có một ngày nghỉ ngơi, hằng ngày giáo hóa chúng sanh, hằng ngày giảng Kinh thuyết pháp. Đây là “chánh cần”, chúng ta cần phải biết học tập.

Chúng ta học Phật, Thích Ca Mâu Ni Phật chính là mẫu mực của chúng ta. Mỗi ngày chúng ta cúng dường hình tượng Thích Ca Mâu Ni Phật là nhìn thấy Ngài thì phải hướng về Ngài học tập. Nếu không học được thì phải sinh tâm hổ thẹn. Phải cố gắng nỗ lực, không ngừng nâng cao mình lên.

Ý nghĩa của đoạn này vẫn chưa giảng hết, hôm nay chỉ nói đến đoạn ác, còn lại hai điều phía sau là tu thiện.

Hôm nay có rất nhiều đồng tu đến từ Trung Quốc, cơ duyên hội tụ của chúng ta vô cùng hiếm có. Hôm qua có đồng tu đã nêu ra bốn vấn đề, nhân thời gian này tôi giải đáp một cách đơn giản. Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo ngày mai chúng ta bắt đầu giảng tiếp. Những vấn đề này có thể nói là vấn đề chung của người học Phật chúng ta.

1. Vấn đề thứ nhất

Họ nói, có người xuất gia để xưng bầy ngày tinh tấn niệm Phật, không ăn cơm mới được xem là tinh tấn, có thể uống thức uống, khi buồn ngủ vẫn có thể ngủ. Có người đã chịu đựng được mười ngày không ăn cơm, rất nhiều người làm theo phương pháp này. Loại đề xưng này có như pháp không?

Phật Đà vô cùng từ bi, đối với 3.000 năm sau, tức xã hội ngày nay, Ngài thật sự là rõ như lòng bàn tay. Trong Kinh Lăng Nghiêm, Phật nói: **“Thời kỳ Mạt Pháp, tà sư thuyết pháp như Hằng hà sa”**. Thời Mạt Pháp mà Ngài nói chính là chỉ thời đại hiện nay của chúng ta. Chúng ta làm thế nào biện biệt pháp này là chánh hay tà? Phật trước khi nhập diệt, vì các đệ tử sau này đã làm cuộc khai thị quan trọng, chính là “Tứ y pháp”, trong đó điều thứ nhất là “Y pháp, bất y nhân”. Vậy phương pháp bảy ngày tinh tấn niệm Phật này có như pháp hay không? Chúng ta thử xem trong Kinh điển có nói hay không? Nếu trong Kinh điển không có thì đó chính là họ nói, không phải Phật nói. Điều mà họ nói, chúng ta nhất định không được làm theo, vì nếu bạn làm theo thì là bạn y nhân bất y pháp rồi. **Chúng ta phải “y pháp, bất y nhân”**.

Kinh điển Tịnh Độ rất dễ dàng tra. Kinh điển Tịnh Độ thuần chân là ba Kinh và một luận. Các bạn thử xem trong “Kinh Vô Lượng Thọ”, “Kinh A Di Đà”, “Kinh Quán Vô Lượng Thọ” có cách nói này hay không? Có nói không ăn cơm mới được xem là tinh tấn hay không? Điều này tôi mới nghe nói lần đầu tiên, trước đây tôi chưa từng nghe bao giờ. Không ăn cơm mới được xem là tinh tấn, đâu có loại đạo lý này!

Tinh tấn niệm Phật, trước đây tôi ở Đài Loan, lão cư sĩ Lý Bình Nam đã làm hai lần Phật thất. Sau hai lần thì không làm nữa. Tôi hướng về thầy thỉnh giáo tại sao không làm nữa? Thầy nói, hiện nay chúng sanh không phải loại căn cơ này. Sao gọi là “Tinh tấn niệm Phật”, “Phật thất tinh tấn” vậy? **Niệm Phật 24 giờ không gián đoạn; niệm Phật bảy ngày bảy đêm không gián đoạn, một câu Phật hiệu niệm đến cùng, đây gọi là tinh tấn.** Tôi biết là bảy ngày bảy đêm không có ngủ, nhưng mà chưa từng nghe nói là không ăn thức ăn. Điềm tâm đều có hộ pháp chuẩn bị chu đáo, khi bạn đói thì có thể ăn bất cứ lúc nào, nhưng không có ngủ. Họ thì làm ngược lại, họ có thể ngủ, không được ăn thức ăn, điều này chưa từng nghe nói bao giờ. Trên Kinh luận đã không có phép tắc này, tổ sư cũng không có cách nói này, thì đây không đủ để tin nhận.

Căn tánh của người hiện đại, nếu so với người xưa thì thật là kém rất xa, rất xa. Nguyên nhân ở chỗ nào vậy? Môi trường sống hiện nay của chúng ta không giống như người xưa. Mọi người đều biết, vào thời xưa dân số ít, kết cấu xã hội đơn giản, tâm hạnh con người thuần phác, thành thật chất phác, ít vọng niệm, ít dục vọng, ít tạo nghiệp, cho nên họ dễ dàng được lợi ích. Hiện nay khoa học kỹ thuật phát triển, tôi thường hay nói, khoa học kỹ thuật là yêu thuật, trò bịp của ma vương, không phải của Phật Bồ Tát. Phật Bồ Tát thông

minh tuyệt đỉnh, 3.000 năm trước đã có thể tạo ra rất nhiều máy móc để chúng ta bay ở trong khoảng không vũ trụ, nhưng các Ngài không làm. Bạn thử nghĩ, ma muốn làm, nhưng Phật không làm là tại sao vậy? Phật hy vọng tất cả chúng sanh thoát khỏi lục đạo luân hồi, thoát khỏi thập pháp giới. Thoát khỏi lục đạo, thoát khỏi thập pháp giới thì cần tâm thanh tịnh, cần giới – định – tuệ. Khoa học kỹ thuật phát triển làm đủ kiểu biến hóa, khiến cho giới định tuệ của bạn thấy đều hủy sạch. Các bạn thử nghĩ xem, có phải đạo lý này hay không? Đây là hai con đường.

Ngày nay, nhất là mấy năm gần đây, chúng ta nhìn thấy ở ngoại quốc có rất nhiều những sách vở nói về lục đạo luân hồi, nói luân hồi đã nói rất nhiều. Hiện nay người nước ngoài càng ngày càng tin. Tin có luân hồi thì sự việc sẽ thế nào? Tin có luân hồi mà bạn không ra khỏi luân hồi thì có lợi ích gì? Phật giúp chúng ta thoát khỏi luân hồi, không những thoát khỏi luân hồi mà còn thoát khỏi thập pháp giới. Chúng ta đọc rất nhiều sách của phương tây nói về luân hồi, chúng tôi nhìn thấy cũng rất hoan hỷ, nhưng biết rất rõ ràng nó không rốt ráo. Họ đã dùng rất nhiều phương pháp khoa học xác thực, chứng minh rồi. Người chết chẳng qua là đổi thân thể mà thôi, vẫn ở trong lục đạo. Người phương tây đối với điều này là phát hiện mới. Chân tướng sự thật này vào mấy ngàn năm trước, trong Ấn Độ giáo cổ xưa đã nói rất rõ ràng, rất minh bạch. Phật Đà xuất hiện ở thế gian, thật sự mà nói chính là vì sự việc này, làm thế nào để giúp bạn thoát khỏi luân hồi, nói cho bạn biết luân hồi từ đâu mà có, tại sao lại có sự việc này. Đây mới là pháp rốt ráo, mới là pháp liễu nghĩa.

Chúng ta nhất định phải nhớ kỹ **“Tứ Y Pháp”**.

Thứ nhất là “Y pháp bất y nhân”.

Pháp của Tịnh Tông bao gồm năm Kinh và một luận. Những Kinh khác chúng ta không quan tâm, chúng ta phải theo Kinh của bốn tông. Ta tu pháp môn này thì theo Kinh của bốn tông này. Những điều nói trong Kinh khác, đó không phải là pháp môn bốn tông của chúng ta thì ta không theo. Đạo lý này chúng ta phải biết.

Thứ hai là “Y liễu nghĩa, bất y bất liễu nghĩa”.

Sao gọi là liễu nghĩa? Tôi dựa theo phương pháp lý luận này tu hành, tôi thật sự có thể ra khỏi tam giới, thật sự có thể chứng được Phật quả, thì Kinh này đối với tôi là liễu nghĩa. Hay nói cách khác, liễu nghĩa nhất định là khế cơ, khế lý. Khế lý mà không khế cơ thì không phải liễu nghĩa. Khế cơ mà không khế lý cũng không phải liễu nghĩa. Điều này chúng ta phải biết.

Thứ ba là “Y nghĩa, bất y ngữ”.

Điều này lại càng quan trọng. Hiện nay rất nhiều người phản đối bản hội tập, đây chính là không hiểu được điều này. Hiểu điều này thì vấn đề được giải quyết rồi. Ý nghĩa đúng thì nói nhiều hay nói ít một chút cũng chẳng sao cả. Rất nhiều người không tin bản phiên dịch, cho rằng phiên dịch chắc chắn không thể sánh với nguyên bản; nguyên bản đáng tin, bản phiên dịch không đáng tin. Hiện nay Kinh Phật lưu lại toàn là bản phiên dịch, nguyên văn đã thất truyền rồi. Cho nên điều này Phật dạy chúng ta, ý nghĩa đúng là được rồi. Nếu như có người đề xướng phản đối bản hội tập, thì đây thật là không có đạo lý. Tại sao nói không có đạo lý? Trong tự viện của Phật chúng ta, khóa tụng sáng tối là bản hội tập, bên trong niệm chú, niệm Kinh văn, nghi thức tán tụng toàn là của hội tập. Nếu như phản đối bản hội tập thì khóa tụng sáng tối đều vứt bỏ rồi. Ngoài ra còn có rất nhiều Kinh sám Phật

sự dùng bản sám, các bạn thử xem, “Luơng Hoàng Bảo Sám” có phải là bản hội tập không? “Thủy Lục Sám Nghi” có phải là bản hội tập không? Bạn hãy xem thật kỹ, thấy đều là bản hội tập. Phản đối bản hội tập, vậy tất cả tự miếu đều không cần làm Phật sự nữa, cũng không cần làm thời khóa sáng tối nữa. Vậy rất tốt, cứ thật chân thành niệm Kinh văn bản nguyên dịch, còn đây toàn là bản hội tập. Điều này không có đạo lý. Những ngôn luận này làm lạc lối chúng sanh, đoạn pháp thân huệ mạng của tất cả chúng sanh. Nếu nói một cách nghiêm khắc hơn, tất cả Kinh mà Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói trong 49 năm thấy đều là hội tập. Chính Phật nói, Ngài không có nói một câu pháp nào, pháp mà Ngài nói là của cổ Phật nói, cũng là hội tập ý của cổ Phật. Thế Tôn như thế thì Khổng Lão Phu Tử của chúng ta cũng như thế. Cả đời Khổng Lão Phu Tử cũng là làm hội tập. Chính Phu Tử nói, Ngài “thuật nhi bất tác”. Thuật là gì? Thuật lại lời của người khác, những điều nói ra đều là của người khác, không có câu nào là của chính mình. Đương nhiên những lời này là lời khiêm tốn, nhưng chúng ta thử nghĩ thật kỹ, đây là chân tướng sự thật. Những đạo lý này chúng ta nhất định phải hiểu.

Thứ tư là “Y trí bất y thức”.

Điều sau cùng này rất quan trọng. Trí là gì? Phải làm theo lý trí, không nên làm theo tình cảm. Gặp những cảnh giới này phải suy nghĩ nhiều, không được phép mù quáng làm theo; theo bừa là y thức, bất y trí. Trí tuệ của bạn không có, bạn làm theo tình cảm thì sao bạn không mê được?

2. Vấn đề thứ hai

Họ nói, hiện nay, có một số nơi đã in một quyển sách nhan đề là “Niệm Phật Cảm Ứng Lục, nói về cảm ứng thần thông. Thông qua phương pháp ngòi thiền nhập định, đến

Thế giới Tây Phương Cực Lạc tham gia cuộc thi do Phật A Di Đà và Phật Thích Ca Mâu Ni chủ trì. Trong sách còn nói, họ đã chính mắt nhìn thấy Lão pháp sư Tịnh Không ở Thế giới Cực Lạc và thường hay nhìn thấy cư sĩ này, cư sĩ nọ hiện nay vẫn còn trong thế giới chúng ta. Cách nói như vậy của cuốn sách này có như pháp hay không?

Xin thưa với quý vị, hoàn toàn không như pháp. Họ đến Thế giới Cực Lạc nhìn thấy tôi ư? Tôi chưa đến Thế giới Cực Lạc thì làm sao họ đến Thế giới Cực Lạc nhìn thấy tôi được? Đây là đề xướng mê tín.

Cảm ứng có thể nói, nhưng không được nói nhiều. Cảm ứng thần thông ở trong Phật pháp đều có, nhưng Phật quyết không dùng cảm ứng thần thông làm Phật sự. “Làm Phật sự” là ý nghĩa gì vậy? Hiện nay gọi là “Giáo hóa chúng sanh”. Phật nhất định không dùng phương pháp cảm ứng, phương pháp thần thông để giáo hóa chúng sanh. Tại sao vậy? Nếu như dùng loại phương pháp này, chúng ta sẽ không có năng lực biện biệt ma và Phật, vì ma cũng có thần thông, ma cũng có cảm ứng. Phật dùng phương pháp gì giáo hóa chúng sanh vậy? Dùng giảng Kinh thuyết pháp. Giảng Kinh thuyết pháp thì ma không biết. Cho nên, Phật Thích Ca Mâu Ni rất sáng suốt, phương pháp tôi dùng thì anh không biết; còn cái anh biết dùng, tôi cũng biết dùng nhưng tôi không dùng. Hai cái này có khác biệt, Phật với ma là có khác biệt rồi.

Bạn thử xem tổ sư đại đức các đời, có người nào dùng thần thông không? Có ai nói cảm ứng đâu? Nhất định là luôn thuyết Kinh giảng đạo, đem những đạo lý lớn này nói rõ ràng với mọi người, để họ tự mình khế nhập. Đây là nguyên tắc của nhà Phật trong việc giáo hóa chúng sanh. Chúng ta hiểu rõ, chúng ta nhất định tuân thủ. Cho nên, loại sách này là không như pháp, loại sách này truyền bá ở bên ngoài, thật sự

mà nói là có hại đối với tôi. Người ta không biết, cho rằng Pháp sư Tịnh Không đề xướng mê tín, Pháp sư Tịnh Không luyện thân thông. Đây là phá hoại hình tượng của Phật pháp, đây là tội lỗi chứ không có công đức. Cho nên, loại sách này tốt nhất là đem nó tiêu hủy, không nên lưu thông.

3. Vấn đề thứ ba

Hiện nay có người đề xướng “Pháp môn bốn nguyện” đã hại không ít người. Trước đây họ còn tinh tấn niệm Phật, hiện nay không những không niệm nữa, mà còn nói Lão pháp sư Tịnh Không đã hại họ uổng phí mấy năm công phu, và nói chỉ cần vừa phát nguyện là Phật A Di Đà đã chuẩn bị xong vé máy bay cho họ rồi, lâm chung mười niệm là có thể lên phía trước cầm được vé máy bay, liền có thể bay đến Thế giới Cực Lạc.

Lời nói này tôi không biết các bạn có tin hay không, nhưng lời nói này là không chính xác!

“Bốn nguyện niệm Phật” là tổ sư đại đức xưa nay đề xướng, điều này không sai, nhưng người hiện nay không hiểu ý của tổ sư, đã xuyên tạc dụng ý của tổ sư. Trước đây có lợi ích, hiện nay không những không có lợi ích, ngược lại còn có hại. “Bốn nguyện” là nguyện thứ 18 trong 48 nguyện. Chúng tôi trong lúc giảng Kinh đã giảng rồi, đặc biệt giảng tường tận. Trong 48 nguyện, mỗi một nguyện đều bao hàm 47 nguyện khác, nếu như thiếu đi một nguyện thì bốn nguyện của nó sẽ không viên mãn. Đây là đại đức xưa nay nói. Bốn mươi tám nguyện là lấy nguyện thứ 18 làm hạt nhân. Nguyện 18 từ đâu mà có vậy? Là từ tổ hợp 47 nguyện khác mà ra, do đó thiếu đi một nguyện đều không được, phải hiểu rõ đạo lý này.

Bộ Kinh Vô Lượng Thọ từ đâu mà có vậy? Bộ Kinh Vô Lượng Thọ chính là nói rõ cụ thể 48 nguyện, tuyệt đối không

phải chỉ cần duy có nguyện thứ 18, những nguyện khác đều không cần, vậy là hỏng rồi. Giống như trong một căn nhà, cột nhà là quan trọng nhất. Nếu nói, tôi chỉ cần cột nhà, những cái khác đều không cần, vậy có thể được xem là ngôi nhà không? Có thể thọ dụng được không? Giống như một con người vậy, bộ não là quan trọng nhất, chỉ cần bộ não, những cái khác đều không cần, bạn thử nghĩ xem đây là người gì? Há không nghe trong Kinh Hoa Nghiêm đã nói: **“Một tức tất cả, tất cả tức một”** sao? “Tất cả” thí dụ cho toàn bộ cơ thể con người, đây là tất cả; đầu, mắt, não, tủy, bất kỳ một bộ phận nào là “một” ở trong “tất cả”. Một không thể lia tất cả, **“tất cả tức là một, một tức là tất cả”**.

Chúng tôi thường hay nói với mọi người, một câu danh hiệu A Di Đà Phật này, công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn. Tại sao vậy? Một câu danh hiệu này chính là 48 nguyện viên mãn. Bốn mươi tám nguyện viên mãn chính là toàn thể Kinh Vô Lượng Thọ. Mở rộng thêm đến tất cả Kinh giáo mà chư Phật Như Lai đã nói đều không lia một câu Phật hiệu này. Công đức Phật hiệu không thể nghĩ bàn, nhưng không thể chỉ nắm lấy một cái cục bộ này, toàn thể không cần nữa, đây là chắc chắn sai lầm. Chúng ta học Phật nhất định phải thật sự hiểu cho rõ ràng.

“Bốn nguyện” là gì vậy? Chân thật thông đạt toàn bộ Kinh luận Tịnh Độ rồi, nắm lấy cương lĩnh này, vậy là đúng. Không phải nói, tôi chỉ cần nắm lấy cái cương này, lưới không cần nữa. Ví như bắt cá, dây viền lưới gọi là cương, tôi nắm lấy cái cương này rồi, lưới không cần có, vậy thì bắt được gì? Cương nắm lấy rồi, phía dưới toàn bộ là lưới đều nắm lấy. Họ đã hiểu sai bốn nguyện này rồi, chỉ nắm lấy cương mà không có lưới. Các bạn muốn vẽ tranh biếm họa, vẽ ra rất thú vị, họ bắt cá chỉ nắm lấy cương, phía dưới không

có lưới. Cổ nhân đề xướng bốn nguyện niệm Phật, họ nắm lấy cương, phía dưới là lưới. Quý vị hãy nghĩ tỉ mỉ ý nghĩa này. Họ đề xướng bốn nguyện, đáng tiếc họ không hiểu được cái gì là “bốn nguyện”. Cho nên, Kinh không thể không đọc, không thể không thâm nhập nghiên cứu. Vãng sanh Tây Phương Cực Lạc đâu có dễ dàng như vậy, đâu có hời hợt như vậy? Tâm của bạn với tâm của Phật không giống nhau, hành vi của bạn không giống với hành vi của Phật thì niệm Phật cũng không thể vãng sanh. Đối với họ, bất kể tâm và hành vi của ta và Phật khác nhau như thế nào, chỉ cần niệm một tiếng “A Di Đà Phật” liền có thể vãng sanh rồi. Đây là lừa mình dối người, chắc chắn không có đạo lý này.

4. Vấn đề thứ tư

Họ nói, hiện nay có người không những công kích bản hội tập “Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ” của lão cư sĩ Hạ Liên Cư, mà còn lớn tiếng hô hào nào là “Hiện tượng Tịnh Không”.

Điều này thật nghiêm trọng, tôi trở thành “hiện tượng” rồi. Việc này có thể không cần quan tâm họ. Tuy họ không tin, họ công kích, nhưng trên thế giới này người tin vẫn rất nhiều. Họ không tin, ta tin. Chúng ta đã đạt được lợi ích chân thật từ trên bản hội tập này. Chúng ta tin, chúng ta ngồi đây, có không ít đồng tu đều phát tâm học tập bộ Kinh điển này, hoằng dương bộ Kinh điển này. Trong lúc bạn giảng Kinh hoằng dương, bạn sẽ phát hiện một hiện tượng là khi giảng bộ Kinh điển này pháp duyên đặc biệt thù thắng. Bạn không tin thì có thể thử xem. Bạn giảng một lần bản hội tập của Ngài Hạ Liên Cư, giảng một lần bản của Khang Tăng Khải, bạn thử xem cái nào thính chúng nhiều, cái nào pháp duyên thù thắng. So sánh thì lập tức liền biết ngay. Năm loại nguyên bản dịch cùng với những phiên bản khác bạn cũng giảng thử xem, rồi bạn làm một cuộc so sánh, sẽ thấy bản này

pháp duyên đặc biệt thù thắng. Sự thù thắng từ đâu mà có vậy? Chư Phật gia trì, Long Thiên ủng hộ.

Nói đến cảm ứng, gần đây một số đồng tu đến từ Trung Quốc nói cho tôi biết, họ nhìn thấy có quỷ thần nhập vào người nói hiện nay trong quỷ thần phần lớn cũng đang niệm bản hội tập, cũng đang nghe giảng Kinh, cũng đang học Phật. Ngay cả quỷ thần cũng đang học tập, nếu chúng ta không học hành nghiêm túc thì ngay cả so với quỷ thần chúng ta cũng không bằng. Đây là lời chân thật. Những việc khác chúng ta không cần quan tâm, lấy bình tâm thanh thản đối xử hiện thực, dùng tâm yêu thương chân thành đối với tất cả người sự vật, chân thành niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, nhất định y giáo phụng hành. Đạo lý trong Kinh điển phải thông đạt, phương pháp phải hiểu rõ, y giáo phụng hành thì chúng ta trong đời này chắc chắn được lợi ích thù thắng.

Kinh văn: **“Chánh cần trang nghiêm cố, tất năng đoạn trừ nhất thiết bất thiện pháp, thành nhất thiết thiện pháp”**.

Điều này phía trước đã báo cáo qua với quý vị rồi. Một câu cuối cùng **“Thành nhất thiết thiện pháp”** vẫn phải giảng lại một lần nữa.

Ba khoa mục đầu tiên trong 37 đạo phẩm là căn bản tu hành của chúng ta. Bất luận học Đại thừa, Tiểu thừa, Hiền giáo, Mật giáo, Tông môn, Giáo hạ đều không thể đi ngược lại nguyên tắc này. Đây có thể nói là cơ sở giáo dục của Phật pháp, là pháp căn bản.

Môn học thứ nhất là “Tứ Niệm Xứ”, chúng tôi ở phần trước đã giới thiệu qua với quý vị rồi.

“Tứ niệm xứ” dạy chúng ta thấy rõ.

“Tứ chánh cần” dạy chúng ta đoạn ác tu thiện.

“Tứ thân tức” dạy chúng ta buông xả.

Nếu như không ở trên đây thiết lập cơ sở tu hành thì nhất định không thể nhập môn trong Phật pháp. Chúng ta phải thường xuyên đem ba khoa này ghi nhớ ở trong lòng, cố gắng nỗ lực đem nó thực hiện vào trong đời sống của mình, như vậy mới có thể được thọ dụng.

“Chánh cần” có bốn pháp. Bốn pháp này thực ra là hai cặp Thiện - Ác.

Ác pháp đã sanh, chúng ta phải thường xuyên phản tỉnh, đã đang tạo tác, phải lập tức đem nó đoạn trừ. Ác pháp còn chưa sanh, khi chúng ta nhìn thấy người khác tạo ác, ta hiện nay vẫn chưa tạo thì phải nhớ kỹ nhất định không được sanh. Đây là hai điều chánh cần của ác pháp.

Về thiện pháp, thiện pháp đã sanh phải khiến nó tăng trưởng, tiếp tục không ngừng nỗ lực làm. Thiện pháp chưa sanh phải khiến nó sanh khởi lên. Đây là hai điều của thiện.

“Tất năng đoạn trừ nhất thiết bất thiện pháp”. Chúng ta đã biết đây là hai điều của pháp ác. Hai điều đoạn ác đã có hiệu quả, tất cả pháp ác, pháp bất thiện thấy đều được đoạn trừ. Phía sau câu này là **“Thành nhất thiết thiện pháp”**, đây là hai điều của pháp thiện cũng thực tiễn được rồi.

Tiêu chuẩn của thiện – ác ở đâu vậy? Chính là bộ Kinh này, những điều mà trong bộ Kinh này nói chính là tiêu chuẩn của thiện – ác, đặc biệt là “thập thiện”. Mới học nhập môn quá nhiều, chúng ta không nhớ nổi, cũng không biết nên bắt tay từ đâu, cho nên Phật nói với chúng ta, pháp môn này gọi là “phương tiện ban đầu”, gồm mười điều là thân ba, khẩu bốn, ý

ba. Tương ứng với mười điều này là pháp thiện, không tương ứng với mười điều này gọi là pháp ác. Thân tạo sát, đạo, dâm, đây là pháp ác. Khẩu thì vọng ngữ, lường thiệt, ý ngữ, ác khẩu, đây là pháp ác. Ý thì tham, sân, si, đây là pháp ác.

“Tứ chánh cần”, phương tiện ban đầu là dụng công phu ở chỗ này, đây là thật sự biết dụng công. Chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, dùng tiêu chuẩn mười điều này để tu sửa. Việc ác nhất định phải đoạn trừ, sau này không tạo nữa; việc thiện phải niệm niệm tăng trưởng. Đến khi nào thành tựu tất cả pháp thiện vậy? Đó chính là đoạn mở đầu của bộ Kinh này, Thế Tôn chỉ dạy chúng ta:

Thứ nhất, “Ngày đêm thường niệm thiện pháp”. Ngày đêm là không gián đoạn, ở trong tâm thật sự thường xuyên có thập thiện nghiệp đạo.

Thứ hai, “Ngày đêm thường tư duy thiện pháp”. Đây cũng là tư duy thiện pháp ngày đêm không gián đoạn, tư tưởng thiện. Chúng ta từ sáng đến tối, đối với người, với việc, với vật, đều phải dùng thiện để cư xử với nhau, dùng thập thiện để đối đãi.

Thứ ba, “Ngày đêm thường quan sát tất cả thiện pháp”. Ý nghĩa của “Quan sát” này là phụng hành, đem ý định, tư tưởng của bạn thực tiễn vào trong hành vi đời sống của bạn thì bạn mới có thể thành tựu tất cả thiện pháp.

Thiện pháp làm đến thuần chân viên mãn rồi thì người này chứng được vô thượng Bồ Đề. Đây là Phật quả cứu cánh viên mãn. Cho nên bộ Kinh này xem ra không dài, bề ngoài nhìn thấy như không quan trọng, nhưng nó vô cùng quan trọng.

Chúng ta ở rất nhiều nơi nhìn thấy hình Phật, đặc biệt là hình Phật vẽ màu, ở phần đầu hình Phật đều có vàng sáng tròn. Tròn là ý nghĩa tròn đầy, sáng là đại biểu cho trí tuệ.

Trong trí tuệ đã hàm chứa cả phước đức rồi. Chúng ta tán thán Phật là “Quy y Phật, nhị túc tôn”. Chữ “Nhị” này chính là trí tuệ và phước đức cứu cánh viên mãn. Sáng là đại biểu cho ý nghĩa này. Tranh màu, phía trên vàng sáng chúng ta luôn luôn nhìn thấy có ba chữ, có khi viết bằng chữ Phạn, có khi viết bằng chữ Trung Văn, cũng có khi thấy viết bằng chữ Tạng, cách đọc là “Án – A – Hồng”. Ba chữ này nghĩa là gì vậy? Chính là thập thiện nghiệp đạo. “Án” là thân ba thiện, “A” là khẩu bốn thiện, “Hồng” là ý ba thiện. Từ đó cho thấy, thập thiện nghiệp đạo là từ sơ phát tâm mãi đến Như Lai quả địa cứu cánh viên mãn. Sau đó chúng ta mới chợt nhận ra, Phật dạy chúng ta chính là dạy mười điều thiện này, chúng ta học Phật cũng chính là học mười điều này.

Trong cửa Phật, Đại thừa, Tiểu thừa, quả vị khác nhau rất nhiều. Sự khác nhau từ đâu mà có vậy? Do trình độ đạt được trong việc tu học thập thiện mà phân biệt ra. Chúng ta ngày nay học thập thiện, thật ra mà nói, học rất không giống. Điều này tự mình nghiêm túc soi lại một chút chẳng phải đã biết rồi sao? Không cần hỏi người khác, trong tâm ta có thập thiện hay không, khởi tâm động niệm vẫn là tự tư tự lợi, vẫn là muốn làm những việc tổn người lợi mình thì tâm của chúng ta là bất thiện; cái niệm này, cái tâm này tương ưng với thập ác, không tương ưng với thập thiện. Những điều chúng ta nghĩ, những điều chúng ta nói, những điều chúng ta làm đều là ở bên thập ác này; thập thiện chẳng qua là nghe nói mà thôi. Nghe rồi, bản thân rất hoan hỷ, đây chính là mình có thiện căn. Hoan hỷ nhưng tại sao không thể thực tiễn, tại sao không làm được? Nhà Phật nói là do “nghiệp chướng sâu nặng”. Quý vị nhất định phải biết, nghiệp chướng phiền phức. “Nghiệp” là tạo tác, khởi tâm động niệm, tư tưởng, ngôn ngữ, hành vi, đây là “nghiệp”. Bởi vì nghiệp của chúng ta là bất thiện, chúng ta tạo tác là thập ác nghiệp, nói lời thành thật, chỉ là thập ác nghiệp

chúng ta tạo có nặng nhẹ khác nhau; tạo nhẹ thì ba đường thiện, tạo nặng thì ba đường ác. Quả thật là ý niệm ác của chúng ta quá nhiều, ý niệm thiện rất ít. Làm thế nào có thể sửa đổi trở lại, khiến niệm thiện của chúng ta nhiều hơn niệm ác thì chúng ta sẽ có tiến bộ, bình thường chúng ta gọi là “công phu đắc lực”. Bạn phải thật làm!

Tại sao các bậc Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát đều rất cố gắng nỗ lực làm, còn chúng ta thường hay lơ là, thường hay quên mất (*sự quên mất này trong Phật pháp gọi là “thất niệm”, quên mất ý niệm thiện rồi, thường xuyên thất niệm*)? Đây là do tập khí ác quá nặng, đúng như trong Kinh Địa Tạng đã nói: **“Chúng sanh cõi Diêm Phù Đề khởi tâm động niệm toàn là tội lỗi”**. Phật nói những lời này thật không quá mức, chúng ta tự mình bình tĩnh thử nghĩ liền biết ngay. Giác ngộ bắt đầu từ đâu vậy? Tôi thường hay khuyến khích các đồng tu, bắt đầu làm từ **“vứt bỏ tự tư tự lợi”**.

Học Phật có thể khế nhập cảnh giới Phật hay không? Có thể vào cửa Phật hay không? Trong pháp Đại thừa, vào được cửa Phật là người gì vậy? Là Bồ Tát quả vị sơ tín ở trong thập tín. Chúng ta ngày nay chưa có đạt được. Bồ Tát quả vị sơ tín mới được gọi là người thiện. Tại sao vậy? Ý nghĩ tự tư tự lợi không còn nữa, Phật ở trong Kinh giáo gọi là “Kiến tu phiền não”, tam giới 88 phẩm kiến hoặc các Ngài đã đoạn rồi, vậy mới vào cửa. Trong Phật pháp là năm lớp, một tiểu học. Nếu như chúng ta đem 50 cấp bậc, từ thập tín, thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa chia ra, thì thập trụ là tiểu học, thập hạnh là trung học, thập hồi hướng là đại học, thập địa là học viện, như vậy thì quả vị thập tín còn chưa được tiểu học, mới ở lớp mẫu giáo. Theo cách chia như vậy thì chúng ta ngay cả lớp mầm của mẫu giáo còn chưa vào được, vẫn ở ngoài cửa, vậy thì chúng ta có gì đáng để kiêu

ngạo, có gì để tự cho là tài giỏi chứ? Ngay cả lớp mầm mầu giáo còn chưa vào được, đứng ở ngoài cửa người ta nghe giảng, không phải học sinh chính thức. Học sinh chính thức thì 88 phẩm kiến hoặc đoạn sạch rồi (kiến hoặc, điều đầu tiên là “Thân kiến”). Đạo lý này, chân tướng sự thật này chúng ta không thể không hiểu rõ. Sau khi thật sự hiểu rõ rồi thì tâm sám hối của chúng ta mới sanh khởi được, tuyệt đối sẽ không còn cống cao ngã mạn, tuyệt đối sẽ không còn tự cho là đúng nữa. Thử nghĩ, sánh với người tu hành của nhà Phật, sánh với người nào cũng không thể sánh bằng. Đoạn ác, tu thiện bắt tay làm từ chỗ này. Đây là căn bản, căn bản của căn bản.

Chúng ta không dụng công phu ở trên đây thì đời này nhất định luống công, không vào được cửa. May mà Phật có pháp môn mang theo nghiệp vãng sanh, nếu như không có pháp môn mang theo nghiệp vãng sanh này, có thể nói là cả thế giới một người cũng không thể thành tựu, bất kể bạn tu pháp môn nào, bạn cũng không thể thành tựu, bởi vì “ngã” chưa có buông xả. Trong Kinh Kim Cang nói rất hay: **“Nếu Bồ Tát còn có tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng sanh, tướng thọ giả, tức không phải Bồ Tát”**. Bồ Tát là học sinh quả vị sơ tín, học sinh của lớp mầm mầu giáo, các Ngài đã đem tướng ngã buông xả rồi. Bạn còn chấp trước có cái “ngã”, còn chấp trước “đây là cái của tôi”, vậy là bạn tiêu rồi.

Chúng ta muốn buông, bắt đầu buông từ đâu vậy? Trước hết buông “cái của tôi”. Đây là “vật ngoài thân” nên buông tương đối dễ dàng. Vật ngoài thân mọi thứ đều không chấp trước, tuyệt đối không để ở trong tâm. “Buông xả” tức là nói ở trong tâm không chấp trước nữa, không phân biệt nữa, đây mới là thật sự buông xả, trên sự không có trở ngại. Cho nên Kinh Hoa Nghiêm đến cuối cùng nói với chúng ta là **“lý sự vô ngại, sự sự vô ngại”**. Tại sao trên sự vô ngại vậy? Sự là

cái giả, không phải thật, “phàm cái gì có tướng đều là hư vọng”, nó đâu có biết sinh ra chướng ngại? Chướng ngại là phân biệt, chấp trước, vọng tưởng, những thứ này là chướng ngại. Bạn phải đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước buông xả, sau đó ở trong tất cả pháp thế gian bạn mới tùy duyên, bạn mới được tự tại. Công phu phải bắt đầu từ chỗ này.

Sao gọi là “tất cả thiện pháp”? Không ngã, không nhân, không chúng sanh, không thọ giả, đây là “tất cả thiện pháp”, tương ưng với thập thiện.

Thập thiện là sự. Sự đối diện có cái lý, lý sự không hai. Quan sát từ trên lý, Kinh Vô Lượng Thọ cũng dạy chúng ta: **“Quán pháp như hóa, tam muội thường tịch”**. Câu Kinh văn này hay, quá tuyệt diệu!

“Quán pháp như hóa” là trí tuệ Bát Nhã. Thập ác phải đoạn, thập thiện phải tu. Đoạn ác tu thiện đều là như huyễn, như hóa. Đoạn ác mà không chấp trước đoạn ác, tu thiện mà không chấp trước tu thiện, thế thì bạn không phải học sinh mẫu giáo, chí ít bạn đã thăng cấp đến tiểu học, trung học rồi, tức là bạn không phải Bò Tát quả vị thập tín, bạn đã đến thập trụ, thập hạnh.

“Tam muội thường tịch” chính là vĩnh viễn gìn giữ **“Chân Thành, Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác”**, trong Kinh Lăng Nghiêm gọi là **“Thường trụ chân tâm”**. Thường trụ chân tâm của bạn thường xuyên hiện tiền. Thường trụ chân tâm chúng ta mỗi người đều có, nhưng vô cùng đáng tiếc là bị nghiệp chướng che lấp, chướng ngại mất, nên thường trụ chân tâm của chúng ta không lộ ra được, mà chỉ lộ ra vọng tâm. Cho nên, đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện, nếu bạn không dùng **“tứ chánh cần”** thì chắc chắn không làm được, nhất định phải dùng **“tứ chánh cần”**.

“Tứ chánh cần” ở trong đời sống thường ngày, ở mọi lúc, mọi nơi chúng ta niệm niệm đều phải đề cập đến. Ý nghĩ vừa khởi, lập tức nhận ra ngay niệm này là thiện hay là ác. Nếu như là ác thì phải mau mau đoạn, là thiện thì phải sinh khởi. Trong đây đặc biệt phải chú ý là đoạn ác, tu thiện đều không chấp trước, trong Kinh Bát Nhã gọi là không dính tướng. Bạn đi con đường này là thuần chánh, trong pháp Đại thừa nói, đường bạn đi là trung đạo. Trung đạo là Bồ Tát đạo. Đoạn ác, tu thiện mà còn có phân biệt chấp trước ở trong đó cũng tốt, cũng được xem là khá, nhưng đó không phải Bồ Tát đạo. Có phân biệt, có chấp trước là đường thiện của trời, người. Không phân biệt, không chấp trước là Bồ Tát đạo. Cũng là một sự việc nhưng trong đó đạo lý không giống nhau. Có phân biệt, không có chấp trước đó là đi đường Nhị thừa, cao hơn đường trời người một cấp, *còn có phân biệt, hoàn toàn không có chấp trước*, khác biệt là ở chỗ này, chúng ta không thể không biết. Cho nên, tông chỉ của điều này chính là dạy chúng ta đoạn ác, tu thiện, tích lũy công đức.

THẬP THIỆN NGHIỆP ĐẠO THỰC TIỄN VÀO TRONG TỬ NHƯ Ý TỨC

Kinh văn: **“Thần túc trang nghiêm cố, hằng lệnh chúng sanh, khinh an khoái lạc”**. Câu này là câu tỉnh lược, nếu đọc một cách hoàn chỉnh thì sẽ là: **“Long vương, cử yếu ngôn chi, hành thập thiện đạo, thần túc trang nghiêm cố, hằng lệnh thân tâm, khinh an khoái lạc”**.

Câu này ý nói, chúng ta đem thập thiện nghiệp thực tiễn vào “Tử như ý túc”. Tử như ý túc cũng gọi là “Tứ thần túc”. Chúng ta quan sát tỉ mỉ từ hai danh xưng “Thần” và “Như ý”,

nó còn có tên khác là “Buông xả”. Trung Quốc vào thời xưa, các quan cao quyền quý cầm trên tay là cái “Như ý”, so với Phật nói môn này thì ý nghĩa hoàn toàn tương đồng.

Làm thế nào mới có thể như ý? Cái đầu của “Như ý” là xoay trở lại, “Quay đầu như ý”, nhà Phật chúng ta nói “Quay đầu là bờ”, quay đầu là như ý rồi. Bất kể bạn ở trong xã hội có địa vị cao như thế nào, có quyền thế lớn như thế nào, có của cải nhiều thế nào, bạn phải biết quay đầu. Quay đầu là như ý, trong nhà Phật nói là “thấy rõ, buông xả”. “Tứ niệm xứ” là thấy rõ. “Tứ thần túc” là buông xả. Túc là đầy đủ, thật sự đạt đến cứu cánh viên mãn. Trong đây có bốn điều Phật dạy chúng ta học.

- **Thứ nhất là “Dục”**

Dục là “dục vọng”. Con người chúng ta có đủ thứ mong cầu, đủ thứ ngưỡng mộ, đây là cái mà tất cả chúng sanh đều có. Nếu như bạn không thể đem những thứ này buông xả, thì bạn sẽ không có cách gì thoát khỏi lục đạo luân hồi. Sau khi buông xả rồi bạn liền được đại tự tại. Đạo lý này rất sâu, rất rộng. Buông xả dục vọng của chúng ta. Ngày nay quan niệm của người bình thường cho rằng, thế gian này không ngừng đang tiến bộ là do sức mạnh của dục vọng thúc đẩy. Dục vọng đang thúc đẩy thế giới này, khiến thế giới này mỗi ngày đang tiến bộ. Tiến bộ đến cuối cùng thì như thế nào? Thế giới hủy diệt, cùng đi vào chỗ chết. Cho nên bạn thử nghĩ, Phật dạy chúng ta buông xả, dạy chúng ta quay đầu là có đạo lý hay không? Con người cả đời dốc sức theo đuổi dục vọng, con người này thật đáng thương, cả đời không được nghỉ ngơi. Họ có thể đạt được những hưởng thụ đó, cái hưởng thụ đó nếu thật sự bình tĩnh mà tư duy thì lợi bất cập hại; bạn đã trả cái giá quá đắt, thân tâm bạn có áp lực quá lớn. Đây là sai lầm.

Chúng ta nêu ra một ví dụ đơn giản nhất, dùng người Mỹ so sánh với người Trung Quốc. Người Mỹ đời sống vật chất quả thật tốt hơn quá nhiều so với người Trung Quốc. Họ có môi trường sống rất thoải mái, ra khỏi cửa đều có xe hơi để đi, mỗi một gia đình đều có sân vườn, đều có hoa viên, sinh hoạt ở trong nhà thầy đều có thiết bị điện khí hóa. Người Trung Quốc chúng ta nhìn thấy rất ngưỡng mộ, “*đời sống của người ta là tốt, chúng ta không bằng họ*”. Hình như là năm tám mươi mấy, tôi lần đầu tiên cùng Viện trưởng Hàn về nước, đến Đại Liên, bà con phụ lão hỏi đến đời sống ở Mỹ (thời đó chúng tôi sống ở Mỹ), ai nấy đều hiện ra ánh mắt ngưỡng mộ. Thế nhưng tôi đã “*dội cho họ một gáo nước lạnh*”, tôi nói: “*Đời sống của người Mỹ không bằng bà con*”. Họ vô cùng kinh ngạc, hỏi: “*Tại sao vậy? Chúng ta đi ra ngoài bằng xe đạp, ở nhà cửa thì dột nát, bất kể ở phương diện nào cũng không thể bằng người Mỹ*”. Tôi nói: “*Xin hỏi các vị, trong các vị có người nào là người sống trong cảnh mắc nợ không?*”. Vào lúc đó có mặt khoảng chừng vài ba chục người, mọi người đôi bên nhìn nhau một lát, một người cũng không có. “*Ồ, tuyệt vời! Đời sống của người Mỹ thầy đều là nợ trước, trả sau. Các bạn không có mắc nợ, họ mắc nợ. Từ lúc ra đời đã mắc nợ, đến chết cũng trả không hết*”, tôi nói. Người học Phật chúng ta biết, đời sau vẫn trả nợ. Bạn thử xem áp lực tinh thần của họ lớn cỡ nào, mỗi ngày đều phải dốc sức làm việc. Tại sao phải làm việc? Vì phải trả nợ. Mua nhà, mua xe, dụng cụ gia đình đều là đi vay ngân hàng. Ngân hàng cho bạn mượn tiền, công ty bảo hiểm cho mượn, toàn là tiền đi vay mà có, do đó mỗi tháng phải trả. Vì vậy bạn không nên thấy sự đãi ngộ của người Mỹ cũng rất khá, thông thường một tháng có thể thu nhập đại khái khoảng 3.000 Đô. Chúng ta nghe thấy vậy cho rằng “*vậy là thật tuyệt vời*”. Nhưng thu nhập phổ thông nộp thuế hết một phần ba, trả nợ hết một phần

ba, đôi khi còn phải nhiều hơn một chút. Thu nhập 3.000 đô nhưng trên thực tế có thể dùng đại khái chỉ có 700 - 800 Đô-la. Nếu như công việc không còn nữa thì bạn cái gì cũng tiêu hết. Tại sao vậy? Ngân hàng đến đòi nợ, công ty bảo hiểm đến đòi nợ, phát mại nhà của bạn, phát mại xe của bạn, phát mại thiết bị điện, đồ dùng trong nhà bạn để trả nợ, cho nên khi việc làm không còn nữa thì chẳng còn gì cả. Họ sống đời sống như vậy, còn chúng ta tuy sống vất vả một chút nhưng không mắc nợ. Mỗi ngày sau khi tan sở, tôi nhìn thấy mấy người ở ngay cửa nhà mình (họ không có sân) bày một cái bàn nhỏ ngồi ăn đậu phộng, uống rượu lâu năm, thông dong tự tại. Loại tâm trạng hưởng thụ này người nước ngoài không có.

Bạn phải biết, hạnh phúc thật sự là buông xả dục vọng. Phật Thích Ca Mâu Ni dạy chúng ta như thế nào vậy? Những điều Phật nói với chúng ta, bản thân Ngài thật sự làm được rồi, Ngài không phải chỉ nói mà không làm. Ngài có thể sống đời sống sung túc, Ngài xuất thân là vương tử, có thể kế thừa vương vị, việc gì phải xuất gia? Việc gì phải mỗi ngày ăn một bữa, ba y một bát, tối ngủ gốc cây, tại sao sống đời sống này? Đó là nói cho chúng ta biết, đời sống này là đời sống hạnh phúc nhất, mỹ mãn nhất, vui sướng nhất, vì trong tâm không có một mảy may gánh nặng, thân cũng không có một tí gánh nặng nào, tâm địa thanh tịnh, toàn thân thanh thản, một mảy may căng thẳng cũng không có. Đây gọi là “thần túc”, là “như ý”. Như ý thì có thể sinh thần thông, cho nên gọi là “như ý thông”.

Sao gọi là “thần thông”? Thật ra mà nói, thần thông là bản năng của chúng ta. Bản năng của chúng ta tại sao không thể hiện tiền vậy? Bởi vì tâm quá căng thẳng, thân quá căng thẳng rồi. Những thứ này vừa căng thẳng thì trí tuệ, đức năng vốn có của chúng ta thấy đều không lộ ra được. Nếu như trong tâm không có việc gì, thân tâm thoải mái thì trí tuệ, đức

năng của bạn liền hiện tiền. Cho nên, thần thông không phải là cái có được từ bên ngoài, mà nó vốn đầy đủ trong tự tánh.

Trong Kinh Đại thừa thường nói, tâm tánh của chúng ta với tâm tánh của chư Phật Như Lai không hai không khác. Tâm tánh vốn đầy đủ vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng, không phải đến từ bên ngoài. Con người hà tất phải tham cầu những dục vọng này, mỗi ngày tăng trưởng tham sân si để phải trả giá quá đắt như vậy? Bạn hưởng thụ được gì? Mỗi ngày trời vừa sáng là ra đi làm việc, đến tối mới trở về, thử hỏi xem, bạn hưởng thụ cái gì? Ở cái nhà lớn như vậy, cái sân lớn như vậy thì phải sửa sang, mà sửa sang thì phải có thời gian. Một tuần, người Mỹ làm việc năm ngày, có hai ngày nghỉ là thứ bảy và chủ nhật. Ngày nghỉ họ làm gì vậy? Ngày nghỉ là để sửa sang môi trường, chỉnh lý nhà cửa, không được nghỉ ngơi. Ở nhà càng lớn thì càng vất vả, không thuê nổi nhân công. Nước Mỹ thuê nhân công là tính bằng giờ, một giờ là bao nhiêu tiền? Nhân công tương đối tốt thì một giờ là mười đô la; nhân công kém một chút, không có kỹ thuật gì, thì một giờ chỉ ít cũng là năm đô la. Họ làm việc cho bạn tám giờ thì bạn phải trả 40 đô la đến 80 đô la. Cho nên, phần lớn người Trung Quốc ở nước Mỹ không thuê nhân công, đều là tự bản thân mình làm. Những ngày nghỉ là ngày mệt nhất, tội gì phải khổ như vậy? Tôi nhìn qua lác đầu, tôi tuyệt đối không làm cái việc ngu ngốc này. Một người có một căn phòng là đủ rồi, quét dọn lau chùi rất dễ dàng, mười mấy phút là dọn sạch sẽ. Cho nên tôi nói đó không phải là người ở nhà, mà là nhà ở người, người là nô lệ của nhà. Đây là do không nghĩ ra, không thấy rõ, không buông xả mới làm loại việc ngu ngốc này. Sự sống qua rồi cũng không biết tại sao nó đến, sống không biết sống như thế nào. Bạn nghĩ xem, thật đáng thương biết bao, đáng buồn biết bao!

Phật dạy chúng ta phải cầu điều gì vậy? Chúng ta phải cầu giác ngộ, đây là sự thật. Chư Phật Bồ Tát mỗi niệm đều cầu giác ngộ, cầu sáng tỏ chân tướng vũ trụ nhân sinh; tuyệt đối không cầu danh vọng lợi dưỡng, tuyệt đối không cầu sự hưởng thụ ngũ dục lục trần, đời sống luôn luôn ở mức thấp nhất. Đời sống ở mức thấp nhất thật không ngờ là đời sống hạnh phúc nhất, mỹ mãn nhất, cứu cánh nhất của đời người. Đạo lý này không có người biết, ngày nay nói ra cũng không có người tin. Nhưng mà nếu tư duy thật sâu, bình tĩnh mà quan sát, bạn có thể nhìn thấy. Thế gian tất cả mọi thứ đều là phiền toái, đến cuối cùng bạn nghĩ và nhận ra, ngay cả cái thân thể này cũng là sự phiền toái. Vật ngoài thân càng nhiều, gánh nặng của bạn càng nặng, cuộc sống của bạn càng vất vả. Những điều mà Phật Bồ Tát, tổ sư thị hiện, thử nghĩ thật kỹ, bình tĩnh mà quan sát, chúng ta sẽ giác ngộ, sẽ hiểu rõ thôi. Mọi thứ đều phải buông xả, nhất tâm chỉ cầu chánh giác; cả đời vì người khác không vì bản thân, đây là người vui sướng nhất.

Tiên hiền chúng ta thường nói: ***“Giúp người là gốc của niềm vui”***. Khi học tiểu học, thầy cô thường hay nói với chúng tôi như vậy. Hiện nay chúng tôi tự mình thể hội được rồi, giúp đỡ người là niềm vui chân thật. Bản thân ham muốn tất cả danh lợi, hưởng thụ ngũ dục lục trần, đó là đau khổ đích thực. Khổ - Lạc không có tiêu chuẩn nhất định. Cái gì là khổ thật sự? Cái gì là lạc thật sự? Người hiểu được không nhiều. Thật sự hiểu được, thông đạt sáng tỏ mới có thể thể hội được tinh nghĩa trong Kinh Phật thường hay nói: ***“Lìa khổ, được vui”***.

Chúng ta hiện tại đang tu học Phật pháp, có rất nhiều thứ cần thiết chúng ta vẫn phải sưu tập để làm tham khảo, còn đời sống vật chất thì chúng ta nhất định phải thỏa mãn, vì giáo hóa chúng sanh có rất nhiều phương tiện huyền ảo không thể không biết. Phật dạy chúng ta ***“tứ nhiếp pháp”***, ở

phần trước tôi đã giảng rồi. Tứ nhiếp pháp là nguyên lý, nguyên tắc tiếp dẫn chúng sanh, cho nên Phật pháp là vô cùng linh hoạt. Ngày nay tuy chúng ta có một số thọ dụng hoặc là vật chất, hoặc là về mặt tinh thần, trên hình tướng thì có nhưng trong tâm lý không được có. Có trên hình tướng là để làm gì vậy? Là tiếp dẫn chúng sanh. Nếu như người học Phật chúng ta ngày nay ai nấy đều giống như Phật Thích Ca Mâu Ni, mỗi ngày đi ra ngoài khát thực, không có gì cả, thì thế gian không có người nào dám học Phật, vừa nhìn thấy, *“Học Phật nguy quá! Anh xem, đáng thương đến mức như vậy đấy, hằng ngày ra đường ăn xin. Thôi, không nên học Phật nữa”*. Cho nên vì tiếp dẫn chúng sanh, chúng ta cũng phải làm đẹp mẫu mã của mình để chúng sanh thế gian nhìn thấy mà sanh tâm hoan hỷ. Nhưng mẫu mã này, bản thân bạn không được phép bị mẫu mã làm mê mờ, vậy là hỏng. Bản thân phải giác ngộ, cái mẫu mã bề ngoài này là để cho người khác xem, tuyệt đối không phải tự thọ dụng. Bản thân tâm địa thanh tịnh, chẳng có gì cả, thân tâm thế gian tất cả buông xả, bạn mới được như ý, vậy mới gọi là “thần túc”.

Trong Kinh Hoa Nghiêm, Thiện Tài Đồng Tử là tấm gương tốt giáo hóa chúng sanh, đặc biệt là tiếp dẫn chúng sanh thời đại Mạt Pháp. Thời Mạt Pháp so với thời kỳ Chánh Pháp, hoàn cảnh xã hội không giống nhau. Xã hội trước đây là bảo thủ, người thế gian đối với đời sống cần cù, không ai không tán thán, không ai không hoan hỷ. Hiện nay quan niệm giá trị quan của người thế gian này hoàn toàn tương phản, đời sống của bạn rất nghèo hèn thì không có người coi trọng bạn. Phật pháp là *“hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”*, nhất định phải quán sát căn cơ. Thời đại đó cần phải dùng phương pháp gì để giáo hóa chúng sanh, còn thời đại hiện nay cần phải dùng phương pháp gì giáo hóa chúng sanh, chúng ta phải biết rõ. Người trước

đây ưa đọc sách thì tặng sách, đó thật sự là tâm hoan hỷ, như nhận được của báu. Hiện nay tặng họ sách, họ không cần nữa. Tại sao vậy? Họ không muốn xem. Hiện nay bạn tặng tivi, họ cần, họ rất hoan hỷ, vậy chúng ta làm thế nào biến Phật pháp thành tivi tặng cho họ. Phải biết được khế cơ, khế lý. Phật thường nói: **“Khế cơ, không khế lý là ma thuyết; khế lý không khế cơ là lời nói dối, nói ba hoa, nói suông”**, cho nên nhất định phải khế lý khế cơ. Chúng ta học tập điều này như thế nào thì cần phải biết.

Ngày nay, điều trước mắt chúng ta mong cầu là thế giới hòa bình, mong cầu xã hội ổn định, đây là điều kiện đầu tiên. Nếu như thế giới này không hòa bình, xã hội không ổn định thì không thể bàn đến điều gì nữa, ai còn tâm tư đến học đạo? Mục tiêu này nhất định phải dạy học mới có thể đạt được. Nền giáo dục thánh hiền hiện nay mọi người đều quên sạch. Không những quên sạch, khi nhắc đến đều phản đối, cho rằng đây là những thứ cổ xưa, chúng ta là người hiện đại nên những thứ đó cần phải vứt bỏ. Sự hiểu biết sai lầm như vậy đã bấn rã trong con mắt của tất cả đại chúng rồi. Bạn thử nghĩ, việc này khó cỡ nào!

Ngày nay, nếu chúng ta muốn giúp đỡ chúng sanh thì trước tiên phải bắt đầu làm từ bản thân. Chúng ta nói hằng ngày, nói mà không làm thì vô ích, ai tin? Nói được thì phải làm được. Phật nói với chúng ta bố thí, chúng ta thật sự thí xả. Phật dạy chúng ta trì giới, chúng ta thật sự tuân thủ. Phật dạy chúng ta nhẫn nhục, chúng ta phải nhẫn mọi thứ. Phật dạy chúng ta làm như thế nào, chúng ta rất nghiêm túc nỗ lực làm theo, học một điều thì làm một điều, làm được rồi mới nói với người ta, người ta mới có thể tin.

Sức của bản thân chúng ta vô cùng yếu ớt, nghiệp lực của chúng sanh lớn như vậy, chúng ta làm sao có thể chuyển lại

được? Không chuyên lại được cũng phải chuyên. Chuyên được phần nào hay phần đó, nhất định không nản lòng, nhất định không được từ bỏ. ***Chúng ta không thể ảnh hưởng người khác là do tâm của chúng ta không thành, hạnh của chúng ta không đủ tốt.*** Thật sự là chân tâm thành ý, như lý như pháp mà tu học, làm tốt hết sức. Tại sao phải làm như vậy? Quyết không phải vì mình, mà vì chúng sanh. Đây là tiền phương tiện tiếp dẫn chúng sanh. Cho nên nhất định phải “ly dục”, sau đó mới thành tựu dục vọng ở trong tánh đức. Cái dục vọng đó là tự tại mỹ mãn. Đây là chỗ phạm phu thông thường rất khó lý giải.

Cho nên “Tứ thần túc” xếp ở điều thứ ba, xếp sau đoạn ác tu thiện, bạn mới thật sự phát hiện ra giá trị quan phạm phu không giống với thánh nhân. Giá trị quan của thánh nhân là chân thật, giá trị quan của phạm phu là hư vọng. Nếu như bản thân không có cách gì làm được đoạn ác tu thiện, thì Phật nói với bạn, bạn cũng không có cách gì thể hội được. Nhất định phải thông qua đoạn ác tu thiện, bạn mới có thể thể hội được Phật Bồ Tát tại sao tự tại, tạo sao các Ngài mỹ mãn.

• Thứ hai là “Niệm”

“Niệm”, trong chú giải của Kinh luận gọi là “Nhất tâm chánh trụ”, đây là “Niệm như ý túc”. Từ cách nói này, người niệm Phật chúng ta liền có thể thể hội được, trong Kinh A Di Đà gọi là “Nhất tâm bất loạn”. Nhất tâm bất loạn, niệm đã như ý rồi, niệm đã tự tại rồi. “Nhất tâm” là chân tâm, quả thật đây mới có thể được gọi là “Chánh trụ”.

Trong bộ Kinh Kim Cang, Tu Bồ Đề hướng về Thế Tôn thỉnh giáo là tâm phải an trụ vào đâu? Vấn đề trung tâm là ở chỗ này, tâm của chúng ta phải an trụ ở chỗ nào? An trụ không đúng chỗ thì bạn sẽ bất như ý, sẽ không tự tại, đó gọi là “tà trụ”, không gọi là “chánh trụ”. Chánh trụ là nhất tâm,

chính là trong Kinh A Di Đà gọi là “Nhất tâm bất loạn”, “Tâm không điên đảo”, đây là chánh trụ. Chúng ta phải làm thế nào khế nhập cảnh giới này? Pháp môn Tịnh Tông tuyệt diệu, một câu “A Di Đà Phật” chân thật niệm, bạn liền có thể khế nhập cảnh giới này. Quý vị phải nhớ kỹ là **“chân thật niệm”**, mấu chốt là ở chân thật. Chúng ta niệm Phật đã rất lâu rồi cũng không đạt được nhất tâm chánh trụ, đây là nguyên nhân gì vậy? Chúng ta không chân thật. Sao gọi là không chân thật? Trong niệm Phật có nghi hoặc, đây chính là không chân thật. Trong niệm Phật có xen tạp, còn có gián đoạn là càng không chân thật, cho nên đã tu lâu như vậy mà công phu không đắc lực.

Bồ Tát Đại Thế Chí trong “Viên Thông Chương” dạy chúng ta niệm Phật, cương lĩnh là tám chữ: **“Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”**. “Đô nhiếp lục căn” là nhất tâm, “Tịnh niệm tương tục” là chánh trụ. Cái “trụ” đó là “Phật trụ”, Bồ Tát cũng là trụ ở “Phật trụ”. Thông thường chúng ta nói Bồ Tát trụ lục độ, Thanh Văn trụ tứ đế, Duyên Giác trụ mười hai nhân duyên. “Trụ” này là nói giữ tâm. Là giữ cái tâm gì? Thiên nhân trụ thập thiện, tứ vô lượng tâm, từ bi hỷ xả. Chúng sanh trong tam đồ trụ ở trong tham sân si. Khởi tâm động niệm đều là tham sân si, đây là chúng sanh tam đồ. Nếu như chúng ta khởi tâm động niệm cũng rơi vào tự tư tự lợi, rơi vào tham sân si mạn, hằng ngày tạo thị phi nhân ngã, bản thân chúng ta nhất định phải hiểu rõ tiền đồ của mình là ba đường ác, con đường bạn đi là đường địa ngục, đường súc sanh, đường ngạ quỷ.

Thế gian này rất ngắn ngủi tạm bợ, thời gian 100 năm như vừa khảy móng tay là hết rồi. Bạn đi về đâu vậy? Đi về đường ác. Ai bảo bạn đi về đường ác? Là bạn tự làm tự chịu, không có bất kỳ người nào can thiệp đến, cũng không có bất

kỳ người nào có thể đi theo bạn. Bạn làm Phật hay bạn xuống địa ngục hoàn toàn là việc của bản thân bạn, không người nào có thể giúp được, không người nào có thể chường ngại được, Phật Bồ Tát đối với bạn cũng bất lực. Điều này bạn nhất định phải biết.

Sự từ bi, sự gia trì của Phật Bồ Tát đối với chúng sanh là dạy học, chỉ dạy chúng ta. Chúng ta có thể tiếp nhận dạy học, có thể lĩnh ngộ, có thể sửa chữa lỗi lầm, “quay đầu là bờ”. Quay đầu từ đâu vậy? Từ lục đạo quay đầu, từ thập pháp giới quay đầu, chúng ta hướng về Nhất Chân Pháp Giới, đây gọi là quay đầu là bờ. Lục đạo, thập pháp giới là gì vậy? Là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Quay đầu chính là chúng ta phải đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước xả sạch, phải xả sạch lục đạo.

Nghiệp nhân quan trọng nhất của lục đạo chính là “Kiến tư phiền não”. Kiến tư phiền não tạo thành lục đạo luân hồi. “Kiến hoặc” quy nạp thành năm loại lớn là Thân kiến, Biên kiến, Kiến Thủ kiến, Giới Thủ kiến và Tà kiến. Đây là năm loại cách nghĩ sai lầm. “Tư hoặc” là tham, sân, si, mạn, nghi, năm loại lớn. Bạn đem kiến tư phiền não, tổng cộng mười loại lớn này thấy đều buông xả, thấy đều xả sạch, quay đầu từ chỗ này. Đây vừa quay đầu chính là thập thiện nghiệp đạo. Cho nên, nếu như đối với “Kiến tư phiền não” không thể lý giải, những danh tướng này rất phức tạp chi li, rất khó hiểu, bạn chỉ cần nhớ kỹ cái đơn giản nhất là “Thập thiện nghiệp”.

Mặt trái của thập thiện nghiệp là thập ác nghiệp.

Từ sát, đạo, dâm quay đầu lại là không sát sanh, không trộm cắp, không dâm dục.

Từ vọng ngữ, lưỡng thiệt, ác khẩu quay đầu, chúng ta suốt đời không nói vọng ngữ, không lừa mình dối người;

không ác khẩu; không lường thiệt; không ỷ ngữ là bạn đã thật sự quay đầu rồi. “Quay đầu” là làm Phật Bồ Tát, không làm phàm phu nữa. Chúng ta phải đi làm Phật, làm Bồ Tát.

Từ tham sân si quay đầu trở lại là không tham, không sân, không si. Không những không tham tất cả pháp thế gian, mà pháp xuất thế gian cũng không tham, thì niệm của bạn làm sao mà không thanh tịnh được? Vào lúc này mới là “Nhất tâm chánh trụ”. Đối xử với tất cả chúng sanh giống như với chư Phật Bồ Tát vậy, bản thân nhất định là “Nhất tâm chánh trụ”.

Giáo hóa chúng sanh, họ là chủng tánh Bồ Tát thì dùng “lục độ” dạy họ; họ là chủng tánh Thanh Văn thì dùng “tứ đế” dạy họ; họ là chủng tánh thiên nhân thì dùng “Thập thiện, tứ vô lượng tâm” dạy họ. Đây là phương tiện giáo hóa chúng sanh. Có chướng ngại với nhất tâm chánh trụ của mình hay không? Hoàn toàn không có chướng ngại. Như vậy mới thành tựu vô lượng vô biên công đức chân thật.

Tâm của chúng ta rốt cuộc an trụ ở đâu vậy? Trong Kinh Kim Cang, Phật dạy mọi người: **“Nên không chỗ trụ mà sinh tâm ấy”**. Không chỗ trụ chính là chánh trụ. “Không chỗ trụ” là không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, điều này khó, đây không phải việc mà phàm phu có thể làm được. Phàm phu chúng ta không làm được thì phải thế nào? Phật vì chúng ta nói tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, đây là phương tiện. Quý vị nên biết, tất cả Phật pháp toàn là pháp phương tiện, pháp chân thật không nói ra được, pháp có thể nói ra được toàn là pháp phương tiện. Cho nên, trong Kinh Phật nói cho chúng ta biết, “Pháp còn phải xả, huống chi phi pháp”. Pháp mà Phật có thể nói ra, Phật có thể biểu hiện ra toàn là pháp phương tiện. Người thông minh thì từ trong phương tiện ngộ nhập

chân thật. Đây chính là chân đế dạy học của Phật. Từ phương tiện ngộ nhập chân thật; không có phương tiện, đối với chúng ta mà nói, chúng ta sẽ không biết bắt đầu từ đâu. Cho nên pháp phương tiện phải dùng nhưng không được chấp trước. Trong Kinh có nêu ví dụ rất hay, giống như qua sông, chúng ta phải dùng thuyền (thuyền là pháp phương tiện), sau khi qua sông rồi thì không cần thuyền nữa. Còn có thể vác thuyền lên bờ sao? Phật pháp là giống như thuyền vậy, chúng ta có thể dùng nó, nhưng không được chấp trước nó. Chấp trước nó là sai, là bạn bị nó hại rồi. Vậy mới nói “Pháp còn phải xả, hướng chi phi pháp”. Nhất định để tâm địa thật sạch sẽ, không nhiễm mảy bụi.

Thiền tông Đại Sư Lục Tổ Huệ Năng nói rất hay: **“Xưa nay không một vật”**. “Xưa nay không một vật” chính là trong Kinh Kim Cang gọi là **“Nên không chỗ trụ”**; **“mà sinh tâm ấy”** tức là sinh tâm độ hóa chúng sanh. “Vô trụ” với “sinh tâm” là một, không phải hai. Chúng ta ngày nay rất khó khăn, chúng ta sinh tâm thì không thể vô trụ được; sinh tâm liền có trụ, nếu vô trụ thì không thể sinh tâm được, cứ luôn ở hai bên không hợp long được. Đây là phạm phu. Chư Phật Bồ Tát sinh tâm với vô trụ là một, không phải hai.

“Sinh tâm chính là vô trụ, vô trụ chính là sinh tâm”. Mọi người cứ dần dần từ trong đây mà thể hội, sau đó bạn mới có thể lĩnh hội một chút tư tưởng của Viên giáo, nghĩa thú của Viên giáo. Không – Có là đồng thời, trong giáo lý Đại thừa thường nói “pháp môn không hai”. Cho nên, Âu Dương Cánh Vô nói: “Phật pháp không phải tôn giáo, cũng không phải triết học, mà Phật pháp chính là Phật pháp”. Thế gian bất kỳ pháp nào cũng không thể sánh bằng, nguyên nhân gì vậy? Pháp thế gian là sinh ra từ trong ý thức, còn Phật pháp là lưu xuất ra từ trong chân tánh, khác nhau ở chỗ này.

Làm thế nào chúng ta có thể khế nhập cảnh giới? Phải dùng nhất tâm. Khởi một ý nghĩ chính là hai tâm. Nhưng ở chỗ này phải nhớ kỹ, người bình thường chúng ta khởi niệm là vọng tưởng, không khởi niệm là vô minh, đều không phải nhất tâm. Phàm phu không phải rơi vào bên vọng tưởng thì rơi vào bên vô minh. Chân tâm rốt cuộc là ra làm sao? Trong Phật pháp Đại thừa có một danh tướng gọi là **“tịch mà thường chiếu, chiếu mà thường tịch”**, tịch - chiếu đồng thời. “Tịch” chính là vô trụ, “chiếu” chính là sinh tâm.

“Tịch mà thường chiếu, chiếu mà thường tịch” chính là **“Vô trụ sinh tâm, sinh tâm vô trụ”**.

Chúng ta giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn phải tận tâm tận lực, cố gắng nỗ lực mà làm. Trong khi làm và sau khi làm tâm địa thanh tịnh, không nhiễm mây bụi. Đây là cảnh giới của “tịch - chiếu viên dung”, phàm phu không làm được cảnh giới này. Phàm phu khi làm những việc tốt giúp đỡ chúng sanh, cảm thấy mình đã làm rất nhiều việc tốt, công đức rất lớn, kể công, niệm niệm không quên. Bạn đã dính tướng thì tâm của bạn liền không thanh tịnh. **Làm với Không Làm** là một, không phải hai, tuyệt đối không dính tướng, không có chấp trước. Không những không có chấp trước, mà ngay cả phân biệt, vọng tưởng cũng không có, vậy mới gọi là “Nhất tâm chánh trụ”, niệm của bạn liền tự tại, niệm liền như ý. Trong bốn điều của “tứ thần túc” thì “dục và niệm” là quan trọng nhất. Phần trước là nói “dục”, kế đến là nói “niệm”, hai điều này là quan trọng nhất, nhất là “niệm”.

Thật sự mà nói, chúng ta vô cùng may mắn, trong vô lượng pháp môn chúng ta gặp được pháp môn Tịnh Độ. Pháp môn này thuận tiện, chỉ dùng một câu Phật hiệu, bảo chúng ta đem tâm hằng trụ trong câu Phật hiệu. Vậy là có niệm hay không? Là có niệm. Dùng một niệm này để dùng tất cả vọng

niệm. Bất kể làm việc gì, ở trong tâm chỉ có A Di Đà Phật. Ví dụ nói chúng ta tu lục độ, lục độ thực tiễn vào trong đời sống, trong tâm ta là A Di Đà Phật; chúng ta học tứ nhiếp pháp, đối nhân xử thế tiếp vật, trong tâm cũng là A Di Đà Phật; chúng ta đoạn thập ác, tu thập thiện, trong tâm vẫn là A Di Đà Phật. Tất cả mọi tu học thủy đều quy về một câu “A Di Đà Phật”. Trong tâm chỉ có một câu A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra, không khởi niệm thứ hai nào khác thì người này gọi là người niệm Phật, người này chắc chắn vãng sanh, không những vãng sanh mà còn sanh ở phẩm vị cao, chắc chắn không sanh Phàm Thánh Đồng Cư Độ. Những pháp môn khác không tìm thấy sự tiện lợi như vậy. Tu học pháp môn khác không có dễ dàng thành tựu như vậy, còn pháp môn này dễ dàng. Niệm niệm nắm chắc A Di Đà Phật. A Di Đà Phật chính là mạng căn của chúng ta. Chỉ có A Di Đà Phật là chân thật, quan trọng hơn hết thủy mọi thứ, mọi thứ khác đều là hư vọng, vậy mới gọi là “chân thật niệm Phật”.

Chúng ta nhất tâm là trụ ở trong “A Di Đà Phật”, không có phân biệt, không có chấp trước, không có gián đoạn. Trong đời sống thường ngày, nương theo lời chỉ dạy của Kinh điển, ngày nay chúng ta quy nạp thành năm môn học, trong đời sống thường ngày, chúng ta nhất định không làm trái ngược năm môn này.

Môn học thứ nhất là “Tịnh nghiệp tam phước”.

Môn học thứ hai là “Lục hòa kính”. Chúng ta phải thật làm. Người khác bất hòa với ta, ta phải hòa với họ. Mỗi người đi theo con đường của riêng mình. Họ bất hòa với ta, họ phải đi lục đạo; nếu ta hòa với họ thì ta đi về Thế giới Tây Phương Cực Lạc. Ta và họ, mỗi người đi theo con đường của riêng mình. Ta có thể giúp họ thì ta giúp họ hết lòng; nếu thật sự không giúp được thì cũng không thể bị họ làm liên lụy. Họ

đọa tam đồ, ta không được đi theo họ. Cho nên bản thân ta cần phải biết, họ dốc sức chui vào tam đồ, có kéo lại cũng không kéo được, thôi thì không kéo họ, để họ đi đi. Đây không phải không từ bi, vì nếu không để họ đi thì chính mình sẽ bị họ kéo đi mất, cho nên vào lúc này nhất định phải buông tay. Đợi đến khi nào họ quay đầu rồi hãy đi độ họ. Giúp đỡ một người tuyệt đối không phải ở một đời một kiếp, mà đời đời kiếp kiếp. Đến khi nào họ muốn quay đầu, đến lúc đó ta đi giúp họ, vì cơ duyên đã chín muồi. Khi họ không muốn quay đầu thì chư Phật Bồ Tát cũng không giúp được. Đạo lý này chúng ta nhất định phải biết. Đây cũng là điều mà trong Kinh Phật thường hay nói, trước tiên độ bản thân; bản thân chưa được độ mà muốn độ người khác là việc không thể.

Môn học thứ ba là “Tam học Giới - Định - Tuệ”. Tam học, mấy câu nói trong Kinh Vô Lượng Thọ là vô cùng cụ thể, “Khéo bảo vệ tam nghiệp” là Giới học, “Quán pháp như hóa” là Tuệ học, “Tam muội thường tịch” là Định học. Lời khai thị này vô cùng tuyệt vời.

Môn học thứ tư là “Lục Ba-la-mật”.

Môn học cuối cùng là “Mười nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền”.

Chúng ta sống, làm việc, đối nhân xử thế tiếp vật phải tuân thủ năm môn học này. Đây là Bồ Tát đạo, người khác không đi thì ta đi. Ta biết đây là đường lớn của Bồ Tát, chúng ta phải đem tâm trụ vào con đường này. Đây là lợi tha. Một câu “A Di Đà Phật” này là tự lợi. Tự lợi với lợi tha là đồng thời. Tự lợi chính là lợi tha, lợi tha chính là tự lợi. Niệm niệm không bỏ “A Di Đà Phật”.

“Thần túc” chính là ***“nhu ý”***. Chúng ta khi đến ngày tết thường hay chúc phúc mọi người là ***“sự sự nhu ý”***. Ý nghĩa

của “tứ thần túc” chính là “sự sự như ý”. Phải làm thế nào mới có thể làm được như ý thật sự? Phần trước đã nói qua đại cương với quý vị rồi, buông xả liền như ý. Chúng ta phải nhớ kỹ, “buông xả” là không phải buông xả ở trên sự tướng, thật sự mà nói, trên sự tướng không có chướng ngại. Phật trong “Hoa Nghiêm” nói cho chúng ta biết: **“Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại”**. Đây là chân tướng sự thật. Vậy chướng ngại phát sinh từ đâu vậy? Chướng ngại là phát sinh từ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, cho nên chỉ cần đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước buông xả thì không có gì không tự tại.

Đại đức xưa thường hay dạy chúng ta: “Không tranh với người, không cầu gì ở đời”. Hai câu nói này vô cùng quan trọng. Có lẽ có người hỏi, giả như tôi không tranh với người, ở thế gian này chẳng cầu gì cả thì cuộc sống có ý nghĩa gì? Dường như người sống ở thế gian là phải tranh, là phải cầu. Đây là cách nghĩ của người phương tây. Cách nghĩ này, thật ra mà nói đã làm chúng sanh lạc lối, tạo nên vô lượng tai nạn cho thế gian này. Thiên tai nhân họa chính là bởi do người tranh, cầu mà chiêu cảm đến khổ báo. Thánh nhân dạy chúng ta là vô cùng có đạo lý. Tại sao vậy? Nếu như tranh, cầu mà thật sự có thể đạt được thì đó là sự việc tốt, cần nên đi tranh, cần nên đi cầu. Nhưng tranh thế nào, cầu thế nào cũng không đạt được, thì bạn việc gì phải tranh, việc gì phải cầu chứ? Tại sao không đạt được vậy? Vì ở trong số mạng của bạn không có. Quý vị phải biết, chúng ta ở trong đời này, đi tranh thế nào, đi cầu thế nào đều là duyên, có duyên mà không có nhân thì làm gì có quả?

Các bạn thử xem trên thế gian này có người nào không tranh, có người nào không cầu? Nhưng mấy người cầu được, mấy người tranh được? Tuyệt đối không phải nói, một trăm người tranh thì một trăm người đều đạt được; một trăm người

cầu thì một trăm người cũng đều đạt được, vậy cái tranh với cầu này là có ý nghĩa, đáng được đề xướng. Một trăm người tranh mà chỉ có một vài người đạt được; một trăm người cầu cũng chỉ có một vài người có thể cầu được, chúng ta bèn nói đây là xác suất, đây không phải là chân thật. Phật dạy cho chúng ta, “nhân” là cái gieo trong đời quá khứ. Bạn giàu có là do trong số mạng bạn có tiền của, trong số mạng bạn có bao nhiêu tiền của cũng là nhất định, bạn muốn nhiều hơn một chút cũng không có; bạn muốn ít hơn một chút cũng không thể được, có được bao nhiêu thì đến lúc tự nhiên sẽ hiện tiền. Hơn nữa, cái có được còn tùy thuộc vào thời tiết nhân duyên. Có người khi còn trẻ phát đạt, có người trung niên phát đạt, có người về già phát đạt, thời tiết nhân duyên của mỗi người không giống nhau. Cho nên cổ đức đã nói hai câu: “*Quân tử vui mà làm quân tử, tiểu nhân oan uổng làm tiểu nhân*”, đều là nói chân tướng sự thật.

Nhà Phật thường nói: “***Trong cửa Phật có cầu tất ứng***”. Quý vị thử xem trong Liễu Phàm Tứ Huấn, khai thị của thiền sư Vân Cốc đối với tiên sinh Viên Liễu Phàm là đạo của thánh nhân. Tại sao nói “có cầu tất ứng”? Bởi vì Phật biết đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật. Bạn muốn cầu, hãy cầu như lý như pháp thì nhất định có thể đạt được. Bạn muốn có được một trái dưa mà bạn không đi trồng dưa, hằng ngày cứ ở đó cầu nguyện, trên trời sẽ thả dưa xuống cho bạn ăn sao? Đâu có loại đạo lý này, đây là việc không thể! Phật dạy bạn cầu như thế nào vậy? Bạn muốn được dưa, Phật dạy bạn trồng dưa, bạn mới có thể có dưa.

Nếu bạn cầu giàu có, Phật nói nhân của giàu có là bố thí tài, bạn bố thí tài thì bạn mới được giàu có. Trong đời này, chúng ta nhìn thấy rất nhiều người có tiền của ứ đọng, tiền của họ từ đâu mà có vậy? Là nhân bố thí tài ở trong đời quá

khứ, họ bỏ thí nhiều, bỏ thí lớn (cái lớn này là tâm lượng lớn), họ bỏ thí hoan hỷ, họ bỏ thí tự tại, đời này phát tài dường như không bận tâm, một cách tự nhiên tiền của cứ đến ào ào. Trong đời quá khứ không có gieo nhân, đời này nghĩ đủ mọi cách cũng không thể có được, bất kể dùng thủ đoạn gì cũng đều vô ích, chỉ là tạo tội nghiệp mà thôi.

Thông minh trí tuệ là quả báo của bố thí pháp, bố thí pháp là nhân.

Khỏe mạnh trường thọ là quả báo của bố thí vô úy, bố thí vô úy là nhân.

Nếu bạn biết đạo lý này thì bạn sẽ tự tại ngay, sẽ như ý ngay. Đem tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, phương pháp không chính đáng thầy đều xả bỏ hết, cứ thật đúng đắn như lý như pháp mà cầu. Gieo nhân thiện nhất định được quả thiện, đạo lý này không được phép không biết.

• Thứ ba là “Tấn”

Tấn là tinh tấn, là không ngừng đang tiến bộ. Tiến bộ là tự tại, là vui vẻ; thôi bộ là ủ dột, là khởi phiền não. Cầu tiến bộ ở chỗ nào vậy? Xin thưa với quý vị, chân tinh tấn là tâm địa thanh tịnh, bình đẳng, từ bi, chúng ta phải nên ở chỗ này cầu tiến bộ. Nói thêm với bạn, sự thọ dụng về vật chất, sự thọ dụng về tinh thần không cần thiết phải cầu, một cách tự nhiên đều ở trong đó cả, đây chính là nhà Phật thường nói: **“Trong công đức có phước đức, trong phước đức không có công đức”**. Nếu có công đức thì đâu có đạo lý nào không có phước đức? Cho nên, Phật Bồ Tát dạy chúng ta tu tích công đức.

“Công” chính là nói hành công phu. Cái gì là công phu vậy? Buông xả là công phu. Buông xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, buông xả mọi thứ bất thiện, đây là “công”. Trí tuệ, đức năng, thọ dụng mà bạn có được, đó là “đức”. Bạn tu

“công”, sau đó bạn tự nhiên sẽ có “đức”; không tu “công” mà vọng tưởng cầu “đức” là nhất định không thể cầu được. Chúng ta nhất định phải hiểu rõ đạo lý này.

Cầu tiến bộ đặc biệt phải lưu ý đến cái tiến bộ gọi là “tinh tấn”. Chúng ta phải chú trọng ở “tinh”, tinh là thuần chứ không tạp. Chúng ta là sơ học, sơ học vô cùng quan trọng, nếu như không tinh tấn thì bạn chắc chắn không thể thành tựu. Chúng ta nhìn thấy trong Kinh, Pháp Thân Đại Sĩ quả thật học rộng nghe nhiều. Trong Kinh Hoa Nghiêm, chúng ta xem thấy Thiện Tài Đồng Tử trong hội của Bồ Tát Văn Thù là chuyên tinh tấn, đó là sơ học, một môn thâm nhập. Một môn thâm nhập đến khi nào mới có thể học rộng nghe nhiều? Đến khi tam học giới - định - tuệ hoàn thành, trí tuệ mở ròi, phá một phẩm vô minh chứng một phần pháp thân, đây là Bồ Tát sơ trụ viên giáo, đến lúc này đi vào 53 tham, học rộng nghe nhiều. Đây là rõ ràng dạy cho chúng ta, chưa đến trình độ phá một phẩm vô minh thì không có tư cách tham học, không có tư cách học rộng nghe nhiều.

Trong tứ hoằng thệ nguyện nói rõ ràng, điều đầu tiên dạy bạn phát nguyện: **“Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”**; điều thứ hai dạy bạn đoạn phiền não: **“Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn”**. Cái phiền não đó là kiến tư phiền não, trần sa phiền não, vô minh phiền não. Vô minh phiền não cũng phải phá mấy phần mới có thể bước vào giai đoạn thứ ba là **“Pháp môn vô lượng thệ nguyện học”**. Sắp xếp rõ ràng như vậy mà chúng ta không tin, chúng ta vừa mở đầu liền muốn học rộng nghe nhiều, điên đảo rồi! Cho nên chúng ta đã dùng hết tâm tư, đã dùng hết tinh lực mà cuối cùng chẳng thành việc nào cả. Đây là do không nghe lời giáo huấn của Phật Đà. Cuối cùng là **“Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành”**. Thiện Tài phỏng vấn Bồ Tát Phổ Hiền trong tham cuối cùng: “Phật đạo

đó làm sao thành vậy?”. Bồ Tát Phổ Hiền đáp: “Thập đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc”. Phật đạo vô thượng thành tựu rồi, bày ngay trước mắt chúng ta rõ ràng như vậy, minh bạch như vậy, nhưng chúng ta không thể y giáo phụng hành, bạn nói đáng tiếc biết bao! Cho nên phải biết tinh tấn không gián đoạn, chúng ta mới được tự tại.

Trong bốn điều này đều được thần thông, cho nên “thần túc” cũng là “thần thông”. Bốn điều này là triệt để buông xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Thần thông từ đâu mà có? Từ tự tánh khởi dụng.

• Thứ tư là “Tuệ”

Tuệ là trí tuệ Bát Nhã tự tánh khởi dụng. Tâm không tán loạn, đây chính trong Kinh A Di Đà gọi là “Nhất tâm bất loạn”, “Tâm không điên đảo”. Trong tứ thần túc, “tuệ” chính là “Tâm không điên đảo”, “niệm” chính là “Nhất tâm bất loạn”, như vậy mới được đại tự tại, mới có thể sự sự như ý. Bởi vì bốn điều này có thể phát thần thông, cho nên gọi là “thần túc”. “Túc” là biểu thị ý nghĩa “viên mãn”. Chúng ta biết đạo lý này thì mới hiểu được cách tu như thế nào.

Phàm phu tu hành, chướng ngại lớn nhất là chấp ngã và chấp pháp. Chấp ngã thì tạo thành phiền não chướng, chấp pháp thì tạo thành sở tri chướng. Hai loại chướng ngại là sinh ra như vậy, cho nên Phật dạy người, đầu tiên phải đem “chấp ngã” này xả bỏ. Xả hết cái chấp trước này, bạn mới có thể tìm được cái “ngã” chân thật. Cái “ngã” này Phật ở trong Kinh gọi là thường – lạc – ngã – tịnh, cái “ngã” này bạn mới có thể tìm ra. Đây mới là mình chân thật, trong Thiền tông gọi là “Mặt mũi xưa nay trước khi cha mẹ chưa sanh ra”. Nếu như bạn chấp trước cái thân này là ngã, thì chân ngã bạn vĩnh viễn không thể tìm ra. Thân này là giả, không phải thật, sát-

na sanh diệt. Xả cái giả rồi thì cái thật liền hiện tiền. Tất cả Kinh giáo Đại thừa dạy chúng ta sự việc này, cho nên có thể y giáo tu hành, tu “tứ thân túc”, trong Kinh nói với chúng ta: “Hằng lệnh thân tâm, khinh an khoái lạc”, đây là thọ dụng.

Chúng ta hy vọng chúng ta sống rất hạnh phúc. “Khinh an” là cảnh giới chứng được đầu tiên của người tu học Phật pháp, thân tâm an lạc, xa lìa phiền não. Phạm phu chúng ta thân thể nặng nề là do nguyên nhân gì vậy? Phiền não quá nhiều, tập khí quá nặng, không thể có được khinh an. Đến khi chúng ta tự mình tu học công phu đắc lực thì cảnh giới khinh an sẽ hiện tiền, nhưng mà thời gian rất ngắn, không thể duy trì. Tôi tin có rất nhiều đồng tu đều có kinh nghiệm này, đặc biệt là lúc đang niệm Phật, lúc đang tụng Kinh, thỉnh thoảng trong thời gian ngắn cảm giác thấy thân tâm trong lành tự tại. Làm sao có thể duy trì vĩnh viễn? Đó chính là công phu.

Có người nói với tôi, khi đang niệm Phật, bỗng nhiên họ cảm giác thấy thân thể không còn nữa, vô cùng dễ chịu. Có người cảm giác thấy thân thể giống như nửa người trên còn, nửa người dưới mất rồi. Đây đều là cảnh giới của khinh an. Tại sao lại có hiện tượng này vậy? Vì vào lúc này không có vọng niệm, chính là nói đã lìa khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Nhưng mà trong khoảng sát-na thì vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của họ lại khởi lên; khởi lên rồi thì cảnh giới này liền mất ngay. Tuy cảnh giới này rất là ngắn ngủi, nhưng chúng minh cho chúng ta thấy Phật nói cảnh giới này là sự thật, không phải giả; cảnh giới này là thọ dụng chân thật. Người thường trụ trong cảnh giới này thì đầu óc sáng suốt, đối với sự biến hóa của thế gian, của tất cả chúng sanh, tất cả hiện tượng này bạn sẽ thấy rất rõ ràng, thấy rất minh bạch, cái gọi là “Người ở trong thì tối, người ở ngoài thì sáng”. Loại năng lực này chúng ta gọi là “thần thông”.

Tại sao chúng ta không thấy rõ ràng vậy? Vì chúng ta đang mê. Tại sao họ có thể thấy rõ ràng? Họ đang giác, họ không mê. Cho nên những người giác ngộ giúp đỡ người mê hoặc điên đảo như chúng ta, dạy chúng ta nhất định phải cầu giác ngộ. Cầu giác ngộ mới có thể thật sự giải quyết vấn đề. Không dựa vào người khác, không cần thường xuyên cầu người khác chỉ điểm, mình biết rõ ràng hơn ai hết, điều này tốt. Thế phải làm thế nào? Nhất định tu “Tứ niệm xứ”. Tu “tứ niệm xứ” là thấy rõ, thuần túy là trí tuệ. Tu “tứ chánh cần” là đoạn ác tu thiện. Tu “tứ như ý túc” là buông xả tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Sau đó chúng ta mới thật sự có thể có được dục tự tại, niệm tự tại, tấn tự tại, tuệ tự tại. Đại tự tại này quả thật đúng là có thể chứng được. Đến khi nào chúng được vậy? Hoàn toàn là do ở mỗi người. Nếu bạn thật sự tinh tấn thì bạn đạt được sớm một ngày; bạn giải đãi bạn sẽ đạt trễ một ngày. “Trễ một ngày”, thời gian của “một ngày” này rất dài, có thể là đời sau, có thể là đời sau nữa, có thể là vô lượng kiếp về sau. Vì vậy, nếu bạn không tinh tấn thì sẽ đọa lạc. Nhất định phải tinh tấn không mệt mỏi.

Hôm nay là một ngày chuyển tiếp thế kỷ của chúng ta, bắt đầu qua hai ngày của thế kỷ 21 rồi. Duyên phận này là hy hữu khó gặp, chúng ta vô cùng may mắn là trong đời này có thể gặp được. Có rất nhiều đồng tu từ các nơi ở hải ngoại tổ chức đoàn đến Singapore tham gia ngày gặp gỡ này, ý nghĩa đặc biệt, không tầm thường.

Chúng ta nhìn tổng quan thế giới này, mỗi một người đều cảm giác thấy một cách rõ rệt tai nạn của thế gian, tần số thiên tai nhân họa gia tăng, tai họa cũng mỗi lần một nghiêm trọng hơn. Tôi còn nhớ vào sáu, bảy năm trước, ở Đài Loan

có một vị lão pháp sư đã từng nói với tôi một câu như thế này: “*Thế gian này tai nạn sẽ xảy ra, nó sẽ nằm ngoài sức tưởng tượng của chúng ta, người cứ chết đi hết lớp này đến lớp khác*”. Trong mấy năm nay, quả thật giống như lời thầy đã nói, trong truyền thông báo chí chúng ta thường hay xem thấy. Tại sao văn minh khoa học kỹ thuật phát triển đến hôm nay ở trình độ này, thì xã hội lại bị tình trạng không ổn định, không hài hòa như thế, nguyên nhân rốt cuộc là ở chỗ nào? Đây là điều đáng để chúng ta suy nghĩ kỹ, không những là “đáng để” mà là “nhất định” phải suy nghĩ kỹ.

Đặc biệt là hai, ba năm gần đây nhất, tỉ lệ thanh thiếu niên phạm tội trên toàn thế giới không ngừng tăng cao. Chúng ta nhìn thấy con số này thì vô cùng chấn động. Trên thế giới ở những khu vực khác thì không có báo cáo, nước Mỹ có con số báo cáo. Mỗi ngày số người thanh thiếu niên phạm tội vượt qua 60 triệu người. Đây là con số mỗi ngày, vậy có nguy không? Dân số nước Mỹ chỉ có 300 triệu người, con số phạm tội này quá đáng sợ rồi. Chúng ta tin trên thế giới rất nhiều quốc gia khu vực không có đưa ra con số thống kê, tỉ lệ phạm tội đó không phải chỉ có ở nước Mỹ. Đây là vấn đề xã hội vô cùng nghiêm trọng. Thảo nào lời tiên tri cổ xưa của phương tây, trong Kinh điển tôn giáo có ghi chép, năm 2000 sẽ xảy ra ngày tận thế. Chúng ta thử xem những hiện tượng này, hiện tượng này chính là điềm báo trước, chúng ta gọi là tiên đoán không tốt. Hai năm gần đây trong lúc giảng Kinh, tôi cũng thường hay nhắc đến vấn đề này. Nguồn gốc của vấn đề là do chúng ta lơ là, quên mất lời giáo huấn của cổ thánh tiên hiền, thậm chí là vứt bỏ nó, cho nên mới tạo thành quả báo bất thiện của ngày nay.

Điều mà tôi nhìn thấy, tôi lo âu nhất, người bình thường vẫn không có cái cảnh giác này, đó là tỷ lệ ly hôn quá cao.

Đây là việc đáng sợ. Xã hội ổn định, thế giới hòa bình là xây dựng ở gia đình hạnh phúc. Nếu như gia đình tan vỡ thì thế giới này sẽ có tai nạn lớn. Rất ít người biết được đạo lý này. Đạo lý này cổ thánh tiên hiền thường hay nói đến. Cho nên gia đình có thể hòa hợp, “gia hòa vạn sự hưng”, cái “vạn sự hưng” đó bao gồm xã hội, bao gồm quốc gia, bao gồm thế giới. Nếu gia hòa thì thế giới đâu có chuyện không hòa bình, xã hội đâu có chuyện không ổn định? Tại sao gia đình bị tan vỡ? Chúng ta phải nghiên cứu nguyên nhân này. Điều thấy rõ nhất là giáo dục luân lý đạo đức không có người dạy nữa. Ngày nay sự kết hợp nam nữ ở người trẻ tuổi là do tình cảm thúc đẩy, nó duy trì không bao lâu. Tôi còn nghe thấy ở Mỹ có câu chuyện cười, sáng kết hôn thì chiều đã ly hôn rồi, vậy thì còn ra cái gì? Đây là một vấn đề rất nghiêm trọng. Chúng ta hãy thử xem giáo dục tôn giáo, thế gian bất kể bộ Kinh điển của tôn giáo nào, không có bộ Kinh nào mà không xem trọng giáo dục gia đình. “Kinh Tân Cựu Ước” của Cơ Đốc giáo, “Kinh Cô Lan” của Hồi giáo, các bạn hãy thử xem, tất cả tôn giáo đều là tốt cả, tôn giáo đều là hòa bình, tôn giáo đều là yêu người, yêu chúng sanh. Nếu như tín đồ tôn giáo không thâm nhập Kinh điển, không hiểu rõ Kinh điển, không thực tiễn lời giáo huấn ở trong Kinh điển thì tôn giáo này là mê tín. Bản thân tôn giáo không có mê tín, mà người tín ngưỡng tôn giáo mê tín. Bản chất của tôn giáo là tốt đẹp, chân thật là cứu độ tất cả chúng sanh. Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này.

Làm thế nào giúp những người mê tín chuyển đổi thành chánh tín? Làm thế nào giúp họ hiểu rõ giáo nghĩa và thực tiễn lời giáo huấn của thần thánh? Đây là việc đại sự mà chúng ta ngày nay ở trong đại thế kỷ này gặp được.

Việc đại sự này thật là ngàn năm khó gặp, trong Phật pháp thường nói nhân duyên hiếm có từ vô lượng kiếp đến

nay, chúng ta gặp được rồi. Gặp được rồi, bày ra ngay trước mắt hai con đường: Một con đường là thành tựu vô lượng vô biên công đức, một con đường khác chính là tạo tác vô lượng vô biên tội nghiệp. Đây là trong khoảng mê - ngộ. Giác ngộ rồi thì chúng ta đi con đường của thánh hiền, chúng ta đi cho đại chúng xem, làm nên một tấm gương tốt. Đây chính là cứu vãn thế gian, vãn hồi kiếp vận. Con đường thứ hai là tùy thuận phiền não, vứt bỏ lời giáo huấn của tổ tiên thánh hiền, phát triển tự tư tự lợi, tham-sân-si-mạn của mình, tiền đồ là địa ngục A Tỳ, ngạ quỷ, súc sanh.

Hiện tại bày ngay trước mắt chúng ta hai con đường, bản thân chúng ta phải biết lựa chọn. Ở thời đại hiện nay của chúng ta, phong khí xã hội không tốt, sức cảm dỗ quá lớn mạnh rồi, chúng ta không có sức định tương đối, không có trí tuệ tương đối, nếu như nói không mê vào ngũ dục lục trần thì người này là Phật Bồ Tát tái lai, chắc chắn không phải phạm phu. Phạm phu là nhất định không thể tránh khỏi bị ảnh hưởng mà đọa lạc. Dùng phương pháp gì để giúp chúng ta đây? Việc đầu tiên giúp chính mình là hằng ngày nên nghe đạo thánh hiền. Người trước đây nói, ba ngày không đọc sách thánh hiền thì thấy vẻ mặt dễ ghét. Đó là vào thời xưa còn có thể duy trì được ba ngày, chúng ta ngày nay không duy trì nổi ba ngày, thậm chí là nói không duy trì nổi ba tiếng đồng hồ. Bạn có thể trong ba giờ không động tâm không? Vào thời xưa người có học có thể duy trì được ba ngày. Thế Tôn năm xưa khi còn tại thế, đệ tử thông thường có thể duy trì được nửa tháng, cho nên mới đặt ra nửa tháng tụng giới. Hiện nay không được rồi, hằng ngày phải nghe, hằng ngày phải đọc, nhất định không được gián đoạn, như vậy qua ba năm, năm năm, tám năm, mười năm thì cái gốc này mới có chút căn cơ, hay nói cách khác, sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần mới

không bị cảnh giới xoay chuyển. Không có căn cơ tám năm, mười năm, mà muốn không bị ngoại cảnh làm lay động thì không có đạo lý này.

Ngày nay, bất kể đồng tu tại gia hay xuất gia, nếu bạn không có rễ của ngũ căn, ngũ lực thì đạo nghiệp chắc chắn không thể thành tựu, nói lời thành thật, không khách sáo, tiền đồ chắc chắn là tam đồ, được thân người cũng không dễ dàng. Muốn giữ được thân người phải có đầy đủ ngũ giới, thập thiện, bạn có bản lĩnh này hay không? Cho nên chúng ta ngày nay không được phép lừa mình, dối người. Lừa gạt người khác tội rất nặng, lừa gạt chính mình là đại tội cực nặng. Dùng phương pháp gì để cứu chính mình? Chúng tôi suy đi nghĩ lại, vẫn là biện pháp của Ấn Tổ là sáng suốt. Ngài chắc chắn là Bồ Tát Đại Thế Chí tái lai. Bồ Tát đẳng giác chỉ dẫn cho người hiện đại chúng ta sẽ không sai. “Liễu Phàm Tứ Huấn”, “Cảm Ứng Thiên”, “An Sĩ Toàn Thư”, lời giáo huấn cả đời của Ấn Tổ, Ngài đặc biệt dùng ba tác phẩm này để chỉ dạy người hiện đại. Ba tác phẩm này nếu có thể phát huy sức mạnh giáo hóa chúng sanh toàn thế giới, phương pháp tốt nhất là làm thành phim truyền hình. Chúng ta nỗ lực làm theo phương hướng này, đây chân thật là công đức vô lượng vô biên nhằm cứu vãn kiếp vận của thế giới. Việc thiên hạ, cổ nhân gọi là: “Người có chí, việc ắt thành”. Việc này tuyệt đối không phải vì mình, mà là vì chúng sanh khổ nạn thế gian. Ấn Tổ năm xưa cất lực đề xướng, mục đích chỉ là hy vọng có người kế thừa. Chúng tôi hiểu được ý của Ngài.

Năm 1977, tôi giảng Kinh tại Hồng Kông, ở tại thư viện Phật giáo Trung Hoa do Lão pháp sư Đàm Hư xây dựng. Ở đây, tôi nhìn thấy những Kinh sách, sách thiện do Hoàng Hóa Xã lưu hành, tôi vô cùng hoan hỷ, bởi vì Hoàng Hóa Xã hiệu đính vô cùng chính xác, chữ sai rất ít, chúng tôi gọi đó là thiện

bản. Tôi kiểm tra số chữ in ở trong trang bản quyền, phát hiện thấy ba tác phẩm này họ lưu hành số lượng vượt hơn ba triệu bản. Lúc đó tôi vô cùng kinh ngạc, ba tác phẩm này đều không phải Kinh Phật, tại sao Ấn Quang Đại Sư cất lực đề xướng như vậy? Vào thời đại đó lưu hành ba triệu bản là con số khủng khiếp. Hiện nay thì không sao, kỹ thuật in ấn nâng cao rồi, tốc độ nhanh hơn, giá thành thấp, lưu hành ba triệu bản là chuyện rất bình thường. Vào thời đó mà lưu hành ba triệu bản thật sự là khủng khiếp. Tôi đã suy nghĩ rất nhiều ngày, tại sao Ngài phải làm như vậy? Ngài là Tổ sư Tịnh Độ tông, tại sao Ngài không lưu hành Kinh A Di Đà, không lưu hành Kinh Vô Lượng Thọ? Những Kinh này Ngài cũng in, nhưng mà số lượng không nhiều như vậy. Tại sao ba loại sách này lại dốc sức in sao? Về sau tôi mới dần dần hiểu ra là kiếp vận, chúng ta dùng Kinh Phật đã không kịp rồi, dùng giáo huấn của cổ thánh tiên hiền Nho gia thì càng không kịp nữa, cấp cứu thì “Liễu Phàm Tứ Huấn”, “Cảm Ứng Thiên” thật sự có hiệu quả.

Ở Đài Loan, cư sĩ Quách cùng mấy người ở Trung Quốc phát tâm đem “Liễu Phàm Tứ Huấn” làm thành phim nhiều tập, nhưng đáng tiếc là chỉ có hai tập, thời gian quá ngắn, chưa thể phát huy một cách trọn vẹn. Nhưng như vậy đã là quý hóa quá rồi. Tôi nhìn thấy băng video đầu tiên từ Malaysia tặng cho tôi xem. Sau khi tôi xem xong, có rất nhiều người vẫn không muốn lưu hành, họ nói là có thiếu sót, hy vọng tương lai quay lại lần nữa hãy lưu hành. Tôi nói, không kịp rồi, hãy nhanh lưu hành, sau này có cơ hội hãy quay lại. Hiện nay cái này có rồi thì hãy lập tức lưu hành. Tôi mới dặn dò chỗ lưu hành này phía dưới đây của chúng ta lưu hành số lượng lớn, hiện tại có lòng tiếng Quảng Đông, có lòng tiếng Anh, hy vọng tương lai lại có thể lòng tiếng Nhật, lòng tiếng Tây Ban Nha, lưu hành toàn thế giới. Hai tập thì

cũng có cái hay của hai tập. Tại sao vậy? Hiện nay rất nhiều người trẻ tuổi không có tâm nhẫn nại, đưa quá nhiều thì họ không muốn xem, hai tập thì được, cho nên hai tập có cái hay của hai tập. Phải xem nhiều, chí ít phải xem 300 lần thì ở trong tâm bạn mới có ấn tượng. Khởi tâm động niệm bạn mới có thể đề cao cảnh giác, ý nghĩ này của ta có được phép động hay không? Cái tâm này của ta có thể khởi hay không? Khởi tâm động niệm chính là tạo nghiệp. Động một niệm thiện thì nghiệp bạn tạo là nghiệp thiện, động một niệm ác thì nghiệp bạn tạo là nghiệp ác. Khởi tâm động niệm là nghiệp ý. Phải hạ công phu ở chỗ này, phải tu hành ở chỗ này.

Trước tiên tu tốt bản thân, đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện, phá mê khai ngộ, chuyển phàm thành thánh thì chắc chắn là thành tựu ở trong đời này, không cần đợi đến đời sau. Đây mới là người thông minh chân thật, đây mới là Bồ Tát vượt thế kỷ tái lai. Bồ Tát là từ người mà thành, họ có thể làm Bồ Tát, chúng ta cũng có thể làm Bồ Tát, vấn đề là chúng ta có muốn làm hay không. Phàm, thánh chỉ ở trong khoảng một niệm. Cái ý nghĩ này chuyển qua được, vì tất cả chúng sanh, ta tu thân cũng vì tất cả chúng sanh, vì tất cả chúng sanh làm nên tấm gương, chúng ta dẫn đầu làm.

Chúng ta nên biết rằng, thế gian muôn sự muôn pháp đều là đồ giả, không có cái gì là thật. Chỉ có giúp đỡ người khác đoạn ác tu thiện, giúp đỡ người khác chuyển mê thành ngộ là thật, những cái khác toàn là giả. Chúng ta làm thế nào giúp đỡ người đây? Điều này chúng tôi ở trong các buổi giảng thường hay nói, hằng ngày đều đang nói, phải biết vận dụng tứ nhiếp pháp, phải thực tiễn sáu Ba La Mật của Bồ Tát. Đây là đề mục trung tâm của pháp hành ở trong giáo dục Phật pháp.

Tứ nhiếp pháp tôi cũng đã giảng được một thời gian. Đầu tiên phải vận dụng tại gia đình, gia đình phải biết học dùng tứ

niếp pháp. Vợ chồng hòa hợp thì gia đình bạn sẽ hưng vượng. Ứng dụng vào trong công việc, ứng dụng vào trong đời nhân xử thế tiếp vật, tứ nhiếp pháp dùng cách nói hiện đại mà nói, chính là phương pháp giao tế giữa người với người, Phật dạy chu đáo như vậy. Vợ chồng hai người tại sao bất hòa vậy? Không biết tứ nhiếp pháp. Biết tứ nhiếp pháp thì đâu có đạo lý nào không hòa mục? Học Phật pháp thật hữu ích, là bạn tốt với Phật Bồ Tát, cũng là bạn tốt với người vô cùng xấu ác. Có thể chung sống với bất kỳ người nào, đây gọi là Phật Bồ Tát. Nhất định không làm tổn thương tất cả chúng sanh. Phải thành tựu tất cả chúng sanh, giúp đỡ tất cả chúng sanh. Bản thân chúng ta làm cũng là vì giúp đỡ người khác, cho nên chúng ta cần phải nỗ lực hơn, càng phải động viên mình thêm.

Hôm nay tôi vô cùng cảm tạ lão pháp sư, chư vị pháp sư, chư vị đồng tu, các vị từ rất nhiều nơi tổ chức đoàn đến nơi đây, trong ngày lễ mừng thiên niên kỷ. Bước sang thế kỷ mới, tôi chỉ đem một chút cảm tưởng này, dùng một chút tâm đắc tu học để cúng dường mọi người. Chúng ta cùng nhau khích lệ tu Bồ Tát đạo.

THẬP THIỆN NGHIỆP ĐẠO THỰC TIỄN VÀO TRONG NGŨ CĂN

Kinh văn: “Ngũ căn trang nghiêm cố, thâm tín kiên cố, tinh cần phỉ giải, thường vô mê vọng, tịch nhiên điều thuận, đoạn chư phiền não”.

Đoạn này là nói, nếu như chúng ta đem thập thiện nghiệp đạo thực tiễn vào ngũ căn, thì sẽ đạt được lợi ích thù thắng như trong bốn câu dưới đây:

- **“Tín sâu kiên cố”**. Đây là nhu cầu cấp bách tu học của chúng ta hiện nay.

- **“Tinh cần không mệt mỏi”**. Đây cũng là điều chúng ta mong mỏi.

- **“Thường không mê mắt”**. Đây là trí tuệ hiện tiền.

- **“Tịch nhiên điều thuận”**. Đây là công phu chân thật.

Quả là đoạn tất cả phiền não. Ngũ căn có năm loại. Sao gọi là căn? Thế Tôn ở chỗ này dùng tỉ dụ để nói, giống như thực vật, nó có rễ thì nó có thể đâm chồi, nảy lộc, ra hoa, kết quả. Phật nói: **“Tín, Tấn, Niệm, Định, Tuệ, năm điều này là gốc rễ của Bồ Đề vô thượng”**. Nếu như không có cái gốc này, chúng ta tu như thế nào cũng không thể thành tựu. Năm điều này là có hệ thống, có thứ tự trước sau. Cái thứ nhất là “Tín”, cái thứ hai là “Tinh Tấn”, không có “Tín” thì làm gì có “Tấn”? Không có “Tấn” thì làm gì có “Niệm”? Từ đó cho thấy, trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “Tín là mẹ đẻ của các công đức, nuôi lớn tất cả các thiện căn” rất có đạo lý, không sai tí nào.

• Thứ nhất, “Tín căn”

Niệm Phật, xưa nay tổ sư đại đức nói với chúng ta, ba điều kiện của Tịnh Tông là “Tam tư lương”. Chúng ta muốn vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì nhất định phải đầy đủ ba điều kiện này. Ba điều kiện này không đầy đủ, dù cho một ngày niệm một trăm ngàn tiếng Phật hiệu thì cũng chỉ là kết một thiện duyên với Tây Phương Tịnh Độ, đời này chắc chắn không thể vãng sanh. Đạo lý này chúng ta phải biết. Ba điều kiện này, thứ nhất là “Tín”, thứ hai là “Nguyện”, thứ ba là “Hạnh”. “Hạnh” chính là đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện, chân thật niệm Phật. Cổ nhân lại nói, chân thật niệm Phật là chánh hạnh, đoạn ác tu thiện là trợ hạnh. Lời nói này cũng có đạo lý. Nhưng mà điều quan trọng hơn, Đại Sư

Liên Trì, Đại Sư Ngẫu Ích đều dạy chúng ta: “Chánh - Trợ không hai”, “Chánh - Trợ song tu”, không nên xem nhẹ trợ tu, chúng ta mới có thành tựu.

Tam tu lương, thứ nhất là “Tín”.

Tín là gì? Giáo hạ thông thường nói: “Tín chu để lý”, “Tín nhẫn nhạo dục” ở tất cả chân lý. “Để lý” này, chúng ta hiện nay gọi là chân lý, là đạo lý chân thật, bạn phải tin.

Sau tín là “Nhẫn”.

Chữ “Nhẫn” dùng cách nói hiện nay chính là “khẳng định”. Tôi tin rồi, nhưng mà vẫn không thể khẳng định thì cái “Tín” này không thể được xem là căn. Bạn có tín, nhưng cái tín này không có căn. Không những phải khẳng định, mà còn phải yêu thích. Bạn tin rồi, bạn khẳng định rồi, mà bạn không yêu thích nó thì có lợi ích gì? Nếu bạn rất yêu thích nhưng không thể đem nó thực hiện thì vẫn không gọi là căn.

Sau cùng là “Dục”.

Dục là dục vọng, biến nó thành dục vọng của mình. Chúng ta ngày nay lấy Tịnh Độ để nói, chúng ta tin Phật A Di Đà, chúng ta tin Thế giới Cực Lạc, sau khi chúng ta tin rồi, trong tâm chúng ta khẳng định, yêu thích, thật sự biến thành dục vọng của mình, ta nhất định muốn sanh về Thế giới Cực Lạc, nhất định ao ước gần gũi A Di Đà Phật thì cái tín này mới gọi là có căn. Nếu như không có cái dục vọng mạnh mẽ muốn cầu sanh Cực Lạc, muốn gần gũi Phật A Di Đà, thì cái tín này của bạn không có căn, tuy có tín mà không có căn. Từ đó cho thấy, cổ nhân nói người niệm Phật nhiều mà người vãng sanh ít, chúng ta chẳng phải đã hiểu rõ rồi sao?

Tại sao người vãng sanh ít vậy? Chúng ta biết, người tu pháp môn niệm Phật đều tin, nhưng có thể khẳng định hay không? Không nhất định. Ví dụ rõ rệt nhất là, chúng ta ngày

nay tu Tịnh Độ, nương vào bản hội tập Kinh Vô Lượng Thọ, ở Đài Loan, ở Trung Quốc có một số người đưa ra nghi vấn về bản hội tập, thế là rất nhiều người niệm Phật tín tâm bị dao động. Đó chính là họ có “tín” mà không có “nhẫn”, hai chữ phía sau đương nhiên càng không có rồi. Nếu như không có người đưa ra lời dị nghị, có lẽ cái “tín” này của họ dần dần có thể bồi dưỡng thành, cũng có thể vãng sanh. Những người đưa ra lời dị nghị này đã phá hoại sạch thiện căn của những người này rồi. Quý vị nên biết, những người này không thể phá nổi Phật pháp, cũng không thể phá nổi người có thiện căn sâu dày, chỉ có người thiện căn yếu kém mới bị họ phá hoại toàn bộ. Người có thiện căn sâu dày, họ có căn, niềm tin của họ có căn, họ không bị dao động, nói có lý đi nữa họ cũng không bị dao động, đây là Đại Sư Thiện Đạo đã nói trong chương “Thượng Phẩm Thượng Sanh Tứ Thiếp Sớ” của Quán Kinh.

Kinh văn mà hội tập trích ra, từng câu từng chữ là Phật nói, không phải do người hội tập nói; từng câu, từng chữ đều có nguồn gốc, đều có căn cứ, đều là y cứ vào năm loại bản nguyên dịch trích dẫn ra thì đâu có gì sai. Giả như chúng ta đối với bản hội tập thật sự hoài nghi, chúng ta có thể không dùng bản hội tập này, chúng ta chọn dùng bản nguyên dịch. Chúng sanh căn tánh không giống nhau, cho nên Phật độ chúng sanh không phải chỉ một pháp môn, mà vô lượng pháp môn. Tại sao Phật nói nhiều pháp môn như vậy? Vì để thích ứng căn tánh chúng sanh. Pháp môn nào thích hợp với căn tánh của ta vậy? Ta xem rồi có thể sinh tâm hoan hỷ, ta có thể xem hiểu, cái này đối với ta là có duyên, là có thể khế hợp căn cơ của ta. Cho nên hiện nay thế gian lưu hành Kinh Vô Lượng Thọ, bản dịch, hội tập, tiết lược hiệu chỉnh, tổng cộng có chín bản. Chín bản đều tốt. Phải nhớ kỹ, trong Kinh Phật dạy chúng ta: “Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”. Hội tập là Phật nói, dù cho không phải Phật nói, chỉ

cần phù hợp pháp ấn của Phật, Phật thấy đều thừa nhận nó là Kinh Phật. Bạn xem, lòng dạ của Phật rộng rãi như vậy.

Quý vị đều biết, Kinh Phật có năm hàng người nói, Phật chỉ là một trong năm hàng ấy, có loại do đệ tử nói, có loại do tiên nhân nói, chỉ cần nói phù hợp với pháp ấn của Phật. Pháp ấn của Phật là gì vậy? Đồng tu chúng ta đều biết, Tiểu thừa tam pháp ấn là vô thường, vô ngã, Niết Bàn; Đại thừa một pháp ấn là thực tướng. “Thực tướng” chính là chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Cái mà họ nói là chân tướng vũ trụ nhân sinh, cái mà chư Phật Như Lai nói cũng là chân tướng của vũ trụ nhân sinh, vậy thì sao không phải là Kinh Phật chứ? Phật dạy chúng ta lìa tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước.

Tín tâm là một tánh đức quan trọng nhất ở trong tự tánh chúng ta. Phàm phu đã mê mất tự tánh, tánh đức không thể hiện tiền. Phật Bồ Tát đến giúp đỡ chúng ta, khai thị cho chúng ta, để chúng ta hồi phục tánh đức, giúp chúng ta minh tâm kiến tánh, thế là chúng ta mới thật sự có thể thể hội, giác ngộ chân tướng, chân lý của vũ trụ nhân sinh. “Tín căn” là được sinh ra từ chỗ này.

Phật thường nói, người căn tánh thượng thượng thì phiền não nhẹ, trí tuệ tăng, đối với điều Phật đã nói, họ vừa tiếp xúc liền có thể tin sâu không nghi, đây là thượng căn. Một loại khác là người căn tánh hạ hạ, cũng có cái hay. Họ tuy không có trí tuệ, nhưng họ thật sự trong đời quá khứ có thiện căn, phước đức, nhân duyên sâu dày. Họ gặp thiện tri thức dạy, họ tin sâu không nghi, thông thường chúng ta nói là “thật thà”. Người căn tánh hạ hạ là chỉ người thật thà, họ không hoài nghi, họ tin tưởng thầy có đức hạnh, có trí tuệ; tin tưởng thầy nhất định không lừa gạt chúng sanh, cho nên đối với lời dạy của thầy hoàn toàn tin tưởng, không hề có mấy may nghi hoặc, loại người này dễ dàng thành tựu.

Chúng ta đọc sách, xem thấy sách ghi chép người tu hành trước đây, nếu như chúng ta lưu ý, thử xem những người tu hành xung quanh trước mắt này là thật sự có thành tựu. Tu pháp môn khác chúng ta tiếp xúc tương đối ít, nhưng tu pháp môn Tịnh Độ chúng ta tiếp xúc tương đối nhiều, chúng ta nhìn thấy rất nhiều người vãng sanh tướng lành hy hữu. Hãy thăm tra thật kỹ, quan sát một chút, những người này đều là người thật thà, đều là đối với Kinh giáo tin sâu không nghi, y giáo tu hành, họ mới có thành tựu thù thắng như vậy. Nhà Phật thường nói: “Tam chuyển pháp luân”, những người vãng sanh, thành tựu của họ gọi là “Tác chứng chuyển”, họ đã làm chứng minh cho chúng ta.

Người vãng sanh gần đây nhất là vào khoảng tháng tám, lão lâm trưởng của Cư Sĩ Lâm Phật giáo Singapore - ông Trần Quang Biệt đã vãng sanh ngày mùng 7 tháng 8. Trước đó ba tháng ông đã dự báo ngày giờ đi. Ông đã viết trên giấy báo mười mấy lần “mùng 7 tháng 8”. Người trong nhà nhìn thấy cũng không dám hỏi ông đó là ý gì. Mùng 7 tháng 8 là ngày ông vãng sanh, trước đó ba tháng ông đã biết rồi. Tướng lành vãng sanh này chúng ta chính mắt nhìn thấy. Những oan gia trái chủ của ông đến Niệm Phật Đường Cư Sĩ Lâm, nhập vào người của cư sĩ Đỗ (việc này mọi người cũng đều nhìn thấy), họ nói rằng họ là oan thân trái chủ của lão lâm trưởng, họ nhìn thấy lão lâm trưởng niệm Phật vãng sanh thì vô cùng tán thán. Không những họ không gây phiền phức mà còn rất hoan hỷ, yêu cầu đến Cư Sĩ Lâm để quy y và xin nghe Kinh. Vì vậy, lần một với lần hai của Cư Sĩ Lâm có lắp đặt tivi, 24 giờ trình chiếu bằng video giảng Kinh, đó không phải cho người xem, mà là do oan thân trái chủ của lão Lâm trưởng yêu cầu, ngày đêm không gián đoạn mở cho họ nghe. Nếu như chúng ta không cố gắng tu học Tịnh Độ một cách nghiêm túc, thật sự còn không bằng ngay cả quỷ. Đây là chân

tướng sự thật gần nhất. Cho nên tu học Phật pháp có thể có thành tựu hay không, thành tựu được bao nhiêu, mấu chốt là ở tín tâm. Tín tâm của bạn càng kiên định thì thành tựu của bạn càng lớn. Nếu như tín tâm của bạn có vấn đề, bán tín bán nghi, thì bạn sẽ không có thành tựu ở trong pháp môn này. Không chỉ là Tịnh Độ như thế, Phật pháp bất kể là tông phái nào, bất kể là pháp môn nào cũng không có ngoại lệ, đều là xây dựng trên cơ sở của tín tâm, cho nên tín tâm là quan trọng hơn hết mọi thứ.

Thế nhưng tín tâm quả thật là rất khó thiết lập, cái này có quan hệ rất lớn với thiện căn, phước đức, nhân duyên đã tu tích trong đời quá khứ. Cho nên thành tựu không phải ngẫu nhiên, cũng không phải là chuyện của một đời một kiếp. Trong đời quá khứ có thiện căn, phước đức, trong đời này gặp được cơ duyên rất tốt thì trong đời này khẳng định thành tựu. Bạn gặp được thiện tri thức chân chánh, đối với lời chỉ dạy của thiện tri thức tin sâu không nghi, y giáo phụng hành, thật sự từ tín đến khẳng định, đến hoan hỷ tiếp nhận, đến thực tiễn vào trong đời sống hành trì của mình thì cái “tín” này mới có gốc. Có gốc mới có thể sinh trưởng. Sinh trưởng này là sinh trưởng tâm đạo, tâm Bồ Đề tăng trưởng. Cái mà Tịnh Tông vốn có là “tâm đại Bồ Đề vô thượng”. Đây là điều mà Đại Sư Ngẫu Ích nói trong “Yếu Giải”. Tín nguyện kiên định cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, tâm này là tâm đại Bồ Đề vô thượng. Chúng ta phải bắt rễ từ chỗ này, từ ngay chỗ này mà chân thật tu học. Tại sao người khác có thể tin, ta không thể tin? Tại sao người khác không hoài nghi, ta hoài nghi? Suy nghĩ nhiều một chút, đi theo tổ sư đại đức xưa nay như Ấn Quang Đại Sư thời cận đại, Đại Sư Liên Trì, Đại Sư Ngẫu Ích cuối đời Minh, đầu đời Thanh, đều là tấm gương tốt nhất của chúng ta, đáng để chúng ta học tập, đáng để chúng ta noi theo.

• Thứ hai, “Tấn căn”

Ngũ căn, cái đầu tiên là “Tín”, tôi đã giới thiệu qua với quý vị rồi. Thứ hai là “Tấn”, tinh tấn. Từ những chỗ này chúng ta có thể nhận thấy, trong “Tứ thân túc” có tinh tấn, “Ngũ căn” có tinh tấn, “Ngũ lực” có tinh tấn, trong “Thất giác chi” cũng có tinh tấn, trong “Bát chánh đạo” cũng có tinh tấn. Từ đó cho thấy, trong Phật giáo bất kỳ một danh từ nào, khi ở vị trí khác nhau thì nó sẽ có cách giải thích khác nhau, tuyệt đối không phải giải thích giống nhau, đạo lý này nhất định phải biết.

Tinh tấn của “Căn” với tinh tấn của “Lực” đương nhiên là không giống nhau. Nếu như giống nhau thì việc gì Phật phải phân ra nhiều môn học như vậy? “Ba mươi bảy đạo phẩm” phân ra thành bảy môn học. Từ đó cho thấy, cách nói của nó không giống nhau. Cùng một đạo lý như vậy, Phật nói nhiều về bố thí, nói nhiều về trì giới, bạn cũng phải hiểu rõ nó ở trong môn học nào, mỗi môn học đều giải thích không giống nhau. Bạn biết được những nguyên lý, nguyên tắc này thì khi giảng giải cho người khác hay bản thân tu học cũng sẽ rất rõ ràng, thật sự có thể được thọ dụng.

Trong ngũ căn, “Tấn căn” là căn của tinh tấn. Theo cách nói của cổ nhân là “Tín chư pháp cố, bội sách tinh tấn”. Ý nghĩa này không khó hiểu, đối với tất cả pháp mà Phật đã nói, bạn thật sự có thể tin được, “Tín căn” xác lập rồi, nhưng mà “Tín” này phải có căn, nó có bốn mức độ. Nếu như chúng ta ngày nay nói tin Phật, Phật giáo đờ tại gia, xuất gia đều tin Phật, vậy thì có căn hay không? Không có căn! Cho nên cái tin này tuyệt đại đa số là thuộc về “mê tín”. Sao gọi là mê tín vậy? “Phật” là gì, “giáo” là gì, “Phật giáo” là gì họ đều chưa có hiểu rõ ràng. Họ nhìn thấy tượng Phật, tượng Bồ Tát, họ cũng lạy, họ cũng rất thành kính, nhưng họ không biết gì cả,

xem Phật Bồ Tát như quý thân. Tại sao họ phải đến lạy vậy? Họ đến cầu phước, hy vọng quý thân có thể giúp họ, xem Phật Bồ Tát giống như quý thân vậy. Không phân biệt được Phật, thần, quý, đây chính là rơi vào mê tín. Cho nên trước đây, một số bậc đại đức đề xướng “chánh tín”.

Sao gọi là chánh tín? Dem đạo lý của Phật pháp hiểu rõ ràng, hiểu minh bạch thì cái tín này gọi là chánh tín. Có lý luận làm căn cứ, vậy là không phải mê tín rồi. Chánh tín là có khác với mê tín. Nhưng mà cái tín đó, Phật giáo đồ chánh tín, họ có căn hay không? Không chắc. Một số hiện tượng mà chúng ta nhìn thấy, họ học rất nhiều, học rất tạp, học rất loạn, có thể thấy họ không có căn. Nếu như họ có căn, họ sẽ có thọ dụng. Có căn nhất định là thâm nhập một môn, huân tu trong thời gian dài, đây gọi là căn, đạo lý này phải biết. Cho nên cái “Tín” này phải có căn.

Phật đã nói căn có bốn mức độ là vô cùng có đạo lý. Thứ nhất là “Tín”, thứ hai là “Nhẫn”. Chữ “Nhẫn” này dùng cách nói hiện đại để nói là “khẳng định”, nhất định không có hoài nghi. Có một số người tin, nhưng họ còn có nghi hoặc. Nghi chưa có đoạn thì dừng ở tín, chưa có đến nhẫn. Đến “nhẫn” thì cái nghi này đoạn sạch rồi. Tuy không còn nghi nữa, khẳng định rồi, nhưng bạn có ưa thích không? Pháp thế xuất thế gian quá nhiều, bạn ở trong tất cả pháp, rốt cuộc bạn ưa thích pháp môn nào? Có người ưa thích danh vọng lợi dưỡng, có người ưa thích ngũ dục lục trần, có người ưa thích giàu có. Bạn đối với Phật pháp có ưa thích hay không? Mức độ ưa thích của bạn như thế nào? Hiện tại pháp sư giảng Kinh ở đây, bạn nói bạn ưa thích Phật pháp, nhưng ở bên kia có người nói với bạn, bây giờ đi qua bên đó bạn có thể kiếm một triệu Đô-la, bạn lập tức đi qua bên đó ngay, vậy thì cái ưa thích này của bạn là ở trên tiền tài, không phải ở trên Phật pháp. Trước đây thầy Lý

thường nói với chúng tôi, bên đó nói bạn đi một chút có thể kiếm một triệu Đô-la, bạn cũng không đi, “*tôi muốn nghe pháp*”, đây mới là thật sự lạc. Như vậy đủ thấy là rất khó, “tín” muốn có căn không phải dễ dàng. Nhất định không bị cảnh giới bên ngoài cám dỗ, không bị cảnh giới bên ngoài làm dao động, thì cái “tín” này của bạn mới có căn.

“Dục” là gì vậy? “Dục” là có được niềm vui ở trong pháp. Chúng ta thường nói “Pháp hỷ sung mãn”. Chúng ta tự mình thử nghĩ “tín” của chúng ta có căn hay không? “Tín” không có căn thì “tinh tấn” sẽ không có, sao có thể tinh tấn được? Nhất định tín phải có căn rồi thì đối với Phật pháp họ tự nhiên sẽ tinh tấn. Cho nên, “tinh tấn” cũng có căn. Năm loại căn đầy đủ thì trên đường Bồ Đề sẽ tinh tấn hướng về phía trước, không bị thoái chuyển.

Quý vị đồng tu phải biết, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, Kinh Vô Lượng Thọ nói với chúng ta, vẫn là tu từ ngũ căn, ngũ lực, thất Bồ Đề phần, bát chánh đạo. Đó là gì? Ba môn phía trước bạn đầy đủ rồi, bạn nên biết phía trước là tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ như ý túc, có những cơ sở này thì mới có “căn”. Chúng ta phía trước không có ba môn nền tảng này mà bạn nói có căn, thì căn này từ đâu mà ra? Ba môn học phía trước là điều kiện nhất định phải có để chúng ta vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc. “Tứ niệm xứ” là thấy rõ; “Tứ chánh cần” là đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức; “Tứ như ý túc” là buông xả, như vậy niệm Phật mới có thể vãng sanh. Sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc vẫn phải tu ngũ căn, ngũ lực, thất Bồ Đề phần, bát chánh đạo. Quý vị nên biết, 37 đạo phẩm không hoàn toàn giới hạn ở Tiểu thừa, nó là môn học chung ở trong nhà Phật. Tông môn, Giáo hạ, Hiền giáo, Mật giáo, nó hoàn toàn thông cả. Đại sư Thiên Thai nói “37 đạo phẩm”, chính bản thân Ngài nói là dựa vào Tạng,

Thông, Biệt, Viên. Ba mươi bảy đạo phẩm của Tạng giáo là Tiểu thừa, Thông giáo là Đại thừa. Biệt giáo 37 đạo phẩm, Viên giáo 37 đạo phẩm. Ở Thế giới Hoa Tạng, Thế giới Cực Lạc là 37 đạo phẩm của Viên giáo. Từ đó cho thấy, cảnh giới của nó không thể giới hạn.

Chúng ta học Phật nếu như không bắt rể thì làm sao được. Rể phải bắt như thế nào? Nhất định không được quên “Thập thiện nghiệp đạo”. Trong 37 môn học này, mỗi một môn học đều đã bao gồm thập thiện nghiệp đạo một cách viên mãn. Và lại, trong mỗi một môn học đều bao gồm viên mãn 36 môn học khác, nếu thiếu một môn thì việc tu hành của bạn sẽ không viên mãn, sẽ có thiếu sót. Trong đại Kinh thường nói: **“Một tức tất cả, tất cả tức một”**, phải hiểu rõ đạo lý này thì sự tu học của chúng ta mới có chỗ khởi đầu. Bạn có được tín giải như vậy, có nhận thức như vậy, bạn tự nhiên sẽ hăng hái nỗ lực tinh tấn, không cần người khác đốc thúc. Tại sao vậy? Có lợi ích lớn, có thọ dụng lớn. Tóm lại, chúng ta phải biết đạo lý này.

“Tinh tấn”, bạn tinh tấn hơn gấp bội so với người bình thường. Tại sao vậy? Từng tâm niệm mong cầu đại viên mãn, đại tự tại, đại giải thoát thì người tự nhiên tinh tấn. Danh vọng lợi dưỡng, ngũ dục lục trần của thế gian, một cách rất tự nhiên họ sẽ xả bỏ sạch sẽ. Tại sao vậy? Thông đạt hiểu rõ rất sâu sắc những thứ này là chướng ngại của chúng ta, làm chướng ngại đại đạo Bồ Đề, làm chướng ngại chúng ta minh tâm kiến tánh, làm chướng ngại đại khai viên giải. Bạn chỉ cần có mảy may chấp trước, thế là phiền phức ngay.

“Tinh tấn” là làm những việc gì? Vẫn là như phần trước đã nói, **nhìn thấu, buông xả, đoạn ác, tu thiện**, phải thật sự hạ công phu ở những chỗ này.

“Quán tứ niệm xứ”, đó là trí tuệ. Thật sự hiểu rõ vô thường, khổ, không, “quán thân bất tịnh, quán thọ thị khổ, quán tâm vô thường, quán pháp vô ngã”. Vô thường, khổ, không, đây là thế gian. Không những lục đạo như vậy, mà thập pháp giới cũng không ngoại lệ. Vì thế đối với lục đạo, thập pháp giới không có mấy may tham luyện. Trong đây là giống như chư Phật Bồ Tát thị hiện vậy, tùy duyên qua ngày, thuận cảnh cũng tốt, nghịch cảnh cũng tốt. Thuận cảnh buông xả tham ái, nghịch cảnh buông xả sân hận, họ có thể buông xả được. Tại sao có thể buông xả vậy? Hiểu rõ chân tướng sự thật rồi, thấy rõ rồi, cho nên họ có thể buông xả, trong đời sống thường ngày đoạn ác tu thiện. Ở chỗ này chúng ta nhất định phải hiểu rõ, phàm là việc lợi ích bản thân đều là ác. Tại sao vậy? Tăng trưởng chấp ngã, hay nói cách khác, tăng trưởng tham sân si mạn, đây chắc chắn là ác. Phàm là việc lợi ích chúng sanh là thiện. Đây là tiêu chuẩn của thiện - ác.

Người tu đạo tuyệt đối không cầu tự lợi, mà niệm niệm lợi ích chúng sanh. Chúng ta tu hành là vì chúng sanh. Tu hành vì chúng sanh như thế nào? Vì chúng sanh làm nên một tấm gương tu hành. Chúng ta thành Phật đạo vì chúng sanh. Tại sao thành Phật đạo vì chúng sanh? Sau khi thành Phật rồi có thể rộng độ tất cả chúng sanh. Vì vậy chúng ta tu hành chứng quả không phải vì bản thân. Tu hành chứng quả vì bản thân là không thể thoát khỏi lục đạo luân hồi. Nguyên nhân gì vậy? Lục đạo luân hồi là do ý nghĩ “Ngã” này biến hiện ra, trong Kinh Kim Cang gọi là “Ngã kiến”. “Ngã kiến” không phá thì làm sao có thể thoát khỏi luân hồi? Chúng ta từ vô thủy kiếp đến nay, cái “ngã kiến, ngã tướng” này chấp trước nghiêm trọng, muốn buông xả mà không thể buông được. Khởi tâm động niệm vẫn là có cái “ngã” thì sự việc này phiền phức rồi. “Chấp ngã” không phá thì không thể ra khỏi luân

hồi, không thể chứng được thánh quả. “Thánh quả” này là Tu Đà Hoàn Tiểu thừa, Bồ Tát quả vị sơ tín Đại thừa, bạn không có cách gì chứng được. Nếu chúng ta muốn thật sự thành tựu, không hạ công phu ở chỗ này thì làm sao được?

Công phu cần phải hạ như thế nào? Năm xưa thầy Lý dạy chúng tôi là phải **“Đổi tâm”**. Cách đổi tâm như thế nào? Thật ra mà nói, thầy nói đổi tâm chính là “thay đổi ý nghĩ”. Trước đây khởi tâm động niệm luôn luôn là “ngã”, “ngã” lúc nào cũng đứng đầu. Bây giờ, khi khởi tâm động niệm là vì “người”, không phải vì “ta”, đem ý nghĩ này chuyển đổi lại. Đây gọi là “đổi tâm”, chính là đổi cái ý nghĩ, bắt tay từ chỗ này mà làm. Khởi tâm động niệm nhất định không nghĩ vì bản thân, khởi tâm động niệm nhất định là vì tất cả chúng sanh mà suy nghĩ thì mới được. Nếu như chúng ta không chịu làm như vậy, đời này muốn thoát khỏi luân hồi là rất khó, muốn giáo hóa chúng sanh thì càng khó hơn. May mà Phật A Di Đà đại từ đại bi, Ngài lập ra pháp Tịnh Độ, chúng ta không xả được ý nghĩ tự tư tự lợi cũng có thể vãng sanh. Ta niệm Phật là vì bản thân cũng có thể vãng sanh. Pháp môn này quá tuyệt vời, cho nên mười phương ba đời tất cả chư Phật đều tán thán. Nhưng mà sẽ ra sao? “Ngã” chưa có quên hết thì sẽ sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Sau khi sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc, đến khi nào “ngã” buông xả rồi, ngã tướng và ngã kiến không còn thì bạn mới có thể nâng lên đến Phương Tiện Hữu Dư Độ. Đây là phương tiện đặc biệt của pháp môn Tịnh Độ, cho nên đó gọi là “pháp môn đặc biệt”. Chưa đoạn ngã tướng, ngã kiến thì tu những pháp môn khác nhất định không thể thành tựu, đạo lý này chúng ta phải biết.

Thế nhưng bạn muốn vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, Kinh điển tổ sư đại đức đều dạy chúng ta, tuy chưa

có đoạn hết ngã chấp, ngã kiến nhưng bạn phải phục cho được thì bạn mới có thể vãng sanh. Nếu như lúc sắp mạng chung, cái tư tâm này, cái tự tự tự lợi, phân biệt, chấp trước này vẫn rất mạnh thì bạn không thể vãng sanh. Đến cuối cùng vẫn phải đem những thứ này phục cho được, tức là không còn nghĩ đến bản thân, vào lúc này không còn nghĩ đến bản thân thì bạn mới có thể vãng sanh. Từ đó cho thấy, ngã kiến với ngã tướng, ngay cả cầu sanh về Tây Phương Tịnh Độ cũng là một chướng ngại lớn. Làm sao phục hết đây? Đây không phải là “diệt hết” mà là “phục hết”. Một lòng một dạ cầu sanh Tịnh Độ gặp Phật A Di Đà, đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, sau khi thành tựu lại lái thuyền từ rộng độ chúng sanh. Đây gọi là phục, cái này chưa có đoạn. Chúng ta phải biết đạo lý này, sau đó bạn mới biết dụng công ra làm sao, tinh tấn như thế nào.

Đương nhiên, tốt nhất trước mắt công phu của chúng ta phải đặc lực. Trong đời sống thường ngày, chúng ta hiện tại cứ hành công phu phục phiền não. Trong Kinh Kim Cang dạy “Làm thế nào hàng phục tâm ấy”. Tâm gì vậy? Tâm tự tự tự lợi, tâm phân biệt chấp trước phải hàng phục nó. Phương pháp hàng phục chính là ba môn phía trước trong 37 đạo phẩm: Tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ như ý túc. Bạn không dùng phương pháp này thì khó! Phương pháp này dùng đặc lực thì trong đời sống thường ngày hành công phu sẽ vô cùng thuận lợi, tự nhiên tiến bộ sẽ rất nhanh chóng. Kinh giáo vừa triển khai, ý nghĩa bạn có thể thông đạt.

“Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa”. Ngày nay Kinh giáo triển khai, ý nghĩa tại sao không hiểu? Không những bạn không thể xem hiểu, giảng tường tận với bạn, bạn nghe cũng không hiểu, thậm chí là hiểu sai ý nghĩa. Nguyên nhân đều là do chưa có buông xả tự tự tự lợi. Cái ý nghĩ này nhất định

phải chuyển, sau đó mới có thể bàn đến “Tấn căn”. Tinh tấn của bạn đã có căn rồi, bạn tự nhiên sẽ dụng công gấp đôi.

Chúng ta học Phật, nhất định phải hiểu rõ “Phật” là gì? Nếu như ý nghĩa chân thật của “Phật” không hiểu rõ thì sự học tập của chúng ta đến cuối cùng đều là trống không. Từ xưa đến nay, người phát tâm học Phật không ít, nhưng người thật sự có thành tựu không nhiều, nguyên nhân là không biết “Phật” là gì.

Trong Kinh luận Phật nói rất rõ ràng, “Phật” là tự tánh của bản thân chúng ta, là tự tánh của mỗi người. Từ đó cho thấy, Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa còn tại thế, tất cả Kinh mà trong 49 năm đã nói không phải là của Ngài. Nếu là của Thích Ca Mâu Ni Phật thì chúng ta học theo Ngài rồi. Những điều mà Ngài đã nói trong 49 năm là gì vậy? Là tự tánh của bản thân chúng ta, cho nên học Phật gọi là “Nội học”, đạo lý là ở chỗ này. Nếu như câu pháp ngoài tâm, đó gọi là “Ngoại đạo”.

Chúng ta cho rằng Phật pháp là của Phật Thích Ca Mâu Ni, nhưng sau khi chúng ta học thành rồi lại là ngoại đạo. Cái nhận biết này là mấu chốt. Chúng ta không phải học theo người khác, chúng ta là hướng vào trong tự tánh mà học, đây là chỗ vĩ đại nhất của giáo dục Phật Đà. Không những Phật Thích Ca Mâu Ni như vậy, mà Khổng Tử, Mạnh Tử cũng như vậy. Học thuyết của nhà Nho hiện nay lưu truyền phổ biến nhất là “Tứ Thư”, “Đại Học”, “Trung Dung”, “Luận Ngữ”, “Mạnh Tử”. Đây có phải là tư tưởng của Khổng Tử, của Mạnh Tử không? Không phải! Tất cả cũng là tự tánh, là trí tuệ, đức năng vốn có trong tự tánh của mỗi người. Chúng ta phải có sự nhận thức này, thì sau đó chúng ta mới thật sự có thể có sở đắc. Sở đắc là gì vậy? Là minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ, chúng ta được là cái này. Sau khi ngộ nhập rồi mới thật sự sáng tỏ hư không pháp giới tất cả chúng sanh cùng chính mình là một thể.

Trong Phật pháp, Kinh có đủ tính đại biểu nhất là Kinh Hoa Nghiêm, đây là pháp luân căn bản của Phật pháp. Cái mà có đủ tính đại biểu nhất của Nho gia là “Tứ Thư”. “Tứ Thư” là do người đời sau là Chu Phu Tử Chu Hy triều Tống hội tập. Ông hội tập rất tốt. Trong quyển hội tập này có lý luận, có phương pháp, còn kèm thêm biểu diễn, cách thức giống hệt như trong Kinh Hoa Nghiêm. Cho nên sau khi tôi xem xong, tôi phỏng đoán, cảm hứng của Chu Phu Tử nhất định là có được từ Kinh Hoa Nghiêm.

Kinh Hoa Nghiêm có lý luận, có phương pháp, có biểu diễn. Ở trong “Tứ Thư”, “Trung Dung” là lý luận; “Đại Học” là phương pháp; “Luận Ngữ” là sự biểu diễn của Khổng Lão Phu Tử, Đây cũng chính là nói Khổng Phu Tử đem đạo lý của “Trung Dung”, phương pháp của “Đại Học” thực tiễn vào đời sống đời nhân, xử thế, tiếp vật của mình, làm ra cho chúng ta thấy. Khổng Phu Tử làm được rồi, Mạnh Phu Tử cũng làm được rồi. Khổng Phu Tử làm viên mãn, Mạnh Phu Tử làm chưa được viên mãn. Khổng Tử là thánh, Mạnh Tử là hiền, một người là Phật Đà, một người là Bồ Tát. Đó là tánh đức của chúng ta, là trí tuệ đức năng vốn có của tự tánh, với “Hoa Nghiêm” thật sự là không hai, không khác. Chu Phu Tử tiếp xúc qua Phật giáo, đã hạ công phu ở trong Kinh điển, cho nên trong tưởng tượng của tôi, ông biên tập “Tứ Thư” rất có thể là có được sự gợi ý từ trong Kinh Hoa Nghiêm.

Khổng Mạnh dạy người, chúng ta có thể xem Ngài là Phật Bồ Tát. Tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc của Ngài là câu nói: **“Minh đức, thân dân, chỉ w chí thiện”**. Trong “Đại Học”, vừa mở đầu là **“Đại học chi đạo, tại minh minh đức, tại thân dân, tại chỉ w chí thiện”**. Đây là tổng cương lĩnh của toàn bộ Nho học, muôn ngàn ngôn ngữ đều không thể xa rời nguyên tắc này. Tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc dạy học của Phật,

trong Kinh luận gọi là “A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”. Ý nghĩa của câu nói này là hoàn toàn tương đồng với minh đức, thân dân, chỉ u chí thiện. Cách nói khác nhau, nhưng ý nghĩa chỉ là một. “A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề” dịch là “Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác”. Quý vị thử nghĩ thật kỹ, nó có gì không giống với minh đức, thân dân, chỉ u chí thiện ở trong “Đại Học”? Đây đều là từ trong tánh đức viên mãn lưu xuất ra. Chúng ta hiểu được cương lĩnh, nguyên tắc này, sau đó mới có thể thật sự sáng tỏ việc học tập của Nho, Phật là vĩnh viễn không ngừng nghỉ, vĩnh viễn không gián đoạn, vô lượng kiếp đến nay và vô lượng kiếp về sau, đời đời kiếp kiếp đều đang học tập. Đã thành Phật, đã làm đại thánh nhân rồi vẫn là đang học tập, tại sao vậy? Giáo hóa tất cả chúng sanh, tự mình làm gương mẫu, làm một tấm gương về học tập. Đạo lý này chúng ta phải biết.

Người làm cha mẹ hằng ngày đang học tập là làm cho con cái thấy, để con cái dựa theo hình ảnh này mà học. Thầy cô cũng hằng ngày đang học tập, làm nên hình ảnh này cho học sinh thấy. Không chỉ như vậy, bất kể ở ngành nghề nào, bất kể ở thân phận nào cũng cùng một đạo lý. Thủ lĩnh hằng ngày đang học tập, làm cho cấp dưới của họ thấy. Ông chủ hằng ngày đang học tập, làm cho nhân viên của họ thấy. Thầy trò thúc đẩy nhau phát triển, vậy mới có thể thành tựu viên mãn công đức. Từ đó cho thấy, việc học tập này xưa nay chưa từng lơ lửng. Ngày nay xã hội tại sao loạn động? Do quên mất đạo lý này rồi, cho nên cha mẹ không biết dạy con cái, thầy cô không biết dạy học sinh, ông chủ không biết dạy nhân viên; oán trách lẫn nhau, trên dưới bất hòa. Đây là căn nguyên của loạn động xã hội. Pháp thế xuất thế gian quy kết đến cuối cùng chính là học tập; học, học nữa, học mãi, học không xong, học đời đời kiếp kiếp. Không học sao có thể

thành tựu? Huống chi chúng ta ở địa vị phàm phu, tập khí phiền não chưa có đoạn được tí nào, không học làm sao có thể đem cảnh giới của mình nâng cao lên được?

Nhà Phật nói mười pháp giới chính là mười cấp bậc. Chúng ta hiện nay ở cõi người. Đại Sư Thiên Thai giảng “Pháp Hoa”, Ngài đem mười đường mở rộng thành một trăm đường. Ở trong mỗi một đường lại có mười đường, gọi là “Bách giới thiên như”. Cách nói này rất hay. Ở trong cõi người có Phật trong cõi người, Bồ Tát trong cõi người, Thanh Văn, Duyên Giác trong cõi người v.v... Trở xuống thấp nhất là có ba đường ác trong cõi người. Chúng ta tự mình bình tĩnh soi lại, trong mười pháp giới ở cõi người, chúng ta ở giới nào? Điều này chúng ta phải có tâm cảnh giác.

Thế Tôn ở trong Kinh luận đem nhân tố đứng đầu quan trọng nhất của thập pháp giới nói ra với chúng ta. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói rất hay: **“Ung quán pháp giới tánh, nhất thiết duy tâm tạo”**, lại nói cho chúng ta biết **“Thập pháp giới y chánh trang nghiêm là duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”**. Đạo lý này chúng ta phải thể hội cho được, đây là chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Từ đó cho thấy, có thể chứng minh “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”. “Tất cả pháp” là do tâm tưởng của mình biến hiện ra, tuyệt không liên quan gì với người khác. Oán trời trách người là bạn tự mình tạo tội nghiệp, bản thân bạn bị đọa lạc, sự việc này không liên quan gì với người khác. Kiệt hung họa phước, giàu nghèo quý tiện đều do tự mình tạo nên, là quả báo mà mình khởi tâm động niệm biến hiện ra. Cảnh giới biến hiện chính là quả báo.

Phật nói cho chúng ta biết, pháp giới Phật là “Tâm bình đẳng” hiện, đây là Nhất Chân Pháp Giới. Cho nên chúng ta là đệ tử Phật, cúng Phật, tôi thường nói điều quan trọng nhất là cúng một ly nước. “Nước” đại biểu cho thanh tịnh, bình đẳng.

Khi chúng ta nhìn thấy ly nước này liền nghĩ đến ta đối nhân xử thế tiếp vật phải dùng tâm thanh tịnh, phải dùng tâm bình đẳng. Tâm này là thuần chân, không vọng; tâm này là chân tâm, là tâm Phật, không phải Phật khác, mà là Phật tự tánh. Dùng tâm bình đẳng, tâm lục độ là Bồ Tát; tâm tứ đế là Thanh Văn; tâm nhân duyên là Duyên Giác; tâm thập thiện, tâm tứ vô lượng là chư thiên; tâm ngũ giới thập thiện là cõi người. Trở xuống, tham lam là ngã quý, sân hận là địa ngục, ngu si là súc sanh. Trong ngũ giới thập thiện, nếu không buông xả công cao ngã mạn là tâm A Tu La. A Tu La cũng tu thiện nhưng do muốn hơn, hiếu thắng nên rơi vào cõi A Tu La. Nếu như khiêm tốn, cung kính, tu ngũ giới thập thiện là cõi trời. Tâm trời là từ bi hỷ xả, nhất định không có công cao ngã mạn.

Chúng ta hằng ngày học là học những cái này. Mỗi ngày phản tỉnh, mỗi ngày xem lại, mỗi ngày sửa đổi, mỗi ngày tích thiện thì thiện mới có thể viên mãn, lỗi dần dần được tiêu trừ. Dù cho bản thân đạt đến thuần thiện, không ác (đây là quả địa Như Lai cứu cánh), nhưng vẫn phải tu ngũ giới thập thiện, biểu diễn cho chúng sanh chưa giác ngộ thấy. Đây gọi là “đại từ đại bi”, đây gọi là “thừa nguyện tái lai”, đây gọi là “rộng độ chúng sanh”, vẫn phải làm cho người khác thấy. Tận tâm tận lực, niệm niệm phải chăm lo người khác, cần mẫn tu ba loại bố thí là bố thí tài, bố thí pháp, bố thí vô úy. Trong bố thí vô úy, điều quan trọng nhất là có thể khiến tất cả chúng sanh an tâm đạt lý. Tâm của chúng sanh bất an, sợ hãi, bạn có thể giúp họ thân tâm an ổn, xa lìa sợ hãi, đây gọi là bố thí vô úy.

Chúng tôi gần đây có xây một “Niệm Phật Đường Báo Ân” ở trên núi Cổ Tấn. Niệm Phật đường này có 54 liêu phòng, mỗi liêu phòng ở được hai người, có thể ở 100 người, giúp đỡ đồng tu niệm Phật khắp các nơi, hoan nghênh mọi người đến bên đó niệm Phật. Đạo tràng này đã xây nhiều

phòng như vậy, chúng tôi nhất định không bán, cũng không cho thuê, chúng tôi tiếp đãi đồng tu các nơi. Nếu như bạn có ngày nghỉ, một tuần cũng tốt, hai tuần cũng tốt, một tháng cũng tốt, ba tháng cũng tốt, bạn có thể lên trên núi niệm Phật. Trên núi môi trường rất tốt. Chúng tôi có thiết kế phòng tiếp đãi, giúp đỡ đồng tu tại gia. Ở Úc Châu, chúng tôi có xây một đạo tràng “Trung tâm đa nguyên văn hóa Toowoomba”, chúng tôi không gọi là Chùa, cũng không gọi là Viện, mà gọi là “Trung tâm đa nguyên văn hóa”. Đây là đạo tràng xây cho đồng tu xuất gia chúng tôi. Đồng tu xuất gia muốn chân thật tu hành thì hoan nghênh đến nơi đó để niệm Phật, nghiên cứu giáo lý. Đạo tràng của chúng tôi không có pháp hội, không có Kinh sám Phật sự, thuần túy là đạo tràng tu học. Đạo tràng này chúng tôi nhất định làm theo cách thức của Ấn Tổ núi Linh Nham Tô Châu. Chúng ở trong đây không được phép nhận đệ tử. Nếu như bạn nhận đệ tử, bạn cần phải xuống núi tự lập, rời khỏi đạo tràng này. Nơi đây chỉ dành cho đại chúng chuyên tâm tịnh tu.

Về việc hoằng pháp lợi sinh, ở Úc châu hiện nay có khoảng bảy, tám ngôi Tịnh Tông Học Hội. Chúng ta có thể đến các nơi để giảng Kinh, dẫn dắt mọi người niệm Phật. Giảng Kinh xong rồi, hoặc giả là tu Phật thất xong rồi thì trở về Toowoomba để tiến tu. Tôi hiện nay có một chút năng lực như vậy để chăm lo mọi người. Cho nên niệm niệm phải nghĩ đến đại chúng, phải giúp đỡ người khác. Nếu như có năng lực, tôi xây thêm mấy đạo tràng nữa; không có năng lực thì xây ít lại, chứ tuyệt không miễn cưỡng, tuyệt không hóa duyên. Tôi muốn xây bao nhiêu đạo tràng, đi khắp nơi phan duyên, vậy là sai rồi. Tuyệt đối không xin mọi người một xu nào, đạo tràng thành tựu một cách tự nhiên. Vĩnh viễn gìn giữ tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, đây chính là đạo.

• Thứ ba, “Niệm căn”

Cổ đức nói: “*U chánh trợ đạo, ức niệm bất vong*”. Lời nói này không sai. Phải làm thế nào có thể niệm niệm không quên, thì niệm của chúng ta mới có căn. Cho nên ở chỗ này nói, tóm lại nhất định phải nhớ kỹ, nếu như không có ba môn phía trước thì tín, tấn, niệm, định, tuệ đều không có căn. Từ đó cho thấy tầm quan trọng của ba môn tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ như ý túc, không có ba môn phía trước này thì bốn môn phía sau chắc chắn không có. Chúng ta ngày nay tín, tấn, niệm, định, tuệ đều không có căn, nguyên nhân là do chúng ta không nghiêm túc tu niệm xứ, chánh cần, thần túc. “Niệm xứ” là thấy rõ, “thần túc” là buông xả. Nếu như không thể thấy rõ, không thể buông xả thì làm gì có căn? Thấy rõ, buông xả có thể sanh căn. Mấu chốt ở “Chánh cần” cũng chính là ở đoạn ác, tu thiện. Thật sự phát tâm đoạn ác, tu thiện thì tín, tấn, niệm, định, tuệ của chúng ta mới có căn.

Niệm căn: “*U chánh trợ đạo, ức niệm bất vong*”. Hai câu nói này là nguyên tắc, bất kể tu học pháp môn nào, nhất định phải có chánh tu, có trợ tu. Pháp môn Tịnh tông, chánh tu là giống như trong Kinh A Di Đà gọi là “chấp trì danh hiệu”, Bồ Tát Đại Thế Chí nói “tịnh niệm tương tục”, đây là chánh tu của chúng ta. Sáng tối sáu thời nhất định không quên danh hiệu, công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn. Trợ tu là đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức. Chánh - Trợ song tu. Xưa nay tổ sư đại đức cũng có một cách nói khác, chánh tu là chấp trì danh hiệu, trợ tu vẫn là chấp trì danh hiệu, cách nói này cũng không sai, nhưng người sơ học chúng ta rất dễ dàng hiểu sai. Nguyên nhân gì vậy? Quả nhiên là một câu Phật hiệu niệm đến cùng, trong tâm một tạp niệm cũng không có, đây là chánh, trợ đều viên mãn. Nếu như chưa đạt đến công phu này, ranh giới của chánh - trợ vẫn là rất rõ ràng, chánh -

trợ vẫn không có cách gì dung hợp thành một thể. Chỉ khi đạt đến hoàn toàn không có tạp niệm, thì chánh trợ này là một thể. Đạo lý này chúng ta phải biết. Chỉ sợ điều gì vậy? Nghe cách nói này của tổ sư rồi, chúng ta chỉ nhất tâm niệm Phật A Di Đà, chứ chẳng quan tâm đến đoạn ác, tu thiện nữa; vọng tưởng, tập khí vẫn cứ hiện tiền; rất nhiều việc giúp đỡ người khác thì không muốn làm. Đây chính là chúng ta hiểu sai ý của tổ sư. Khi chánh trợ thật sự hòa hợp thành một thể rồi, ác đoạn tận rồi, không thể có ác niệm khởi hiện hành thì thiện nhất định vẫn phải tu. Nếu như không tu thiện thì việc gì Phật Thích Ca Mâu Ni phải đến thế gian này để thị hiện, việc gì Ngài phải 49 năm lao nhọc vất vả vì chúng sanh giảng Kinh thuyết pháp như vậy? Là không cần thiết rồi. Giảng Kinh thuyết pháp độ chúng sanh, đây là tu thiện. Từ đó cho thấy, khi công đức đạt đến viên mãn rồi, đoạn ác tu thiện vẫn không hề từ bỏ. Trên quả địa Như Lai còn không bỏ, chúng ta ở trên nhân địa đã bỏ mất rồi, vậy làm sao có thể thành tựu? Cho nên các đồng tu nhất định phải nhớ kỹ, ác nhất định phải đoạn, hãy đoạn từ trong tâm, khiến ác niệm không sanh thì hành vi ác tự nhiên sẽ không còn nữa, phải ngay đây hạ công phu. Thiện nhất định phải tu.

Phật dạy chúng ta tùy duyên, điều này hay. Tùy duyên tức là chúng ta gặp được cơ duyên thì phải làm, không gặp được thì không cần cố đi tìm. Không gặp được, tự mình cố đi tìm làm thì đây gọi là phan duyên. Đây là chỗ chúng ta phải đem nó phân biệt cho rõ ràng. Ý nghĩ đoạn ác tu thiện vĩnh viễn không dứt, cho nên gặp được cơ duyên bạn mới chịu nghiêm túc nỗ lực làm, làm hoàn toàn không nghi hoặc. Ở Tịnh Độ tông, “Chánh đạo” mọi người đều vô cùng hiểu rõ, việc “Trợ đạo” thì quá nhiều, quá nhiều, nói mãi không hết. “Trợ đạo” chính là tích lũy công đức. Số mục quá nhiều thì

phải cần nắm chắc cương lĩnh. Cho nên Tịnh Tông Học Hội thành lập, chúng tôi ở trong duyên khởi đã đưa ra năm môn học. Năm môn này chính là khóa mục cần thiết phải học tập ở trong trợ tu.

Khóa mục thứ nhất là “Tịnh nghiệp tam phước”.

Tịnh nghiệp tam phước trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật tổng cộng có ba điều, mười một câu.

- Điều thứ nhất: “Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”.

- Điều thứ hai: “Thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm uy nghi”.

- Điều thứ ba: “Phát Bồ Đề tâm, thâm tín nhân quả, đọc tụng Đại thừa, khuyến tấn hành giả”.

Phải thường xuyên nhớ kỹ, thực hiện từng giờ, phải làm được.

Khóa mục thứ hai là “Lục hòa kính”.

“Kiến hòa đồng giải” ở trong lục hòa kính, chúng ta là phàm phu, chưa có cảnh giới cao như vậy, nên cách nhìn của chúng ta đối với vũ trụ, đối với nhân sinh, tất cả người, sự và vật đều lấy Kinh luận làm tiêu chuẩn. Chúng ta tu Tịnh Độ, Kinh mà chúng ta ngày nay áp dụng là ba Kinh Tịnh Độ: “Kinh Vô Lượng Thọ”, “Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật”, “Kinh A Di Đà”, lấy những điều mà trong ba Kinh này nói làm tiêu chuẩn. Cách nghĩ, cách nhìn của chúng ta đối với tất cả người, sự và vật phải học tập theo ba Kinh này. Cho nên Kinh không chỉ đọc qua là được, đọc suông không có lợi ích gì, đọc là phải biết ý nghĩa của Kinh. Sau khi ý nghĩa sáng tỏ rồi, phải thực hiện vào trong đời sống chúng ta. Chúng ta phải đem những lời dạy trong Kinh làm cho được thì Kinh này mới

có lợi ích. Không làm được, vậy có lợi ích gì đâu? Hành vi, ngôn ngữ tạo tác của chúng ta đều tuân thủ theo lời giáo huấn ở trong Kinh điển. Phật dạy chúng ta những việc nào nên làm, chúng ta nhất định nghiêm túc nỗ lực làm; những việc nào không nên làm, chúng ta nhất định không được phép vi phạm. Đây chính là trì giới. Chúng ta cứ dựa theo những điều trong Kinh đã nói là đủ rồi. Cho nên, Kinh nhất định phải học cho thật thuộc. Khi sáu căn của chúng ta tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài, ý nghĩ vừa khởi lên liền có thể đối chiếu với lời Kinh dạy, cái ý nghĩ này của ta khởi lên rồi, trong Kinh Phật nói ý nghĩ này có nên khởi hay không? Nếu như ý nghĩ này bất thiện, ý nghĩ này không nên khởi, thì chúng ta dùng một câu “A Di Đà Phật” dẹp sạch đi ý nghĩ này. Nếu ý nghĩ này thiện, cần nên khởi, thì phải khiến cho loại niệm thiện này niệm niệm tăng trưởng. Công phu tu hành là dùng ở chỗ này, đây mới gọi là thật sự “ức niệm bất vong”.

Chúng sống hòa mục với đại chúng, đôi bên phải tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau, tận tâm tận lực cùng nhau đem Phật pháp phát huy mạnh mẽ, rộng độ chúng sanh. Sự nghiệp Phật pháp không phải do một người làm, mà đây là sự nghiệp xã hội, là sự nghiệp của toàn thể đại chúng. Chúng ta nhất định phải hiểu điều này.

Trong Kinh điển nói với chúng ta: “Một Phật ra đời, ngàn Phật ủng hộ”, có thể thấy đây không phải là sự nghiệp của một người. Đây là giống như hát kịch vậy, biểu diễn trên sân khấu, một Phật ra đời thì người này đóng vai chính, nhất định còn có rất nhiều vai phụ, không có vai phụ thì vở kịch này sẽ không thành. Người nào đóng vai chính đều xem là duyên phận. Duyên phận của họ ở đây chín muồi thì chúng ta đề cử họ lên làm chủ, chúng ta toàn tâm toàn lực giúp đỡ họ. Người làm chủ này là Phật, những người phối hợp giúp đỡ đó cũng

đều là Phật. Phạm phu chúng ta phạm khuyết điểm lớn nhất, đó là người nào cũng muốn vượt lên làm anh cả, người nào cũng muốn tranh dẫn đầu, thế là hòa hợp tăng đoàn bị phá hoại rồi. Chúng ta thấy sự thị hiện của Phật Thích Ca Mâu Ni, Ngài đóng vai chính, những chúng xuất gia gồm 1.255 người đóng vai phụ. Một ngàn hai trăm năm mươi lăm người này đều là cổ Phật tái lai. Vai biểu diễn trên sân khấu không giống nhau, nhưng trên thực tế đều là bình đẳng. Họ diễn tuyệt vời biết bao, cùng một mục tiêu là rộng độ chúng sanh, cho nên công đức lớn như nhau, không có bên này bên kia, không có bên nặng bên nhẹ, chúng ta phải hiểu đạo lý này.

Ở một khu vực nào đó, một người nào đó đặc biệt có duyên với khu vực này, chúng ta bèn đề cử họ ra làm chủ, vậy là thuận tiện. Ở Thanh Sơn, Malaysia có vị cư sĩ đến thăm tôi. Ông có một khu đất trống khoảng mười mẫu, muốn cúng dường để xây đạo tràng. Tôi bèn hỏi, ở trong đồng tu có vị nào có duyên với Malaysia? Có người nói với tôi, pháp duyên của chú Ngô Toàn ở nơi đó rất tuyệt vời, Malaysia khắp các nơi đều thích chú ấy. Tôi bèn nói với chú ấy: “Chú đi đi”. Có duyên thì có thể được trợ giúp. Tín đồ thích chú ấy, muốn giúp chú ấy, khi chú làm sẽ dễ dàng. Không có duyên mà đến nơi đó, nhân sự nơi đó đều đối xử không tốt, bạn đi sẽ rất khó khăn. Tại sao vậy? Vì không có người giúp đỡ bạn. Cho nên chúng ta đề cử, Phật giáo là dân chủ. Tự do dân chủ mở cửa là Phật giáo đề xướng trước nhất. Từ xưa đến nay, chấp sự ở trong từng lâm tự viện Phật giáo, mỗi một năm chọn một lần. Ngày ba mươi tháng chạp, tổng kết từ nhiệm, toàn bộ từ chức, tuyển cử mới trở lại. Mồng một tháng giêng, chấp sự mới lên nhậm chức. Đây là dân chủ. Đề cử chỉ có một nguyên tắc là duyên phận, chúng ta phải coi trọng đạo lý này. Cho nên Phật pháp là pháp không tranh, đôi

bên nhất định không có tranh luận, nó là hòa hợp, cho nên “Lục hòa kính” quan trọng biết bao.

Phía sau là mục tiêu, phương hướng tu học của chúng ta. Tam học, lục độ, mười nguyện Phổ Hiền. Chúng tôi đưa ra năm môn học này để làm trợ tu. Sinh hoạt, hành trì của chúng ta nhất định không làm trái ngược lại năm môn học này. Thật thà niệm Phật, cầu sanh Tịnh Độ thì niệm của chúng ta có căn. Có căn mới có thể sinh ra lục, cho nên phía sau nói “Ngũ lục”. Có căn, có lục thì đạo nghiệp mới có thể hoàn thành. Nếu như căn cũng không có thì chúng ta trong một đời này, siêng năng khó nhọc tu học thế nào đi nữa cũng không thể có thành tựu. Đạo lý này chúng ta phải biết. Nếu như hiện tại tín, tấn, niệm, định, tuệ của chúng ta đều không có căn, thì chúng ta phải làm giáo dục có căn. Khi “mất bò mới lo làm chuồng”, hiện nay vẫn còn kịp, chưa muộn, chỉ cần cố gắng nỗ lực.

• Thứ tư, “Định căn”

Định căn có thể “nhiếp tâm chánh trợ, tương ưng bất tán”. Phía trên, chúng ta đã nói tu hành phải chánh trợ song tu, không chỉ là pháp môn Tịnh Độ, mà bất cứ một pháp môn nào, thậm chí các tôn giáo khác của thế gian cho đến pháp thế gian, đều có chủ tu và trợ tu (hiện tại thông thường chúng ta gọi là chọn tu, có chủ tu - có chọn tu).

“Định” là gì? Tâm của chúng ta định ở nơi pháp môn tu học, nhất định không dễ dàng thay đổi. Đối với Phật pháp khế nhập vào một mức độ tương đối sâu, chúng ta mới chân thật lý giải được Phật đã nói gì. Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp. Sau khi chúng ta chọn định một môn, chân thật có thể làm được “một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu” thì định này mới có gốc. Có gốc mới có thể sinh trưởng, mới có thể khai hoa, kết quả.

Từ xưa đến nay, người tu học không có thành tựu, tâm bệnh nghiêm trọng nhất chính là không có định căn; tâm của họ bao chao, dùng lời hiện tại mà nói, hứng thú của họ là nhiều phương diện, xem thấy cái này ưa thích, cái kia cũng ưa thích, mọi thứ đều ưa thích, vì thế tinh lực và thời gian của họ bị phân tán, nên gọi là “môn môn thông, môn môn túng”, chỉ là lướt qua ở ngoài da, đều không thể cắm gốc. Do đó chúng ta nhất định phải hiểu được, “học rộng nghe nhiều” không phải là ở giai đoạn hiện tại này của chúng ta. Trên Kinh thường hay khuyên bảo “học rộng nghe nhiều”, đây là nói với ai vậy? Nói với Pháp Thân Bồ Tát, vào lúc đó phải nên “học rộng nghe nhiều”. Còn giai đoạn hiện tại này của chúng ta thì không được, chỉ có thể “một môn thâm nhập”, chỉ một môn, nương theo một pháp.

Ngày nay chúng ta chọn Tịnh Độ, nhất là pháp “trì danh niệm Phật”, pháp này cần phải sanh khởi định căn, nhưng thực tế không dễ dàng. Vì sao vậy? Vì sự quá đơn giản, người ta không dễ gì tin tưởng; lý quá sâu, rất không dễ gì lý giải thấu triệt. Thế nhưng hiệu quả của nó rất là rõ ràng, ngay đến người không biết chữ cũng chân thật có thể làm đến lão thật niệm Phật. Chúng ta thường hay nhắc đến người thợ vá nồi - đồ đệ năm xưa của Lão pháp sư Đệ Nhàn. Ông không có đi học nên không biết chữ, không hề biết thứ gì. Lão hòa thượng chỉ dạy ông một câu “Nam Mô A Di Đà Phật”, ông có thể thành thật mà niệm. Con người này rất cừ khôi, lão sư truyền thụ một câu Phật hiệu, ông liền có đầy đủ năm lực tín-tán-niệm-định-huệ. Ông tin tưởng lời của lão sư, không hoài nghi. Lão sư dạy ông niệm mệt rồi thì nghỉ ngơi, nghỉ ngơi xong rồi thì tiếp tục niệm. Đây là tinh tấn, chân thật là ngay trong hai đến sáu thời niệm niệm không quên Phật hiệu, niệm lực thành tựu; nhất tâm chuyên chú, không xen tạp bất cứ vọng tưởng nào, định

lực thành tựu, cho nên trong ba năm ông có thể thành tựu, đứng mà vãng sanh. Có phải sau ba năm thì thọ mạng của họ vừa vãn đến rồi hay không? Tôi nghĩ chắc chắn không phải, đây là do công phu thành tựu. Rất nhiều người niệm Phật vãng sanh không phải là thọ mạng đến, mà công phu thành tựu rồi thì đi trước. Ví dụ như Pháp sư Oánh Kha của triều Tống, A Di Đà Phật nói với ông, ông còn đến mười năm dương thọ, nhưng ông không cần, ông nói: “Hiện tại con muốn đi liền với Ngài”, và sau ba ngày thì A Di Đà Phật đến tiếp dẫn. Đây là chính mình vẫn còn thọ mạng, nhưng không cần nữa. Thông thường công phu đạt đến trình độ này đều sẽ ra đi, tuyệt đối sẽ không lưu lại thế gian này. Người lưu lại thế gian này chỉ có một điều kiện, họ còn có duyên phận độ hóa chúng sanh. Nếu như có cơ duyên hóa độ chúng sanh thì không được đi, không có cơ duyên này thì lập tức ra đi.

Phật Bồ Tát thị hiện ở thế gian, thời gian trụ thế dài hay ngắn không chút liên quan gì với các Ngài, chỉ xem cơ duyên giáo hóa chúng sanh; còn duyên thì ở, không duyên thì đi; đến đi tự do, không có chút chướng ngại nào. Chúng ta tu thành rồi cũng là như vậy. Cho nên “định” là vô cùng quan trọng. Chúng ta chọn lấy pháp môn này, sau khi chọn thì phải “định”, chắc chắn không hoài nghi, nhất định phải chuyên chú.

Gần đây có không ít các đồng tu cùng hỏi tôi một vấn đề: “*Chúng ta chuyên niệm một câu Phật hiệu, chuyên thọ trì một bộ Kinh Vô Lượng Thọ thì có thể vãng sanh không?*”. Dường như họ hoài nghi cho rằng không đủ, quá ít. Có một số pháp sư nói như vậy không đủ, phải nên thọ trì nhiều Kinh luận. Đây chính là ngay tín căn cũng không có, làm sao có thể thành tựu? Then chốt ngay chỗ này. Chúng ta đọc được từ trên Kinh A Di Đà, sau khi vãng sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc vẫn phải tu “ngũ căn, ngũ lực, thất Bồ Đề phần, bát chánh đạo

phần”, bạn mới biết được khóa mục này quan trọng. Trên Kinh A Di Đà mở ra khóa mục, ba khóa phía trước là “Tứ Niệm Xứ, Tứ Chánh Cần, Tứ Như Ý Túc” không có nhắc đến. Do đây có thể biết, ba khóa phía trước là ở ngay trong giai đoạn hiện tại này chúng ta nhất định phải hoàn thành. Không có ba khóa mục phía trước thì không có căn. Phải biết tín-tấn-niệm-định-huệ, năm loại căn này là từ trên nền tảng của ba khóa mục trước mà sanh căn. Ngay trong lúc giảng giải, chúng ta thường nêu ra để khuyến khích các đồng tu. Niệm xứ, Chánh cần, Thần túc không thể không xem trọng, vì nếu bạn không xem trọng thì bạn không có căn. Chúng ta bình lặng mà quán sát, có rất nhiều người, không chỉ là đồng tu tại gia, mà cả đồng tu xuất gia, thậm chí đã xuất gia mấy mươi năm rồi, nghe được những thứ bên ngoài tâm vẫn còn dao động, còn do dự, không quyết. Đây là không có tín căn.

Chúng ta đề xướng Kinh Vô Lượng Thọ, bốn hội tập này hy hữu khó gặp. Chúng ta biết được, đây đích thực là đệ nhất Kinh trong Kinh điển Đại thừa. Trong một, hai năm gần đây, có không ít đồng tu đến nói với tôi, bốn hội tập này có không ít người tổ chức để phản đối. Tôi nói, không phải họ phản đối bốn hội tập, họ phản đối một mình tôi. Nếu tôi không đề xướng bốn hội tập này thì không việc gì, tôi đề xướng một quyển nào, họ liền sẽ phản đối quyển đó. Họ đối với người, không phải đối với việc, việc này phải rõ ràng. Đối với người, cái gọi là “đại thọ chiêu phong”, rước lấy những phiền phức, đích thực có không ít người vì những lời giáo ngôn này mà khởi sanh nghi hoặc, lòng tin dao động. Tôi tuyệt đối sẽ không dao động. Tôi nói, người trên toàn thế giới này thấy đều không tin, nhưng tôi vẫn tin tưởng, tôi tuyệt đối sẽ không dao động. Tôi thâm thọ lợi ích từ trên bốn Kinh này thì tôi làm sao có thể dao động? Hơn nữa, quyển này là lão sư đích thân truyền cho tôi. Tôi có lòng tin kiên định đối với lão sư, lão sư

mới chịu đem vật này truyền lại cho tôi. Đồng tu chúng tôi nhiều như vậy, tại sao Ngài không truyền cho người khác? Tôi không có năng lực gì khác, tôi “tôn sư trọng đạo”, chính là lúc nhỏ học được một chút như vậy. Tôn kính đối với lão sư, không hoài nghi đối với lão sư, cho dù nếu có hoài nghi, tôi trực tiếp thỉnh giáo với lão sư, lão sư sẽ giải thích cho tôi, tôi không dễ gì bị người khác dao động. Đây là chỗ mạnh của tôi.

Ngày trước tôi ở Đài Trung thân cận lão cư sĩ Lý Bình Nam, tôi đã hai, ba lần từng có loại nghi hoặc này. Ví dụ có một số người hủy báng đối với lão sư, tôi thỉnh giáo với Ngài; có một lần là vấn đề trên Kinh luận, Ngài nói ra, nhưng từ trước tôi chưa từng nghe qua, tôi hỏi Ngài, đây là ý nghĩa của chính Ngài hay là trong Kinh điển có căn cứ? Ngài nói với tôi, không phải là ý nghĩa của chính Ngài, chúng ta đọc Kinh quá ít. Trải qua chỉ điểm của Ngài chúng ta mới biết được, mỗi câu mỗi chữ đều có Kinh điển làm căn cứ, quyết định không dám vọng đàm. Vì vậy, tín tâm của chúng ta đối với lão sư càng thêm kiên cố, đạo nghiệp này mới có thể định đặt một chút nền tảng.

Tôi thường nói, trên Kinh Phật cũng đã từng khuyên bảo chúng ta là nên “thân cận thiện tri thức”. Ai là thiện tri thức của ta? Người mà tôi tin sâu, không nghi đối với ông, lời của ông nói, tôi hoàn toàn y giáo phụng hành, người này chính là thiện tri thức của tôi. Thiện tri thức của tôi chưa chắc là thiện tri thức của bạn; thiện tri thức của bạn chưa chắc là thiện tri thức của người khác. Thiện tri thức không có tiêu chuẩn, là cá nhân tín ngưỡng đối với đối phương, từ đây mà quyết định. Cho nên, chúng ta xem thấy trong sách xưa Trung Quốc, “Ngũ Đẳng Hội Nguyên”, đây là Tông môn (Giáo hạ cũng không ngoại lệ), học nhân đi tham phỏng, tiếp kiến một vị thiện tri thức. Sau khi nói xong, vị pháp sư này rất có thể đã nói với họ

rằng, duyên của bạn không có ở chỗ tôi, bạn nên đi đến chỗ nào đó, bạn nên đi thân cận một người nào đó, duyên của bạn ở chỗ nào đó. Họ có loại bản lĩnh này, có loại năng lực này, “duyên của bạn không ở chỗ của tôi, mà ở chỗ một người nào đó”. Trong văn tự Trung Quốc thường ghi chép đơn giản, nhưng trong tưởng tượng của chúng ta, khi nói chuyện làm gì mà chỉ nói mấy câu nói như vậy? Chỉ ít tiếp kiến cũng sẽ có một, hai giờ đồng hồ. Nội dung nói chuyện rất nhiều, khi hàn huyên thì nhất định hỏi qua bạn là người ở đâu? Bạn năm nay bao nhiêu tuổi? Bạn học Phật vào lúc nào? Ngày trước đã xem qua sách gì? Đối với thiện tri thức đương đại, bạn kính ngưỡng, bội phục nhất là người nào? Người mà bạn kính ngưỡng nhất, bội phục nhất thì người đó có duyên với bạn, bạn nên đi đến nơi đó. Không phải vị pháp sư này có thần thông, đây chính là nói, bạn học với người mà bạn bội phục nhất, kính ngưỡng nhất thì nhất định bạn có thành tựu. Vì sao vậy? Lời của họ nói, bạn sẽ phục tùng một trăm phần trăm. Nếu như người này không phải là người bạn kính ngưỡng nhất, tuy vị lão sư này nói lời giống như vậy, nhưng bạn sẽ trừ bớt đi, không thể hoàn toàn tin tưởng, cho nên bạn không thể thành tựu. Chúng ta hiểu được đạo lý này, thiện tri thức là không nhất định, nhân tố chính ngay chỗ này.

Người chúng ta phải đeo đuổi chính là thánh nhân ngay trong tâm mắt của chính mình, người kính ngưỡng nhất ngay trong tâm mắt của mình. Lời của họ nói, thậm chí chính họ cũng làm không được, nhưng ta đều có thể làm được. Tình hình này rất nhiều, người xưa nói: “Thanh xuất ư lam, nhi thắng ư lam”. Lão sư giảng không sai, lão sư không làm được, nhưng học trò làm được. Thành tựu của học trò vượt qua lão sư. Ngạn ngữ thường nói, “có học trò của trạng nguyên, không nghe nói có lão sư của trạng nguyên”. Lão sư

của trạng nguyên luôn luôn là một tú tài nghèo, vì sao họ có thể đào tạo ra học trò có thể đậu trạng nguyên, còn chính mình cả đời làm một tú tài nghèo? Vì họ nói mà không làm được, học trò học với họ đều có thể làm được, cho nên học trò thành tựu siêu vượt lão sư. Sự việc này xưa nay trong và ngoài nước có quá nhiều. Đại Sư Thiên Thai nói được rất hay: **“Năng thuyết bất năng hành, quốc chi sư dã”**. Ngài nói không sai chút nào, họ nói mà chính họ không làm được. “Sư” là lão sư, thầy giáo tốt. **“Năng thuyết hựu năng hành, quốc chi bảo giả”**, đó là rất hy hữu vậy. Hai câu nói này của Đại Sư Thiên Thai nói được rất hay.

Chúng ta phải biết, “Hành” là quan trọng hơn bất cứ thứ gì, không chỉ có thể nói mà còn có thể hành. Chúng ta sanh vào thời đại này là một thời đại bi thảm, hãy bình lặng mà quán sát, đại chúng xã hội nghĩ những gì, nói ra những gì, làm ra là những gì? Toàn là tự tư tự lợi, danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần, tham-sân-si-mạn, có gì đáng sợ bằng? Hiện tượng này hiện đang gia tăng thêm tốc độ, gia tăng thêm tốc độ mở rộng, hậu quả là gì? Thông thường trong các tôn giáo gọi là “ngày tàn thế giới”, đây một chút mê tín cũng không có.

Chúng ta rất may mắn, chân thật là vô lượng kiếp đến nay tu được thiện căn phước đức nhân duyên, nên ở thời đại này chúng ta có thể gặp chánh pháp. Chỉ cần chúng ta kiên lập ngũ căn thì ngay trong một đời này sẽ không gặp nạn. Khi đại kiếp nạn đến, chúng ta vãng sanh Tịnh Độ, tùy thời có thể đi, khẳng định đi được. Thân ta lưu lại thế gian này chỉ vì một sự việc là trụ trì chánh pháp. Trụ trì chánh pháp là gì? Ý theo chánh pháp tu hành, ta sống một ngày, ta tu một ngày, đây gọi là trụ trì chánh pháp, hoằng dương chánh pháp. Hoằng dương chánh pháp là giáo hóa chúng sanh. Chúng ta trụ trì cũng là hoằng dương, trụ trì là làm ra tấm gương cho

người khác xem, cho đến trợ đạo (trợ đạo chính là đoạn tất cả ác, tu tất cả thiện). Tiêu chuẩn của thiện ác, tóm lại mà nói chính là y theo “Thập Thiện Nghiệp Đạo”. Bộ Kinh này rất quan trọng, mỗi câu mỗi chữ đều phải đem nó biến thành tư tưởng, ngôn hạnh của chính chúng ta, hoàn toàn thực tiễn ngay trong cuộc sống thường ngày của chính mình, giữ tâm của chúng ta không gì khác.

“Chánh đạo” là mỗi niệm không quên A Di Đà Phật, mỗi niệm không quên Tây Phương y chánh trang nghiêm, đây là chánh đạo của chúng ta. “Trợ đạo” là mỗi niệm không quên chúng sanh khổ nạn, chúng ta phải vì chúng sanh khổ nạn làm ra tấm gương tốt, phải làm ra cho họ xem, giúp đỡ họ giác ngộ. Cách nói, cách làm này có vô lượng công đức. Muốn vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì phải phước huệ song tu, vì nơi đó đều là “chư thượng thiện nhân câu hội một nơi”. “Thượng thiện” chắc chắn là phước huệ đầy đủ viên mãn. Chúng ta làm tấm gương cho người khác xem, giáo hóa tất cả chúng sanh, đây là “phước đức”. Nhất tâm xưng niệm A Di Đà Phật là định - huệ. Có phước, có định, có huệ thì bạn mới có thể thành tựu.

• Sau cùng, “Huệ Căn”

Thập thiện thực tiễn ở trong Huệ căn thì liền có năng lực phân biệt thiện ác. Thế xuất thế gian thiện và ác rất không dễ gì phân biệt. Chúng ta không có trí tuệ chân thật, luôn luôn đem thiện pháp xem thành ác pháp, đem ác pháp xem thành thiện pháp. Sự việc này xưa nay, trong và ngoài nước, những thí dụ đã quá nhiều rồi, có thể nói không thể nêu ra hết. Không luận thế xuất thế gian pháp, nếu như muốn thành tựu thì không thể không có trí tuệ. Trước tiên phải có trí tuệ quán sát căn tánh của chính mình, việc này cần phải nên biết. Kế đến phải căn cứ căn tánh của chính mình mà chọn lấy pháp môn.

Sau khi chọn lấy pháp môn thì mới chọn lựa lão sư. Cái lý này là có tầng thứ, nếu như loạn rồi thì làm gì có thể có thành tựu?

Năm xưa tôi ở Đài Trung thân cận lão cư sĩ Lý Bình Nam, có một năm, học phủ cao nhất là Đại Học Đài Loan thành lập một Phật Học Xã. Đây là lần đầu tiên Phật giáo Đài Loan chính thức tổ chức hoàng dương Phật pháp ở trong trường đại học, do lão cư sĩ Châu Tuyên Đức phát khởi. Châu lão cư sĩ cũng rất quen với tôi, ông cũng là bạn cũ của Lý lão sư, tuổi tác của họ cũng gần bằng nhau. Tin tức truyền đến Đài Trung, lão sư Lý nghe rồi rất vui mừng. Tôi ở bên cạnh thầy, thái độ của tôi cũng rất là tự nhiên, lão sư liền hỏi tôi: “*Chú cảm thấy thế nào?*”. Tôi nói: “*Con cảm thấy không phải là một sự việc tốt lắm*”. Thầy liền hỏi: “*Vì sao vậy? Đây là một việc tốt, Cao Đẳng Học Phủ, phân tử tri thức học Phật, vì sao không phải là việc tốt?*”. Tôi liền nói với lão sư: “*Chính bởi vì họ là phân tử tri thức cao đẳng, có ảnh hưởng rất lớn đối với xã hội, vạn nhất họ học Phật nếu đi sai đường thì làm sao? Ai có năng lực sửa sai cho họ?*”. Sau khi lão sư nghe tôi nói câu này, thái độ của thầy rất là nghiêm túc, thầy nói: “*Đúng!*” và thầy quay lại hỏi lại tôi: “*Vậy thì phải làm sao?*”. Lúc đó chúng tôi ở Thư Viện Từ Quang, tôi nói: “*Thư Viện của chúng ta có thể lợi dụng ngày nghỉ, ngày hè để thành lập lớp đại chuyên Phật học giảng tòa. Chúng ta cũng triệu tập một lớp học sinh đại chuyên đến đây để truyền cho họ chánh pháp. Họ ở nơi đó có thiên, có tà, lớp học sinh này của chúng ta cùng ở với họ, hai bên có thể thảo luận*”. Thầy nói: “*Biện pháp này đúng, tốt*”. Phật học giảng tòa Từ Quang chính như vậy mà thành lập. Cho nên về sau, vào những ngày hè chúng ta liền tổ chức Phật học giảng tòa đại chuyên. Vì giảng tòa này, lão sư Lý gần như dùng thời gian ba tháng để nghĩ đến khoa trình giảng dạy. Giảng tòa đại chuyên vào ngày nghỉ là ba tuần lễ đến bốn

tuần lễ; nghỉ đông thì thời gian tương đối ngắn, chỉ hai tuần lễ. Hai tuần lễ đến bốn tuần lễ này phải giảng với học trò những gì? Làm thế nào đem Phật pháp hoàn toàn giới thiệu cho sinh viên đại học chưa tiếp xúc Phật giáo? Không phải tùy tiện mà làm, chân thật là trải qua suy xét thận trọng, chọn lấy khóa trình. Sau cùng chúng tôi chọn lấy sáu khóa mục.

Khóa thứ nhất chính là “Phật Học Giảng Tòa Thập Tứ Giảng”. Môn Thập Tứ đó chính là Phật học khái luận, giống như “Nhận Thức Phật Giáo”.

Khóa thứ hai là chọn “Bát Đại Nhân Giác Kinh”. Bát Đại Nhân Giác Kinh là Phật học khái luận trong Kinh Phật. Tuy Kinh văn không dài nhưng giáo nghĩa của Đại-Tiểu thừa, Tánh-Tướng hai tông đều bao gồm. Cũng giống như Phật học khái luận trong Kinh Phật, hai loại này đều là giới thiệu Phật pháp. Sau đó liền nghĩ đến giải môn cùng hành môn. Giải môn không ngoài hai tông Tánh - Tướng. Tướng tông thì chọn lấy “Bách Pháp Minh Môn Luận”, “Duy Thức Giảng Giải”. Tánh tông thì chọn “Tâm Kinh” (Kinh này mọi người thường đọc, đều rất quen thuộc). Đây là Giải môn.

Về “Hành môn”, nhà Phật rất xem trọng “Hành môn”. Liên Xã Phật Giáo Đài Trung, cổ danh tư nghĩa chính là chuyên tu Tịnh Độ, cho nên hành môn chọn lấy Phật Thuyết A Di Đà Kinh, đây là Tịnh tông. Ngoài ra còn chọn Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyện Phẩm, cũng có thể hàm nhiếp tu học của tất cả Đại thừa.

Chúng tôi dùng thời gian ba tháng quyết định sáu khóa trình này. Sau khi chọn lấy khóa trình rồi, thì mời lão sư nào có chuyên môn đối với giáo trình đó đến dạy. Lão sư Lý nghiên cứu khóa trình và chọn mời lão sư, tôi đều tham dự, tôi cùng với thầy ở trong cái phòng nhỏ. Những giáo trình này phải thảo luận đến ba tháng, cho nên giảng tòa đại

chuyên của thầy thành công. Đây là do không phải tùy tiện mà tìm đến vài người, họ ưa thích cái gì thì giảng cái đó, vậy thì lộn xộn hết khóa trình, không có mục đích, cho nên phải dùng trí tuệ để chọn lựa. Chúng ta tu học thế xuất thế gian pháp cũng như vậy, phải có trí tuệ.

Vấn đề thứ nhất, ta lần này đến thế gian này là để làm gì, các vị có nghĩ qua hay không? Năm 14 tuổi, tôi đã nghĩ đến vấn đề này rồi. Ta đến thế gian này để làm gì? Tại vì sao phải đến thế gian này? Như vậy ta mới có sự tỉnh giác. Xem thấy chúng sanh khổ nạn của thế gian này... Năm tôi 14 tuổi, đó là vào thời kỳ kháng chiến (chiến tranh bùng nổ vào năm tôi 11 tuổi), đến đâu cũng thấy người dân chạy nạn, không nơi nương tựa. Tôi đã chứng kiến thảm cảnh đó, nên khiếp sợ chiến tranh. Xem thấy cảnh tượng bi thảm này, phải toàn tâm toàn lực giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn, thì mục tiêu của đời người chúng ta liền xác định rồi, vì chúng sanh khổ nạn phục vụ, giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn này. Dùng phương pháp gì để giúp đỡ? Vào lúc đó, tôi chưa tiếp xúc qua tôn giáo, cho nên phương hướng đầu tiên chính là giúp tất cả chúng sanh giải quyết vấn đề về kinh tế. Đây là việc đầu tiên chúng ta phải nghĩ đến.

Việc thứ hai, chúng ta phải biết vì sao chúng ta bị những khổ nạn chiến tranh; tiếp theo là nghĩ đến vấn đề hành chánh, vấn đề giáo dục, vấn đề ngoại giao; sau cùng thì nghĩ đến vấn đề triết học. Từ khi còn rất nhỏ, trong đầu tôi đã nghĩ đến những vấn đề này rồi.

Năm 26 tuổi, tôi gặp được Phật pháp, được thân cận Đại Sư Chương Gia. Đại Sư Chương Gia nói một câu đã tỉnh thức tôi, Ngài nói: *“Chính trị không bằng Phật pháp. Nếu như trên chính trị nhờ có một kế hoạch sai lầm thì rất nhiều người bị hại, còn Phật pháp là cứu thế gian, có trăm lợi mà không có*

một hại”. Lời nói này rất có đạo lý. Tôi đi trên con đường Phật giáo này là do Đại Sư Chương Gia quyết định cho tôi. Chúng ta phải dùng trí tuệ để chọn lựa. Cả đời của tôi đi theo con đường này. Con đường này nhất định phải đi thông. Học thuật thế xuất thế gian quyết định phải nương vào lão sư. Nho cùng Phật đều xem trọng hiếu đạo và sư đạo. Sư đạo được xây dựng trên nền tảng của hiếu đạo. Xã hội hiện tại đã không còn sư đạo rồi, vì sao vậy? Bởi vì không có hiếu đạo. Đây là nhân tố tu học khó khăn thứ nhất của thế xuất thế gian pháp.

Lúc nhỏ, tôi còn nhận được một chút giáo dục của gia đình xưa, nên hiểu được một ít đạo lý này và có ấn tượng rất sâu sắc. Năm 14 tuổi, tôi rời khỏi gia đình, sống một mình, hiểu được sự thân cận thầy bạn, biết được tôn sư trọng đạo, cho nên trong quá trình tu học của đời này có thể nói thời gian của tôi không có luống qua, không có lãng phí. Tôi đều gặp được những thiện tri thức chân thật, hơn nữa, những lão sư này đều là rất nhiệt tâm dạy bảo tôi.

Thế pháp, Phật pháp không thể quên gốc. Căn bản của Phật pháp, Thích Ca Mâu Ni Phật cả đời đã nói ra Kinh giáo; cổ thánh tiên hiền truyền dạy cho chúng ta cũng có không ít Kinh luận, đó là căn bản của dân tộc chúng ta. Trí tuệ và kinh nghiệm của những tổ tông mấy ngàn năm này nhờ vào Kinh điển lưu truyền lại. Ngạn ngữ thường nói: “Không nghe lời người xưa, chịu thiệt ở ngay trước mắt”. Ngày nay người Trung Quốc gặp phải kiếp nạn chính là chịu thiệt. Tại sao có thể có kiếp nạn này? Vì không nghe lời người xưa, cho nên mới tạo thành kiếp nạn này. Người học Phật không tin tưởng lời của Phật, người học Nho không tin tưởng lời của Khổng Tử, người học Đạo thì không tin tưởng lời của Trang Tử, vậy thì phải chịu thiệt rồi, thế gian liền có kiếp nạn đến, sự việc chính là như vậy.

“Lời người xưa” chính là giáo huấn của cổ thánh tiên hiền, là học vấn chân thật, trí tuệ chân thật. Bạn thử nghĩ xem, nó đã truyền mấy ngàn năm rồi? Trong mấy ngàn năm này có bao nhiêu người xem qua? Nếu như nó không phải là chân lý thì sớm đã bị đào thải rồi, làm sao có thể lưu truyền đến ngày nay? Cho nên lưu truyền lại mấy ngàn năm đều là trí tuệ chân thật, giáo huấn tốt nhất. Hôm nay chúng ta nói đến “Huệ căn”, đây là tuệ căn của người Trung Quốc chúng ta. Phật pháp Đại thừa truyền đến Trung Quốc đã hoàn toàn Trung Quốc hóa, đích thực có thể biến thành Phật pháp của chúng ta rồi. Chúng ta xem thấy chú sớ trong Kinh luận của tổ sư đại đức, có thể nói là đã đem học thuyết của Nho gia, Đạo gia, Bách Gia Chư Tử đều dung hội quán thông ở trong Phật pháp, trở thành một chỉnh thể của trí tuệ. Điều này khó được. Chúng ta không có trí tuệ thì chúng ta không có năng lực chọn lấy con đường này; không có trí tuệ thì chúng ta không thể nào thân cận minh sư, bạn lành, chúng ta cũng không hiểu được dùng thái độ gì để học tập. Nếu như vẫn phải tùy thuận tập khí của chính mình thì chắc chắn thất bại. Cho nên tôi thường hay khuyến khích các đồng tu, chúng ta là phàm phu, vẫn chưa minh tâm kiến tánh, cũng chính là nói, chúng ta vẫn chưa siêu việt mười pháp giới, vào lúc này chỉ có một con đường chánh lộ là nương tựa Phật Bồ Tát; tùy thuận giáo huấn của Phật Bồ Tát; tùy thuận giáo huấn của thánh nhân; quyết định không thể tùy thuận vọng tưởng tập khí của chính mình. Phải buông xả vọng tưởng tập khí của chính mình, tùy thuận giáo huấn của Phật Bồ Tát. Giống như đi đường vậy, ta không quen thuộc đường đi, Phật Bồ Tát biết rõ đường đi, các Ngài đi ở phía trước, ta ở phía sau đi theo các Ngài thì nhất định không sai. Đến lúc nào chúng ta quen thuộc đường rồi thì có thể không cần theo các Ngài. Khi chính mình còn không biết đường, nếu không đi theo người

dẫn đường, tùy theo ý của chính mình mà đi, thì không biết là đi đến nơi đâu. Đạo lý này luôn phải hiểu. Phải có thái độ học tập tốt, thành tựu chính mình. Thành tựu chính mình chính là thành tựu chúng sanh.

Chư Phật Bồ Tát, tổ sư đại đức hy vọng mỗi mỗi chúng ta ở ngay trong cuộc sống đều có thành tựu thù thắng. Các Ngài cả đời tu trì, giảng Kinh nói pháp, trước tác diễn thuật lưu truyền cho hậu thế, mục đích ở đâu? Quyết không phải tuyên dương chính mình, mà chỉ có một mục tiêu không ngoài là giúp đỡ hậu học thể giải đại đạo, khế nhập cảnh giới chư Phật, không hề có chút tâm riêng tư, không hề biên kiến, đây gọi là chân thiện tri thức. Việc này khiến cho chúng ta từ trong nội tâm lưu lộ ra sự cung kính kiên thành.

“Huệ căn” là từ “Định căn” phát lộ ra. Ngũ căn Tín - Tấn - Niệm - Định - Huệ cũng giống như năm tầng lầu vậy, Tín là tầng thứ nhất, Tấn là tầng thứ hai, Niệm là tầng thứ ba, Định là tầng thứ tư, Huệ là tầng thứ năm. Không có tầng thứ tư thì làm gì có tầng thứ năm? Do đây có thể biết, Huệ căn không dễ dàng. “Tín căn” từ chỗ nào mà xây dựng? Tín căn từ ba khóa mục, 12 đạo phẩm phía trước mà xây dựng. Vậy chúng ta ngay trong một đời này nếu muốn thành tựu mà không y theo phương pháp cũ thì không được. Đây là phương pháp cũ Phật giáo hóa chúng sanh, mấy ngàn năm thành tựu, không luận tại gia hay xuất gia, đều là y theo phương pháp cũ để thành tựu. Phàm hề làm theo những cái mới đều là thất bại. “Phật Phật đạo đồng”, Phật Phật đều đi một con đường. Vấn đề này hy vọng chúng ta phải nghĩ nhiều. Phát tâm học Phật, theo Phật học tập, y theo giáo huấn của Phật Đà, y giáo phụng hành, đây gọi là chân thật học Phật.

GIỚI THIỆU VỀ “NỘI ĐIỂN TU HỌC YẾU LĨNH”

Bắt đầu từ hôm nay, chúng ta lợi dụng thời gian nửa giờ này trong ba ngày liên tục để bàn một chút về “Nội Điển Tu Học Yếu Lĩnh”. Ba lần, tổng cộng là một giờ rưỡi, thời gian không dài. Bài văn này tôi trước đây đã từng giảng rồi, bên này có. Bài giảng ký này quý vị có thể làm tham khảo.

Học thuật của chúng ta có rất nhiều quan niệm không giống như người nước ngoài. Thông thường mà nói, đây là do cơ sở văn hóa không giống nhau. Tại sao Trung Quốc trong khoảng 2.000 năm nay gặp phải khổ nạn lớn như vậy? Thế hệ này của chúng ta không phải không có người thông minh. Tôi đã từng tiếp xúc rất nhiều học giả, họ đều là những nhân vật tài ba. Cổ nhân có câu: “Không tại vị, đừng mưu chánh sự”, dùng Phật pháp để nói, những người này có trí tuệ nhưng không có phước báo, phước báo không đủ. Tuy họ có đức hạnh, có học vấn, có trí tuệ, nhưng họ không tại vị, không có quyền, nên họ không thể thúc đẩy sự nghiệp lớn được, vì thế họ chỉ có thể đi dạy ở trong trường học, rất khó phát huy năng lực của họ.

Trong lịch sử Phật giáo chúng ta, Đạt Ma Tổ sư quả thật là một người tu hành chứng quả, Ngài đến Trung Quốc cũng là không có quyền thế, không thể khởi tác dụng. Không thể nói không thể khởi tác dụng thì người này là bất tài. Tuy họ không có năng lực nhưng chỉ cần có một người có thể kế thừa họ, như Thiên tông truyền đến đời thứ sáu là Lục Tổ Huệ Năng có được sự hộ trì của Pháp sư Ấn Tông đã đem Thiên tông phát huy mạnh mẽ. Cho nên, người hộ trì vô cùng quan trọng. Nếu như Lục Tổ không có sự hộ trì của Ấn Tông thì thành tựu của Ngài cùng lắm là giống như Hòa thượng Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn. Cho nên hoàng pháp với hộ pháp phải

phối hợp thật mật thiết thì Phật pháp mới có thể phát huy mạnh mẽ. Ở trong đây đều phải có trí tuệ chân thật, người hoàng pháp có trí tuệ, người hộ pháp cũng phải có trí tuệ. Người hộ pháp không có trí tuệ thì không biết tốt xấu, không biết nhìn người.

Đại Sư Huệ Năng khiêm tốn. Phàm là người thật sự có đức hạnh, có học vấn, bất kể thế gian hay xuất thế gian, bạn hãy nhìn từ sự khiêm kính. Đối với bất kỳ người nào, họ cũng khiêm tốn, cung kính, vậy mới thật sự là người có đức hạnh, có học vấn. Người có thái độ ngạo mạn, trong “Luận Ngữ”, Khổng Lão Phu Tử cũng nói, giả như người này tài hoa của họ giỏi giống như Chu Công, “Thị kiêu thả lạn, kỳ dư tắc bất túc quán dã”, nhìn thử họ, người này ngạo mạn, kiêu ngạo, bôn xển thì thôi vậy, miễn bàn những thứ khác, đó là giả, không phải thật. Cho nên phải thật sự có hiểu biết, thật sự có tu dưỡng. Tôi học Phật gần 50 năm, tổng kết của 50 năm này là: **“Chân Thành, Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Chánh Giác, Từ Bi”**. Người thật sự có thành tựu thì nhất định sẽ có hiện tượng này, chúng ta thường nói “khí tượng”, cũng có người nói “bầu không khí”. Khi bạn tiếp xúc với họ, bạn có thể tỉ mỉ quan sát được. Cho nên gần gũi thiện tri thức là rất quan trọng, tiếp nhận bầu không khí hun đúc này của thiện tri thức, đối với sự tu học của bản thân chúng ta sẽ có sự giúp ích rất lớn.

Nếu tin tưởng nền học thuật Trung Quốc thì người nước ngoài tụt hậu rất xa. Đây là lời chân thật. Chúng ta chưa tiếp xúc ngoại quốc, cho nên có tâm lý sính ngoại. Chúng tôi đi ra nước ngoài một chuyến, đã ở nước ngoài mấy chục năm, nên hiểu rõ triệt để về họ, họ kém rất xa so với những thứ của Trung Quốc. Ngày nay cái mà Trung Quốc không bằng họ là gì? Họ có súng trường, đại pháo, khoa học kỹ thuật cao, tức là trên tay họ đang cầm vũ khí hủy diệt thế giới, những thứ

này họ hơn hẳn chúng ta. Ngoài những thứ này ra, văn hóa đạo đức họ không thể sánh với chúng ta. Họ cũng biết con đường này sẽ bế tắc. Hiện nay, họ muốn học những thứ của Trung Quốc. Ở nước Mỹ, trong những đại học nổi tiếng đều có khoa Hán Học, vô cùng nghiêm túc nghiên cứu học thuật Trung Quốc. Nhưng người Trung Quốc chúng ta thì sao? Hơn 200 năm nay bị người nước ngoài ức hiếp, đã mất đi lòng tự tin dân tộc, cho rằng những thứ cũ của Trung Quốc đều là lạc hậu; cho rằng sở dĩ Trung Quốc gặp phải điều tủi nhục, tai nạn lớn như vậy đều là do học thuyết cổ xưa của Trung Quốc gây nên. Đây là tư tưởng sai lầm. Hiện nay người nước ngoài học những thứ của Trung Quốc, tương lai người Trung Quốc lại học với người nước ngoài, vĩnh viễn đi phía sau người nước ngoài.

Nhà Phật dạy học từ xưa đến nay, nhân tài giảng Kinh hoàng pháp là được bồi dưỡng ra từ trong những buổi giảng nhỏ, hoàn toàn không giống với Viện Phật Học hiện nay. Tôi từng làm ở Viện Phật Học, từng dạy tại Viện Phật Học, sau này giác ngộ nên không làm nữa. Viện Phật Học mời tôi làm thầy giáo, tôi tuyệt đối không đi. Tại sao vậy? Nếu tôi vào Viện Phật Học, tôi cảm thấy tôi có lỗi với học trò. Ở trong Viện Phật Học chắc chắn không thể bồi dưỡng ra nhân tài được, vì môn học quá nhiều, tâm lực tán loạn, tinh thần, tâm lực, thời gian của bạn đều bị phân tán, đều bị lãng phí mất.

Lần cuối cùng tôi dạy Viện Phật Học là ở Phật Quang Sơn. Khi Phật Quang Sơn vừa mới mở, Pháp sư Tịnh Vân mời tôi làm chủ nhiệm giáo vụ. Vào lúc đó thầy có hơn 100 học sinh. Tôi dùng phương pháp của tôi để dạy, thầy không tán thành. Vào lúc đó, trong tâm tôi suy nghĩ, hơn 100 học sinh này, cứ ba học sinh chia thành một tổ, chuyên công một bộ Kinh luận; sau 10 năm, những học sinh này là chuyên gia

hàng đầu của thế giới. Pháp sư Tinh Vân nói, ý tưởng này của thầy rất hay, nhưng như vậy thì không giống Viện Phật Học, không giống trường học. Tôi nói, trường học không thể bồi dưỡng ra loại nhân tài này được. Thầy cũng biết. Do ý kiến không hợp, tôi bèn từ chức, không làm nữa. Tôi nói dạy học như vậy là lãng phí thời gian, thà tôi đến trường dạy học. Cho nên tôi từ chối công việc ở chỗ thầy, đi đến đại học Văn Hóa đảm nhiệm chức giáo sư. Trường đại học Văn Hóa được nhà nước thừa nhận, tư cách và trải nghiệm của giáo sư đại học trong tương lai có lẽ còn có lợi ích đối với tôi. Quả nhiên hữu dụng, khi tôi đến nước Mỹ xin lưu trú, họ vừa thấy là giáo sư đại học thì lập tức phê chuẩn, rất hữu hiệu. Cho nên nhà Phật dạy học có cách giáo dục riêng, điều này phải biết, cổ nhân chúng ta gọi đây là “Su thừa”.

Năm xưa Pháp sư Diễn Bồi ở nơi đây, thầy với tôi là bạn bè tốt, chúng tôi đều là pháp sư giảng Kinh, cho nên có một loại tình cảm đặc thù. Thầy đã từng có một lần nói qua với tôi rằng: *“Huynh thử xem, những pháp sư giảng Kinh ở hải nội, hải ngoại của chúng ta, kể cả huynh trong đó, có người nào là xuất thân từ Viện Phật Học đâu! Toàn là tiếp nối từ xa xưa, chúng ta gọi là xuất thân từ lớp gia giáo”*. Đạo lý này chúng ta phải biết.

Tôi đến nơi này, cư sĩ Lý Mộc Nguyên vô cùng phối hợp với tôi. Chúng tôi lập lớp bồi dưỡng theo phương pháp này. Ở khóa thứ nhất, các bạn học không hiểu rõ về phương pháp của chúng tôi nên không thể tiếp nhận, đã xô xao bàn tán suốt một tháng rưỡi. Thời gian ba tháng đã đi qua một nửa. Sau một tháng rưỡi họ mới hồi hận, người nào người nấy khóc rung rức. Pháp sư Thành Hưng biết sai rồi, đã khóc ba ngày. Cách dạy của chúng tôi không giống với Viện Phật Học. Viện Phật Học quả thật đúng là có lỗi với người.

Phương pháp của chúng tôi là phương pháp dạy học tư thực cổ xưa của Trung Quốc, dạy học cá biệt. Tôi học Kinh giáo với lão cư sĩ Lý Bình Nam là dạy học cá biệt. Thầy dạy học là chia tổ, cứ hai học sinh thành một tổ, học một bộ Kinh. Giảng đường hơn hai mươi người, hai người học một bộ Kinh thì hai người này ngồi ở phía trước, ngồi ngay đối diện với thầy, những bạn học còn lại ngồi bên cạnh lắng nghe. Hai người này sau khi học xong một bộ Kinh, lại đổi hai người khác lên. Dạy kiểu như vậy. Yêu cầu của thầy là sau khi học xong bộ Kinh này thì bắt buộc bạn phải lên bục giảng cho đại chúng nghe. Thầy cũng ngồi đó. Thầy gật đầu rồi thì bộ Kinh này bạn mới được xem là học xong. Sau khi học xong, yêu cầu bạn phải tiếp tục không ngừng giảng qua mười lần nữa thì bộ Kinh này bạn mới được xem là có căn bản. “Quen rồi sẽ thông thạo”, thành thực rồi sẽ biến thành cái của mình. Một bộ Kinh chưa được thành thực thì nhất định không được phép học bộ Kinh thứ hai. Các bạn nhìn thấy trong diễn giảng của tôi, tôi theo thầy Lý Bình Nam học Phật năm năm. Sau hai năm học với thầy, tôi mới xuất gia. Những vị thầy mà tôi đã theo học, quả thật đều là thiện tri thức hàng đầu, vô cùng hiếm có. Tôi có duyên phận này có thể gần gũi. Các vị thầy đối với tôi đều là dạy học cá biệt.

Ban đầu tôi học triết học ở Đài Loan với tiên sinh Phương Đông Mỹ, Phật pháp là do thầy giới thiệu cho tôi. Thầy Phương chỉ dạy tôi là dùng tâm đặc biệt. Nguyên nhân do đâu vậy? Tôi có tâm nguyện ham học, cũng có năng lực học tập và trước đây chưa từng học bao giờ. Học trò như vậy thì thầy sẽ đặc biệt coi trọng, chưa từng học, là một tờ giấy trắng nên dễ dạy. Vào thời đó, bản thân tôi còn có công việc, mục đích chỉ là hy vọng đến trường để học dự thính, nhưng thầy không chấp nhận, không đồng ý. Thầy nói với tôi: “*Trường học hiện nay, thầy không ra thầy, trò không ra trò. Nếu như anh đến*

trường để học, anh sẽ vô cùng thất vọng”. Tôi nghe xong lời nói này của thầy, cho rằng thầy hoàn toàn từ chối rồi, nên lúc đó trong lòng rất buồn bã. Cuối cùng, thầy an ủi tôi, thầy nói: “Nhu thế này thì tốt hơn, mỗi chủ nhật hàng tuần đến nhà tôi, tôi sẽ dạy cho anh hai giờ”. Điều này là ngoài sức tưởng tượng của tôi. Về sau, qua bao nhiêu năm, chúng tôi hiểu rõ phương pháp dạy học cổ xưa của Trung Quốc, tôi mới sáng tỏ. Đến học ở trường, bạn nhất định sẽ quen biết rất nhiều thầy cô, quen biết rất nhiều bạn học, đầu óc của bạn sẽ loạn, vì bạn tiếp xúc rất nhiều thứ. Thầy vĩnh viễn gìn giữ sự thanh bạch của bạn, không để bạn bị ô nhiễm, một mình thầy dạy, bạn chỉ nghe mỗi một mình thầy, vậy mới có thể thành tựu. Thầy nhất định chịu trách nhiệm với học trò, đem những điều hiểu biết của thầy truyền cho thế hệ tiếp đó. Cổ nhân chúng ta gọi đây là “Truyền nhân”. Chúng tôi làm sao không cảm kích? Tại sao họ không tuyển chọn bạn học khác để làm truyền nhân vậy? Vì diện tiếp xúc của các bạn học khác quá rộng, họ thấy quá nhiều thứ, tư tưởng đã bị ô nhiễm rồi, muốn đem những ô nhiễm này trừ sạch nữa thì vô cùng khó khăn. “Vào trước là chủ”, họ có thành kiến trong đó. Gặp phải người như vậy thì chỉ có dạy họ tùy duyên, chứ tuyệt không chuyên tâm một lòng chỉ dạy họ, rất khó sửa trở lại. Có được một người thật sự thanh bạch, chưa từng bị ô nhiễm, học trò này khó tìm, thật sự là khả ngộ bất khả cầu.

Sau khi thầy giới thiệu Phật pháp cho tôi, tôi mới biết Phật pháp hay. Thầy xem Phật pháp là triết học cao nhất trên thế gian. Thế là tôi bèn học Kinh Phật. Tôi học Kinh khoảng một tháng thì được gặp Đại Sư Chương Gia. Tôi theo Đại Sư Chương Gia chỉ dạy. Ngài là đại đức của Mật tông, cho nên tôi đối với thường thức của pháp Mật tông cũng biết khá phong phú. Ngài hoàn toàn không yêu cầu tôi học Mật. Sau

ba năm thì Ngài vãng sanh. Sau đó một năm, tôi gần gũi lão cư sĩ Lý Bình Nam. Vào cửa lão cư sĩ, yêu cầu của thầy đối với tôi có ba điều kiện:

Điều kiện thứ nhất: Nghe Kinh chỉ được phép nghe mỗi một mình thầy. Ngoài thầy ra, đều không được phép nghe bất kỳ pháp sư, đại đức nào khác.

Điều kiện thứ hai: Bất luận đọc sách gì, nhất định phải báo cáo với thầy, phải được sự đồng ý của thầy, không được thầy đồng ý thì sách Kinh cũng không được phép đọc.

Điều kiện thứ ba: Trước đó, tôi đã theo tiên sinh Phương Đông Mỹ một năm, theo Đại Sư Chương Gia ba năm. Thầy nói, những điều mà anh học mấy năm trước đây, tôi thấy đều không thừa nhận, nhất loạt vứt bỏ. Anh đến chỗ tôi phải học lại từ đầu.

Ba điều kiện này chúng tôi lúc đó nghe xong cảm thấy thầy quá tự phụ, dường như quá ngạo mạn, không coi ai ra gì. Nhưng vì lúc chưa tiếp xúc với lão cư sĩ, tôi rất ngưỡng mộ thầy, nên đến cuối cùng tôi đồng ý với yêu cầu của thầy. Sau khi đáp ứng, thầy bảo với tôi, những yêu cầu này có thời hạn năm năm, trong năm năm tuyệt đối phải tuân thủ ba điều kiện này. Theo thầy trong thời gian mới ba tháng, tôi đã cảm giác thấy có hiệu quả. Tại sao vậy? Phiền não nhẹ, trí tuệ tăng. Thầy bảo bạn không được phép nghe, không được xem những cái đó là che mắt bạn lại, che tai bạn lại. Vọng niệm của bạn ít rồi thì phiền não nhẹ, trí tuệ tăng, bất luận xem cái gì cũng cảm thấy thông minh hơn trước. Sau nửa năm mới biết phương pháp này tuyệt diệu, cho nên sau năm năm, tôi nói với lão sư: “Con xin tuân thủ thêm năm năm nữa”. Thầy gật đầu. Tôi tuân thủ lời giáo huấn của thầy mười năm. Đây chính là học với một người. Học với một người là đi một con đường, vị thầy này nhất định dắt bạn đi, thành tựu bạn. Bạn học với hai vị thầy là đi hai con

đường, học ba vị thầy là ở ngã ba, học bốn vị thầy là ở ngã tư. Viện Phật Học nhiều thầy như vậy, thầy đều lên dạy bạn, chúng ta rốt cuộc học được cái gì? Cho nên bốn năm học xong rồi, chẳng qua là thường thức Phật học mà thôi. Đối với “đạo”, đối với “học” thật sự là chẳng thành tựu gì cả.

Chúng tôi học với thầy Lý theo phương pháp này. Thầy dạy học trò, cứ hai học trò học một bộ Kinh. Thời gian học một bộ Kinh là một tháng. Thầy dạy hai bạn học này, tôi ở bên cạnh lắng nghe, nghe hiểu rồi, tôi đã học hiểu rồi. Tôi đã sống ở Đài Trung một năm ba tháng. Trong mười lăm tháng, nghe thầy dạy bạn học giảng Kinh, tôi đã nghe mười ba bộ. Mười ba bộ này, tôi đều biết giảng cả. Cho nên, sau này tôi vừa xuất gia liền dạy ở Viện Phật Học. Ở Viện Phật Học, một học kỳ mới dạy một bộ Kinh, tôi dạy họ ba năm, dạy họ tốt nghiệp rồi, sở học của tôi một nửa vẫn chưa dùng đến. Phương pháp này thành tựu nhanh, thành tựu chắc chắn. Lời cổ nhân nói không sai: “Một Kinh thông, tất cả Kinh thông”. Tôi ở Đài Trung mười năm, tiếp nhận thầy Lý hướng dẫn, chỉ dạy tôi giảng Kinh, không phải tôi nghe thầy dạy người khác. Tôi học với thầy, trong mười năm chỉ học năm bộ. Trong năm bộ Kinh, bộ đầu tiên tôi học với thầy là “Kinh A Nan Hỏi Phật Việc Tốt Xấu”. Đây là Kinh Tiểu thừa, chỉ có bốn tờ giấy, phân lượng rất ít. Bộ thứ hai học với thầy là “Kinh Phật Thuyết A Di Đà”. Bộ thứ ba là “Phẩm Hạnh Nguyện Bồ Tát Phổ Hiền”. Bộ thứ tư là “Kinh Kim Cang”. Bộ thứ năm là “Kinh Lăng Nghiêm”. Ở dưới hội của thầy mười năm, tôi đã học được nhiều thứ như vậy. Nhưng với nhiều thứ như vậy, nếu như ở Viện Phật Học thì một năm đã học xong rồi. Tôi ở chỗ đó dùng công phu mười năm.

Khi thầy Lý giảng Kinh Hoa Nghiêm, tôi đã rời khỏi Đài Trung rồi. Bộ Kinh này là do tôi khái thỉnh. Chúng tôi gồm tám người bạn học thỉnh Ngài giảng Kinh. Tôi đến Đài Trung để nghe Ngài giảng. Dựa vào nền tảng trên, tám mươi quyển

“Hoa Nghiêm”, tôi chỉ nghe một quyển, nên khi trở về Đài Bắc, toàn bộ Kinh Hoa Nghiêm tôi đã biết giảng rồi. Kinh Pháp Hoa tôi chưa nghe, nhưng xem qua một chút thì tôi cũng biết rồi. Biết một bộ rồi thì tất cả đều biết, đây gọi là biết học. Không thể nói, tôi học một bộ thì chỉ hiểu một bộ, cái đó có lợi ích gì, trí tuệ của bạn chưa có mở. Trí tuệ mở rồi, pháp thể xuất thế gian đều thông đạt cả. Điều này là quan trọng hơn hết.

Bài văn “Nội Điển Tu Học Yếu Lĩnh” này không dài. Vào dịp tết âm lịch năm thứ 56 Dân Quốc, công nguyên năm 1967, tôi đã ở mấy ngày tại Chùa Long Hưng Tả Doanh - Cao Hùng, ăn tết trong chùa. Đây là đạo tràng của tỳ kheo ni. Trụ trì là pháp sư Thiên Ân. Năm ấy tôi tu học tại Đài Trung, bà giúp đỡ cho tôi rất nhiều, cung cấp viện trợ về mặt kinh tế cho tôi. Bà hỏi tôi, cách học Kinh giáo phải như thế nào? Tôi viết ra bài văn này. Sau khi viết xong, đã ba lần giải thích với họ (ba lần có lẽ là sáu tiếng đồng hồ, một lần hai tiếng). Sau đó tôi mang bài văn này đến Đài Trung, đưa cho thầy Lý xem. Lý lão sư căn dặn in tặng cho các bạn học giảng Kinh của chúng tôi làm tham khảo (lúc đó là in dầu). Đây là Lý lão sư khẳng định. Bài văn này tôi chia thành bốn đoạn là Giáp, Ất, Bính, Đinh. Đoạn thứ nhất nói về mục đích của học giáo, đoạn thứ hai nói về thái độ của học giáo, đoạn thứ ba nói phương pháp của học giáo, đoạn thứ tư nói quả dụng của học giáo (kết quả của nó, tác dụng của nó).

Hiện nay chúng ta ở lớp bồi dưỡng chỉ có thể truyền thụ cho bạn học phương pháp. Nói thật ra, phương pháp hoàn toàn không phải là quan trọng nhất. Trong quá trình tu học, dạy học, tỉ lệ của phương pháp chẳng qua chỉ chiếm 10% mà thôi (tức là một phần mười). Chúng ta có thể có thành tựu hay không, chín phần mười là ở thái độ tu học. Sở dĩ thời

gian tôi ở Đài Trung hoàn toàn không dài mà có thể gặp được nhiều thiện tri thức như vậy, họ đối xử với tôi với con mắt khác, không có gì khác, đó chính là thái độ tu học của tôi không giống như những bạn học khác. Tôi có tâm chân thành tu học. Cho nên chân thành có thể cảm thông, có thể cảm ứng đạo giao với thầy.

Chúng ta xem “Nội điển tu học yếu lĩnh”.

Nội dung của “NỘI ĐIỂN TU HỌC YẾU LĨNH”

1. Đoạn thứ nhất, mục đích nghiên cứu Kinh giáo của chúng ta là gì?

“Giáp, cổ vân thành Phật Pháp Hoa, khai tuệ Lăng Nghiêm, tất cụ tuệ giải, thi năng phá mê khai ngộ, tất chân phá mê quan, thi khảng phóng hạ, nhiên hậu nhất tâm niệm Phật, cầu nguyện vãng sanh, viên thành đạo quả, phục hà nghi yên, thị vi toàn nghiên quán Kinh chi mục đích giả”.

Đoạn đầu này nói rõ mục đích nghiên cứu Kinh giáo của chúng ta là gì. Mục đích chính là để thành đạo vô thượng, mà thành đạo vô thượng nhất định phải cầu sanh Tịnh Độ. Tại sao vậy? Cầu sanh Tịnh Độ thì thời gian thành đạo vô thượng được rút ngắn.

Nếu như không cầu sanh Tịnh Độ mà muốn thành đạo vô thượng, Phật ở trong Kinh Hoa Nghiêm nói với chúng ta rất rõ ràng, từ Bồ Tát Sơ Trụ Viên Giáo tu đến Pháp Vân Địa (quí vị phải nhớ kỹ, Pháp Vân Địa chính là Bồ Tát Thập Địa, Đẳng Giác vẫn không tính) cần phải tu hành ba A-tăng-kỳ kiếp. Điều này trong Kinh Phật nói rất rõ ràng.

A-tăng-kỳ kiếp thứ nhất hoàn thành quả vị tam hiền là thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng.

A-tăng-kỳ kiếp thứ hai gồm bảy quả vị, từ sơ địa đến thất địa.

A-tăng-kỳ kiếp thứ ba gồm ba quả vị, chính là bát địa, cửu địa, thập địa.

Chúng ta tự mình phải suy nghĩ thật kỹ, bạn đi thông thường, không cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ, thời gian trước khi bạn chưa chứng được Sơ Trụ Viên Giáo đều không tính. Ba đại A-tăng-kỳ kiếp là từ Sơ Trụ Viên Giáo đến Pháp Vân Địa. Nhưng tu pháp môn Tịnh Độ cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thời gian sẽ rút ngắn, mức độ rút ngắn rất lớn. Cho nên đây là một pháp môn không thể nghĩ bàn, chúng ta phải nhận thức rõ ràng. Người mà không cầu sanh Tịnh Độ, nói thật ra, họ không có phước báo, thiện căn phước đức không đầy đủ, cho nên họ không có ý nguyện này. Điều này chúng ta cần nhận thức rõ ràng. Tại sao trong Kinh Hoa Nghiêm, Văn Thù, Phổ Hiền khuyên 41 vị Pháp Thân Đại Sĩ cầu sanh Tịnh Độ, thập đại nguyện vương dẫn về Cực Lạc? Điều này nhất định chúng ta phải biết. Pháp môn này khó tin, nhưng dễ tu. “Dễ tu” là so với những pháp môn khác, chứ chúng ta cũng không thể xem là quá dễ dàng.

Vãng sanh Tây Phương cần phải đầy đủ ba điều kiện, điều này thì mọi người đều biết. Tam tư lương của Tịnh Độ là ba điều kiện **Tín – Nguyện – Hạnh**.

“Tín”, Đại Sư Ngẫu Ích ở trong “Yếu Giải” nói rất hay, tin mình, tin người, tin nhân, tin quả, tin sự, tin lý. Tại sao tín tâm của chúng ta không đầy đủ vậy? Bởi vì cửa mê chúng ta chưa phá. Chúng ta đang mê, chưa có giác ngộ, khó là ở chỗ này. Phải làm thế nào mới có thể phá cửa mê? Nhất định phải khai trí tuệ. Trí tuệ của chúng ta tại sao không thể khai vậy? Ở trong đây có chướng ngại, chính là “nghiệp chướng”. Mười

sáu chữ tôi thường hay nói, đó là nghiệp chướng: **“Tự tư tự lợi, tham sân si mạn”**, đây là cái ở bên trong, là nội bộ; bên ngoài là **“Ngũ dục lục trần, danh vọng lợi dưỡng”**. Chúng ta phải tự hỏi mình, chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm có tương ưng với những thứ này hay không? Nếu như tương ưng với những thứ này thì niệm Phật cũng không thể vắng sanh, vì nó chướng ngại bạn; chướng ngại bạn khai ngộ, chướng ngại bạn tu hành, chướng ngại bạn chứng quả. Cho nên nhất thiết phải đem mười sáu chữ này đào thải sạch sẽ. Chướng ngại của chúng ta đã trừ hết thì trí tuệ liền hiện tiền, mở quyển Kinh Đại thừa ra, nghĩa lý vi diệu ở trong đây bạn mới có thể thấy ra được. Cũng cùng là quyển Kinh điển này, cũng cùng là những văn tự này, tại sao khi mở ra thì người khác có thể thấy vô vàn ý nghĩa, còn chúng ta không thấy? Không thấy là do nghiệp chướng che kín rồi. Nghiệp chướng mỏng, trí tuệ tăng trưởng một chút là có thể thấy nhiều một chút. Cho nên chúng ta công phu có tiến bộ hay không, không cần hỏi người khác, tự mình mỗi ngày mở quyển Kinh ra là đã biết rồi. Ta hôm nay đọc quyển Kinh này có phải là hiểu thêm được một chút ý nghĩa phải không? Đó là bạn đã có tiến bộ rồi. Nếu như mở quyển Kinh ra, hôm nay giống như hôm qua, đó là bạn hoàn toàn không có tiến bộ. Tiến bộ là “phiền não nhẹ, trí tuệ tăng”, đây là thật sự tiến bộ, không phải gì khác. Hy vọng đồng tu chúng ta lưu ý.

“Thành Phật Pháp Hoa, khai tuệ Lăng Nghiêm”, hai câu nói này phải giảng thế nào? Tại sao nói Kinh Pháp Hoa là Kinh thành Phật? Đồng tu học giáo cần phải biết, thời kỳ đầu Thế Tôn vì mọi người giảng Kinh thuyết pháp, thật sự chính bản thân Ngài có nói Nhất-xiển-đề không thể thành Phật. Nhất-xiển-đề là tiếng Phạn, ý nghĩa là người không có thiện căn, người đã đoạn thiện căn, loại người này không thể thành

Phật. Ở Kinh Pháp Hoa khai quyền hiển thực, Phật đã nói lời chân thật, Nhất-xiên-đề cũng có Phật tánh, đã có Phật tánh thì đều có thể làm Phật. Cho nên nói, “Thành Phật Pháp Hoa”. Ở trong giáo nghĩa “Pháp Hoa”, tất cả chúng sanh không có người nào là không thành Phật, chỉ là thành Phật sớm hay muộn không như nhau. Khi nào thành Phật vậy? Khi nào quay đầu, “quay đầu là bờ”. Hôm nay bạn quay đầu thì hôm nay bạn liền làm Phật. Ngày mai quay đầu thì ngày mai làm Phật. Đến khi nào bạn mới làm Phật? Sự việc này không cần hỏi người khác, phải hỏi chính mình. Quay đầu từ đâu vậy? Tôi vừa mới nói, quay đầu từ *“tự tư tự lợi”*, quay đầu từ *“tham sân si mạn”*, quay đầu từ *“ngũ dục lục trần”*, quay đầu từ *“danh vọng lợi dưỡng”*. Quay đầu chính là bờ, bạn mới có thể thâm nhập cảnh giới Phật. Sau đó bạn liễu giải pháp môn Đại thừa, Tịnh tông thù thắng hàng đầu, một lòng một dạ niệm Phật, đời này thành công rồi.

2. Đoạn thứ hai, thái độ tu hành

“Át, Phật pháp vô nhân thuyết, tuy trí bất năng giải”. Lời này Thế Tôn đã nói trong Kinh Hoa Nghiêm, đã nói trong Đại Trí Độ Luận.

“Thị dĩ cổ nhân, vạn lý tòng sư, bất đạ lao khổ, lương dĩ bất ngộ chân tượng, phát ngộ mạc do”.

“Chân tượng” là chân thiện tri thức. Nhất định phải có chân thiện tri thức chỉ dạy, chúng ta mới có cơ hội giác ngộ.

“Nhiên minh sư, lương hữu nan ngộ, tất kiệt thành, sám trừ nghiệp chướng, đặng tận tam cầu”.

“Tam cầu” chính là “Tam hữu”: Dục giới hữu, sắc giới hữu, vô sắc giới hữu. “Tam cầu” chính là ba loại nghiệp chướng tập khí phiền não.

“Chuyên tâm chân tịnh, đắc vi pháp khí, nhi hậu dĩ chân tâm cảm cầu, tất tất hữu ứng chi giả yên”.

Cảm ứng đạo giao, tâm chân thành có thể cảm. Tâm của chúng ta là tâm hư ngụy, là tự tư tự lợi, tham sân si mạn. Chúng ta theo đuổi những danh vọng lợi dưỡng này, loại tâm này là tâm luân hồi, không thể cảm ứng với Phật Bồ Tát. Đạo lý này nhất định phải biết.

Tâm như thế nào mới có thể cảm ứng với Phật Bồ Tát vậy? Tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm giác ngộ, tâm từ bi, niệm niệm cảm ứng đạo giao với Phật Bồ Tát.

“Cố học nhân ưng đương phát tâm chí thành, cung kính, khấn thiết, tuyệt lợi dưỡng”.

“Tuyệt lợi dưỡng”.

Danh vọng lợi dưỡng phải đoạn tuyệt. Bạn có loại tâm này, còn tham danh vọng lợi dưỡng, cho dù gặp được Phật Thích Ca Mâu Ni, bạn cũng không thể thành đạo được, vì nghiệp chướng quá nặng rồi. Cho nên bạn phải biết, danh vọng lợi dưỡng hại chết người.

Các tín đồ nhìn thấy pháp sư đều phát tâm cúng dường, cầu phước. Chúng ta thử nghĩ, chúng ta có thể làm ruộng phước cho họ hay không? Nếu như không thể làm ruộng phước cho họ, bản thân chúng ta không phải là ruộng phước, đó chính là lời cổ nhân nói:

“Một hạt gạo của thí chủ

Lớn như núi Tu-di

Đời nay không liễu đạo,

Mang lông đội sừng trả”.

Ngày nay bạn tiếp nhận người ta cúng dường nhiều ít, tương lai bạn thấy đều phải trả lại, tiêu hóa không được, phải trả lại.

Bạn thật sự thành tựu đạo nghiệp rồi thì bạn là ruộng phước, họ cúng dường là gieo phước. Tín đồ cúng dường, chúng ta có thể hưởng thụ hay không? Dứt khoát không được hưởng thụ. Tại sao vậy? Hưởng thụ sẽ đọa lạc, phiền não của bạn sẽ khởi lên ngay, tham sân si mạn sẽ khởi lên ngay. Tín đồ cúng dường một li một tí cũng không được phép hưởng thụ. Chúng ta tiếp nhận rồi, xử lý như thế nào vậy? Cúng chúng. Phải biết đạo lý này. Thật sự thay họ tu phước, họ bảo chúng ta giúp họ tu phước. Số tiền này cần phải nên làm sự nghiệp phúc lợi xã hội, giúp họ tu phước.

Tổ sư đại đức đã biểu hiện cho chúng ta thấy. Thời cận đại, Lão hòa thượng Hư Vân tiếp nhận sự cúng dường của tứ chúng đệ tử, Ngài không có hưởng thụ. Quần áo Ngài mặc, mỗi một tấm hình đều thấy vá chùm, vá đụp rất nhiều mảnh; Ngài không có may áo quần mới. Ngài dứt khoát không có nói là đến đâu để ăn một bữa cơm ngon. Tiền đi về đâu vậy? Ngài đem xây chùa, sửa chùa, cả đời làm rất nhiều. Sau khi ngôi chùa này sửa xong hoặc xây xong, không phải bản thân Ngài đến ở, Ngài xem người nào tu hành chân chánh, có đức hạnh thì mời họ đến trụ trì, nhường cho họ, bản thân mình ra đi, một ly một tí cũng không mang theo. “Xây chùa, an tăng”, cúng dường người xuất gia. Đây là điển hình của chúng ta, vì thương trụ, vì mọi người.

Người thứ hai càng tuyệt vời hơn, đó là Ấn Quang Đại Sư. Đời sống và hành nghi cả đời của Ấn Quang Đại Sư giống như Lão hòa thượng Hư Vân. Cúng dường của Ngài nhiều, không kém với Lão hòa thượng Hư Vân. Toàn bộ tiền cúng dường Ngài đem đi in Kinh. Ngài ở chùa Báo Quốc Tô Châu thành lập

một ngôi Hoàng Hóa Xã, thập phương cúng dường đều đem làm ngân quỹ để Hoàng Hóa Xã in Kinh, hoằng pháp. Các bạn thử xem, Ngài có một cuốn sổ tay nhỏ là “Thượng Hải Hộ Quốc Túc Tai Pháp Hội Pháp Ngữ”. Vào thời đó phương Bắc có tai nạn, Ngài đặc biệt trích ra từ trong ngân khoản in Kinh 3.000 tiền đại dương để cứu giúp dân bị nạn. Điều này chúng ta nhìn thấy rồi. Cho nên tôi cả đời học Phật, tôi đi theo con đường của Ấn Quang Đại Sư, thập phương cúng dường toàn bộ đem đi in Kinh, bổ thí; hiện nay thì làm băng ghi hình, băng ghi âm, VCD. Đời sống của bản thân chúng tôi vô cùng tiết kiệm, giản dị, càng đơn giản càng tốt.

Ngày nay thường trụ của chúng ta, nói lời thành thật, ở trong đời sống vô cùng hưng thịnh. Tôi không ăn cơm ở đây, bình thường bản thân ăn cơm với hai món thức ăn. Tổng thống tiền nhiệm của Singapore, tiên sinh Hoàng Kim Huy khi viếng thăm Cư Sĩ Lâm, chúng tôi cùng ăn cơm với nhau. Ông nhìn thấy chúng ta dọn lên mười mấy món thức ăn thì vô cùng kinh ngạc, ông nói: *“Tôi mỗi ngày ăn cơm mới có năm món, quý vị có đến mười mấy món”*. Điều này không một chút giả dối. Tiên sinh Hoàng Lão năm nay hơn 80 tuổi, thân thể rất khỏe mạnh, rất giỏi nói chuyện. Cho nên, chúng ta nhất định phải biết tiết kiệm.

Tôi rất thích ở trên núi Cổ Tấn. Tôi ở trên núi Cổ Tấn mấy ngày, có một số bạn học cùng ăn chung với tôi. Mỗi ngày tôi ăn cơm với một đĩa rau sống. Rau của họ là tự trồng, không có phân hóa học, không có nông dục. Mỗi bữa ăn một đĩa rau sống lớn, không cần gia vị gì cả. Đời sống càng đơn giản thì càng khỏe mạnh. Cổ nhân nói: ***“Bệnh tùng khẩu nhập, họa tùng khẩu xuất”***, một chút cũng không sai. Cho nên danh vọng lợi dưỡng phải lìa, không lìa những thứ này thì vô phương, Phật Bồ Tát cũng không có cách gì giúp bạn được.

“Giới đãi mạn”.

“Đãi” là giải đãi, lười biếng. “Mạn” là ngạo mạn. Một người giải đãi, ngạo mạn không thể có thành tựu. Trong Kinh sách, Nho gia cũng nói: **“Mãn chiêu tôn, khiêm thọ ích”**, phải học khiêm tốn, phải cần mẫn. Bạn thấy, Khổng Lão Phu Tử, “Phu tử nhập thái miếu, mỗi sự vấn”. “Mỗi sự vấn” là gì vậy? Ở đâu cũng hướng về người thỉnh giáo, thành tựu học vấn của Ngài. Chúng ta đang là sơ học, nếu như có ngạo mạn sẽ chướng ngại sự tiến bộ của chính chúng ta.

“Trừ thành kiến”.

“Thành kiến” là gì? Vào trước là chủ. Trong dạy học, thiện tri thức vô cùng coi trọng điểm này. Khi tôi học triết học với tiên sinh Phương Đông Mỹ, tôi đã từng nói với các bạn, thầy bảo tôi chủ nhật hằng tuần đến nhà thầy, thầy sẽ dạy cho tôi hai giờ tại nhà thầy. Nguyên nhân gì vậy? Tôi không có thành kiến. Tôi vô cùng yêu thích triết học, nhưng chưa từng học bao giờ, thật là giống một tờ giấy trắng vậy. Nếu như bạn đã từng học rồi, bạn đã đọc rất nhiều sách triết học, từng nghe rất nhiều người giảng giải, họ không dạy bạn rồi. Cùng lắm là nói, đến khi nào tôi lên dạy ở trường, anh hãy đến dự thính. Tại sao vậy? Bởi vì bạn có thành kiến. Muốn đem thành kiến này của bạn trừ bỏ thì không phải là việc dễ dàng. Trong tình hình này, chỉ có không dạy mà thôi. Cổ nhân nói, học trò cầu thầy không dễ dàng, “khả ngộ, bất khả cầu”; thầy muốn tìm một học trò truyền pháp thì càng khó hơn, vô cùng không dễ dàng.

Khi tôi gần gũi lão sư Lý Bình Nam, tôi chẳng qua mới có hai vị thầy; triết học là học với tiên sinh Phương Đông Mỹ, Phật học là học với Đại Sư Chương Gia, tổng cộng mới học bốn năm. Đây là gì vậy? Thời gian rất ngắn, hoàn toàn không

dài. Thầy Lý còn yêu cầu tôi vứt bỏ hoàn toàn, thầy nói: *“Những điều mà anh học trước đây, tôi không thừa nhận. Nếu anh muốn học với tôi, thì phải học lại từ đầu”*. Những gì mà bạn học trước đây đều không muốn nhắc đến. Người như thế này mới nhận làm học trò. Nếu như nghe Lý lão sư nói, cái này trước đây tiên sinh Phương giảng thế nào, Đại Sư Chương Gia giảng thế nào v.v... thầy đâu có nhiều thời gian như thế để biện luận với bạn? Thầy không dạy bạn rồi. Đây gọi là “Sư thừa”, đây gọi là “Học nhất gia chi ngôn”, thầy nhất định chịu trách nhiệm chỉ dạy bạn. Nếu như bạn có thành kiến thì thầy tuyệt đối không chịu trách nhiệm, tuyệt đối không dạy bạn, bạn theo học dự thính là được rồi. Giảng Kinh thuyết pháp, “người đến không đuổi đi, kẻ đi không giữ lại”, bạn có thể đến nghe giảng, nhưng tuyệt đối sẽ không dạy bạn. Thành kiến hại người! Cho nên học càng nhiều thứ thì đầu óc càng phức tạp, trí tuệ càng khó mở. Tại sao vậy? Vì bạn không thể đạt được tâm thanh tịnh. Quý vị phải biết, tâm thanh tịnh khởi tác dụng chính là trí tuệ, tâm phiền não khởi tác dụng chính là tội nghiệp. Trong Kinh Địa Tạng nói: *“Chúng sanh Diêm Phù Đề khởi tâm động niệm toàn là tội lỗi, tạo tội nghiệp”*. Cho nên ba điều kiện này vô cùng quan trọng. Tâm địa phải chân thành, khẩn thiết, phải đoạn lợi dưỡng, phải ngăn trừ giải đãi, ngạo mạn, thành kiến.

“Nhu thị kính Phật tôn pháp, sự sư thân hữu, phương hoạch cảm thông, tu tri thành kính, vi Phật môn chi bí thược, thử Ấn tổ lý dĩ cáo giới học nhân giả dã”.

Trong “Văn Sao”, Ấn Quang Đại Sư nhiều lần chỉ dạy người khác làm thế nào vào cửa Phật. Đó là thành kính. Chỉ thành cung kính thì bạn mới có thể đạt được Phật pháp.

“Dư học Phật, thập hữu ngũ tải, thử thâm thể hội, thành ngôn bí yếu, tư vi nghiên Kinh tu đạo, chi tất cụ thái độ dã”.

Tôi rất nhấn mạnh về điểm này, đạo nghiệp của chúng ta có thể thành tựu hay không, Kinh chúng ta có thể học tốt, có thể giảng hay hay không, chín phần mười là quyết định ở thái độ, còn phương pháp chẳng qua chỉ là một phần mười mà thôi. Có thái độ tốt, không biết phương pháp, giảng cái nào cũng có đạo lý, cũng đều không có sai lầm. Tại sao tôi viết phương pháp này vậy? Năm ấy, bài văn này là do Pháp sư Thiên Át khai thỉnh. Bà hỏi tôi phương pháp giảng Kinh, cho nên vừa mở đầu, trước tiên tôi nói với bà, thái độ quan trọng hơn so với phương pháp.

Lý lão sư mở lớp ở Đài Trung, thời gian thầy mở lớp chỉ có hai năm, một tuần lên lớp một lần. Học trò đều là người tại gia, đều có công việc riêng của mỗi người. Mỗi một tuần dùng thời gian một ngày đến cầu học, cho nên hai năm, tổng cộng thời gian không quá 100 ngày. Số học trò mà thầy dạy, vào thời đó bạn học chúng tôi có hơn hai mươi người. Người thật sự được xem là có thành tựu chỉ có ba người, hai vị khác là cư sĩ tại gia, tuổi tác cũng tương đương với tuổi của tôi. Nguyên nhân gì vậy? **Mấu chốt chính là tuyệt lợi dưỡng, ngăn đãi mạn, trừ thành kiến.** Nếu bạn có những thứ này, bạn theo thầy học như thế nào cũng rất khó có thành tựu, đều bị thời gian đào thải mất. Cho nên nếu quý vị thật sự muốn thành tựu, nhất thiết phải có thái độ tu học tốt, nhà Phật gọi đó là “pháp khí”.

3. Đoạn thứ ba, phương pháp tu học

“Bính, chí w nghiên cứu biện pháp”. Đoạn này nói phương pháp.

“U Kinh văn trường giả, tất tiên thức kỳ cương lĩnh, đại đoạn chương tiết khắc định tiến độ, cung khác thung dung, chung thử mạc giải, nghiên cứu yếu lĩnh, lược cử kỳ đoạn phạm thập”.

Kinh văn ngắn, phân đoạn của nó, tầng nấc rất dễ dàng nhìn ra. Kinh văn dài thì học sẽ tương đối khó khăn. Cho nên chúng ta học Kinh, những bộ Kinh luận lớn chúng ta nên đặt ở phía sau, bắt đầu học từ bộ Kinh nhỏ, hoặc giả hơi dài một chút, không nên vượt quá hai vạn chữ. Kinh văn như vậy khi chúng ta học sẽ vô cùng thuận tiện, như “Kinh Kim Cang”, “Kinh Di Đà”, “Kinh Vô Lượng Thọ” là những bộ Kinh tương đối dễ dàng. Nếu như “Kinh Pháp Hoa” hay “Kinh Lăng Nghiêm”, khi chúng ta là người sơ học thật sự sẽ vô cùng khó khăn, vì Kinh văn quá dài, văn tự của một bộ Kinh xấp xỉ cũng ở khoảng sáu – bảy vạn chữ. Chúng ta biện biệt phân đoạn, tầng nấc, bố cục, kết cấu của nó đều không phải người sơ học có thể làm được. Cho nên, trước tiên chúng ta phải nên bắt tay từ bộ Kinh nhỏ.

Hai câu dưới đây chúng ta cần nhớ kỹ, học cái gì nhất định phải có tiến độ, nhất định phải “khắc định tiến độ”. Ví dụ bộ Kinh sách này, môn học này, khoảng bao nhiêu giờ thì học xong, nhất định phải có tiến độ. Tiến độ là tự mình định đặt. Phải “cung khác thung dung”, tức là làm thật cung kính, thật thận trọng. Phía dưới đã nêu ra mười cương lĩnh ở trong biện pháp.

MƯỜI CƯƠNG LĨNH TRONG PHƯƠNG PHÁP TU HỌC

• Thứ nhất, “Thích Khoa Đề”

Nhất là những Kinh luận lưu hành thông thường này, người Trung Quốc hầu như không phân tông phái, không phân đạo tràng, mọi người đều thích đọc, như “Phẩm Phổ

Môn”, ai ai cũng thích đọc. “Tâm Kinh”, “Kinh Kim Cang”, “Kinh Di Đà”, “Kinh Địa Tạng” hầu như là vô cùng phổ biến trong giới Phật giáo Trung Quốc. Những Kinh điển này, xưa nay cũng có rất nhiều chú sớ. Những chú giải này chỉ cung cấp cho chúng ta tham khảo, chúng ta đều có thể tham khảo, nhưng nhất định không được có thành kiến, vì có thành kiến thì bạn sẽ không thể học được gì. Nhất định tự mình phải có chủ ý riêng, không thể hoàn toàn đi theo người ta, làm như thế bạn sẽ vĩnh viễn không thể xuất đầu lộ diện. Chúng ta phải học sao cho mình có thể độc lập. Cho nên xưa nay, những đại đức này, họ giảng Kinh chúng ta có thể nghe, văn tự của họ chúng ta có thể đọc, chỉ cung cấp cho mình làm tham khảo, điểm này là quan trọng hơn cả.

Chúng ta nhất định phải y cứ Kinh văn. Đây chính là trước khi Thế Tôn diệt độ, chỉ dạy đệ tử Tứ Y Pháp: “Y pháp bất y nhân”. Chúng ta trực tiếp học với Phật, chúng ta là học trò của Phật, những gì mà người khác giảng, người khác chú sớ, chúng ta có thể làm tham khảo, họ cũng là học trò của Phật, đều là bạn học của chúng ta, ngay cả Bồ Tát cũng là bạn học. Họ là học trò đàn anh khóa trước, chúng ta là học trò đàn em khóa sau. Những cái của học trò khóa trước có thể cho chúng ta làm tham khảo. Chúng ta trực tiếp học với Phật Đà, trực tiếp phải học Kinh điển. Đây là một quan niệm rất quan trọng. Không đi theo người. Thầy của chúng ta thật sự hiểu Phật pháp, chúng ta tôn xưng là “thầy”, quả thật chúng ta tôn sư trọng đạo. Nhưng mà thái độ của thầy đối với chúng ta không phải như chúng ta tưởng tượng, thầy xem chúng ta như bạn học. Vào thời xưa thư từ qua lại, thầy viết thư cho đệ tử, viết thư cho học trò, ký tên phía sau là “Hữu Sinh”. Đây không chỉ là khiêm tốn, mà là sự thật. Chúng ta là bằng hữu, là đạo hữu đồng tham. Thầy dùng thái độ này để đối xử với

học trò của mình, xưng là “Hữu Sinh” (chữ “Hữu” trong bằng hữu, chữ “Sinh” trong học sinh). Chúng ta vừa nhìn thấy chữ ký này của họ thì liền biết người này có học vấn. Cho nên, tri thức của thế xuất thế gian đều ở khiêm kính. Phật Đà đối với người đều khiêm tốn, đều cung kính.

Không Lão Phu Tử, chúng ta nhìn thấy trong “Luận Ngữ”, chính bản thân Ngài đối nhân, xử thế, tiếp vật là “ôn, lương, cung, kiệm, nhượng”, ôn hòa, lương thiện, cung kính, tiết kiệm, nhường nhịn. Đối với tất cả người, sự vật đều cung kính, dứt khoát không dám giải đãi, không có mảy may kiêu mạn. Đây là đức hạnh của thánh nhân. Đức hạnh của thánh nhân chính là tánh đức của chính chúng ta, hay nói cách khác, chúng ta vốn dĩ là như vậy.

Trong Phật pháp nói: “Tất cả chúng sanh vốn dĩ thành Phật”, vốn dĩ là như vậy. Chúng ta quên mất, mê mất tánh đức, nên mới biến thành ra hình dạng như hiện nay. Tuyệt đối không nên cho rằng cái hình dạng này hiện nay là chính xác, là đúng, vậy thì hoàn toàn sai rồi. Điều này cần phải biết. Biểu hiện của thánh nhân, của Phật Bồ Tát, đó là hoàn toàn chính xác. Chúng ta hiện nay muốn cải tà quy chánh thì phải học tập theo thánh nhân. Bộ Kinh này cầm trên tay, đây là nói chúng ta bắt đầu học tập, thỉnh thoảng phải xem chú giải của cổ nhân. Cổ nhân chú giải nhất định có phân đoạn. Vì vậy trước tiên chúng ta phải xem đầu đề của họ.

“Minh khoa ý do lai, cập tiên hậu chiếu ứng, sử quán thông toàn Kinh huyết mạch”.

Một bản chú sớ hoàn chỉnh, chú giải Kinh sách, phía trước nhất định có tổng khoa. Tổng khoa thông thường là vẽ thành biểu giải, cũng có khi không dùng phương thức biểu giải, mà dùng phương thức tầng thứ cao thấp để sắp xếp.

Nhất định phải có tông khoa, điều đó là quan trọng hơn, đặc biệt là dùng trong Đại Kinh. Cho nên phải thường xuyên xem phân đoạn và phải thuộc lòng phân đoạn ở trong tâm. Bạn phối hợp với Kinh văn trước sau của toàn Kinh, bạn nhìn qua là thấy ngay. Có như vậy, toàn bộ tinh thần của bạn mới có thể dồn hết vào toàn Kinh. Bộ Kinh này dài và thời gian giảng lâu đi nữa, bạn cũng có thể tập trung được.

• Thứ hai, “Minh Tông Dụng”

Thông thường trong một bộ Kinh, phần trước nói huyền nghĩa. “Ngũ Trùng Huyền Nghĩa” của tông Thiên Thai, “Thập Môn Khai Khải” của Ngài Hiền Thủ, đều là trước khi giảng Kinh đem đại cương của bộ Kinh này nói một cách tổng quát. Bộ phận này là vô cùng quan trọng. Công lực của người giảng Kinh, quá trình học tập của họ đạt đến trình độ nào đều hoàn toàn biểu hiện ra ở bộ phận này. Cho nên người học rộng, họ không nghe giảng Kinh (bởi vì số lần họ nghe quá nhiều, Kinh văn đều rất thuộc, cho nên họ không cần nghe), mà họ chỉ chuyên nghe huyền nghĩa, chỉ chuyên nghe báo cáo tâm đắc của bạn. Huyền nghĩa là báo cáo tâm đắc của họ. Mỗi một chú giải đều không giống nhau, qua đó chúng ta nhìn thấy tâm đắc tu học của mỗi người không giống nhau. Tuy đều là năm môn học, nhưng năm môn học này, những điều mà họ nói sẽ hoàn toàn không giống nhau, rất đáng để chúng ta làm tham khảo.

Chúng ta hiện nay học một đoạn, trong mỗi một đoạn lớn có ngũ trùng huyền nghĩa của đoạn lớn, mỗi một đoạn nhỏ có ngũ trùng huyền nghĩa của đoạn nhỏ. Ngoài ra, mỗi một câu Kinh văn có ngũ trùng huyền nghĩa của một câu Kinh văn. Bạn lên bục sẽ có chỗ giảng, không đến nỗi lên bục không biết giảng gì.

“Mỗi nhất đại khoa, giai tu minh ký, kỳ chủ chỉ cập công dụng, dĩ thức kỳ yếu dã”.

Tinh hoa nằm ở trong đoạn lớn này. “Yếu” chính là chỗ tinh hoa, chỗ sâu sắc. Cho nên bạn nhất định phải biết tôn chỉ ở trong phân đoạn này, công dụng ở trong phân đoạn này. Công dụng là gì? Nó có lợi ích gì? Nếu như không có lợi ích ta học nó làm gì? Đã học là phải hữu dụng, lời giáo huấn này mới là chân thật, chúng ta mới có thể thật sự học được điều gì đó ở trong Kinh luận.

• **Thứ ba, “Thích Danh Điển” (Danh từ, Thuật ngữ, Điển cố)**

“Điển cố” nhà Phật thường nói là “công án”, người bình thường nói “câu chuyện”. Danh từ, thuật ngữ, điển cố: ***“Tất bất đạn phiên, y số chú, hoặc Phật học từ điển, tra minh chi”***. Cái này không thể tùy tiện nói ra, cái này có căn cứ. Cho nên, sách công cụ của chúng ta phải đầy đủ. Cái này phải tra tư liệu.

“Danh từ”, ví dụ ở trong Kinh điển nói “Lục độ”, lục độ là sáu điều nào? Ý nghĩa là gì? Trong từ điển Phật học có. “A-nậu-đa-la tam miệu tam Bồ Đề”, danh từ này nghĩa là gì? Thậm chí là thông thường mọi người thường nói ở cửa miệng, nhưng mà giảng không rõ ràng. Ví dụ như “Thiền định”, sao gọi là Thiền định? Người biết nói rất nhiều, nhưng mà người có thể đem hai chữ “Thiền định” giảng rõ ràng thì không nhiều. Giảng mơ hồ chung chung, việc này không chấp nhận được.

Mọi danh từ, thuật ngữ chúng ta đều phải đi tra. Trong chú giải của cổ nhân có. Tra chú giải rồi, nếu như có thời gian thì tra tiếp từ điển Phật học. Từ điển Phật học phần lớn là nói sơ lược. Vả lại, nếu như danh từ này quan trọng, cách

nói của mỗi nhà có điểm không giống nhau, thầy đều phải tiết lộ ra. Việc này phải tốn thời gian, dứt khoát không được lười biếng. Hơn nữa, nhất định phải tự mình đi làm, không nên nhờ cậy bạn học khác, còn mình thì lười biếng, bạn học khác tra xong rồi, chúng ta mượn bài chép lại. Tại sao vậy? Tự mình tra một lần thì ấn tượng sâu sắc, cái mà bạn có được sẽ khác người ta. Mượn bài của người khác chép lại sẽ qua loa tắc trách, trên thái độ tu học đã không đạt yêu cầu. Vì vậy, nhất định phải đích thân mình đi làm.

- **Thứ tư, “Thích Nghĩa Lý”**

Nghĩa lý có thể tham khảo chú giải của đại đức xưa nay.

“Chương cú hữu đạo lý tinh hoa chi sở tại, tu vi tham huyền quyết vi”.

Trong Kinh luôn luôn có sự khai thị vi diệu rất quan trọng, nhưng người đọc Kinh thông thường chúng ta lơ là mất, tùy tiện xem qua, không hề chú ý đến. Chỗ vô cùng quan trọng, nếu như trong chú giải không phải cố nhân nhắc nhở chúng ta, hoặc giả thầy vì chúng ta chỉ bảo, thì chúng ta rất khó thấy ra được. Nhưng mà không thấy ra được cũng không có sao, bạn cứ học từ từ. Cho nên quý vị đồng tu nhất định phải nhớ kỹ, một bộ Kinh quyết không phải nói “học một lần là tôi đã biết rồi”. Lời nói này không thể có. Sao gọi là “biết rồi”? Trong Tông môn, tổ sư đại đức kiểm tra học trò: “Biết chưa?”. Bạn biết rồi thì tuyệt vời, biết rồi là minh tâm kiến tánh, khai ngộ rồi, thế mới gọi là “biết rồi”. Chúng ta rất thật thà đáp là “không biết!”. Không biết thì học lại từ đầu. Bạn cứ học bộ Kinh điển này cho đến khi khai ngộ, Giáo Hạ gọi là “Đại khai viên giải”, đây gọi là biết rồi. Nếu như chưa đạt đến đại khai viên giải, thì cứ học từ từ, cứ học tiếp tục. Thâm nhập một môn, quyết không thay đổi. Ta đòi

này chỉ học một bộ Kinh này, chỉ giảng bộ Kinh này, tâm sẽ định ở bộ Kinh này, thì giới – định – tuệ tam học của bạn sẽ thành tựu thôi. Bạn y theo phương pháp này mà tu học, đây là giới học. Tâm bạn định ở trên một môn này, đây là định học. Có giới, có định, bạn dần dần khai trí tuệ, gọi là tích tiểu ngộ sẽ thành đại ngộ, tích đại ngộ sẽ thành đại triệt đại ngộ. Đến khi đại triệt đại ngộ, đây mới thật sự gọi là biết rồi. Sau khi biết rồi thì sẽ có trạng thái gì xuất hiện vậy? Kinh luận bạn chưa từng học, nhưng vừa cầm trên tay thì bạn thấy đều biết cả, đó mới gọi là thật biết. Rất nhiều Kinh luận bạn chưa từng học qua, đem đến trước mặt bạn, bạn nói “Kinh này khó, không biết”, thế là bạn chưa có biết. Tam tạng mười hai bộ bày ra trước mặt, bất kỳ bộ Kinh nào cầm đưa bạn, bạn thấy đều biết cả, thế mới gọi là biết rồi. Lời của cổ nhân nói là chính xác: “Một Kinh thông, tất cả Kinh thông”. Làm sao biết ta thông bộ Kinh này rồi? Tất cả mọi Kinh mở ra đều thông cả thì ta thông bộ Kinh này rồi. Đây là một tiêu chuẩn.

Ngày nay tại sao Viện Phật Học không thể đào tạo ra nhân tài vậy? Vì phương pháp của họ sai lầm. Cùng lúc học rất nhiều Kinh luận, nên tâm lực của họ bị phân tán, họ không được tập trung, hay nói cách khác, họ không có giới định tuệ. Những cái mà họ học giống như trường học thông thường của thế gian vậy, Phật học thông thường! Nếu bạn hỏi đến họ thì cái nào cũng là đạo, giống như cái gì họ cũng biết, nhưng khi hỏi họ tỉ mỉ thì cái gì họ cũng không biết. Cái gì cũng biết mà chẳng biết gì cả, họ không khởi tác dụng. Cái này là hoàn toàn trái ngược với phương pháp dạy học của cổ thánh tiên hiền chúng ta. Phương pháp dạy học của cổ thánh tiên hiền chúng ta là trước tiên cầu căn bản trí, sau đó cầu hậu đắc trí. Ngày nay chúng ta nói căn bản trí, hậu đắc trí (đây cũng là danh từ Phật học), người hiểu được không nhiều. “Căn bản trí” là gì

vậy? Là “Vô tri”. Trong Kinh Bát Nhã, Thế Tôn nói: “Bát Nhã vô tri, vô sở bất tri”. “Vô tri” là căn bản trí, “Vô sở bất tri” là hậu đắc trí. Cho nên chúng ta cầu học, trước tiên phải cầu vô tri, sau đó mới có thể vô sở bất tri. Vô tri là gì? Một bộ Kinh, những Kinh khác ta đều không biết, đây là vô tri. Khi một bộ Kinh này thông rồi, thì tất cả mọi Kinh mở ra trước mặt không gì không biết. Không những Phật pháp bạn đều biết, mà pháp thế gian cũng biết, pháp thế xuất thế gian thấy đều thông hết. Tại sao biết thông? Trên một bộ Kinh này họ đã thành tựu giới - định - tuệ rồi. Chúng ta hạ công phu ở trên bộ Kinh này là làm gì vậy? Là làm một lần hoàn thành tam học giới - định - tuệ. Ngày nay, phương pháp của Viện Phật Học dùng là đem tam học giới - định - tuệ toàn bộ đều phá sạch. Đây là sự suy yếu của Phật giáo chúng ta.

Trước đây ở Đài Loan, chúng tôi có nghe một số lão pháp sư rất cảm khái nói với tôi: *“Đồ đệ này của tôi vừa mới xuất gia, chưa có vào Viện Phật Học thì rất ngoan, bảo làm cái gì cũng được, rất biết nghe lời. Vào Viện Phật Học mấy năm, khi trở về thì không còn biết sự phụ là ai nữa, mắt cứ để ở trên trán, không coi ai ra gì cả”*. Về sau cảm thán nói, đồ đệ của anh không nên đưa vào Viện Phật Học, đưa vào Viện Phật Học là xong rồi. Bạn nói xem, điều này khiến người nghe khó chịu biết bao. Đây là sự thất bại của Phật Học Viện. Khi thường thức phong phú rồi, cái nhìn dần dần hướng lên trên cao thì thành ra cái gì chứ? Nói thật ra, sau khi tập khí ngạo mạn hình thành thì đến nơi nào cũng không được người hoan nghênh. Bạn coi thường người khác, người khác sẽ coi thường bạn. “Kính người thì người mới kính mình”.

Tại sao Phật pháp được quảng đại quần chúng hoan nghênh vậy? Vì Phật pháp không có ngạo mạn. Phật đối với bất kỳ người nào cũng đều khiêm tốn, đều cung kính; đối với

kẻ ăn mày bần cùng cũng là khiêm tốn cung kính như vậy, cho nên Ngài được tất cả chúng sanh kính yêu, ủng hộ. Cho dù với bất kỳ người nào cũng đều có thể chung sống hòa mục, đều dùng tâm chân thành đối xử.

Chúng ta giao tế với những tôn giáo khác, tại sao chúng ta có thể giành được sự tôn kính của tôn giáo khác, chủng tộc khác vậy? Trước tiên chúng ta tôn kính họ, chỉ là đạo lý đơn giản như vậy. Chúng ta yêu mến họ, chúng ta giúp đỡ họ. Quyết không được phép cho rằng Phật giáo chúng ta là cao hơn một bậc so với tôn giáo bạn, thế là xong rồi, bạn biến thành đơn độc lẻ loi, cô lập rồi, bạn sẽ không có bạn bè. Tôi giao thiệp với họ, tôi nói Phật giáo là số một, Cơ Đốc giáo cũng là số một, Hồi giáo cũng là số một, tôn giáo nào cũng là số một. Họ nghe xong, rất hoan hỷ. Bình đẳng, thật sự là như vậy!

Tôi nêu ví dụ nói, Phật giáo chúng ta giống con mắt, Cơ Đốc giáo giống lỗ tai, Hồi giáo giống lỗ mũi. Tôi cái gì cũng số một thì cơ thể khỏe mạnh. Nếu như nói Phật giáo là số một, mắt tôi số một, lỗ tai không bằng, lỗ mũi cũng không bằng, thì thân của bạn chẳng phải đã bị bệnh rồi sao? Toàn thân chỉ có một cái số một, những cái khác đều tẻ, thì người này sắp chết, không thể sống rồi. Cái nào cũng số một thì xã hội của chúng ta khỏe mạnh, thế giới này của chúng ta khỏe mạnh. Quý vị phải biết đạo lý này. Cái nào cũng số một thì chúng ta mới đối xử bình đẳng, chung sống hòa mục, mới có thể đạt được hòa bình. Gốc của hòa bình là bình đẳng, không bình đẳng tuyệt đối không có hòa bình.

Hòa là thế nào vậy? Hòa tức là cái nào cũng số một, bất kể nước lớn, nước nhỏ, mỗi một quốc gia đều là số một. Bất luận giàu nghèo quý tiện, mỗi người đều số một, mỗi một chủng tộc đều số một, mỗi một tôn giáo đều số một, không có số hai, đây là khỏe mạnh.

Họ tiếp nhận cách nói này của tôi, cho nên rất hoan hỷ giao thiệp với tôi. Tôi không hề xem họ là thứ hai, chúng ta cũng không làm giảm giá trị mình xuống thứ hai. Tất cả đều là số một.

Trong Kinh luận luôn luôn có một câu, hai câu mà tinh hoa nghĩa lý nằm ở trong đó. Chúng ta cần nên phát hiện, cần nên lấy nó ra, giải thích thấu triệt, như thế này bản thân được thọ dụng, cũng có thể giúp đỡ người khác.

• **Điều thứ năm, “Nghiên Cứu Khoa Phán”**

“Ưu đại khoa trung, tế phân tiểu khoa, dĩ tế dĩ hảo, dĩ quán kỳ chương pháp kết cấu giả”.

Trước đây chúng tôi đã đem Kinh Vô Lượng Thọ phân đoạn ra rồi. Kinh Vô Lượng Thọ là một bộ Kinh lớn, tuy không phải rất dài, nhưng sơ học vẫn gặp khó khăn. Cái hay là trước đây Lão pháp sư Từ Châu (Pháp sư Từ Châu của thế hệ trước, chứ không phải Pháp sư Từ Châu hiện nay) đã phân đoạn bản hội tập của Ngài Hạ liên Cư. Tôi trước đây ở Bắc Kinh, Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đem cách phân đoạn này đưa cho tôi. Tôi sợ thất lạc, cho nên in trên bản Kinh, như vậy là có thể lưu thông rộng rãi. Từ cách phân đoạn của ông cho thấy, nó không phải là bản này chúng ta dùng hiện nay. Chúng ta biết, Lão cư sĩ Hạ Liên Cư sau khi hội tập thành công, thì bản này đã từng chỉnh sửa lại rất nhiều lần. Đó là bản thời kỳ đầu của ông, hội tập ban đầu, nó được chia thành 37 phẩm. Có lẽ tôi nghĩ là dùng con số “37 đạo phẩm”, nên ông chuyển thành 37 phẩm. Hiện nay là 48 phẩm. Vì vậy cách phân đoạn 37 phẩm này có thể để chúng ta làm căn cứ. Từ cách phân đoạn đó của ông, chúng ta làm lại lần nữa. Dựa vào bản của ông làm bản gốc, phân đoạn lại một lần nữa, đưa ra cho các đồng tu cùng nhau nghiên cứu thảo luận. Cách phân đoạn này, các bạn

đồng học tương lai khi học Kinh, trước tiên phải tốn một chút thời gian, đem cách phân đoạn này kiểm thảo lại một lần nữa. Các bạn không nên cho rằng, chúng tôi trước đây phân đoạn là không có sai lầm, là có thể theo, không cần phân lại. Bạn có thể dùng cách phân chia của mình, bạn cũng phân được. Tức là cách phân đoạn này cung cấp cho các đồng tu làm tham khảo, các bạn tự mình làm. Giống như bản sách này, các bạn hiện nay nhìn thấy có bản chú giải, đó là Pháp sư Ngô Văn ghi chép. Thầy ấy viết ra từ trong băng ghi âm của tôi diễn giảng, lúc đó tôi bảo thầy ấy viết. Sau khi viết xong, tôi xem lại thấy chưa thật thỏa mãn. Các bạn học tập giáo trình này phải viết lại từ đầu, tức là đem bản này của chú ấy đính chính lại lần nữa. Chỗ cần bổ sung có thể bổ sung thêm ý nghĩa vào. Nếu như thấy nó rườm rà, có thể đem nó sửa chữa lại. Hy vọng bản chú giải này có thể càng ngày càng hoàn hảo hơn, cung cấp cho người sau này làm tư liệu tham khảo. Cho nên, bản chú giải này chúng ta có thể sửa đổi, đây không phải là bản đã hiệu đính. Sau khi các bạn làm xong, hãy đưa tôi xem.

- **Thứ sáu, “Thí Giảng Kinh Văn”**

“Dĩ nghiệm nghiên học Kinh văn, thị phủ sướng đạt, hựu khả luyện tập giảng thái dã”.

Phần trước công việc chuẩn bị nhiều như vậy, sau khi bạn làm xong rồi, bạn có thể bắt đầu giảng Kinh văn. Từ đó cho thấy, trước khi giảng Kinh văn, bạn đều phải có chuẩn bị đầy đủ những gì mà phần trước đã nêu ra, nếu không thì khi bạn lên bục giảng Kinh, giả như có người trong nghề tham dự, họ sẽ chỉ ra từng chỗ, từng chỗ lỗi lầm của bạn. Cho nên nói, sai lầm chòng chát mà mình hoàn toàn không biết; người trong nghề nghe qua, thấy “lỗi lầm chòng chát”. Lời nói này hoàn toàn không quá mức. Trước đây thầy Lý nói đùa với chúng

tôi, tôi thể hội được ý này, tôi mới nói với thầy: “Thế nào là lỗi lầm chông chất?”. Ví dụ bộ Kinh này giảng mười ngày (mỗi ngày giảng một tiếng đồng hồ, mười ngày thì giảng xong), mỗi ngày chỉ ra cho bạn mười chỗ lỗi; không dừng ở mười lỗi, mỗi ngày chỉ ra cho bạn hai mươi đến ba mươi lỗi, khi kết thúc mười ngày là hai trăm đến ba trăm lỗi, đây chẳng phải là lỗi lầm chông chất sao? Không sai tí nào! Cho nên chúng ta là người sơ học thì phải thật tỉ mỉ, thật cẩn thận, thật khiêm tốn, phải hướng về người thỉnh giáo. Chúng ta là người đến học giảng Kinh, trên bục là học trò, dưới bục là thầy. Chúng ta xem người dưới bục đều là thầy, là giám khảo của chúng ta, chúng ta lên bục giảng là để báo cáo tâm đắc. Sau khi báo cáo xong, phải chân thành, khiêm tốn hướng về thính chúng thỉnh giáo, thỉnh cầu phê bình chỉ dạy. Nghe thấy người ta phê bình, nhất định phải thành khẩn tiếp nhận. Dứt khoát không được phép về bề ngoài thì “Xin anh chỉ giáo”, mà khi người ta đưa ra lời phê bình thì trong lòng không vui, về mặt tỏ ra rất khó chịu, sau này còn có người nào phê bình bạn chứ? Không có người phê bình, bạn vĩnh viễn sẽ không tiến bộ. Cho nên, nhất định phải chân thành. Nếu họ phê bình sai, chúng ta cũng phải tiếp nhận. Tại sao vậy? Những người khác mới thật sự chịu phê bình bạn. Nếu họ phê bình sai, bạn không tiếp nhận, thì lần sau có thể có một loạt người không dám phê bình bạn. Vì vậy, phê bình sai, bạn cũng tiếp nhận, thành tựu đại đức, đại hạnh của mình.

Trong “Trình Quán Chính Yếu”, chúng ta xem thấy Vua Đường Thái Tông, đây là một vị vua, một người lãnh đạo tuyệt vời. Ông vô cùng hoan hỷ tiếp nhận người khác phê bình. Có người phê bình sai, Đường Thái Tông cũng vô cùng hoan hỷ. Người bên cạnh nói: “Lời người ấy nói không đúng”. Đường Thái Tông nói: “Nếu như trăm bác bỏ họ, sau

này còn ai dám kiến nghị với trẫm? ”. Đây là một người tuyệt vời. Tuy ông là một vị vua tôn quý, nhưng chỉ cần khi nhìn thấy bản thân ông lỗi lầm hay lỗi lầm của quốc gia, đều có thể tùy ý nói ngay trước mặt ông. Ông tuyệt đối sẽ không trách cứ bạn, dù nói sai cũng không trách cứ bạn. “Trình Quán Chi Trị” có được không dễ dàng. Một người mà không tiếp nhận phê bình là xong rồi, họ không có chuyện không tạo tội nghiệp. Tất cả lỗi lầm của họ, bản thân họ không biết, cái gọi là “việc mình thì tối, việc người thì sáng”. Nhất định phải tiếp nhận phê bình, hoan hỷ tiếp nhận phê bình, thì bạn nhất định sẽ tiến bộ, bạn tiến bộ mới nhanh.

• Thứ bảy, “Tuyên Tụng Kim Cú”

Đây là Kinh văn dài. Kinh văn dài “Vị dị ký tụng”. “Ký” là bạn có thể ghi nhớ, “Tụng” là thuộc lòng. Kinh quá dài, đối với việc nhớ thuộc lòng cảm thấy khó khăn, thế thì phải làm sao? Những lời giáo huấn quan trọng, những câu quan trọng trong đây nhất định phải học thuộc lòng. Như chúng tôi hiện nay viết “Tịnh Tông Đồng Học Tu Hành Thủ Tắc”, chúng tôi đem lời giáo huấn quan trọng trong bộ Kinh Vô Lượng Thọ, chúng tôi đã trích ra sáu mươi hai câu. Sáu mươi hai câu này nhất định phải học thuộc, thuộc hằng ngày, thường xuyên ghi nhớ ở trong tâm. Thế là chúng ta ở trong đời sống thường ngày, đối với người, với sự, với vật, khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm chúng ta lập tức liền nghĩ đến, ta có làm trái ngược với lời giáo huấn trong Kinh điển không? Ta nghĩ như vậy, ta nói như vậy, ta làm như vậy, Phật có cho phép không, có đồng ý không? Ở trong tâm chúng ta đã liệt kê ra rồi. Phù hợp tông chỉ Kinh luận là chúng ta đang đi trên con đường Bồ Tát đạo, đường chúng ta đi là chánh đạo. Trái ngược với lời giáo huấn trong Kinh điển là chúng ta đi theo tà đạo, chúng ta đã bước vào đường tà rồi.

Đối với những câu hay ở trong tất cả Kinh luận, nhất định phải ghi chép lại. Tự mình chuẩn bị một cuốn sổ tay nhỏ, có thể mang theo bên mình. Công phu này không thể không làm. Tương lai đến khi mình vì người khác giảng giải, dẫn chứng Kinh điển, bạn nhớ nhiều, nhớ rất kỹ, có thể vận dụng một cách tự nhiên.

• **Thứ tám, “Tu pháp hành sự”**

Đây là điều quan trọng nhất. Học bộ Kinh này nhất định phải biết phương pháp tu hành. “Hành sự” là ứng dụng vào trong đời sống thường ngày của mình, bạn thật sự học được rồi.

“Kinh giả kính dã”. Chữ “Kinh”, cổ nhân có dịch là “Kính”, là giống như tấm kính vậy.

“Tụng nghiên giai chiếu tâm hành, ấn tri kiến, chánh hành trì, phương đắc thực ích”.

Chúng ta nghiên cứu, chúng ta đọc tụng, đối chiếu tâm hành (tâm hành là ý nghĩ, là khởi tâm động niệm). Chúng ta khởi tâm động niệm có tương ưng với điều đã nói trong Kinh điển hay không?

“Ấn tri kiến”. Ấn là ấn chứng. Tri kiến của chúng ta là Chánh hay là Tà, là Thiện hay là Ác, chúng ta dùng Kinh luận để làm chứng minh. Nếu tri kiến của chúng ta tương ưng với điều mà trong Kinh nói, thì đây là chánh tri chánh kiến. Nếu như trái ngược lại với điều mà trong Kinh đã nói, vậy chúng ta là tà tri tà kiến. Đặc biệt là đồng tu sơ học, dứt khoát phải từ bỏ thành kiến của mình, phải từ bỏ tập khí phiền não của mình, tùy thuận theo giáo huấn Phật Đà. Chúng ta hiện tại chưa có khai ngộ, chưa có kiến tánh, cũng chính là nói, chúng ta không có cách gì phân biệt rõ đường đi, cho nên chỉ có đi theo Phật thì nhất định không sai. Đường Phật đi là chánh đạo, đường thánh nhân đi là chánh đạo. Phạm là những

cái gì của thánh nhân đều có thể gom lại được. Ví dụ Nho gia, Khổng Lão Phu Tử, những điều mà Khổng Mạnh dạy người, tổng cương lĩnh của nó chính là một chương ở phần trước của “Đại Học”.

***“Đại học chi đạo,
Tại minh minh đức,
Tại thân dân,
Tại chỉ ư chí thiện”.***

Bốn câu này chính là tứ hoằng thệ nguyện của nhà Phật. Các bạn thử nghĩ, “Tại minh minh đức” chính là “Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn”, “Pháp môn vô lượng thệ nguyện học” ở trong tứ hoằng thệ nguyện.

“Minh đức”, Tông môn gọi là “minh tâm kiến tánh”, chính là đoạn phiền não, học pháp môn.

“Tại thân dân”, “thân dân” chính là “Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”.

“Tại chỉ ư chí thiện”, chí thiện chính là “Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành”.

Bạn đem nó dung hợp lại đều giống nhau. Cách nói không giống nhau, nhưng ý nghĩa đều tương đồng. Mấy câu nói phía sau là vô cùng quan trọng, dạy chúng ta “Tri chỉ nhi, hậu hữu định”. Tâm của chúng ta tán loạn rồi, từ sáng đến tối nghĩ ngợi lung tung. Nguyên nhân gì vậy? Không biết dừng. Tâm thánh nhân là định. Tại sao vậy? Họ biết dừng. Họ dừng ở đâu vậy? Dừng ở chí thiện. Hay nói cách khác, đời người của họ, họ có phương hướng, họ có mục tiêu, họ không loạn tí nào cả. Chúng ta hiện nay giống như đi thuyền trên biển lớn, không có phương hướng, không có mục tiêu, không biết đi về đâu, cho nên tâm của chúng ta không định. Nhà Nho trước đây,

tâm họ cũng là tâm định, cho nên có thể thành tựu đức lớn, năng lực lớn, thành tựu vô lượng công đức, nó có đạo lý.

Phía sau luôn luôn chỉ dạy chúng ta, mấu chốt đều ở “biết dừng”. Từ đó cho thấy, “biết dừng” là quan trọng biết bao. Chúng tôi trước đây giảng Kinh Hoa Nghiêm, đặc biệt lấy ra một chương “Tri Túc Thiên Vương” để lưu hành riêng biệt. Chương đó giảng cũng đặc biệt tường tận. Tri Túc Thiên Vương là biết dừng. Tâm của họ là tâm định. Tâm định thì liền sinh trí tuệ. Trí tuệ mở rồi mới có thể giải quyết tất cả vấn đề. Cho nên, Kinh luận ấn chúng tri kiến của chúng ta, chỉnh sửa sự hành trì của chúng ta (hành trì chính là ngôn hạnh), như thế bạn mới được lợi ích chân thật. Đây gọi là tu hành chân chánh.

“Tu hành” là chỉnh sửa quan niệm sai lầm, tư tưởng sai lầm, kiến giải sai lầm, hành vi sai lầm của chúng ta. Tiêu chuẩn tuyệt đối của việc phân chia “tà” và “chánh” chính là tâm tánh. Tâm hạnh tương ứng với tâm tánh là “chánh”, là “thị”. Loại tâm hạnh trái ngược lại với tâm tánh là “tà”, là “phi”. Cho nên đây không phải tiêu chuẩn của một người nào, không phải tiêu chuẩn của Phật Thích Ca Mâu Ni, cũng không phải tiêu chuẩn của Khổng Lão Phu Tử, mà là tiêu chuẩn vốn đầy đủ trong tự tánh. Bất kỳ một chúng sanh nào, chỉ cần họ minh tâm kiến tánh thì cái họ lưu xuất ra tự nhiên sẽ là như vậy, cái gọi là “Phật Phật đạo đồng”. Họ giống như một cách tự nhiên, không có mảy may miễn cưỡng. Học Kinh, cách học phải như vậy mới có thọ dụng.

• Thứ chín, “Thảo Luận Vấn Đề”

Hiện nay, ở trong lớp chúng ta, đồng học nhiều, hằng ngày cùng nhau nghiên cứu thảo luận, trao đổi tâm đắc lẫn nhau, có thể nâng cao cảnh giới của mình. “Diệt khả trợ nhập giai cảnh”.

• Thứ mười, “Tham khảo tư liệu, quảng tập chư sớ, cập hữu quan Kinh luận, tinh độc kỳ yếu, thái trường bổ đoản”

Đây là sau một giai đoạn học tập, đem mình nâng cao lên, không thể không thường xuyên đọc lại những tư liệu tham khảo này. Tư liệu tham khảo là bổ trợ môn Kinh luận chủ tu này của mình, cho nên chủ - khách phải phân rõ ràng.

“Kỵ dĩ tình kiến, đương dĩ trí trạch”. Mấu chốt là ở hai câu này, nhất định phải có trí tuệ, không thể xử sự bằng tình cảm. Ta thiên vị pháp môn nào, thiên vị vị thiện tri thức nào đó, đây là “tình kiến”, không phải là trí tuệ! Ở trong trí tuệ không có phân biệt, không có chấp trước, nhất loạt bình đẳng, chính là tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, đây là trí tuệ. Có trí tuệ mới có sự lựa chọn chính xác. Lựa chọn chính xác giúp chúng ta khai ngộ. “Tắc tất năng trợ diệu ngộ dã”.

Đoạn phía dưới, “*Đinh, lý minh tắc mê phá, thị vị khán phá, khán phá quý phóng hạ*”.

Đoạn này là dạy bạn buông xả tri kiến sai lầm, buông xả ngôn hạnh sai lầm.

“Thử vi chân thực công phu, tất năng phóng hạ, nhi hậu đắc tự tại tùy duyên. Tự hành hóa tha, tác Di Đà sứ giả, thế chí tuyên hóa, phổ lệnh quần manh đồng quy tịnh thành thử nghiên Kinh chi quả dụng dã”.

Mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai đều là “Sứ giả Di Đà”. Quý vị hãy xem tỉ mỉ ở trong Kinh điển, quý vị sẽ phát hiện, Thế giới Tây Phương Cực Lạc chẳng khác gì trường đại học Phật giáo, Phật A Di Đà là hiệu trưởng, chư Phật mười phương đều ở khắp các nơi chiêu sinh thay cho A Di Đà Phật. Người có thể tin nhận thì trực tiếp đưa đi, cử đi đến trường. Đây chính là tu pháp môn Tịnh Độ. Người không

tin pháp môn này, Phật dạy những pháp môn khác, rẽ một vòng, trước tiên đưa bạn đến Thế giới Hoa Tạng; sau đó, từ Thế giới Hoa Tạng, Bồ Tát Phổ Hiền, Văn Thù lại hướng dẫn bạn đến Thế giới Cực Lạc, đi rẽ một vòng. Cho nên chúng ta biết, tất cả chư Phật Bồ Tát thầy đều là sứ giả của Phật A Di Đà, không thể nghĩ bàn.

Chúng tôi dùng thời gian rất ngắn, đem đại ý gợi ý một chút với quý vị. Phía sau bài “Giảng Ký” này là tương đối giảng kỹ càng, quý vị tự mình có thể tham khảo, có thể xem nhiều một chút. Hôm nay tôi rất cảm ơn mọi người, các bạn đã tặng thiệp chúc tết cho tôi, mọi người đều ký tên rồi.

Tuy tôi không ở nơi này, thế nhưng tình hình tu học của các vị ở đây tôi đều biết rõ. Lần này rời khỏi Học Hội, đến Úc châu ở hai mươi một ngày. Đây là lần chúng ta rời khỏi Học Hội lâu nhất (ngày trước đại khái đều không vượt quá mười ngày), một mặt là để thân thể nghỉ dưỡng, nhưng thực tế mà nói, quan trọng nhất là xây dựng đạo tràng ở Úc châu. Các đồng tu cũ đều biết, từ sau khi Hàn Quán Trưởng vắng sanh, đến năm thứ hai, phần nhiều đồng tu của Thư Viện đã rời khỏi, đa số đều đến Singapore. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên cùng các đồng tu của Singapore rất là từ bi, thâm nạp chúng tôi. Hai năm này đã đi qua rất nhanh, chính tôi không có cảm xúc gì, thế nhưng tôi thường hay nghe được có một số đồng tu nói với tôi, những người này trong lòng họ không thể an định lại. Nguyên nhân là luôn cảm thấy chính mình không có nhà để ở, gợi nơi nhà người. Sau khi tôi nghe rồi, nghĩ lại cũng không phải không có đạo lý. Bởi vì thường có người hỏi, bạn thường trụ ở nơi đâu, thì chúng ta đều không trả lời được.

Chúng ta ở nơi đây làm khách, làm khách luôn có một thường trụ, do đó chúng ta mới quyết định chọn lấy Úc châu. Toowoomba là một thành phố nhỏ ở Úc châu, chúng ta có xây dựng một đạo tràng, làm thành một nơi chốn để an cư tu hành. Dân chúng nơi này chất phác, thuần hậu. Thành phố chỉ có tám chục ngàn người, một phần tư số người làm công tác giáo dục. Đây có thể nói là một thành phố nhỏ có trình độ giáo dục rất cao. Con người ở nơi đây chất phác, bảo thủ, không có tâm tham, rất là khó được, giống như người xưa chúng ta đã nói: “Tri túc thường lạc”, cho nên chúng ta chọn lấy nơi này. Mức sống nơi đây rất thấp, giá tiền nhà đất đều rất thấp. Khi chúng tôi đến nơi đó, đúng lúc gặp được một giáo đường Thiên Chúa giáo muốn bán đi. Giáo đường này rất là hưng vượng, tín đồ ngày một thêm nhiều. Ban đầu là một giáo đường nhỏ, về sau số người tăng thêm nhiều nên không thể dung nạp. Họ đem giáo đường nhỏ cùng tất cả phòng nhà di dời đến phía sau vườn, dùng nơi đó để xây dựng một giáo đường mới. Giáo đường mới này có thể dung nạp được 300 người, đại khái đã sử dụng không ít năm. Hiện tại tín đồ có thể tăng thêm gấp đôi, nó không cách gì dung chứa hết, cho nên cần phải tìm một khu đất khác để xây dựng giáo đường mới lớn hơn. Giáo đường này liền đem bán đi. Chúng ta vừa thấy nó có thể dung chứa 300 người, đối với chúng ta mà nói thì là đủ rồi, cho nên chúng tôi liền mua nó. Diện tích đất nơi đó là năm mươi ngàn mét vuông, có xây dựng rất nhiều tòa nhà, có ba tòa liêu phòng để người ở, hai tòa giáo đường. Chúng ta xem thấy rất thích hợp, giá tiền là 575 ngàn. Năm trăm bảy mươi lăm ngàn ở Singapore mua một tầng lầu cũng mua không được. Hiện tại đồng tu của chúng ta đã có mười mấy vị đến ở rồi. Tôi an ổn chỗ ở cho họ. Hơn nữa, hôm nay bắt đầu lên lớp, hiện tại có mười mấy người tốp chữ “Ngộ” rời khỏi Thư Viện. Đạo tràng này

không có Phật sự, không có pháp hội, không có bất cứ hoạt động tôn giáo nào, hay nói cách khác, cũng sẽ không có tín đồ. Thế là mọi người liên nghĩ, vậy các người nhờ đâu mà sống? Chúng ta dựa vào tu hành chúng quã.

Năm xưa tôi ở Đài Bắc nêu ra cho các đồng tu bảy môn khóa trình cơ bản. Hiện tại tôi yêu cầu đồng tu đạo tràng Toowoomba ngay trong năm năm cần phải hoàn thành, cho nên cũng tương đối khẩn trương. Trong bảy môn bài khóa này có bốn môn là Phật Kinh. Bộ thứ nhất là Kinh A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung, bộ thứ hai là Kinh Vô Lượng Thọ, bộ thứ ba là Kinh A Di Đà Yếu Giải của Đại Sư Ngẫu Ích, bộ thứ tư là Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyên Phẩm. Đây là Phật Kinh, nhất định phải có thể học thuộc lòng, phải có thể giảng giải. Cho nên bài khóa của họ nơi đó cùng phương thức học tập của các vị ở nơi đây là hoàn toàn giống nhau. Ngoài ra còn có Nho gia, chúng ta đem Liễu Phàm Tứ Huấn xem thành Nho gia, chọn lấy Liễu Phàm Tứ Huấn, Tứ Thư, đều phải thuộc, đều phải giảng. Một loại sau cùng là Thái Thượng Cảm Ứng Thiên của Đạo gia. Đây là bảy môn bài khóa ngay trong năm năm cần phải hoàn thành. Nếu bạn không thể hoàn thành, thì bạn làm sao có thể xứng đáng được sự cúng dường của các thí chủ?

Ngoài việc này ra, nếu như tương lai bạn muốn thâm nhập Kinh tạng, nếu có thể có năng lực đọc tụng điển tịch của cổ thánh tiên hiền, văn tự rất là quan trọng, cho nên phải học cổ văn. Từ trong “Cổ Văn Quán Chi”, tôi chọn ra một trăm thiên cổ văn. Một trăm thiên cổ văn này đều phải thuộc lòng, phải có thể giảng giải. Văn tự của cổ văn không dài, phải ở chỗ này học tập, làm khoa phán. Một thiên văn chương hai - ba trăm chữ, phải tìm ra được khúc đoạn, tầng thứ của nó, họa thành biểu giải, học tập làm phán khoa. Kinh

văn quá dài, bạn muốn xem cả thầy thì không dễ dàng, còn cổ văn thì dễ dàng, cho nên từ chỗ này mà bắt tay vào. Tổng cộng có tám môn bài khóa. Ngoài ra, ở nơi đó còn phải học Anh văn, vì đó là hoàn cảnh của nước ngoài, cho nên chúng ta mời một thầy giáo dạy Anh văn và một thầy giáo dạy Trung văn. Thời khóa sớm tối không cần phải làm, dùng lạy Phật để thay thế thời khóa sớm tối. Mỗi buổi sáng lạy 150 lạy; buổi tối trước khi đi ngủ lạy 150 lạy, mỗi ngày lạy Phật 300 lạy. Dùng lạy Phật để làm thời khóa sớm tối, toàn tâm toàn lực nỗ lực học tập. Tôi đến làm hộ pháp hộ trì các vị, để các vị thân tâm an ổn, vô ưu vô lự, dùng toàn bộ thời gian, tinh lực phấn đấu dụng công. Nếu đức hạnh, học vấn của chính mình không thể thành tựu thì bạn không thể tự độ. Bạn không thể tự độ thì làm sao có thể độ tha? Đây là công tác của chúng tôi ở Úc châu trong hai mươi một ngày qua.

Vốn dĩ tôi nghĩ đến tương lai, nếu tôi ở Úc châu hoàng pháp giảng Kinh (Kinh Hoa Nghiêm quyết định không thể gián đoạn), thì chúng ta dùng đường truyền để dạy học. Cấu trúc ban đầu của tôi là cần phải làm một đài phát sóng, làm một trạm chuyển tiếp mô hình nhỏ. Lần này chúng ta đi thăm viếng thị trường và Trường đại học Queensland. Trường học này là đệ nhất thế giới, dùng đường truyền để dạy học. Học trò của họ hơn một vạn người đều không ở trường học, phân tán ở các nơi trên toàn thế giới (Trung Quốc cũng có), tổng cộng có 62 quốc gia. Tôi hỏi họ, học trò có đến trường học hay không? Họ nói, học trò không đến trường học, hoàn toàn chỉ học tập ở trên đường truyền vì tính, do trường học cung cấp giáo trình. Nó cũng phân ra rất nhiều khoa hệ, có thầy giáo chuyên môn ở trên đường truyền chỉ đạo. Học sinh có thể nhận biết ở trên đường truyền, nỗ lực thiết thực rèn luyện. Nếu như có nghi nan thì có thể thỉnh giáo thầy giáo ở trên

đường truyền. Thi cử cũng ở trên đường truyền. Khi tốt nghiệp, trường học sẽ phát học vị Học sĩ, học vị Thạc sĩ, có thể ban phát học vị.

Hiện tại, học trò ở tại trường có hơn năm ngàn người, số học trò không ở trường học mà dùng đường truyền để dạy học thì có hơn mười ngàn học sinh. Tôi tham quan qua thiết bị của họ, thật là hiện đại hóa. Tôi đã từng xem qua không ít đài truyền hình vệ tinh, nhưng đều không thể so sánh được. Tôi liền hỏi họ: “Trường học của bạn, bộ thiết bị này phải tốn bao nhiêu tiền?”. Hơn một ngàn vạn (tiền Úc gần bằng với tiền Singapore). Sau khi xem rồi, tôi thấy chúng ta không cần phải làm nữa, vì có làm thế nào cũng không làm bằng người ta. Đường truyền quốc tế này, nhân viên làm việc có hơn 100 người, phân thành rất nhiều bộ phận, còn mạnh hơn so với đài truyền hình nhiều. Cho nên, tôi liền thỉnh giáo với họ: *“Tôi có thể sử dụng thiết bị này được không?”*. “Được!”, họ hoan nghênh. Tôi hỏi: *“Thu phí bằng cách nào?”*. Họ phải tính toán một lát, sau đó đem phiếu thu phí nói với tôi, nếu như nhờ vào đường truyền quốc tế của họ để phát đi khắp thế giới, tính toán khái quát một giờ đồng hồ là hai trăm đồng; nếu như không dùng đường truyền, dùng thiết bị ghi hình của họ, cũng giống như ở đài truyền hình chúng ta thuê nhờ thiết bị ghi hình của họ thì giá một trăm đồng. Tôi liền nghĩ, nếu như chúng ta mượn phòng học của họ, tự mình mang máy ghi hình đến ghi, như vậy thì càng tiện lợi hơn. Cho nên ngay đến phòng học cũng không cần xây. Tôi nhờ vào trường học, tôi cùng hợp tác mật thiết với trường học.

Trường học này với giáo đường của chúng ta thì cùng chung một con đường, chúng ta ở mặt Bắc, họ ở mặt Nam. Con đường này rất dài, lái xe đại khái phải mất năm phút. Con đường này có xe bus công cộng, giao thông rất thuận

tiện. Cho nên tôi liền nghĩ, tương lai lên lớp, tôi hoàn toàn nhờ vào trường học, hợp tác mật thiết với trường học, tôi vận dụng thiết bị đường truyền quốc tế của họ. Hiện tại tôi tính toán khái lược, một tuần lễ nhiều nhất là ba ngàn đồng. Số tiền này của chúng ta cũng giống như quyên trợ cho trường học, giúp đỡ trường học. Đây là việc tốt. Chúng ta hoàn toàn nhờ vào thiết bị của họ.

Ngoài ra, khi tham quan thư viện của trường thấy thư viện rất tốt, họ đích thực là đa nguyên văn hoá. Bạn đến trường học này xem học trò, về mặt thể nào đều xem thấy, đến từ toàn thế giới, có rất nhiều quốc gia khu vực, Singapore cũng có, dường như học sinh Trung Quốc cũng không ít. Tôi liền hỏi họ, thư viện có cho bên ngoài sử dụng không? Họ nói, không để bên ngoài sử dụng, họ chỉ cung cấp cho học sinh của họ, không mở rộng cho bên ngoài. Thế nhưng, Trưởng thư viện nói với tôi: “*Thưa pháp sư! Học trò của Ngài có thể đến*”. Tôi nghe rồi rất là hoan hỉ. Họ chủ động đề xuất, học trò của chúng ta có thể giống như học trò của họ vậy, đến để sử dụng thư viện này. Cho nên tôi liền nghĩ, hiện tại trong tay tôi vẫn còn một bộ Tứ Khố Toàn Thư, tôi đem Tứ Khố Toàn Thư tặng cho thư viện của trường học, tặng cho họ thêm hai bộ Đại Tạng Kinh. Năm trước đã tặng một bộ Đại Chánh Tạng, chuẩn bị tiếp tục tặng một bộ Long Tạng cho họ. Chúng ta kết duyên với thư viện, để nhờ vào thiết bị của trường.

Hiệu trưởng rất tốt, chúng ta cũng có mấy vị giáo thọ có tư chất, nỗ lực thảo luận “đa nguyên văn hóa nghiên cứu sở”. Hạng mục này, sau khi nghe rồi họ rất là hoan hỉ, bằng lòng tăng tiết “đa nguyên văn hóa nghiên cứu sở”. Nghiên cứu sở này tương lai có thể ban phát học vị Tiến sĩ và học vị Thạc sĩ. Cấu trúc của “đa nguyên văn hóa nghiên cứu sở” chính là

một sở nghiên cứu của tôn giáo, trong đó các tôn giáo trên toàn thế giới chúng ta đều nghiên cứu. Trường học có ý nguyện bằng lòng chịu làm. Tôi nói, tôi sẽ đem tin tức này đến Singapore, chúng ta cùng thương lượng với chín tôn giáo. Nếu như chúng ta có ý nguyện này, mỗi một tôn giáo phải hai nghiên cứu sinh. Hai nghiên cứu sinh này nhất định là thầy truyền giáo, giảng đạo nói Kinh, là giáo thọ chỉ đạo trong sở nghiên cứu, do các tôn giáo chúng ta tiến cử đến, trường học đích thân mời. Họ yêu cầu đối với chúng ta chính là kinh phí. Tôi nói: “Được, không hề gì”. Chúng tôi trừ bị một số kinh phí để thành lập sở nghiên cứu này. Đời sống của nghiên cứu sinh, chúng ta cũng hoàn toàn chăm sóc, giống như phí học sinh công vậy, chính mình không cần mang theo một xu tiền nào để vào. Nếu thời gian nghiên cứu là hai năm thì có thể lấy được học vị Thạc sĩ. Nếu thời gian nghiên cứu là bốn năm, thì có thể lấy được học vị Tiến sĩ. Nội dung nghiên cứu là Kinh điển của các tôn giáo. Đương nhiên nội dung của Kinh điển là rất phong phú, cũng tương đối đồ sộ. Chúng ta sẽ tuyển chọn Kinh điển. Tông chỉ của chúng ta có hai điều.

Tông chỉ thứ nhất: Những Kinh văn đã chọn ra nhất định phải thích hợp với nhu cầu của xã hội hiện đại, giúp đỡ giải quyết vấn đề xã hội hiện đại.

Tông chỉ thứ hai: Nhất định phải cầu được hài hòa ngay trong tôn giáo. Cái gọi là “tôn dị cầu đồng”, tiêu trừ hiểu lầm, xem thường, va chạm giữa tôn giáo và tôn giáo. Phải đem những thứ này tiêu trừ đi, đạt đến đoàn kết chủng tộc, đoàn kết tôn giáo, thế giới đại đồng.

Đây là tông chỉ và mục tiêu của sở nghiên cứu, cho nên trường học rất là hoan hỉ. Sở nghiên cứu này tương lai có thể nói là học phủ tôn giáo cao nhất của toàn thế giới.

Chúng tôi hy vọng có thể thực tiễn được sự việc này. Chúng tôi đàm phán rất thích thú. Cho nên tôi nói, ngày nay trừ bị kinh phí không khó, khó là ở nhân tài. Chúng ta bồi dưỡng nhân tài từ sở nghiên cứu. Sau khi có được nhân tài rồi, tương lai chúng ta liền có thể thành lập “Học Viện Đa Nguyên Văn Hóa”. Ở trong trường đại học thành lập một học viện. Học trò của sở nghiên cứu tốt nghiệp ra thì chính là thầy giáo. Những giáo thọ trong học viện này là phó giáo thọ, giảng sư, bồi huấn họ. Tương lai khi số người nhiều rồi, thì có thể mở rộng thành một đại học độc lập, “Đại Học Đa Nguyên Văn Hóa”. Tôi nghĩ, từ sở nghiên cứu đến đại học, nhanh nhất cũng phải mất mười năm. Sau mười năm liền có thể ở bên đó thành lập một đại học đa nguyên văn hóa, vì các tôn giáo trên toàn thế giới bồi dưỡng ra thầy truyền giáo ưu tú. Hai mươi mấy ngày qua ở Úc châu chủ yếu là làm những việc này. Hy vọng đồng tu chúng ta phải chăm chỉ nỗ lực. Tương lai sở nghiên cứu chân thật có thể thành công rồi. Giáo thọ của sở nghiên cứu đến đâu để tìm vậy? Nghiên cứu sinh. Tôi cảm thấy Phật giáo nhất định sẽ đề bạt từ nơi chúng ta, chúng ta đến tiến cử. Mọi người nếu có thể học được tốt, tương lai có thể đảm nhiệm công tác giáo học. Tuổi tác của tôi lớn rồi, tôi bằng lòng thoái lui để làm hộ pháp, hộ trì mọi người, đem mọi người lên trên đài. Như vậy Phật giáo mới có thể có tiền đồ, pháp vận mới có thể hưng vượng, thúc đẩy hài hòa tôn giáo, hài hòa chủng tộc, đạt đến thế giới hòa bình. Đây là công tác chủ yếu của chúng ta ở Úc châu.

Ngoài ra, khi tôi tham gia buổi tiệc sáng của Bộ trưởng Bộ Di Dân Úc Châu, sau khi tôi thấy rồi thì có cảm xúc rất sâu sắc. Bộ trưởng Bộ Di Dân đã gặp mặt tôi mấy lần, chúng tôi xem như là rất quen biết. Lần tụ hội này, ông tiếp đãi di dân mới mà gần đây ông phê chuẩn cho họ cư ngụ vĩnh viễn. Ở thành phố Boston có tổng cộng hơn bảy mươi di dân mới, đều

đến từ các khu vực quốc gia khác nhau. Tôi cũng tiếp nhận lời mời tham gia lần hội họp này. Chúng tôi lái xe đến nơi đó, nhưng không tìm được phòng làm việc của chính phủ. Chính phủ châu cũng giống như chính phủ tỉnh của chúng ta vậy, chính phủ trung ương của họ được thiết lập ở phòng làm việc của chính phủ tỉnh nên tìm không ra. Sau cùng tìm tên phòng mới tìm ra được. Sau khi tìm được chúng tôi đều không có lòng tin. Chúng tôi liền đi hỏi thăm, có phải là ở chỗ này không? Đúng vậy, chính ngay chỗ đó. Tôi cảm thấy rất là kinh ngạc. Phòng đó là dân phòng thông thường, so với dân phòng thông thường còn thấp hơn một cấp. Phòng ốc rất nhỏ, đại khái bình thường chúng ta nói hai phòng, một nhà ăn, ngôi nhà nhỏ như vậy, có hai ba khu liền kề với nhau. Đó là văn phòng làm việc của chính phủ cấp châu. Từ ngay chỗ này chúng ta có thể thể hội được, chính phủ của họ tiết kiệm, giản dị, không có chút hào hoa phô trương nào. Quan viên chính phủ liêm khiết, tiếp người thân thiết thành khẩn. Bộ trưởng này là thuộc chính phủ trung ương, đến nơi đó để tiếp kiến di dân mới đến, bắt tay từng người ân cần hỏi thăm. Thật không dễ dàng! Việc này ở nhiều quốc gia khác, bạn không thể nào có thể thấy được. Nhiều nhất là phái một trưởng phòng, một nhân viên đến giới thiệu cho bạn một số tình hình của Úc Châu thì tốt rồi, làm gì có bộ trưởng đích thân tiếp kiến? Việc này khiến cho tôi rất cảm động. Chúng tôi xem thấy quốc gia của người khác, không luận ở phương diện nào, đích thực là luôn chú trọng đến thật dụng, không hề phù hoa xa xỉ chút nào. Chúng tôi xem thấy quan viên đều rất thân thiết, đều rất thành khẩn. Cho nên tôi đem những gì mà tôi xem thấy, nghe thấy được, trở về Toowoomba nói với các đồng tu. Chúng ta phải học tập, phải biết giản dị, phải biết tiết kiệm. Vốn dĩ Pháp sư Ngộ Hành đã nghĩ là đem phòng liêu cũ của chúng ta dỡ bỏ đi, xây mới lại. Tôi liền nghĩ, việc này không cần thiết, người

khác có thể ở, tại sao chúng ta không thể ở? Chúng ta đem những phòng xá này cố gắng chỉnh lý, phun sơn quét vôi mới lại thì được rồi, hà tất bỏ đi rồi xây mới lại? Cho nên xem qua châu phủ của người ta, xem văn phòng làm việc của chính phủ, nếu như chúng ta làm rất trắng lệt thì thật hổ thẹn, người ta xem thấy sẽ khinh thường bạn. Chúng ta phải giúp địa phương kiến thiết nhiều hơn, vậy thì đúng. Cho nên ở Úc châu phổ biến mà xem, đích thực hiện tại chúng ta gọi là “phản phúc quy chân”, quay về với tự nhiên.

Ở nơi đó đất rộng, diện tích đất của họ lớn gần bằng Trung Quốc, nhưng nhân khẩu chỉ có một triệu chín, còn ít hơn so với Đài Loan (Đài Loan có hai triệu). Giữa người với người rất là thân thiết. Ở nơi đây chưa từng xảy ra chiến tranh, cư dân đều rất chất phác, rất khó được. Cho nên chúng ta chọn nơi đây làm nơi chốn tu học, nơi chốn học tập tu hành. Các vị đồng tu, tương lai các vị đều có cơ hội đến bên đó, mọi người nhất định phải rất chăm chỉ nỗ lực.

Tu hành quan trọng nhất chính là cải lỗi hướng thiện, tích lũy công đức, thành tựu đức hạnh của chính mình, thành tựu học vấn của chính mình, đem tập khí tâm bệnh không tốt trước đây của chính mình tẩy đều cải sửa hết. Đây gọi là công phu. Biết được tâm bệnh tập khí của chính mình thì gọi là giác ngộ, nhà Phật gọi là khai ngộ. Cái gì gọi là khai ngộ? Biết được tâm bệnh tập khí của chính mình, chịu đem những tâm bệnh tập khí này cải đổi lại, vậy gọi là công phu. Chúng ta phải nỗ lực bắt tay vào từ chỗ này.

Bộ Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo này là hành Kinh. “Giáo – Lý – Hành – Quả”, đây là hành Kinh, dạy chúng ta tu hành. Bạn làm thế nào đem Thập Thiện Nghiệp Đạo thực tiễn vào trong đời sống, thực tiễn vào trong công việc, thực tiễn vào đời nhân xử thế tiếp vật. Bộ Kinh này, đoạn phía sau

chúng ta vẫn chưa giảng xong; Kinh văn không dài, thế nhưng ý nghĩa rất là phong phú. Chúng ta mới giảng đến “Ngũ Căn” trong ba mươi bảy phẩm trợ đạo. Phía sau của “Ngũ căn” là “Ngũ Lực”, “Thất Bồ Đề Phần”, “Bát Chánh Đạo”, sau cùng là “Chỉ Quán”. Một điều sau cùng là “phương tiện”. Hợp lại mà nói, chính là đem Thập Thiện Nghiệp Đạo thực tiễn vào trong đời sống, thực tiễn vào trong công việc, thực tiễn vào trong đời nhân xử thế tiếp vật. Bộ Kinh này là thuộc về hành Kinh, “Giáo – Lý – Hành – Quả”, chú trọng ở tu hành.

Kinh văn: “Ngũ căn trang nghiêm cố, thâm tín kiên cố, tinh cần phi giải, thường vô mê vọng, tịch nhiên điều thuận, đoạn chur phiền não”.

Ngũ căn “Tín - Tấn - Niệm - Định - Tuệ”, ở phía trước đã giới thiệu qua với các vị. Ý nghĩa của đoạn Kinh văn này là nói chúng ta đem Thập Thiện Nghiệp Đạo thực tiễn trong “Ngũ căn” có thể đạt được hiệu quả mà chính là trên Kinh đã nói “trang nghiêm”. Trong Kinh văn có năm câu liền phối: “Tín - Tấn - Niệm - Định - Tuệ”.

Ngày nay, tuy chúng ta đã xuất gia, đã thọ đại giới, nhưng có tin Phật hay không thì rất khó nói. Năm xưa, sau khi xuất gia hai năm tôi mới thọ giới, sau đó đến Đài Trung thăm lão sư. Từ xa, lão sư nhìn thấy tôi, chỉ vào tôi mà nói với âm thanh rất lớn: “*Ông phải tin Phật!*”. Vào lúc đó tôi học Phật đã được chín năm rồi. Tôi học Phật được bảy năm thì xuất gia, xuất gia thì liền dạy ở Phật Học Viện, dạy được hai năm mới thọ giới. Sau khi thọ giới trở lại thăm lão sư, thầy chỉ vào tôi mà nói: “*Ông phải tin Phật!*”. Ngay lúc đó tôi ngẩn người ra. Sau đó lão sư giải thích với tôi: “*Tin Phật*

không dễ dàng, có rất nhiều người xuất gia mãi đến già chết đều không tin Phật”. Tại sao nhà Phật thường nói “Ca Sa chi hạ thất nhân thân”? Vì không tin Phật. Tại sao nói “Địa ngục môn tiền tăng đạo đa”? Vì không tin Phật. Cho nên chúng ta nghĩ lại xem, chúng ta có tin Phật hay không?

Người thế nào mới gọi là “Tin Phật”? Người y giáo phụng hành mới gọi là tin Phật. Chúng ta ở trong “Thập Thiên Nghiệp Đạo Kinh”, bộ Kinh này thông cả Đại - Tiểu thừa, người hiện đại gọi là “Ngũ thừa Phật giáo” (ngoài ba thừa ra, thêm vào thiên thừa và nhân thừa). “Thập Thiên Nghiệp Đạo” thông năm thừa, là khóa mục người năm thừa cùng đồng tu học. Lìa khỏi “Thập Thiên Nghiệp Đạo Kinh” thì không phải học Phật, đương nhiên không thể nói đến tin Phật, cho nên chữ “Tin” này rất khó. Đại Sư Ngẫu Ích ở trong “A Di Đà Yếu Giải” nói với chúng ta sáu loại tín. Sáu loại tín này, chúng ta có hay không?

Trong sáu loại tín, thứ nhất là “Tin chính mình”. Tin chính mình có Phật tánh, tin chính mình có Phật chủng, tin chính mình chắc chắn có thể thành Phật. Chúng ta có loại tín tâm này hay không? Đây chính là tâm vô thượng Bồ Đề.

Thứ hai là “Tin tha”. “Tha” là lão sư. Lão sư là Phật. Phật tuy không còn ở thế gian, nhưng di giáo của Phật vẫn còn lưu truyền tại thế gian này. Sau khi Phật diệt độ, chúng ta đọc được Kinh điển thì cũng giống như thấy Phật. Mở quyển Kinh ra thì cũng giống như đang nghe giáo huấn của Phật. Mỗi câu mỗi chữ Phật đã dạy bảo chúng ta đều là tánh đức của tự tánh chúng ta, chúng ta có tin tưởng hay không? Đây là trí tuệ, đức năng vốn đủ của chính chúng ta, không phải bên ngoài đến.

Phật là minh tâm kiến tánh, còn chúng ta chính mình là mê hoặc điên đảo. Bít mê ngộ thì không nói, tự tánh vốn đủ trí tuệ

đức năng, không hề khác nhau. “Tự tánh vốn đầy đủ đức năng”, trên Kinh Phật thường nói: “Ở thánh không tăng, ở phàm không giảm”, đều là viên mãn đầy đủ. Thánh nhân giác ngộ rồi, các Ngài dùng được rồi, khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm, đời sống làm việc đối nhân xử thế tiếp vật đều dùng được. Chúng ta mê mất tự tánh, không thể dùng được, tuy có nhưng không thể dùng. Chúng ta dùng cái gì? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, chúng ta sai ở ngay chỗ này.

Chúng ta đọc qua Kinh Đại thừa biết được, chư Phật Bồ Tát trước giờ chưa từng rời khỏi thế gian, trước giờ chưa từng rời khỏi chúng ta. Vấn đề là gì? Phạm phu mất thịt chúng ta không nhận biết. Nếu như hôm nào bạn giác ngộ rồi, trong tông môn thường nói “đại triệt đại ngộ”, bạn bỗng nhiên liền quán sát được, chung quanh đều là chư Phật Bồ Tát. Một bộ “Đại Tạng Kinh” này linh động hoạt bát, liên hiện rõ ở trong phạm vi đời sống của chúng ta. Sáu căn vừa tiếp xúc đều là đại Kinh đại Luận của chư Phật Như Lai. Đây gọi là “tin tha, tự tha”, không hai. Đây là cặp đối thứ nhất.

Cặp đối thứ hai dạy chúng ta “tin sự, tin lý”. “Sự có, lý không”, cho nên cái “sự” này là “huyễn có”, trong Phật pháp gọi là “diệu hữu”. “Lý vô”, lý là không tịch, gọi là “chân không”. “Chân không bất không, diệu hữu phi hữu”. Đây chính là chân tướng sự thật mà chúng ta thường nói.

Cặp đối thứ ba dạy chúng ta “tin nhân, tin quả”. Nhân quả, dùng lời hiện tại mà nói, nó là chân lý, là vĩnh hằng bất biến. Trong thế gian pháp, nó là chân lý; trong xuất thế gian pháp, nó vẫn là chân lý. Do đó, chúng ta khởi tâm động niệm, tạo nhân không thể không chú ý. Trồng nhân thiện nhất định được quả thiện. Thế nhưng chúng ta hiện tại chân thật là mê hoặc điên đảo, không có năng lực phân biệt thiện - ác. Chúng ta thường hay xem thấy có rất nhiều người đem ác

cho là thiện, đem thiện cho là ác. Đây chính là trong Phật pháp gọi là “điên đảo, vọng tưởng”. Diên đảo ở chỗ nào? Diên đảo chính ngay chỗ này. Nếu như lòng tin của chúng ta đã có gốc rồi, tin đã có gốc chính là trong tin có “Thập Thiện Nghiệp Đạo”. Trong “Thập Thiện Nghiệp” nói được rất rõ ràng, các vị phải ghi nhớ, nhất định phải thực tiễn, phải đem thập thiện biến thành hành vi đời sống thực tế của chúng ta.

“Không sát sanh”, hàm nghĩa trong đây rất sâu, rất rộng, chắc chắn không có ý niệm tổn hại tất cả chúng sanh thì mới gọi là “không sát sanh”. Không chỉ không khởi ý niệm tổn hại đối với chúng sanh hữu tình, mà đối với chúng sanh vô tình cũng không có khởi lên ý niệm tổn hại. Chúng ta xem thấy một cây cỏ nhỏ, lớn lên rất hoạt bát, lớn lên rất xinh xắn, bạn có thể nhẫn tâm đạp lên đầu của chúng hay sao? Trong “Giới Kinh”, Phật nói với chúng ta: “Tỳ kheo thanh tịnh không đạp cỏ non”. Đây đều là thuộc về không sát sanh. Thế nhưng trong giới có khai duyên, trừ khi nơi đó không có đường đi khác, cần phải từ ngay chỗ đó thông qua, vậy thì có thể. Nếu như có lộ, lộ queo qua cái vòng, bạn muốn đi đường gần, đạp từ trên cỏ mà đi, vậy là phạm giới, điều này có lỗi với chúng sanh. Nếu như có việc gấp để cho kịp thời gian, vậy thì được. Cho nên trong nhà Phật khai duyên rất là nhiều, phải hiểu được “Khai – Giá – Trì – Phạm”. Ta không có việc gì gấp, không hề trễ giờ, bạn không được đạp lên cỏ non để đi đường gần hơn, mà nhất định phải đi theo con đường. Không chỉ đối với cây cối hoa cỏ (ngày nay chúng ta gọi là sinh vật), mà đối với gạch, đá, cát, đất, chúng ta cũng phải yêu thương trùm khắp, quyết không được xem thường, không được hủy nhục, như vậy thì “không sát sanh” mới có thể làm đến được.

“Không trộm cắp”, giới điều này tôi cũng nói được rất tường tận, quyết định không có ý niệm chiếm tiện nghi của

người khác. Có ý niệm này là “tâm trộm”, tuy bạn không có hành vi trộm, nhưng bạn có tâm trộm. Những giới phía sau tôi không cần lặp lại nữa. Mỗi điều giới luật đều rất tinh vi. Có người nói, giới luật của nhà Phật quá nghiêm khắc, chúng tôi làm không được. Tại sao làm không được? Phiền não tập khí của bạn quá nặng rồi. Phật nói ra những giới điều này là đức năng tự tánh của bạn vốn đầy đủ, làm gì mà làm không được chứ? Tự tánh vốn đầy đủ, không phải Phật dạy, không phải Phật Bồ Tát chế định ra giới luật này để ràng buộc chúng ta. Phật Bồ Tát giúp chúng ta hồi phục lại tánh đức, giúp chúng ta tiêu trừ phiền não tập khí, hồi phục trí tuệ đức năng vốn đầy đủ của tự tánh mà thôi.

Trước tiên chúng ta phải tin tưởng, sau đó chúng ta lại hoan hỷ tiếp nhận, chân thật dụng công tẩy rửa lỗi lầm của chính mình, hồi phục đức năng của chính mình. “Thâm tín kiên cố”, nhất là đối với Tịnh Độ. Thế nhưng trong Tịnh Độ cần phải hiểu được “tâm tịnh thì cõi Phật tịnh”. Làm thế nào làm đến tâm tịnh? Cần phải ba nghiệp thanh tịnh. Ba nghiệp thanh tịnh chính là mười thiện viên mãn, thân ba, khẩu bốn, ý ba, chân thật đều làm đến được. Làm đến được rồi thì sao? Làm mà không làm, không làm mà làm; niệm mà không niệm, không niệm mà niệm. Đây gọi là công phu thành khối. Chúng ta chọn Tịnh Độ thì có phần nắm chắc, ngay đời này không có luống qua. Cho nên trong tín có đầy đủ mười thiện, “thập thiện nghiệp đạo” thực tiễn ở tín căn. “Thâm tín kiên cố” là tín tâm của bạn không thể bị dao động. Thập thiện thực tiễn vào tấn căn (tấn là tinh tấn). “Tinh cần phi giải”, hiện tại chúng ta giải đãi, lười biếng. Đây là phiền não, không thể đề khởi tinh thần, do nguyên nhân gì? Trong tinh tấn của chúng ta không có mười thiện, hay nói cách khác, có cái tu tinh tấn trống không, bên trong không có nội dung, vì

vậy muốn tinh tấn thế nào cũng không thể tinh tấn. Trong tinh tấn có đầy đủ mười thiện, vậy thì tinh tấn liền có nội dung, thật tinh tấn. Trong Đại Kinh thường nói: “Tự tha không hai”, độ người chính là độ chính mình, độ chính mình chính là độ chúng sanh. Nói đến cực điểm, Phật nói: “Sanh, Phật không hai”.

Ở giai đoạn hiện tiền của chúng ta, lớp bồi dưỡng khóa thứ năm, ngay trong nửa năm này, sự việc gì là đại sự bậc nhất của chúng ta? Giúp đỡ đồng tu thành tựu học nghiệp, đây là đại sự bậc nhất của chúng ta. Nếu như các đồng tu chúng ta cho rằng dẫn dắt học sinh thì đối với việc học tập “Hoa Nghiêm” của chúng ta sẽ có chướng ngại thì các vị đến nói với tôi, chúng ta có thể dừng Hoa Nghiêm lại nửa năm, toàn tâm toàn lực giúp đỡ các đồng tu lớp bồi dưỡng. Nửa năm sau, chúng ta có thể đem Hoa Nghiêm bỏ túc lại. Hiện tại Hoa Nghiêm một ngày giảng một tiếng rưỡi đồng hồ. Nửa năm sau, một ngày chúng ta giảng ba giờ đồng hồ, buổi sáng giảng một thời, buổi chiều giảng một thời, có thể bỏ sung lại. Các vị đồng tu tự mình thương lượng với nhau rồi đến nói với tôi. Các học sinh đến bên đây thời gian chỉ có sáu tháng, qua sáu tháng thì họ phải đi. Thời gian rất là quý báu, nếu chúng ta không thể toàn tâm toàn lực hiệp trợ họ thì sẽ có lỗi với họ.

Hôm qua tôi đã nói qua với các đồng tu, tại vì sao tôi không đích thân lên lớp, mà để các đồng tu cũ dẫn dắt họ? Vì đây là phương pháp của giáo dục, giáo học nối nhau. Nếu một mình tôi dạy dù có tốt hơn đi nữa, nhưng sau khi tôi chết rồi, đời sau sẽ không có người tiếp nối, như vậy tôi có lỗi với Phật giáo, có lỗi với những tổ sư đại đức truyền pháp nhiều đời. Truyền đến tôi đây thì xong rồi, thì tuyệt hậu rồi, vậy sao được chứ? Cho nên, tôi để các vị ra dạy, vậy thì chúng ta có người tiếp nối. Mọi người phải hiểu cái ý này. Tôi ở bên cạnh

quán sát, ở bên cạnh chăm sóc. Cần phải đem mọi người thúc tiến lên.

Hôm qua, Úc châu chính thức khai giảng. Tôi yêu cầu ngay trong năm năm phải hoàn thành tám môn học, cũng rất là khẩn trương. Tám môn học này, trong năm năm là hoàn thành rồi. Sau cùng tôi còn một mục tiêu, đó chính là thành lập sở nghiên cứu đa nguyên văn hoá ở Đại học Queensland. Học trò của chúng ta có thể làm giáo thọ, chí ít có thể làm nghiên cứu viên của sở nghiên cứu, có thể trở thành trợ giáo của sở nghiên cứu. Trong hai năm, họ có thể lấy được học vị Thạc sĩ, bốn năm thì có thể lấy được học vị Tiến Sĩ. Tôi giúp đỡ mọi người, mãi luôn đem mọi người đưa lên trên cao. Tuổi tác tôi đã lớn, đã 75 tuổi, phải nên đi rồi, người xưa thường nói: “Nhân sanh thất thập cổ lai hi”. Ngày nay chúng ta cần phải có người kế tiếp, cho nên tôi toàn tâm toàn lực giúp đỡ mọi người. Dùng tâm này người biết được không nhiều, chúng ta cũng không cần đến khắp nơi tuyên dương. Tuyên dương không có chút ý nghĩa.

Có không ít người nói, Pháp sư Tịnh Không viết chữ cho người đều là học trò viết, không phải chính mình đích thân viết. Tôi nghe những lời nói này không ít, thế nhưng tôi nghe rồi rất hoan hỉ. Thành tựu của học trò chính là thành tựu của tôi. Tôi thành tựu học trò, không thành tựu thì xong rồi. Không chỉ những chữ này là của các học trò tôi viết, các vị xem, có rất nhiều ấn chương đều là học trò khác. Thành tựu của học trò là thành tựu chân thật của chúng ta. Học trò mỗi mỗi đều được rồi thì chúng ta ngồi ở bên cạnh hưởng phước, không cần phải bận tâm gì cả, vậy thì đúng rồi. Nếu mọi thứ chính mình còn phải bận tâm, thì chứng minh giáo học của bạn không có thành tựu, bạn không thể đem thành tích ra được. Chúng ta lên đài giảng, thỉnh chúng tán thán, chúng ta

đã lấy được thành tích ở trên giảng đài rồi. Giáo học trong lớp bồi dưỡng, học trò cũ của chúng ta đều có thể dạy học trò mới. Có thể giảng, có thể dạy, có thể viết, mọi thứ đều có thể, chúng ta triển hiện ra được thành tích rồi. Đây là chúng ta có sự giao phó đối với Phật pháp, có sự giao phó đối với Phật. Đối với tổ sư đại đức, những vị thiện tri thức truyền pháp, chúng ta cũng có sự giao phó, thì chúng ta đi vãng sanh, rời khỏi thế gian này mới an tâm, không có chút gì đáng tiếc. Chúng ta phải hiểu được đạo lý này, phải đem đạo lý này thực tiễn, “tinh cần phi giải”.

Kinh văn: “Ngũ căn trang nghiêm cố, thâm tín kiên cố, tinh cần phi giải, thường vô mê vọng, tịch nhiên điều thuận, đoạn chur phiền não”.

Hai câu phía trước đã giới thiệu qua với các vị rồi. Hiện tại chúng ta xem từ “thường vô mê vọng”. Đây là thành tựu của “niệm căn”. Do đây có thể biết, chúng ta hiện tại thường hay mê hoặc, thường hay quên mất. Đây là do nguyên nhân gì? Do niệm này không có gốc, thì liền có hiện tượng này.

“Niệm”, văn tự của Trung Quốc là thuộc về chữ hội ý, bên trên là chữ “Kim”, bên dưới là chữ “Tâm”. Đây chính là trong Phật pháp thường nói: “Đương hạ nhất niệm”, ngay trong mỗi niệm đều không mất đi, đây là bốn nghĩa của chữ này. Phật nói, sáu cõi phàm phu, một niệm chân thật vô thường mê vọng là “Ta”. Phàm phu sáu cõi, mỗi niệm đều không quên đi cái “Ta”, cho nên Mạt Na Thức, thức thứ bảy chính là chấp trước kiên cố cái “Ta”. Không luận vào lúc nào, không luận ở trường hợp nào, trước giờ chưa từng đoạn dứt ý niệm này. Nếu ý niệm này đoạn rồi, thì liền siêu việt

sáu cõi luân hồi. Đáng tiếc là chúng ta không thể đoạn ý niệm này. Phật dạy bảo chúng ta phải đem ý niệm này chuyển đổi lại. Trong tất cả các pháp, pháp môn niệm Phật là thù thắng nhất. Chúng ta đem cái “Ta” đó đổi thành “Phật”, thì ngay đời này quyết định thành tựu. Không nên niệm “Ta”, mà niệm “Phật”, cho nên gọi là “pháp môn niệm Phật”.

Pháp môn này, theo nghĩa rộng mà nói, chư Phật Bồ Tát đã nói vô lượng pháp môn, không có pháp môn nào không phải là pháp môn niệm Phật. Ý nghĩa này là ở trong 53 tham của Kinh Hoa Nghiêm. Trong Hoa Nghiêm 80, Thiện Tài Đồng Tử tham vấn vị tri thức đầu tiên là Tỳ Kheo Đức Vân (trong Hoa Nghiêm 40 gọi là Tỳ Kheo Kiết Tường). “Kiết Tường” cùng “Đức” là một ý nghĩa, là một người (người phiên dịch dùng danh từ không giống nhau). “Kiết Tường” chính là “Đức”, Đức Vân chính là Kiết Tường Vân. Trên Kinh, Ngài đã nói với chúng ta hai mươi một loại pháp môn niệm Phật. Số hai mươi một này là biểu pháp của Mật tông, ý nghĩa là viên mãn. Cho nên nói, không có một pháp môn nào không phải là pháp môn niệm Phật.

Niệm A Di Đà Phật, cầu sanh Tây Phương Tịnh Độ là một pháp môn niệm Phật đặc biệt trong tất cả pháp môn niệm Phật. Đây là Thế Tôn vì chúng ta chọn lựa, giúp chúng ta ở ngay trong một đời viên mãn thành tựu. Đạo lý này rất sâu, thế nhưng tuyệt nhiên không khó hiểu. Kinh điển chúng ta đọc được rất nhiều, ấn tượng cũng tương đối sâu sắc. Phật thường nói: ***“Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”***. Tại sao chúng ta không tưởng Phật? Tại sao không niệm Phật? Tại sao chúng ta vẫn còn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước? Chúng ta sai chính là sai ngay chỗ này.

Phật dạy bảo chúng ta phải nhìn thấu. “Nhìn thấu” chính là thông đạt tường tận đối với vũ trụ nhân sinh. Sau khi nhìn thấu,

bạn mới có thể buông xả. Buông xả cái gì? Buông xả tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước buông xả rồi thì chúng ta hồi phục được chân tâm, Tông môn nói “minh tâm kiến tánh”, cảnh giới hiện tiền (kiến tánh chính là thành Phật). Do đây có thể biết, phiền não lớn nhất, chướng ngại lớn nhất, đối địch lớn nhất của chúng ta không phải là bên ngoài, mà là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình. Bên ngoài không đáng sợ, những thứ này mới chân thật đáng sợ. Chánh niệm của chúng ta không thể hiện tiền đều là do bị những thứ này nhiễu loạn, chướng ngại.

Loại người nào ngay trong đời này khẳng định có thành tựu, thành tựu không thể nghĩ bàn? Chúng ta từ ngay trong kinh nghiệm của người xưa mà thể hội được, ngay trong hai đến sáu thời, ngoài một câu “A Di Đà Phật” ra quyết định không có một tạp niệm thì con người này thành công. Đối với hoàn cảnh hiện tiền của chúng ta mà nói, ngoài câu “A Di Đà Phật” ra, các thứ khác toàn là vọng niệm. Cho nên niệm Phật đường của tổ sư chỉ có một câu Phật hiệu, trong niệm Phật đường không giảng Kinh, quyết không có xen tạp, chân thật là “một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu”, vậy thì thành công. Đạo tràng đệ nhất thế gian chính là đạo tràng chỉ huân tu một câu Phật hiệu.

Chúng ta xem thấy rất nhiều niệm Phật đường khác, có một số Lão hòa thượng rất là từ bi, họ cũng hiểu được xây niệm Phật đường thành tựu mọi người, nhưng tại vì sao không làm được nhất tâm xung niệm? Trong niệm Phật đường không chỉ là thanh chúng, mà ngay chấp sự trong đó, thậm chí đến đường chủ đều vẫn xen tạp vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Niệm Phật đường này không thể thành công, nguyên nhân chính ngay chỗ này. Cho nên, niệm Phật đường không phải người thông thường có thể bước vào. Người

thông thường bước vào là kết duyên, phương tiện kết duyên, không phải chân thật dụng công. Đạo tràng chân thật dụng công trong tông môn gọi là “tuyên Phật trường”, niệm Phật đường của Tịnh Tông là “thành Phật đường”, bạn đến nơi đó để thành Phật. Những người bước vào đó có giống Phật hay không? Từ những chỗ này chúng ta mới thể hội được sự thù thắng của loại đạo tràng này, sự trang nghiêm của đạo tràng, bản chất của đạo tràng. Nếu không đầy đủ những điều kiện này, vẫn còn vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì làm sao? Không thể không cầu giáo. Cho nên Thế Tôn năm xưa ở đời, vì sao 49 năm giảng Kinh nói pháp, vì sao không mở niệm Phật đường để mọi người thành tựu, bớt được nhiều việc? Vì sao không mở Thiên đường để mọi người tham cứu?

Năm xưa, Thế Tôn ở đời không có Thiên đường, cũng không có niệm Phật đường, mà chỉ có giảng đường. Giảng đường là giúp bạn nhìn thấu. Sau khi nhìn thấu rồi thì tự nhiên liền buông xả, bạn chính mình liền biết dụng công, đều không dùng đến giáo. Cho nên đó là chú trọng đến giáo học. Phiền não tập khí của chúng ta từ vô lượng kiếp mang đến, chúng ta rất muốn đoạn nhưng đoạn không được. Điều này nói rõ, không dễ dàng gì đoạn. Như vậy mới ở nơi Giáo hạ mà hạ công phu. Giáo hạ hạ công phu cũng phải hiểu được phương pháp. Không hiểu phương pháp thì công phu của bạn ngay đời này cũng bị lãng phí, bạn không thể khế nhập.

Mấy ngày trước tôi ở Úc châu, đồng tu Hong-Kong gọi điện thoại nói với tôi: “*Ở HongKong có một vị luật sư trẻ tuổi, đã giảng Kinh Vô Lượng Thọ được một năm rồi. Thỉnh chúng đều là luật sư, đều là phân tử tri thức cao cấp. Ông giảng được rất thành công*”. Sự việc này tôi không biết. Họ đã hẹn, lần này tôi đến Hong-Kong, họ sẽ đến để gặp mặt tôi. Tôi nghe nói, họ đem giảng ký của Kinh Vô Lượng Thọ mà ngày

trước tôi giảng in ra, tổng cộng có bốn cuốn đóng bìa. Từ đầu đến cuối, họ đọc qua sáu lần. Diễn giảng của họ hoàn toàn y theo giảng nghĩa để giảng giải, lại thêm vào tâm đắc tu học của chính bản thân họ, rất được hoan nghênh. Đồng tu nói với tôi sự việc này, xem ra người Hong-Kong vẫn có phước. Nếu họ không ngừng mà giảng như vậy, thì từ ba đến năm năm, phong khí xã hội sẽ được cải thiện. Đây là có thể khẳng định, phải có người chân thật giác ngộ. Tôi nghe nói, vị luật sư này rất cảm khái nói ra tâm đắc tu học của mình với mọi người. Ông đã học Phật nhiều năm. Ngày trước thân cận rất nhiều pháp sư, cũng học qua rất nhiều Kinh luận pháp môn. Ông nói, ông nghe tôi giảng Kinh, chỉ nghe được một câu mà được thọ dụng rất lớn. Ngày nay ông có được thành tựu này là nghe một câu nói của tôi. Tôi hỏi: “*Câu gì vậy?*”. “*Một môn thâm nhập*”. Lúc trước học loạn hết, học được quá nhiều, quá tạp, học rất nhiều năm mà vẫn mờ mịt, mơ mơ hồ hồ (người Hong-Kong gọi là mờ mịt). Sau khi nghe tôi nói, thấy đều xả bỏ hết, một môn thâm nhập, chuyên công Kinh Vô Lượng Thọ, ông ấy thành công. Đây chính là phương pháp học giáo. Nhất định phải hiểu được ở nơi một môn mà hạ công phu.

Hiện tại chúng ta giảng Kinh Vô Lượng Thọ, còn có Kinh Hoa Nghiêm, com sáng ở nơi đây còn giảng Kinh Thập Thiên Nghiệp Đạo. Nhưng các vị nhất định phải biết được, cái nào là chánh tu, cái nào là trợ tu. Chúng ta lấy Kinh Vô Lượng Thọ làm chánh tu, chánh khóa, các thứ khác mà tôi giảng là trợ tu. Trợ tu có cơ hội có thể nghe, cũng có sự giúp đỡ đối với chúng ta. Thế nhưng thời gian tinh lực nhất định phải dụng ở nơi khóa trình chính của chủ tu thì chúng ta mới có thể có thành tựu.

Chúng ta mời xưởng in ẩn ở bên đây in ra “Giáo Thừa Pháp Số”, dường như đã bốn tháng rồi mà vẫn chưa in xong.

Tôi hy vọng có thể in xong sớm hơn một chút. Tương lai, mỗi một đồng tu đều có được một bộ sách này. Ngũ căn trong “Giáo Thừa Pháp Số”, niệm căn là “ư chánh trợ đạo, ức niệm bất vong”. Đây chính là vừa rồi tôi đã nói, cái nào là chủ tu, cái nào là trợ tu, là chọn tu, nhất định phải làm cho rõ ràng, làm cho tường tận.

Nhà Phật từ sơ phát tâm đến quả địa Như Lai đều là đang học tập, “học vô chỉ cảnh”. Mỗi ngày đều cần phải phấn đấu nỗ lực mà học tập, vĩnh viễn không gián đoạn, một môn thâm nhập. Làm thế nào để thâm nhập? Từng lượt, từng lượt mà học. Kinh Vô Lượng Thọ học một lần không đủ, học tiếp một lần nữa, phải học vô số biến, bạn mới có thể khế nhập.

Năm xưa khi tôi ở Lusanchi, có một vị cư sĩ tên Triệu Lập Bôn. Vị cư sĩ này, tôi đoán bây giờ có thể cũng đã 70 tuổi rồi. Ông là giáo thọ của Trường đại học Gia Châu. Khi tôi gặp mặt ông, ông đại khái mới khoảng hơn 50 tuổi. Ông hiểu được ý nghĩa lời của tôi nói, ông chỉ chọn Kinh Kim Cang và Lục Tổ Đàn Kinh để chuyên công. Ông nói, ông niệm A Di Đà Phật cầu sanh Tịnh Độ. Tôi nói: “Được!”. Ông nói với tôi, hai bộ Kinh này, ông đã nghe băng ghi âm của tôi được hai mươi sáu lần. Tôi nói: “*Chưa đủ, chỉ ít ông phải nghe qua 100 lần, nghe mỗi ngày, nghe đi nghe lại từ đầu đến cuối. Cả đời chuyên nghe hai bộ Kinh này, chuyên học hai bộ Kinh này*”. Hiện tại ông đi giảng khắp nơi, chuyên giảng hai bộ Kinh này. Ông trở thành chuyên gia, khế nhập cảnh giới. Đây là rất khó được, là tấm gương tốt để chúng ta tu học, quyết không nên tham nhiều. Tôi kỵ hủ nhất là làm “thông gia”, tất cả Kinh luận mọi thứ đều thông, đây là kỵ hủ rất lớn. Mọi thứ đều thông, đến sau cùng mọi thứ đều không thông, bạn không có được lợi ích. Sau khi một môn thâm nhập, “một Kinh thông, tất cả Kinh thông”, bạn

phải khế nhập cảnh giới. Sau khi tất cả Kinh thông rồi vẫn là chuyên vào một môn. Đây là phương pháp mà Phật Bồ Tát, tổ sư đại đức dạy cho chúng ta. Chúng ta phải tỉ mỉ mà xét nghĩ, phải tiếp nhận, phải có thể thể hội được. Sau khi khế nhập, vĩnh viễn sẽ không mê mất, cái niệm này của bạn liền có căn. Niệm có căn thì có lý nào mà không thành tựu?

Niệm có căn, thực tế cũng chính là nhà Nho đã nói “Tri chỉ nhi hậu hữu định”. Cái niệm này của chúng ta phía sau là “định”.

“*Tri chỉ*” chính là “niệm”.

“*Chỉ u chí thiện*”. Giáo học của nhà Nho, thực tế mà nói tổng cương lĩnh chính là “minh đức, thân dân, chỉ u chí thiện”. Đây là đạo của Khổng Mạnh.

Phật Đà dạy người, người học Phật chúng ta hiểu được, còn người không học Phật thì không hiểu. Người học Phật biết, không chỉ Thích Ca Mâu Ni Phật mà mười phương ba đời tất cả chư Phật giáo hóa chúng sanh chính là sáu chữ hồng danh. Điểm này một chút cũng không giả. Thiên Kinh vạn luận sau cùng đều quy về một câu Phật hiệu này. Danh hiệu công đức không thể nghĩ bàn, có mấy người hiểu? Không phải là người tái sanh thì chắc chắn không thể biết được. Cho nên trong tất cả Kinh, đại đức Tùy Đường công nhận, Kinh Vô Lượng Thọ là đệ nhất. Bạn xem lời tựa trong bản hội tập của cư sĩ Mai Quang Hi viết thì liền tường tận. Những người này đều là người tái sanh, không phải là người thông thường.

Đề Kinh của bản hội tập chân thật là thù thắng không gì bằng, hội tập không chê vào đâu được. Kinh này ở Trung Quốc có mười hai loại bản dịch, ông chọn lấy đề Kinh “*Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang nghiêm*” của Tổng

dịch, và “*Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Giác*” của Hán dịch, đem hai đề Kinh này hợp lại thành “*Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh*”. Không chê vào đâu được!

“Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm” là quả đức, là cái chúng ta mong cầu. “Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác” là tu đức. Tam học tam huệ đều ở trong đề Kinh. Chúng ta làm thế nào để tu? Phải tu Thanh Tịnh - Bình Đẳng - Giác, nên gọi là “tâm tịnh thì cõi Phật tịnh”. Nếu muốn tu tâm thanh tịnh thì phải buông xả vạn duyên. Không chỉ buông xả thế duyên, mà ngay Phật pháp cũng buông xả. “Pháp còn nên xả, huống hồ phi pháp”. Buông xả triệt để, tâm địa thanh tịnh, không nhiễm một trần, vậy thì đúng rồi. Đối đãi với tất cả mọi người, tất cả việc, tất cả sự thì bình đẳng từ bi. Ta học pháp này, ta khuyên bảo đồng tu cũng là pháp này.

Có một số người ở bên ngoài cũng giảng Kinh nói pháp, họ rêu rao nói họ là truyền nhân của Pháp sư Tịnh Không. Các vị đồng tu phải nên biết, chắc chắn không có việc này. Từ trước đến giờ, tôi không có người truyền pháp, làm gì có truyền nhân? Thế nhưng nếu như bạn chính mình chân thật hướng về Thanh Tịnh - Bình Đẳng - Giác mà tu, thì bạn không phải là truyền nhân của Pháp sư Tịnh Không, mà là truyền nhân của A Di Đà Phật, là truyền nhân của Thích Ca Mâu Ni Phật, là truyền nhân của tất cả chư Phật, vậy thì chính xác. Trong thế gian pháp là truyền pháp cho một pháp quyền, pháp quyền đó không đáng tin, không đủ để tin tưởng. Phải chân thật tường tận đạo lý ở trong Kinh điển, phải chắc thật ghi nhớ giáo huấn trong Kinh điển, đem những giáo huấn lý luận này thực tiễn vào trong ngôn hạnh đời sống của chính mình, thực tiễn vào chỗ đối nhân xử thế tiếp vật, thì bạn chân thật là truyền nhân của chư Phật Như Lai. Tự hành

hóa tha, ngày nay gọi là “niệm tư tại tư”, đây là chắc chắn không thể quên mất.

Thập Thiện Nghiệp thực tiễn ở “Định căn” đã khởi lên tác dụng, đó chính là “tịch nhiên điều thuận”. Thế xuất thế gian pháp nếu không có định căn, dùng lời hiện tại mà nói, chính là không có chí nguyện kiên định. Tâm của họ dao động, thấy lạ mà đổi ý, rất dễ dàng bị mê hoặc của cảnh giới bên ngoài mà dao động tâm chí, thì thế xuất thế gian pháp đều không thể thành tựu. Do đó, “định” đơn giản mà nói chính là “trong ta có chủ”, trong nội tâm của chính mình có chủ tể. Cái chủ tể này không phải là thành kiến. Có một số người thành kiến rất sâu, họ cũng sẽ không bị ngoại cảnh bên ngoài dao động, nhưng cùng với chỗ này chúng ta nói hoàn toàn không như nhau. Vì sao vậy? Cái định này của chúng ta là từ tín - tấn - niệm mà sanh ra. Phía trước có tín - tấn - niệm, cho nên cái định này là “chánh định”, chắc chắn không phải “tà định”. Còn loại người thành kiến rất sâu dường như là có sức định, nhưng cái định đó là tà định, không phải chánh định. Chỉ có chánh định mới có thể xây đại công, lập đại nghiệp, có thể lợi ích tất cả chúng sanh. Điều này chúng ta cần phải tu học.

Trong “Giáo Thừa Pháp Số”, “nhiếp tâm chánh trợ, tương ưng bất tán” (đây là giải thích thông thường), cùng Kinh văn chỗ này giải thích với chúng ta là “tịch nhiên điều thuận”. “Tịch nhiên” là tâm địa thanh tịnh. Tâm thanh tịnh tự nhiên liền sanh ra tác dụng điều thuận. “Điều” là tự thọ dụng, “thuận” là tha thọ dụng. Bồ Tát Phổ Hiền “hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”. Ngày nay, tại vì sao chúng ta không thể hằng thuận chúng sanh? Vì chúng ta không có công phu **“tịch nhiên điều”**.

“Điều”, dùng lời hiện đại mà nói là “điều hòa, điều chỉnh”. Điều chỉnh cái gì? Điều chỉnh tất cả phân biệt chấp

trước. Chúng ta không thể tùy thuận chúng sanh, đó là bởi vì chính mình có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Nếu có thể đem những thứ này thấy đều buông xả hết, thân tâm của chúng ta điều chỉnh rồi, tương ưng viên mãn với tánh đức. Tánh đức giống như nước vậy, nó có thể tùy theo địa hình, nó không hề có chấp trước, địa hình cong thì nó chảy cong, địa hình thẳng thì nó chảy thẳng, nó nhất định không có chấp là “ta nhất định phải có cách đi như vậy”. Có thể như vậy mà điều thích thân tâm của chính mình, chúng ta liền được đại tự tại. Cùng ở chung với tất cả chúng sanh, thuận cảnh rất tốt, nghịch cảnh cũng rất tốt, thế nào cũng tốt, như vậy mới có thể chân thật làm đến hằng thuận chúng sanh; với chính mình đều không có chút chướng ngại nào, tâm của chính mình vĩnh viễn là tịch nhiên bất động.

Chúng ta qua lại với tất cả chúng sanh, tâm của chúng ta dao động, đây là đặc biệt sai lầm. Làm thế nào có thể làm được tâm tịch tịnh, không động? Trong tâm phải giống như trong “Đàn Kinh” đã nói: “Vốn không một vật”. “Không một vật” đương nhiên là không động. Hiện tại trong tâm của chúng ta có vật, không chỉ một vật, mà xen tạp đủ thứ vô lượng vô biên, cho nên tâm là động, không phải tịch tịnh. Động là vọng tâm, tịch là chân tâm. Tại sao Tông môn cường điệu tu định? Không chỉ là Tông môn, Đại - Tiểu thừa Phật pháp, Hiền giáo, Mật giáo, Tông môn, Giáo hạ, mà vô lượng pháp môn (pháp là phương pháp, môn là lối đi), cũng chính là nói phương pháp thủ pháp không giống nhau, nhưng mục tiêu đều là thiên định.

Tịnh Độ tông chúng ta là dùng phương pháp chấp trì danh hiệu để tu định. “Nhất Tâm Bất Loạn” chính là thiên định. Nếu như pháp môn này không tương ưng với Giới - Định - Tuệ, thì khẳng định đó không phải là Phật pháp. Cho

nên, chúng ta muốn phân biệt nó có phải là Phật pháp hay không, phương pháp rất đơn giản là xem nó có tương ứng với Giới - Định - Huệ hay không. Tương ứng là Phật pháp, là chánh pháp; không tương ứng thì không phải Phật pháp, mà là tà pháp, cho dù một tông phái nào, cho dù một pháp môn nào đều không hề ngoại lệ. Cho nên tâm phải tịch tịnh, trong tâm không thể có một vật. Phật nói như vậy, cổ thánh tiên hiền chúng ta cũng nói như vậy.

Đại đức xưa nói: **“Vô vi nhi vô sở bất vi, vô sở bất vi nhi vô vi”**. **“Vô vi”** là tịch tịnh, tịch nhiên. **“Vô sở bất vi”** là điều thuận. Các vị đồng tu, có phải là ý này hay không? Cho nên, vô vi là tự thọ dụng, vô sở bất vi là tha thọ dụng; vô vi là bất biến, vô sở bất vi là tùy duyên. Phật Bồ Tát ứng hóa ở mười pháp giới, trên Kinh Lăng Nghiêm nói: **“Tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng”**, đây là vô sở bất vi. Tuy là vô sở bất vi, nhưng tâm của các Ngài đích thực ra là thường ở nơi vô vi, trên Kinh Lăng Nghiêm nói là “thường trụ chân tâm”. Phật Bồ Tát dùng chân tâm, không dùng vọng tâm, các Ngài ứng hóa ở thế gian vẫn là dùng chân tâm, không dùng vọng tâm. Chúng ta học Phật, phải từ những nơi này mà học. Vào giai đoạn hiện tiền này, chúng ta là sơ học, là phàm phu, nên dùng phương pháp thông dụng này. Tâm này của chúng ta phải định ở ngay trong pháp chánh - trợ.

Thế nào là chánh pháp?

Pháp môn Tịnh Độ là chánh pháp. Ngày nay chúng ta y cứ theo Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh A Di Đà, hai bộ Kinh này đều là chủ trương **“Trì danh niệm Phật”**. Trong Thập Lục Quán Kinh thì không như vậy, trong đó có nói **“Quán tượng niệm Phật”**, **“Quán tượng niệm Phật”**, **“Trì danh niệm Phật”**, nói ra rất nhiều phương pháp để chúng ta chọn lựa. Không như hai bộ Kinh này, chỉ dạy chúng ta **“Trì danh**

niệm Phật". Vậy ta liền biết được, "**Trì danh niệm Phật**" là **chánh pháp**, tâm của chúng ta phải thường trụ ngay nơi đây.

Thế nào là trợ pháp?

Đoạn ác, tu thiện là trợ pháp. Trợ pháp rất là nhiều, chúng ta cũng phải nắm lấy cương lĩnh của nó. Đại Sư Ấn Quang dạy chúng ta dùng "Liễu Phàm Tứ Huấn", dùng "Cảm Ứng Thiên" để làm trợ tu. Từ "Liễu Phàm Tứ Huấn" tỉnh ngộ ra, chân thật tin tưởng nhân quả. "**Một bữa ăn, một ngụm nước đều do tiền định**". "**Thiện nhân chắc chắn có thiện quả, ác nhân chắc chắn có ác báo**", cho nên không phải không báo, mà thời giờ chưa đến. Chúng ta sâu sắc hiểu rõ đại đạo lý này thì tin tâm liền kiên định.

Trong thuận cảnh quyết không khởi một niệm tâm tham ái. Phải biết tham ái là phiền não; phiền não chính là chướng ngại, nó chướng ngại bạn khai ngộ, chướng ngại bạn vãng sanh. Trong nghịch cảnh quyết không sanh sân hận. Sanh sân hận là tạo nghiệp, là sai lầm nghiêm trọng. Gặp nghịch cảnh thì phải như chư Phật Bồ Tát, tùy thuận tiếp nhận. Ta thọ nhận được rất hoan hỷ, cam tâm tình nguyện, như vậy nghiệp chướng liền tiêu. Bạn chân thật hiểu rõ đạo lý này, cho dù thuận cảnh hay nghịch cảnh cũng đều là tăng thượng duyên tốt của chính mình. Bạn có trí tuệ thì bạn có thể phân biệt, bạn biết được vận dụng thế nào. Nhà Phật nói: "**Nhật nhật thị hảo nhật, thời thời thị hảo thời**", chúng ta mới có thể thể hội được. Bạn biết thì đó là chân thật, còn bạn không biết thì ngày nào cũng là ngày xấu, giờ nào cũng là giờ xấu. Xấu là gì? Là tạo nghiệp. Tốt là gì? Là tích công bồi đức. Do đây có thể biết, cảnh giới bên ngoài không có tốt xấu, tốt xấu hoàn toàn ở tâm của chính mình. Bạn dùng tâm thiện để xem tất cả pháp, thì tất cả pháp đều thiện, thế gian không có người nào không phải là người thiện. Bạn dùng tâm ác để xem, thì chư

Phật Bồ Tát cũng là người xấu. Do vậy mới nói, *“cảnh tùy tâm chuyển”*.

Chúng ta phải dùng tâm trạng như thế nào? Trong tất cả Kinh luận, Phật khích lệ chúng ta dùng “chân tâm”. Chân tâm là thuần thiện, “nhân chi sơ, tánh bản thiện”. Cái thiện này các vị phải nên biết, đây là thuần thiện, không phải thiện của thiện ác (thiện ác là tương đối, không phải chân thiện), còn đây là chân thiện, trong đó không có thiện ác (ác cũng là thiện). Chúng ta phải hiểu được đạo lý này, phải ở ngay chỗ này mà tu học. Đây đều là thuộc về tánh đức mà trong tự tánh tất cả chúng sanh vốn sẵn đầy đủ, không phải đến từ bên ngoài. Phật Bồ Tát chứng được, còn chúng ta thì mê mất. Phật Bồ Tát thị hiện ở thế gian này giúp chúng ta, để chúng ta từ trong mê mất tìm được nó trở lại, như vậy mà thôi. Cho nên, tâm quyết định phải an trụ ở ngay trong hai pháp Chánh - Trợ. Trong hai đến sáu thời, câu Phật hiệu này quyết định không thể để quên mất, nhà Phật gọi là “thất niệm”. **Không được để thất niệm, phải nhớ chặt ở trong tâm!**

Chúng ta ngay trong một đời này chỉ có một nguyện vọng là cầu sanh Tịnh Độ, thân cận A Di Đà Phật, chỉ có một nguyện vọng như vậy. Có nguyện ắt thành. Thân thể này của chúng ta hiện tại vẫn chưa đi, vẫn ở tại thế gian này, mỗi ngày phải tiếp xúc với rất nhiều người sự vật, phải dùng tâm trạng như thế nào? Hoàn toàn nương vào giáo huấn của Kinh điển. Đại Sư Thiện Đạo nói rất hay: *“Những gì Phật dạy chúng ta làm, thì chúng ta chăm chỉ nỗ lực mà làm; những gì Phật dạy chúng ta không được làm, chúng ta quyết định không nên phạm”*. Phải làm từ chỗ nào? Làm từ “Thập Thiện Nghiệp Đạo”. Không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không nói hai lời, không ác khẩu, không thù dật, không tham, không sân, không si, phải làm

từ chỗ này. Mười câu này rất dễ dàng ghi nhớ. Khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm phải thường hay nghĩ đến, đối chiếu với giáo huấn của Phật. Viễn ly mười ác, cần tu mười thiện, mỗi niệm đều ở ngay trong mười thiện, đây là trợ đạo. Vì sao vậy? Ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là “các bậc thượng thiện đến ở một nơi”, đều là tu mười thiện nghiệp. Phật hiệu chúng ta niệm có được tốt hơn đi nữa, nếu chúng ta không tu mười thiện nghiệp thì sẽ không đi đến được nơi đó. Cho dù A Di Đà Phật hoan nghênh bạn đi, nhưng đại chúng ở nơi đó không thể dung nạp bạn. Không phải đại chúng không dung nạp, mà là chính mình không cách gì tương ưng được với họ. Do đây có thể biết, niệm Phật thì phải tu thiện, không tu thiện thì không được.

Mỗi ngày chúng ta phản tỉnh kiểm điểm (dùng cái này làm tiêu chuẩn), từ sớm đến tối, ta khởi tâm động niệm, “không sát sanh” có làm được hay chưa? Có tổn hại động vật nhỏ hay không? Có ý niệm tổn hại người khác hay không? Không những trên hành vi không có, mà trên ý niệm cũng không được có. Ý niệm là mỗi niệm yêu thương chúng sanh (năm nay chúng ta đặc biệt đề xuất “giáo dục yêu thương”). Mỗi niệm là yêu thương chúng sanh, quyết định không thể có một niệm tổn hại chúng sanh. Người khác tổn hại ta thì được, vì sao vậy? Vì họ không học Phật, họ vẫn đang mê. Ta học Phật, ta đã giác ngộ rồi, ta không còn mê. Cho dù người khác tổn hại ta, ta cũng không thể có chút ý niệm báo thù. Nếu ta có ý niệm này, thì vẫn cứ phải luân hồi. Chỉ có ở trong luân hồi mới có oan oan tương báo, không thể kết thúc.

Nếu chúng ta muốn ngay trong đời này thoát khỏi luân hồi, thì ý niệm tổn hại tất cả chúng sanh không thể nào sanh ra, không chỉ nói đối với người, mà đối với một con kiến, đối với một con muỗi đều không được. Chúng cũng là một sinh

mạng, chúng cũng là một chúng sanh, do tạo tác tội nghiệp nặng hơn so với chúng ta nên đầu thai đến những loài động vật này. Giết một con kiến cũng giết một con người không hề khác nhau, trong Phật pháp nói, hoàn toàn giống nhau. Đối với sự quấy nhiễu của những động vật nhỏ này, không nên có tâm ghét bỏ, phải nên biết, ngày nay chúng đến quấy nhiễu chúng ta là vì ngày trước chúng ta cũng quấy nhiễu chúng. Oan oan tương báo, đó là lý đương nhiên. Làm sao cải tiến? Dùng tâm chân thành để câu thông với chúng. Thành thì linh. Dùng tâm chân thành để câu thông với chúng (Tâm chân thành là một vọng niệm cũng không có). Chúng ta nói chuyện với chúng, chúng hiểu. Người chân thật đang hành đạo, động vật nhỏ đều sẽ cảm động, chúng cũng sẽ hộ pháp, chúng sẽ không đến quấy nhiễu chúng ta.

Chúng ta mỗi người có không gian sinh hoạt của mỗi người, chúng ta giúp đỡ chúng, chúng cũng giúp đỡ chúng ta. Không chỉ những động vật nhỏ này, ngay đến những cây cối hoa cỏ ở gần nơi chúng ta thấy đều là hộ pháp. Hòa thuận cùng sống, bình đẳng đối đãi, cùng tồn tại phát triển, hoa cỏ lớn lên đặc biệt xanh tốt, để chúng ta khi tiếp xúc được thì tâm khai ý giải, xem thấy những hoa cỏ này dường như nó đều đang mỉm cười, tâm của chúng ta thật thoải mái. Nếu như chúng ta không tu thiện, ngày ngày đang tạo ác, thì động vật nhỏ sẽ đến quấy nhiễu rất nhiều, bạn hãy tỉ mỉ mà xem, những cây cối hoa cỏ đó dường như đều có ý rất không vui, rất không thể nhẫn nại, điều này chúng ta có thể thấy được.

Đồng tu đến đây xem hình chụp của Hàn Quán trưởng, có người xem thấy hình chụp của Hàn trưởng nghiêm túc đến như vậy, một số người xem thấy bà mỉm cười, còn một số người xem thấy bà dường như không được vui. Đạo tràng này mọi người tu hành chân thật, như lý như pháp, thì hình

chụp của Hàn trưởng như đang mỉm cười. Nếu như đạo tràng chúng ta làm không được như pháp, tướng mạo của bà giống như là sân si vậy. Cũng cùng trên một tấm hình, bạn tỉ mỉ mà quán sát, đích thực không như nhau. Cảm ứng đạo giao không thể nghĩ bàn.

Chúng ta tỉ mỉ quan sát liền có thể thể hội được, nếu như tâm địa của chúng ta thanh tịnh thì càng rõ ràng, càng tường tận. Cho nên, chúng ta dùng thanh tịnh, dùng bình đẳng, dùng chân thành để điều tâm, đối nhân xử thế tiếp vật, tự nhiên liền có thể điều hòa với tất cả chúng sanh. Điều hòa đến cực điểm thì “sanh - Phật không hai”. Hư không pháp giới tất cả chúng sanh vốn dĩ là một thể. “Một thể” này là chân tánh. Các vị phải nên biết, nhà Phật nói “chân tánh”, nói “tự tánh”, đây là một, không phải hai. Hư không pháp giới đều là một tự tánh này biến hiện ra. Sau khi kiến tánh thì thông hết, bao gồm tất cả chướng ngại đều không có, tất cả khởi tâm động niệm của chúng sanh chính mình rõ ràng tường tận. Vì sao vậy? Tánh của họ cùng tánh của ta là một tánh, không phải hai tánh, làm sao mà không biết! Cũng giống như thân thể con người chúng ta vậy, muỗi đến chích ở trên tay thì toàn thân chúng ta đều biết; chích ở dưới chân, hay bò lên, toàn thân chúng ta cũng biết. Vì sao vậy? Vì là một thể, không phải cục bộ, mà là toàn thể. Bạn hiểu rõ đạo lý này, bạn liền biết người minh tâm kiến tánh; trên Kinh Vô Lượng Thọ nói, người của Thế giới Cực Lạc mắt thấy thông suốt, tai nghe không chướng ngại, tâm biết rộng khắp chính là đạo lý này. Hiện tại chúng ta mê rồi (mê chính là tê dại), tê dại, khờ khạo, muỗi chích cũng không biết. Chỗ này bị tê dại, nhưng ở chỗ kia tuyệt nhiên không bị tê dại. Tê dại là tạm thời, nó sẽ hồi phục. Cho nên, giác ngộ thì liền hồi phục, mê rồi thì tê dại, đạo lý chính là như vậy.

Trong ngũ căn, chúng ta giảng qua Tín - Tấn - Niệm - Định, căn sau cùng là Huệ. Tín - Tấn - Niệm - Định - Huệ có tầng thứ, cũng giống như năm tầng lầu vậy, nó có tầng thứ, không thể đảo ngược. Cho nên, định này cùng với định mà thế gian nói không như nhau, nó cần đầy đủ những điều kiện phía trước.

Chúng ta xem câu sau cùng trong ngũ căn trang nghiêm: **“Đoạn chư phiền não”**. Đây là Huệ căn.

Huệ căn, theo chú giải ở trong “Giáo Thừa Pháp Số” là **“dĩ quán tự chiếu, quyết trạch phân minh”**. Câu nói này chú trọng ở “quán”. Cương lĩnh tu hành của nhà Phật có danh từ gọi là “quán chiếu, tác quán”. Chữ này là chữ đại biểu. Không chỉ là nhãn quán, tai nghe cũng gọi là quán, mũi ngửi hương cũng gọi là quán, sáu căn tiếp xúc với sáu trần đều gọi là quán, dùng một chữ này để đại biểu.

Thế nào mới gọi là quán? “Lìa tâm ý thức” thì gọi là quán. Tuy Tông môn, Giáo hạ nói pháp không như nhau, nhưng ý nghĩa của nó đều giống nhau. Cho nên, Phật pháp không nói “nghiên cứu” (vì nghiên cứu là chưa lìa khỏi tâm ý thức), mà nhà Phật gọi là “tham cứu” (tham cứu chính là không dùng tâm ý thức). Lời nói này chúng ta nghe qua vẫn không dễ hiểu. Vì sao vậy? Tâm ý thức là hư vọng, không phải chân thật. Dùng tâm ý thức hư vọng thì quyết định không thể nào thấy được chân thật, chúng ta thường nói “chân tướng vũ trụ nhân sanh”. “Vọng” không thể nào chứng được “chân”, chỉ có “chân” mới có thể chứng “chân”. “Chân” là cái gì? “Chân” là chân tánh. Quán là tự tánh khởi dụng, nghiên cứu là ý thức khởi dụng, trên hình thức dường như là giống nhau, nhưng trên thực tế khác nhau rất lớn.

Người học Phật vì sao có thể tu hành chứng quả, còn người thế gian vì sao không làm được? Tóm lại mà nói, chính là bạn dùng tâm sai, bạn dùng vọng tâm, bạn không biết dùng chân tâm. Dùng chân tâm mới có thể thấy được chân tướng. Trong chân tâm không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước.

Các vị phải nên biết, tâm tập khởi chính là vọng tưởng. Vọng tưởng biến thành chủng tử của A Lại Da Thức. Ý thức là phân biệt, Mạt Na là chấp trước. Không dùng tâm ý thức, hay nói cách khác, ngay trong cuộc sống thường ngày không có vọng tưởng chính là không dùng A Lại Da, không có phân biệt chính là không dùng thức thứ sáu, không có chấp trước chính là không dùng thức thứ bảy. Đại Sư Giao Quang trong “Lăng Nghiêm Chánh Mạch” chủ trương “xả thức, dùng căn”, đạo lý chính ngay chỗ này, chính là nói xả tám thức, dùng căn tánh của sáu căn. Căn tánh sáu căn là chân tâm, căn tánh không có phân biệt. Cho nên Ngài dạy chúng ta dùng tánh thấy để thấy tất cả vạn pháp, dùng tánh nghe để nghe tất cả âm thanh, bạn liền thấy được chân tướng. Nếu bạn biết dùng căn tánh của sáu căn thì bạn liền thành Phật, chư Phật Như Lai. Chúng ta đem trình độ hạ thấp xuống đến mức thấp nhất, viên sơ trụ Bồ Tát phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, họ không còn dùng tám thức, năm mươi một tâm sở nữa. Các vị phải nên biết, chúng sanh trong mười pháp giới (bao gồm Phật ở trong mười pháp giới) đều dùng tâm ý thức, đều không lìa khỏi tám thức. Lìa khỏi tám thức liền đến được Pháp Giới Nhất Chân. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói, “Thế giới Hoa Tạng” hoàn toàn không dùng tâm ý thức (Thế giới Tây Phương Cực Lạc cũng là thế giới Hoa Tạng). Chúng ta biết được đạo lý này, nhưng không thể chuyển lại được. Tại vì sao không chuyển đổi được? Vì vô lượng kiếp đến nay, chúng ta dùng tâm ý thức đã quen rồi, học Phật vẫn là dùng tâm ý thức

mà học. Cho nên, học Phật không khai ngộ, học giáo không thể đại khai viên giải, tham thiền không thể đại triệt đại ngộ, niệm Phật không thể nhất tâm bất loạn, nguyên nhân là dùng tâm ý thức, không hiểu được tác quán.

Thiền tông tu hành có ba giai đoạn. Công phu ban đầu là “quán chiếu”, tương đương với “công phu thành khối” của Tịnh Độ tông chúng ta. Đạt đến trình độ này, ở Thiền tông hay ở Giáo hạ đều không thể xem là thành tựu. Vì sao vậy? Không thể liễu sanh tử, không thể ra ba cõi, công phu này tuy đắc lực, nhưng không có năng lực siêu vượt ba cõi. Thế nhưng ở Tịnh Độ tông thì được, Tịnh Độ tông có công phu này thì khẳng định vãng sanh về cõi Phạm Thánh Đồng Cư, cho nên Tịnh Độ không thể nghĩ bàn. Sự thù thắng của Tịnh Độ chính ngay ở chỗ này. Bạn dựa vào các pháp môn khác thì không được, bạn không cách gì thoát khỏi sáu cõi luân hồi. Tịnh Độ chỉ cần điểm công phu nhỏ này thì đủ rồi.

Hướng nâng lên trên cao là “chiếu trụ”. Đạt đến công phu “chiếu trụ” là được định. Công phu cao nhất là “chiếu kiến”. Chiếu kiến là minh tâm kiến tánh. Chúng ta đọc “Tâm Kinh”: “Quán Tự Tại Bồ Tát chiếu kiến”, đây là công phu tối thượng thừa, là minh tâm kiến tánh. Cho nên, tu các pháp môn khác nhất định phải đạt đến “chiếu kiến” thì bạn mới có thể rời khỏi mười pháp giới, mới có thể chứng được Pháp Giới Nhất Chân. Chứng được Pháp Giới Nhất Chân chính là bạn đã chứng được thật tướng các pháp. Bạn công phu không đến “chiếu kiến” thì không được. Thế nhưng ở Tịnh Độ tông đích thực không như vậy, cho nên đây là một pháp môn đặc biệt, có công phu của “quán chiếu” liền có thể sanh cõi Phạm Thánh Đồng Cư, công phu “chiếu trụ” thì sanh cõi Phương Tiện Hữu Dư, công phu “chiếu kiến” thì sanh cõi Thật Báo Trang Nghiêm, họ thấy đều vãng sanh. Bốn độ của Thế giới Cực Lạc

là thành tựu như vậy. Thế nhưng lại có một đặc biệt mà trong mười phương cõi nước chư Phật không có, đó là Thế giới Tây Phương tuy có bốn cõi, nhưng bốn cõi đều bình đẳng. Việc này không thể nghĩ bàn, đây là được chư Phật tán thán.

Thế gian này của chúng ta, bốn cõi không bình đẳng. Pháp Thân Đại Sĩ, chúng ta không thấy được họ; A La Hán, chúng ta cũng không thấy được họ. Công phu của A La Hán là tầng thứ hai - “chiếu trụ”, Pháp Thân Đại Sĩ là tầng thứ ba - “chiếu kiến”. Đến công phu thành khối, ở trong pháp môn thông thường mà nói, là cảnh giới Tu Đà Hoàn Tiểu thừa. Đây là vừa mới vào cửa, chúng ta đều không cách gì làm được. Tu Đà Hoàn Tiểu thừa buông xả chấp trước rồi, không chấp trước cái thân này là ta, không còn chấp trước tự tư tự lợi, ngay đến thân còn không chấp trước, hướng hồ là vật ngoài thân. Đường chủ niệm Phật đường thường hay có câu: **“Khẩu đầu thiền trên miệng, thân tâm thế giới tất cả buông xả”**. Buông xả tất cả thân tâm thế giới, công phu mới thành khối. Nếu còn có một việc không thể buông xuống, thì công phu của bạn liền không thể thành khối, hay nói cách khác, bạn không thể nắm được phần vãng sanh. Bạn thật được công phu thành khối, bạn đích thực là nắm được phần vãng sanh. Đây là trí tuệ, có thể đoạn phiền não. Chấp trước là phiền não (gọi là kiến tư phiền não), phân biệt là phiền não (gọi là trần sa phiền não), vọng tưởng là phiền não (gọi là vô minh phiền não). Công phu thành khối là phá được tầng thứ nhất, đây là “quán chiếu”; đến “chiếu trụ” thì phá được tầng thứ hai; “chiếu kiến” thì phá được tầng thứ ba. Nhà Phật thường nói “quán”, các vị phải ghi nhớ, “quán” là không dùng tâm ý thức, cũng chính là không dùng vọng tưởng, phân biệt, chấp trước.

Sau cùng là nói đến “chỉ quán”, ý nghĩa này phải hướng vào chỗ sâu mà giảng. “Chỉ” là định, “quán” là huệ. Do đây

có thể biết, nếu không đoạn phiền não thì không phải là thánh nhân. Nói đến “thánh nhân”, khái niệm của chúng ta lại rất mơ hồ, vẫn không rõ ràng. Nếu đổi cách khác mà nói, phiền não nếu không đoạn thì bạn không phải là một người sáng suốt. Các vị phải nên biết, ý nghĩa của chữ “thánh” này chính là tường tận, chân thật hiểu rõ, không có chút nghi hoặc, trong Phật pháp gọi là “người giác ngộ”, chính là Chánh Giác, Chánh Đẳng Chánh Giác, Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đây đều gọi là thánh nhân. Chánh Giác là tiểu thánh, Chánh Đẳng Chánh Giác là đại thánh. Cách nói này mọi người dễ hiểu. Chúng sanh đang mê, mê mà không giác; chư Phật Bồ Tát giác, giác mà không mê. Tại vì sao các Ngài giác? Các Ngài dùng “quán”, không dùng “tưởng”. Chúng ta thì việc gì “bạn tưởng tượng” thì dùng tư, dùng tưởng. Tư tưởng thì sai lầm, tư tưởng là hư vọng. Người Trung Quốc tạo chữ rất có trí tuệ. Thánh nhân thì dùng một tâm, đó là chân tâm. Phàm phu chúng ta không biết dùng tâm này, mà dùng tư tưởng. “Tư” là gì? Là phân biệt, chấp trước. Bạn xem thấy chữ “Tư”, trong tâm khởi lên giới hạn (chữ “Điền” là giới hạn), tâm vốn dĩ là rộng lớn vô biên, hiện tại vẽ thành rất nhiều ô cắt, vậy thì hỏng rồi, không phải là chân tâm. Trong chân tâm không có tướng. “Tưởng” liền khởi lên cái tướng, liền có hiện tướng, tướng đó là huyễn tướng. Cho nên thánh nhân không dùng tư tưởng, họ không có tư tưởng. Đại Sư Vĩnh Gia nói rất hay: “Phân biệt cũng không phải ý”. Bạn nói Ngài có phân biệt, có chấp trước hay không? Ngài có chấp trước. Thế nhưng phân biệt của Ngài, chấp trước của Ngài không phải tư, cũng không phải tưởng, chính là ý này.

Chân tâm tại vì sao có thể có tư tưởng? Bạn có tư, có tưởng, nếu tôi không dùng tư để đối với tư của bạn, không dùng tưởng để đối với tưởng của bạn, thì bạn làm sao hiểu

được ý của tôi? Phàm phu dùng tâm giống như máy chụp hình vậy, chụp một tấm thì phim gốc lưu lại một cái hình. Thánh nhân dụng tâm giống như một tấm gương vậy, nó chiếu được rõ ràng tường tận, nhưng không để lại dấu tích nào. Khi nó chiếu bạn, người đi nó cũng không lưu lại dấu tích, thì ngay lúc khi chiếu nó lại hà tất lưu lại dấu tích? Đây gọi là “phân biệt cũng không phải ý”. Người ta cao là cao ngay chỗ này. Các Ngài thị hiện trên thế gian này cùng hòa chung với người thế gian, trên thực tế không hề tiêm nhiễm chút nào. Đây là bản lĩnh của các Ngài. Thuật ngữ của nhà Phật gọi là “bất biến tùy duyên, tùy duyên bất biến”. Hai câu nói này mọi người nghe rất quen tai.

Năm xưa tôi giảng Kinh, đem hai câu nói này mở rộng làm thành bốn câu.

“Bất biến tùy duyên” đây là Phật. Phật ở chỗ này là nghĩa rộng, Pháp Thân Bồ Tát chính là Phật, trong tông môn thường nói “minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật”, cho nên viên giáo sơ trụ Bồ Tát cũng gọi là Phật.

Trên Kinh Lăng Nghiêm nói “chư Phật Như Lai”, bạn xem chú giải trong “Giảng Nghĩa” của cư sĩ Giang Vị Nông, trên Kinh nói “chư Phật” chính là từ Viên Giáo Sơ Trụ Bồ Tát đến quả vị cứu cánh, bốn mươi hai vị thứ này gọi là chư Phật. Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, bốn mươi vị thứ này thêm vào Đẳng Giác và Diệu Giác (Diệu Giác chính là Phật quả cứu cánh), đây gọi là chư Phật. Các Ngài không dùng tâm ý thức. Nếu còn dùng tâm ý thức thì dùng được rất chánh, không dùng tà, không hề dùng sai, đây gọi là “trương tợ vị”. Là những người nào vậy? Pháp giới bốn thánh trong mười pháp giới: A La Hán, Bích Chi Phật, Bồ Tát, Phật (Phật trong mười pháp giới chưa kiến tánh). Thiên Thai tông, trong bốn giáo đã nói thì “Tạng Giáo Phật, Thông

Giáo Phật” chưa kiến tánh, là Phật trong mười pháp giới. Biệt Giáo Phật là Pháp Giới Nhất Chân. Trong bốn giáo đã nói, “Biệt Giáo Sơ Trụ” tương đương với “Viên Giáo Sơ Trụ”. Do đây có thể biết, Phật quả của Biệt Giáo là Bồ Tát Viên Giáo nhị hạnh vị (ở đoạn chứng tương đương với Bồ Tát nhị hạnh vị). Những sự lý này chúng ta đều phải rõ ràng. Sau đó chính mình bình lặng mà xét nghĩ, chúng ta ngay trong một đời có thể làm được hay không? Căn tánh của các vị đồng tu tôi không biết, còn tôi thì làm không được. Không cần nói phẩm vị cao, ngay đến quả Tu Đà Hoàn, chúng ta đều không cách gì làm được, đều không dễ dàng.

Ngày nay chúng ta nói công phu thành khối có thể vãng sanh. Công phu thành khối đến trình độ nào? Mỗi một vị thứ đều có ba bậc, chín phẩm, chúng ta đạt đến công phu thành khối trong hạ hạ phẩm đều có thể vãng sanh. Chính bởi đạo lý như vậy, cho nên mười phương tất cả chư Phật, không vị nào không tán thán A Di Đà Phật. Các Ngài chân thật là phổ độ tất cả chúng sanh.

Công phu thành khối hạ hạ phẩm vãng sanh, thành thật mà nói, phiền não một phẩm đều chưa đoạn, nhưng khắc phục được, dùng câu Phật hiệu này hoàn toàn không chế được phiền não. Cho nên niệm Phật phải biết niệm, trong tâm ý niệm vừa khởi lên, cho dù nó là niệm thiện hay niệm ác, lập tức liền dùng câu “A Di Đà Phật” đè xuống. Ngay trong hai đến sáu thời, quyết định không cho phép ý niệm của chính mình khởi lên. Ý niệm thứ nhất chắc chắn sẽ khởi lên, thì ý niệm thứ hai phải là “A Di Đà Phật”, liền đem nó đè xuống. Bạn làm công phu này, bạn nhất định được chỗ tốt. Vị đồ đệ làm nghề vá nồi của Lão hòa thượng Đế Nhân niệm Phật được ba năm thì thành tựu, phương pháp không gì khác hơn, ông biết dùng công phu này, quyết định không cho phép

trong tâm có một tạp niệm. Một ngày từ sớm đến tối, ông chỉ chuyên tưởng có một câu A Di Đà Phật, ông đã thành công. Bạn thấy, ông ấy vắng sanh tự tại như vậy, biết trước giờ ra đi, đứng mà vắng sanh. Lão hòa thượng tán thán nói, pháp sư giảng Kinh thông thường, Phương Trượng danh sơn bảo sát đều không thể bằng ông. Lời nói này là thật, không phải giả. Làm sao ông được tự tại như vậy? Chính là trong tâm ông không có một tạp niệm nào, câu Phật hiệu này khởi lên tác dụng. Chúng ta phải hiểu được đạo lý này.

Bạn xem, hiện tại thế gian này rất nhiều người tu Mật, thượng sư dạy họ quán tưởng, nghiêm khắc đốc thúc họ, họ quán tưởng thành công. Mấy ngày trước, tôi gặp được một vị cư sĩ, ông nói với tôi, có một thượng sư Mật tông dạy họ quán tưởng, họ quán tưởng đại khái có bốn hay năm tháng rồi. Hiện tại họ nói trên đầu của họ có cái gì đó rất nóng, nóng hâm hâm. Ngày ngày quán, quán đã thành công, “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”. Tôi ở Hong-Kong gặp được một vị tín đồ, ông tu pháp luân công, cũng rất nỗ lực mà quán tưởng. Hiện tại trong bụng của ông có một cái pháp luân, vậy thì rất phiền phức. Ông rất đau khổ hỏi tôi: “*Thưa pháp sư! Có phương pháp gì để lấy nó ra không?*”. Tôi nói: “*Có! Đối phương pháp quán, đó là quán Phật, bạn có thể tập trung tâm lực mà quán Phật, không nên để ý đến cái pháp luân đó. Bạn trải qua nửa năm, Phật hiện tiền rồi thì cái pháp luân đó sẽ không còn*”. “Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, trong tâm bạn cứ nghĩ đến cái đó thì nó có. Nếu bạn quên mất nó đi, thì nó sẽ không còn. Nó là hư vọng, không phải là chân thật có, bạn phải biết đạo lý này. Thân thể người rất khỏe mạnh, ngày ngày hoài nghi “ta đau chỗ này, ta đang có bệnh”, trải qua mấy ngày thì thật có bệnh. Vì sao vậy? Do nghĩ mà ra, “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”. Tại sao bạn không nghĩ đến khỏe

manh, mà lại nghĩ bị bệnh? Tại sao ngày ngày bạn không nghĩ an vui, mà nghĩ phiền não?

Ý niệm là chủ thể, ý niệm thể xuất thể gian đều là chủ thể. Xuất thể gian đến pháp Đại thừa là không có ý niệm. Có niệm mới có thiện ác, không có niệm thì làm gì có thiện ác? Có niệm thì có tà chánh, có chân vọng; không có niệm thì không có tà chánh, cũng không có chân vọng, vậy mới đến thuần chân không vọng. Pháp Thân Đại Sĩ vào cảnh giới này. Trong mười pháp giới có tà chánh, có chân vọng, có thiện ác. Trong Pháp Giới Nhất Chân không có, như vậy mới có thể chân thật đoạn phiền não. Cho nên, nếu như “huệ” không có gốc, thì bạn không thể đoạn được phiền não. Huệ phải có căn, có căn còn phải hướng nâng lên trên cao, là phải có lực.

Đoạn phía sau nói đến “Ngũ lực”. **“Lực trang nghiêm cố, chúng oán tận diệt, vô năng hoại giả”**. Ngũ căn nói được tường tận một chút, còn ngũ lực thì tương đối đơn giản, một câu nói chung chung thì cho qua.

Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh, chúng ta giảng xong phần đem mười thiện thực tiễn ở ngũ căn. Đặc biệt ở vào thời đại hiện nay, chúng ta học tập có cảm xúc rất sâu, thể xuất thể gian pháp nếu như không có căn thì chắc chắn không thể nào thành tựu. Thực vật không có gốc thì không thể sinh trưởng. Chúng ta người tu hành không có gốc thì làm sao có thể thành tựu đạo nghiệp? Chúng ta tỉ mỉ quán sát thế giới hiện tiền này (cũng chính là nói địa cầu này), không luận là phương đông, phương tây, trong nước, ngoài nước, chúng ta bình lặng quán sát, tư duy, hiện tại lòng người không có gốc, cho nên xã hội động loạn, tai họa triền miên, lòng người không có chỗ quay về, không có nơi nương tựa, có thể nói là lòng người hoang mang. Không luận từ nơi một nghề nghiệp

nào, trải qua đời sống như thế nào, ở địa vị ra làm sao, đều không có cảm giác an toàn. Thế xuất thế gian pháp đều như vậy. Điều này rất đáng lo lắng. Chúng ta sanh vào thời đại động loạn, bất an, làm thế nào cầu được tâm an của chính mình, đây là điều quan trọng nhất.

Làm sao tâm có thể an? Ngạn ngữ nói rất hay: “Tâm an, lý đắc”, đạo lý có được rồi thì tâm của bạn liền an. Không luận xã hội động loạn thế nào, tâm của bạn không động, mọi người bất an, bạn vẫn an ổn. Vì sao vậy? Vì bạn rõ lý, thuật ngữ ở trong Phật pháp gọi là “bạn đắc đạo rồi”. Đạo chính là lý, lý chính là đạo. Bạn đắc đạo rồi, tâm bạn mới an. Đạo lý này là gì vậy? Đơn giản mà nói, đó chính là “chân tướng của vũ trụ nhân sanh”. Trong Kinh Bát Nhã nói: “Chư pháp thật tướng”, chỉ cần bạn thấy được rõ ràng, thấy được tường tận thật tướng các pháp, thì tâm của bạn liền an, không luận ở nơi nào, bạn luôn an định. Tâm an định thì sanh trí tuệ. Chỉ có trí tuệ mới có thể giải quyết vấn đề. Cho nên ở nhà Phật, hộ pháp Thiên Vương, ý nghĩa biểu pháp của Tây phương Thiên Vương (Tây phương là Quảng Mục Thiên Vương) trên tay trái là con rồng, hoặc là rắn (rồng, rắn là đại biểu của sự biến hóa); tay phải cầm hạt châu (châu chính là “lý”, là “đạo”), họ đã nắm giữ được rồi. Ở ngay trong xao động phải giữ được như như bất động thì chính mình có thể làm được chủ tể. Thiên vương dạy chúng ta học tập.

Làm thế nào chúng ta có thể thấy được lý, thấy được chân tướng sự thật? Thực tế mà nói, chân tướng sự thật là chúng ta vốn dĩ tường tận, Phật pháp gọi là “minh tâm”. Vốn dĩ tường tận, nhưng hiện tại vì sao không tường tận? Không minh thì gọi là “vô minh”. Phật có cách nói như vậy, Nho cũng có cách nói như vậy. Nhà Nho nói: “Minh minh đức”. Chúng ta vốn dĩ là “minh đức”, minh đức hiện tại phía trước còn thêm vào một

chữ “minh” chính là nói bạn vốn có minh đức, nhưng hiện tại thì không minh rồi, cần phải hồi phục lại minh đức của bạn, nên gọi là “minh minh đức”. Do đây có thể biết, đạo của Nho và Phật là một, không phải là hai. Trong các tôn giáo khác cũng có nói đến, nhưng không nói được rõ ràng, không nói được tường tận đến như vậy, ý nghĩa đều có, nhưng chúng ta phải có thể thấy ra được. Ngày nay chúng ta dụng công phu, chân thật mà nói, phải đạt đến lìa khổ được vui, phá mê khai ngộ thì chúng ta mới xem là có thành tựu. Nếu như không đến được cảnh giới này thì không xem là thành tựu.

Muốn liễu sanh tử ra khỏi ba cõi, chỉ có niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, ngoài pháp môn này ra, không có con đường thứ hai có thể đi. Thế nhưng, người niệm Phật một đời thành tựu, quyết không phải ngẫu nhiên. Trên Kinh giảng được rất rõ ràng, không thể thiếu thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh nước kia. Do đây có thể biết, những người mà ngay trong đời này, cái gì họ cũng không hiểu, mơ mơ hồ hồ, nhưng họ niệm Phật có thể vãng sanh, đây là do trong quá khứ, nhiều đời nhiều kiếp đã tích lũy thiện căn phước đức nhân duyên rất nhiều, nên họ mới có thể thành tựu. Người có thiện căn phước đức nhân duyên ít, khi gặp được pháp môn này, họ sẽ không tin tưởng, họ hoài nghi, không thể tiếp nhận. Cho nên chúng ta biết được, người tiếp nhận pháp môn này, hoan hỉ với pháp môn này là người rất cừ khôi, không phải người thông thường. Lời nói này không phải chúng ta nói, mà là Phật nói ở trên Kinh. Cho nên đời này gặp được Tịnh Độ, niệm Phật vãng sanh không phải là ngẫu nhiên. Người mà gặp được, thấy được, nghe được pháp môn này nhưng không tin tưởng, thậm chí hủy báng, bài xích, trong tâm của chúng ta rất rõ ràng, đó là do thiện căn phước đức nhân duyên của họ không đủ. Do đó họ vẫn phải tu rất nhiều kiếp nữa.

Trên Kinh Vô Lượng Thọ, Phật nói: “Vương Tử A Xà và năm trăm vị đại trưởng giả, trong đời quá khứ họ đã từng cúng dường bốn trăm ức Phật”, thiện căn phước đức nhân duyên này tương đối sâu, thế nhưng vẫn chưa đủ điều kiện vãng sanh Tịnh Độ. Nghe Phật nói Kinh Vô Lượng Thọ, họ sanh tâm hoan hỷ, không bài trừ, nhưng không chịu phát nguyện cầu vãng sanh, chỉ hy vọng tương lai ta thành Phật cũng có thể giống như A Di Đà Phật vậy. Sau đó bạn mới biết được, trong đời quá khứ họ đã cúng dường bốn trăm ức Phật, thế nhưng thiện căn phước đức nhân duyên vẫn chưa chín muồi. Người dưới quê không biết chữ, xem như ngu phu ngu phụ, nghe được pháp môn này thì sanh tâm hoan hỷ, lập tức liền muốn cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thế mới biết thiện căn phước đức nhân duyên của họ siêu vượt A Xà vương tử. Chúng ta liền biết, trong đời quá khứ họ đã cúng dường siêu vượt bốn trăm ức Phật, nên duyên này của họ mới có thể chín muồi. Thế xuất thế gian làm gì có việc ngẫu nhiên? Chúng ta ngay đời này gặp được rồi, phải biết trân trọng.

Vấn đề bốn hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư, trên hội Lăng Nghiêm nói được rất hay: “Thời đại này, tà sư nói pháp như cát sông Hằng”, đương nhiên phải bị họ bài trừ, đương nhiên phải bị họ hủy báng, nếu như không phải như vậy thì đây là thiện pháp thời đại Phật pháp hưng vượng nhất, không phải suy vi như thế này. Cho nên chúng ta thấy đó là hiện tượng bình thường, không kỳ lạ chút nào. Chỉ cần chủng tử của chúng ta không mất, nhất định có thể mở mang rộng lớn. Vì sao vậy? Chánh pháp, pháp thuần chánh. Có một số người nói, đây là do cư sĩ hội tập. Quan niệm này là sai rồi. Đây chính là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước.

Khi Thích Ca Mâu Ni Phật còn tại thế, có hai vị Phật trụ thế, một vị thị hiện xuất gia, một vị thị hiện tại gia. Cư sĩ Duy

Ma là Phật tại gia, việc này chúng ta đều xem thấy ở trên Kinh. Các vị đọc Kinh Duy Ma, trong Kinh nói, cư sĩ Duy Ma thị hiện bị bệnh, Thích Ca Mâu Ni Phật phái đệ tử của Ngài đến thăm hỏi Ngài. Mục Kiền Liên, Xá Lợi Phất đều là người xuất gia, đều là đại đệ tử, nhìn thấy cư sĩ Duy Ma thì đánh lễ ba lạy, đi nhiều ba vòng. Đây là trên Kinh có ghi chép. Năm xưa, những đại đệ tử xuất gia này đối với cư sĩ Duy Ma cũng xem giống như Thích Ca Mâu Ni Phật vậy, quyết định không có phân biệt, họ nghe Ngài giảng Kinh, nghe Ngài giáo huấn. Còn chúng ta thì xuất gia, tại gia, cái giới hạn này phân được rõ ràng như vậy, chấp trước nặng đến như vậy, bạn không thể ra khỏi ba cõi. Trên tất cả Kinh luận, Phật nói, không còn chấp trước thì siêu vượt sáu cõi luân hồi, nếu không còn phân biệt thì siêu vượt mười pháp giới. Bạn còn có phân biệt, có chấp trước nghiêm trọng như vậy, bạn không thể ra khỏi luân hồi, tu được tốt hơn cũng không thể ra khỏi luân hồi. Bạn tu được rất tốt cũng chẳng qua là phước báo hữu lậu trong tam giới mà thôi. Chúng ta học Phật đã lâu như vậy, một chút đạo lý nông cạn này phải hiểu.

Tâm của chúng ta tại vì sao không an? Chính là bởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước quá nặng. Nếu như bạn có thể đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước buông xả thì tâm liền an. Tâm an thì lý liền đắc, đạo lý chính là như vậy. Cho nên giải quyết vấn đề an nguy của cả thế giới ngày nay, then chốt chính ở giáo dục. Chúng ta trong lúc giảng giải thường hay nhắc đến, chính trị không thể giải quyết, vũ lực không thể giải quyết, kinh tế cũng không thể giải quyết, khoa học cũng không thể giải quyết. Vậy cái gì có thể giải quyết? Nền giáo dục của thánh hiền.

Người xưa thường nói: “Không nghe lời người xưa, chịu thiệt ở ngay trước mắt”. Những ai là người xưa? Cổ thánh tiên

hiền là người xưa, Không Lão Phu Tử là người xưa, Thích Ca Mâu Ni Phật là người xưa. Bạn không nghe theo lời dạy của người xưa, thì bạn chịu thiệt thòi lớn ở ngay trước mắt. Điều này thật vô cùng có đạo lý. Ngay trong cư sĩ, có không ít người là chư Phật Như Lai hóa thân, phàm phu mắt thịt chúng ta không thấy được. Nói lời thành thật, Thích Ca Mâu Ni Phật đã giảng Kinh 49 năm, Thế Tôn Ngài cũng đã hội tập. Đại Sư Thanh Lương ở trong Kinh Hoa Nghiêm 40 (Hoa Nghiêm Huyền Nghĩa) đã nói như vậy. Thích Ca Mâu Ni Phật cả đời không hề nói qua một câu Phật pháp, những gì Ngài nói ra là những gì mà quá khứ cổ Phật đã nói. Cũng giống như Không Lão Phu Tử, “thuật nhi bất tác”, không có ý của riêng mình. Phật xưa đã nói như vậy. Hay nói cách khác, Ngài nói ra là hội tập lại lời của cổ Phật đã nói, Không Lão Phu Tử đã nói là hội tập lại lời của cổ thánh tiên hiền đã nói, không hề có xen tạp chút ý riêng của mình trong đó. Cho nên, Thế Tôn dạy bảo người đời sau, sau khi Ngài diệt độ, chúng ta phải theo “Tứ y pháp”, điều này vô cùng quan trọng.

Tứ y pháp này có thể giúp người sau đoạn nghi sanh tín. Thứ nhất, “y pháp bất y nhân” (pháp là Kinh điển). Thứ hai, “y nghĩa bất y ngữ”, câu này là quan trọng. “Y nghĩa bất y ngữ” chính là ý nghĩa đúng thì được rồi, ngôn ngữ nói dài nói ngắn không hề gì, nói sâu nói cạn cũng không hề gì. Phật không yêu cầu mỗi câu mỗi chữ phải giống như Ngài nói vậy, chỉ cần ý nghĩa đúng thì được. Hội tập chỉ cần ý nghĩa đúng thì được. Hội tập không phải bắt đầu từ Ngài Hạ Liên Cư, mà bắt đầu từ cư sĩ Vương Long Thư thời triều Tống, ông hội tập Kinh Vô Lượng Thọ lần thứ nhất. Quyển này được lưu vào trong “Long Tạng”. Nếu bạn nói ông ấy không nên hội tập, hội tập là sai lầm, thì làm sao những bản hội tập có thể được để vào trong “Đại Tạng Kinh”? Phàm là chú sớ của bốn chúng đệ tử nhà Phật có thể được để vào trong “Đại Tạng Kinh” đều

là được một số cao tăng đại đức đương thời khẳng định, thừa nhận là “bản này không sai”. Lúc đó dâng lên hoàng đế, hoàng đế phê chuẩn mới có thể để vào Tạng. Vào Tạng là đại biểu khẳng định. Đây chính là nói, hội tập là có thể làm. Nếu như nói hội tập là không thể, thì những bản hội tập nhất định phải đem nó bỏ đi, vậy cũng là việc tốt. Vì sao vậy? Bốn thời khóa sớm tối của nhà Phật chúng ta cũng là hội tập, các vị nghĩ xem có đúng không? Hiện tại sám nghi trong rất nhiều đạo tràng là hội tập, “Thủy Lục Sám Nghi” là hội tập, “Lương Hoàng Sám” cũng là hội tập, vậy thì những thứ đó thấy đều không cần, cũng rất tốt. Hòa thượng không có việc gì làm, cố gắng niệm Phật, ngồi thiền, tĩnh tọa. Tốt! Tất cả thị phi đều không có. Tất cả đều là hội tập, cho nên bạn làm sao có thể đem bốn hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư phế bỏ, bài trừ? Người ta liên đới nghĩ, tương lai tất cả sám nghi thấy đều phải bị phế bỏ hết. Vì sao vậy? Vì tất cả đều là hội tập.

Hiện tại, Tịnh tông chúng ta đề xướng pháp hội rất ít, mỗi năm chỉ có Tế Tổ, Trung Nguyên, Đông Chí. Vào ngày sau cùng đả Phật thất tế tổ, chúng ta mở một Tam Thời Hệ Niệm. Tam Thời Hệ Niệm cũng là bốn hội tập, do Thiên Sư Trung Phong hội tập.

Cho nên lỗi lầm này rất nhiều, bạn tỉ mỉ mà nghĩ tưởng, không phải là vấn đề đơn thuần. Nếu như nói tất cả bốn hội tập nhất định phải đem trừ bỏ, thì trong Phật môn Trung Quốc, hết thấy am đường tự viện không có việc gì làm. Thật đấy! Đạo tràng thanh tịnh, ngay đến thời khóa sớm tối cũng không có, vì bốn thời khóa sớm tối đều là hội tập. Cho nên lời nói của chúng ta không thể không cẩn trọng, không thể không suy xét nhiều.

Hội tập là việc có thể làm, nhưng tiêu chuẩn của hội tập là có thể tín thủ nguyên bản dịch hay không. Ngài Hạ Liên

Cư đã hội tập, đích thực là giữ lại nguyên bản dịch trong bản Kinh. Vậy thì chính xác. Trong “A Di Đà Kinh Sớ Sao” của Đại Sư Liên Trì, Ngài dẫn dụng Kinh văn, hơn phân nửa là chọn lấy bản hội tập Kinh Vô Lượng Thọ của Vương Long Thư. Do đây có thể biết, Đại Sư Liên Trì rất là quen thuộc đối với quyển này, dẫn cứ Kinh điển, hơn phân nửa là chọn lấy nó. Cư sĩ Vương Long Thư vãng sanh là đứng mà ra đi. Hội tập lần thứ hai là cư sĩ Ngụy Mặc Thâm, triều Thanh (ông là người khoảng năm Hàm Phong). Đại Sư Ấn Quang phê bình hai quyển này không nói là không thể hội tập, mà là hội tập không được tốt. Chỗ phản đối nhất là ông đem chữ của nguyên bản dịch thay đổi. Việc làm này rất không tốt. Họ sửa thì không vấn đề, sửa được đích thực tốt hơn so với nguyên bản dịch, thế nhưng việc này không thể khai mở. Nếu việc này khai mở thì tương lai người thông thường xem thấy, họ đều có thể tùy tiện sửa đổi Kinh văn. Chúng ta xem thấy câu này không thông, chúng ta phải sửa đổi một chút, bạn đến sửa một chút, họ đến sửa một chút, đến sau cùng bản Kinh này sẽ chẳng còn gì cả! Cho nên không được sửa, cho dù xem thấy bản cổ có chữ sai cũng không thể sửa, mà có thể ghi chú thích bên cạnh như: “*Chữ này có thể là chữ sai*”. Hy vọng đời đời truyền nhau, có thể gìn giữ diện mạo vốn có của bản Kinh, dụng ý ở chỗ này.

Lão cư sĩ Hạ Liên Cư đã mất thời gian đến mười năm để hội tập (ngày trước hội tập đều không có nhiều thời gian đến như vậy, dụng tâm không có chuyên đến như vậy, thời gian không có dài như vậy), hơn nữa Hạ lão chính mình công lực tu hành đích thực là Hiển - Mật - Tông giáo đều thông đạt, Ngài không phải là một người bình thường. Lão cư sĩ Mai Quang Hi đã nói rất rõ ràng, giới thiệu rất tường tận trong thiên lời tựa dài đến như vậy, chúng ta phải tin sâu, không nghi.

Lão cư sĩ Lý Bình Nam cả đời chuyên tâm niệm Phật, giảng Kinh nói pháp hơn 50 năm, cho nên thầy có thành tựu. Năm xưa (dường như là 48 năm hay 49 năm), thầy nhận được bản hội tập này, nhất là xem thấy lời tựa của Mai Quang Hy (Mai Quang Hy là lão sư của thầy. Giáo học của lão sư Lý là học với Mai Quang Hy, còn niệm Phật là học với Đại Sư Ân Quang). Thầy xem thấy lời tựa của lão sư, đọc được quyển này thì vô lượng hoan hỉ. Bởi vì Mai cư sĩ cùng Hạ lão là bạn bè rất thân, quan hệ của họ rất là mật thiết. Sau khi quyển này truyền đến Đài Trung, lão sư Lý đã giảng qua một lần, làm chú giải đơn giản (gọi là mi chú), đích thân dùng bút lông viết rất chỉnh tề. Quyển này chúng ta đã in ra cúng dường đại chúng, nguyên bản được giữ tại nơi tôi ở, có rất nhiều đồng tu đều thấy qua. Lão sư Lý đem quyển này giao cho tôi, tôi có sứ mạng y theo quyển này mà tu học, hoằng dương mở rộng. Tôi có sứ mạng, tôi có trách nhiệm, cho nên tôi thường nói, dù thiên hạ đều phản đối quyển này, tôi vẫn phải tu theo quyển này, tôi tuyệt đối sẽ không dao động. Trong mười mấy năm gần đây, có rất nhiều người y theo quyển này mà tu hành vãng sanh tướng lành, chúng ta đều xem thấy. Không cần nói đâu xa, chính ở ngay chỗ này, ở Malaysia và những khu vực gần đây, chúng ta xem thấy, người y theo quyển Kinh này tu hành vãng sanh tướng lạ. Các vị đồng tu, mọi người xem thấy Lão Lâm Trưởng của Cư Sĩ Lâm chúng ta. Ông chính là y theo quyển này mà tu hành, đã biết ngày giờ ra đi trước ba tháng. Vãng sanh với tướng lạ nhiều như vậy, rõ ràng như vậy, việc này ở trong Phật pháp gọi là “tác chứng chuyên”, những người này đến để làm chứng minh cho chúng ta. Cho nên, chúng ta không nên nghi hoặc, toàn tâm toàn lực, không có hoài nghi, không có xen tạp, không có gián đoạn.

Chúng ta phải có Tín căn, Tín - Tấn - Niệm - Định - Huệ phải cắm gốc, thì chúng ta liền có thành tựu. Thế gian cho dù động loạn thế nào, ta không động; nguy cơ càng nhiều, họ nguy, ta không nguy. Sau khi ta chết, ta biết mình đi đến nơi nào, ta rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo, ta không có lo lắng, không có khiếp sợ. Đây gọi là “lý đặc, tâm an”. Đạo lý không rõ ràng, thì tâm của bạn sẽ chắc chắn không thể định lại. Đạo lý làm được rõ ràng, tường tận thì tự nhiên tâm liền an định. Định thì có thể sanh trí huệ. Huệ có thể thường sanh tâm hoan hỷ, hiểu được làm thế nào đối nhân xử thế tiếp vật, biết được làm thế nào tu hành chứng quả.

THẬP THIỆN NGHIỆP ĐẠO THỰC TIỄN VÀO TRONG NGŨ LỰC

Kinh văn: “**Lực trang nghiêm cố, chúng oán tận diệt, vô năng hoại giả**”.

“Lực” này là nói “ngũ lực”. Phía trước đã nói qua “ngũ căn”. Ngũ căn tăng trưởng thì liền sinh ra sức mạnh, nên gọi là “ngũ lực”. Năm điều này, tên gọi cùng ngũ căn là giống nhau: “Tín - Tấn - Niệm - Định - Huệ”. Mỗi một điều chúng ta đều phải có trình độ nhận biết tương đối, còn phải chăm chỉ nỗ lực mà học tập, như vậy mới có thể đạt được thọ dụng.

Hiện tại tôi ở đây giới thiệu qua với các vị, giáo trình là lấy từ nơi “Giáo Thừa Pháp Số”. Gần đây dường như “Giáo Thừa Pháp Số” đã được in ra rồi, quyển này rất lý tưởng, các đồng tu mỗi một người đều có thể lấy một bộ. Phía trước quyển này sắp xếp thứ tự lời tựa kém một chút. Đây là vì ban đầu tôi không chú ý đến, đều là do xưởng in làm. Một quyển sách vừa mở ra, thiên thứ nhất phải là lời tựa (đó là lời văn

của Ung Chánh, nên dùng màu đỏ để in), thiên này phải để ở phía trước, sau lời tựa mới là phần xếp mục lục. Hiện tại tôi xem thấy quyển này mục lục xếp ở trước, lời tựa xếp ở phía sau, thứ tự này bị đảo lộn rồi. Đây là thường thức, chúng ta phải nên biết. Người đọc sách làm gì nói không có cái thường thức này? Vậy thì nói không thông. Hiện tại in ra số lượng không nhiều, chỉ có một ngàn quyển, để chúng ta dùng, không lưu thông bên ngoài. Mọi người phải nên biết, về sau khi muốn in sách thì phải lưu ý, không nên để người xem thấy, họ sẽ cười.

Ngũ căn, thứ nhất là “Tín căn”, thứ hai là “Tán căn”, tiếp theo là “Niệm - Định - Huệ”. Tín căn tăng trưởng, thành tựu là do lực. Giải thích của tín lực là “tín căn thêm lớn thì có thể phá nghi chướng”, tín thì không hoài nghi. Ngày nay tín của chúng ta có lực hay không? Không có lực! Không chỉ không có lực, có thể ngay đến căn đều không có. Chúng ta đối với thế xuất thế gian tất cả pháp đều hoài nghi, làm sao có thể thành tựu? Người xưa nói được rất hay, thế nhưng chúng ta không tin tưởng. Bạn xem, thế giới này động loạn, lòng người hư xấu. Trước đây không có, trong lịch sử tương lai là một thời đại loạn. Căn nguyên của động loạn là do đâu? Nếu như không tìm ra được nhân tố, không tìm ra được căn nguyên của động loạn để tiêu trừ thì xã hội này làm sao an định, thế giới làm sao có hòa bình? Căn nguyên này, người xưa dùng một câu nói thì liền thấy ra được. Chúng ta không những không tin tưởng, mà ngày ngày đọc lời nói này cũng không nghĩ đến. Trung Quốc thời cổ đại, trẻ nhỏ học “Tam Tự Kinh”, câu thứ nhất của Tam Tự Kinh chính là căn bản trị loạn của thế gian. Ai tin tưởng? Đó đều là tinh hoa, là tiết lục giáo huấn tinh yếu của thành hiền nhân. **“Nhân chi sơ, tánh bản thiện. Tánh tương cận, tập tương viễn”**, đây chẳng phải đã đem căn nguyên của trị loạn nói ra hết rồi sao? “Thiện”

của “tánh bốn thiện” không phải là thiện của thiện ác. Viễn ly hai bên, không ở nơi giữa, đây gọi là “chí thiện”, là chân thiện, là tánh đức viên mãn, cho nên nói “tánh tương cận”. Tánh là giống nhau, tất cả chúng sanh bốn tánh đều như nhau. Trong bốn tánh đầy đủ trí tuệ viên mãn, đầy đủ đức năng viên mãn, cho nên “sanh - Phật không hai”, chúng sanh cùng Phật không hề khác biệt chút nào. Tại vì sao có khác biệt? Câu tiếp theo là “Tập tương viễn”. Tập là tập quán, đó là tập tánh, không phải bốn tánh. Tập tánh thì không giống nhau, cái gọi là “gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”, do đó con người không thể không tiếp nhận giáo dục.

Mục đích của giáo dục là gì?

Mục đích của giáo dục là dạy chúng ta thân cận thánh hiền. Tập tánh của chúng ta, nếu như thân cận thánh hiền thì người bất tri bất giác cũng liền biến thành thánh hiền. Đó là huân đào của giáo dục. Chúng ta ngày ngày cùng ở chung với Phật, bất tri bất giác liền thành Phật; ngày ngày cùng ở chung với Bồ Tát, bất tri bất giác liền thành Bồ Tát; ngày ngày cùng ở chung với ác đạo, bất tri bất giác liền biến thành ác đạo. Cõi quỷ là tâm tham, địa ngục là sân hận, súc sanh là ngu si, ngày ngày ở chung với họ sẽ nhiễm tham sân si, liền biến thành ác đạo. Do đó, giáo dục là vô cùng quan trọng.

Chúng ta xem thấy giáo dục của xã hội ngày nay, ở nhà, cha mẹ dạy những gì? Ở trường học, thầy giáo dạy những gì? Ở xã hội, bạn ngày ngày xem báo chí, tạp chí, truyền hình, phim ảnh (đây là giáo dục xã hội), những thứ này dạy bạn cái gì? Lại xem qua tôn giáo, tôn giáo là giáo dục thánh hiền, hiện tại trong tôn giáo dạy những gì? Chúng ta liền biết được, liền tìm ra được căn nguyên động loạn của thế gian này. Đối trị thì phải từ nơi cội gốc mà bắt tay vào. Đây là vấn đề của giáo dục! Chúng ta trong lúc giảng Kinh thường hay nói, đây không phải vấn đề

chính trị, chính trị không giải quyết được; đây cũng không phải là vấn đề quân sự, vũ lực không giải quyết được; đây cũng không phải vấn đề kinh tế, cũng không phải vấn đề khoa học, nhưng thứ này đều không thể giải quyết được, mà là vấn đề của giáo dục. Cho nên thánh triết, thánh nhân, thần nhân trong ngoài xưa nay, họ làm cái gì? Làm giáo dục. Ở thế gian này họ không chọn các nghề nghiệp khác, mà họ chọn lấy giáo dục. Vì sao vậy? Cứu đời, cứu người. Chúng ta ngày nay ở thế gian chọn lấy nghề nghiệp này là chúng ta dùng tâm gì, chí hướng gì để chọn lựa? Nếu như vì danh vọng lợi dưỡng, vậy thì con đường bạn đi là ba đường ác, hơn nữa rất là nghiêm trọng. Vì sao nói rất là nghiêm trọng? Vì bạn đem giáo học của thánh hiền vụn cong đi, đem giáo huấn của thánh hiền dùng sai rồi, làm tất cả chúng sanh ngộ nhận, đây là tội chồng thêm tội. Nghề nghiệp này là nghề nghiệp thần thánh, là ngành nghề của đại thánh đại hiền. Chúng ta phải rõ ràng điều này. Chúng ta chưa làm tốt thì chúng ta chính là tội nhân của Phật Bồ Tát, quả báo khẳng định ở A Tỳ Địa Ngục. Cho nên, phàm hễ là người có trí tuệ, quyết định sẽ không khuyên người xuất gia. Khuyên người xuất gia, nếu như tương lai họ tu không được tốt, mang vào người lớp áo của Phật pháp, làm những việc tham sân si mạn, tự tư tự lợi, tương lai đọa A Tỳ Địa Ngục, người mà khuyên người đó xuất gia cũng phải gánh trách nhiệm nhân quả, vậy ai dám làm việc này? Chỉ có người ngu si vô trí mới dám làm. Người có đầu óc tỉnh táo, quyết định không dám khuyên người xuất gia, chỉ có thể khuyên người học Phật. Bạn xem lão cư sĩ Lý Bình Nam, cả đời khuyên người học Phật, khuyên người quy y, quyết định không khuyên người thọ năm giới, vậy xuất gia thì càng không cần phải nói, tuyệt đối không khuyên người. Nếu bạn muốn phát tâm xuất gia, thầy hỏi: “*Vì sao anh muốn phát tâm xuất gia?*”. Khuyên người quay đầu, quá khó rồi!

Xuất gia chính là làm Phật, xuất gia chính là hy sinh chính mình để cứu độ tất cả chúng sanh. Vì vậy người xuất gia phải làm tấm gương tốt cho chúng sanh, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều là mô phạm cho trời người. Người xuất gia được gọi là “Thiên Nhân Sư”, không chỉ là thầy của nhân gian, mà còn là thầy của chư thiên trong sáu cõi, người thầy làm gương mẫu tốt nhất, tấm gương tốt nhất, để thiên vương xem thấy đều phải học tập. Ta có thứ gì để cho họ học tập?

Cho dù bạn xuất gia với động cơ gì, hiện tại bạn đã xuất gia rồi, hiểu được những đạo lý này, thì bạn phải nỗ lực chăm chỉ tu học. Người xuất gia cả đời làm hai sự việc là hoằng pháp và hộ pháp. Hoằng pháp là gánh vác việc giáo học giảng Kinh nói pháp. Hộ pháp chính là làm công việc hành chánh trong đạo tràng, công việc tạp vụ. Chúng ta không có mời người bên ngoài đến làm, mà chính mình phải tự làm. Hoằng - Hộ là một thể. Người hộ pháp chăm sóc đồng tu hoằng pháp, ở phương diện công việc, tận lượng giảm nhẹ lượng công tác của họ, để họ có thời gian đọc sách, đọc Kinh, để tiến tu; còn công việc lao động sự vụ thì người hộ pháp gánh vác nhiều một chút, đây là nội hộ. Giống như trong trường học, người hoằng pháp là giáo viên, phụ trách lên lớp, còn người hộ pháp là viên chức. Địa vị của giáo viên cùng viên chức là bình đẳng; giáo viên và viên chức là một thể. Quan hệ luôn phải làm cho rõ ràng, làm cho tường tận.

Người xưa dạy chúng ta: “*Giáo chi đạo, quý dĩ chuyên*”, phần đầu của “Tam Tự Kinh” có, chúng ta có tin tưởng hay không? Chúng ta không chịu chuyên nhất, không chịu chuyên công, xem thấy người khác học rất nhiều thứ, chỉ sợ ta không bằng người khác. Như vậy là sai rồi! Nếu bạn chuyên công, bạn sẽ nổi bật lên, người tạp tu chắc chắn không thể nào so sánh được với bạn. Người chuyên công thì

đầy đủ giới - định - huệ tam học; người tập học thì giới - định - huệ tam học triệt để bị phá hỏng, họ làm sao có thể thành công?

Giáo học của Phật Học Viện ngày nay thật đáng lo, mô phỏng theo phương pháp giáo học, theo sắp xếp giáo trình của một số trường học, cho nên giới - định - huệ tam học đều không. Không chỉ tín lực không có, mà tín căn cũng không có. Đây là hoàn toàn khác với giáo học của người xưa. Người xưa đích thực là “quý dĩ chuyên”, bạn theo lão sư học tập, quyết định chỉ học một môn, quyết định không thể nào đồng thời cùng học hai môn. Lão sư Lý Bình Nam cả đời giảng Kinh, dạy học ở Đài Trung, đối với việc này thầy hạn chế rất nghiêm khắc, học trò chỉ có thể học một môn; người có thiên phú, người có năng lực đích thực mới được phép đồng thời học hai môn, quyết định không được học đến ba môn. Hơn nữa, nếu đồng thời học hai môn thì hai môn này nhất định phải tương bổ tương thành cho nhau, chắc chắn hai môn này không được trái ngược nhau. Đây là nguyên tắc. Thế nhưng người hiện tại không tin tưởng, xem thấy người khác học nhiều thứ đến như vậy, đọc nhiều sách đến như vậy, cho nên họ không tin. Tôi thường nói: “Không nghe lời người xưa, chịu thiệt ngay trước mắt”. Họ không tin, vậy thì còn cách nào? Mỗi một câu trong “Tam Tự Kinh” không phải chỉ một người nói, mà là tích lũy kinh nghiệm giáo huấn của cổ thánh tiên hiền từ vô lượng kiếp. Ở Trung Quốc, mấy ngàn năm đến nay, tổ tổ truyền nhau chỉ một nguyên tắc như vậy. Ngày nay “Tin” của chúng ta không có gốc thì làm gì có lực? Tin có lực thì phá nghi, phá chướng. Chúng ta ngay trong quá trình tu học chắc chắn không có nghi hoặc.

“Chướng” là gì? Bên ngoài đến chướng ngại, cũng chính là ngày nay nói “bị ảnh hưởng tất cả người và sự vật”, liên

sanh ra chướng ngại. Quyết định không bị ảnh hưởng của ngoại lực, đây là trừ chướng, đạo đức, học vấn của chính mình ngày ngày đang thêm lớn. Bài khóa có thể định mấy môn, phải từng môn, từng môn mà học, không được đồng thời học nhiều môn. Chúng ta vì các đồng tu thường trụ đạo tràng của mình mà chọn ra bảy môn bài khóa. Bảy môn bài khóa này không phải là đồng thời dạy bạn học, bạn phải học từng môn, từng môn. Quý là ở chuyên tinh. Học môn nào trước, việc này không hề gì, bạn có thể chọn lựa. Thứ tự các môn học, cá nhân chính mình có thể chọn lựa, không cần phải giống nhau. Chúng ta định ra bảy môn, bạn ưa thích Kinh Vô Lượng Thọ thì có thể chuyên công một bộ Kinh này trước. Bộ Kinh này học xong rồi thì học tiếp bộ thứ hai. Nếu bộ này chưa học chưa xong thì không được học bộ thứ hai. Thế nào gọi là “học xong”? Tiêu chuẩn của lão sư Lý là bạn có thể lên đài giảng qua một lần mới được xem là bạn đã học xong; bạn chưa lên đài giảng qua một lần thì không tính. Tiêu chuẩn của Ngài là tiêu chuẩn ở mức thấp nhất, phải lên đài giảng qua một lần từ đầu đến cuối mới xem là học xong. Năm xưa tôi cùng học với thầy, ở ngay trong kinh nghiệm, tôi sâu sắc cảm nhận được rằng, chỉ giảng qua một lần không đủ. Trong lớp học, tôi cũng giống như một lớp trưởng vậy, các bạn đều rất tôn trọng đối với tôi. Tôi nêu ra với lão sư, tôi phải giảng mười lần mới xem là học xong (đây là ý của tôi, tôi không thể yêu cầu người khác). Lão sư Lý gật đầu. Học một bộ Kinh giảng một lần không đủ, phải liên tục không ngừng giảng qua mười lần.

Lần trước, cư sĩ Khai Phong Sử, Hà Nam đến bên đây tìm tôi xin xuất gia và muốn tôi thế phát cho ông. Tôi không còn cách nào từ chối, muốn thoái thác cũng không được. Tôi yêu cầu ông một điều kiện là trong một năm, ông đem “Kinh Vô Lượng Thọ” giảng mười lần thì tôi sẽ thế phát cho ông.

Tuần trước, ông gọi điện thoại cho tôi, ông nói, ông đã giảng qua năm lần rồi, trong một năm nhất định ông có thể giảng xong. Tôi nói: *“Được, ngay trong một năm, ông có thể đem Kinh Vô Lượng Thọ giảng mười lần, ông đến tìm tôi, tôi sẽ phát cho ông”*.

Chúng ta phải biết đạo lý căn bản này, phải có tín tâm, từng loại từng loại mà học. Ngay trong một đời này, ta chỉ cần học xong một bộ là thành tựu. Chỉ sợ ngay trong một đời này, học một bộ cũng không xong thì rất hổ thẹn, không thể thành tựu. Đồng tu tại gia lão thật niệm Phật có thể cầu vãng sanh; đồng tu xuất gia học một bộ Kinh luận cũng không học xong thì có lỗi với Phật Bồ Tát, có lỗi đối với sự cúng dường của đại chúng. Tín đồ tại gia cung kính kính kính cúng dường tứ sự là vì cái gì? Thành thật mà nói, ngày nay đồng tu xuất gia chúng ta, ba độc phiền não quá nặng, tâm tham quá nặng, tâm si, đố kỵ, sân hận không hề buông xả, cho nên lời giáo huấn của cổ thánh tiên hiền nghe không lọt vào tai, không chịu một môn thâm nhập, không cam tâm học một thứ. *“Người khác hiểu được nhiều như vậy, ta phải hiểu nhiều hơn so với họ”*, kết quả sau cùng không thông được thứ nào, không hiểu được thứ gì. Người xưa đã nói: **“Một Kinh thông, tất cả Kinh thông”**, nhưng họ không tin tưởng. Chân thật là một Kinh thông rồi thì tất cả các Kinh khác thấy đều quán thông, thế xuất thế gian pháp vừa tiếp xúc liền thấu hiểu, không cần phải học tập. Những lời của cổ thành tiên hiền đã nói là chân lý. Người hiện tại không tin tưởng đây là chân lý, họ nhận giả, không nhận thật, vậy thì không còn cách nào. Cho nên nghi chướng vĩnh viễn không thể phá được, công phu làm sao có thể có lực? Chúng ta nói đến “ngũ căn”, thực tế mà nói, “ngũ lực” vẫn là ở trên “ngũ căn” mà dụng công. Có căn thì sau đó mới có lực. Căn đều không có thì làm gì có lực?

Chúng ta tiếp tục nói về “tín căn, tín lực” trong “ngũ căn, ngũ lực”. Vấn đề này tại vì sao phải dùng nhiều thời gian đến như vậy để thảo luận? Vì nó có quan hệ quá lớn đối với bản thân chúng ta. Then chốt thành bại của thế xuất thế gian pháp đều là ở tín tâm, cho nên, nếu không thể xây dựng được tín tâm, có thể nói là không thành được việc gì.

Chúng ta tu pháp môn Tịnh Độ, trong ba tư lương của Tịnh Tông, điều thứ nhất chính là “tín”. Thẳng đến sau khi vãng sanh Thế giới Cực Lạc vẫn phải từ ngũ căn, ngũ lực mà tu, vậy thì bạn liền biết được khóa mục này quan trọng đến dường nào. “A Di Đà Kinh” của Đại Sư La Thập dịch nói rõ cho chúng ta biết, ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc vẫn phải tu ngũ căn, ngũ lực, thất bồ đề phần, bát thánh đạo phần. Do đây có thể biết, ba khóa mục phía trước nhất định là ở ngay trong đời này của chúng ta phải hoàn thành. Điều này rất rõ ràng, không có nền tảng của ba khóa phía trước, vãng sanh là không đáng tin.

Người chân thật niệm Phật vãng sanh thì quyết định phải đầy đủ “tứ niệm xứ, tứ chánh cần, tứ như ý túc”. Chúng ta phía trước đã giảng qua, tứ niệm xứ là nhìn thấu, tứ như ý túc là buông xả, tứ chánh cần là đoạn ác tu thiện. Nếu chúng ta không ở trên những chỗ này mà chân thật hạ công phu, thì niệm Phật không thể vãng sanh. Mọi người vạn nhất không nên nghĩ “đời nghiệp vãng sanh” là quá dễ dàng. Tổ sư đại đức nói, đây là “đạo dễ hành”, nhưng đạo dễ hành là so với các pháp môn khác thì nó là dễ dàng nhất. Nếu bạn đem nó xem thành quá dễ dàng, thì có thể bạn ngay đời này bị lỡ dịp. Do đó bạn nhất định phải lão thật, phải thành thật học tập. Trong “A Di Đà Yếu Giải”, Đại Sư Ngẫu Ích nói rất hay (tán thán của Đại Sư Ấn Quang đối với Ngài là chính xác, không quá đáng chút nào), Ngài nói, thứ nhất: **“Phải tin tưởng**

chính mình". Tin tưởng chính mình điều gì? **Tin tưởng chính mình có Phật tánh, tin tưởng chính mình có thể làm Phật, đây là điều kiện đầu tiên.** Chính mình không tin tưởng chính mình có thể làm Phật, vậy thì bạn chắc chắn không thể thành được Phật.

"Tam Tụ Kinh" là một quyển sách rất quan trọng. Từ xưa, trẻ nhỏ ba, bốn tuổi đã bắt đầu học. Câu nói đầu tiên là "**Nhân chi sơ, tánh bản thiện**". "Tánh bản thiện" này là ý nghĩa gì? Tin tưởng chính mình có thể làm Phật. Phật là tánh vốn thiện. Điều đầu tiên là cho chúng ta lòng tin, chúng ta có thể làm thánh nhân, có thể làm thần nhân, có thể làm Phật, có thể làm Bồ Tát. Bạn không muốn làm thì không có cách nào. Cho nên tín tâm là từ chỗ này mà xây dựng. Sau đó, bạn lại nghĩ đến giáo dục ngày trước của chúng ta, toàn thế giới không thể so sánh. Dạy trẻ nhỏ, câu đầu tiên chính là dạy chúng cái này, dạy chúng phải cố gắng ghi nhớ. Tại vì sao bạn có thể biến thành người bất thiện? Phía sau đã nói rõ, nó sanh ra biến hóa, "tánh tương cận, tập tương viễn". Tánh là bản tánh. Chúng sanh cùng Phật là như nhau, không có khác nhau. Tập quán thì phải cách ly rất xa. Tập tánh, người xưa gọi là "gần mực thì đen, gần đèn thì sáng", đây là nói tập tánh. Bạn thường hay ở chung với thánh nhân thì bạn liền sẽ thành thánh nhân; bạn thường hay ở chung với người ác thì bạn thành người ác; bạn thường hay ở chung với người tà tri tà kiến, bạn liền biến thành người tà tri tà kiến, đạo lý chính là như vậy.

Hiện tại mọi người đều có vi tính, ngày ngày ở trên mạng, những thứ ở trên mạng thì rất là phức tạp, hay nói cách khác, duyên của mười pháp giới đều ở ngay trong đó, chỉ xem bạn thân cận những gì. Ở trong đó có Phật, có Bồ Tát, cũng có yêu ma quỷ quái, cũng có địa ngục, súc sanh, xem bạn chính mình thân cận thứ nào. Nếu mỗi ngày bạn chỉ mở một môn học

Phật, bạn nhất định thành Phật. Ngoài việc học Phật ra, bạn vẫn muốn thân cận yêu ma quỷ quái thì khẳng định bạn không thể thành được Phật. Vì sao vậy? Phiền não tập khí của bạn rất nặng, yêu ma quỷ quái có thể làm thỏa mãn sở thích của bạn, có sức mạnh mê hoặc rất lớn, bạn chắc chắn sẽ đi theo họ. Bạn đi theo họ đến nơi nào vậy? Đi đến địa ngục, đi đến ngạ quỷ, súc sanh, cõi thiện chắc chắn sẽ không có phần của bạn. Tất cả đều ở một niệm tín tâm của bạn, bạn xem, tín tâm này của bạn có quan trọng hay không?

Tôi giảng Kinh thường hay phụng khuyên các vị: **“Một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu”**. Không có nền tảng này, bạn muốn không bị những tà tri, tà kiến, tà hạnh của xã hội này mê hoặc thì e rằng không có người nào làm được, trừ khi bạn là Phật Bồ Tát tái sanh; nếu bạn không phải là người tái sanh, bạn không thể nào thoát khỏi bàn tay của ma, bạn chắc chắn sẽ đọa vào ma đạo. Do đó, giáo học là phương tiện cứu độ tất cả chúng sanh tốt nhất.

Mở đầu của Tam Tự Kinh là **“Cầu bất giáo, tính nữ thiên”**. Nếu bạn không y theo đạo của thánh nhân, đạo của Phật Bồ Tát giáo huấn thì bạn chắc chắn sẽ biến đổi, sẽ bị lôi cuốn bởi làn sóng của xã hội. Ngày nay thiện căn của chúng ta tuyệt nhiên không phải là sâu dày. Người có thiện căn sâu dày thì chân thật có thể làm được “mắt không xem tà sắc, tai không nghe lời ác”. Điều này ngày nay chúng ta làm không được. Càng là giáo ngôn tà ác thì càng ưa thích nghe, không chỉ ưa thích nghe mà còn đi nghe ngóng, còn đi tìm kiếm. Từ ngay chỗ này mà xem, liền biết được con người này không có thiện căn, đi con đường tà, cách mức độ thấp nhất của nhà Nho là Quân tử rất xa.

Bạn xem, tiêu chuẩn giáo học của nhà Nho là **“Quân tử tuyệt giao, bất xuất ác ngôn”**. Đây là khi hai người bạn có ý

kiến bất hòa, trở mặt, đoạn kết giao, nhưng chắc chắn họ không nói một câu nói xấu nào về đối phương. Mức độ thấp nhất của nhà Nho là quân tử, hiện tại trên thế giới không còn. Tại vì sao nhà Nho dạy người như vậy? Giúp cho an toàn xã hội, giúp cho thế giới hòa bình. Thật là cừ khôi! “Bất xuất ác ngôn” công hiệu lớn đến như vậy!

Ác ngôn, dèm pha sanh sự, hậu quả nhỏ thì phá hoại gia đình người ta, làm cho cả nhà người ta bất hòa; lớn là phá hoại đoàn thể, làm đoàn thể bất hòa, nếu như là đoàn thể Phật giáo, thì tội của họ tương lai chắc chắn đọa A Tỳ Địa Ngục. Vì sao vậy? “Phá hòa hợp tăng”, đây là tội ngũ nghịch thập ác. Các vị đọc qua Kinh Địa Tạng, Kinh Địa Tạng mọi người đều rất quen thuộc, ngày trước chúng ta cũng đã giảng qua “Phát Khởi Bồ Tát Thủ Thắng Chí Nhạo Kinh”, mọi người đều đã xem qua, tội ngũ nghịch là giết phụ thân, giết mẫu thân, giết A La Hán, làm thân Phật chảy máu, phá hòa hợp tăng, năm điều này là tội nghiệp của A Tỳ Địa Ngục. Người có một chút trí tuệ, đầu óc rõ ràng, làm gì mà chịu làm những việc hồ đồ này! Địa ngục rất dễ dàng bước vào, nhưng đi ra thật khó.

Phần tử trong đoàn thể này có xấu hơn là việc của họ, nhân quả của mỗi người, mỗi người tự gánh lấy, ta tuyệt đối không nói một câu. Không có quan hệ gì với ta, ta không tạo cái nghiệp này. Chúng ta phải tin tưởng giáo huấn này của Phật. Tại sao người khác tạo bất thiện, ta lại muốn đem cái bất thiện của họ để vào trong tâm của ta, đem cái tâm của mình biến thành bất thiện? Tồn thất này quá lớn, đây là người ngu si nhất của thế gian. Phật ở trong “Thập Thiên Nghiệp Đạo Kinh” vừa mở đầu liền dạy bảo chúng ta (chúng tôi cũng đã tốn rất nhiều thời gian đặc biệt giảng nói cho các đồng tu nghe): **“Không để một chút gì bất thiện xen tạp”**. Câu nói này của Phật quan trọng, phải dưỡng cái tâm thuần thiện của chính mình, không nên nói lỗi lầm của người khác.

Chúng ta không thể nói lỗi lầm của người, không thể đem nó để vào trong tâm, hay nói cách khác, ở trong tâm của ta không lưu lại dấu vết về lỗi lầm của bất cứ người nào thì chúng ta thành công, chúng ta là người đại thiện. Vì sao chúng ta đem lỗi lầm của người khác để vào trong tâm của chính mình, làm cho tâm của chính mình hư đi? Tâm của mình giống như cái kho rất thanh tịnh, bạn đem chứa rác rưởi của người khác, bạn nói xem, có oan uổng hay không? Đem những tội lỗi, phải quấy của người thế gian không liên quan để vào trong cái kho chứa thanh tịnh của chính mình, tâm của chính mình biến xấu rồi. Loại người này chân thật là hồ đồ hết chỗ nói. Tại vì sao họ có thể làm như vậy? Thật đáng thương, họ không nhận qua giáo dục, không có người dạy họ.

Ngày nay chúng ta có thể tiếp nhận giáo huấn của thánh hiền, đây là thiện căn phước đức nhân duyên ở trong đời quá khứ. Thế nhưng có hiệu quả hay không thì rất khó nói. Tại sao vậy? Ô nhiễm bên ngoài quá nghiêm trọng, chúng ta ở vào thời đại này, ô nhiễm bên ngoài so với ngày trước nghiêm trọng hơn ngàn lần, vạn lần cũng chưa vừa. Vào thời xưa, không cần nói quá lâu, khoảng một trăm năm trước, phong khí xã hội đều thuần hậu. Khoảng năm mươi năm trước, chúng ta đến Đài Loan, người Đài Loan rất thuần hậu, chúng ta vừa mới đến, tìm bạn bè, không biết đường đi, hỏi người bày bán ở hai bên đường, người ta rất nhiệt tình, ngưng việc buôn bán lại, dẫn chúng ta đi, phổ biến đều là như vậy. Hiện tại, bạn đến hỏi đường, ngay đến ngõ bạn, người ta cũng không thèm ngõ, hiềm bạn phiền phức, hiềm bạn lôi thôi, phong khí hoàn toàn khác. Cho nên ở vào xã hội này, chính mình có thể giữ gìn được là thiện căn của bạn rất sâu dày, chắc chắn không phải là người thông thường. Chúng ta không có năng lực này thì phải huân tập. Chính tôi là một thí dụ, tôi cũng không phải là người có thiện căn phước đức

nhân duyên sâu dày, nhưng tôi có thể bồi dưỡng, không bị tập khí ác của xã hội tiêm nhiễm, đó là chính tôi phát tâm ở bên cạnh lão sư Lý mười năm. Thầy yêu cầu tôi tuân thủ giáo huấn của thầy năm năm, tôi tăng thêm năm năm, tôi theo thầy mười năm. Mười năm cắm gốc, tôi có năng lực phân biệt chân vọng, có năng lực phân biệt tà chánh, có năng lực phân biệt phải quấy, cho nên mới có thể gìn giữ mà không bị ô nhiễm, tâm địa ngày một được thanh tịnh hơn. Việc này tôi nghĩ, đồng tu có tâm có thể thể hội được. Từ chỗ nào mà thể hội được? Từ ngay trong ngôn hạnh của tôi mà thể hội, ngày ngày bạn nghe lời nói của tôi, nhìn thấy cử chỉ hành vi thường ngày của tôi. Bạn nhìn không ra, thể hội không được, đó là bạn không có học vấn này, bạn không có lương tri, lương năng. Người thế gian, thậm chí đến tất cả chúng sanh đều có mặt thiện và mặt ác, thiện ác hỗn tạp, mức độ thấp nhất cũng phải học với cư sĩ Hứa Triết.

Cư sĩ Hứa Triết năm nay 102 tuổi rồi, người thanh niên 102 tuổi, tại vì sao bà có thể giữ được khỏe mạnh như vậy? Lý do rất đơn giản là tâm thanh tịnh. Chúng ta cũng thường nói, tâm thanh tịnh thân liền thanh tịnh, thân tâm thanh tịnh hoàn cảnh của bạn liền thanh tịnh. “Hoàn cảnh” này, hiện tại người ta gọi là “tử trường”. Tử trường của bạn tốt, khi người khác tiếp xúc với bạn, họ cảm thấy rất là dễ chịu. Vì sao bà Hứa Triết có thể giữ được tâm thanh tịnh? Không gì khác hơn, chính bà đã nói với chúng ta rất rõ ràng, bà tuyệt đối không đem lỗi lầm của người khác để ở trong tâm của mình. Điểm này bà rất cừ khôi. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên hỏi bà, vậy bà xem thấy những lỗi lầm của người khác, người khác tạo tác những việc ác, thì bà làm sao? Bà nói: *“Tôi không hề xem thấy, khi tôi xem thấy những người đó tạo ác, tôi không lưu ý. Cũng giống như tôi đi trên đường, trên đường nhìn thấy rất nhiều người, cũng có nghe họ nói chuyện, nhưng trong*

lòng không có ghi nhớ, không để lại các ấn tượng". Thí dụ này hay! Vì sao vậy? Không hề đem nó để ở trong tâm. Xem thấy được, nghe thấy được, nhưng không chứa nó vào trong tâm, nên trong tâm không có. Sau khi qua rồi, nếu bạn không nhắc đến thì bà tuyệt đối không có ấn tượng. Khi nhắc đến thì nhớ, có một người như vậy, dường như ta gặp được ở trên đường. Bạn không nhắc đến thì chắc chắn không nhớ đến, không lưu lại ấn tượng. Chúng ta phải học công phu này. Không phải học không được, vì sao bà có thể học được, ta học không được? Bà không phải là tín đồ Phật giáo, không phải đệ tử của Phật. Bà quy y lúc 101 tuổi, trước đó 100 năm bà đều không hiểu. Tại vì sao bà đến quy y? Bà có trí tuệ, có năng lực phân biệt tà chánh. Phật pháp là chánh giáo, Phật pháp là thuần thiện, bà hoan hỉ, bà đến quy y, phát tâm làm đệ tử tốt của nhà Phật. Bà vẫn chưa phát tâm trì giới, nhưng khi quy y, ngay chứng thư năm giới tôi cũng phát cho bà, vì sao vậy? Bà thực hiện đầy đủ, viên mãn rồi. Cả đời ăn trường chay, không sát sanh, không có chút ý niệm tổn hại người khác, giới không sát sanh viên mãn rồi. Cả đời không có ý niệm tổn hại người khác, chỉ có thành toàn người khác, giúp đỡ người khác, chắc chắn không chướng ngại người khác, đây là giới không sát sanh làm được viên mãn rồi. Cả đời không có ý niệm chiếm tiện nghi của người khác, giới không trộm cắp viên mãn. Bà cả đời giữ thân thanh tịnh, bà chưa từng kết hôn, không cần nói là tà dâm, mà không dâm, giới điều này bà cũng viên mãn. Không vọng ngữ, không uống rượu, bà cả đời đều phụng hành. Bà đã làm được năm giới viên mãn, vì vậy chứng thư năm giới chúng ta đương nhiên phải phát cho bà. Đây là người thông thường thọ qua tam quy ngũ giới đều không làm được, còn bà đã làm được viên mãn rồi. Nếu cho điểm số thì bà tròn đầy một trăm điểm. Bà ở Singapore vì chúng ta hiện thân nói pháp, chúng ta làm sao

có thể không tin? Tam chuyên pháp luân của Phật pháp thì “thị chuyên”, “khuyến chuyên” chúng ta đang làm, bà đang làm điều sau cùng là “tác chứng chuyên”, bà làm chứng minh cho chúng ta. Bạn xem, bà cả đời sống được tự tại, an vui như vậy, bà trải qua đời sống của Phật Bồ Tát, đời sống của thần tiên, không hề rời khỏi đô thị. Đây là tấm gương tốt nhất để chúng ta tu học.

Singapore là đất phước. Phước ở chỗ nào vậy? Có người chân thật tu hành, người chân thật làm thiện, Phật Bồ Tát chân thật ở trong đời này. Đây là chúng sanh có phước. Nếu chúng ta hiểu rõ đạo lý, ở ngay chỗ này sanh ra tín tâm, quyết định tin tưởng giáo huấn của Phật Bồ Tát, đặc biệt là “Thập Thiên Nghiệp Đạo Kinh”. Tôi đã nói với các vị, “Thập Thiên Nghiệp Đạo Kinh” là “Hành Kinh” (Kinh có bốn loại là “Giáo – Lý – Hành – Quả”), đây là dạy chúng ta tu hành, tu sửa hành vi sai lầm của chúng ta. Trong tu hành quan trọng nhất là phải tu khẩu nghiệp. Bạn xem, Kinh Vô Lượng Thọ giảng đến “Thiện hộ tam nghiệp”, đem khẩu nghiệp để ở điều thứ nhất: “Khéo giữ khẩu nghiệp, không nói lỗi người”. Thông thường chúng ta hay nói “Thân – Khẩu – Ý”, trên Kinh Vô Lượng Thọ là “Khẩu – Thân – Ý”, như vậy mà sắp xếp. Dụng ý trong đây rất sâu rất rộng. Khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều phải tương ứng với mười thiện thì bạn mới được xem là người thiện. Cho nên Phật dạy chúng ta: **“Thường niệm thiện pháp”** (tâm thiện); **“Thường tư duy thiện pháp”** (tu tưởng thiện); **“Thường quán sát thiện pháp”** (hành vi thiện), vậy mới làm một người thuần thiện. Đây là đại căn đại bản cho chúng ta tu thân dưỡng tánh, chúng ta bắt tay vào từ chỗ này. Lìa khỏi mười thiện thì chắc chắn đọa ba đường ác. Đối nhân xử thế tiếp vật phải dùng tâm thuần thiện mà làm.

“**Chúng oán tận diệt**”, chữ “oán” này hàm nghĩa rất là sâu rộng. Không chỉ ở bên ngoài chướng ngại gọi là oán nghiệp, mà chướng ngại của chính bản thân mình cũng là oán nghiệp; giải đãi, lười biếng đều là oán nghiệp. Ngũ căn là để đối trị. Trong “Giáo Thừa Pháp Số” nói nghi chướng, hoài nghi chướng ngại là oán nghiệp, giải đãi là oán nghiệp, hôn trầm, thất niệm, dễ quên đều là oán nghiệp. Phía sau nói tán loạn, ngu mê, những thứ này đều là oan gia phiền não. Đây không phải là bên ngoài đến. Trong Kinh Bát Đại Nhân Giác, Phật nói với chúng ta bốn loại ma, trong đó có ba loại là thuộc về bên trong.

- “Ngũ âm ma” là sắc - thọ - tưởng - hành - thức, đây là trong thân chúng ta.
- “Phiền não ma”, cũng là bên trong của chúng ta
- “Tử ma”, cũng là sự việc của chính chúng ta.

Tất cả ma chướng bên ngoài đều gọi là “thiên ma”, không phải thuộc về chính mình. Vậy thì ta liền lý giải, phạm vi oán nghiệp lớn. Nếu chúng ta muốn phá oan nghiệp bên ngoài thì trước tiên phải đoạn oán nghiệp trong tâm. Bên trong đoạn rồi thì toàn bộ bên ngoài đều hóa giải. Nếu không đoạn bên trong, muốn đem oan gia bên ngoài hóa trừ, không thể có đạo lý này. Oan gia bên ngoài đã kết từ vô thủy kiếp, vĩnh viễn không thể đoạn được. Cho nên Bồ Tát thành Phật, nhất định phải làm đến “nghiệp tận tình không” thì mới có thể thành được Phật. Chúng ta nghĩ lại xem, câu nói này làm thế nào thực tiễn? Chắc chắn là làm từ bản thân.

Chúng sanh thành Phật, tu hành gian nan đến như vậy, rốt cuộc khó ở chỗ nào vậy? Khó ngay ở chỗ quan niệm sai lầm, chúng ta chỉ biết đối ngoại, không biết đối nội. Chúng ta muốn tiêu trừ nghiệp chướng, tầm mắt của ta chỉ nhìn ở bên ngoài, không biết rằng tiêu trừ nghiệp chướng ở bên trong là

quan trọng. Trong Kinh luận, Phật thường hay nói với chúng ta: **“Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”**. Câu nói này vô cùng quan trọng. Thế xuất thế gian, mười pháp giới y chánh trang nghiêm từ chỗ nào mà có? Do tâm tưởng sanh. Tại vì sao thế gian này có nhiều người ác đến như vậy? Do tâm tưởng của ta sanh ra. Lìa khỏi tâm tưởng, không có pháp nào có thể được. Nghịch cảnh, người ác là do ý niệm bất thiện của chính chúng ta mà sanh ra, làm sao có thể trách hoàn cảnh bên ngoài? Trách làm người ta rồi! Nếu như chính mình mỗi niệm đều là thiện, thì bạn thấy cảnh giới bên ngoài không có thứ nào bất thiện.

Tại sao Phật xem thấy tất cả chúng sanh đều là Phật? Vì tâm của Ngài là Phật, tâm của Phật xem thấy cảnh giới bên ngoài thấy đều là Phật. Chúng ta chính mình đến lúc nào mới thành tựu? Không cần nói thành Phật Bồ Tát, vậy thì quá cao rồi, chúng ta chỉ nói người thiện, người tốt, đến lúc nào chúng ta chính mình mới chân thật trở thành người thiện, người tốt? Người thiện vừa mở mắt ra, thấy tất cả thế gian không có pháp nào là bất thiện, nạ quỷ, địa ngục, súc sanh đều là thiện, đó mới là người thiện. Nếu còn có bất thiện xen tạp ngay trong đó thì không phải người thiện. Cái thiện đó của họ là thiện của tương đối, không phải thuần thiện. Thuần thiện nhất định phải lìa khỏi tương đối, vậy mới đúng.

Cho nên chúng ta chính mình nghĩ xem, trên Kinh nêu ra đó đều là phiền não nghiêm trọng, đem nó quy nạp thành “hoài nghi”. Không chỉ là chúng ta hoài nghi đối với thánh hiền, mà hoài nghi đối với tất cả mọi người, hoài nghi đối với việc, hoài nghi đối với vật. Đến lúc nào có thể đem hoài nghi này đoạn dứt? Không thể nói người khác hoài nghi đối với ta, ta cũng hoài nghi đối với họ, vậy là sai rồi, vậy thì biến thành đại chướng ngại, chúng ta vĩnh viễn không cách gì tiến triển.

Họ hoài nghi ta, ta không hoài nghi họ; họ cự tuyệt ta, bài trừ ta, ta thoái lui, ta tạm thời né tránh, ta quyết không hoài nghi họ. Đến khi chính mình công phu chân thật sâu rồi, “tinh thành sở chí, kim thạch vi khai”, liền có thể hóa giải hoài nghi của người bên ngoài đối với chính mình. Họ đối với ta vẫn còn hoài nghi, đó là nói rõ chân thành của ta chưa đủ, ta chính mình chưa làm được tốt. Quyết không có chút tâm oán hận đối với người khác. Mỗi niệm phải hồi quang phản chiếu, tại sao người khác hoài nghi ta, vì sao bài trừ ta? Chúng ta thành tâm thành ý như vậy, toàn tâm toàn lực vì chúng sanh phục vụ, vì xã hội phục vụ, xã hội vẫn không chịu tiếp nhận chúng ta; chúng ta toàn tâm toàn lực vì Phật giáo, vì quốc gia ở nơi đây bồi dưỡng nhân tài, tại vì sao quốc gia không cần chúng ta, cự tuyệt chúng ta? Vì chân thành của chúng ta làm chưa đủ, quyết định không thể trách người khác, không thể trách xã hội, mà trách ta chính mình làm chưa đủ.

Chư Phật Bồ Tát, đại thánh đại hiền, không có một ai không phải là từ nơi tâm tánh của chính mình mà hạ công phu, đây gọi là nội học. Nếu như tất cả đều xem thấy bên ngoài, xem thấy người khác, đây gọi là “ngoại đạo”. Nhà Phật gọi nội học, ngoại đạo là từ chỗ này mà phân. Chúng ta chính mình học Phật, vạn nhất không nên học thành ngoại đạo. “Ngoại đạo” là gì? “Ngoài tâm cầu pháp” gọi là ngoại đạo. Nơi nơi nhìn thấy người khác không đúng, đây là ngoại đạo. Mỗi niệm phản tỉnh chính mình không đúng, đó là học Phật.

Đích thực là người khác không có lỗi lầm, cho dù họ tạo năm ác mười nghịch, họ cũng không có lỗi lầm. Vì sao vậy? Trên Kinh Vô Lượng Thọ nói rất rõ ràng: “Tiên nhân bất thiện, bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả”, không có người dạy họ. Nếu không có người dạy họ, chúng ta muốn trách họ thì

chúng ta sai rồi. Chúng ta nghĩ xem, câu nói này trên Kinh đúng hay không? Tỉ mỉ mà nghĩ, đích thực cha mẹ họ không dạy họ, trưởng bối của họ không dạy họ, thầy của họ không dạy họ, thì họ làm sao mà biết được? Cho nên họ phạm tất cả lỗi lầm, chúng ta nhất định không thể trách họ. Chúng ta có một niệm tâm trách cứ, thì tâm của chúng ta quá khác ý rồi. Chúng ta cũng là không dễ gì mới hiểu rõ được đạo lý này, mới từ xưa kia vô số tập khí ác quay đầu lại. Thật là không dễ dàng quay đầu.

Ngày ngày thân cận Phật Bồ Tát, mỗi ngày đọc Kinh, mỗi ngày cùng đồng tu, đạo hữu nghiên cứu thảo luận Kinh điển, đây là thân cận Phật Bồ Tát. Trong 50 năm, thời gian dài như vậy miên mật không rời, ngày ngày đang làm, không một ngày nào ngưng nghỉ, chúng ta mới đem ý niệm này chuyển đổi lại. Thật không dễ dàng! Nếu bạn không có nghị lực, không có quyết tâm, bạn làm sao có thể chuyển đổi lại? Vào thời đại này, tốn thời gian 50 năm để quay đầu lại, chuyển đổi lại, thì đã xem là rất nhanh rồi, đã là rất khó làm, đáng quý lắm rồi. Chúng ta chuyển đổi lại thì chắc chắn không còn đọa lạc. Lấy một câu nói trong tôn giáo để nói: “Chính mình được cứu rồi”, nhà Phật nói: “Chính mình được độ rồi”. Sau khi chính mình được độ, cái thân thể này vẫn còn lưu lại thế gian, quyết không vì chính mình, không có chính mình. Thân thể lưu lại thế gian này để giúp đỡ chúng sanh giác ngộ, giúp đỡ chúng sanh hiểu rõ đại đạo lý. Hu không pháp giới tất cả chúng sanh vốn dĩ là một thể, việc này ở trong Đại Kinh, Phật đã nhiều lần tuyên nói.

Chúng ta không hề nghĩ rằng, người Úc châu có quan niệm này. Họ biết được vũ trụ nhân sanh là một thể, cho nên tư tưởng của họ, đời sống của họ, hành vi của họ, văn hoá của họ không hề trái với phép tắc của tự nhiên. Chính ngay

hiện tại họ vẫn giữ qui tắc cũ mà tổ tông hơn một ngàn năm trước của họ truyền lại, họ không thay đổi. Cho nên, chính họ tự xưng là “chân nhân” và gọi những người chung quanh như chúng ta là “người biến đổi”. Chúng ta bị văn minh vật chất ô nhiễm, ô nhiễm đi tâm linh, ô nhiễm thể năng, bản năng thân thể chúng ta bị ô nhiễm. Lời nói này của họ là có chứng cứ. Họ nói: “*Các bạn là những người bị biến đổi giien. Các bạn có dám không mặc quần áo ở dưới mưa lớn hay không? Có thể ở dưới mưa chịu ướt một ngày mà thân thể của bạn rất khỏe mạnh, một chút bệnh tật cũng không có không?*”. Họ đưa ra chứng cứ này. Tôi nghĩ lại, chúng ta không làm được. Chúng ta sau khi bị mưa ướt rồi, lập tức bị trúng gió, cảm mạo, thể năng của chúng ta bị ô nhiễm rồi. Những vùng đất này, nam nữ đều không mặc quần áo, trải qua theo tự nhiên, trở về thời xa xưa, họ sinh sống ở ngoài đồng trống. Chính phủ Úc châu xây những phòng nhà cho họ, họ đem phòng nhà đó làm thành kho để chứa đồ, họ vẫn cứ sinh sống ngoài đồng trống, buổi tối thì ngủ ở ngoài lộ thiên. Hệ thống tiêu hóa của họ tốt, ăn thức ăn là những thứ hoang dã trên núi mang về, họ cũng không có bệnh, họ ăn được rất khỏe mạnh, ăn được rất cường tráng.

Chân thật là thể năng của chúng ta đã bị biến đổi, bản năng mà thiên phú cho chúng ta thấy đều bị mất hết. Cách sinh hoạt của họ, chúng ta không thể sống được. Dùng lời của họ để nói, người thật cùng người biến đổi, thực tế chính là khác biệt ở nơi một niệm, đều là từ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà sanh ra. Lìa khỏi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì liền hồi phục được thiên chân. Tâm địa của họ thanh tịnh, không có phiền não, không có lo lắng, không có vướng bận, không có tham sân si mạn, không có phải quấy nhân ngã, cho nên họ có công năng đặc dị rất nhiều. Việc này

chúng ta biết được, “công năng đặc dị” trong Phật pháp gọi là “thần thông”. “Thông” này từ đâu mà có? “Thông” từ tâm thanh tịnh mà có. Thân tâm họ thanh tịnh, cho nên họ có thể đột phá được thời không khác nhau, họ có thể câu thông qua lại với chúng sanh ở những tầng không gian khác. Họ biết được cảm ân, cầu nguyện, cho nên đối với những giáo hội đến bên đó để truyền giáo, họ xem thấy rất kỳ lạ. Thầy truyền giáo dạy người cầu nguyện, họ nói đó đều là hình thức. Họ một ngày từ sớm đến tối đều đang cầu nguyện, mỗi niệm đều là cảm ân. Chân thật là trong kệ hồi hướng của chúng ta nói: “Trên đền bốn ân nặng, dưới cứu khổ ba đường”, họ đã thực tiễn rồi. Ngay trong mỗi niệm, họ đều không quên bốn ân, còn chúng ta chỉ là đọc suông thôi. Họ cảm ân thần, cảm ân trời đất, cảm ân đại tự nhiên vạn vật. Đích thực là họ có trí tuệ cao độ, có văn hóa rất cao. Thế nhưng người thông thường xem họ như là dân tộc dã man, ngay đến quần áo cũng không mặc. Điều này rất đáng được chúng ta suy ngẫm.

Chúng ta làm thế nào có thể đem nghi chướng phá trừ, việc này là vô cùng quan trọng. Cái ải này có thể đột phá rồi thì phía sau sẽ không quá khó. Bạn tinh tấn thì niệm căn, niệm lực, định căn, định lực, huệ căn, huệ lực tự nhiên liền thêm lớn, tự nhiên bạn sẽ tinh tấn không giải đãi, làm gì cần người xúc tiến? Vì sao vậy? Sự việc an vui, thế xuất thế gian không có việc gì vui hơn. Người xưa ưa thích đọc sách, vì “đọc sách vui”. Người hiện tại vì sao không ưa thích đọc sách? Đọc sách quá khổ, trong việc đọc sách có niềm vui nhưng họ không có được. Vì sao chúng ta đọc sách không có niềm vui? Vì không hề thâm nhập, nghĩa thú vị ở trong sách không nắm được. Phật pháp càng vui, không gì có thể so sánh được.

Ngày nay, những gì mà Phật đã nói ra, chúng ta không chân thật hiểu được, không chân thật thể hội được, không thể

đem Phật pháp dung hội biến thành cái của chính mình. Nếu như dung hội thành tư tưởng, kiến giải, hành vi, đời sống của chính mình thì họ làm sao không vui? Dùng lời hiện tại mà nói, bạn không đạt được an vui, giống như ăn thức ăn, bạn không ăn được thứ bổ dưỡng, mà bạn sau khi ăn rồi không thể tiêu hóa. Không phải thức ăn không thể tiêu hóa, mà do hệ thống tiêu hóa của chính chúng ta có vấn đề, có trục trặc. Tại sao có người khi đọc thì họ có thể “tiêu hóa”, chúng ta đọc thì không thể “tiêu hóa”? Vì “hệ thống tiêu hóa” của chúng ta có vấn đề. Tham-sân-si-mạn-nghi, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, những thứ này làm cho “hệ thống tiêu hóa” của chúng ta xảy ra vấn đề. Cho nên chấp trước không thể không có, vì sao vậy? Bạn là phàm phu, làm sao có thể không có? Nhưng phải biết giảm ít, bạn liền sẽ có chỗ tốt. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước ít đi một phần, bạn liền có thể hấp thu được một phần Phật pháp; có thể giảm ít đi hai phần, bạn liền có thể hấp thu được hai phần Phật pháp. Đạo lý chính là như vậy. Nếu như vẫn kiên trì vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình, thì ngay trong một đời, bạn dụng công khổ học như thế nào đều không thể tiêu hóa, ăn được càng nhiều thì càng không thể tiêu hóa, không có được bổ dưỡng. Cho nên, nếu muốn được giáo huấn của thánh hiền, thực tế mà nói, chính là trí tuệ đức năng vốn đủ trong tâm tánh, bạn phải đạt được cái bổ dưỡng chân thật này. Cần phải đem thân tâm điều chỉnh cho tốt, hồi phục công năng tiêu hóa của chính mình, như vậy ở trên đạo Bồ Đề tự nhiên liền thuận buồm xuôi gió.

Tóm lại mà nói, trong Phật pháp, cương lĩnh nguyên tắc thứ nhất chính là “Thiền định”. Thiền định là rút gọn của Phật pháp. Hai chữ “Thiền định” này giảng giải như thế nào? Trên Kinh Kim Cang nói: **“Bất thủ u tướng, như như bất động”**, chúng ta liền hồi phục rồi. “Bất thủ u tướng” chính là ngoài

không dính tướng. Bên ngoài, làm thế nào để không dính tướng? Phải thường hay nghĩ đến **“Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”**. Nhìn thấy tướng tốt, thuận cảnh, trong lòng hoan hỉ, liền nghĩ: “Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng” đè tâm hoan hỉ xuống (tâm hoan hỉ là phiền não). Gặp nghịch cảnh, người ác, thì niệm “Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng” đè tâm sân hận xuống. Tất cả thời, tất cả nơi, giữ gìn tâm bình thường (bình là bình đẳng, thường là hằng thường), vĩnh viễn giữ gìn một tâm bình đẳng. Cho nên, chúng ta ở trước Phật cúng một ly nước. Nước là đại biểu bình đẳng, đại biểu thanh tịnh. Vĩnh viễn gìn giữ tâm của bạn thanh tịnh bình đẳng, đây là Phật đạo, là đại đạo. **“Bình thường tâm thị đạo”**. Sáu căn vừa tiếp xúc với bên ngoài, mới có sóng gió nhỏ, tâm của mình liền không giữ được, vậy thì không có đạo, là tâm phàm, không phải tâm đạo. Các vị phải nên ghi nhớ, đạo tâm là tâm thanh tịnh, bình đẳng; phàm tâm là tâm hỉ nộ ái lạc. Làm thế nào để siêu phàm nhập thánh? Nếu bạn tương tận rồi thì bạn liền biết được dụng công thế nào.

THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO THỰC TIỄN TRONG THẤT GIÁC CHI

Kinh văn: **“Giác chi trang nghiêm cố, thường thiện giác ngộ, nhất thiết chư pháp”**.

Đoạn này là nói Thất Bồ Đề Phần trong 37 phẩm trợ đạo, “Thất Giác Chi”. Thất giác chi tổng cộng có bảy điều.

- Điều thứ nhất là “Niệm”.
- Điều thứ hai là “Trạch Pháp”.
- Điều thứ ba là “Tinh Tấn”

- Điều thứ tư là “Hỉ”
- Điều thứ năm là “Khinh An”
- Điều thứ sáu là “Định”
- Điều thứ bảy là “Xả”.

Từ trong những đạo phẩm này, chúng ta có thể thể hội được, Phật nói một danh tướng, thí dụ nói “tịnh tấn”, nói “niệm” thì trong rất nhiều khóa mục đều có, danh xưng như nhau nhưng ý nghĩa khác nhau. Cho nên, chúng ta bình thường đọc Kinh, đặc biệt là giảng Kinh, nhất định phải biết danh tướng này dùng trong hạng mục nào, nhất định phải rõ ràng thì mới không hiểu sai ý nghĩa của nó. Thí dụ như “niệm” trong Thất Giác Chi, trong Tứ Thần Túc cũng có “niệm”, trong Ngũ căn, Ngũ lực đều có “niệm”, ở chỗ này lại có “niệm”, danh từ này ở trong bốn khoa đều giống nhau, thế nhưng ý nghĩa của nó hoàn toàn khác nhau. Loại tình hình này ở trong Phật Kinh rất nhiều, không thể nào không lưu ý.

Tác dụng của “Thất Giác Chi” và hiệu quả của nó, một câu nói trên Kinh ngay chỗ này đã điểm tỉnh cho chúng ta: “Thiện giác ngộ nhất thiết chư pháp”. Không chỉ là giác ngộ tất cả các pháp, “Thiện giác ngộ” thông thường chúng ta dùng để đối trị hôn trầm và trạo cử của chúng ta. Chúng ta chọn dùng phương pháp này. Người tu hành, xưa nay trong ngoài có thể nói hai loại này là bệnh chung, người người đều có.

Loại thứ nhất là “Hôn Trầm”. Tinh thần không thể đề khởi, ngồi ở nơi đó, thậm chí đứng ở nơi đó cũng có thể ngủ gật. Chúng ta thường gặp được trong lúc giảng Kinh, trong thính chúng có người ngủ gật mà ngáy ra tiếng, hoặc ngay trong lúc đả Phật thất cũng thường có người như vậy, đến khi chỉ tịnh thì chân thật là có rất nhiều người ngủ gật, thậm chí khi đang đi kinh hành, họ cũng đi, thế nhưng họ vừa đi vừa

ngáy, đây là thuộc về hiện tượng của hôn trầm. Đây là chướng ngại, là phiền não rất nghiêm trọng.

Loại thứ hai là “Trạo Cử”. Trạo cử là trong tâm vọng niệm quá nhiều. Bình thường chúng ta không phát hiện ra, dường như không có vọng niệm, nhưng khi vừa chỉ tịnh tĩnh lặng lại, không biết từ đâu đến nhiều vọng niệm như vậy. Cho nên, có người nói với tôi, khi không ngồi tĩnh tọa thì không có vọng niệm, khi vừa tĩnh tọa thì nhiều vọng niệm đến như vậy. Kỳ thật, khi không ngồi tĩnh tọa thì vọng niệm cũng nhiều như vậy nhưng bạn không hề phát giác, đến khi bạn muốn tĩnh lặng lại thì mới phát hiện bạn vọng niệm nhiều đến như vậy, mới hiểu được phương pháp đối trị. Thông thường chúng ta cũng không nói “Thất Giác Chi”, vì “Thất Giác Chi” nói ra quá phiền não. Chân thật là có khế nhập tương đối với Phật pháp, biết dùng những nguyên lý nguyên tắc trong Kinh điển.

Phương pháp đối trị trạo cử.

Thông thường chúng ta sử dụng phương pháp là khi vọng niệm quá nhiều thì nhất định phải bình lặng, không nên chú ý vọng niệm, càng sợ vọng niệm nhiều thì vọng niệm sẽ càng nhiều, chắc chắn không thể dừng lại. Khi vọng niệm khởi lên, không luận là thiện niệm hay ác niệm, thấy đều không nên để ý đến nó, chỉ chuyên chú vào câu Phật hiệu để chuyển đổi ý niệm, lâu ngày dài tháng thì vọng niệm tự nhiên liền ít. Thông thường chúng ta dùng phương pháp này rất có hiệu quả.

Phương pháp đối trị hôn trầm.

Nếu như là hôn trầm nhẹ thì kinh hành, nhiều Phật. Mọi người đang chỉ tịnh cũng không hề gì, chỉ cần bạn không chướng ngại đại chúng, bạn có thể đứng dậy nhiều Phật. Thậm chí ở niệm Phật đường nhỏ, không có chỗ để bạn nhiều

Phật, bạn có thể đứng dậy, ra bên ngoài niệm Phật đường nhiều Phật. Đây là phương pháp đối trị.

Nếu như hôn trầm tương đối nghiêm trọng thì tốt nhất là lạy Phật. Nếu như lạy Phật mà cũng ngủ, vậy thì không còn cách nào, rất khó làm. Cho nên nhất định phải đề khởi tinh thần, đương nhiên tinh thần cùng nguyện lực của chính mình có quan hệ rất lớn. Nhất định phải phát đại nguyện, nguyện độ chúng sanh, nguyện liễu sanh tử, nguyện thành Phật đạo. Phạm là người có thành tựu, không gì khác là do có nguyện lực đang thúc đẩy họ, cho nên họ mới có thể đồng mãnh tinh tấn.

• Điều thứ nhất, “Niệm Giác Chi”

Trong Thất Giác Chi, điều đầu tiên là “Niệm Giác Chi”. Trong tiêu chú chú giải đây là cách nói thông thường, là cách nói thông dụng, ở bất cứ nơi nào đều có thể dùng cách nói này. “Niệm giác chi”, “Tâm trầm thời”, đây là tâm hôn trầm, không thể đề khởi tinh thần.

“*Niệm dụng trạch tấn hỷ dĩ khởi chi*”. Đây là dạy cho chúng ta phương pháp, khi hôn trầm thì dùng “trạch pháp”. Như vừa rồi chúng ta mới nói, chọn lấy kinh hành, chọn lấy lạy Phật, chọn lấy chỉ tịnh, chọn lấy chuyên chú Phật hiệu, đây là thuộc về “trạch pháp”. Bạn phải biết chọn lựa phương pháp để đối trị. Nếu như không biết dùng phương pháp để đối trị thì công phu của bạn không thể nâng lên. Phương pháp thì vô lượng vô biên, không phải chỉ có một phương pháp. Phương pháp của người khác dùng chưa chắc ta dùng được có lực; phương pháp ta dùng chưa chắc người khác dùng được có lực. Phương pháp nhất định phải khế cơ, không phải khế cơ của đại chúng, mà là khế cơ của cá nhân ta. Căn cơ cùng tập khí có quan hệ, cũng chính là nói pháp môn mà ngay trong đời quá khứ bạn đã tu học. Nếu như pháp môn hiện tại bạn đang tu học

cùng với pháp môn quá khứ bạn đã tu học là như nhau, vậy thì bạn học được rất thoải mái, rất thuận lợi, lại tiếp tục học tiếp. Nếu như hiện tại pháp môn tu học hoàn toàn trái ngược với trong đời quá khứ đã tu, thì sẽ học rất khổ cực, rất là gian nan, không quen. Cho nên căn cơ của mỗi người cùng với tu hành của đời quá khứ có quan hệ mật thiết.

Phật, Bồ Tát và A La Hán, các Ngài giáo hóa chúng sanh tại vì sao được dễ dàng? Các Ngài có thể thấy ra được quá khứ của chúng sanh, biết được trong đời quá khứ chúng sanh đã tu học những gì, cho nên nói ra pháp rất khéo cơ. Còn phàm phu chúng ta, những thiện hữu thì không có năng lực này. Không có năng lực này thì phải tỉ mỉ mà quán sát, từ ngay trong kinh nghiệm mà cọ sát, mà quán sát, sau đó lại làm thực nghiệm.

Thí dụ, chúng ta nói Kinh giáo, căn tánh của chúng ta, ngay trong tám tông phái trong pháp Đại Thừa, chúng ta thích hợp với pháp môn tu học nào đều là có liên quan mật thiết với đời quá khứ. Nếu như khéo hợp căn tánh, thì bạn học pháp môn này sẽ rất dễ dàng, rất thuận buồm xuôi gió. Nếu như không tương ứng với pháp mà đời quá khứ đã tu, bạn học được rất khổ cực, không dễ dàng thành tựu, rất dễ dàng thoái chuyển. Cho nên, quán cơ rất quan trọng. Thế nhưng chính mình cũng phải giúp đỡ chính mình. Khi mới học thì có thể lướt qua một số pháp môn để hiểu rõ. Sau khi hiểu rõ, ta chính mình tỉ mỉ suy xét mà chọn lựa.

Tôi lấy chính tôi làm một thí dụ. Ban đầu tiên sinh Phương Đông Mỹ giới thiệu cho tôi “Kinh Hoa Nghiêm”. Tôi đọc qua “Đại Sư Thanh Lương Sớ Sao” rất là hoan hỉ, thế nhưng không dám học, vì bộ Kinh này quá lớn, tôi không học nổi. Cho nên vào lúc đó cùng lão cư sĩ Lý Bình Nam, tôi một lòng một dạ muốn học “Kinh Pháp Hoa”. Tôi sưu tập

mười mấy loại chú giải của “Kinh Pháp Hoa” mang đến Đài Trung, thừa với lão sư là tôi muốn học Kinh Pháp Hoa. Vào lúc đó, đúng lúc thầy khai giảng “Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm Kinh”, thầy liền hỏi tôi: *“Vì sao ông muốn chọn học bộ Kinh này?”*. Tôi nói, ngày trước tôi theo học với Ngài (đây là việc trước khi xuất gia), tôi ở Đài Trung một năm ba tháng (15 tháng), tôi học với thầy mười ba bộ Kinh nhỏ. Bộ đầu tiên mà tôi học là A Nan Vấn Sự Phật Kiết Hung Kinh. Tiến độ của chúng tôi vào lúc đó là một tháng học một bộ. Tiêu chuẩn là phải biết giảng, lên đài có thể giảng. Chí khí cao ngất, có thành tựu cảm, một tháng liền biết giảng một bộ, cho nên tâm học tập, không khí học tập rất là hưng vượng (việc này ở Phật Học Viện thông thường không làm được), tôi ở nơi đó học được mười ba bộ Kinh. Về sau, tôi xuất gia đi dạy ở Phật Học Viện, một học kỳ dạy một bộ. Phật Học Viện ba năm tốt nghiệp tôi mới dạy sáu bộ. Mười ba bộ Kinh của tôi, phân nửa chưa dùng đến. Ở nơi đó hiệu quả rất là cao, phong khí học tập rất nồng hậu, cho nên tôi học bộ Kinh nhỏ, chính mình nắm chắc được. Thế nhưng muốn học một bộ đại Kinh, thầy nói: *“Mục đích của ông chỗ này rất tốt. Hiện tại tôi giảng Kinh Lăng Nghiêm, phân lượng của “Lăng Nghiêm” cũng gần bằng như “Pháp Hoa” vậy, ông học “Lăng Nghiêm” được rồi, cùng theo tôi học, tránh được việc tôi phải tìm thời gian khác để dạy cho ông”*. Tôi cũng biết được thời gian của thầy rất là bảo quý, cho nên tôi liền nghe theo giáo huấn của thầy, buông xả đi “Kinh Pháp Hoa”, theo thầy học “Lăng Nghiêm”. “Kinh Lăng Nghiêm” trên tay chỉ có một loại chú giải, do Pháp sư Viên Anh giảng nghĩa. Cho nên, vì để học Kinh Lăng Nghiêm, tôi liền vội vàng liên hệ với nơi lưu thông Kinh Phật ở Hong-Kong, do Pháp sư Trí Khai phụ trách. Tôi chưa hề gặp mặt ông, cho nên tôi gọi ông là lão pháp sư, tôi viết thư cho ông rất là cung kính, cầu xin

ông giúp đỡ tôi sưu tập chú giải của Kinh Lăng Nghiêm. Đại khái không đến nửa năm, ông tìm được cho tôi hơn hai mươi loại chú giải, đều là sách đóng bìa rất quý hiếm. Pháp sư Trí Khai giúp đỡ quá lớn đối với tôi. Khi tôi mới xuất gia rất là nghèo, không có tiền, không mua sách nổi, Pháp sư Trí Khai tìm được sách là gửi ngay cho tôi, đến lúc nào có tiền thì tôi gửi trả cho ông. Vào lúc đó, có một số cư sĩ tại gia hộ trì, họ nói: *“Thưa pháp sư! Chúng tôi muốn cúng dường Ngài”*. Tôi nói: *“Tốt! Hiện tại tôi đã mua mấy quyển sách này, bao nhiêu tiền hãy mau giúp tôi gửi trả đi. Bạn cúng dường tôi như vậy thì tốt rồi”*.

Tôi ở Đài Trung chăm chỉ dùng công phu ba năm, theo lão sư Lý học “Lăng Nghiêm”. Lão sư Ngài mỗi tuần lễ giảng một lần, thầy giảng thứ tư thì thứ năm tôi giảng lại, giảng tiểu tòa. Chúng tôi ở Đài Trung, sau khi lớp học Kinh dùng rồi (lớp học Kinh chỉ học hai năm, bồi dưỡng hơn hai mươi học trò), đại khái có khoảng hai mươi bảy, hai mươi tám học sinh, mỗi mỗi đều có thể giảng Kinh. Cho nên miền Trung Bắc của Đài Loan, Liên Xã Đài Trung xây dựng mười bảy giáo sở. Những học trò này luân phiên đến các nơi đó để giảng Kinh, có ảnh hưởng rất lớn đối với Phật giáo Đài Loan. Lớp này trong hai năm thành tựu nhiều người như vậy.

Sau khi lớp này ngưng rồi, tính luôn cả tôi là bảy người, bảy người bạn học chúng tôi không tan ra. Mỗi một tuần lễ, chúng tôi tự mình cùng nhau nghiên cứu thảo luận ba giờ đồng hồ, do một bạn học giảng lại. Trong ba năm này họ rất từ bi, dành toàn bộ thời gian cho tôi, để tôi giảng lại “Kinh Lăng Nghiêm”. Cho nên lão sư Lý giảng qua một lần, tôi cũng giảng được một lần. Tôi giảng một lần cho sáu bạn học nghe. Sáu bạn học này cũng đều là người giảng Kinh, đều là trong nghề, nên giúp đỡ tôi rất nhiều. Tôi giảng có khuyết điểm, có

sai sót, có chỗ dùng từ không rõ ý, họ thầy đều nêu ra để giúp tôi cải chánh. Cho nên cầu học, không luận thế xuất thế gian pháp, phải có thầy, phải có bạn, chỉ riêng có thầy mà không có bạn thì rất khó thành tựu. Thầy giáo là chỉ lộ, bạn học là giúp đỡ ngay trong lúc đi đường. Giống như chúng ta đi du lịch, kết bạn cùng đi, chăm sóc lẫn nhau. Cho nên bạn rất là quan trọng, thầy cùng bạn đều có ân đức sâu dày.

Bảy người chúng tôi cùng nhau mười năm, mười năm như một ngày. Họ đều là người tu tại gia, đều có gia đình, đều có chức nghiệp. Mỗi tuần lễ tụ hội một lần vào thứ năm, do tôi đến giảng lại, sáu bạn học này đến giúp đỡ tôi. Nếu chúng tôi có vấn đề không giải quyết được thì đi hỏi lại thầy giáo, còn nếu có thể giải quyết thì không cần phiền phức lão sư. Sự tiến bộ này rất lớn. Trong ba năm thì bộ Kinh Lăng Nghiêm này giảng xong. Nền tảng này khi tôi học giảng Kinh đã định đặt rồi, về sau học tiếp bộ đại Kinh khác dễ dàng như trở bàn tay. Kinh Pháp Hoa tôi chưa học qua, chưa nghe qua, thế nhưng lão sư Lý giảng Kinh Pháp Hoa còn bút ký, các vị xem trong “Hoàng Hộ Tiểu Phẩm” có thấy, còn lại bút ký. Tôi lấy bút ký đó của Ngài, tôi có thể giảng Kinh Pháp Hoa. Tôi đã từng dùng sáu mươi giờ để giảng đại ý “Pháp Hoa” (bộ này có băng ghi âm). Kinh Hoa Nghiêm, tôi đến Đài Trung nghe qua quyển thứ nhất, tôi nghe qua cách giảng của thầy thế nào. Sau khi nghe xong quyển thứ nhất rồi thì những phần phía sau tôi đều biết rồi, tôi liền đến Đài Bắc giảng Kinh Hoa Nghiêm. Các vị học giáo nhất định phải hiểu được bí quyết này. Người xưa nói: “Một Kinh thông, tất cả Kinh thông”, lời nói này một chút cũng không sai. Cho nên nếu bạn có thành tựu, nhất định phải “một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu”. Vì vậy chúng ta không dám nói khai ngộ, khai ngộ, bạn tìm được bí quyết rồi, bạn hiểu được rồi thì bất

cứ Kinh điển nào đến trên tay đều không có khó khăn, đều sẽ không có chướng ngại. Nhiều nhất là ở nơi Kinh văn gặp phải khó khăn thì tham khảo chú giải của người xưa. Chú giải của vị này xem chưa được lý giải lắm thì tìm chú giải của vị khác, cho nên tôi sưu tập sách tham khảo rất nhiều.

Hiện tại những sách tham khảo này đều gửi đến Úc châu rồi. Tôi thu tập “Đại Tạng Kinh”, những bản khác nhau của “Đại Tạng Kinh” tổng cộng có mười loại. Hiện tại mười loại này cùng “Tứ Khố Toàn Thư” thay đều gửi đến Úc châu. Phải có năng lực đọc sách xưa, cho nên hiện tại tôi yêu cầu các đồng tu ở Úc châu, rất nhiều người các vị đều quen biết, thế hệ chữ Ngô đều qua đó, họ ở bên đó tu học khổ cực hơn chúng ta bên đây. Vì sao vậy? Tôi yêu cầu họ nhiều hơn so với các vị bên đây. Họ đã theo tôi mười năm, nếu như không có thành tựu thì tôi có lỗi với họ, đây là vì họ theo tôi thời gian dài. Tôi yêu cầu họ mỗi tuần lễ học thuộc hai thiên cổ văn, ngay trong một năm phải thuộc một trăm thiên cổ văn, phải có thể thuộc, có thể giảng, có thể viết. Vì sao vậy? Đây là chìa khóa của “Đại Tạng Kinh”, “Tứ Khố Toàn Thư”. Bạn không có chiếc chìa khóa này thì “Tứ Khố Toàn Thư” bạn không thể bước vào, sách bày ra trước mắt xem không hiểu. Sách xưa ngay đến chằm phẩy cũng không có, ngay đến câu bạn cũng không thể phân ra, cho nên phải dùng thời gian một năm để đọc cổ văn. Từ trong “Cổ Văn Quán Chỉ” tôi chọn ra một trăm thiên, mời cô giáo Dương dạy. Họ ở nước ngoài, nên Anh văn rất quan trọng, cho nên tôi mời Pháp sư Ngô Lâm cùng cư sĩ Lưu (từ Hoa Kỳ đến), hai người phụ trách dạy Anh Văn. Bài khóa bên đó, thứ hai, thứ tư, thứ sáu thì học Anh Văn; thứ ba, thứ năm, thứ bảy thì học Trung Văn. Ngay trong năm năm, tôi qui định bảy môn bài khóa, thêm vào

một trăm thiên cổ văn, tám thứ này nhất định phải hoàn thành, cho nên họ vui đầu mà học.

Mấy ngày nay, vì để kỷ niệm tròn bốn năm Hàn Quán Trưởng vãng sanh, trên núi, dưới núi đều đả Phật thất. Người trên núi đều xuống dưới, tôi gọi điện hỏi thầy Ngô Đạo: “*Có phải các vị đả Phật thất, người trong Phật đường không đủ phải không?*”. Thầy nói: “*Người đủ mà*”. Tôi tiếp: “*Người đủ rồi tại sao để những người ở trên núi phải xuống núi?*”. Thầy Ngô Đạo không trả lời được. “*Phải mau bảo họ quay trở lại đọc sách, không được mượn cơ hội này mà nghỉ. Làm gì có loại đạo lý này? Đọc sách quan trọng, Phật thất là một hình thức. Chân thật báo ân Phật là thành tựu đức hạnh của chính mình, thành tựu học vấn của chính mình, đem cái này để báo đáp Hàn Quán Trưởng*”. Chúng ta phải có hành vi thực tế, tu hành thực tế, như vậy mới có thể thành tựu.

Việc chọn lựa pháp môn quan hệ thành bại của cả đời chúng ta. Điều này trước tiên ở ngay trong “Niệm Giác Chi” nhắc nhở cho chúng ta, tâm hôn trầm thì bạn liền dùng trạch pháp tinh tấn, hi để đề khởi; “tâm phù thời”, “phù” chính là trạo cử; tâm không an, vọng niệm quá nhiều thì dùng khinh an, định, xả, ba loại phương pháp này để nhiếp tâm.

“Giác linh định huệ quân đẳng”, nhất định phải đạt đến định huệ đều nhau. Đó là bình thường. Định nhiều, huệ ít thì hôn trầm; huệ nhiều, định ít thì trạo cử, thì nghĩ tưởng xăng bậy, đây là phạm phu chúng ta thấy đều có. Ở chỗ này nói ý nghĩa định huệ rất cận, cho nên phải biết được danh từ giống nhau, cách nói không giống nhau. Định huệ ở đây cùng trong Phật Kinh nói Giới - Định - Huệ hoàn toàn không giống nhau, đó là hoàn toàn khi bình thường dụng công. Nhiếp tâm là một loại phương pháp hàng phục hôn trầm, cho nên chúng ta phải nên hiểu được.

• Điều thứ hai, “Trạch Pháp Giác Chi”

Trong Thất Giác Chi, điều thứ hai là “Trạch Pháp Giác Chi”. Chỗ này chú giải nói: *“Quán chư pháp thời, thiện năng giác liễu, giản biệt chân ngụy, bất mậu thủ u, hư ngụy pháp cố”*.

Ý nghĩa hàm chứa trong đây rất rộng. Thất Giác Chi chủ yếu là giảng nói phương pháp tu hành. Thế nhưng nói đến tu hành là hàm chứa toàn diện hết thảy, quyết không phải cục bộ, mà bao gồm đối nhân, xử thế, tiếp vật ngay trong cuộc sống thường ngày. Ở trong đây đem tất cả sai lầm của chúng ta cải sửa lại, đó gọi là tu hành. Những gì là pháp sai lầm, những gì là pháp chính xác, chúng ta phải có năng lực phân biệt, cho nên “thiện năng giác liễu”. Trong cái thiện này bao gồm trí tuệ, bạn không có trí tuệ thì bạn không có sức phán đoán; bạn không có phương tiện thì bạn không biết làm thế nào để giản biệt. Cho nên nhất định phải có trí tuệ, có phương tiện khéo léo.

Chúng ta là phàm phu không có trí tuệ, trí tuệ chưa khai mở, chúng ta làm thế nào phán đoán chân vọng, tà chánh, phải quấy của tất cả pháp thế xuất thế gian? Do đó cần phải học. Chữ “Học” của Trung Quốc cùng ý nghĩa của chữ “Giác” thông nhau. Học chính là giác ngộ, hiểu học chính là ưa thích giác. Hoan hỉ giác ngộ tường tận thì họ mới có thể hiểu học, không hiểu học liền sẽ đem sự việc này lơ là đi.

Ngày nay tiêu chuẩn mà chúng ta dùng chính là tiêu chuẩn của cổ thánh tiên hiền dạy chúng ta. Chúng ta dùng tiêu chuẩn này để so sánh, để chọn lựa. Phật dạy cho chúng ta tiêu chuẩn, thực tế mà nói, chúng ta vừa bước vào cửa thì liền dạy cho chúng ta. Chúng ta vừa bước vào cửa Phật, việc thứ nhất là tiếp nhận nghi thức “Tam Quy”. Tam quy chính

là đem tiêu chuẩn “Giác – Chánh – Tịnh” dạy cho chúng ta. Bạn xem trong “Đàn Kinh”, Đại Sư Huệ Năng - Tổ thứ sáu của Thiền tông truyền thụ tam quy, Ngài không phải nói quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, mà Ngài dạy người đọc quy y Giác, quy y Chánh, quy y Tịnh, sau đó nói với chúng ta: “Phật là giác vậy, Pháp là chánh vậy, Tăng là tịnh vậy”. Khi nói Phật, Pháp, Tăng, chúng ta thường luôn luôn hiểu lầm, dính vào tướng. Nói đến “quy y Phật” lập tức liền nghĩ đến tượng Phật, nói đến “quy y Pháp” liền nghĩ đến Kinh Phật, nói đến “quy y Tăng” liền nghĩ đến người xuất gia. Dính tướng thì sai rồi! Cho nên mới có câu: “Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa”. Chân thật nghĩa của **“Phật – Pháp – Tăng”** là **“Giác – Chánh – Tịnh”**, giác mà không mê là Phật, chánh mà không tà là Pháp, tịnh mà không nhiễm là Tăng. Đây là dạy chúng ta quy y “Giác – Chánh – Tịnh”, không phải quy y tượng Phật bằng gỗ, xi măng, cũng không phải là quy y quyển Kinh, càng không phải quy y người xuất gia. Chúng ta cần phải làm cho rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo.

“Đàn Kinh” thật hay, thuần túy là thứ của người Trung Quốc, đem tinh túy của Phật pháp thầy đều tiêu hóa, vì chúng ta nói ra. Bên trong đã nói không chỉ là Thiền, mà bao gồm tất cả Phật pháp, Đại thừa, Tiểu thừa, Hiền giáo, Mật giáo, Tông môn, Giáo hạ, thầy đều bao gồm hết, nói ra tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc. Việc này chúng ta phải hiểu. Cho nên tiêu chuẩn chọn lựa của chúng ta chính là “Giác – Chánh – Tịnh”. “Giác – Chánh – Tịnh” chính là tổng cương lĩnh, tổng tiền đề. Trái ngược với “Giác – Chánh – Tịnh” thì không phải Phật pháp. Vậy thì cái gì gọi là “Giác”, cái gì gọi là “Chánh”, cái gì gọi là “Tịnh”? Trong Kinh luận Đại - Tiểu thừa nói được rất nhiều, chúng ta đọc Kinh, nghiên giáo cũng không ngoài việc đem tinh nghĩa trong ba chữ này làm cho rõ ràng, làm cho tường tận mà thôi. Chúng ta phải hiểu đạo lý này.

Thực tiễn đến tối sơ phương tiện (trong Kinh Lăng Nghiêm gọi là tối sơ phương tiện), từ chỗ nào mà vào cửa? Từ Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh. Trong Kinh Vô Lượng Thọ, Phật dạy chúng ta khéo giữ ba nghiệp, chúng ta bắt đầu từ chỗ này.

- **“Khéo giữ khẩu nghiệp, không nói lỗi người”**. Chính mình phải giữ bốn thiện nghiệp của miệng.
- **“Khéo giữ thân nghiệp, không mất oai nghi”**.
- **“Khéo giữ ý nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm”**.

Trong Kinh Vô Lượng Thọ, Phật chỉ nói ba câu cương lĩnh này. Ba câu cương lĩnh này chính là một bộ Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh. Chúng ta nhất định phải ghi nhớ, không quên, nhất định phải chân thật lý giải tinh thần của mười thiện, ý nghĩa chân thật của mười thiện là gì. Mười thiện nếu làm viên mãn thì liền thành được Phật quả cứu cánh. Cho nên, chúng ta thường hay xem thấy trên những tượng Phật họa, thông thường vàng hào quang ở trên đều có ba chữ **“Án A Hồng”**. “Án A Hồng” là ý nghĩa gì? Chính là khéo giữ ba nghiệp mà trên Kinh Vô Lượng Thọ nói. “Án” là khéo giữ thân nghiệp, “A” là khéo giữ khẩu nghiệp, “Hồng” là khéo giữ ý nghiệp. Cho nên mười thiện viên mãn chính là Phật quả viên mãn.

Bộ Kinh này tuy số lượng không nhiều, nhưng ý nghĩa thì vô cùng vô tận. Tương lai bạn quả nhiên có một ngày kế nhập thì bạn liền tường tận. Mỗi câu mỗi chữ đều viên dung tất cả Kinh luận, đích thực là trên Kinh Hoa Nghiêm nói: **“Một tức là nhiều, nhiều tức là một, một và nhiều không hai”**. Quyết định không thể nói, “Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh” thì cạn, “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh” thì sâu. Không có cạn sâu, không có lớn nhỏ, mà là bình đẳng và bình đẳng. Bạn có thể vào được cảnh giới này, bạn chân

thật có thể thiện năng giác liễu. Cảnh giới này là cảnh giới không chướng ngại của “Hoa Nghiêm”. Kinh Hoa Nghiêm, phẩm sau cùng “Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyện Phẩm” là vào cảnh giới giải thoát không thể nghĩ bàn.

Đại Sư Thanh Lương nói với chúng ta bốn loại pháp giới. Loại thứ nhất là sự pháp giới. Loại thứ hai là lý pháp giới. Loại thứ ba là lý sự pháp giới. Loại thứ tư là sự sự pháp giới. Bốn loại phiền não này thấy đều không có chướng ngại, sự vô ngại, lý vô ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại, bạn liền vào cảnh giới Hoa Nghiêm. Cảnh giới này là người như thế nào? Viên Giáo Sư Trụ Bồ Tát, thông thường chúng ta gọi là phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân chính là vào bốn cảnh giới vô ngại. Nếu như bốn sự việc này bày ra ngay trước mắt vẫn có chướng ngại, thì vô minh của bạn chưa phá, bạn vẫn là ở trong sáu cõi luân hồi, chưa đột phá sáu cõi. Cho dù đột phá sáu cõi, có công phu tương đối rồi, “sự” dường như là không có chướng ngại, “lý” cũng không có chướng ngại, “lý sự” cũng không có chướng ngại, nhưng “sự sự” có chướng ngại, cảnh giới này là pháp giới bốn thánh, Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật trong mười pháp giới. Họ thì sự cùng sự vẫn là có chướng ngại, cần phải đột phá một lần nữa mới siêu việt mười pháp giới, vào Pháp Giới Nhất Chân thì sự sự vô ngại.

Lại nói với các vị, đây là sự thật, Pháp Giới Nhất Chân cùng mười pháp giới không hề khác biệt, chắc chắn không phải là hai pháp giới, mà là một pháp giới. Pháp Giới Nhất Chân là viên dung, là bình đẳng. Tại vì sao chúng ta ngày nay không thấy được? Là bởi vì có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước nên không thấy được. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước tan một phần, thì liền cùng Pháp Giới Nhất Chân (chính là pháp giới bốn vô ngại) tiếp cận một phần. Nếu như đem tất cả chấp trước đối với thế xuất thế gian pháp buông

xả, ngay ý niệm chấp trước cũng không có, bạn liền không còn luân hồi sáu cõi, sáu cõi luân hồi đoạn rồi. Nếu như tiến thêm một bước, đối với thế xuất thế gian pháp, ngay ý niệm phân biệt đều không có, bạn liền rời khỏi mười pháp giới. Đây chính là địa vị của Viên Giáo Sơ Trụ, phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân.

Vô minh là vọng tưởng. Vọng tưởng chưa đoạn, thế nhưng rất là đạm bạc, vọng tưởng thô trọng hoàn toàn không có, vẫn còn vọng tưởng vi tế, đó đã không ngại sự rồi, không ngại việc của sáu cõi, không ngại việc của mười pháp giới, cho nên sự sự vô ngại. Đây là nói cảnh giới. Cảnh giới cùng pháp giới có khác biệt. Pháp giới là từ trên sự mà nói, quyển sách này là pháp, nó có giới hạn, đây là pháp giới. Pháp giới có lớn nhỏ, có giới hạn, còn cảnh giới thì không có giới hạn. Cảnh giới thuộc về tinh thần, pháp giới là thuộc về hình tướng. Pháp giới cho dù khác nhau, nhưng cảnh giới là thông, không chút chướng ngại. Như vậy bạn liền biết được, bao gồm tất cả chướng ngại đều là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước biến hiện ra. Rất là oan uổng!

Chúng ta học Phật, nếu muốn thành tựu mà ngày ngày vẫn khởi tâm động niệm “*đây là phải, đó là quấy*”, thì ngay trong đời này chúng ta không có hy vọng. Trong “Đàn Kinh” nói được rất hay: “***Nếu là người chân chính tu hành thì không thấy lỗi thế gian***”. Lục Tổ dạy Thần Hội, Lục Tổ nói: “*Ta chỉ thấy lỗi chính mình, không hề thấy lỗi của người khác*”. Đây là Ngài dạy bảo chúng ta, Ngài làm thế nào mà thành tựu. Lại rõ ràng nói với chúng ta “*họ quấy, ta không quấy*”, hay nói cách khác, họ có phải quấy, ta thường không có phải quấy. Đây là bí quyết thành tựu của người chân thật tu hành. Họ làm sao có thể thành tựu mau chóng đến như vậy? Vì sao chúng ta không thể thành tựu?

Cầu học, cầu đạo không gì khác, cái thứ nhất phải dựa vào thiện căn, nếu thiện căn ngay trong đời quá khứ không đầy đủ, vậy thì khó; cái thứ hai phải dựa vào thắng duyên. Pháp duyên thù thắng chính là gặp được thiện tri thức chân thật, chính mình hoan hỉ tiếp nhận, chắc chắn không có hoài nghi đối với giáo huấn của thiện tri thức, y giáo phụng hành, vậy mới được. Thân cận thiện tri thức, bạn xem 53 tham của “Kinh Hoa Nghiêm”, “Văn Thù Bồ Tát Chương” sau cùng Bồ Tát dạy Thiện Tài phải nên dùng tâm trạng như thế nào để thân cận thiện tri thức. Rất là quan trọng! Việc này chúng ta đều giảng qua và giảng rất nhiều lần rồi. Gần đây ở Hong-Kong tôi giảng “Hoa Nghiêm 40” cũng đã giảng qua, dường như các vị có làm ra đĩa rồi. Không có thái độ cầu học tốt đẹp, cho dù gặp được thiện tri thức cũng lỡ qua trước mặt, vậy thì rất là đáng tiếc. Cho nên cần phải đầy đủ hai điều kiện là *Thiện Căn và Thiện Duyên*.

Ngày trước tôi cầu học, lão sư Lý thường nói, 40 tuổi trở lên thì học thứ gì cũng khó. Đây là thật, không phải là giả. Vì sao vậy? Bốn mươi năm, thời gian dài như vậy ở trong cái lò nhuộm lớn của xã hội này đã bị ô nhiễm nghiêm trọng rồi, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chính mình, thành kiến đều rất sâu, không dễ dàng, thật khó! Thế nhưng không thể nói không có, mà là 40 tuổi trở lên mới bắt đầu học giảng thì thành tựu rất ít. Thời kỳ tu học tốt nhất là trước và sau 20 tuổi. Đây là tuổi tác tốt nhất, chân thật gặp được thiện tri thức thì không có ai mà không thành tựu. Trước 40 tuổi, khoảng 30 đến 40 tuổi thì phải nỗ lực, “khôn học nhi thành”. Sau 40 tuổi thì khó, nhưng không thể nói không có. Hiện tại chúng ta xem thấy cư sĩ Hứa của Khai Phong Hà Nam, đây là lứa tuổi trên 40, ông có thể thành công. Làm sao họ có thể thành công? Họ chân thật buông xả vạ duyên, một lòng hướng

đạo, quên ăn quên ngủ, ăn cơm, ngủ nghỉ đều quên hết, chuyên tâm như vậy mà làm. Ông đến đây tìm tôi, nhất định muốn tôi thể phát xuất gia cho ông, làm cho tôi không cách nào từ chối. Sau cùng tôi nói: “*Ông muốn xuất gia, tôi có một điều kiện*”. Ông hỏi tôi: “*Điều kiện gì?*”. Tôi nói: “*Ngay trong một năm, ông đem Kinh Vô Lượng Thọ giảng mười lần*”. Đầu tháng này ông gọi điện thoại cho tôi và nói, ông đã giảng qua năm lần rồi, vào cuối năm nay nhất định có thể giảng hoàn thành. Thật phấn đấu, thật làm, liều mạng mà làm, vậy thì được.

Tôi định ra bảy khóa mục cho các đồng tu chúng ta, thêm vào một trăm thiên cổ văn, tám khóa mục này người trên 40 tuổi thì rất khó làm được. Trên 40 tuổi còn có thể làm được thì rất hiếm có. Đối với các đồng tu lớn tuổi, bảy môn học này hy vọng có thể có một môn hoặc hai môn cả đời thọ dụng không cùng tận, không cần học nhiều như vậy. Đây là căn bản, là nền tảng. Trên 40 tuổi, chúng ta không nên đi tìm nền tảng gì nữa, vãng sanh là việc lớn, nên phát tâm làm hộ pháp, không phát tâm làm hoằng pháp. Tôi thường nói hộ pháp công đức lớn hơn so với hoằng pháp, người hoằng pháp thường có, người hộ pháp không thường có. Nếu như không có Bồ Tát hộ pháp chân thật, bạn phát tâm hoằng pháp cũng không có cơ hội để bạn hoằng dương, không có người bằng lòng mời bạn giảng Kinh.

Bạn không nên xem thấy dường như hiện tại ở rất nhiều nơi như Malaysia, có rất nhiều đạo tràng đều hoan nghênh các bạn đi giảng Kinh thuyết pháp, mời các bạn đi, họ làm được rất là náo nhiệt. Nếu các bạn nói: “*Tôi đến nơi đó thường trụ, nói pháp cho các vị*”, bạn thử xem, người ta có đồng ý hay không? Đi làm khách, người ta hoan nghênh, làm cho đạo tràng của họ náo nhiệt lên một chút, còn chân thật

muốn thường trụ ở nơi này, người ta phải thận trọng suy nghĩ, không thấy được hoan nghênh. Đây là kinh nghiệm ngay trong đời này của tôi. Giao tình có tốt hơn, nhiệt tâm mời ta đi giảng Kinh, đến tự miếu của họ hoàng pháp một thời gian dài, nhưng giảng qua ba tháng liền mời chúng ta ra đi. Lúc trước, Pháp sư Huệ Nhẫn của Hong-Kong và chúng tôi lúc trẻ ở chung với nhau, chân thật là bạn tốt, nhưng giảng qua ba tháng thì rất hoan nghênh để tôi ra đi. Ông nhiệt tâm hộ trì, qua sau ba tháng thì có xúi giục, có ly gián. Có người nói với Pháp sư Huệ Nhẫn: *“Pháp sư Tịnh Không ở nơi đây không được. Thầy xem, tín đồ cung kính ông ấy nhiều hơn so với thầy, ông ấy biết giảng, còn thầy không biết giảng”*. Vừa nghe khiêu khích phải quấy thì liền đến tìm tôi gây phiền phức. Ông làm thế nào bảo tôi đi? Ông nhiệt tình mời tôi đến, nên rất là ngại khi bảo tôi đi. Ông có một yêu cầu đối với tôi, những gì tôi đã học ở Đài Trung mười năm cần phải dạy hết cho ông ngay trong ba tháng, nếu như không dạy hết thì đương nhiên tôi phải ra đi, hay nói cách khác, dạy xong hay dạy không xong tôi cũng phải ra đi. Tôi liền vội vàng ra đi. Thật không dễ dàng!

Chúng tôi lúc trước ở dưới hội của lão sư Lý, lão sư thường hay nói với chúng tôi: *“Ông học giảng Kinh, nếu giảng không được tốt thì không hề gì, ông có lẽ còn có chỗ để ở. Nếu như ông giảng được tốt, giảng được mọi người hoan nghênh, ông sẽ không có đường để đi”*. Đây đều là lời của lão sư truyền. Ngay khi tôi bị bức không còn đường để đi thì gặp được Hàn Quán Trưởng. Người cả nhà của bà, tiên sinh cùng con cái của bà cùng nhau đồng tâm đồng lực phát tâm hộ trì, thuê chỗ, mượn chỗ, mượn văn phòng của bạn bè. Bà quen biết rất nhiều, giao tế rất rộng, thuê phòng để chúng tôi giảng Kinh (vào lúc đó tôi ở Đài Loan), 30 năm không

gián đoạn, ngày ngày giảng. Phải ở trên bục giảng trăm ôn ngàn luyện, bạn mới có thể thành công, làm gì mà dễ dàng như vậy. Cho nên hộ pháp công đức không thể nghĩ bàn. Chúng ta phải biết tri ân, báo ân.

Hôm nay là ngày 01. Ngày 05 là tròn bốn năm bà Hàn Quán Trưởng vắng sanh. Vốn dĩ mỗi năm kỷ niệm đều cử hành ở Cư Sĩ Lâm, năm nay bởi vì Cư Sĩ Lâm đang thi công nên không thuận tiện. Chúng ta kỷ niệm bà đều là đả một Phật thất. Ngày Phật thất viên mãn, chúng ta có một buổi truy điệu kỷ niệm bà. Buổi kỷ niệm năm nay tổ chức ở Úc châu, chúng ta có mấy người vào ngày 03 sẽ đến Úc châu để tham gia buổi kỷ niệm này. Chúng ta chính mình nhất định phải nghĩ tưởng nhiều, con đường hoằng pháp không dễ đi, quyết định đi hộ pháp, giúp đỡ những người trẻ tuổi, thành tựu người trẻ tuổi, vô lượng vô biên công đức. Thành tựu của họ là thành tựu của chúng ta. Các vị đồng tu sau khi học xong lên đài giảng, thỉnh chúng gặt đầu vừa lòng thì ta lập tức liền thoái lui làm hộ pháp, toàn tâm toàn lực hộ trì mọi người. Hoằng - Hộ là một thể.

Trong Thất Giác Chi, phạm vi của “Trạch pháp” này bao gồm rất rộng lớn. Không luận ở thế gian pháp hay xuất thế gian pháp, chúng ta ở ngay trong một đời, thí dụ nói cầu học, làm việc đều phải nên chọn lựa thận trọng. Đọc sách, trong trường học có nhiều khoa hệ như vậy, trong xã hội có nhiều nghề nghiệp như vậy, đều phải có trí tuệ chọn lựa. Tiêu chuẩn của chọn lựa, trong Phật pháp cho chúng ta một khái thị, đó là phải giản biệt thật giả, phải chọn thật, không nên chọn giả. Chúng ta đem thật - giả đổi thành một tên gọi khác, chúng ta phải nên chọn thiện, không nên chọn ác; chúng ta phải nên chọn lấy “có lợi ích chúng sanh, có lợi ích cho xã hội”, quyết không chọn lựa “tồn hại chúng sanh, tồn hại xã

hội”. Chọn lựa như vậy mới chân thật có thể đạt đến đoạn ác tu thiện, tích công bồi đức. Từ ngay trong sinh hoạt làm việc của chúng ta, cho đến đôi nhân, xử thế, tiếp vật phải khéo chọn lựa. Người thường nói, phải biết nắm lấy cơ hội, trong Phật pháp gọi là duyên, phải có thể nắm lấy duyên. Cơ duyên thù thắng rất không dễ gì gặp được. Cơ duyên hiện tiền, nếu bạn không thể nắm lấy thì trong khoảng sát na liền tiêu mất, về sau muốn cái duyên này xuất hiện thì không phải là một việc dễ dàng. Cho nên, cơ hội nhất định phải nắm lấy, quyết không thể xem thường, để nó mất đi.

Tu học pháp môn cũng không ngoại lệ, phải nắm lấy cơ hội học tập, hoàn cảnh của học tập, chúng ta mới có thể có thành tựu. Đối với pháp môn tu học, càng phải nên thận trọng mà chọn lựa. Ngay trong một đời chuyên công một bộ Kinh, làm chuyên gia, không nên làm thông gia. Sau khi chuyên đến một trình độ nào đó, đích thực chúng ta liền thông. Người xưa thường nói: “Một Kinh thông, tất cả Kinh thông”. Sau khi tất cả Kinh thông rồi vẫn là làm chuyên gia, không làm thông gia. Đó là gì vậy? Đó là đại từ đại bi, làm tấm gương cho hậu học. Không nên để hậu học xem thấy liền sanh ra hoài nghi: “*Bạn mọi thứ đều thông, mọi thứ đều giảng, tại sao muốn tôi giảng một thứ?*”. Cho nên vì người sau mà làm tấm gương, đó gọi là đại từ đại bi.

Chúng ta ở trong 53 tham của “Kinh Hoa Nghiêm” xem thấy thí dụ này. Trong 53 tham, thực tế mà nói, bất cứ vị thiện tri thức nào họ cũng đều thông, Thiện Tài Đồng Tử hà tất phải đi tham phỏng từng vị thiện tri thức? Một người là đủ rồi. Những bản lĩnh của những vị thiện tri thức khác họ đều biết, tại vì sao họ không nói? “*Tôi chỉ giảng cho anh một môn, ngoài ra các môn khác, anh đi tìm người khác*”, vì sao vậy? Mỗi mỗi thị hiện làm chuyên gia, không làm thông gia,

dụng ý chính ngay chỗ này. Đó đều là Pháp Thân Đại Sĩ, đều là cổ Phật tái lai, làm gì có lý nào mà không thông? Thế xuất thế gian pháp thầy đều thông đạt. Bạn xem, họ thị hiện chỉ một môn, “ngoài ra, tôi không bằng một người nào đó”. Những lời nói này ý nghĩa chân thật ở chỗ nào, chúng ta phải có thể thể hội được thì chúng ta mới có thể chân thật học được cái cần học. Cho nên, nghĩ tưởng của người đều là vì lợi ích chúng sanh, lợi ích hậu học, quyết không giành thuận tiện cho mình. Học trò của mình muốn học cái gì thì ta liền dạy cho cái đó, ta hà tất bảo họ đến nơi khác để tham học? Dụng ý của họ rốt cuộc ở chỗ nào? Chúng ta nhất định phải hiểu được. Trừ trường hợp bất đắc dĩ, ngay trong đồng tu chúng ta phát tâm học các pháp môn khác, chân thật tìm không ra người dạy, đây gọi là bức bách không còn cách nào. Nếu như pháp môn này, hiện tại ở thế gian vẫn có người đang dạy, dạy được không tẻ, thì chúng ta không dạy, liền giới thiệu họ đến nơi đó để tham học.

Các vị thầy ở trong “Cao Tăng Truyện”, ở Trung Quốc ngày trước, những sơn chí này, lịch sử trong tự viện đều có thể xem thấy. Học nhân đến tham học, sau khi gặp được lão hòa thượng rồi, lão hòa thượng nói với họ, duyên của anh không ở chỗ tôi, anh đến nơi nào đó tìm một người nào đó. Họ đến nơi đó ở qua ba năm, năm năm chân thật được thành công, khai ngộ, chứng quả. Lão hòa thượng có được bản lĩnh này, chỉ đạo họ đến nơi nào đó để tham học, họ có thể thành tựu. Ở nơi này tại vì sao họ không thể thành tựu? Trong đây có rất nhiều ám thị, chúng ta phải nên hiểu được. Nếu thực tế bất đắc dĩ thì không cần phải bàn.

Gần đây, chùa Cực Lạc Tân Thành, Pháp sư Nhật Hằng muốn thành lập lớp chuyên tu Lăng Nghiêm. Ông ở Trung Quốc tìm được hơn hai mươi người xuất gia trẻ tuổi, muốn

đến tìm tôi. Cư sĩ Lý Hồng Ân hôm trước đến nói với tôi, tôi giới thiệu với ông, Lão hòa thượng Minh Sơn muốn đến nơi đây giảng Kinh Lăng Nghiêm, dự định giảng ba tháng thì viên mãn, các vị muốn mở lớp Lăng Nghiêm thì mời ông ấy thật quá tốt. Nếu ông ấy không thể đi đến chùa Cực Lạc Tân Thành, thì hai mươi mấy người các vị đến bên đây ở ba tháng để học, cố gắng học bộ Kinh này. Có người giảng, có đại đức ở bên đây dạy, chúng ta liền giới thiệu. Nếu thực tế không có người, ta bị bức bách không còn cách nào, thì đành phải giúp họ mở lớp Lăng Nghiêm.

Hiện tại kết quả hiệp thương, tôi nghe nói Lão hòa thượng Minh Sơn bị bệnh nên không biết ngày tháng đến Singapore có phải kéo lùi về sau hay không. Kiến nghị của tôi là lớp này nên khai giảng khác thời gian với lớp bồi dưỡng của chúng ta. Lớp bồi dưỡng của chúng ta tốt nghiệp rồi. Sau khi tốt nghiệp, khóa thứ sáu vẫn chưa khai giảng, chúng ta lợi dụng thời gian trống này, tôi sẽ đến Tân Thành ở mấy ngày.

Trạch pháp rất là rộng lớn, học Phật càng phải chọn lựa. Rất nhiều người học Phật, đối với Phật pháp không nhận biết rõ ràng, cho rằng cầu cơ, chiêm bốc cũng là học Phật, thậm chí hiện tại đem pháp luân công cũng cho là học Phật. Vậy là sai rồi! Không có trí tuệ trạch pháp, không có năng lực trạch pháp. Người người đều như vậy thì làm sao được? Khẳng định phải đi trên con đường sai lầm. Cho dù biết quay đầu, nhưng đối với thời gian và tinh lực của chính mình cũng đã lãng phí rất nhiều.

- **Điều thứ ba, “Tấn Giác Chi” (Tinh Tấn Giác Chi)**

“Tu đạo pháp thời, thiện năng giác liễu, chánh bất chánh hạnh, bất mậu hạnh u, vô ích khổ hạnh cố”.

Tinh tấn giác chi, chỗ này giải thích được rất hay, chính là bốn chữ: **“Thiện năng giác chi”**. Ý nghĩa của giác chi, “chi” là chi phần, là nói phía sau bảy điều. Trọng điểm là ở “giác”, chú giải này của nó là **“Thiện năng giác liễu”**. Cái nào là chánh hạnh, cái nào là không chánh hạnh? Chánh hạnh thì phải tinh tấn, không chánh hạnh thì phải xả bỏ. Đệ tử Phật không tu khổ hạnh thì vô ích. Cái khổ hạnh này không có giúp đỡ chân thật đối với đạo nghiệp của chúng ta, cho nên Phật không dạy chúng ta tu. Còn có một điểm chúng ta phải nghĩ đến, mỗi một người căn tánh không giống nhau, do đó phương pháp của họ không thấy thích hợp với ta, phương pháp tu học của ta cũng không cách gì thích hợp với họ. Ta tu quán cơ không dễ dàng. Không chỉ quán cơ không dễ dàng, mà chúng ta hiểu rõ chính mình cũng sẽ tương đối khó khăn. Nhận thức được căn tánh của chính mình, thì pháp môn mà chúng ta chọn lựa có thể khế hợp căn tánh của chính mình, cho nên khế cơ khế lý.

Chúng ta ra vào cửa Phật, đương nhiên đều sẽ xem qua đối với các tông các phái. Vì sao vậy? Cầu một bước thấu hiểu sơ bộ, sau đó từ chỗ này mà chọn lựa. Chọn lựa cũng chưa chắc thích hợp, đây là do nguyên nhân gì? Do không biết căn tánh của chính mình. Xem thấy pháp môn của người ta tốt, rất là ngưỡng mộ, muốn học. Vấn đề là chúng ta có thể học được thành công hay không? Nếu như học không thành công, thì đó chính là không khế cơ, không thích hợp căn tánh của chúng ta. Nếu ta miễn cưỡng đi học, quyết định lãng phí thời gian, lãng phí tinh lực, đến sau cùng không thành được việc nào. Trong Phật pháp nói, mức độ thành tựu thấp nhất là phải thoát khỏi sáu cõi, nếu không có năng lực siêu việt tam giới sáu cõi luân hồi thì không xem là thành tựu. Sanh thiên cũng không được xem là thành tựu, vì thiên phước hưởng hết

vẫn phải đọa lạc. Đây là thành tựu nhỏ, nhà Phật gọi là quả nhỏ. Chân thật thành tựu là Đại thừa. Thành tựu của Đại thừa là phải phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, đây là đại thành tựu.

Trước khi chưa học Phật, tôi ưa thích đọc sách. Sau khi tiếp xúc Phật giáo thì rất là ngưỡng vọng Giáo hạ. Trong Giáo hạ, ban đầu tiên sinh Phương Đông Mỹ trong lúc dạy học đã giới thiệu qua cho tôi, trong Phật giáo có hai môn học vấn mà thế gian rất hy hữu, một môn là Tánh tông của Phật giáo (tánh tông lấy Thiền tông làm đại biểu); một môn là Tướng tông (Tướng tông lấy pháp tướng Duy Thức). Cho nên vừa mới tiếp xúc Phật pháp, tôi đặc biệt lưu ý đối với hai môn này. Về sau, tôi từ bỏ đi công việc của tôi (vào lúc đó có ý đi xuất gia), chuyên công điển tịch của Giáo hạ. Tôi ở chòi tranh với Pháp sư Sám Vân khoảng năm tháng rưỡi. Pháp sư Sám Vân đem pháp môn Tịnh Độ giới thiệu cho tôi. Lúc đó tôi rất khó tiếp nhận, hứng thú của tôi không ở pháp môn này. Ngài mang ra ba quyển sách, muốn tôi làm phán khoa, đó là ba bộ Kinh: “Di Đà Kinh Sớ Sao”, “Di Đà Kinh Yếu Giải”, “Di Đà Kinh Viên Trung Sớ”. Sau khi tôi làm phán khoa xong (phán khoa không phải một mình tôi làm, chính là từ chú giải của Đại Sư Liên Trì, Đại Sư Ngẫu Ích, Đại Sư U Khê đem khoa phán, chỉnh lý, họa thành một tờ biểu giải rất là dài), tôi rất là hoan hỉ, tôi xem thấy kết cấu chương pháp của Kinh điển, tư tưởng thể hệ thì sanh tâm hoan hỉ, thế nhưng vẫn chưa có ý muốn học pháp môn này.

Trong thời gian ở trên núi dài như vậy, Ngài dạy tôi xem “Đại Sư Ân Quang Văn Sao”. Việc này rất có thọ dụng. Sau khi đọc qua “Văn Sao”, khái niệm đối với Tịnh Độ có sự thay đổi. Về trước thì xem thường Tịnh Độ, sau khi đọc “Văn Sao” rồi không dám xem thường, biết được trong đây rất là

khó được. Tôi cũng có một chút tín tâm, không có bài trừ đối với pháp này, thế nhưng vẫn chưa phát tâm học Tịnh Độ. Tôi có chút tôn trọng đối với pháp này, biết được pháp này không phải để dạy cho bà lão, trong đây có đại học vấn. Tôi rời khỏi Pháp sư Sám Vân, đến thân cận lão cư sĩ Lý Bình Nam ở Thư Viện Từ Quang Đài Trung. Ngay trong khoảng thời gian này, tôi chăm chỉ học Tịnh Độ. Pháp sư Sám Vân tu Tịnh Độ, lão cư sĩ Lý Bình Nam cũng tu Tịnh Độ, thế nhưng Pháp sư Sám Vân nói không ra, lão sư Lý thì có thể đem pháp này nói ra rõ ràng, nói được tường tận, đem nghi hoặc của tôi đoạn hết, tôi mới nỗ lực học tập. Cho nên chọn lựa đúng pháp môn mới có thể tinh tấn, không giải đãi.

Tôi thường nói với các đồng tu, khi tôi đến Đài Trung học không phải chuyên tu một môn. Thế nhưng điều kiện của lão sư Lý là anh học một môn này xong rồi thì mới có thể học môn thứ hai. Tiến độ của tôi học rất nhanh, học được rất có thành tích, một tháng học một bộ Kinh. Bộ Kinh này học xong, tôi liền có thể lên đài giảng. Vào lúc đó tôi chưa xuất gia, tôi theo thầy một năm, ba tháng. Trong mười lăm tháng, tôi học mười lăm bộ Kinh. Chân thật là pháp hỉ sung mãn, rất có thành tựu cảm. Học được rất khổ cực, học được rất vui thích, chân thật có thu hoạch. Về sau xuất gia rồi, tôi rời khỏi thầy. Sau khi xuất gia, mỗi tháng tôi trở về Thư Viện Từ Quang ở một tuần lễ. Đại khái duy trì như vậy có hơn một năm, tôi liền rời khỏi tự miếu, trở lại Đài Trung ở dài lâu (lúc này thì ở đến bảy, tám năm), không rời khỏi lão sư Lý. Tôi phát hiện ra rằng, tôi không thể rời khỏi lão sư, một tháng chỉ có một tuần lễ, thời gian không đủ, tôi liền quay trở lại. Khi trở lại, tôi theo thầy học mấy bộ Kinh lớn, học “Kinh Lăng Nghiêm”. Cho nên Phật pháp của tôi, nền tảng của Kinh giáo là “Lăng Nghiêm”. “Lăng Nghiêm” tôi cũng giảng qua

không ít lần. Đích thực bộ Kinh này bạn có thể giảng rồi thì tất cả các Kinh khác, bạn cầm trên tay, bạn đều có thể giảng. “Kinh Hoa Nghiêm” rất lớn, nhưng tôi chỉ cần nghe lão sư Lý giảng một quyển “Hoa Nghiêm” thì đủ rồi, 79 quyển phía sau thì không còn vấn đề gì, tôi đều có thể giảng qua (Hoa Nghiêm có 80 quyển). Hơn nữa, giảng còn tỉ mỉ hơn lão sư Lý, bởi vì thời gian của tôi dài hơn thầy.

“Trạch pháp, tinh tấn, bất tu vô ích khổ hạnh”. Thích Ca Mâu Ni Phật rất là tán thán tu khổ hạnh. Khổ hạnh là có thể giáng thấp vọng của người, gìn giữ đạo tâm bất thoái. Thế nhưng đối với việc tu học của chúng ta không có lợi ích của khổ hạnh thì không cần thiết. Việc này chúng ta nhất định phải hiểu được.

Kinh văn: “Giác chi trang nghiêm cố, thường thiện giác ngộ, nhất thiết chư pháp”.

Câu nói này là tổng thuyết, rất quan trọng, chúng ta nhất định phải cố gắng ghi nhớ. Phạm phu sở dĩ không thể làm thánh, then chốt chính là ở bất giác. Thế xuất thế gian pháp, thực tế mà nói chính là giác và mê. Giác ngộ rồi chính là xuất thế gian pháp, mê rồi chính là thế gian pháp. Cho nên, giác thì gọi là Phật, gọi là Bồ Tát; mê chính là phạm phu, then chốt chính ngay chỗ này.

“Thường” là hằng thường, là vĩnh hằng.

“Thiện giác”, chữ “thiện” này là then chốt. “Thiện” thực tiễn chính là ở chỗ này nói “Thất Giác Chi”, cùng chúng ta nói ra bảy điều cương lĩnh. Chúng ta dùng nguyên tắc này để giác ngộ tất cả các pháp. Chúng ta xem tiếp điều thứ tư là “Hi giác chi”.

• Điều thứ tư, “Hỉ Giác Chi”

“Tâm đắc pháp hỉ thời, thiện năng giác liễu, bất tùy diên đảo chi pháp, nhi sanh hỷ cố”.

Trong Phật pháp, thế gian pháp, các tôn giáo khác đều không ngoại lệ, đó chính là ngay trong quá trình tu học không có pháp hỉ. Hôm qua, chúng ta giảng “Mai Côi Kinh” ở trường học của Thiên Chúa giáo. Tu nữ nói với tôi, hiện tại tín đồ không có lòng nhẫn nại để nghe giảng; nếu như một khóa mục giảng quá dài, mọi người liền sanh ra mệt mỏi, không chịu đến nghe. Hôm qua tôi nói với cô, đoạn thứ mười lăm của “Mai Côi Kinh”, nếu như muốn nói tỉ mỉ thì mỗi một đoạn phải mất hai giờ đồng hồ, hay nói cách khác, tốt nhất phải có được mười lăm lần giảng, một lần là hai giờ đồng hồ, đây là giảng được rất có vị đạo. Cô vừa nghe nói “mười lăm lần” thì cho rằng quá dài rồi, e rằng không có người đến nghe. Tôi liền nói với cô, chúng tôi hiện tại đang giảng Kinh Hoa Nghiêm. Cô hỏi: *“Phải dùng bao nhiêu thời gian?”*. *“Đại khái phải 20 năm”*, tôi nói, *“thỉnh chúng đều muốn đến nghe, đều không muốn đi. Vấn đề này ở chỗ nào? Bạn chân thật giúp người giác ngộ, họ ngày ngày nghe, nghe đến pháp hỉ sung mãn, vậy thì vấn đề này giải quyết rồi”*. Mỗi ngày đến nghe, nghe rồi đều không hoan hỉ thì họ làm sao mà đến? Đương nhiên họ sẽ không đến.

Làm thế nào đem Kinh có thể giảng được hay, giảng dạy mọi người sanh được tâm hoan hỉ?

Trước tiên, bạn chính mình phải khế nhập cảnh giới. Bạn không vào được cảnh giới thì bạn không có được pháp hỉ, vậy làm sao có thể đem pháp hỉ phân hưởng cùng người khác? Cho nên, chính mình nhất định phải vào được cảnh giới, việc này là quan trọng. Hơn nữa, tầm nhìn phải rộng,

tâm lượng phải lớn, bạn mới được pháp hỉ. Tâm lượng của bạn nhỏ, tâm nhìn ngắn, làm sao bạn có thể có được pháp hỉ? Ngày ngày đang sanh phiền não.

Cho nên, chúng ta không phải hạn cuộc ở một đạo tràng, không phải hạn cuộc ở Phật giáo. Thế gian bao gồm tất cả các tôn giáo, chúng ta đều phải lướt qua; bao gồm tất cả văn hóa của chủng tộc khác nhau, chúng ta phải hiểu được. Như vậy đồng tu sẽ hỏi: “Vậy có phải là tạp tu không?”. Không phải! Vẫn là một môn thâm nhập. Nếu không thể một môn thâm nhập, bạn không có được định, bạn không có được huệ. Cho nên hiện tại mọi người cùng với tôi tham dự rất nhiều những hoạt động chủng tộc tôn giáo, các vị nên tùy hỉ, không nên vì những việc này mà lãng phí rất nhiều thời gian, tinh lực, vậy thì bạn liền biến thành tạp tu rồi. Tùy hỉ, nên xem nhiều, nên hiểu nhiều thì có chỗ tốt. Tốt chỗ nào? Mở rộng tâm lượng, mở rộng tầm mắt, có được chỗ tốt này. Đến lúc nào mới dụng tâm học tập? Chính mình có định, có huệ, trí tuệ khai mở, vào lúc đó lướt qua tất cả các Kinh giáo hoặc là Kinh điển của Phật pháp đều không phí công phu.

Chúng ta xem thấy Bồ Tát Long Thọ trong truyện ký, Bồ Tát Ngài đem tất cả Kinh mà Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói trong 49 năm dùng thời gian ba tháng để học thì thông đạt hết. Ngày hôm qua tôi chuẩn bị “Mai Côi Kinh”, các vị thấy, tôi đã dùng hết sáu giờ đồng hồ để viết ra ba tấm giảng nghĩa. Sáu giờ đồng hồ để viết ra, nếu tôi giảng với họ, tôi có thể giảng được ba mươi giờ đồng hồ. Năng lực này từ đâu mà có? Năng lực này do ngày trước ở Đài Trung, tôi cùng học với lão cư sĩ Lý Bình Nam mười năm. Mười năm đó là một môn thâm nhập. Giáo học của một môn thâm nhập là Giới - Định - Huệ tam học một lần hoàn thành, cho nên gốc phải sâu. Gốc không sâu thì làm sao được? Nếu như không từ chỗ này mà cắm gốc

thì đạo đức học vấn của chúng ta rất khó thành tựu, mọi người cùng nhau tu học đều là học ở ngoài da mà thôi. Ngoài da thì không hữu dụng, phải chân thật khai mở trí tuệ. Chân thật khai mở trí tuệ rồi, thì thế xuất thế gian tất cả pháp từ trước giờ chưa từng tiếp xúc qua, khi vừa tiếp xúc liền thông, không có bất cứ chướng ngại nào. Vậy mới có thể giải quyết vấn đề, bạn mới có thể có được pháp hỉ sung mãn, ưu bi khổ não từ đó vĩnh viễn đoạn hết. Thế giới tuy là động loạn bất an, nhưng bạn vĩnh viễn bình an. Vì sao vậy? Bạn bình đẳng, tâm bạn bình lặng, không luận ở trong cảnh giới nào sẽ không khởi lên sóng động. “Bình”, quả báo phía sau chính là “an”, không luận ở trong cảnh giới nào, bạn vĩnh viễn là bình an, vĩnh viễn là hoan hỉ. Thế giới không bình an là vì tất cả chúng sanh không được bình an, bạn khế nhập vào cảnh giới này, bạn vẫn bình an. Họ rất là phiền não, bạn ngày ngày sanh tâm hoan hỉ, thì bạn mới có năng lực giúp đỡ họ, mới có phương pháp giúp đỡ họ, bạn mới có thể thông tất cả các Kinh giáo khác nhau. Xem ra thì dường như rất là mâu thuẫn, nhưng trên thực tế, một chút chướng ngại cũng không có. Đây là trên Kinh Hoa Nghiêm nói: “Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại”.

Hôm qua có một đồng tu hỏi tôi, Thiên Chúa giáo nói ba đường, nói Thiên đường, nói Địa ngục, không có nói sáu cõi, Phật pháp nói sáu cõi, vậy thì làm sao thông? Rất đơn giản, một bên nói rộng, một bên nói giản lược. Thiên đường đại biểu cõi thiện, địa ngục đại biểu cõi ác, vậy chẳng phải thông rồi sao? Vấn đề liền được giải quyết rồi. Đích thực là như vậy. Thiên đường là cõi thiện. Cõi thiện có rất nhiều đẳng cấp khác nhau, nhà Phật nói thiên đường có 28 tầng trời. Nói tỉ mỉ với họ, họ liền sẽ lý giải. Như chúng ta đồng là người, nhưng có người giàu, người nghèo; cũng đồng là người, nhưng người có ức vạn tiền tài, làm đế vương, làm tổng

thống, làm đại thân; cũng đồng là người, nhưng mỗi ngày ở bên ngoài đi xin ăn, làm ăn mày. Đó cũng là người nhưng tầng thứ không giống nhau, thiên cũng là như vậy. Không phải mọi thiên đường đều là bình đẳng, không có đạo lý này.

Tại vì sao bạn không bình đẳng? Bởi vì tâm của bạn không bình. Đến lúc nào tâm mới bình? Thành Phật thì tâm liền bình, vào lúc đó mới hoàn toàn bình đẳng. Bồ Tát Đẳng Giác đều không bình đẳng, họ còn có một phẩm vô minh chưa phá. Một phẩm vô minh đó mỗi mỗi Bồ Tát Đẳng Giác cũng hoàn toàn không giống nhau, cho nên thật bình đẳng là ở Như Lai quả địa. Trên Kinh Hoa Nghiêm nói “bốn mươi một vị Pháp Thân Đại Sĩ”, vậy “bốn mươi một” là phân thô, phân lớn, trong mỗi một phẩm vẫn có cao thấp không như nhau. Cũng giống như chúng ta đi học trong trường học vậy, cùng là một lớp, học sinh năm thứ nhất có mười mấy người, thi cử danh thứ từ thứ nhất đến sau cùng cũng không bình đẳng. Cùng một đạo lý, nhưng Phật Kinh nói được rất tường tận, còn các Kinh giáo khác của thế gian thì nói giản lược. Khi đối chiếu mà xem, chúng ta liền sẽ rất rõ ràng, rất tường tận.

Tóm lại mà nói, chúng ta phải giác. Giác thì cần phải phá sạch cái mê đi. Mê là chướng ngại của giác. Giác là vốn có, là đức hạnh của tự tánh vốn đủ, chính là trên Kinh thường nói: “Trí tuệ Bát Nhã vốn đầy đủ trong bản tánh”. Đây là cội nguồn của giác. Ngày nay tại vì sao chúng ta không giác? Bị ô nhiễm, tâm tánh chúng ta bị ô nhiễm rồi. Lấy cảnh giới hiện tiền của chúng ta mà nói, căn nguyên nhiễm ô của chúng ta là gì? Là tự tư tự lợi. Đây là lấy tình hình hiện tiền của chúng ta mà nói, ô nhiễm nghiêm trọng chính ngay chỗ này. Cho nên, tôi thường hay khuyên bảo mọi người, phải đem tự tư tự lợi xả bỏ. Vì sao vậy? Hy vọng các vị đồng tu ngay trong một đời này đều có thể viên thành Phật đạo thì chúng

sanh mới được cứu. Mọi người đều trở thành hóa thân của chư Phật Như Lai, đến thế gian này để cứu khổ cứu nạn.

Chúng sanh ở thế giới này, nhất là ở vào xã hội hiện tại, mê đã quá sâu, mê hoặc quá nghiêm trọng, cần phải có người đến cứu họ. Ai cứu họ vậy? Chư Phật Bồ Tát ứng hóa thân đến để cứu họ. Chư Phật Bồ Tát ứng hóa thân ở chỗ nào? Chúng ta chính mình phải gánh vác. “Tất cả chúng sanh vốn dĩ thành Phật”, đây là lời chân thật mà trên Kinh Đại thừa nói. Tất cả chúng sanh vốn dĩ thành Phật, chỉ cần bạn đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước buông xả, bạn chính là chư Phật. Hiện tại khó ở chỗ nào? Khó ở chỗ bạn không chịu buông xả. Sự việc này người khác không thể giúp đỡ được, chư Phật Như Lai cũng không thể giúp, Thượng đế thần minh cũng không thể giúp. Vì sao vậy? Đây là việc của chính bạn, không phải là việc của người khác.

Nếu bạn chân thật giác ngộ thì bạn mới chịu buông xả. Tại vì sao không buông xả? Vì không giác ngộ triệt để, cũng chính là lợi hại được mất trước mắt bạn xem quá nặng, không biết được đó là giả. Cho nên trên Kinh Bát Nhã nói rất hay, nói được rõ ràng: “Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”, bao gồm thân thể của chúng ta cũng không phải là chân thật, nó là hư vọng. Chúng ta khởi tâm động niệm muốn bảo dưỡng cái thân thể này, đây cũng là quan niệm sai lầm. Cái thứ hư vọng này hà tất phải bảo dưỡng? Không để ý nó, thuận theo tự nhiên thì nó liền tốt, thì nó bình thường. Càng muốn bảo dưỡng thì phiền phức liền lớn, càng có cố chướng. Tại vì sao có thể có loại tình huống này? Trên Kinh nói được rất hay: “Tất cả pháp từ tâm tướng sanh”, Kinh Hoa Nghiêm nói: “Duy thức sở biến” (thức chính là tâm tướng). Tất cả hiện tượng biến hóa này là từ tâm tướng sanh, là do thức biến, cho nên chúng ta có thể gìn giữ bình thường. Thế nào là bình

thường? Không thêm vào chút ý kiến nào trong đó, đó là bình thường. Thêm vào một chút ý tưởng trong đó thì là không bình thường, đạo lý này chúng ta phải hiểu. Chúng ta đã nghe rất nhiều, thế nhưng khi cảnh giới hiện tiền, chúng ta lại không thể giữ được, vẫn là khởi tâm động niệm, vẫn là vọng tưởng, chấp trước. Đây chính là nguyên nhân mà chúng ta không thể giải quyết được vấn đề.

Hai chữ “tùy duyên” này không dễ dàng làm được. Chư Phật Bồ Tát ứng hóa ở thế gian tùy duyên, quyết định không phan duyên. Phạm phu sáu cõi chắc chắn phan duyên, không hiểu được tùy duyên, họ tùy duyên cũng là phan duyên. Chúng ta tỉ mỉ mà quán sát chư Phật Bồ Tát, chư Phật Bồ Tát phan duyên cũng là tùy duyên, điều không thể nói. Đây là duyên cố gì? Dụng tâm không giống nhau. Chư Phật Bồ Tát dùng chân tâm, dùng tâm thanh tịnh, dùng tâm bình đẳng, còn chúng ta dùng vọng tâm, dùng tâm ô nhiễm, dùng tâm cao thấp, cho nên tùy duyên đều biến thành phan duyên.

Không chỉ trong Kinh điển của Phật dạy chúng ta những lý luận cùng phương pháp tu hành này, mà Kinh điển của nhà Nho, Kinh điển của nhà Đạo, thậm chí Kinh điển của các tôn giáo khác, bạn tỉ mỉ mà tư duy quán sát, bạn liền tường tận. Cho dù phương pháp giảng không giống nhau, nhưng nguyên lý, nguyên tắc là giống nhau. Cương lĩnh tu học của Phật pháp Đại thừa chính là thiên định. Tổng cương lĩnh của nhà Phật là **“nhân giới được định, nhân định khai mở trí tuệ”**.

“Thiên na” dịch thành ý Trung văn là “tĩnh lự”, lại dịch thành “chỉ quán” (“tĩnh” chính là chỉ, “lự” chính là quán). Chúng ta xem qua phương pháp tu hành của Thiên Chúa giáo, “Mai Côi Kinh” là thời khóa sớm tối của họ. Họ nói “mặc tưởng”, “mặc” chính là ý của “chỉ”, “tưởng” chính là “quán” (vẫn không có nói được rõ ràng như Phật pháp), như vậy nếu

như đem “mặc tướng” hiểu sai đi ý nghĩa, thì vẫn cứ rơi vào trong tâm ý thức, cái tướng đó liền biến thành vọng tướng. Cho nên Phật pháp không dùng “tướng” mà dùng “quán”. “Quán” cùng “Tướng” khác biệt ở chỗ nào? Quán không dùng tâm ý thức, cũng chính là nói, không dùng vọng tướng, phân biệt, chấp trước thì gọi là “quán”; dùng vọng tướng, phân biệt, chấp trước thì gọi là “tướng”. Khác biệt chỗ này rất lớn.

Chúng ta dùng ý thức mà nghĩ đến những tích của thánh hiền, giáo huấn của thánh hiền, hành vi đức hạnh của thánh hiền, chúng ta được phước đức. Đây là tu phước, nhưng phước đức không thể siêu vượt thời gian. Nếu như dùng quán, không dùng tâm ý thức, thì họ có thể siêu vượt sáu cõi luân hồi. Việc này không như nhau. Cho nên quan niệm, lý luận trung tâm tu học của Phật pháp Đại thừa, nguyên lý nguyên tắc là lìa tâm ý thức mà “tham”, nó không gọi là tướng, không gọi là nghiên cứu, mà gọi là “tham cứu”. Tham cứu là không dùng tâm ý thức, không dùng phân biệt, không dùng chấp trước, không dùng vọng tướng, hiện tại chúng ta gọi là “trực giác”. Trong Phật pháp nói được rất nhiều, thế nhưng người chân thật biết dùng thì không nhiều. Duyên có này do đâu? Không hề buông xả tự tự lợi, cho nên họ không biết dùng.

Tôi thường hay khuyên bảo mọi người buông xả tự tự lợi, buông xả phải quấy nhân ngã, buông xả năm dục sáu trần, buông xả tham sân si mạn thì bạn sẽ biết dùng quán. Bạn có thể biết dùng thì đối với định - huệ của bạn liền có thể rất nhanh đạt được. Thế nhưng định cùng huệ cũng có trình độ sâu cạn khác nhau. Có thể nói, từ Tiểu Thừa Tu Đà Hoàn mãi đến Phật quả của Viên Giác chính là định - huệ tầng thứ không đồng nhau, cạn - sâu, rộng - hẹp có khác biệt, cho nên học không có chỗ dùng, không thể đầy đủ.

Thánh nhân của phương đông dạy người cầu học là từ khiêm tốn mà bắt tay vào. Bạn xem quán tưởng của Thiên Chúa Giáo, điều đầu tiên chính là khiêm tốn. Chỉ có khiêm mới có lợi ích, vì sao vậy? Cảm thấy chính mình chưa được, mới chân thật đạt được lợi ích. Nếu như tự mãn, cảm thấy chính mình rất tốt rồi, người khác đều không bằng ta, vậy thì ta sẽ không học được thứ gì. Cho nên ta phải bắt đầu từ khiêm đức mà cầu học.

Chúng ta vừa xem phương pháp tu hành của Thiên Chúa Giáo, thì liền biết được họ là chánh pháp, không phải tà pháp. Y theo pháp môn này của họ mà tu học thì có thành tựu. Nếu như có thể lìa tâm ý thức mà tu chỉ quán (mặc tưởng chính là chỉ quán), thì cũng có thể siêu vượt sáu cõi, mười pháp giới. Thế nhưng nếu rơi vào trong tâm ý thức, họ không thể siêu việt sáu cõi luân hồi. Cho nên, công phu mặc tưởng không như nhau, có sâu, cạn khác biệt. Phương pháp nguyên lý của họ là chính xác. Cần phải chân thật có định có giác mới có thể có được sự hoan hỉ. “Hỉ giác chi hiện tiền” chính là chúng ta thường nói “pháp hỉ sung mãn”, “thường sanh tâm hoan hỉ”.

- **Điều thứ năm, “Khinh An Giác Chi”**

“Đoạn trừ thân, khẩu thô trọng cố, diệt vi diệt trừ chư kiến phiền não cố, diệt danh vi y nhu thuận, nhi vô cường bạo cố”.

Ở ngay chỗ này, “khinh an” được nêu ra ba thí dụ. Phật pháp chúng ta thông thường nói “Pháp hỉ sung mãn”, khinh an chính là pháp hỉ sung mãn. Trong “Luận Ngũ” nói: “Bất diệt duyệt hồ”, bất diệt duyệt hồ chính là cảnh giới của khinh an. Trong Kinh điển cũng thường có câu: “Thường sanh tâm hoan hỉ”, đây đều thuộc về khinh an, đều là thuộc về công phu có lực. Bạn tu hành công phu có lực, bạn nhất

định sẽ đạt được khinh an, chúng ta nói là “rất an vui”. Cái an vui này không phải từ bên ngoài đến. Người xưa dùng từ cú là có phân biệt, niềm vui từ bên ngoài đến thì gọi là “lạc”; không phải từ bên ngoài đến mà từ trong nội tâm công phu hiển lộ ra thì gọi là “duyệt”. Cho nên “duyệt” cùng “lạc” xem ra dường như giống nhau, nhưng trên thực tế, gốc của nó không như nhau. Duyệt là từ trong nội tâm phát lộ ra, lạc là từ bên ngoài đến. Bạn bè tốt tụ hội, lạc là cảnh giới từ bên ngoài đến, cái này có khác biệt, cho nên nói, “có bạn từ phương xa đến, làm gì mà không vui?”. Bạn bè chí đồng đạo hợp, nhất là từ rất lâu không gặp mặt, đến thăm viếng là một việc vô cùng vui vẻ, là việc vui của nhân sinh, đó là cảnh giới từ bên ngoài đến. Khinh an là từ trong nội tâm phát lộ ra, chân thật là thường sanh tâm hoan hỉ.

Làm thế nào mới có thể đạt được sự khinh an?

Ba thí dụ này đều tốt. Ba nghiệp là thân nghiệp, khẩu nghiệp, phiền não thô trọng rời khỏi rồi, hay nói cách khác, bốn lỗi lầm của miệng rời khỏi rồi, tuy là không có đem gốc đoạn đi, nhưng chỉ ít không khởi hiện hành, bạn liền có thể được khinh an, liền có thể được hỷ duyệt. Chân thật làm đến được không vọng ngữ, không lừa gạt người khác, đương nhiên cũng sẽ không lừa gạt chính mình (người thế gian tạo nghiệp tối trọng cũng không ngoài tự gạt mình gạt người, cái đầu tiên của khẩu nghiệp phạm rồi), thì nhân sinh sự việc chân thật an vui.

Tư Mã Quang nói rất hay, cả đời của ông đã làm được rồi, “sự vô bất khả cáo chân ngôn”. Tâm địa của ông thật là quang minh chánh đại. Cả đời ông, những việc ông đã làm, không có việc nào mà không dám nói với người, bạn liền nghĩ đến ông thật là an vui. Nếu như bạn làm những việc còn có việc không để người khác thấy, không dám nói với người

khác, trong tâm của bạn thật là khổ, bạn làm sao có thể có hi duyệt? Nho Phật đều nói đại đạo lý này với chúng ta. Cho nên chúng ta tu hành, điều đầu tiên là không thể tự gạt mình, không thể gạt người khác, từ chỗ này mà bắt tay vào.

Kinh Vô Lượng Thọ nói khéo giữ ba nghiệp, câu thứ nhất chính là “khéo giữ khẩu nghiệp”, đây là không theo thứ tự từ thân - khẩu - ý mà nói, mà đảo ngược lại thứ tự, điều đầu tiên là nói khẩu nghiệp. Ý nghĩa này rất sâu, rất rộng. Trong ba nghiệp thân - khẩu - ý, thì khẩu nghiệp là dễ dàng tạo, tạo được nhiều nhất, nghiêm trọng nhất, cho nên Phật đem nó để ở thứ nhất. Chúng ta phải hiểu được ý của Phật, phải biết được từ chỗ nào mà khởi tu. Thứ nhất, “không gạt mình, không gạt người”. Thứ hai, “không hai lời”, quyết không khiêu khích phải quấy. Ở trước mặt Giáp thì nói Ất quấy, ở trước mặt Ất thì nói Giáp quấy, việc này chắc chắn không thể được, rất tổn thương đức tính. Có rất nhiều tội nghiệp trọng đại đều từ chỗ này mà sanh ra. Cho nên tạp tâm, lời thừa, chúng ta nhất định phải phòng ngừa.

Chuyện riêng tư của người khác không chỉ không được lắng nghe, tốt nhất ngay đến nghe cũng không nên nghe. Tôi không muốn nghe, nhưng người khác cứ đến nói với tôi, vậy phải làm sao? Bạn cũng không thể bảo họ không nên nói, điểm này mọi người phải học bản lĩnh của cụ Hứa Triết. Việc mà cụ Hứa Triết làm chính là chư Phật Bồ Tát đã làm. Bản lĩnh này là gì? “Nghe mà không nghe”, công phu cao rồi, bạn nói tôi đều nghe, tôi cũng gật đầu, nhưng một chữ cũng không lọt vào tai. Thấy mà không thấy, nghe mà không nghe, đây là công phu chân thật. Cho nên, chư Phật Bồ Tát có thể cùng với tất cả chúng sanh hòa quang hồng trần, cùng tất cả chúng sanh “đồng sự” trong Tứ Nhiếp pháp. Bản lĩnh đó thật cao.

Công phu này rốt cuộc là gì?

“Ái thủ hữu”. Trong mười hai nhân duyên, chữ “hữu” sau cùng bà không có, cho nên bà đồng sự với tất cả chúng sanh. Bà có thể có “ái”, có thể có “thủ”, nhưng không có “hữu”. Việc này quá cao minh. Sáu căn có tiếp xúc với sáu trần hay không? Có tiếp xúc. Trong tiếp xúc, người thông thường chúng ta nói hữu ái, hữu hữu, bà còn có cảm tình, thế nhưng trong lòng bà không lưu lại ấn tượng. Cái “hữu” đó chính là lưu lại ấn tượng, trong A Lại Da Thức lưu lại ấn tượng. Bà không lưu lại ấn tượng. Chúng ta rất khó tưởng tượng cảnh giới này. Ở Singapore rất khó được, cư sĩ Hứa Triết làm ra tấm gương tốt cho chúng ta xem. Chúng ta hiểu được. Bạn xem, bà nêu ra thí dụ, bạn nghĩ lại rất là thú vị.

Cư sĩ Lý Mộc Nguyên hỏi bà: *“Bà xem thấy người ác, xem thấy những việc xấu, cách nghĩ của bà thế nào?”*.

Bà nói: *“Tôi xem thấy người ác, xem thấy người làm việc ác cũng giống như ngày ngày đi trên đường vậy, xem thấy những người đi trên đường qua qua lại lại như vậy”*.

Hỏi: *“Bà có thấy người hay không?”*.

Đáp: *“Có xem thấy”*.

Hỏi: *“Bà có nhớ được người nào hay không?”*

Đáp: *“Không hề nhớ người nào”*.

Khi đi đường, bà cũng nghe người khác bên cạnh nói chuyện, nói được rất nhiều, nhưng nói những gì, bà một câu cũng không nhớ. Đây chính là gì? Bà không có chữ “hữu” đó. Đây là một chiêu rất cao minh. Người thông thường chúng ta nói “bất tẩu tâm”, tâm của bà thật thanh tịnh. Phương pháp tu hành của bà, chúng ta thật phải học. Xem thấy việc tốt của người, xem thấy việc thiện của người, bà ghi nhớ. Cái tẩu tâm,

bà phải nỗ lực học tập. Khi xem thấy người khác bất thiện, hoàn toàn không để vào trong A Lại Da Thức, ngay ấn tượng cũng không có, cho nên bà được pháp hỉ, bà được khinh an. Đây là học Phật thành tựu công phu thấp nhất.

Chúng ta học Phật, cái tốt đầu tiên chính là an vui, là khổ được vui. Đây là được vui nhỏ, ở ngay trong đời sống chân thật được an vui. Bạn sống trong đời sống an vui, bạn sẽ không bị bệnh, bạn cũng không dễ gì già yếu. Già bệnh từ do đâu mà ra? Từ ngay trong lo buồn, phiền não mà ra. Người có lo buồn, người có vương bận, có phiền não thì dễ dàng già yếu, dễ dàng bị bệnh. Nếu như họ sống ở trong cảnh giới an vui, khinh an, họ không dễ gì bị bệnh, không dễ gì già yếu. Đây là cái tốt thứ nhất mà chúng ta học Phật hoàn toàn khác với trước khi chưa học Phật. Học Phật có gì tốt? Đây chính là chỗ tốt, rất là hiện thực. Chỉ cần bạn chăm chỉ mà làm, bạn chắc chắn có thể làm được. Hơn nữa, việc này không khó đạt được, bởi vì đây là công phu thấp nhất. Sau khi bạn được rồi thì gọi là “pháp hỉ sung mãn”, bạn tự nhiên liền sẽ đồng mãnh tinh tấn. Vì sao vậy? Bạn đã cảm thụ được rồi, thật tốt.

Học Phật, càng học càng khổ não, đó là do nguyên nhân gì? Không có được pháp hỉ, không có được khinh an, hay nói cách khác, bạn tu học không đúng pháp, chắc chắn trái ngược với phương pháp lý luận của Phật pháp. Nếu như tu học đúng pháp, không luận tu học pháp môn nào, bạn nhất định đạt được pháp hỉ, khinh an. Chúng ta phải thường lấy việc này để khảo nghiệm, để trắc nghiệm công phu của chính mình.

Câu thứ hai, “*Diệt trừ chư kiến phiền não*” (đặc biệt là nói kiến hoặc).

“Kiến hoặc” là gì? Là kiến giải sai lầm, chúng ta gọi là cách thấy sai lầm. Mấy năm gần đây chúng ta ở Singapore

cùng qua lại với rất nhiều tôn giáo. Những tôn giáo này đều nhiệt tâm làm rất nhiều sự nghiệp từ thiện xã hội, làm rất nhiều việc tốt. Chúng ta xem thấy rất là hoan hỉ, cũng rất tôn trọng, chúng ta mang một ít tiền đi giúp cho họ. Có rất nhiều người không cho đây là việc nên làm, cho việc này là sai lầm, còn có người đến hỏi tôi vì sao có cách làm như vậy. “*Phật giáo đồ tại gia kiếm tiền cúng dường Tam Bảo không phải dễ, tại vì sao các người mang tiền đi cho ngoại đạo?*”, họ đến chất vấn tôi. Tôi trả lời họ: “*Phật có nói với chúng ta, chúng sanh vô biên thế nguyền độ. Ki Tô giáo, Thiên Chúa giáo không phải là chúng sanh hay sao? Có nên độ hay không? Có nên bố thí, cúng dường hay không? Việc này ở trên Kinh Phật đều có dạy chúng ta. Vì sao ngày ngày đọc, đều đọc đến hồ đồ rồi, đều không hiểu rõ đạo lý này?*”. Nếu như chúng ta vẫn cứ chấp trước như vậy, cùng với các chủng tộc khác nhau trong xã hội, các tôn giáo khác nhau đối lập, thế giới ngày tàn sẽ rất nhanh hiện tiền, sau cùng kết quả thế nào? Mọi người đều đến chỗ tận diệt, một con đường chết!

Làm thế nào để tiêu trừ kiếp nạn của thế gian này? Nhất định phải cùng mọi người hòa thuận cùng sống với nhau. Chúng ta ngày ngày nói hòa bình, nhưng ý nghĩa của hai chữ “hòa bình” này không hiểu. “Hòa” là hòa thuận, cùng sống với nhau. Nền tảng của hòa thuận cùng sống là “đôi đũa bình đẳng”. Chúng ta không bình đẳng với người khác, ta cao, ta lớn, người khác nhỏ, người khác thấp, thì thế giới này vĩnh viễn không có hòa bình. Vì sao vậy? Trong lòng bạn có cao thấp, tâm của bạn không bình đẳng thì bạn làm sao hòa thuận cùng sống với chúng sanh? Huống hồ trên Kinh Phật nói, “tất cả chúng sanh đều có Phật tánh”. Phàm có Phật tánh đều phải làm Phật. Vậy chúng ta muốn hỏi, những tín đồ Ki Tô giáo, Thiên Chúa giáo này có Phật tánh hay không? Họ có. Họ

thấy đều là Phật tương lai. Khi nói “ba đời chư Phật” tức là Phật quá khứ, Phật hiện tại, Phật tương lai. Phật tương lai chính là tất cả chúng sanh.

Ngày nay chúng ta bố thí cúng dường là cúng dường Phật tương lai, bố thí chúng sanh hiện tiền là cúng dường Phật tương lai, chỉ một sự việc này. Những Kinh giáo này ngày ngày đọc, ngày ngày tụng, đều đọc rất quen thuộc, thế nhưng ở trong cảnh giới thì hoàn toàn không dùng được, bạn nói xem, có oan uổng hay không? Cảnh giới hiện tiền, khởi tâm động niệm toàn là sai, cùng với giáo huấn của Phật Đà hoàn toàn trái ngược thì làm sao được, làm sao có thể thành tựu? Cho nên họ sống ở ngay trong phiền não, sống rất khổ.

Võ Tắc Thiên làm bài kệ khai Kinh rất hay: “Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa”. Mọi người ngày ngày đọc Kinh, đều hiểu sai ý nghĩa của Kinh, không hề chân thật hiểu được. Nếu chân thật hiểu được thì không ai mà không nhiệt tình yêu thương chúng sanh, thấy đều toàn tâm toàn lực giúp đỡ tất cả chúng sanh. Giúp đỡ họ còn cảm thấy chính mình làm chưa đủ viên mãn thì làm sao có thể đi tổn hại họ, làm sao có thể đi chướng ngại họ? Chắc chắn không có. Cho nên nhất định phải đem kiến giải sai lầm tu sửa lại.

Câu sau cùng là “*Thân tâm nhu thuận*”. Nhu hòa tùy thuận, chắc chắn không có nóng vội. Chúng ta thường hay nói, con người tánh khí bao chao, rất không chịu đựng. Tình hình này là vĩnh viễn không thể phát sinh. Công phu đắc lực rồi, thì những tập khí từ trước có thấy đều cải đổi hết. Đây là cảnh giới của khinh an. Do đây có thể biết, chúng ta muốn đạt đến cảnh giới này, muốn sống trong pháp hỉ sung mãn, thì chúng ta cần phải chú ý thân, khẩu thô trọng phải đoạn trừ. Thân không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm (đây là đối với đồng tu tại gia); khẩu không vọng ngữ, không hai lời, không

ác khẩu, không thù dật, bạn liền được khinh an. Bạn không tu nhân thì quả báo lợi ích thù thắng này bạn không thể có được. Việc này Phật không có năng lực cho bạn.

Phật pháp là hợp tình, hợp lý, hợp pháp. Phật đem đạo lý, đem những nguyên tắc nhân quả này nói với chúng ta, chúng ta hiểu rõ: “Bạn tu nhân như thế nào, bạn liền được quả báo như thế đó”. Nếu như miệng thường hay tạo bốn loại khẩu nghiệp: vọng ngữ, hai lời, thù dật, ác khẩu; thân tạo sát, đạo, dâm thì sự khinh an này bạn chắc chắn không thể có được; “thường sanh tâm hoan hỷ”, “pháp hỷ sung mãn”, “bất diệc duyệt hồ” bạn cũng không có phần. Tuy bạn nghe được những lời giáo huấn này của thánh nhân, nhưng cảnh giới ý nghĩa bên trong bạn không cách gì tưởng tượng ra, bạn không thể hội được. Việc này nhất định phải chính mình làm. Khế nhập cảnh giới thì bạn mới biết được những lời nói này của người xưa là có vị đạo.

Khinh an là tiền phương tiện của định. Khinh an không có thì không cách gì thành tựu được định. Định là một tầng cảnh giới cao hơn. Trước tiên bạn phải được khinh an, được pháp hỷ, sau đó cảnh giới thiền định mới có thể hiện tiền. Cho nên, ở ngay trong cuộc sống thường ngày phải học Bồ Tát hạnh, phải tu Bồ Tát đạo. “Đạo” là nói giữ tâm, “hạnh” là hành vi ngay trong cuộc sống thường ngày. Không luận ở trong bất cứ cảnh giới nào, thiện duyên, ác duyên, thuận cảnh, nghịch cảnh, người chân thật biết tu thì không có chướng ngại, không luận cảnh giới gì đều như nhau, không ngại sự, “lý sự vô ngại, sự sự vô ngại”. Thế nhưng, người mới học không có loại công phu này, cần phải chọn lựa hoàn cảnh tu học cho tốt. Singapore, Malaysia, các khu vực này có một hoàn cảnh tu học hoàng pháp tốt. Chân thật muốn chính mình thành tựu thì phải nắm lấy cơ hội này, nhất định không thể để lỡ qua.

Nếu muốn chính mình thành tựu thì phải đoạn trừ phiền não, tập khí. Điều này không phải một sớm một chiều có thể làm được, nhất định phải trường kỳ huân tu. Giảng Kinh là phương pháp rất tốt. Chúng ta đem những đạo lý này trong Kinh, đem những đức hạnh của Phật Bồ Tát ngày ngày giảng cho người khác nghe, đồng thời cũng giảng cho chính mình nghe. Lâu ngày dài tháng, trong vô hình chung, chính mình liền sẽ đem những tâm bệnh, tập khí này cải đổi lại. Vì sao vậy? Vì có thời gian huân tập dài. Nhà Nho, nhà Đạo, nhà Phật đều xem trọng huân tập.

Bạn xem, ngay trong “Mai Côi Kinh” của Thiên Chúa Giáo mà chúng ta giảng cũng chú trọng huân tập. Chúng ta chân thật chịu làm thì không sợ đạo nghiệp không thành, qua một thời gian, chắc chắn sẽ có thành tựu. Căn tánh lạnh lợi, chỉ cần ba đến năm năm là thành tựu. Căn tánh độn thì 10 năm, 20 năm, 30 năm, chắc chắn có thành tựu. Sợ nhất là không dụng công, không chịu làm, vậy thì không còn cách nào. Như chúng ta thuộc loại gọi là phần tử tri thức, trình độ không phải thượng căn, cũng không phải hạ căn, mà là người trung căn, Kinh giáo rất có lợi, đó chính là quyết định nắm lấy cơ hội, không buông bỏ giảng đài.

Malaysia là nơi có một hoàn cảnh rất tốt. Hiện tại họ đã có hơn 30 Tịnh Tông Học Hội, rất hoan nghênh chúng ta đến hoằng pháp. Chỉ cần họ đến thỉnh mời, chúng ta không nên cự tuyệt, không nên bỏ lỡ cơ hội. Phải nên đi học giảng, đi luyện tập giảng, nhưng luôn phải khiêm tốn. Chúng ta ở trên giảng đài là học sinh, người bên dưới giảng đài là thầy của ta. Chúng ta lên đài luyện tập giảng Kinh, chính là chúng ta đưa ra báo cáo tâm đắc tu học của chính chúng ta, xin các vị lão sư chỉ giáo. Chúng ta dùng loại tâm trạng này. Không nên cho rằng, ta là pháp sư, “ta giảng, các người nghe”, vậy thì các vị vĩnh viễn

sẽ không có tiền bộ. Ngạo mạn cao sơn của bạn sẽ chướng ngại bạn. Nhất định phải khiêm tốn, thành Phật rồi vẫn là khiêm tốn. Phải khiêm hư đến cùng thì bạn sẽ có thành tựu.

• **Điều thứ sáu, “Định Giác Chi”**

“Phát chư tam muội thời thiện năng giác liễu, chư thiên hư giả, bất sanh kiến ái cố”.

Sự giải thích này nói được rất hay. “Định” là mấu chốt tu hành của Phật giáo chúng ta. Cương lĩnh của tu hành, tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn đều là tu Thiền định, việc này các vị cần phải nên biết. Pháp môn khác nhau chính là phương pháp tu Thiền định khác nhau. Tuy phương thức tu Thiền định khác nhau, nhưng mục đích là hoàn toàn giống nhau. Hiện tại chúng ta dùng phương pháp **“Trì Danh Niệm Phật”**, mục đích là tu Thiền định. Trong Tịnh Độ không gọi là Thiền định, mà gọi là “Nhất Tâm Bất Loạn”. Các vị thử nghĩ xem, Nhất Tâm Bất Loạn chẳng phải là Thiền định hay sao? Tên gọi không giống nhau, sự thật hoàn toàn giống nhau. Công phu của định có sâu, cạn khác biệt. Sự khác biệt này rất lớn. Lấy Tịnh Độ mà nói, “công phu thành khối” là Thiền định thấp nhất.

Như thế nào thì gọi là “công phu thành khối”?

Không bị cảnh giới bên ngoài quấy nhiễu, người xưa gọi là “chính mình làm được chủ”. Đây là vừa mới bắt đầu làm được chủ. Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần không bị cảnh giới sáu trần nhiễu loạn, đây gọi là làm được chủ. Hay nói cách khác, sáu căn của chúng ta, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị, khi tiếp xúc cảnh giới không bị cảnh giới xoay chuyển, ở trong cảnh giới sẽ không khởi tham-sân-si-mạn, sẽ không khởi thất tình ngũ dục, đây gọi là làm được chủ. Các vị phải nên biết, đây là thiền định

thấp nhất, chính là công phu của chúng ta có lực, trong Tịnh Độ tông gọi là “công phu thành khối”. Đạt được công phu này thì khẳng định vãng sanh. Cho nên các vị phải ghi nhớ, nếu như căn trần của chúng ta vừa tiếp xúc mà còn bị ảnh hưởng bởi cảnh giới bên ngoài, người khác tán thán ta, ta rất vui mừng; mắng ta mấy câu, ta liền tức giận, vậy thì ta không làm chủ được mình rồi. Gió cảnh giới vừa thổi thì bạn lập tức liền dao động, người niệm Phật như vậy không thể vãng sanh, cho dù một ngày niệm mười vạn danh hiệu Phật, hai mươi vạn danh hiệu Phật cũng không thể vãng sanh. Vì sao vậy? Vì công phu không thành khối, chính là công phu không có lực. Điều này rất quan trọng!

Nếu như nói Thiên định cao cấp, thực tế mà nói, ngay một đời này của chúng ta rất không dễ gì đạt đến, không nên nói cái khác, sơ Thiên chúng ta cũng không có năng lực đạt đến. Cho nên, Tịnh Độ tông tu hành dễ dàng hơn so với bất cứ pháp môn nào (đó là so sánh dễ dàng). Nếu như Phật hiệu của chúng ta không thể phục được phiền não thì không thể vãng sanh.

Phương thức tu hành của Tịnh Độ chính là khi căn - trần tiếp xúc nhau, tâm vừa động, cho dù niệm thiện hay niệm ác, lập tức liền đề khởi Phật hiệu đánh bật đi ý niệm này. Đây là phương pháp công phu của Tịnh Độ. Đến khi bạn không khởi lên ý niệm nữa thì bạn thành công, bạn không còn là phàm phu nữa, bạn đã là Phật Bồ Tát rồi, phàm phu chắc chắn khởi niệm. Khi ý niệm vừa khởi lên, liền đề khởi câu Phật hiệu, đây chính là chánh giác. Người xưa nói: “Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”. Phật hiệu chính là giác, đem vọng niệm này đổi đi. Trong thuận cảnh, khởi tâm hoan hỷ, đem cái tâm hoan hỷ này đổi đi; trong nghịch cảnh, khởi tâm sân hận, thì đem ý niệm sân hận này đổi đi, thấy đều đổi thành một câu Phật hiệu. Đây gọi là thật niệm Phật, biết niệm Phật.

Công phu dùng vào chỗ nào? Ở nơi khởi tâm động niệm mà dùng. Dùng đến lúc nào mà tất cả vọng niệm đều không khởi, đây chính là “Phát Chư Tam Muội thời”.

“Tam Muội” là tiếng Ấn Độ, dịch thành ý nghĩa Trung văn là “chánh thọ”, tức là hưởng thụ bình thường, cũng được dịch là “Thiền định”, cho nên Thiền định là hưởng thụ bình thường. Hai chữ “Thiền định” này Đại Sư Huệ Năng nói được rất rõ ràng. Cách nói của Ngài hoàn toàn căn cứ trên Kinh Kim Cang đã nói: “Bất thủ u tướng như như bất động”. “Bất thủ u tướng” là Thiền, dùng lời hiện tại mà nói, “bất thủ u tướng” là quyết không bị cảnh giới bên ngoài nhiễu loạn, đây gọi là thiền; bên trong quyết không khởi tâm động niệm, đây gọi là định. Vĩnh viễn giữ gìn, ngoài lìa tướng, trong không động tâm, cảnh giới này hiện tiền thì gọi là “phát chư Tam Muội thời”. Vào lúc này phải **“thiền năng giác liễu, chư thiên hư giả”**.

Thế Tôn nói với chúng ta, thế gian có tám loại thiền định, đây là tám tầng thứ cạn, sâu khác nhau. Sơ Thiền, Nhị Thiền, Tam Thiền, Tứ Thiền, lại hướng lên trên gọi là Tứ Không Định, hợp lại gọi là “Tứ Thiền - Bát Định” (trong Bát Định bao gồm Tứ Thiền, không phải bên ngoài Tứ Thiền còn có Bát Thiền). Đây là phần lớn, còn phần nhỏ thì quá nhiều. Trong Sơ Thiền, tầng thứ công phu mỗi mỗi không giống nhau. Người chân thật dụng công, mỗi năm cảnh giới không như nhau, mỗi tháng cảnh giới không như nhau, mỗi ngày cảnh giới không như nhau, bạn liền biết được, tầng thứ của Thiền định phức tạp đến như vậy. Dùng phương pháp, phương thức thì vô lượng vô biên, cho nên gọi là vô lượng pháp môn. Những sự thật này chúng ta phải biết.

Thiền định là phương thức, không phải mục đích, cho nên nó cũng là pháp phương tiện chứ không phải là pháp cứu cánh, các vị nhất định phải nên biết. Bạn phải **“giác liễu chư**

thiền hư giả”. Có rất nhiều người tu Thiền định, được Thiền định, nhưng vì sao họ không ra khỏi ba cõi, không chứng được thành quả? Lỗi lầm chính ngay chỗ họ sanh khởi “kiến ái”. Cảnh giới của Thiền định tốt, nhà Phật thường nói: “Thiền duyệt vi thực”, cảnh giới đó thật an vui. Vừa vào được cảnh giới này, ham thích cảnh giới này thì hỏng rồi. Họ ham thích cảnh giới đó, cho nên họ ở nơi cảnh giới đó, họ không thể nâng lên, vậy thì đặc biệt sai lầm. Tương lai, chúng ta tu hành khổ nhập cảnh giới này thì chính mình phải biết.

Trên Kinh Kim Cang nói rất hay: “Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”. Cảnh giới Thiền định cũng là hư vọng, mười pháp giới y chánh trang nghiêm đều không phải là thật, nên chắc chắn không thể tham ái, vừa sanh tâm hoan hỉ thì chính mình liền đọa lạc, không thể tiến lên thêm. Cho nên, vĩnh viễn phải ghi nhớ: **“Bất thủ u tướng, như như bất động”**, mãi mãi ghi nhớ, đến quả địa Như Lai vẫn là “bất thủ u tướng, như như bất động”. Hai câu nói này không có bờ mé, không thể nói tôi đến Bồ Tát Địa Thượng rồi, đến quả giác viên mãn rồi thì đại khái có thể dừng lại. Không thể được, vừa dừng thì sai.

Quyết định không được chấp trước. Vọng tướng, phân biệt, chấp trước vĩnh viễn đoạn, vĩnh viễn không còn, như vậy mới có thể khai mở trí tuệ. Trí tuệ là tùy theo sức định mà dần dần khai mở. Sức định của bạn đạt đến trình độ nào, thì trí tuệ của bạn liền đạt đến cảnh giới như thế đó.

Thiền định cùng Bát Nhã tương thành lẫn nhau, định công càng sâu thì trí tuệ cũng càng lớn. Cho nên, người trời Tứ Thiên, người trời Tứ Không đối với tình hình trong sáu cõi của thế giới Ta Bà tương tện như trong bàn tay, quá rõ ràng, quá thấu suốt. Tại vì sao họ không thể ra khỏi sáu cõi luân hồi? Bởi vì họ có “kiến ái”. Chúng ta dùng hai loại

chương để nói, “kiến” là “sở tri chương”, “ái” là phiền não chương. Hai chương này của họ mỏng hơn so với chúng ta, hai chương của chúng ta quá nghiêm trọng. Hai chương này của họ chưa đoạn, cho nên không ra khỏi tam giới. Nếu muốn ra khỏi tam giới thì cái “ái” này không thể có, đối với cảnh giới trong Thiên định chắc chắn không sanh thứ phiền não này. Họ có “kiến”, kiến có phân biệt, cho nên tuy có thể ra khỏi sáu cõi luân hồi, nhưng không thể ra khỏi mười pháp giới. Không ra khỏi mười pháp giới là do họ có “kiến”, đến lúc nào “kiến” đoạn hết rồi thì liền siêu việt mười pháp giới.

Trên Kinh Kim Cang nói “bốn tướng, bốn kiến”, các vị phải nên biết, nếu các vị có ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, thì các vị không thể ra khỏi sáu cõi luân hồi. Tuy bốn tướng không còn, thế nhưng các vị vẫn còn có ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến, thì các vị không ra khỏi mười pháp giới. Giáo nghĩa của nửa bộ sau của Kinh Kim Cang sâu hơn so với nửa bộ trước. Bạn làm được nửa bộ trước thì bạn siêu việt sáu cõi luân hồi, có thể chứng được bốn quả A La Hán. Bạn làm được nửa bộ sau thì bạn siêu việt mười pháp giới, bạn liền sanh đến Pháp Giới Nhất Chân, Thế giới Hoa Tạng.

Người chân thật học Phật, người tường tận thì biết được không có sanh tử. Người thế gian nói là “sanh tử”, đây là mê hoặc, đích thực là một quan niệm sai lầm. Phải nên nói thế nào? Phải nên nói là “tử sanh”, nơi này chết rồi thì nơi kia sanh ra. “Tử sanh” là thật, “sanh tử” là quan niệm sai lầm. Nhà Nho cũng hiểu được đạo lý này. Nhà Nho không nói “thử chung”, mà nói “chung thử”. Bạn nghĩ xem, chỗ này là chung thì chỗ kia bắt đầu, sanh sanh không ngừng nghỉ. Nếu như nói “sanh tử” thì đó chính là một đoạn, vừa đoạn thì xong rồi, thì không còn. Đây là một kiến giải đoạn diệt. Đoạn diệt là

thuộc về tà kiến. Sự thật là đời đời nối nhau, tất cả chúng sanh đều là đời đời nối nhau, không chỉ là chúng sanh hữu tình, mà chúng sanh vô tình đều không ngoại lệ. Khoa học gia hiện tại đã nói “vật chất bất diệt”. Vật chất bất diệt chính là vật có chung thì. Cái này chung rồi, thì bên kia lại có cái bắt đầu. Ba mươi tháng chạp qua rồi, ngày tiếp theo lại là ngày mùng một của đầu tháng mới. Vì vậy, “chung thì” là chính xác! “Thỉ chung” chẳng phải xong rồi sao? Thỉ chung thì không còn. Tử sanh, đó chính là đời đời nối nhau. Chính bởi vì chân tướng sự thật này chúng ta mới phải dụng công tu hành. Không thể nói một đời thì hết rồi, không phải vậy. Thời gian về sau là vô cùng vô tận.

Người muốn cầu tốt không phải chỉ tốt ở ngay đời này, mà đời đời kiếp kiếp đều phải tốt, một đời càng thù thắng hơn một đời, vậy thì có ý nghĩa, có giá trị. Ngay đời này đương nhiên tốt, thế nhưng cái “đương nhiên tốt” này chỉ có chính bạn biết, chỉ có người cùng đồng cảnh giới, đồng giai tầng hoặc là người cao hơn giai tầng của bạn biết, người không bằng bạn thì không biết. Thí dụ nói, Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời, Ngài trải qua đời sống vật chất “ba y một bát”, đó là thật tốt. Chúng ta ngày nay xem thấy đời sống này quá khổ, quá đáng thương, mỗi ngày phải xin ăn. Chúng ta cảm thấy Ngài thật khổ, còn Ngài thì cảm thấy thật tốt. Cho nên, người không phải đồng cảnh giới với Ngài thì không biết. Người hiện đại chúng ta, dùng lời thành thật mà nói, là bị văn minh vật chất ô nhiễm, ô nhiễm đã quá lâu rồi, tích quấy thành phải, cho rằng chúng ta trải qua đời sống này tốt, so với Thích Ca Mâu Ni Phật vào thời đó thù thắng hơn quá nhiều. Kỳ thật, đây gọi là điên đảo. Đời sống của Thích Ca Mâu Ni Phật vào thời đó mới là thật tốt. Bạn xem, Ngài chỉ có ba y một bát, ba y đều rất mỏng, không dày, việc này

mọi người đều biết, cho dù thời tiết giá lạnh hoặc là thời tiết nóng bức, Ngài cũng chỉ có ba y. Thể năng của chúng ta ngày nay đã mất hết, khí hậu lạnh thì cần phải mặc thêm quần áo, thời tiết nóng thì mặc ít quần áo. Chúng ta không thể sánh được với Phật Bồ Tát, các Ngài thì tự tại như vậy.

Ngày trước, ở nơi đây tôi có in truyện ký của Kim Sơn Hoạt Phật do Pháp sư Lạc Quán viết. Con người này là thật, không phải giả, chính là Pháp sư Diệu Thiện của Chùa Kim Sơn Trấn Giang – Giang Tô, vào đầu năm dân quốc. Sự tích của Ngài có chút giống như Tế Công viết ở trong tiểu thuyết vậy. Ngài mặc một cái áo khoát bó to, chỉ một cái như vậy. Mùa đông mặc cái áo đó, mùa hạ cũng mặc cái áo đó; dù lạnh đến thế nào, Ngài cũng một chiếc áo đó, Ngài không lạnh; dù nóng đến thế nào, Ngài cũng là mặc chiếc áo đó, Ngài không chảy mồ hôi. Cả đời Ngài không tắm rửa, đi chân không. Gió thổi, ngày nắng, mưa dầm, Ngài cũng không cảm mạo, còn chúng ta bị mưa ướt một chút liền bị cảm mạo. Thể năng của chúng ta mất hết rồi, các Ngài thì không như vậy.

Người thổ dân Úc châu đều sống ở dãy đất sa mạc trong đất liền không mặc quần áo, nam nữ đều không mặc quần áo. Chúng ta cho rằng “họ là người dã man”, nhưng kỳ thật, họ nói họ là người thật, còn chúng ta đã bị những văn minh vật chất này làm ô nhiễm tâm thái, ô nhiễm thể năng, tâm linh. Tâm của họ thanh tịnh, họ không có phân biệt, không có chấp trước, không có vọng tưởng, đời sống thật là tự tại. Mỗi ngày họ trải qua ngày tháng như thế nào? Họ đi du ngoạn khắp nơi. Họ không có nhà, cũng không có phòng ốc. Chính phủ Úc châu xây cho họ những phòng ốc, họ đều không ở, họ đem phòng ốc để làm kho chứa lương thực. Họ ngủ nghỉ ở ngoài lộ thiên, gió thổi mưa sa cũng không hề gì, họ không bị bệnh. Chúng ta một ngày cũng không thể trải qua ngày tháng

như vậy, thể năng của chúng ta mất đi rồi. Trong tâm của chúng ta là cả một đồng vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, không thể buông xả. Cho nên xem thấy họ, bạn nghĩ tưởng lại, đích thực là có đạo lý. Họ hoàn toàn tùy thuận đại tự nhiên, không tạo nghiệp. Không tạo nghiệp thì tại sao họ đến thế gian này? Họ đến thế gian này là để thọ báo, để tiêu nghiệp, không phải tạo nghiệp, cho nên linh tánh của họ rất cao, có rất nhiều việc họ có thể dự biết trước. Đây là nguyên nhân gì? Thiên định, tâm của họ định. Định có thể đột phá rất nhiều không gian duy thứ khác nhau, cho nên họ đều có thể dự biết đối với rất nhiều sự việc. Chúng ta tin tưởng, chúng ta biết đây là bản năng. Tại sao chúng ta không thể dự biết, không thể tường tận giống như họ? Bởi vì vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đã phá hỏng hết đi năng lực của chúng ta, cho nên năng lực của chúng ta đã bị mất đi rồi. Hoàn cảnh đời sống văn minh vật chất của chúng ta đã làm cho thể năng của chúng ta bị hỏng hết, không chống nổi gió thổi, mưa sa. Đời sống của họ, thức ăn của họ, ở dã ngoại bất cứ thứ gì họ cũng đều có thể ăn, kiến mà họ cũng có thể ăn, côn trùng cũng có thể ăn, thứ gì họ cũng có thể ăn, còn chúng ta thì không được, nếu như chúng ta ăn những thứ này lập tức liền bị bệnh, liền không chịu nổi. Cho nên, chúng ta phải nên biết, cảnh giới của Thiên định không phải là cứu cánh viên mãn, thì chúng ta mới không ngừng nâng lên trên cao.

Giáo dục của Phật Đà không gì khác là giúp chúng ta hồi phục linh tánh, hiện tại người thông thường gọi là “hồi phục bản năng của chúng ta”, hay còn gọi là “thể năng”, như vậy mà thôi. Đây là Phật pháp. Trong Kinh điển Phật nói, linh tánh của chúng ta “vốn dĩ đầy đủ trí tuệ Bát Nhã”, không gì không biết, không gì không thể và tất cả chúng sanh đều có, nhưng chỉ bởi vì vọng tưởng, chấp trước mà không thể chứng

đắc. Phật nói một câu là đột phá hết. Đức năng (đức là năng lực), “đức tướng” (tướng là tướng hảo), năng lực, tướng hảo đều là viên mãn đầy đủ, không kém khuyết chút nào. Cho nên, giáo dục của nhà Phật chỉ là giúp chúng ta hồi phục trí tuệ bản năng của chúng ta mà thôi. Trong đây có phương pháp, có lý luận, y theo phương pháp lý luận này mà tu học, chúng ta có thể từ từ hồi phục được.

Trong tất cả các tôn giáo, đích thực Phật pháp nói được rất viên mãn, nói được rất tinh tế. Kinh điển của Phật giáo rất nhiều. Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời, ngày ngày giảng Kinh thuyết pháp suốt 49 năm. Những người có duyên gặp được Phật pháp, cùng học tập với Thích Ca Mâu Ni Phật, không ai mà không thành tựu. Đến khi chúng ta “Phát Chư Tam Muội”, đột phá không gian duy thứ, rất nhiều cảnh giới chúng ta đều có thể thấy được, mười pháp giới y chánh trang nghiêm, bạn nhất định phải ghi nhớ.

“Định Giác Chi”. “Định giác” là gì? Giác là cảnh giới trong định, cũng chính là trên Kinh Kim Cang nói: **“Tất cả hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh”**, cùng cảnh giới trước mắt chúng ta là như nhau, đều không phải chân thật. Cho nên bạn có thể tiếp nhận, không thể chấp trước, thì bạn được thọ dụng, bạn chân thật an lạc. Nếu bạn chấp trước, bạn liền sanh phiền não, vậy thì bạn sai rồi.

- **Điều thứ bảy là “Xả Giác Chi”**

Đây là điều sau cùng của Thất Giác Chi

“Xả sở duyên cảnh giới thời, thiện năng giác liễu, thủ xả hư ngụy, bất sanh truy ức cố”.

Xả là buông xả, cũng chính là buông xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đối với tất cả pháp thế xuất thế gian. Ý nghĩa của câu nói này chúng ta nhất định phải hiểu cho rõ

ràng, đây không phải là buông xả trên sự tướng, mà là buông xả ở trong tâm. Phật pháp dạy người sơ học luôn luôn cũng từ trên sự tướng mà dạy họ buông xả. Vì sao vậy? Vì đây là phàm phu, tập nhiễm quá nặng, tâm tùy cảnh chuyển, mà sự tướng là cảnh, nên cần phải buông bỏ.

Phật chế định cho chúng ta giới cấm, cấm chỉ không cho phép làm, như không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không uống rượu, thêm vào chữ “không”, đó chính là từ trên sự mà buông bỏ. Vì sao vậy? Vì tâm của bạn không làm chủ được cảnh giới, bạn sẽ bị cảnh giới xoay chuyển, vậy thì phải buông bỏ. Nếu như chính mình có công phu tương đối, chúng ta thông thường nói “thiền định”, bạn có định lực tương đối, bạn sẽ không bị cảnh giới bên ngoài xoay chuyển, thì những giới luật này sẽ không có. Không phải không có giới luật, mà là giới luật viên mãn rồi. Cảnh giới viên mãn là “lý sự vô ngại, sự sự vô ngại”. Vì sao vậy? Bạn không bị cảnh chuyển, cảnh không ngại tâm, tâm cũng không ngại cảnh. Đây là trình độ gì? Trên Kinh Đại thừa nói đây là cảnh giới của Pháp Thân Bồ Tát, cảnh giới không chướng ngại. Đạo lý này chúng ta nhất định phải hiểu, sau đó bạn mới biết được phải nên học Phật thế nào, phải nên làm thế nào trì giới, trong tâm của chính mình liền tường tận.

Chúng ta thấy sắc, nghe tiếng vẫn khởi tâm, vẫn động niệm, vậy thì cần phải nghiêm trì giới cấm của Phật, nhất định sẽ có chỗ tốt đối với chính mình. Đến cảnh giới của Pháp Thân Đại Sĩ, chân thật đến được cảnh giới không chướng ngại, tuyệt đối sẽ không khởi một ý niệm tổn hại chúng sanh, cho nên giới không sát sanh của họ viên mãn; chắc chắn sẽ không có ý niệm chiếm tiện nghi của người khác, giới không trộm của họ viên mãn; quyết định sẽ không có ý niệm xâm phạm người khác, giới không tà dâm của họ

viên mãn. Các Ngài ở trong cảnh giới này đích thực là không khởi tâm, không động niệm, hiển hiện ra là đại từ đại bi. Sự đại từ đại bi này tràn đầy hư không pháp giới. Đây là Pháp Thân Bồ Tát. Chúng ta ngày nay chưa đến được cảnh giới này, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài vẫn khởi tâm động niệm, vậy thì biết được chính mình công phu chưa được, vẫn là bị tập khí trói buộc, không được tự tại. Vì vậy, bạn nhất định phải nghiêm trì giới cấm, dần dần đem công phu của chính mình nâng lên trên cao, vậy thì chính xác.

Điều sau cùng của Thất Giác Chi là “*Xả*”. “*Xả sở duyên cảnh giới thời*”. Năng duyên là căn thân của chúng ta, sở duyên là cảnh giới sáu trần. Người sơ học nhất định phải ở trên đây mà hạ công phu. Khi xả tất cả cảnh giới, chúng ta gọi là “buông xả”.

Buông xả từ ngay chỗ nào? Trước tiên buông xả tự tư tự lợi, đây chính là buông xả ngã tướng. Bên trong ngã tướng, nghiêm trọng nhất chính là tự tư tự lợi, cho nên nhất định phải đem những thứ này buông xả. Ta làm sự việc này là lợi ích tất cả chúng sanh, “lợi ích tất cả chúng sanh” cũng phải buông xả. Hoàng pháp lợi sanh là lợi ích chúng sanh, bạn có cần phải buông xả hay không? Tâm của bạn là luân hồi thì làm ra là nghiệp luân hồi, nếu như nghiệp luân hồi này là nghiệp thiện, thì quả báo ở ba đường thiện, cũng không ra khỏi sáu cõi. Buông xả mới có thể siêu việt sáu cõi luân hồi. Đây là phá ngã chấp, chúng ta nhất định phải hiểu được đạo lý này. Tâm của bạn rất từ bi, là tâm tốt, “*ta phải giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn này, phải đem Phật pháp cố gắng mở mang rộng lớn*”. Đây là việc tốt, thế nhưng không tương ưng với tâm tánh. Cho nên, bạn nhất định phải tường tận, ta thấy đều phải buông xả. Sự việc hoàng pháp lợi sanh có người làm hay không? Có, chư Phật Bồ Tát sẽ tái lai. Ta phải

nhanh chóng đi làm Phật, đi làm Bồ Tát là quan trọng. Nhất định phải hiểu đạo lý này. Chư Phật Bồ Tát đại từ đại bi, làm gì thấy những chúng sanh khổ nạn này mà không cứu giúp chứ? Hà tất nhất định nói là việc này không có ta không được, ta không làm thì không có người làm. Làm gì có loại đạo lý này? Đây là mê quá sâu. Cho nên, có rất nhiều nhân tố không thể buông xả ở ngay chỗ này.

Người chân thật rõ lý, từ trong thế gian pháp mà nói, quan trọng nhất là truyền nhân, chính là khi ta ra đi rồi, phía sau vẫn có người tiếp tục làm. Việc này trong Phật pháp gọi là “truyền thừa”, lịch đại tổ sư đời đời nối nhau. Việc này ở thế gian pháp thì đúng, không nhất định ta phải làm đến cùng, có người tiếp theo làm thì được rồi. Có thể người tiếp nối không làm được viên mãn như ta, thế nhưng không nên vội vàng, chỉ cần có người tiếp tục làm, họ ở ngay trong kinh nghiệm sẽ hấp thu được giáo huấn, họ sẽ không ngừng tiến bộ, không ngừng đang tăng trưởng. Sau mười năm, hai mươi năm, có thể sự thành tựu của họ siêu vượt hơn chính chúng ta, chỉ cần họ cố gắng làm, chỉ cần không thoái tâm, “dũng mãnh tinh tấn”. Điều này rất quan trọng.

Chúng ta đi con đường này là con đường hoằng pháp lợi sanh, con đường giáo học, quan trọng nhất là giảng đài, ngày ngày phải giảng, chính mình tâm bệnh tập khí có sâu hơn cũng không sợ, chỉ cần bạn giảng mỗi ngày. Vì sao vậy? Mỗi lần giảng, bất tri bất giác là khuyên chính mình một lần. Giảng lâu rồi thì giả cũng biến thành chân, tâm bệnh tập khí cho dù không muốn đoạn nhưng nó tự nhiên liền đạ mạc. Vì sao vậy? Ngày ngày tiếp nhận huân tập của Phật pháp, hết lòng hết dạ khuyên người khác, đồng thời cũng khuyên chính mình. Người khác được lợi ích không nhiều, chính mình được lợi ích thật nhiều. Đạo lý này nhất định phải hiểu. Nếu như không có người mời

chúng ta giảng thì làm sao? Chúng ta đến đâu để giảng? Không có người mời mình giảng, thì mỗi ngày chúng ta tự mình giảng, cho dù không có người nghe. Lúc trước, tôi dùng một cái máy ghi âm, đối trước máy ghi âm mà giảng. Máy ghi âm là thính chúng của tôi. Sau khi giảng xong, tôi mở máy ghi âm nghe lại. Tôi nghe qua một lần thật tỉ mỉ, xem có vừa ý hay không. Xin nói với các vị, trừ khi tôi ngồi xe, ngồi máy bay, ngồi thuyền ra, tôi giảng Kinh mỗi ngày không gián đoạn. Tôi chỉ cần có máy ghi âm nhỏ thì được rồi. Vào lúc đó máy ghi âm vẫn còn lớn, hiện tại thì rất gọn nhẹ. Tôi cứ như thế mà làm, hơn 40 năm không gián đoạn. Nhất định phải thật làm, liều mạng mà làm thì chúng ta mới có thể thành tựu. Nếu có người mời giảng thì rất tốt, không có người mời giảng bạn cũng không giảng, thì bạn không thể học thành tựu, người xưa gọi là “một ngày nóng, mười ngày lạnh”, vậy bạn làm sao có thể học thành tựu được?

Hiện tại các vị hạnh phúc hơn so với thời chúng tôi. Các vị có thể dùng máy ghi hình nhỏ, tiện nghi. Bạn giảng, không chỉ bạn có thể nghe được âm thanh, mà còn có thể xem hình biểu cảm của bạn. Bạn đối trước máy ghi hình mà giảng. Sau khi giảng xong, mở ra xem, nghe qua nội dung đã giảng có vừa ý hay không; xem qua hình tướng của bạn có vừa ý hay không. Chúng ta chính mình cảm thấy vừa lòng, đại khái người khác cũng thấy gần giống như vậy. Nếu chính mình cảm thấy không vừa lòng, thì làm sao người khác vừa lòng? Ngày ngày phản tỉnh, ngày ngày tu sửa. Nếu như khi chính mình cảm thấy không vừa ý thì làm sao? Đây là ở vào thời kỳ sơ học nhất định có trải qua quá trình như vậy, đó là gì vậy? Tâm của chúng ta không tương ứng, chúng ta giảng thì giảng, nhưng không có làm được. Nếu như những gì đã giảng mà chính mình đều có thể làm được thì tương ứng. Cho nên, nguyên nhân không tương ứng là do chính mình chưa làm được, có miệng mà không có tâm, lỗi lầm chính ngay chỗ

này. Tâm và miệng tương ưng thì chính mình nghe rồi sẽ vừa ý. Khi tâm và miệng không tương ưng, vậy thì khó.

Trong “Xả Giác Chi”, quan trọng nhất là **“thiện năng giác liễu, thủ xả hư ngụy”**. Câu nói này có ý gì? Chính là trên Kinh Kim Cang đã nói: **“Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”**. Chúng ta có thể lấy, nhưng cũng có thể xả. Thủ xả là sự, sự sự vô ngại, quan trọng là không nên chấp trước, chấp trước thì sai rồi. Thực tế là phía sau Kinh Kim Cang có bốn câu kệ, phải thường hay để vào trong tâm:

**Tất cả hữu vi pháp
Nhu mộng huyễn bào ảnh
Nhu lộ diệt như điện
Ứng tác như thị quán**

“Tất cả hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh”, đây chính là thủ xả hư ngụy. **“Nhu lộ diệt như điện”**, đây là nói tất cả pháp này không tồn tại, chính là “phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”. Phàm phu xem thấy dường như thứ này là thật, nhưng đó chỉ là tướng tiếp nối. “Nhu lộ” là tướng tiếp nối tướng; “như điện” là tướng chân thật, sát na sanh diệt. Trên Kinh Nhân Vương nói với chúng ta: “Một khảy móng tay có 60 sát na, một sát na 900 lần sanh diệt”. Đây là nói chân tướng sự thật. Cho nên, bạn không nên chấp trước, chấp trước thì sai rồi. Chấp trước là gì? Không tương ưng với chân tướng, trái ngược với chân tướng, sai chính ngay chỗ này. Cái sai này chính là “mê” mà Phật pháp đã nói, chính là nói “vô minh”. Vô minh là bạn không hiểu rõ chân tướng sự thật. Cho nên chân thật hiểu rõ chân tướng sự thật, thì tâm này được đại tự tại. Đại tự tại là chân tâm.

Tại vì sao được đại tự tại? Trong Đàn Kinh nói “vốn không một vật” thì làm sao mà không tự tại? Có một vật thì

không tự tại, vô nhất vật thì tự tại. Vốn dĩ không một vật, cho dù bạn khởi lên vọng tưởng, phân biệt, chấp trước như thế nào, vẫn là vốn dĩ không một vật. Bạn không nên cho rằng, bạn chấp trước thì thật có. Là giả thôi! Trong Duy Thức nói, ba tâm “biến kế sở chấp tánh”, không phải là thật, chắc chắn không có sự thật này. Cho nên các Pháp Thân Bồ Tát xem thấy rõ ràng, “tất cả chúng sanh vốn dĩ thành Phật”. Hiện tại chúng sanh có phải là Phật không? Là Phật, Phật thật, không phải là Phật giả, nhưng chẳng qua là một vị Phật hồ đồ. Hồ đồ ở chỗ nào? Chính là khởi lên vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, vậy thì hồ đồ rồi. Tuy khởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, nhưng trong bản tánh của chúng sanh vẫn là vốn dĩ không một vật. Cho nên, tất cả chúng sanh đích thực vốn dĩ thành Phật. Sự việc này là thật, không phải giả. Chúng ta nhất định phải hiểu đạo lý này.

Buông xả tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đồng mãnh tinh tấn tu sáu Ba La Mật. Tại vì sao lại phải đồng mãnh tinh tấn mà tu sáu Ba La Mật? Vì sáu Ba La Mật là tánh đức, tự tánh vốn đủ, vốn sẵn có, không phải từ bên ngoài đến. Giúp đỡ tất cả chúng sanh chưa giác ngộ, “người giác trước dạy người sau giác, người biết trước dạy người sau biết”, đây là thường quỹ đại đạo của tất cả chư Phật Bồ Tát. Trong tự nhiên, các Ngài có cách làm như vậy.

“Bất sanh truy ức cố”. Sau khi buông xả thì sẽ không còn lưu luyến, sẽ không còn nhớ đến. Chúng ta luôn nghĩ về quá khứ, nghĩ đến tương lai, đây là việc người thế gian không tránh khỏi. Khi Bồ Tát động niệm, thật là vạn thiện theo đó. Khi không động niệm là trong tâm không có một tạp niệm nào, một niệm không sanh. Tại vì sao gọi là khi động niệm thì vạn thiện theo đó? Động niệm là phổ độ chúng sanh, lợi ích tất cả chúng sanh, đó chính là vô lượng vô biên thiện

ngiệp thầy đều theo đó mà đến, thuần thiện vô ác. Cho nên, chúng ta phải ở chỗ này mà học tập. Trong Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh có một câu rất quan trọng mà chúng ta thường nhắc nhở các đồng tu, đó chính là Phật dạy Bồ Tát: **“Ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp”**, không có thứ nào bất thiện xen tạp. Ở trong đây nếu như có chấp trước, nếu như có nhớ nghĩ thì không thiện thì mê rồi.

“Thiện năng giác liễu”. Giác rồi là thiện, không giác thì mê. Không thể nào ở ngay trong giác mà có bất giác, không thể nào giác chính là mê, không thể nào giác và mê cùng ở ngay trong đó. Cho nên nhất định phải thiện giác, tường tận thủ xả hư ngụy. Do đây có thể biết, đến lúc nào thì thủ, đến lúc nào thì xả. Thủ - Xả đều là lợi ích chúng sanh, thủ - xả đều là làm tấm gương tốt cho chúng sanh, giúp đỡ chúng sanh giác ngộ. Thủ có thể giúp cho chúng sanh giác ngộ thì chúng ta liền thủ; xả có thể giúp cho chúng sanh giác ngộ thì chúng ta liền xả, linh động hoạt bát, không phải vì chính mình, mà là vì chúng sanh. Chúng ta phải hiểu được đạo lý này, vậy mới gọi là **“thiện năng giác liễu”**.

Người chân thật giác ngộ mới hiểu được, họ làm được rất là tự nhiên, không có pháp nào mà không là lợi ích chúng sanh. Đạo lý này phải hiểu, phải học.

“Giác chi trang nghiêm cố, thiện năng giác ngộ nhất thiết chư pháp”, đây là một câu tổng kết.

THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO THỰC TIỄN VÀO TRONG BÁT CHÁNH ĐẠO

Kinh văn: “Chánh đạo trang nghiêm cố, đắc chánh trí tuệ, thường kiến tại tiền”.

Trong ba mươi bảy phẩm trợ đạo, đến “Bát Chánh Đạo” là viên mãn, đây là môn cuối cùng. Tổng cương của Bát Chánh Đạo là “*Đắc Chân Trí Tuệ*”. Tám điều này là chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh tinh tấn, chánh định, chánh niệm, chánh mạng. Chúng tôi xin giới thiệu đơn giản từng điều một.

Tám điều này đều gọi là “chánh”. Tiêu chuẩn của chánh rốt cuộc ở đâu vậy? Đây là điều chúng ta nhất định phải hiểu cho rõ ràng. Ở trong Phật pháp có một tiêu chuẩn vĩnh hằng, bất biến, đó chính là “tự tánh”, chánh trí tuệ hiện tiền. Đích thực chánh trí tuệ hiện tiền là người nào vậy? Là Pháp thân Bồ Tát, minh tâm kiến tánh, hoàn toàn dùng chân tâm. Chân tâm chính là chánh, vọng tâm chính là tà. Trong mười pháp giới, pháp giới bốn thánh cũng chưa kiến tánh, họ vẫn dùng vọng tâm, nhưng vọng tâm của họ là lấy chánh làm tiêu chuẩn. Cho nên, Phật nói pháp giới bốn thánh là “Chánh Giác”. Tại sao họ có thể đạt được chánh vậy? Rõ ràng dễ thấy, đó là họ có thể tùy thuận thánh giáo, có thể từ bỏ thành kiến của mình, cũng chính là nói, khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều lấy Kinh giáo làm tiêu chuẩn. Tuy chưa có kiến tánh, nhưng tri kiến của họ cũng chánh, họ tùy thuận theo lời giáo huấn của Phật Đà.

Kinh luận của Phật Đà là hoàn toàn lưu xuất ra từ trong tự tánh, tuyệt đối không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước; tuyệt đối không có nói “*tôi muốn nghĩ thế này, tôi muốn nói thế kia*”, nhất định không có. Không những bốn

tướng không có, mà bốn kiến cũng không, đây là một dạng lưu xuất tự nhiên. Lưu xuất ra như thế nào vậy? Chúng sanh có cảm, Phật liền có ứng, đây là lưu xuất ra từ trong cảm ứng. Nếu như chúng sanh không có cảm thì cảnh giới của Phật là thanh tịnh tịch diệt. Trong Kinh Nhân Vương nói: “Trụ tịch diệt nhãn”, các Ngài trụ ở cảnh giới này, thật sự là một niệm không sanh. “Một niệm không sanh” này không phải nhất thời, mà là vĩnh hằng; một niệm không sanh là vĩnh viễn một niệm không sanh. Có cảm mới có ứng, cảm ứng đạo giao với tất cả chúng sanh. Trên quả địa Như Lai như vậy, Pháp Thân Đại Sĩ cũng là như vậy. Pháp Thân Đại Sĩ chứng được không viên mãn, còn trên quả địa Như Lai đã viên mãn rồi. Tương ứng với cái này là chánh.

Chúng ta ngày nay có thể học đến quả vị Quán Hạnh, chánh tri chánh kiến, giống như điều mà Đại Sư Thiên Thai đã nói thì công phu liền đặc lực. Công phu như vậy mà tu học pháp môn khác (tức là pháp môn thông thường) thì không thể ra khỏi tam giới. Phải tu đến quả vị Tương Tự mới có thể thoát khỏi sáu cõi luân hồi, còn quả vị Quán Hạnh không thể ra khỏi. Quả báo của Quán Hạnh phần lớn là hưởng phước trời, phước báo nhân thiên, chắc chắn không đọa ba đường ác. Nếu tu đến quả vị Phần Chứng thì mới là thật, mới có thể thoát khỏi mười pháp giới, cho nên vô cùng không dễ dàng. Nhưng ở Tịnh Độ, cầu sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc chỉ cần có công phu Quán Hạnh là đủ rồi. Đây chính là trong Kinh luận, chư Phật Bồ Tát thường hay tán thán Tịnh Độ là “đạo dễ hành” (đạo dễ hành là so sánh với những pháp môn khác thì Tịnh Độ dễ dàng hơn). Những pháp môn khác, Quán Hạnh nhất định không thể ra khỏi tam giới. Cầu sanh Tịnh Độ, Quán Hạnh chắc chắn có thể vãng sanh. Quả vị Quán Hạnh vãng sanh thì về Phạm Thánh Đồng Cư Độ; quả vị Tương Tự vãng sanh thì về Phương Tiện Hữu

Dur Độ, còn Phần Chứng vị vãng sanh thì về Thực Báo Trang Nghiêm Độ. Tóm lại, chúng ta phải biết đạo lý này, nếu người khác hỏi, chúng ta có thể nói ra được. Tịnh Độ thù thắng là thù thắng ở chỗ này, công phu Quán hạnh là công phu đặc lực rồi. Chúng ta ngày nay tu hành, nếu như không thể xả bỏ thành kiến của mình, không thể xả bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của mình thì công phu sẽ không đặc lực, tinh tấn như thế nào cũng đều vô ích.

• Điều thứ nhất là “Chánh Kiến”

Trong Bát Chánh Đạo, điều đầu tiên là “Chánh Kiến”. Kiến là gì vậy? Chúng ta ngày nay gọi là “kiến giải”, cũng chính là nói cách nhìn của bạn đối với vũ trụ nhân sinh, cách nhìn của bạn như thế nào đối với tất cả người, tất cả việc, tất cả vật. Bạn thấy dù chính xác nhưng vẫn cứ sai lầm. Trong “Giáo Thừa Pháp Số” giải thích với chúng ta: “Thấy rõ Tứ Đế thì không có sai lầm”. Câu nói này cũng tương đối chính xác. Trong câu nói này bao gồm toàn bộ Phật pháp. Tứ Đế, chúng ta biết là thông Đại - Tiểu thừa, thông pháp thế xuất thế gian. Đại Sư Trí Giả của tông Thiên Thai giảng Tứ Đế là dùng Tàng, Thông, Biệt, Viên để giảng. Tứ Đế Tàng giáo, Tứ Đế Thông giáo, Tứ Đế Biệt giáo, Tứ Đế Viên giáo, đó là bao gồm toàn bộ Phật pháp rồi. Chúng ta giảng Tứ Đế không thể chỉ nói Tứ Đế là pháp Tiểu thừa, vậy là bạn đã đem bốn loại Tứ Đế này chỉ giới hạn trong Tứ Đế của Tàng giáo, phạm vi này quá nhỏ rồi. Trên thực tế, mỗi một điều trong 37 phẩm trợ đạo đều thông tất cả pháp, đều có cách giảng của Tàng, Thông, Biệt, Viên. Bất kể cách giảng như thế nào, trong Tứ Đế thì “khô”, “tập” là nói nhân quả thế gian; “diệt”, “đạo” là nói nhân quả xuất thế gian.

Nói tóm lại, pháp thế xuất thế gian đều là định luật nhân quả. Bạn có thể nhìn thấy chỗ này thì kiến giải của bạn sẽ

chính xác. Câu nói này chúng ta tổng kết một chút, đây nghĩa là gì? “Tin sâu nhân quả”. Điều đầu tiên là tin sâu nhân quả. Hiện nay thế gian này tại sao loạn như vậy? Tại sao có nhiều người dám làm càn làm bậy như vậy? Vì họ không tin nhân quả, cho nên họ mới dám làm. Nhân quả không phải “tin thì có, không tin thì không có”. Nhân quả là chân lý, bất kể bạn tin hay không tin. Bạn tin, nó có; bạn không tin thì nó vẫn có. Toàn bộ Phật pháp cũng không thể rời khỏi nhân quả. Trong Kinh Hoa Nghiêm, đại đức xưa phân chia giáo, Ngũ chu nhân quả. Cái mà “Hoa Nghiêm” nói là gì vậy? Là Ngũ chu nhân quả. Cái mà “Pháp Hoa” nói là gì? Nhân quả nhất thừa. Pháp Hoa là vua trong các Kinh. Tất cả pháp mà Phật Thích Ca Mâu Ni nói trong 49 năm chỉ là nói rõ nhân quả thế xuất thế gian mà thôi. Cho nên, bạn hãy xem từ điều thứ nhất, bạn có thể tin sâu nhân quả thì kiến giải của bạn là chính xác.

Trong pháp Đại thừa vẫn không thể lìa khỏi nhân quả, như trong Kinh Kim Cang nói: **“Tất cả pháp hữu vi, nhưng mộng huyễn bào bọt”**. Những pháp nào là pháp hữu vi vậy? Trong “Bách Pháp Minh Môn Luận”, quý vị vừa mở ra liền biết, Bách Pháp phân thành hai loại lớn là pháp hữu vi và pháp vô vi. Trong pháp hữu vi lại phân thành bốn loại là tâm pháp, tâm sở pháp, sắc pháp và tâm bất tương ưng hành pháp. Bốn loại lớn này đều gọi là pháp hữu vi. “Pháp hữu vi” là gì vậy? Là mộng huyễn bào bọt, không phải thật sự có, cho nên nhà Phật mới nói là “diệu hữu”, “huyễn có”, “giả có”. Nó là có, bạn không thể nói “nó không có”; bạn cũng không thể nói “nó có”. Tại sao vậy? “Ngay nơi thể là không, hoàn toàn không thể được”. “Tướng có, tánh không. Sự có, lý không”, bạn hiểu được chân tướng sự thật này, bạn thật sự minh bạch rồi thì đối với tất cả pháp hữu vi bạn cũng không còn chấp trước nữa, cũng không còn đem nó để ở trong tâm

nữa, bạn đã được giải thoát, bạn đã được tự tại. Không những là phạm phu lục đạo, mà ngay cả Tứ Thánh của thập pháp giới cũng không ngoại lệ, đều là phân biệt, chấp trước pháp hữu vi là thật. Chúng sanh lục đạo chấp trước, cho nên mới tạo nên hiện tượng luân hồi. Pháp giới Tứ Thánh tuy không chấp trước nhưng họ còn phân biệt. Bồ Tát Nhất Chân Pháp Giới thì phân biệt cũng xả hết rồi, quả thật những điều mà trong Kinh Kim Cang nói họ thật sự làm được rồi, đã thoát khỏi thập pháp giới.

Người Trung Quốc ưa thích đọc Kinh Kim Cang không phải là không có đạo lý. Kinh Kim Cang ở Trung Quốc có thể nói là thông tông, thông giáo. Bất kể học pháp môn nào, học tông phái nào, không có ai không đọc Kinh Kim Cang. Căn cứ theo Kinh Kim Cang để tu học, bất kể bạn tu học pháp môn nào, sự giúp đỡ mà bạn có được là quá lớn. Người niệm Phật nếu được Bát Nhã của Kinh Kim Cang quán chiếu, thì công phu niệm Phật này chúng ta gọi là “Lý Niệm”, bạn được “Lý Nhất Tâm Bất Loạn”, sinh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc là Thực Báo Trang Nghiêm Độ. Thật sự sáng tỏ chân tướng vũ trụ nhân sinh, quả thật là có thể khế nhập cảnh giới Hoa Nghiêm. Cảnh giới Hoa Nghiêm là gì vậy? Là pháp giới vô chướng ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Cho nên, trong Kinh Hoa Nghiêm, bạn xem thấy những vị Bồ Tát đó rất sinh động (nói thấy “những Bồ Tát” chính là thấy những người tu hành), thật sự được đại tự do, đại giải thoát, đại tự tại. Họ tự do, tự tại ở chỗ nào vậy? Ở trên sự tướng, họ không có khác gì với phạm phu chúng ta, hòa quang đồng trần, nhưng trong tâm địa không nhiễm mảy bụi. Đây là tự tại. Từ đó cho thấy, phiền phức của phạm phu xuất phát từ phân biệt, chấp trước. Không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, bạn sẽ được đại tự tại. Cho nên tu học Phật pháp, từ

đầu đến cuối là phá phân biệt, chấp trước mà thôi. Bạn chỉ cần có phân biệt, chấp trước thì đây không phải là pháp giác (Phật pháp gọi là pháp giác), bạn chưa có giác. Sau khi giác rồi là liễu giải chân tướng sự thật. Chân tướng sự thật là bạn có thể thọ dụng, nhưng bạn không được phép chiếm hữu. Bạn nói, bạn muốn có được nó, vậy là sai rồi! Không thể có được, đó là một quan niệm vô cùng sai lầm.

Chữ “Đắc” này trong “Bách Pháp” thuộc về “bất tương ưng hành pháp”. Bất tương ưng hành pháp, dùng cách nói hiện nay để nói, chính là thuần túy thuộc về “khái niệm trừu tượng”, không có sự thật. Tất cả pháp đều không thể được, Phật cũng không thể được. Tại sao nói chữ “Phật” vậy? “Phật” là nói với chúng sanh. Thật sự khế nhập cảnh giới rồi thì không Phật, không chúng sanh. Đây là sự thật. Phật với chúng sanh đều là giả danh, “Danh khả danh, phi thường danh”, “Đạo khả đạo, phi thường đạo”, không phải thật. Phật dùng những giả danh này, mục đích của Ngài là giúp chúng ta ngộ nhập, giúp chúng ta giác ngộ. Tại sao có rất nhiều người học Phật mà không giác ngộ vậy? Chấp trước cái giả danh này, vậy là sai rồi. Bồ Tát Mã Minh ở trong “Khởi Tín Luận” giảng rất hay. Bạn làm sao mới có thể nhập cảnh giới Phật vậy? Bạn mỗi ngày nghe Phật giảng Kinh thuyết pháp phải “lià tướng ngôn thuyết”, nhất định không được phân biệt, chấp trước ngôn từ của Phật. Hiện nay ngôn từ biến thành văn tự, văn tự là ký hiệu của ngôn từ, cho nên không nên chấp trước tướng văn tự. Bạn chấp trước là sai rồi, nó là công cụ, không phải là mục đích. Phải “lià tướng danh tự”. Tướng danh tự chính là tất cả mọi danh từ thuật ngữ. Ta phải hiểu được ý nghĩa của nó, nhưng không được phân biệt chấp trước. Còn “lià tướng tâm duyên” là không được tưởng. Không được tưởng “*lời nói này của Phật nghĩa là gì?*”, “*cái*

đó là nghĩa gì?”. Bạn vừa nghĩ liền sai, vừa nghĩ liền rơi vào trong ý thức rồi. Có thể dùng phương pháp này để nghe Kinh, nghe pháp, thì người này mới có thể nhập Phật tri kiến. Trong Kinh Pháp Hoa nói “khai thị ngộ nhập”, nhập Phật tri kiến thì bạn mới có thể thành tựu. Đây là Phật pháp Đại thừa.

Phật pháp Tiểu thừa là nói đối với các bạn nhỏ chưa có trí tuệ, chưa có năng lực này. Dạy họ như thế nào vậy? Dạy họ phân biệt, chấp trước, dạy họ chấp trước thiện pháp, xả bỏ bất thiện. Mục đích là giúp họ không đọa ba đường ác. Có thể ra khỏi lục đạo không? Không thể ra khỏi lục đạo, vì là tiểu căn, tâm lượng nhỏ, không thể thoát khỏi lục đạo luân hồi, Phật giúp họ không đọa ba đường ác. Người căn tánh bậc trung thì Phật giúp họ thoát khỏi lục đạo luân hồi, nâng họ lên đến pháp giới tứ thánh. Người thượng căn thì Phật nhất định giúp họ xả bỏ phân biệt chấp trước, nâng họ lên đến Nhất Chân Pháp Giới. Đây là Kinh Phật thường hay nói ba căn thượng, trung, hạ. Tiêu chuẩn chúng không giống nhau, ba căn thượng, trung, hạ này đều là chánh kiến. Quý vị phải nhớ kỹ, chánh kiến của thượng căn là hoàn toàn tương ưng với tự tánh. Căn tánh trung hạ thì tùy thuận thánh giáo. Đây là chánh tri, họ chưa có cách gì thể hội được tâm tánh. Cho nên, tâm lượng nhất định phải mở ra thì tiến độ của chúng ta sẽ nhanh ngay.

Đây là kiến giải chính xác. Quý vị phải biết, chúng ta không phải người thượng căn, mà chúng ta là người trung, hạ căn. Cho nên, chánh tri chánh kiến của chúng ta nhất định phải tùy thuận thánh giáo. Thánh giáo thì nhiều vô số kể, một bộ “Đại Tạng Kinh” này đều là thánh giáo, giống như nước biển vậy, chúng ta chỉ cần lấy một gáo uống là đủ rồi, không cần phải uống hết tất cả nước biển, vậy thì không tiêu. Lấy một gáo uống, tức là ở trong tất cả Kinh luận chúng ta tuyên

chọn một loại, dựa theo một loại này tu hành là có thể chứng quả. Tại sao vậy? “Một tức tất cả, tất cả tức một”, nhất định là bình đẳng, nhất định là viên mãn, “một” là viên mãn. Hiểu được đạo lý này là tốt.

Chúng ta ngày nay nương vào Kinh Vô Lượng Thọ, do đó Kinh Vô Lượng Thọ nhất định phải thuộc. Những điều trong Kinh dạy chúng ta làm, chúng ta hãy cố gắng nỗ lực học tập; dạy chúng ta không được làm, chúng ta nhất định không được phép vi phạm; tùy thuận thánh giáo. Đây chính là chánh kiến.

- **Điều thứ hai là “Chánh Tư Duy”**

Chánh tư duy tức là tư tưởng đúng đắn. Ở phần trước bản Kinh Thế Tôn dạy chúng ta: **“Ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quan sát thiện pháp”**. “Tư duy” vô cùng quan trọng. Phàm phu lục đạo ý nghĩ mãi mãi không dứt, ý nghĩ không dứt, ý nghĩ cũng không trụ. “Không trụ” chính là sát-na sinh diệt, niệm trước diệt, niệm sau liền sinh. Mọi ý nghĩ đều là thuộc về vọng niệm. Tư duy như thế nào mới được xem là “Chánh Tư Duy”? Trong Phật pháp có một nguyên tắc, trong chân tâm bản tánh không có tư duy, không có ý nghĩ. Phật ở trong Kinh Đại thừa thường nói: “Chân tâm lìa niệm”, hay nói cách khác, chỉ cần có ý nghĩ tồn tại thì ý niệm này đều là vọng niệm.

Chúng ta muốn hỏi, chúng ta hằng ngày nghĩ A Di Đà Phật, niệm A Di Đà Phật, có phải là vọng niệm không? Nói thật ra, vẫn là vọng niệm, nhưng vọng niệm này là gần kề chân thật nhất. Phải nhớ kỹ, nó vẫn là vọng niệm, chẳng qua là vọng niệm này gần kề chân thật. Chúng ta dùng vọng niệm này để đoạn tất cả vọng niệm. Phương pháp này hay, đây gọi là phương tiện thiện xảo. Sau khi đến thế giới Cực Lạc rồi thì

câu “A Di Đà Phật” này phải buông bỏ. Cho nên, trong bốn loại niệm Phật thì “Trì Danh Niệm Phật” là tiện lợi nhất. Quán tưởng “Thập Lục Quán Kinh” rất khó mà quán thành được. Mở mắt ra, nhắm mắt lại, cái tướng này đều ở trước mắt. Đến Thế giới Cực Lạc vẫn phải đem cái tướng này trừ sạch. Tại sao vậy? “Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”. Quán thành công không dễ dàng, trừ hết cũng rất khó, không dính tướng, phải trừ hết cái tướng này và trừ hết cái giả danh này. Chúng ta liền có thể tưởng tượng được, không chấp trước giả danh thì dễ, đem giả danh xả hết thì dễ, nhưng xả hết tướng vọng thì khó. Đây là nói rõ điểm hay của trì danh là ở chỗ nào. Thành phần chúng ta chấp trước về danh hiệu thì nhẹ hơn rất nhiều so với chấp trước về hình tướng. Vì vậy, người ta thường thường không thích cái tên này thì đổi cái tên khác, bỏ cái tên đó rất dễ dàng, nhưng tướng thì khó, chúng ta nói ẩn tượng sâu sắc. Cho nên, tư duy phải chính xác. Ở trước mắt chúng ta, cái “chánh” này chúng ta không nên nâng mức độ lên quá cao, vì quá cao là bàn huyền thuyết diệu rồi, không thể đạt được lợi ích chân thật cho việc tu trì hiện thực của chúng ta.

Hôm nay, chúng tôi giảng Bát Chánh Đạo là muốn đem Bát Chánh Đạo ứng dụng vào trong thập thiện nghiệp đạo. Từ đó cho thấy, chúng ta thường hay tư duy thập thiện nghiệp chính là chánh tư duy. Cái này rất quan trọng. Thường xuyên nghĩ đến điều Phật ở trong Kinh dạy chúng ta, “Ngày đêm thường niệm thiện pháp” chính là pháp thập thiện; “Tư duy thập thiện, quan sát thập thiện”, ở mọi lúc, mọi nơi, niệm niệm không lìa thập thiện, thì chúng ta đã biến thành người thiện rồi. Người thiện niệm A Di Đà Phật thì chắc chắn vãng sanh. Thế giới Tây Phương Cực Lạc các bậc thượng thiện đều hội tụ về một chỗ. Chúng ta giữ tâm thiện,

tư tưởng thiện, ngôn hạnh thiện thì đâu có lý nào không vãng sanh? Vãng sanh, nói thật ra, chỉ cần phát nguyện, con nguyện sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc, niệm Phật một niệm, mười niệm là có thể vãng sanh; không cần niệm một ngày mười vạn tiếng, hai mươi vạn tiếng, không cần thiết như vậy. Bạn muốn niệm nhiều cũng chẳng sao cả, bạn niệm ít cũng không sao cả, chắc chắn vãng sanh. Tại sao vậy? Vì bạn là người thiện.

Từ “thiện” thăng cấp đến “tịnh”, tịnh niệm tương tục, phẩm vị của bạn đã cao rồi. Tâm thiện vãng sanh đến Phạm Thánh Đồng Cư Độ. Tịnh niệm vãng sanh đến Phương Tiện Hữu Dư Độ với Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Nhưng quý vị phải biết, gốc của tịnh niệm là thiện niệm. Tâm nếu là bất thiện thì làm sao thanh tịnh được? Đây là điều không thể. Cho nên nhất định phải đoạn ác tu thiện, đạo lý này rất quan trọng.

Cách đoạn ác tu thiện như thế nào? Từng giây từng phút phải soi lại mình. Nếu như từng giây từng phút không thể làm được, thì ít nhất là mỗi tối phải soi lại một lần. Buổi tối công việc đều buông xả rồi, trước khi đi ngủ, nghĩ kỹ lại một chút, ngày hôm nay đối với người, với việc, với vật, chúng ta khởi tâm động niệm, lời nói việc làm, dùng thập thiện nghiệp làm tiêu chuẩn, xem ta có lỗi làm gì không? Có lỗi thì phải sửa. Cho nên, cuối thời nhà Minh đầu thời nhà Thanh, đại đức ở trong cửa Phật, bất kể là xuất gia hay tại gia, họ đều dùng bảng công tội để phản tỉnh. Đây là việc tốt, các bạn đã xem tiên sinh Liễu Phàm, Viên Liễu Phàm là người ở vào thời cuối năm triều Minh.

Người xuất gia dùng bảng công tội, Đại Sư Liên Trì là người đại biểu. Đại Sư Liên Trì có viết một quyển sách nhỏ tên là “Tự Tri Lục”, trên thực tế chính là bảng công tội, ngày hôm nay ta đã làm những việc thiện nào, từng điều từng điều

ghi ra; ta làm những việc ác nào, cũng từng điều từng điều ghi ra, so sánh xem việc thiện của ta nhiều hay là việc ác nhiều? Công đức của việc thiện lớn hay là nghiệp ác của việc ác lớn? Làm cuộc so sánh. Phương pháp này vô cùng có hiệu quả đối với người trung và hạ căn.

Vào thời cận đại, bởi do Lão pháp sư Ân Quang đề xướng “Liễu Phàm Tứ Huấn”, tiên sinh Liễu Phàm làm thế nào thay đổi được vận mệnh của mình, mọi người ấn tượng đều rất sâu. Vận mệnh là thuộc về quả báo. Vận mệnh từ đâu mà có vậy? Từ nghiệp thiện - ác mà có. Cho nên cải tạo vận mệnh không có gì khác, chính là đoạn ác, tu thiện, làm nhiều việc tốt. **Tiêu chuẩn của việc tốt chúng ta phải biết, phàm là việc lợi ích người khác, lợi ích xã hội thì đây là việc tốt; phàm là việc lợi ích cho bản thân mà bất lợi đối với người khác, bất lợi đối với xã hội thì đây là việc ác.** Có một số người, đặc biệt là người sơ học không biết đạo lý này.

Xã hội có quan niệm sai lầm phổ biến, họ nói: “Người không vì mình thì trời tru đất diệt”. Họ nói, có người nào không vì mình đâu? Vì mình có gì là lỗi làm chứ? Có gì sai lầm? Phật thì không nói như vậy, Phật nhất định không cho phép đệ tử vì bản thân. Tại sao vậy? Chỉ cần có ý nghĩ vì bản thân thì liền tăng trưởng chấp ngã, đạo lý là ở chỗ này. Quả báo của tăng trưởng chấp ngã chính là lục đạo luân hồi.

Lục đạo luân hồi làm sao mà có vậy? Thực ra mà nói, lục đạo luân hồi vốn dĩ không có. Lục đạo luân hồi là do “chấp ngã” biến hiện ra. Cho nên, niệm niệm còn vì ngã thì bạn niệm niệm đang tăng trưởng chấp ngã, bạn vĩnh viễn không thể thoát khỏi lục đạo luân hồi. Phật dạy chúng ta phải phá chấp ngã, vậy chúng ta mới hiểu ra, phá chấp ngã chính là thoát khỏi lục đạo luân hồi, thoát khỏi tam giới. Phá chấp pháp thì bạn liền thoát khỏi thập pháp giới. Như vậy chúng ta có thể

thấy, “chấp trước” là sự việc rất nghiêm trọng, tuyệt đối không được chấp trước. Chấp trước là thiệt thòi chính mình, không liên quan với người khác, do đó nhất định phải phá chấp trước. Đây đều là vấn đề thuộc về phương diện tư tưởng.

Cổ nhân Trung Quốc tạo chữ rất có ý nghĩa, thật sự khiến bạn nhìn thấy cái ý hiệu này, bạn liền khai trí tuệ. “Tu” là ở trong tâm có phân biệt, bạn thấy hình dạng của ký hiệu này, phía trên chữ “Tâm” có vẽ rất nhiều ô, như một đám ruộng, ruộng tức là ô, đó chính là phân biệt (ở trong tâm vốn dĩ không có cái thứ này). “Tướng” là bạn đã dính tướng, trong tâm đã dính tướng rồi. Tướng là chấp trước, tu là phân biệt. Hai chữ “Tu Tướng” này không phải là chữ hay, trong Phật pháp gọi là “phân biệt, chấp trước”. Phân biệt, chấp trước không còn nữa thì còn lại là chân tâm, vậy mới tốt, vấn đề được giải quyết rồi. Cho nên, chúng ta làm sao đem chấp trước cái “tướng” này bỏ đi, đem phân biệt cái “tu” này bỏ đi, ở trong tất cả cảnh giới người, sự, vật chúng ta không có phân biệt, không có chấp trước thì cảnh giới tướng này là bình đẳng. Chúng ta nói cảnh giới này là thiện, cảnh giới kia là ác, cảnh giới này tốt, cảnh giới kia xấu, toàn là ở trong phân biệt, chấp trước biến hiện ra. Lìa khỏi phân biệt, chấp trước thì tất cả pháp là bình đẳng. Bình đẳng chân pháp giới gọi là “Nhất Chân Pháp Giới”. Từ đó có thể biết, thập pháp giới là từ trong tư tưởng biến hiện ra. Phật ở trong Đại Kinh thường nói: **“Tất cả pháp từ tâm tướng sanh”**. Tam đồ, lục đạo là được sinh ra từ trong tâm tướng, bạn trách ai được? Tự làm tự chịu.

Phật pháp nói đến cương lĩnh là nói “giải thoát”. “Giải” chính là nói đối với phân biệt chấp trước, bạn đem phân biệt chấp trước mở ra rồi. “Thoát” là nói từ trên quả báo, bạn liền thoát khỏi lục đạo luân hồi, liền thoát khỏi thập pháp giới. Nếu như bạn không thể đem phân biệt, chấp trước mở ra, thì

lục đạo luân hồi sẽ không có cách gì thoát khỏi. Phương pháp mà chúng ta ngày nay dùng có thể nói là vô cùng thiện xảo. Chúng ta muốn lia phân biệt, chấp trước, nói thì rất dễ dàng, nhưng thật sự làm được là điều không phải dễ. Cho nên, Phật dạy chúng ta tư duy thập thiện, tùy thuận lời giáo huấn của Phật Đà. Tư duy thập thiện, giữ tâm thiện, tư tưởng thiện, hành vi thiện. Những điều phía sau gồm “chánh ngữ”, “chánh nghiệp”, “chánh tinh tấn” đều là hành vi. Chúng ta có thể duy trì cảnh giới này, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, đây là con đường duy nhất được thành tựu chân thật ở thời kỳ Mạt Pháp. Con đường này, dùng cách nói hiện nay để nói, là thuộc về giáo dục tư tưởng, trong Phật pháp chúng ta thông thường nói là “chánh tri, chánh kiến”. Chánh tư duy là chánh tri; cách nhìn chính xác là chánh kiến. Chúng ta có thể giữ vững cái căn này, đây là căn bản tu hành.

Đại đức xưa thường nói “tu từ căn bản”. Tu từ căn bản chính là tu từ tâm địa. Nói thật ra, tâm địa chính là từ khởi tâm động niệm, mà khởi tâm động niệm thật sự chính là tư duy. Khởi tâm động niệm tùy thuận theo lời giáo huấn của Kinh điển chính là chánh tư duy hiện nay của chúng ta. Đạo lý này nhất định phải biết, hơn nữa, nhất định phải tha thiết mà làm.

Chúng ta đề xướng đọc Kinh. Đọc Kinh là phương pháp tốt nhất tu chánh tư duy của chúng ta, đặc biệt là đối với người căn tánh trung hạ, nên bắt tay từ đọc tụng, thọ trì. Sau khi đọc rồi phải hiểu rõ ý nghĩa ở trong Kinh. Không có người giảng không sao cả, người xưa thường nói: “Đọc sách ngàn lần sẽ tự thấy nghĩa”. Hằng ngày niệm, không có vọng tưởng, không có tạp niệm, chúng ta gọi là chuyên tâm niệm Kinh, niệm lâu rồi trí tuệ sẽ mở thôi. Tại sao vậy? Niệm lâu rồi thì tâm sẽ được định, tâm đã thanh tịnh rồi. Bởi vì bạn

chuyên tâm tụng Kinh, ở trong đây không xen tạp vọng tưởng, không xen tạp phân biệt, chấp trước, tụng Kinh sẽ được định. Đây là một phương pháp tu định. Sau khi tâm thanh tịnh rồi thì ý nghĩa ở trong Kinh dần dần sẽ sáng tỏ, chúng ta “sẽ tự thấy nghĩa”. Sau khi sáng tỏ, chúng ta nhất định phải làm theo, nhất định phải kiên trì y giáo phụng hành. Đây gọi là “thọ trì”. Thọ trì là tự lợi, bản thân chúng ta có được lợi ích. Sau khi bản thân có được lợi ích rồi, nhất định phải đem lợi ích này hưởng chung với người khác. Đó chính là “vi người diễn thuyết”. Ở trong “diễn thuyết”, quan trọng nhất là diễn. Diễn là gì vậy? Bản thân ta làm được rồi thì biểu diễn cho người khác thấy. Sau khi làm được rồi thì mới nói. Phật đem “diễn” để ở phía trước, “nói” để ở phía sau. Ngài không hề nói là “thuyết diễn”, mà nói là “diễn thuyết”. Vì người diễn thuyết, đây chính là tự lợi lợi tha, công đức vô lượng vô biên.

Học Phật, nếu như kiến giải, tư duy của chúng ta bất chánh thì toàn bộ phía sau đều không có. Tại sao vậy? Vì không có căn, cho nên bất kể tinh tấn dụng công tu trì như thế nào cũng đều rơi vào đường ma chứ không phải Phật đạo. Tâm bất chánh, trong Kinh Lăng Nghiêm nói: **“Nhân địa không thật, chiêu quả khúc khuỷu”**, rơi vào ma đạo, không phải Phật đạo. Điều quan trọng nhất là nhân phải chánh.

Hai điều này chính là “Kiến hòa đồng giải” ở trong lục hòa kính. Chúng ta nhất định phải đặc biệt chú ý đến, nhất định phải nghiêm túc nỗ lực tu học. Cái hay của bộ Kinh này là ở chỗ này, chỉ có mười điều, rất dễ dàng ghi nhớ, thân tam, khẩu tứ, ý tam. Thường xuyên nghĩ đến, thường xuyên nhớ đến, thường xuyên đem tiêu chuẩn này để đánh giá mình khi khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm. Đây là chánh tư duy giai đoạn đầu hiện nay của chúng ta. Ở Tịnh tông, ngoài loại

tu hành này ra, nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ thì chắc chắn chính xác, đời này nhất định không luống qua.

• **Điều thứ ba là “Chánh Ngữ”**

Ngữ là ngôn ngữ. Tiêu chuẩn của chánh ngữ vẫn là thực tiễn ở bốn loại thiện nghiệp trong bốn Kinh.

- Thứ nhất là không vọng ngữ.
- Thứ hai là không hai lời.
- Thứ ba là không thêu dệt.
- Thứ tư là không ác khẩu.

Phạm vi của bốn điều này rất là rộng lớn. Phật nói cho chúng ta bốn cương lĩnh này, nếu như chúng ta có thể thọ trì, y giáo phụng hành thì ngữ của chúng ta chính là chánh ngữ, chính là thiện ngữ. Ngữ là từ tâm sanh. Thân ngữ phải thiện, tâm ngữ phải thiện. Tâm tánh của chúng ta, trong chân tâm bốn tánh tuyệt đối không có chút lỗi lầm nào. Lỗi lầm còn không có thì làm gì có ý niệm ác? Chân tâm bốn tánh là thuần thiện.

Ngày trước, trẻ nhỏ bốn, năm tuổi bắt đầu đi học là học “Tam Tự Kinh”. Câu đầu tiên của “Tam Tự Kinh” là “Nhân chi sơ, tánh bản thiện”. Câu nói này là thật, “tánh” đó là bản tánh, là chân tánh. Tánh vốn dĩ là thiện, thuần thiện, không có chút ác niệm nào. Tại vì sao chư Phật Như Lai thấy tất cả chúng sanh đều là Phật? Các Ngài nhìn từ nơi bản tánh, chính là nhìn từ nơi “tánh bản thiện”. Tất cả chúng sanh đều là bản thiện, tất cả chúng sanh vốn dĩ thành Phật. Các Ngài nhìn bằng cách nhìn này, không hề nhìn sai chút nào. Hiện tại chúng ta phiền não hiện hành, ngay đến Phật Bồ Tát cũng không thấy trong mắt. Đây là nguyên nhân gì? Chúng ta chính mình đem bản tánh mê mất (bản tánh có, nhưng mê rồi). Mê mất đi bản tánh cũng chính là mê mất đi vốn thiện,

cho nên biến thành bất thiện. Đây chính là câu thứ hai của “Tam Tự Kinh” đã nói: “Tánh tương cận, tập tương viễn”. Chúng ta “tương cận” là giống nhau, chính là tất cả chúng sanh cùng chư Phật Như Lai không hề khác biệt, tánh vốn thiện, thể nhưng hiện tại thì khác biệt. Khác ở chỗ nào? Tập tương viễn. Tập là gì? Tập là tập khí, tập quán. Chúng ta từ nhỏ đã nuôi thành thói quen không tốt. Không chỉ là từ nhỏ, mà là đời đời kiếp kiếp, trong đời quá khứ vô lượng kiếp đến nay nuôi thành tập khí thói quen không tốt. Điều này thật phiền phức, như vậy cùng với bản thiện càng ngày càng xa, quả báo liền biến thành mười pháp giới, biến thành sáu cõi, biến thành ba đường ác. Cho nên phải biết, mười pháp giới, sáu cõi, ba đường ác đều là từ tập tánh biến hiện ra, đích thực là vậy. Cái thứ này cũng giống như nằm mộng vậy. Do đây có thể biết, mê mất đi bản chân, mê mất đi bản tánh thì họ liền sẽ ở trong đại mộng. Cái mộng này, nếu họ không thể tỉnh lại thì phiền phức liền lớn. Nếu như họ tỉnh lại thì họ liền thành Phật, họ liền hồi phục bản thiện. Do đây có thể biết, chư Phật Bồ Tát xuất hiện ở thế gian không gì khác hơn là giúp chúng ta phá mê khai ngộ, cũng chính là nói, công tác của chư Phật Bồ Tát ở thế gian chính là đánh thức người trong mộng mà thôi.

Chúng sanh sáu cõi, chúng sanh mười pháp giới đều là người trong mộng, các Ngài đến đây để thức tỉnh chúng ta. Ngôn hạnh của các Ngài đều là khai phát chúng ta, giúp chúng ta giác ngộ. Đến lúc nào chúng ta mới có thể thể hội được? Vậy thì phải xem căn tánh của mỗi người, duyên phận của mỗi người. Ở trên Kinh Phật thường nói, căn tánh của tất cả chúng sanh có thể phân thành ba bậc Thượng - Trung - Hạ. Thượng - Trung - Hạ là phần lớn, còn phần vi tế thì quá phức tạp.

Người thiện căn tiếp xúc được Phật pháp, họ có thể lĩnh ngộ, họ sẽ theo Phật học tập, y giáo phụng hành, họ có thể làm theo, hay nói cách khác, một đời họ liền thành tựu, liền được độ. Họ có thể đem tập khí thói quen của chính mình toàn bộ buông xuống, tùy thuận Phật Bồ Tát, trải qua đời sống giống như Phật Bồ Tát, họ liền thành công, một đời liền thành tựu. Đây là người thượng căn.

Người trung căn cũng có thể tiếp nhận, nhưng họ không phải hoàn toàn tiếp nhận, họ tiếp nhận một phần. Vì sao vậy? Vì tập khí ô nhiễm của họ. Họ không thể hoàn toàn buông xả, cũng chính là họ không cách gì y giáo phụng hành đến được 100%, họ chỉ có thể làm đến phân nửa, hoặc là hơn phân nửa một chút, cho nên muốn ngay đời này thành tựu thì không thể làm được. Ngay đời thành tựu thì cần phải làm được 100%. Nếu bạn nói, bạn làm đến được 99%, vẫn còn một phần chưa làm được, vậy thì ngay đời này bạn cũng không thể thành tựu. Các vị cần phải biết được, tu học của Phật pháp là không thể trừ bớt đi. Khác biệt của thượng căn và trung căn chính là ngay chỗ này.

Người hạ căn càng kém hơn, nửa tin, nửa nghi, cũng chịu làm, nhưng đại khái chỉ làm được mấy phần trăm mà thôi. Vì sao vậy? Tập khí của họ không cách gì buông xả. Chúng ta xem thấy rất nhiều người hạ căn, tập khí cả đời đều không cải đổi. Loại người này cả đời học Phật chỉ có thể kết duyên với Phật, trong A Lại Da trồng xuống hạt giống của Phật; họ đáng phải luân hồi thế nào thì vẫn phải luân hồi như thế đó, đáng đọa ba đường thì vẫn phải đọa ba đường, không còn cách nào, cũng chính là nói, họ làm không được. Điểm này chúng ta phải đặc biệt chú ý. Cho dù pháp sư học giảng Kinh, biết giảng cho người khác nghe, không giảng sai, nhưng chính mình không làm được thì quả báo vẫn là đọa ba đường.

Các vị phải nên biết, giảng Kinh cũng không cứu được chính mình, giảng Kinh là thuộc về phước đức, không phải công đức. Việc này (tức là việc lớn sanh tử), Lục Tổ trong “Đàn Kinh” nói rất hay, “phước không thể cứu”. Cho nên, giảng Kinh là tu phước. Chúng ta nhất định phải hiểu được làm thế nào đem phước đức biến thành công đức, vậy thì chúng ta chính mình liền được độ.

Muốn đem phước đức biến thành công đức, đại đức xưa nói với chúng ta, “tùy văn nhập quán” thì biến thành công đức. Tùy theo Kinh văn, chúng ta chính mình khế nhập cảnh giới, cũng chính là nói, tùy theo Kinh văn, đem quan niệm của chính mình cải đổi lại thì liền biến thành công đức. Việc này có lợi ích lớn đối với chính mình. Tấm gương tốt nhất chính là Thiện Tài Đồng Tử 53 Tham của Kinh Hoa Nghiêm. Bạn thấy, Ngài tham vấn một vị thiện tri thức, Ngài chân thật là tùy văn nhập quán, tùy ngữ nhập quán. Thiện tri thức khai thị cho Ngài, Ngài xem thấy hành vi của thiện tri thức thì tùy ngữ nhập quán, tùy hành nhập quán. Loại tu hành này thật cù khô. Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài thấy đều là trí tuệ, cho nên Ngài thành Phật ngay trong một đời, không phải đến đời thứ hai. Tham phỏng một vị thiện tri thức thì cảnh giới của Ngài liền hướng lên cao thêm một tầng, từ Sơ Trụ, Nhị Trụ mãi đến Đẳng Giác, vậy thì thành tựu rồi.

Có lẽ có người nói, Thiện Tài có số may mắn gặp được Thiện tri thức tốt đến như vậy, chúng ta không có vận tốt như vậy. Cách nghĩ này hoàn toàn sai, đây gọi là tà kiến, không phải chánh kiến. Kinh Hoa Nghiêm bày ra ngay trước mặt bạn, bạn từng quyển, từng quyển mà đọc. Mỗi lần đọc một quyển thì cảnh giới của chính mình liền hướng lên cao, quyết không kém Thiện Tài Đồng Tử. Ta đọc chương Sơ Trụ này, ta chính là Sơ Trụ Bồ Tát; đọc chương Nhị Trụ thì ta chính là

Nhị Trụ Bồ Tát; đọc đến sau cùng chính là Bồ Tát Đẳng Giác, vậy liền thành Phật rồi. Đây là gì vậy? Tùy văn có thể nhập quán. Quán là gì? Là quan niệm. Tùy theo Kinh văn cải đổi quan niệm của chính mình, đem những loại tập khí nhiễm tập từ vô lượng kiếp đến nay thấy đều cải đổi hết, đây là người thượng thượng căn. Kinh này không có đọc suông, không có xem suông, mỗi biến kế nhập vào trên cảnh giới Như Lai quả địa. Chúng ta phải biết học phương pháp tu hành này, vậy thì có lợi ích lớn đối chính mình. Nếu như không thể thì phải giáng xuống đến mức độ thấp nhất, chắc chắn khẩu nghiệp phải tương ứng với bốn loại thiện, “khéo giữ khẩu nghiệp”. Bạn không thể tùy văn nhập quán, thì bạn phải ở ngay trên đây mà hạ công phu. Công phu này có chỗ tốt, thế nhưng phiền não tập khí của bạn chưa đoạn hết.

Đối với tất cả chúng sanh quyết định không thể có tâm dối gạt, đương nhiên chúng ta sẽ không vọng ngữ. Quyết định không có tâm tổn hại, quyết định không có tâm chiếm tiện nghi của người. Trước tu tâm, sau đó mới có thể chân thật làm đến được không vọng ngữ. Không luận đối với người nào, mỗi câu đều là lời thành thật. Chúng ta nghĩ đến tất cả chúng sanh, ý niệm thứ nhất thường là bảo hộ chính mình. Nếu như tôi nói lời nói này bất lợi đối với chính mình thì làm sao? (Họ liền không dám nói lời thành thật). Chỗ này, chúng ta quyết định phải nghĩ đến, “*bất lợi với ta, có tổn hại với ta, nhưng tổn hại này đến mức độ nào?*”. Trong đây có phương tiện khéo léo. Nếu như mức độ tổn hại không lớn, chúng ta vẫn phải nói lời thành thật. Nếu tổn hại trọng đại từ chính mình dẫn đến cho xã hội, dẫn đến quần chúng, vậy thì có thể không nói thật. Điều này ở trong vọng ngữ gọi là “khai duyên”. Giới điều này là khai giới, không phải phá giới, không những không có tội lỗi, mà vẫn có công đức. Việc này

trong Kinh Phật, Thế Tôn có nêu ra thí dụ để nói. Một người thợ trị ngũ giới thập thiện, gặp một người đi săn ở ngã ba đường. Người đi săn này đuổi theo một con thỏ, muốn giết con thỏ này. Người trì giới này thấy con thỏ chạy về hướng con đường kia.

- Người đi săn hỏi người trì giới: *“Anh có nhìn thấy con thỏ không?”*

- Người trì giới: *“Tôi nhìn thấy”.*

- Người đi săn: *“Nó chạy về hướng nào?”*

- Người trì giới: *“Từ con đường bên đây”.*

Ông ta chỉ sai phương hướng, đây là vọng ngữ. Việc vọng ngữ này cứu được mạng con thỏ, đây là tâm thiện. Ông lại cứu được người đi săn (người đi săn này sát sanh, tương lai phải chịu quả báo). Ông cứu được cả hai bên. Cho nên, đây gọi là khai duyên, việc này không gọi là phá giới. Chúng ta tu học ngũ giới thập thiện, đây là căn bản, nhất định phải hiểu được khai, giá, trì, phạm. Ở trong tình huống nào phải dùng phương pháp gì là linh hoạt, linh động hoạt bát, không phải khô cứng.

Lại nói về giới trộm cắp, thiền sư Vĩnh Minh Diên Thọ (về sau là tổ sư đời thứ sáu của Tịnh Độ tông chúng ta), trước khi chưa xuất gia, Ngài làm một quan chức nhỏ, là một viên chức ở phòng thuế vụ. Thường ngày ông thu tiền, đó là tiền thuế của quốc gia, là công khoản của quốc khố. Ông thường hay lấy trộm tiền này để phóng sanh. Về sau bị người phát hiện, đem việc này báo lên quan. Quan trên hỏi ông: *“Người có lấy trộm hay không?”*. Ông rất thành khẩn thú nhận là có lấy trộm. Trộm bao nhiêu tiền, ông thấy đều nói ra hết. Ông bị hình phạt là tử hình. Ông tuyệt nhiên không né tránh, bằng lòng tiếp nhận hình phạt này. Đây là một người thành thật, chắc chắn không có một câu vọng ngữ. Hoàng đế lúc đó gặp

được án kiện như vậy, cảm thấy rất kỳ lạ, nhưng vẫn phải chiếu theo pháp luật phân xử, dẫn ông đến hình trường để chặt đầu. Hoàng đế dặn dò quan giám trảm: *“Khi chuẩn bị giết ông ấy, nếu thấy thái độ của ông ấy rất thung dung, không hề lo sợ, không hề kinh khiếp, thì khanh hãy mạng ông ấy đến gặp ta. Nếu như thấy ông ấy rất lo sợ, rất khùng khiếp, thì cứ giết đi cho xong”*. Kết quả, khi Vĩnh Minh Diên Thọ Đại Sư được dẫn đến pháp trường, thái độ Ngài rất ung dung, rất hoan hỉ. Quan giám trảm hỏi Ngài: *“Tại vì sao ông có thái độ như vậy?”*. Ngài nói: *“Một mạng của tôi mà có thể cứu được ngàn vạn sinh mạng thì thật là xứng đáng”*. Quan giám trảm đem câu nói này trình lên hoàng đế. Hoàng đế triệu kiến, sau đó hỏi chí nguyện của Ngài. Ngài nói, Ngài muốn đi xuất gia. Hoàng đế thành tựu chí nguyện xuất gia của Ngài, làm hộ pháp cho Ngài.

Ngài phạm giới trộm cắp không phải là vì chính mình, mà vì cứu giúp tất cả chúng sanh. Ngài chuẩn bị sinh mạng của chính mình để hoán đổi sinh mạng của những chúng sanh này. Tâm của Ngài phát ra là Tâm Bồ Đề. Nếu như trộm cắp là vì lợi ích chính mình thì đây là đại tội. Vĩnh Minh Diên Thọ làm việc này là thuộc về khai duyên, là vì cứu tất cả chúng sanh. Cho nên, bạn tử tử mà quán sát, giới điều của nhà Phật là hợp tình, hợp lý, hợp pháp, mọi mặt đều chiếu cố, rất là hoàn thiện.

Khẩu nghiệp là rất dễ dàng tạo. Người xưa nói: ***“Bệnh từ miệng vào, họa từ miệng ra”***. Nếu bạn muốn thân thể khỏe mạnh thì phải hết sức cẩn thận khi ăn thức ăn. Nếu bạn muốn cả đời bình an thì lời nói của bạn phải cẩn thận, quyết định không nên tổn người, quyết định không nên tạo ác nghiệp. Phải giữ lấy không vọng ngữ, không vọng ngữ thì có lợi ích lớn đối với chính mình. Không hai lưỡi, quyết không nên khiêu khích

phải quấy, cho dù xem thấy có những sự việc không đúng pháp, chúng ta không chân thật hiểu rõ chân tướng sự thật thì không được tùy tiện mà nói ra. Nhất định phải đem chân tướng sự thật làm cho rõ ràng, đáng nên nói thế nào thì mới nên nói như thế đó. Chúng ta là phàm phu mắt thịt, cho nên xem thấy Phật Bồ Tát có rất nhiều hành trì dường như là không đúng pháp, kỳ thật không phải vậy. Họ không có lỗi lầm, chính chúng ta có lỗi lầm, còn khiêu khích phải quấy, tạo nghiệp thì rất là nặng. Trong gia đình mà khiêu khích phải quấy, làm cho người cả nhà bất hòa thì phải gánh lấy trách nhiệm nhân quả. Trong một đoàn thể mà khiêu khích phải quấy, làm cho đoàn thể này bất hòa, nếu là đoàn thể Phật giáo là phạm tội “phá hòa hợp tăng”. Tội lỗi của phá hòa hợp tăng là đọa A Tỳ địa ngục. Phật nói ở trong “Giới Kinh”, năm điều nghiệp nhân đọa A Tỳ địa ngục là giết phụ thân, giết mẫu thân, giết A La Hán, làm thân Phật ra máu, phá hòa hợp tăng (phá hòa hợp tăng là ưa thích khiêu khích phải quấy). Do đó, trong tăng đoàn, tuy là có những sự việc không đúng pháp, chúng ta thấy rồi cũng không dám nói. Tại vì sao không dám nói? Sợ làm cho tăng đoàn phân chia, chúng ta là người nói ra, sẽ có trách nhiệm. Khi chúng ta xem thấy sự việc này thì chỉ có thể khuyên bảo riêng tư, qui quá khuyên thiện. Khuyên bảo không nghe, chúng ta rời khỏi thì tốt rồi, quyết không nên có một câu phê bình. Vì sao vậy? Nếu như bạn ở bên ngoài phê bình tăng đoàn này, thì bạn sẽ làm cho tín chúng mất lòng tin đối với tăng đoàn, vẫn là phá hoại tăng đoàn. Trách nhiệm nhân quả này quá to quá lớn, nhưng hiện tại rất nhiều người không biết. Bất cứ một đoàn thể nào, chúng ta đều hy vọng họ có thể hòa thuận với nhau, không nên phân hóa, không được phá hoại. Ở chỗ lớn hơn mà nói, đó là đoàn thể của chủng tộc, đoàn thể của tôn giáo, đoàn thể của quốc gia, nhất định phải nghĩ đến chỗ này, chúng ta chắc chắn không dám khiêu khích phải quấy.

Ác ý, gây rối, sanh sự, như vậy quả báo càng nghiêm trọng. Thêu dệt là lời nói ngon ngọt lừa gạt chúng sanh, mê hoặc chúng sanh. Ác khẩu là lời nói thô lỗ, rất dễ dàng làm tổn thương người; bất tri bất giác tổn hại người khác mà chính mình vẫn là không biết. Đây đều là làm chướng ngại với chính mình, nhất định phải biết để ngăn ngừa. Khi muốn nói chuyện, Phu Tử nói: **“Tái tư khả hĩ”**, nghĩ lại xem có nên nói lời nói này hay không. Chánh ngữ phải từ ngay chỗ này mà tu.

• Điều thứ tư là “Chánh Nghiệp”

Trước tiên, chúng ta phải hiểu tường tận **“nghiệp”** là ý nghĩa gì, cách nói như thế nào? Chữ này thông thường cùng chữ **“sự”** liên kết lại là **“sự nghiệp”**. Nói sự nghiệp, mọi người đều sẽ có một khái niệm. Tuy có khái niệm, nhưng rất ít người có thể đem nó phân biệt được rõ ràng. Sự cùng Nghiệp là quan hệ của nhân quả. Khi đang tạo tác thì gọi là “sự”, cho nên thông thường chúng ta hỏi người, hiện tại anh đang làm công việc gì. Kết quả của tạo tác thì gọi là “nghiệp”.

Phạm vi của “nghiệp” rất lớn. Khởi tâm động niệm gọi là “ý nghiệp” (trong tâm bạn đang tạo nghiệp). Ngôn ngữ là “khẩu nghiệp”. Thân thể động tác gọi là “thân nghiệp”. Chỗ này nói “chánh nghiệp”, tức là thân - khẩu - ý đều bao gồm ở ngay trong đó. Phía trước chúng ta đã nói “Chánh ngữ”, đó là “ngữ nghiệp”; “Chánh kiến” và “Chánh tư duy” là thuộc về “ý nghiệp”, đây đặc biệt nêu ra để nói. Chỗ này lại tổng nói, trong tông thuyết nghiêng nặng ở tạo tác của thân. Phía trước, ý nghiệp nói hai điều, ngữ nghiệp nói một điều. Chỗ này nói chánh nghiệp là bao gồm thân - ngữ - ý ba nghiệp. Bởi vì phía trước đã nói tỉ mỉ, trọng điểm ở ngay chỗ này chính là chỉ tạo tác của thân thể. Các vị nhất định phải biết, thân - ngữ - ý có quan hệ liên đới, quyết không phải đơn độc,

cho dù nói chuyện, nói chuyện vẫn có thái độ, có biểu thái, cho nên ba nghiệp này “một chính là ba, ba chính là một”, chắc chắn không thể rời khỏi. Do đây có thể biết, bao gồm tất cả tạo tác đều phải lợi ích chúng sanh, lợi ích xã hội, đây chính là chánh. Nếu như tất cả tạo tác của chúng ta chỉ quan tâm đến lợi ích của chính mình, lợi ích gia đình mình, lợi ích đoàn thể nhỏ này của ta, thì cái nghiệp này là tà nghiệp, không phải chánh nghiệp.

Đặc biệt, chúng ta nhất định phải biết, xã hội ngày nay là xã hội mở rộng, khoa học kỹ thuật phát đạt đến một xã hội trình độ tương đương, giao thông thuận tiện, tin tức phát triển. Trên địa cầu này bất cứ nơi nào xảy ra sự việc gì, lập tức từ trên đường truyền vô tuyến chúng ta đều biết được, thậm chí còn có thể thấy được hình ảnh. Giao thông thuận tiện, nhiều quanh địa cầu một vòng chỉ mất hơn 20 giờ đồng hồ. Vào mấy năm trước, Hoa Kỳ và nước Nga hợp tác phát triển phi cơ tốc độ nhanh (gần đây có thể đã sản xuất ra), tốc độ của phi cơ này phải nhanh hơn gấp đôi so với phi cơ hiện tại của chúng ta. Tôi nghe nói, từ Cựu Kim Sơn Hoa Kỳ bay đến Thượng Hải - Trung Quốc, bay ngang qua Thái Bình Dương chỉ cần hơn bốn giờ đồng hồ, hiện tại phải bay mười giờ. Địa cầu này càng ngày càng nhỏ. Do đó cách nói, cách nghĩ, cách làm của chúng ta phải lấy cả thầy địa cầu này mà khảo lượng, thì thế giới mới có an định, mới có thể có hòa bình. Quốc gia này của ta tốt, chỉ riêng nghĩ cho quốc gia của ta, không nghĩ đến quốc gia của người khác thì có lợi ích hay không? Ngày nay có rất nhiều quan niệm sai lầm, chỉ lo cho quốc gia của ta thì có lợi ích, còn các quốc gia chung quanh khác thì không có lợi ích. Cái có lợi cùng cái không có lợi liền sanh ra xung đột, vậy thì liền tạo ra tranh chấp của xã hội, vừa không thận trọng, không cẩn thận liền biến thành chiến tranh thế giới. Cho nên, có rất nhiều người gọi địa cầu

ngày nay là “thôn địa cầu” là không sai chút nào. Chúng ta cùng ở chung một cái thôn trang, những người chung quanh có quan hệ mật thiết với chúng ta. Chúng ta nhất định phải khẳng định, muốn chăm sóc chính mình thì cũng phải chăm sóc hoàn cảnh chung quanh giống như vậy. Cho nên, khảo lượng nhất định phải chiếu cố đến cả thầy chúng sanh trên địa cầu này. Nếu chúng ta có thể nghĩ như vậy, thì đó là chánh tư duy; còn chỉ nghĩ đến lợi ích của chính mình thì đây là tà kiến, tà tư duy. Do đó, bao gồm tất cả tạo tác của chúng ta đều phải nghĩ đến cả thầy thế giới, tất cả chúng sanh đều có lợi ích. Còn những việc có hại thì sao? Những việc không lợi còn không nên làm, thì những việc có hại lại càng không nên làm.

Chúng ta nhất định phải tu học tâm thuần thiện, chính là tư tưởng thiện mà Phật nói. Ngay chỗ này, tâm địa thiện, lời nói, việc làm không gì là không thiện. Cái gì là “thiện”? Chính là đối với tất cả chúng sanh toàn thể giới đều có lợi ích. Không chỉ với tất cả người có lợi ích, mà còn phải nghĩ đến tất cả động vật có lợi ích, với tất cả thực vật có lợi ích, thậm chí bao gồm đất nước đều có lợi ích. Đây mới gọi là chân thiện, mới gọi thuần thiện. Bạn thầy đều quan tâm đến lợi ích tất cả nước, đất thì chắc chắn sẽ không phá hoại hoàn cảnh tự nhiên. Con người ngày nay không có cái tâm này, tùy tiện phá hoại hoàn cảnh sinh thái tự nhiên. Sinh thái tự nhiên không cân bằng, thì liền có rất nhiều tai hại thiên nhiên. Tai hại thiên nhiên từ đâu mà có? Tuyệt đối không phải do thiên nhiên, mà do con người làm. Thiên nhiên làm gì có tai hại? Thượng đế ái thể nhân, thần ái thể nhân, làm gì có tai hại cho chúng sanh? Không thể nào! Đây đều là do con người làm ra, con người làm trái với tự nhiên, tạo thành tai hại của tự nhiên. Nguyên nhân trực tiếp tạo thành tai hại tự nhiên là do thân nghiệp. Tư tưởng, lời nói của chúng ta sẽ không phá

hoại hoàn cảnh tự nhiên, nhưng chúng ta vừa động tay thì liền phá hoại hoàn cảnh tự nhiên. Đạo lý này nhất định phải hiểu được.

Cho nên, con người ở đời chắc chắn phải chọn lựa nghề nghiệp chính đáng. Con người ở đời không thể không có việc gì làm, nhất định phải có sự nghiệp. Sự nghiệp này nhất định là làm lợi ích xã hội, lợi ích đại chúng, vì tất cả chúng sanh phục vụ. Không luận từ nơi nghề nghiệp nào, đều là vì đại chúng xã hội phục vụ. Nhất định phải lấy đối tượng chúng ta phục vụ làm chủ, không thể lấy chính chúng ta làm chủ, lấy chính ta làm chủ thì sai rồi. Cho dù chúng ta ngày nay chọn lựa giáo học của Phật giáo, chọn lựa nghề nghiệp Phật giáo (xuất gia cũng là một nghề nghiệp), chúng ta chính mình tu học, chúng ta giáo hóa chúng sanh vẫn là lấy chúng sanh làm đối tượng, lấy yêu cầu của họ làm tiêu chuẩn. Chắc chắn không thể nói ta ưa thích một pháp môn nào, ta ưa thích Kinh điển nào, ta muốn tuyên dương cái này, vậy thì sai rồi, đây chính là không khế cơ. Nhất định phải hiểu rõ đại chúng xã hội ngày nay cần gì, phải vì họ mà suy nghĩ. Chọn lựa như vậy thì chính xác. Nhất định phải dạy đại chúng, ngay trước mắt họ có được lợi ích (chính là hiện tại phải được lợi ích), đời sau phải được lợi ích, đời sau nữa vẫn phải được lợi ích, vĩnh viễn được lợi ích, vậy thì chính xác. Đây là thuận chánh. Hiện tại được lợi ích mà đời sau không được lợi ích thì là sai rồi.

Trên Kinh Lăng Nghiêm, Phật thường nói: **“Thời kỳ Mật Pháp, tà sư nói pháp nhiều như cát sông Hằng”**. Tà sư nói pháp tại vì sao có nhiều người tin đến như vậy? Tà sư nói ra là lợi ích hiện tiền, hiện tại bạn có thể được lợi ích, còn đời sau thì họ không quan tâm, đời sau vẫn để cho bạn luân hồi, vẫn để bạn đọa ba đường, vậy thì đặc biệt sai lầm, đó là tà sư.

Cho nên, Phật pháp là đặc biệt xem trọng lợi ích của đời sau, hiện tiền không có được lợi ích mà đời sau được lợi ích, đó là chính xác. Hiện tiền được lợi ích mà đời sau không được lợi ích là chắc chắn sai lầm. Phải quấy, thiện ác, chân vọng chúng ta phải có năng lực phân biệt. Chúng ta phải ghi nhớ, tất cả tạo tác của chúng ta chắc chắn là lợi ích đại chúng, lợi ích chúng sanh, thì đây mới gọi là chánh nghiệp. Lợi ích đại chúng mà có thể không chấp tướng, trên Kinh Bát Nhã nói: **“Tam luân thể không”**, loại tạo tác này lại nâng lên một cấp gọi là “Tịnh nghiệp”, cao hơn một cấp so với “Chánh nghiệp”. Chấp tướng là “Chánh nghiệp”, lìa tướng là “Tịnh nghiệp”, chúng ta phải ở ngay chỗ này mà học tập.

Chánh nghiệp là bao gồm “Thập Thiện Nghiệp Đạo”. **Thân** không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm. **Khẩu** không vọng ngữ, không hai lưỡi, không ác khẩu, không thêu dệt. **Ý** không tham, không sân, không si. Chúng ta hoàn toàn thực tiễn ở mười nghiệp thiện, đây là chánh nghiệp thuần chánh. Nếu như trái ngược với mười thiện, bạn tạo ra mười ác thì không phải là chánh nghiệp, mà là tà nghiệp, ác nghiệp. Cho nên, chúng ta phải đem mười ác đổi trở lại, để tu mười thiện.

Xã hội ngày nay không có giáo huấn của thánh hiền, cho nên thông thường người ta không biết cái gì gọi là phải quấy, thiện ác. Trong các vị đồng tu, có không ít người đến từ Đài Loan. Hoàn cảnh của Đài Loan được xem là không tệ, vẫn có một số người đang đề xướng luân lý đạo đức, còn có một số người đang dạy học, thế nhưng hiệu quả không cao. Hôm qua, tôi cùng với tiên sinh Từ Tĩnh Dân của Đài Trung nói chuyện qua điện thoại, tôi hỏi ông ấy tình hình hiện tại của xã hội Đài Loan như thế nào. Ông ấy nói rất không tốt, thường hay có con cái giết phụ thân, cha mẹ giết con cái, anh

em tàn sát nhau, sự việc này rất nhiều. Luân lý đạo đức hoàn toàn không còn. Có một số ít người đang lên tiếng kêu gọi, nhưng đại chúng xã hội dường như là không nghe, vậy thì làm sao có thể tránh được tai nạn? Lão cư sĩ Lý Bình Nam trước một ngày vãng sanh đã nói với các đồng tu: ***“Thế giới này loạn rồi, Phật Bồ Tát, thần tiên dù có đến cũng không thể cứu được. Chúng ta chỉ có con đường sanh lộ duy nhất là niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ”***. Đây là di ngôn sau cùng của Ngài, dạy bảo chúng ta lão thật niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Ngài rời xa chúng ta đã mười năm rồi. Ngay trong mười năm, lời của Ngài nói đã ứng nghiệm. Đặc biệt là vào hiện tại, chúng ta đã xem thấy trong xã hội này, trong nước, ngoài nước, toàn thế giới, mỗi một khu vực đều loạn, loạn thành một mảng. Làm thế nào cứu chính mình? Tu mười nghiệp thiện. Nếu như người niệm Phật vẫn tạo mười nghiệp ác thì không thể vãng sanh. Người niệm Phật chắc chắn phải tu “Thập Thiện Nghiệp Đạo” thì mới có thể tự cứu mình, mới có thể giúp đỡ người khác.

Hiện tại chúng ta nói dân chủ tự do, mở rộng, chúng ta không có quyền can thiệp người khác, chúng ta cũng không có quyền nghị luận người khác, không bằng gom tâm trở lại, cố gắng chính mình tu, vậy thì chính xác. Người khác có thể tiếp nhận thì chúng ta khuyến bảo họ, còn nếu họ không thể tiếp nhận thì chính mình cố gắng niệm Phật, thành tựu chính mình. Chân thật phát tâm đại từ bi, sau khi vãng sanh thừa nguyện tái lai; xem chúng sanh đến lúc nào có ý quay đầu thì trở lại độ, không cần phải nóng vội muốn độ người khác. Phải nên khẩn cấp độ chính mình trước, đây là quan trọng. Chính mình chưa độ được mình thì làm sao có thể độ người khác? Phật nói, “không hề có việc này”, không có đạo lý này. Nhất định phải độ chính mình trước, giúp đỡ chính mình

trước, thành tựu chính mình trước, sau đó lại giúp đỡ người khác, như vậy thì đúng, vậy thì chính xác.

• **Điều thứ năm là “Chánh Tinh Tấn”**

“Tấn” là tiến bộ, “chánh” chính là không tà. Người thông thường trong xã hội hiện nay, chúng ta không thể nói là họ không nỗ lực. Họ cũng rất nỗ lực, vô cùng tinh tấn, nhưng phương hướng mục tiêu của họ sai rồi, họ tinh tấn về phía danh vọng lợi dưỡng. Điều này trong Phật pháp không gọi là chánh tinh tấn.

Chánh và Tà biện biệt từ đâu vậy? Một nguyên tắc đơn giản nhất, đó chính là “*có thể mang theo*” và “*không thể mang theo*”. Cái có thể mang theo là chánh, còn cái không thể mang theo là tà. Tại sao nói cái không thể mang theo là tà? Nếu như chúng ta ở những phương diện không thể mang theo như chấp trước, tham luyến, chiếm hữu kiên cố, thì sẽ tạo thành khổ nạn cho đời sau, đây gọi là tà. Từ đó cho thấy, Bát Chánh Đạo, định nghĩa của chữ “Chánh” này chính là ở chánh kiến, chánh tư duy, chúng ta gọi là “chánh tri chánh kiến”. Chỉ cần hai điều này chánh rồi thì những điều còn lại thấy đều chánh. Nếu hai điều này bất chánh, thì những điều còn lại muốn chánh cũng không thể chánh được. Đạo lý này chúng ta nhất định phải biết.

Trong Phật pháp Đại thừa, nếu nói đến “Chánh tinh tấn tuyệt đối”, chúng tôi nói một câu thành thật, không gì bằng niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, dùng thời gian một đời nhất định cầu được sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc, đây là thuần chánh. Có thể cầu được hay không? Đáp án là chắc chắn. Bất kỳ người nào, chỉ cần y cứ theo đạo lý, phương pháp mà Kinh điển nói để tu học thì chắc chắn có thể chứng được. Đây là cứu cánh đại viên mãn chân thật. Lời nói này

không phải chúng tôi tùy tiện nói ra, mà là Thế Tôn cùng chư Phật đã nói ở trong Kinh giáo.

Chúng ta nhìn thấy thế gian có người hạng nhất, phần lớn là không có được đi học, không biết chữ, không có tiếp nhận giáo dục tốt, như cụ ông, cụ bà ở dưới thôn quê, họ không biết gì cả, từ sáng đến tối chỉ niệm một câu A Di Đà Phật này. Bạn quan sát tỉ mỉ, họ hành trì, tâm của họ thanh tịnh, họ không có vọng tưởng, buông xả vạn duyên, đối đãi với bất kỳ người nào cũng đều chân thành, từ bi. Chúng ta quan sát thật kỹ, họ chưa từng học qua thập thiện nghiệp đạo, họ cũng chưa từng đọc qua Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, thế nhưng sự hành trì của họ hoàn toàn tương ứng với điều mà thập thiện nghiệp đạo nói. Tâm thiện, tư tưởng thiện, hành vi thiện, giao thiệp với người đều là một lòng chân thành, khản thiết. Người khác dối họ, lừa họ, họ cũng không hề để ở trong tâm, vẫn cứ niệm Phật rất hoan hỷ, loại người này thành công. Loại người này chính là người thượng thượng căn mà trong Kinh điển đã nói, người bình thường như chúng ta không thể sánh bằng họ. Họ quả thật đúng là buông xả vạn duyên. Đây là chánh tinh tấn, chân tinh tấn. Chúng ta học Phật, nếu như không quan sát từ chỗ này, không hạ công phu ngay chỗ này thì sai rồi.

Chúng ta ngày nay học giáo, hoằng dương Tịnh Độ, khuyến hóa thế nhân thì có trở ngại, có mâu thuẫn với chánh tinh tấn hay không? Xin thưa với quý vị, không có. Pháp môn niệm Phật hoàn toàn không cản trở với bất kỳ ngành nghề công việc nào, đây là chỗ thù thắng của pháp môn này. Cho nên tất cả chư Phật Bồ Tát tán thán, đạo lý là ở chỗ này. Những cụ ông cụ bà đó, công việc mỗi ngày của họ là nội trợ, chăm sóc gia đình, chăm sóc con cháu của họ, giao thiệp với bạn bè thân thích, tất cả đều không trở ngại họ. Từ đó cho

thấy, chúng ta hoằng pháp lợi sanh cũng không bị cản trở. Điều gì có thể cản trở bản thân chúng ta vậy? Vọng tưởng, nghĩ ngợi lung tung. Đây là lợi hại, là dính tướng, cản trở chúng ta. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thật sự cản trở chúng ta. Chỉ cần lìa vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì một mảy may cản trở cũng không có. Cho nên trong Kinh Hoa Nghiêm nói: **“Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại”**.

Chúng ta hãy quan sát thật kỹ, trong Kinh Hoa Nghiêm, 53 vị thiện tri thức thể hiện cho chúng ta thấy, trên hình thức, pháp môn mà họ tu học không giống nhau, thân phận của họ không giống nhau, ngành nghề khác nhau, nhưng họ có một chỗ giống nhau, đó là đều không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Tuy tu học pháp môn khác nhau, nhưng đều là thuộc về pháp môn niệm Phật. Tôi không biết các bạn đồng tu có nhìn ra hay không, tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, pháp môn nào cũng là pháp môn niệm Phật. Tuyệt diệu không thể nói! Cho nên ai nấy cũng đều thành đạo Vô Thượng, mỗi người đều là Pháp Thân Đại Sĩ của Thế giới Cực Lạc, cảnh giới không thể nghĩ bàn. Chúng ta học “Hoa Nghiêm” phải từ chỗ này mà thể hội, sau đó mới biết thế nào gọi là “chánh tinh tấn”, “chân tinh tấn”.

Chú giải ở chỗ này là: **“Cần tu chánh đế, thú Niết Bàn cố”**. Chánh đế chính là chánh pháp, ý nghĩa này vẫn không dễ hiểu, người thế gian gọi là “chân lý”. Tư tưởng, kiến giải, ngôn hạnh của chúng ta tương ứng với chân lý, chính là trong chú giải gọi là “chánh đế”.

Tu nhân thì nhất định có quả báo. Quả là đại Niết Bàn. “Niết Bàn” là tiếng Phạn, dịch là “Tịch Diệt”. Tịch là tịch tịnh. Cảnh giới của tịch tịnh chúng ta không thể tưởng tượng được, vô phương tượng tượng. Người xưa nói: “Một niệm không sanh”, đây là tịch tịnh. Một niệm không sanh,

chúng ta cũng không dễ dàng tưởng tượng được. Tại sao vậy? Phạm phu chúng ta có quá nhiều ý niệm. Ý niệm vi tế, bản thân chúng ta không thể phát hiện. Trong Kinh Nhân Vương nói, một khủy móng tay có 60 sát-na, một sát-na có 900 lần sinh diệt, chúng ta không có cách gì thể hội được. Ý nghĩ sinh diệt này chính là nguồn gốc của sinh tử ở trong lục đạo luân hồi. Cái thứ này đoạn hết rồi, không còn nữa, thì đây là cảnh giới của Tịch Diệt; trên quả địa Như Lai mới chứng được; cảnh giới mà Bồ Tát Đẳng Giác chứng được vẫn là thuộc về quả vị Tương Tự, không phải quả vị chân thật; Bồ Tát Tam Hiền là không cần nói đến rồi. Trong pháp thể xuất thế gian, chỉ có đây là chân thật. Trong cảnh giới này đã đầy đủ trí tuệ viên mãn, đức tướng viên mãn, không phải đến từ bên ngoài, mà là tự tánh vốn dĩ đầy đủ, đây là chư Phật Như Lai chứng được. Xoay trở lại nhìn chúng ta, những chúng sanh đông đảo này mê mất rồi, không phải không có, mà thấy đều có cả. Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng Như Lai, vô cùng bình đẳng. Tại sao Phật thấy tất cả chúng sanh là bình đẳng vậy? Phật là thấy từ trên tánh đức. Tất cả chúng sanh là bình đẳng, không hề sai biệt. Tướng sai biệt sinh ra từ đâu vậy? Sinh ra từ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước chính là “tập khí, tập tánh” mà Nho gia đã nói, tổ sư thường hay đem những thứ này gộp chung lại, gọi là “tập nhiễm”. “Ô nhiễm” là trong Kinh Phật thường nói, bởi do tập khí đã ô nhiễm chân tánh, cho nên mới biến hiện ra sự chênh lệch rất lớn này. Chư Phật Bồ Tát xuất hiện ở thế gian không có mục đích gì khác, chỉ là đến giúp đỡ phạm phu khôi phục tự tánh, khôi phục giác ngộ mà thôi.

Tự tánh là cái vốn có, giác ngộ cũng là cái vốn có. Quý vị nhất định phải biết, mê hoặc không phải là cái vốn có, tập khí phiền não không phải là cái vốn có, mà đó là cái ở trong hoàn

cảnh huân tập mà thành, không phải vốn có. Những thứ không phải vốn có thì đương nhiên có thể đoạn hết, còn những thứ thật sự là vốn có thì đương nhiên có thể khôi phục. Đây là nói rõ, phiền não cho dù có nặng đi nữa, tập khí có sâu đi nữa, chắc chắn là có thể đoạn hết; trí tuệ đức tướng giống như chư Phật Như Lai vậy, chắc chắn là có thể khôi phục.

Sự tu trì Phật pháp, đầu tiên là nói tín tâm. Tín là tin tưởng, tin tưởng tập nhiễm của chúng ta có thể đoạn hết, tin tưởng tự tánh đức năng có thể khôi phục. Đầu tiên là phải “tín mình”. Trong Kinh Di Đà Yêu Giải, Đại Sư Ngẫu Ích nói, “Tín” có sáu điều, điều đầu tiên là “Tin mình”. Từ chỗ này xây dựng tâm tự tin, người như vậy mới có thể quyết tâm nỗ lực “Chánh tinh tấn”.

Chúng ta biết, nếu chúng ta muốn đem tập khí phiền não đoạn sạch, khôi phục trí tuệ đức năng viên mãn trong tự tánh chúng ta, phương pháp nhanh nhất chính là Tịnh Độ. Chúng ta phải học ngay trong đời sống trước mắt của chúng ta, trong công việc, đối nhân, xử thế, tiếp vật, khởi tâm động niệm từng li từng tí đều tương ứng với Tịnh Độ, các bạn thử nghĩ, đâu có cản trở gì! Làm sao tương ứng với Tịnh Độ? Xin thưa với các vị, chỉ cần tương ứng với tâm thanh tịnh chính là tương ứng với Tịnh Độ. Trong Kinh chẳng phải nói rất hay sao? **“Tâm tịnh thì Phật Độ tịnh”**.

Làm sao tương ứng với Thế giới Cực Lạc vậy? Tương ứng với tâm thanh tịnh chính là tương ứng với Tịnh Độ. Hay nói cách khác, bất kể vào lúc nào, bất kể ở trường hợp nào, bất kể đối diện với cảnh giới như thế nào, tuyệt đối không mất tâm thanh tịnh. Sao gọi là tâm thanh tịnh? Quyết định không ô nhiễm chính là tâm thanh tịnh. Sáu căn đối diện cảnh giới sáu trần, nếu như bạn sanh khởi thất tình, ngũ dục (thất tình là mừng, giận, buồn, vui, yêu, ghét, muón), hoặc

giả bạn khởi tham sân si mạn là bạn bị ô nhiễm rồi. Hay nói cách khác, không được phép phân biệt, không được phép chấp trước. Chỉ cần không phân biệt, không chấp trước thì liền tương ưng với tâm thanh tịnh. Nếu còn có mảy may phân biệt, chấp trước ở bên trong, bạn vẫn bị đọa vào trong tập nhiễm như xưa, vì tâm bạn không thanh tịnh. Công phu, luyện công, luyện công là gì? Không phải luyện pháp Luân Công. Pháp Luân Công đích thực rõ ràng là ăn cắp danh từ thuật ngữ của Kinh Phật, tội lỗi này rất nặng. Bạn phải biết, thế gian giả mạo nhãn hiệu nổi tiếng đều có tội. Nếu như bạn ăn cắp những danh từ thuật ngữ này trong Phật pháp, tội lỗi đó đều ở địa ngục A-tỳ. Cho nên, những người này thật sự là “kẻ đáng thương hại”, họ không biết quả báo đáng sợ. Chúng ta ở trong đời sống thường ngày, sinh hoạt, làm việc, đối nhân xử thế tiếp vật, chúng ta tập luyện không phân biệt, không chấp trước, thì đây chính là tu tâm thanh tịnh, tu tâm bình đẳng, thành tựu tịnh nghiệp của chúng ta. Một câu Phật hiệu, nguyện sanh Tịnh Độ là được đi rồi. Pháp môn này thật sự là dễ dàng, thế nhưng trong đời sống thường ngày bạn không biết luyện công phu này là bạn gặp khó khăn rồi; cho dù một ngày bạn niệm mười vạn tiếng, hai mươi vạn tiếng, người xưa nói: “Đau mòn, rách họng cũng uổng công”. Đây là sự thật.

- **Điều thứ sáu là “Chánh Định”**

Định là nói tâm an trú tại một chỗ, nhất định không thay đổi, nhất định không dao động. Phật ở chỗ này dạy chúng ta, tâm của chúng ta cần nên an trụ ở thập thiện nghiệp đạo, cần nên an trụ ở danh hiệu A Di Đà Phật. Các bậc tổ sư đại đức thường nói: “Chánh - trợ song tu”. Chúng ta nhất định phải biết, nhất tâm xưng niệm A Di Đà Phật là chánh tu của chúng ta; nhất tâm an trụ thập thiện nghiệp đạo là trợ tu của chúng

ta, như vậy mới có thể được sanh Tịnh Độ. Đại đức xưa nói rằng: “**Ái bất trọng bất sanh Ta Bà**”. Tại sao lại đi vào trong lục đạo vậy? Nhân tố thứ nhất là “ái dục”, ái không đoạn thì không có cách gì ra khỏi thế giới Ta Bà. “**Niệm bất nhất bất sanh Tịnh Độ**”, cho nên niệm Phật phải chuyên tâm, phải chuyên nhất.

Thế Tôn ở trong Kinh điển nói cho chúng ta biết rõ ràng về sự thù thắng của Thế giới Tây Phương. Mười phương ba đời tất cả chư Phật đều tán thán A Di Đà Phật. Rốt cuộc Ngài thù thắng ở chỗ nào vậy? Sự thù thắng của Ngài chính là ở Thế giới Cực Lạc không có nghịch cảnh, không có ác duyên, cho nên sanh về Thế giới Tây Phương Cực Lạc, cho dù trong A Lại Da Thức chúng ta vẫn còn tập khí ác chưa có đoạn hết, nhưng cũng không bị thoái chuyển. Đây là đạo lý gì vậy? Ở trong tâm thức tuy có chủng tử tập khí phiền não, nhưng vì không có duyên nên nó không khởi hiện hành. Nhân phải cộng thêm duyên mới khởi hiện hành, mới kết quả; nhân mà không có duyên thì sẽ không kết quả. Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có ác duyên, cho nên quả báo ác ở nơi đó thấy đều không có. Chúng ta ở thế gian này có biết bao nhiêu tai nạn, còn Thế giới Tây Phương Cực Lạc không có, vì thế ở bên đó chỉ có tiến bộ chứ không có thoái bộ. Sự tiến bộ nhanh hay chậm của mỗi người thì không giống nhau, nhưng chắc chắn sẽ không thoái bộ, huống chi người Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều là vô lượng thọ, thọ mạng dài lâu, tiến bộ chậm một chút cũng không sao cả, cũng là một đời thành tựu.

Nói tiến bộ chậm trễ một chút cũng không phải cảnh giới của phàm phu chúng ta. Tại sao vậy? Bởi vì ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc là “Chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ”. Chữ “thượng thiện” này cũng có rất nhiều cách giảng

khác nhau. Chúng ta biết Thế giới Tây Phương có bốn độ, chín phẩm, tiêu chuẩn của mỗi một độ đều không giống nhau. Chúng ta biết, thấp nhất là thượng thiện của Phạm Thánh Đồng Cư Độ chính là thập thiện nghiệp đạo, thượng thiện của Thực Báo Trang Nghiêm Độ, của Bồ Tát Đẳng Giác. Chúng ta có thể thấy, tiêu chuẩn của thượng thiện không giống nhau. Nhưng Thế giới Tây Phương Cực Lạc rất đặc biệt so với các thế giới phương khác, không giống với các thế giới phương khác. Cõi Cực Lạc tuy có bốn độ, nhưng đại chúng của bốn độ thường xuyên chung sống với nhau, **“câu hội nhất xứ”**. Đây quả là quá thù thắng, là điểm mà thế giới mười phương đều không có, chỉ có Thế giới Tây Phương mới có. Sự thù thắng ở đâu vậy? Thù thắng ở chỗ, người vãng sanh hạ hạ phẩm Phạm Thánh Đồng Cư Độ mỗi ngày có thể cùng những Bồ Tát Đẳng Giác, Bồ Tát lớn của Tịch Quang Độ, Thực Báo Độ, như Bồ Tát Quan Thế Âm, Bồ Tát Đại Thế Chí, Bồ Tát Văn Thù, Bồ Tát Phổ Hiền, Bồ Tát Di Lạc mà chúng ta thường hay biết, hằng ngày cùng chung sống với các Ngài, tiếp nhận sự huân tập của các Ngài. Cho nên, chúng ta có thể tưởng tượng biết được, sự tiến bộ có chậm trễ nhất cũng nhanh hơn nhiều so với mười phương thế giới. Mười phương thế giới đâu có duyên phận tốt như vậy. Đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc có thể hằng ngày chung sống với những vị đại Bồ Tát, được sự giúp đỡ của họ, thì vô tình một cách rất tự nhiên liền dưng mãnh tinh tấn. Cho nên, Thế giới Tây Phương không thôi chuyển, Thế giới Tây Phương thành tựu nhanh.

Trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật chúng ta thấy, người hạ hạ phẩm vãng sanh của Phạm Thánh Đồng Cư Độ chỉ cần mười hai kiếp là hoa khai kiến Phật. Hoa khai kiến Phật là cảnh giới gì vậy? Thực Báo Trang Nghiêm Độ. Phạm

Thánh Đồng Cư Độ là phàm phu mang theo nghiệp, một phẩm phiền não cũng chưa có đoạn, chỉ cần thời gian mười hai kiếp là họ liền có thể chứng được địa vị Bồ Tát Sơ Trụ Viên Giáo (tức là ở trong Biệt Giáo họ đã đặng địa rồi). Đối với chúng ta, mười hai kiếp là rất dài, nhưng ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì rất ngắn. Tại sao vậy? Thọ mạng của họ dài, thọ mạng là vô lượng kiếp thì mười hai kiếp có đáng gì? Cũng như người thế gian này của chúng ta, thọ mạng là 100 tuổi, người của Tây Phương Cực Lạc cảm thấy mười hai kiếp giống như mười hai ngày vậy, bạn mới biết sự thù thắng này. Cho nên, tâm của bạn có thể định ở Tây Phương Tịnh Độ, có thể định ở một câu Phật hiệu này, vậy thì chúc mừng bạn, bạn là chánh định thuần chánh, chánh định thù thắng vô song. Lại cộng thêm tâm bạn định ở thập thiện nghiệp đạo, chúng ta đời này làm người, sinh hoạt, làm việc, đối nhân xử thế tiếp vật, mỗi tâm, mỗi niệm, ngôn ngữ tạo tác đều không trái ngược thập thiện nghiệp là nhất định được sanh. Đây là chánh định của Bát Chánh Đạo nói ở trong Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Nói thì nghe dễ dàng, nhưng thật sự không bị dao động bởi ngoại cảnh thì mới gọi là định. Từ đó cho thấy, người chân tu hành thật sự không nhiều. Nguyên nhân gì vậy? Sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần thì tâm dao động, cái định này đã mất rồi (đây là điều rất đáng tiếc), điều này ở trong Phật pháp gọi là “ma chướng”. Ma chướng chính là ngoại duyên không tốt. Ngoại duyên đã phá hoại chánh định, chánh tinh tấn của bạn rồi.

Mấy ngày nay, có đồng tu từ Trung Quốc đến nói với tôi, trước đây có không ít người thọ trì bản hội tập Kinh Vô Lượng Thọ, nhất tâm niệm Phật. Gần đây, có rất nhiều người nói bản hội tập này không đáng tin cậy, không thể học bản này, cho nên tín tâm của họ dao động, thoái chuyển rồi. Đây

là do không có chánh định. Họ không học bản hội tập, mà hiện nay họ đề xướng bản của Khang Tăng Khải. Không sai! Nói thật ra, Kinh Vô Lượng Thọ hiện tồn tại chín loại phiên bản, bất kể thọ trì loại phiên bản nào cũng đều có thể vãng sanh, tuyệt đối không phải nói một bản nào đó có thể vãng sanh, bản nào đó không thể vãng sanh, điều này là nhất định sai lầm.

Chúng ta đối với chín loại bản này rốt cuộc tuyển chọn như thế nào? Nói thật ra, lão cư sĩ Hạ Liên Cư khi hội tập bản này, lão cư sĩ Mai Quang Hi đã nói rất rõ ràng ở trong lời tựa, tuyệt đối không phải yêu cầu mọi người thầy đều học bản hội tập của ông. Ông không có ý này. Ông chẳng qua là dùng bản này để lôi kéo mọi người tha thiết học theo Kinh Vô Lượng Thọ. Tại sao dùng bản này để lôi kéo vậy? Kinh Vô Lượng Thọ có năm loại bản nguyên dịch. Văn tự phiên dịch của mỗi loại bản đều có một bộ phận rất khó đọc, chúng ta đọc không trôi chảy, hơn nữa ý nghĩa thật sự thì cần người giảng giải mới hiểu được, không có người giảng giải chúng ta không thấy rõ ràng. Ông hội tập bản này, cái hay là văn tự lưu loát, chúng ta đọc rất trôi chảy, nghĩa lý rõ ràng, không cần người giảng, chúng ta đọc xong đều có thể hiểu ý nghĩa của nó. Cái hay là ở chỗ này. Bản này thật sự phù hợp với nguyên tắc làm văn chương trước đây của người Trung Quốc, đó là giản, yếu, tường, minh. Bản hội tập của ông làm được bốn chữ này, đơn giản, vắn tắt, cặn kẽ, minh bạch. Dùng bốn chữ này làm tiêu chuẩn để so sánh chín loại bản, thì bản của ông là số một. Chúng tôi căn cứ vào bốn chữ “Giản, Yếu, Tường, Minh” để chọn bản hội tập này. Ngày nay ở hải ngoại, hầu như mọi người đều thọ trì bản này. Người được lợi ích từ bản này quá nhiều, quá nhiều rồi. Chương duyên ở hải ngoại ít, chương duyên ở trong nước thì

nhiều và nghiêm trọng. Nhưng bất kể chương ngại như thế nào, chân lý rốt cuộc vẫn là chân lý, chánh pháp cuối cùng vẫn là chánh pháp. Bạn có thể chương ngại 30 năm, 50 năm, thậm chí là 100 năm, nhưng tôi tin tưởng chắc chắn người đời sau vẫn là đọc bản hội tập này. Tại sao vậy? Vì bản này dễ đọc. Cho nên, họ không có cách gì chương ngại một vạn năm, họ không có năng lực này. Người chương ngại, họ rấp tâm như thế nào? Nếu như tâm của họ không thuần chánh thì nhất định đọa lạc, vì đây là phá hoại chánh niệm của người khác, chắc chắn đọa lạc.

Tôi cũng đã từng nghĩ, đồng tu đại lục ưa thích bản của Khang Tăng Khải, phản đối bản hội tập của Ngài Hạ Liên Cư. Chúng tôi tìm một thời gian, đem bản của Khang Tăng Khải giảng thật kỹ một lần, để lưu hành đến Trung Quốc đại lục. Đây là việc tốt. Bạn thích cái gì chúng tôi sẽ giảng cho bạn cái ấy. Người ưa thích bản hội tập của Hạ Liên Cư thì cứ học bản của Hạ Liên Cư; ưa thích bản của Khang Tăng Khải thì học bản của Khang Tăng Khải, tất cả đều tốt. Điều quan trọng nhất, mấu chốt của việc có thể thành tựu hay không là tâm bạn có định hay không, đây mới là khâu then chốt chân thật.

Kinh giáo tuyệt đối không phải đọc qua là có thể thành tựu, không có đạo lý này. Nói được mà không làm được thì không phải chân trí tuệ. Nói được mà không làm được thì chẳng liên quan gì với liễu sinh tử, xuất tam giới, chẳng qua chỉ là khẩu thiện mà thôi, không thể vãng sanh. Thật sự muốn vãng sanh, trước đây tôi đã giảng rất nhiều lần, tôi nói tam bối cửu phẩm là do nhân gì tạo nên vậy? Cách giảng của tôi không giống với cách nói của tổ sư đại đức xưa nay. Cách nói của tôi là chúng ta đem giáo nghĩa của Kinh Vô Lượng Thọ hoàn toàn đều làm được rồi; điều mà Phật ở trong Kinh

giáo bảo chúng ta làm, chúng ta thấy đều làm rồi; dạy chúng ta không được phép làm, chúng ta quyết định không có vi phạm một điều nào, thì người này là thượng thượng phẩm vãng sanh. Nếu như họ chỉ có thể làm được 90%, còn có 10% chưa thể làm được thì người này là thượng trung phẩm vãng sanh. Giả như họ chỉ có thể làm được 80%, còn 20% chưa thể làm được, đây là thượng phẩm hạ sanh. Từ đây bạn cứ hạ dần xuống, hạ xuống đến hạ hạ phẩm vãng sanh cũng phải làm được 20%. Nếu 20% mà cũng không thể làm được thì không thể vãng sanh. Tôi dùng phương pháp này giảng, các bạn nghe xong cảm thấy có đạo lý hay không?

Phật dạy chúng ta tu hành là phải “hành”. Nếu không thể đem Kinh giáo ứng dụng vào hành vi đời sống của mình, thế thì có lợi ích gì? Chỉ nói suông thôi, khẩu thì thiện nhưng tâm bất thiện, hạnh bất thiện thì chắc chắn không thể vãng sanh. Cho nên, tâm phải định ở trong pháp môn mình tu, tâm phải định ở trong thập thiện nghiệp đạo. Nếu như chúng ta đem tâm định vào thập thiện nghiệp đạo mà không cầu sanh Tịnh Độ, thì tương lai bạn nhất định sanh thiên, hưởng phước thiên. Hành thập thiện thì được sanh thiên thượng phẩm, đây là điều chắc chắn.

- **Điều thứ bảy là “Chánh Niệm”**

“Niệm chánh trợ đạo, tâm bất động thật cố”.

Hôm qua, tổng vụ của Tịnh Tông Học Hội là cư sĩ Lý Văn Hoa nói với tôi: *“Hiện nay, chúng con thật sự thể hội được tầm quan trọng của đạo tràng giảng Kinh, niệm Phật”*. Thể hội được từ đâu vậy? Cư Sĩ Lâm gần đây có công trình, vì phải xây thêm hai tầng nữa ở phía trên năm tầng lầu hiện nay. Thêm hai tầng nghĩa là giảng đường lầu năm phải thêm trụ cột, thì phía trên mới có thể xây thêm hai tầng nữa. Vì

vậy, giảng đường hiện nay không dùng được, niệm Phật đường cũng không dùng được. Ông nói: “*Hiện nay nhìn thấy Cư Sĩ Lâm rất tiêu điều, không hưng vượng giống như trước đây. Vô cùng rõ ràng là đạo tràng ở đây của chúng ta nếu không niệm Phật, không giảng Kinh thì lập tức suy xuống ngay*”. Ông đến nói với tôi, tôi gật đầu đồng ý, không sai tí nào cả. Đạo tràng làm thế nào mới hưng? Cư Sĩ Lâm đã hưng vượng ba năm. Ba năm tại sao hưng vậy? Hiện nay rõ ràng rồi, hàng ngày giảng Kinh, hàng ngày niệm Phật, vậy mới hưng vượng lên được. Đạo tràng này như vậy thì đạo tràng trong thiên hạ thầy cũng đều như vậy. Tại sao vậy? Các bạn hàng ngày giảng Kinh, hàng ngày niệm Phật thì đạo tràng này chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần ủng hộ, vậy sao không hưng vượng được chứ? Đương nhiên là hưng vượng. Nếu như đạo tràng này không có người giảng Kinh, không có phong khí học tập, không có người niệm Phật, không có phong khí của đạo, tuy có chỗ mà vô học vô đạo thì đạo tràng làm sao hưng vượng được? Nếu như đạo tràng vô học, vô đạo mà vẫn cứ hưng vượng, thì đó chính là ma vương đang ở đó tác quái, ma đang ủng hộ, cũng có thể khiến bạn hưng vượng nhất thời, đó không phải thật sự hưng vượng. Sau khi ma đi rồi thì đạo tràng của bạn sẽ suy ngay.

Phật pháp là chánh pháp, cho nên tuyên dương chánh pháp là quan trọng hơn hết. Hội trưởng Lý đặc biệt chú ý đối với việc bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp, hoằng dương chánh pháp của chúng ta, đây là việc làm chính xác. Từ lần xây dựng đạo tràng này, cảm xúc vô cùng rõ ràng. Hội trưởng có bàn với tôi về địa điểm giảng Kinh, tạm thời hiện nay dời đến hẻm 17, Nha Lung. Chúng tôi đã cất một túp lều tranh tạm thời ở bên đó (tuy nói là tạm thời, nhưng có lẽ cũng phải dùng được hai, ba năm). Công trình của Cư Sĩ Lâm, theo tình

hình đó thì dự tính bình thường phải mất hai năm rưỡi, do vậy giảng đường tạm thời này chỉ ít cũng phải dùng hai năm rưỡi. Cư sĩ Lý đến nói với tôi, ông muốn xây tường xung quanh túp lều tranh này, tương lai bên trong dùng máy điều hòa. Tôi kiến nghị với ông, việc này không cần thiết, lều tranh này rất tốt, chúng ta hoạt động ở trong đó, người bên ngoài thấy đều có thể nhìn thấy; nhìn thấy thì họ sẽ muốn đến. Cho nên không cần dùng tường, như vậy sẽ độ chúng nhiều hơn. Họ nhìn thấy có nhiều người ngồi như vậy, họ cũng muốn vào để nghe thử, vậy là vô tình họ đã đến rồi. Khu đất này còn lớn hơn so với giảng đường Cư Sĩ Lâm. Chúng tôi ngày đầu tiên sử dụng địa điểm đó, nhìn thấy người ngồi chật kín, thính chúng không ít hơn so với giảng đường lâu năm của Cư Sĩ Lâm. Có rất nhiều gương mặt mới đến dự, cả xuất gia và tại gia, đây là việc tốt. Chúng tôi có điều dẫn đo khác, đó chính là hiệu quả của thu âm. Ghi hình thì không bị trở ngại, chỉ sợ hiệu quả của thu âm, sợ bị nhiễm tạp âm. Hiện nay đang nghiên cứu cải tiến, làm sao có thể nâng cao hiệu quả của thu âm, để tương lai băng ghi hình của chúng ta có thể lưu hành rộng rãi. Vậy là phải mời một số chuyên gia đến xem thử phải cải thiện như thế nào. Từ đó cho thấy, quan hệ chánh niệm là quan trọng.

Niệm chánh đạo, niệm trợ đạo. Tịnh Tông Học Hội thành lập, chúng tôi từ trong Kinh luận chọn ra năm môn tu học. Bởi vì tu hành càng đơn giản càng tốt, quyết không được phép quá tạp. Nhiều mà tạp thì không thể thu được hiệu quả, nhất định phải tinh giản, cho nên chúng tôi đã lựa chọn ra năm môn. Môn thứ nhất chính là “Tịnh Nghiệp Tam Phước”, chọn ra từ trong Kinh Quán Vô lượng Thọ. Đây là môn học vô cùng quan trọng, chúng ta phải thường niệm. Đây là đại căn bản của tu hành, bất kể tu học pháp môn nào, Hiền giáo,

Mật giáo, Tông môn, Giáo hạ, vô lượng pháp môn đều bắt rễ từ trên nền tảng này.

“Tịnh Nghiệp Tam Phước” có ba điều, mười một câu, tôi đem nó phân phối vào Thực Báo Độ, Phương Tiện Độ, Đồng Cư Độ.

Điều thứ nhất: “Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”.

Nếu không làm được điều này thì chắc chắn không thể vãng sanh. Chánh - Trợ song tu. Chánh tu, trong Kinh A Di Đà nói là ***“chấp trì danh hiệu”***, ***“nhất tâm bất loạn”***, đây là chánh tu. Hai câu nói này trong Kinh Di Đà chính là nguyện thứ mười tám của Kinh Vô Lượng Thọ, chúng tôi dùng hai câu này làm chánh tu. Thế nhưng chánh tu cần phải trợ hành. Tại sao vậy? Không có trợ tu thì chánh tu của bạn chắc chắn không thể thành tựu. Hay nói cách khác, trợ là trợ chánh, không có trợ thì cái chánh đó biến thành nghiêng lệch rồi.

Đại đức xưa có đề xướng “Bốn Nguyện Niệm Phật”. Hiện nay Nhật Bản tuyên truyền “Bốn Nguyện Niệm Phật” có sai lầm, họ chỉ biết một, chứ không biết hai. Họ cho rằng, chỉ có trì nguyện thứ 18, một câu Phật hiệu này là có thể vãng sanh. Sai rồi! Đây chính là giải thích sai nghĩa Kinh, chúng ta gọi là “lấy nghĩa cục bộ”. Họ không biết, mỗi một câu Kinh vẫn trong Kinh Vô Lượng Thọ đều bao gồm toàn bộ Kinh điển. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: ***“Một tức tất cả, tất cả tức một”***. Bất kỳ một nguyện nào trong bốn mươi tám nguyện cũng bao gồm bốn mươi bảy nguyện khác, thì một nguyện đó mới là viên mãn. Nguyện thứ 18 làm chủ, nếu nó không thể bao gồm 47 nguyện khác thì nguyện thứ 18 có khiếm khuyết, không viên mãn. Đạo lý này họ đã sơ suất rồi. Cho nên, người hiện nay nói “Bốn Nguyện Niệm

Phật” không phải lời mà tổ sư đại đức xưa nay đã nói, dùng danh xưng thì giống người xưa, nhưng nội dung hoàn toàn khác nhau, cho nên hiệu quả đương nhiên không giống nhau. Vì vậy, giáo không thể không thâm nhập nghiên cứu. Tổ sư đại đức thường hay dạy chúng ta thâm nhập Kinh tạng, nếu bạn không thâm nhập thì sẽ luôn luôn hiểu sai ý nghĩa. Bản thân không được lợi ích, theo tình thì có thể tha thứ, bạn không được trách người khác. Nếu như bạn ảnh hưởng đến người khác, khiến họ cũng không được lợi ích, vậy bạn đã có tội rồi. Đạo lý này không khó hiểu. Cho nên, bất kể tu học pháp môn nào, phải lấy “Tịnh Nghiệp Tam Phước” làm cơ sở. Không có cơ sở này, cho dù tu pháp môn nào cũng không thể thành tựu, giống như xây nhà vậy, đây là xây nền móng. Bạn không có nền móng tốt, thì bạn làm sao có thể xây nhà được? Đạo lý này không được phép không biết.

Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát đều thể hiện trong thập thiện nghiệp. Thập thiện nghiệp nếu như không thể làm được thì ba câu phía trước đều là nói suông. Dùng cái gì để hiếu dưỡng phụ mẫu? Phải tu thập thiện nghiệp, cha mẹ bạn sẽ hoan hỷ: “*Con cái của tôi là người thiện*”. Tu thập thiện nghiệp mới là phụng sự sư trưởng chân thật, thầy cô hoan hỷ: “*Học trò của tôi là người thiện*”. Xa lìa thập thiện thì hiếu thân tôn sư là hữu danh, vô thực. Cho nên, nếu một điều này làm được rồi và nhất tâm niệm Phật cầu nguyện vãng sanh, thì nhất định sanh Phạm Thánh Đồng Cư Độ. Ở trong Phạm Thánh Đồng Cư Độ có tam bối, cửu phẩm, đó là xem bạn công phu sâu cạn. Công phu sâu cạn, chánh trợ hai bên đều có.

Điều thứ hai: “Thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm uy nghi”.

Đây là từ điều thứ nhất tiến bộ thêm đến điều thứ hai. Ở trong điều thứ hai chắc chắn bao gồm điều thứ nhất. Hay nói cách khác, bạn có thể làm được bảy câu, từ “Hiếu dưỡng phụ mẫu” đến “Cụ túc chúng giới, bất phạm uy nghi”, và niệm Phật vãng sanh thì sanh về Phương Tiện Hữu Dư Độ. Không giống nhau!

Điều thứ ba: “Phát Bồ Đề tâm, thâm tín nhân quả, đợc tụng Đại thừa, khuyến tấn hành giả”

Nếu như bạn có thể làm được thêm bốn câu này thì nhất định bạn đợc vãng sanh về Thực Báo Trang Nghiêm Độ. Cách giảng của tôi là như vậy.

“Tịnh Nghiệp Tam Phước” vừa là trợ tu, vừa là chánh tu. Nếu bạn thật sự khê nhập cảnh giới, thì chánh - trợ là một, không phải hai. Niệm Phật như thế nào? Bạn có thể làm được những điều này rồi thì cũng gọi là niệm Phật. “Hiếu dưỡng phụ mẫu” là niệm Phật, “Phụng sự sư trưởng” là niệm Phật, “Từ tâm bất sát” là niệm Phật, “Tu thập thiện nghiệp” là niệm Phật, từng câu từng chữ đều là niệm Phật. Đây gọi là “Niệm chánh trợ đạo”. Ngay tại đây và bây giờ, nhất định không có “thất niệm” (“thất niệm” tức là quên mất rồi).

Người sơ học luôn luôn không thể tránh khỏi thường xuyên thất niệm, cho nên mỗi ngày phải tu sám hối. Tại sao ý niệm này mà ta quên mất vậy? Từng giây, từng phút phải nhắc nhở mình. Cho nên, tại sao người niệm Phật phải đeo tràng hạt, hay trên tay phải cầm tràng hạt vậy? Dụng ý của tràng hạt chính là nhắc nhở mình không đợc thất niệm. Vừa nhìn thấy tràng hạt này, lập tức liền nhớ đến. Đây là tác dụng rất lớn của tràng hạt. Tràng hạt không chỉ là nhớ số lần, điều quan trọng nhất là nhắc nhở mình chánh niệm. Không những phải thường xuyên nhắc nhở mình, thật ra mà

nói, hoàn cảnh xung quanh chúng ta, mọi người nhìn thấy tràng hạt này, họ cũng biết niệm Phật, họ sẽ động đến ý nghĩ này. Không nhất định là họ có biết niệm hay không, nhưng họ sẽ khởi lên ý nghĩ này. Ý nghĩ này là ý nghĩ tốt. Ngoài ra còn có quý thần mà mắt thường chúng ta không thể nhìn thấy, quý thần nhìn thấy tràng hạt này của bạn cũng là đã nhắc nhở họ niệm Phật. Âm dương lợi đôi đường. Cho nên, người niệm Phật mang tràng hạt có lợi ích rất lớn, lợi ích rất nhiều, đó là nhắc nhở tất cả chúng sanh chánh niệm. Chúng ta phải biết được đạo lý này.

Ở trong cửa Phật chúng ta có rất nhiều người không hiểu, chúng ta cúng dường tượng Phật tuyệt đối không phải sùng bái tượng gỗ. Trong xã hội, có rất nhiều người nói chúng ta mê tín, sùng bái tượng gỗ. Sai rồi! Những tượng mà Phật giáo tạo ra này, bất kể là đúc bằng kim loại, đắp bằng đất, hay vẽ màu, đều là nhắc nhở chúng ta chánh niệm, dùng loại phương pháp này đều là chánh tự tánh. Chúng ta nhìn thấy tượng Phật Thích Ca Mâu Ni là nhắc nhở chúng ta phải nhân từ và thanh tịnh. Danh hiệu “Thích Ca Mâu Ni” này, nghĩa của “Thích Ca” là nhân từ, đối với người phải nhân từ; nghĩa của “Mâu Ni” là thanh tịnh, đối với bản thân phải thanh tịnh. “Thanh tịnh tịch diệt”, tiếng Phạn gọi là “Mâu Ni”. Cho nên, khi chúng ta nhìn thấy tượng đức Phật Thích Ca, liền nghĩ đến ta phải dùng tâm từ bi đối với người; ta phải tu tâm thanh tịnh của mình, đối với mình phải thanh tịnh vô nhiễm; đối với người nhất định phải nhân từ, bác ái. Đây chính là ý nghĩa này, dùng biểu tượng này để nhắc nhở chính mình, tuyệt đối không phải lạy tượng gỗ.

Afghanistan bên đó bắn phá tượng Phật, họ không biết ý nghĩa của tượng Phật. Họ cho rằng chúng ta lạy tượng gỗ, họ không biết đây là nhắc nhở tất cả chúng sanh phải dùng nhân

từ, bác ái đối xử với người, phải dùng thanh tịnh tịch diệt để tu dưỡng. Bồ Tát Quan Âm là nhắc nhở chúng ta từ bi, Bồ Tát Địa Tạng là nhắc nhở chúng ta hiếu kính. Nghe thấy danh hiệu, nhìn thấy hình tượng liền nghĩ đến lời giáo huấn ở trong Kinh điển, dụng ý là ở chỗ này. Đây không phải mê tín, mà là thuộc về thiết bị dạy học, công cụ dạy học, hiện nay ở trong giáo dục gọi là “Giáo cụ”. Giáo cụ của Phật giáo là đạt đến cảnh giới nghệ thuật cao nhất. Đây là văn minh nhân loại, thành tựu văn hóa của nhân loại, chúng ta phải hiểu được đạo lý này.

• Điều sau cùng là “Chánh Mạng”

Mạng là nói mạng sống của chúng ta. Con người sống ở thế gian này nhất định phải biết làm thế nào để nuôi mạng sống của mình. Thánh nhân nói rất nhiều về đạo dưỡng sinh và phương pháp dưỡng sinh, trong chú giải có một câu nói rất quan trọng: **“Thường tri chỉ túc, trụ u thanh tịnh chánh mạng cố”**. Nếu như con người muốn cơ thể mình khỏe mạnh trường thọ, xa lìa bệnh tật thì phải biết đạo dưỡng sinh. Điều này ở trong Phật pháp nói thấu triệt nhất, nói viên mãn nhất. Chân đế của mạng sống, hoặc giả chúng ta nói nguyên lý của mạng sống là gì? Phật ở trong Kinh nói cho chúng ta biết **“Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”**. Nguyên lý của mạng sống là gì? Là ý nghĩ. Thật sự là nghĩ cái gì thì nó liền biến ra cái ấy.

Tu hành của nhà Phật, tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, tổng cương lĩnh của nó đều là ở quán tưởng. Chúng ta hàng ngày nghĩ Phật thì vô tình sẽ biến thành Phật, nghĩ Bồ Tát liền biến thành Bồ Tát. Thập pháp giới từ đâu mà có vậy? Từ tâm tưởng sanh. Chúng ta hàng ngày đọc Kinh Phật, hàng ngày nhớ Kinh điển, đây là tưởng

Phật. “*Nhớ Phật, niệm Phật*”, nhớ với niệm đều là tưởng. Hàng ngày tưởng Phật, vô tình chính mình đã làm Phật rồi. Hàng ngày nếu như nghĩ đến hưởng thụ ngũ dục lục trần của thế gian, nghĩ đến tài, sắc, danh, thực, thù, tham đắm những thứ này, thì người liền biến thành ngựa quý. Quý là do tư tưởng tham lam keo kiệt biến hiện ra. Người có tâm tham lam, keo kiệt rất nặng, tham danh, tham tài, tham sắc thì họ liền biến thành ngựa quý. Người thế gian thường nói: “Người chết rồi đều thành quý”. Lời nói này là sai lầm, chí ít là có lục đạo, người chết rồi đến cõi nào đó, chứ chưa chắc đều đọa cõi quý. Thế nhưng thử nghĩ thật kỹ, lời nói này cũng không phải không có đạo lý. Nguyên nhân gì vậy? Đa số người đều có tâm tham nặng. Tâm tham biến thành ngựa quý, sân hận đọa địa ngục, ngu si biến thành súc sanh. Thường xuyên nghĩ ngũ giới thập thiện thì được sanh cõi người, được thân người, nghĩ thập thiện nghiệp thượng phẩm thì sanh cõi trời. Cho nên, tất cả pháp từ tâm tưởng sanh.

Nếu như chúng ta muốn thân thể khỏe mạnh thì phải nghĩ thiện, chứ không nên nghĩ ác; phải hành thiện, chứ không nên tạo ác, thì thân thể sẽ khỏe thôi. Thân là môi trường vật chất hàng đầu gần gũi nhất của chúng ta. Quý vị nhất định phải biết là tâm làm chủ, không phải thân làm chủ. Cái thân này là vật chất, mà vật chất là thứ yếu. Vật chất từ đâu mà có vậy? Vật chất từ tâm tưởng sanh. Trong Kinh giáo Đại thừa, pháp Tướng Duy Thức nói thấu triệt nhất. Vật chất từ đâu mà có vậy? Là từ Tướng phần của A Lại Da. Tướng phần của A Lại Da là từ Kiến phần biến hiện ra. Kiến phần là ý nghĩ. Ở trong ý nghĩ có một loại chấp trước kiên cố. Chấp trước liền biến thành vật chất, cái thứ này vốn dĩ không có, là huyền hóa. Kiến phần là thuộc về tinh thần, Tướng phần là thuộc về vật chất. Kiến - Tướng cùng một nguồn. “Nguồn” là gì vậy?

Nguồn là Tự Chứng phần. Kiến - Tướng là cùng nguồn, hay nói cách khác, vật chất và tinh thần là một nguồn, không thể tách rời. Cách nói này không giống như trong triết học. Cho nên Âu Dương Cảnh Vô nói: **“Phật giáo không phải là tôn giáo, cũng không phải là triết học, mà là giáo dục”**. Phật giáo nói rõ chân tướng vũ trụ nhân sinh. Vũ trụ từ đâu mà có? Mạng sống từ đâu mà có? Bản thân ta từ đâu mà ra? Phật pháp chẳng qua đem chân tướng này nói rõ với chúng ta mà thôi. Cho nên, Phật giáo không mê tín. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: **“Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”**, đây là nói đơn giản, nói vắn tắt. Tâm hiện tướng, nhưng tướng thì thiên biến vạn hóa. Thập pháp giới y chánh trang nghiêm là do tướng biến hiện ra. Năng lực gì khiến nó sinh ra sự biến hóa phức tạp như vậy? Đó chính là “thức”. Thức chính là tâm tướng, “từ tâm tướng sanh”.

Mỗi người chúng ta sống ở thế gian này dần dần trưởng thành, rồi thành gia lập nghiệp, rồi có con cái. Con cái trưởng thành rồi, thì lại nhìn thấy con cháu của bạn nữa. Bản thân mỗi ngày đang nghĩ, ta già rồi, chúng ta đều được gọi là “ông”, là “bà” rồi. Tại sao bạn bị già vậy? Chính là do bạn nghĩ già thì liền già ngay. Bạn nhìn thấy phía dưới từng đời, từng đời trưởng thành, **“ô! Ta già rồi”**, quả nhiên sẽ già thôi. Già rồi thì thế nào? Già rồi thì nhất định sẽ sinh bệnh, cho nên bạn sẽ chú trọng thuốc men, bảo hiểm. Người trẻ tuổi lơ là mất việc này, họ không biết tính quan trọng này. Người tuổi già hàng ngày nghĩ bệnh, vốn dĩ không có bệnh, nhưng vì hàng ngày nghĩ tưởng nên bệnh gì cũng có cả. Đến khi bệnh nhiều rồi thì nghĩ đến **“không biết khi nào ta chết?”**, vậy thì sẽ chết rất nhanh thôi. Cho nên, thấy đều là từ tâm tướng sanh. Nếu như bạn đem những vọng tưởng này thấy đều bỏ đi thật sạch sẽ, thì bạn sẽ không già, bạn cũng sẽ

không bị bệnh, nói lời thành thật, bạn cũng sẽ không chết. Đây đều là vấn đề của ý nghĩ. Cho nên, cái niệm này là vọng niệm, là ý nghĩ sai lầm. Tại sao bạn không nghĩ Phật? Tại sao không nghĩ Bồ Tát? Phật Bồ Tát không già. Chúng ta có câu ngạn ngữ thường hay nói: “Bồ Tát, Bồ Tát, năm nào cũng mười tám”. Bồ Tát không già, bạn nghĩ Bồ Tát thì tốt biết bao, bạn sẽ không già. Cho nên, đây là vấn đề của quan niệm.

Đạo dưỡng sinh là trước tiên phải thay đổi quan niệm của mình cho chính xác, không nên để ý nghĩ hiểu lệch lạc, sai lầm, vậy thì thiệt thòi sẽ lớn. Về phần đời sống, quan trọng nhất là phải biết đủ, **“biết đủ thường vui”**. Người sống ở đời cần sống một đời sống thật vui vẻ, việc gì từ sáng đến tối phải mặt mày ủ rũ? Sâu khổ là trạng thái bệnh, dễ già. Cổ nhân chúng ta nói: “Lo nghĩ có thể khiến người ta già”. Hay nói cách khác, vui vẻ thì người sẽ không bị già yếu; thường sinh tâm hoan hỷ thì bạn sẽ không bị già yếu. Vì vậy, phải thường sinh tâm hoan hỷ.

Tâm hoan hỷ sinh ra từ đâu vậy? Biết đủ thường vui, cho nên người nhất định phải biết đủ. Đời sống càng đơn giản càng tốt, ăn uống càng ít càng khỏe mạnh. Tại sao vậy? Dinh dưỡng hấp thu được toàn bộ, bộ máy cơ thể gánh vác rất nhẹ. Người hiện đại, nhất là trong các quốc gia phát triển, đời sống tương đối sung túc, ăn uống sinh hoạt đều quá mức. Không cần thiết ăn nhiều như vậy! Họ ăn quá nhiều, đó là tham, chỉ một chữ “tham”. Cái gọi là “bệnh từ miệng mà vào”. Ăn uống vốn dĩ là một loại cách thức dưỡng sinh, nhưng nếu bạn tham quá mức thì liền biến thành bệnh, cho nên không được phép ăn quá mức. Người tu đạo hiểu được đạo dưỡng sinh, cho nên Phật Thích Ca Mâu Ni cùng tăng đoàn ở đời năm ấy “ngày ăn một bữa trưa”, thức ăn vô cùng đơn giản, cơ thể khỏe mạnh.

Hiện nay ở Trung Quốc đại lục, dưới nông thôn vô cùng nghèo khổ, nhưng người khỏe mạnh, sống lâu, người 80 - 90 tuổi, hơn 100 tuổi rất nhiều. Nhiều chuyên gia, học giả nước ngoài đến bên đó để điều tra, nhưng tìm không ra nguyên nhân. Thấy tập quán sinh hoạt thường ngày của họ, thấy thức ăn họ ăn dường như đều không có dinh dưỡng, tại sao họ khỏe mạnh trường thọ vậy? Úc châu cũng như vậy, ở dưới nông thôn Úc châu, người 80 - 90 tuổi, hơn 100 tuổi rất nhiều. Tôi đã từng đi viếng thăm một nông thôn, ở nơi đó họ yêu cầu tôi giảng cho họ một chút Phật pháp. Trong thính chúng có rất nhiều người trên 90 tuổi, cơ thể vô cùng khỏe mạnh, một chút bệnh cũng không có, dáng đi rất nhẹ nhàng, thanh thoát. Tôi nhìn thấy vô cùng hoan hỷ. Họ quả thật là tuy chưa bao giờ nghe Bát Chánh Đạo, nhưng họ thật sự đang tu Bát Chánh Đạo. Họ vô cùng ưa thích Phật pháp. Tôi hỏi họ: “*Tin tôn giáo nào?*”. Họ nói: “*Tin Cơ Đốc giáo và rất ưa thích nghe Phật pháp*”. Cho nên, thầy Ngô Lâm của chúng ta đã đến thôn trang đó giảng rất nhiều lần. Mỗi lần giảng ở bên đó, họ biết rồi, có rất nhiều người lái xe hàng mấy giờ để đến nghe. Vô cùng hiếm có! Cho nên, đạo dưỡng sinh của họ là thuần chánh, chánh mạng.

Trong “Chánh Mạng” còn có một ý nghĩa quan trọng nữa, đó là chúng ta lựa chọn ngành nghề mưu sinh phải có lợi ích đối với xã hội, đối với chúng sanh, đây là chánh mạng. Nhất định không được tổn hại xã hội, tổn hại chúng sanh. Từ đó cho thấy, ngành nghề sát sanh không phải chánh mạng, mà đây là tà mạng, quả báo rất đáng sợ. Khi bạn đang tạo tác thì không biết, đến lúc quả báo hiện tiền thì hối hận không kịp. Chúng ta chỉ cần bình tĩnh mà quan sát, nghề đồ tể như nghề giết heo, đến khi họ già, bạn thấy hình thái của họ giống như heo vậy. Khi chết rất giống với

tình trạng của heo bị giết chết. Họ đi về đâu vậy? Cả đời tâm cũng tốt, làm người cũng tốt, nhưng họ làm ngành nghề này nên họ đến cõi súc sanh, đọa vào thai heo để trả nợ. Trước đây bạn giết bao nhiêu heo thì bạn cũng phải bị người khác giết bao nhiêu lần. Đây là tà mạng. Hiện nay ở nước ngoài, người nước ngoài thích ăn gà, ưa thích ăn thịt bò, thịt dê. Chúng ta thử xem người làm ngành nghề chuyên gà, những đứa con mà họ nuôi là giống như gà vậy. Bạn xem thật kỹ, rất đáng sợ. Nhân quả nói thực ra là ngay nhãn tiền, nhưng vì sơ suất qua loa mà không phát giác. Nếu như thật bình tĩnh mà quan sát thì bạn lập tức sẽ phát hiện ngay, quả báo hóa ra là ngay trước mắt, cứ dần dần đang hình thành. Bạn nghĩ xem, đáng sợ biết bao. Ngành nghề sát sanh không được phép làm, nghề trộm cắp không được phép làm, nghề tà dâm không được phép làm, đây đều thuộc về tà mạng, không phải chánh mạng.

Tiêu chuẩn của chánh mạng nhất định phải tùy thuận thánh giáo. Phật ở trong Kinh điển dạy chúng ta, chúng ta vâng theo lời giáo huấn của Phật Đà, lựa chọn ngành nghề mưu sinh. Chánh mạng là thù thắng nhất, luôn luôn người thế gian chúng ta gọi là “thanh cao”. Thanh là thanh bản, cho nên nói “biết đủ”. Thanh bản biết đủ, chúng ta mới có thể thật sự đoạn tham sân si. Nếu như không thể cam lòng nhẫn nại chịu nghèo khổ, thì người sẽ tăng trưởng tâm tham. Từ tâm tham liên đới kéo theo sân – si – mạn, toàn bộ đều khởi lên. Tham là gốc rễ của mọi phiền não. Chỉ có biết đủ mới có thể hàng phục được tâm tham. Người chỉ cần không có tâm tham thì tham – sân – si – mạn đều dễ dàng không chế, bạn mới có thể phục được phiền não, thật sự có thể gìn giữ thân tâm của mình khỏe mạnh. Cho nên, nhân tố đứng đầu của khỏe mạnh là tâm thanh tịnh.

Chúng tôi ngày nay tổng kết cương lĩnh tu học Phật pháp là **“Chân Thành, Thanh Tịnh, Bình Đẳng, Chánh Giác, Từ Bi”**. Nếu như quý vị có thể dụng tâm như vậy thì chắc chắn khỏe mạnh trường thọ. Không cần cầu ở ngoài, tất cả đều bắt đầu làm từ trong nội tâm. Phật pháp là “Nội học”, nội học là nhất định không cầu ở bên ngoài. Đời sống vật chất vô cùng đơn giản, tâm thanh tịnh rồi thì thành phần dinh dưỡng mà chúng ta cần hấp thu sẽ ít. Đạo lý này tôi đã phát hiện rất sớm, khi tôi đang làm học sinh, học giáo với lão cư sĩ Lý Bình Nam. Tôi học đời sống của thầy. Bản thân thầy ngày ăn một bữa trưa, tôi cũng học theo thầy, ngày ăn một bữa trưa. Tôi đã làm được năm năm. Hình như là khi làm đến tháng thứ tám, tôi mới đem sự việc này báo cáo với thầy. Tôi nói: *“Con hiện nay học theo thầy, chỉ ăn một bữa”*. Thầy hỏi: *“Bao lâu rồi?”*. Tôi nói: *“Tám tháng rồi”*. Thầy hỏi: *“Con cảm thấy thế nào?”*. Tôi nói: *“Cảm giác thấy mọi thứ rất bình thường”*. Thầy vỗ tay xuống bàn, nói: *“Vĩnh viễn làm như vậy đi”*. Tại sao vậy? Đời sống đơn giản, dễ dàng, có thể không yêu cầu người. **“Nhân đạo vô cầu phẩm tự cao”**.

Tôi đưa ra một vấn đề về lý luận với thầy. Tôi nói, thành phần dinh dưỡng hấp thu của con người cũng như là nhiên liệu vậy. Sự tiêu hao năng lượng của cơ thể con người phải cần ăn uống để bổ sung, đây là bổ sung năng lượng. Mỗi người tiêu hao năng lượng không giống nhau, giống như xe hơi vậy, có chiếc hao xăng, có chiếc ít hao, cơ thể chúng ta cũng như vậy. Sự tiêu hao năng lượng là trên 95% năng lượng tiêu hao vào trong vọng tưởng. Đối với lao tâm, lao lực thì lượng tiêu hao đó rất ít. Thầy vô cùng đồng ý với cách nói này của tôi. Người tu đạo tâm địa thanh tịnh, không có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, nên họ tiêu hao năng lượng rất ít, cho nên mỗi ngày ăn một bữa là đủ rồi. A La

Hán tâm địa thanh tịnh hơn nhiều so với phàm phu chúng ta, cho nên một tuần (bảy ngày) mới ăn một bữa (đây là trong Kinh điển ghi chép). Tâm của Bích Chi Phật lại thanh tịnh hơn A La Hán, nên nửa tháng ăn một bữa. A La Hán một tuần mới đi ra trì bát một lần, còn Bích Chi Phật nửa tháng mới ra trì bát một lần, vì họ tiêu hao ít. Họ bỏ sung một lần là có thể dùng thời gian lâu dài như vậy. Chúng ta hiện tại ăn ba bữa, còn phải ăn điểm tâm, ăn năm bữa, ăn tám bữa, có thể thấy người đó vọng tưởng nhiều, toàn bộ đều tiêu hao vào trong vọng tưởng rồi. Vọng niệm tới tấp sẽ đem lại cho cơ thể bệnh tật đầy mình. Chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này. Cho nên, tu thân vẫn là bắt đầu từ tu tâm. Tâm tốt rồi thì cơ thể sẽ tốt thôi. Tâm không tốt, dùng thuốc men gì để điều chỉnh, dùng thức ăn gì để tẩm bổ cũng là giả, đều gây ra bệnh tật đầy mình.

Nói đến “Chánh Mạng”, chúng ta phải biết lựa chọn ngành nghề, phải biết dưỡng tâm, dưỡng sinh như thế nào để cho mình thật sự đạt được khỏe mạnh, trường thọ, hạnh phúc. **“Ở trong cửa Phật, có câu tất ứng”**, bạn phải biết đạo lý, biết phương pháp.

Bát Chánh Đạo chúng ta chỉ giảng đến chỗ này. Ở trong Kinh cho chúng ta một câu nói để tổng kết: **“Đắc chánh trí tuệ, thường hiện tại tiền”**, chỉ cần chánh thì trí tuệ liền hiện tiền.

THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO THỰC TIỄN VÀO TRONG CHỈ QUÁN

Kinh văn: “Chỉ trang nghiêm cố, tất năng địch trừ nhất thiết kiết sử. Quán trang nghiêm cố, năng như thực tri chư pháp tự tánh”.

Hai điều này là nói “chỉ quán”. Chúng ta đem “chỉ” và “quán” hợp chung lại nói, tiếng Phạn gọi là “Xa-ma-tha”, “Tỳ-bà-xá-na”, “Thiền-na” (chúng ta đọc thấy ở trong Kinh Lăng Nghiêm). “Xa-ma-tha” dịch là “chỉ”, “Tỳ-bà-xá-na” dịch là “quán”, “Thiền-na” là chỉ quán viên dung. Nhưng hàm nghĩa danh từ của nó có thể dùng thay cho nhau, “Xa-ma-tha” có thể dịch là “chỉ”, cũng có thể dịch là “quán”, nhưng nghiêng nặng về “chỉ”; “Tỳ-bà-xá-na” tuy dịch là “quán”, nhưng trong đó cũng có nghĩa của “chỉ”. Trên thực tế, “chỉ” và “quán” nhất định là viên dung, trong chỉ có quán, trong quán có chỉ. Giả dụ chỉ có “chỉ” mà không có “quán”, thì đó chính là “định vô tướng”. Tu định vô tướng không liên quan gì với Phật pháp. Phật pháp nói, trong thiền định là có quán, cũng chính là nói trong định có cảnh giới.

“Chỉ quán” là tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc tu hành của nhà Phật. Bất luận tu học pháp môn nào đều không thể lìa khỏi “chỉ quán”. Pháp môn niệm Phật của chúng ta cũng là tu chỉ quán. Trong niệm Phật thường hay nhắc nhở mọi người “buông xả vạn duyên”, đó là “chỉ”; “đề khởi Phật hiệu”, đây chính là “quán”. Từ đó cho thấy, “chỉ quán” chính là Thiền định. Niệm Phật đâu có phải là không tu Thiền? Thế Tôn ở trong Kinh Đại Tập nói cho chúng ta biết, pháp môn niệm Phật là “vô thượng thâm diệu Thiền”, đạo lý là ở chỗ này. Cho nên không có Thiền định thì chắc chắn không thể khai trí tuệ. Chúng ta biết, pháp môn niệm Phật thật sự là “vô

thượng thâm diệu Thiên”, bạn còn khởi tâm động niệm muốn đi học Thiên, muốn đi ngồi Thiên là sai rồi. Bạn đã và đang tu “vô thượng thâm diệu Thiên” nhưng bạn không biết, không biết sự thù thắng của pháp môn mình đã tu.

“Chỉ quán” cũng được dịch thành “định tuệ”. Định chính là chỉ, tuệ chính là quán. Lại dịch là “tịch chiếu”, tịch là chỉ, chiếu là quán, ý nghĩa này vừa nói ra, quý vị liền sáng tỏ. Lại dịch là “minh tĩnh”, minh là quán, tĩnh là chỉ. “Chỉ” có nghĩa của “định chỉ”, có nghĩa của “chỉ tức”. Ở trong thập thiện nghiệp đạo, *chỉ tức thập ác, đề khởi thập thiện*, đây là quán. Khởi tâm động niệm đều là thập thiện, cổ đức có cái gọi là *“Động niệm thì vạn thiện cùng theo, chỉ tĩnh thì một niệm không sanh”*, đây là công phu chỉ quán đã đạt rồi. *“Vạn thiện cùng theo”*, gốc của vạn thiện chính là thập thiện nghiệp đạo, gốc của vạn ác chính là thập ác nghiệp.

Thế Tôn nói bộ Kinh này, từ sơ học mãi đến quả địa Như Lai, vô lượng vô biên pháp môn, như chúng ta phần trước đã học qua Lục Độ, Tứ Nhiếp, 37 phẩm trợ đạo, hiện nay chúng ta nói đến Chỉ Quán, làm sao để thực hiện vậy? Điều ở thập thiện nghiệp đạo. Xa lìa thập thiện nghiệp đạo thì tất cả mọi Phật pháp đều tan vỡ cả. Từ chỗ cơ bản nhất mà nói, một điều ở trong “Tịnh Nghiệp Tam Phước” nếu như không có thập thiện nghiệp thì “hiếu thân tôn sư, từ tâm bất sát” thấy đều trống không. Đây là nói đến căn bản của căn bản. Nếu như đối với thập thiện, thập ác mà chúng ta không hiểu, thì “Tịnh Nghiệp Tam Phước” chúng ta tu từ đâu? Hàng ngày tạo nghiệp, giống như trong Kinh Địa Tạng đã nói: “Chúng sanh Diêm Phù Đề khởi tâm động niệm toàn là tội lỗi”. Tại sao vậy? Điều tương ứng với thập ác, nhất là ở trong xã hội hiện đại, luân thường không còn nữa. Chúng ta thường xuyên nghe thấy con cái giết hại cha mẹ, cha mẹ giết hại con cái,

anh em tàn sát lẫn nhau. Loại sự kiện này những năm gần đây ngày càng nhiều, ngày càng gia tăng, đây không phải là xã hội của con người.

Con người phải biết đạo lý. Cái gì là đạo vậy? Quan hệ giữa người với người là đạo, chúng ta gọi là “Ngũ đật đạo” (đật là thông đật). Năm loại thông đật đạo lớn chính là ngũ luân: vợ chồng, cha con, anh em, vua tôi, bạn bè, đó là quan hệ giữa người với người. Bạn hiểu được sự quan hệ này thì bạn liền phải tận nghĩa vụ. Nghĩa vụ là hiến dâng không có điều kiện, phụng tử tử hiếu, anh nhường em kính. Phải tận nghĩa vụ thì xã hội mới có trật tự. Giống như bốn mùa Xuân – Hạ – Thu – Đông, chúng ta thường gọi là 24 tiết khí, ngăn nắp thứ tự. Tinh cầu vận chuyển ở trong không gian là có trật tự. Nếu nó không có trật tự, thế chẳng phải đã loạn rồi sao? Chúng đâm vào nhau, chẳng phải thầy đêu hủy diệt rồi sao? Tất cả là có trật tự. Từ đó cho thấy, “đạo” chính là “trật tự”. Trật tự này là tự nhiên, tuyệt đối không phải nhân tạo.

Thập thiện nghiệp là thường đạo, là căn bản của đại đạo, là đại đạo mà trời người và thánh nhân Tam Thừa cùng theo đuổi. Trái ngược lại với đại đạo này thì chắc chắn đọa lạc, đây là đạo lý nhất định. Đọa lạc chính là ba đường ác. Rơi vào trong ba đường ác thì hồi hận rồi. Ở trong ba đường ác cũng có người giác ngộ, biết sai rồi, sửa chữa lỗi lầm. Phật Bồ Tát đại từ đại bi, không từ bỏ chúng sanh ba đường ác, cho nên địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh đều có chư Phật Bồ Tát giáo hóa ở trong đó. Nhưng chúng ta phải biết, Phật trong Kinh thường nói, chúng sanh trong đường ác bởi do nghiệp chướng quá nặng nên tu hành có khó khăn ở mức độ nhất định, không thuận lợi bằng cõi nhân thiên. Họ muốn quay đầu nhưng không dễ dàng. Chư Phật Bồ Tát từ bi đến cực điểm, không bỏ chúng sanh, vẫn giúp họ như xưa, giúp họ

tiêu nghiệp chướng. Trong Kinh Địa Tạng, quý vị đã thấy rất rõ ràng, rất tường tận. Giúp họ như thế nào vậy? Việc đầu tiên là giúp họ hồi phục lại thân người, thoát khỏi tam đồ. Nhưng khi được thân người, họ lại mê hoặc, một khoảng thời gian không lâu thì họ lại quay lại ba đường ác.

Được thân người, muốn thành tựu ngay trong đời này, vĩnh viễn không đọa ba đường ác, sự việc này là quá khó. Bản thân chúng ta là một điển hình. Tập khí của chúng ta tại sao nặng như vậy? Vì chúng ta đến từ ba đường ác. Tập khí này nếu như không đổi, thì sau khi chết lại quay trở lại ba đường ác. Giống như Bồ Tát Địa Tạng đã nói, khó khăn lắm mới giúp bạn đến được cõi người, sao chưa được mấy ngày bạn lại quay trở lại rồi? Ngày tháng nhân gian dường như là rất dài. Quý vị phải biết, một ngày ở cõi ngạ quỷ là một tháng ở nhân gian. Giả dụ từ cõi ngạ quỷ phục hồi được thân người, tính cho bạn sống được 100 tuổi, sau khi chết rồi lại quay về cõi ngạ quỷ. Cõi ngạ quỷ nhìn thấy bạn đi chưa được mấy ngày thì đã quay trở lại rồi. Đây là do sự chênh lệch múi giờ rất lớn.

Chênh lệch múi giờ ở cõi địa ngục sẽ càng lớn hơn. Năm xưa, lão cư sĩ Lý Bình Nam giới thiệu Phật pháp cho sinh viên đại học chuyên khoa. Thầy đã soạn một giáo trình gọi là “Phật Học Khái Yếu Thập Tứ Giảng”, ở trong đây có nói đến cõi địa ngục. Một ngày trong cõi địa ngục là 2.700 năm nhân gian chúng ta. Giả sử bạn sống được 100 tuổi, khi quay trở lại địa ngục, người ta nói bạn đi còn chưa đến một giờ đồng hồ, sao bạn lại quay vào rồi? Cho nên tam đồ quả thật là khó ra khỏi. Phật ở trong Kinh có nêu ví dụ: “Đầu thò đầu thụt”, ví dụ này rất đáng suy ngẫm. Chỉ cần còn ở lục đạo thì tam đồ là quê nhà. Đến ba đường thiện là giống như đi ra du lịch, thời gian đều rất ngắn ngủi, lập tức liền phải quay về. Cho

nên ở trong ác đạo, “đầu thụt” là chìm vào dưới nước rồi; “đầu thò” thì thỉnh thoảng ngoi đầu lên, hít một hơi không khí, đây gọi là “đầu thò”. Phật dùng những cái này để miêu tả chân tướng ở trong lục đạo. Cho nên nói tóm lại, chúng sanh trong lục đạo đều là “kẻ đáng thương hại”. Chúng ta thử xem, tập khí lục đạo nặng cỡ nào! Vẫn đang theo đuổi sự hưởng thụ ngũ dục lục trần, vẫn đang theo đuổi tài, sắc, danh, thực, thù, đây là quan niệm hoàn toàn sai lầm. Quan niệm này, nguồn gốc đã có từ lâu, từ vô lượng kiếp huân tập mà thành. Phật hết lòng hết dạ bảo chúng ta dừng lại. Những tư tưởng này là tư tưởng sai lầm, những cách nhìn này là cách nhìn sai lầm. Sống đời sống vật chất quá sung túc rồi thì không muốn xa lìa.

Phật pháp dạy học, mục tiêu cuối cùng là lìa khổ được vui. Tại sao Phật đề xướng khổ hạnh? Chẳng phải dạy chúng ta lìa khổ được vui sao? Tại sao Phật muốn tu khổ hạnh, tại sao tán thán tu khổ hạnh? Lìa khổ được vui mà Phật nói không phải là cái vui của trời người trong lục đạo, chúng ta phải hiểu rõ ràng điều này. Lìa khổ được vui mà Phật nói là cái vui của Thế giới Tây Phương Cực Lạc, là cái vui của Thế giới Hoa Tạng. Không những không phải cái vui của lục đạo mà ngay cả cái vui của thập pháp giới cũng không phải. Nếu như chúng ta tham luyện cái vui của lục đạo, tham luyện cái vui của thập pháp giới, thì chúng ta sẽ vĩnh viễn không thể chứng được Nhất Chân Pháp Giới. Nhất Chân Pháp Giới là chân lạc, cái vui đó không bị thối chuyển, không bị biến chất. Cái vui ở trong lục đạo vô cùng dễ dàng biến chất nên gọi là “lạc cực sinh bi”.

Chiều hôm qua chúng tôi giải đáp vấn đề, có một đồng tu hỏi, kết hôn chưa đầy hai năm, hàng ngày vợ chồng cãi nhau. Khi bạn mới vừa kết hôn chẳng phải vui sao? Thời gian vui

còn chưa được hai năm thì buồn đã đến rồi. Hai năm xem ra vẫn còn dài, có một số người kết hôn vài ba tháng là âm ỉ cả rồi. Những sự việc này chúng ta quan sát tỉ mỉ thì sẽ giác ngộ ngay, biết bản chất này là nghiệp duyên, oán tắng hội là khổ, chắc chắn không phải lạc.

Phật nói, chỗ mà A La Hán chứng được là tiểu quả, đó là vui nhỏ; thoát khỏi lục đạo luân hồi, đến pháp giới Tứ Thánh gọi là tiểu quả. Đại Sư Thiên Thai gọi họ là “Tương tự tức”, là cái lạc tương tự, không phải chân lạc. Chân lạc là nhất định phải thoát khỏi thập pháp giới. Cho nên, Phật tán thán khổ hạnh là có đạo lý. Khổ hạnh, nói thật ra, khiến chúng ta đối với tam đồ lục đạo không có lưu luyến. Nếu như chúng ta gặp được duyên thù thắng, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, đời này mới có thể có thành tựu. Nếu như bạn từng tâm, từng niệm không xả bỏ cái vui của ngũ dục ở trong lục đạo, thì bạn sẽ không thể vãng sanh, nhất định bỏ lỡ cơ duyên quý báu của đời này. Cho nên chúng ta ở trong đời sống thường ngày phải học năng lực “chỉ quán” này. Ý nghĩ ham thích tất cả thọ dụng phải dừng lại; tất cả pháp thế xuất thế gian phải thấy rõ ràng.

Tôi khi mới học Phật, Đại Sư Chương Gia dạy tôi: “Nhìn thấu, buông xả”. Nhìn thấu là quán, buông xả là chỉ. Tôi thỉnh giáo thầy phương pháp thiện xảo nhất để vào cửa Phật. Thầy nói với tôi hai câu: **“Nhìn cho thấu, buông cho được”**. Đây vẫn là chỉ quán. Vì tôi mới học Phật, nếu thầy nói “chỉ quán” thì tôi không thể hiểu, nên thầy đổi cách nói khác là “nhìn thấu, buông xả”, như vậy tôi có thể nghe hiểu.

Nhìn thấu là phải quan sát tỉ mỉ chân tướng sự thật. Điều quan trọng nhất của chân tướng sự thật là thấy nhân quả. Nhân quả bày ngay trước mắt, bạn có thể thấy ra được nhân

như thế nào thì kết quả báo như thế đó. Từ quả báo nhìn thấy nhân hành của nó, từ nhân hành bạn có thể thấy ra quả báo, vậy là bạn đã rõ ràng rồi. Thấy đều thấy rõ ràng, thấy minh bạch rồi, bạn đương nhiên buông xả, đâu có đạo lý nào không buông xả? Không buông xả là vẫn chưa thấy rõ ràng, đạo lý này phải biết. Hai điều này ý nghĩa vô cùng rộng, thông suốt toàn bộ Phật pháp. Nó là tổng cương lĩnh tu hành của Phật pháp.

Trước tiên, chúng ta nhắm vào nghĩa Kinh văn để nói một cách đơn giản. “Kiết sử” là đại danh từ của phiền não. **“Nhất thiết kiết sử”** chính là trong Phật pháp thường gọi là kiến tư phiền não, trần sa phiền não, vô minh phiền não, thấy đều bao gồm trong một câu này. Phiền não làm sao đoạn trừ? Dùng phương pháp chỉ quán có thể đoạn trừ. “Chỉ” là định, an trụ tâm vào một chỗ, đây chính là chỉ. An trụ vào chỗ nào vậy? Điều này không có nhất định. Trong Phật pháp, mỗi một pháp môn không giống nhau, nhưng “an trụ một chỗ” là nguyên lý nguyên tắc xuyên suốt, bất biến. Phật ở trong Kinh gọi là: **“Giữ tâm một chỗ thì việc gì cũng xong”** cũng là ý nghĩa này. Phàm phu vọng niệm rất nhiều, cái gọi là “Tâm viên ý mã”, tâm của họ không thể dừng được.

Tông Tịnh Độ dạy chúng ta an trụ ở trong Phật hiệu, pháp môn chúng ta tu là an trụ ở trên Phật hiệu. Thực ra phương pháp chế tâm của tông Tịnh Độ cũng rất nhiều, đây chính là nói phương pháp niệm Phật, đại thể chia thành bốn loại niệm Phật là:

- **Thực Tướng Niệm Phật**
- **Quán Tưởng Niệm Phật**

- *Quán Tượng Niệm Phật*

- *Trì Danh Niệm Phật*

Trong mỗi một loại lại chia thành rất nhiều loại, cho nên phương pháp niệm Phật rất nhiều. Quý vị đọc Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, trong đó nói với chúng ta mười sáu loại phương pháp, thập lục quán. Trong mười sáu loại quán này, tu bất kỳ pháp quán nào cũng có thể chế tâm một chỗ, đều có thể định tâm lại được, hay nói cách khác, đều có thể đoạn phiền não. Mười sáu loại pháp quán này, ta tu một loại hoặc giả là hai loại, ba loại, hợp chung lại tu đều được, vì đều thuộc về cùng một pháp môn.

Trì danh niệm Phật là quán thứ mười sáu, là phương pháp cuối cùng. Phật Thích Ca Mâu Ni giảng Kinh thuyết đạo có một nguyên tắc, nguyên tắc này tương ứng với pháp thế gian. Có thể thấy, Phật pháp mà Phật đã nói không là pháp thế gian, khiến người thế gian chúng ta tiếp xúc đến Phật pháp cảm thấy Phật Thích Ca Mâu Ni rất có tình người, đó chính là đem phương pháp tốt nhất để ở sau cùng. Giống như hát kịch vậy, màn kịch hay nhất là tiết mục nhất định để ở sau cùng. Cho nên, bạn thử xem trong hội Lăng Nghiêm hai mươi lăm viên thông, Bồ Tát Quan Thế Âm Nhĩ Căn Viên Thông đặt ở sau cùng. Nếu như theo thứ tự sắp xếp thì hai mươi lăm viên thông là lục căn, lục trần, lục thức, dựa theo cách sắp xếp này thì Bồ Tát Quan Thế Âm Nhĩ Căn Viên Thông cần phải sắp xếp ở thứ hai, nhưng Ngài lại đem để sau cùng, tức là nói cho bạn biết đây là pháp môn đặc biệt. Trì danh niệm Phật đặt ở cuối cùng của thập lục quán là nói cho bạn biết đây cũng là pháp môn đặc biệt. Từ chỗ này chúng ta có thể hiểu được ý của Thế Tôn.

Chúng ta “giữ tâm một chỗ”, đem tâm dừng ở trên danh hiệu. Danh hiệu chỉ có bốn chữ “A Di Đà Phật”. Trước đây Đại Sư Liên Trì đã dùng phương pháp này. Trong “Trúc Song Tuy Bút”, chúng ta xem thấy có người thỉnh giáo Đại Sư rằng: “Đại Sư dạy người khác niệm Phật như thế nào?”. Đại Sư Liên Trì nói: “Tôi dạy người khác niệm Phật là dạy họ niệm sáu chữ Nam Mô A Di Đà Phật”. Người đó bèn lại hỏi Đại Sư: “Cách niệm của chính bản thân sư là như thế nào?”. Ngài nói: “Bản thân tôi chỉ niệm bốn chữ A Di Đà Phật”. Thế là người ta hỏi Ngài: “Đây là nguyên nhân gì?”. Ngài bèn nói: “Tôi đời này đã hạ quyết tâm nhất định phải sanh Tịnh Độ, cho nên tôi chấp trì danh hiệu, mà danh hiệu thì chỉ có bốn chữ, đây là trong Kinh A Di Đà nói”. Ngài nói tiếp: “Tôi dạy người ta, người ta chưa hẳn phát tâm cầu sanh Tịnh Độ, họ không có quyết tâm này, không có nguyện vọng này, nên tôi dạy họ niệm sáu chữ (tức là cộng thêm hai chữ Nam Mô)”.

Nam Mô là tiếng Phạn, tiếng Ấn Độ cổ, ý nghĩa là quy y, là cung kính, lời khách sáo, quy y Phật A Di Đà, cung kính Phật A Di Đà. Từ đó cho thấy, người thật sự hạ quyết tâm cầu sanh Tịnh Độ thì không cần lời khách sáo nữa, có thể bỏ đi, càng đơn giản càng đắc lực. Niệm sáu chữ không đơn giản bằng niệm bốn chữ, đạo lý là ở chỗ này.

Phải đem tâm dừng ở A Di Đà Phật. Tâm thật sự dừng bất động ở trong đây thì phiền não tự nhiên đã đoạn sạch, một cách tự nhiên phiền não sẽ không khởi hiện hành. Trong tâm, niệm niệm đều là A Di Đà Phật, “tịnh niệm nối nhau”. Niệm A Di Đà Phật là “tịnh niệm”; từng câu, từng câu tiếp nối nhau chính là “tương kế”, không gián đoạn. Nếu như đoạn sạch rồi, vọng niệm, tạp niệm lại sinh, lại khởi lên, đây là một phương pháp thù thắng nhất trong tất cả pháp môn tu

hành. Chúng ta hãy thử nghĩ thật kỹ, hãy quan sát tỉ mỉ, bạn sẽ gặt đầu, bạn sẽ đồng ý, thật sự là phương pháp hay, đơn giản, dễ dàng, chắc chắn, còn nhanh chóng thành tựu. Cho nên phiền não có cần phải đoạn hay không? Không cần. Chỉ cần đem tâm an trụ vào một câu danh hiệu “A Di Đà Phật” này, thì phiền não không đoạn tự nhiên dần dần sẽ đoạn thôi. Phương pháp này tuyệt diệu!

Chúng ta nhất định phải biết (chữ “biết” này chính là nghĩa của chữ “quán”), thế gian tất cả mọi pháp đều là giả, không có cái gì là thật cả. Bốn câu kệ cuối cùng ở trong Kinh Kim Cang là tổng kết luận ở trên hội Bát Nhã: **“Tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bèo bọt, như sương như điện chớp, phải nên quán như vậy”**. Chúng ta phải niệm nhiều một chút, suy nghĩ nhiều một chút, câu nói này là thật, không phải giả. Mộng huyễn, bèo bọt, thời gian tồn tại vô cùng ngắn ngủi, “như sương, như điện chớp”, rất ngắn ngủi. Nếu như chúng ta đem những pháp hư huyễn, ngắn ngủi này để ở trong tâm thì sai rồi. Tại sao vậy? Bạn để ở trong tâm đến cuối cùng vẫn là hoàn toàn vô ích. Đây là Phật Tổ thường hay dạy chúng ta, đó là “cái không thể mang theo”. Thế gian, tài sản của bạn không thể mang theo; người, vật mà bạn ưa thích không thể mang theo, ngay cả người thân của bạn cũng không thể mang theo. Cho nên, người một nhà, người Trung Quốc gọi là “luân lý”, Phật pháp gọi là “pháp quyến thuộc”, nói viên mãn, nói sâu sắc hơn so với nhà Nho. Phật nói vì sao lại trở thành người một nhà vậy? Tóm lại không ngoài báo ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ, Phật nói bốn loại duyên này. Không có bốn loại duyên này sẽ không vào một nhà. Đoàn thể trong chùa chiền của người xuất gia chúng ta, mọi người cùng ở chung với nhau, tứ chúng đồng tu sống chung với nhau cũng không ngoài bốn loại duyên này. Bốn loại duyên

này thông qua sự giáo hóa của Phật, đem duyên thiện ác đều biến thành pháp duyên.

Chúng ta hiểu rõ rồi thì đối với việc ân oán của thế gian này cần phải xóa sạch hết cả, không nên đem để ở trong tâm nữa. Ân đức, thiện hạnh chúng ta có thể để ở trong tâm. Oan nghiệp, tội ác tiêu rồi, xóa rồi, người với người mới có thể chung sống hòa mục, mọi người cùng nhau cố gắng nỗ lực tu học Phật pháp. Chúng ta cùng một mục tiêu, không tạo ra lục đạo luân hồi nữa. Mọi người đồng tâm, đồng đức cầu sanh Tịnh Độ, sống với nhau như vậy cộng tu sẽ như pháp. Đây mới thật sự là một tăng đoàn hòa hợp, kiến hòa đồng giải, giới hòa đồng tu. Phương pháp tu hành của chúng ta là như nhau, đều chọn “Trì Danh Niệm Phật”. Mọi người niệm niệm đều tu thập thiện nghiệp đạo, đây chính là “giới hòa đồng tu”. Cùng một cách nhìn, thế gian hư vọng, không đáng để lưu luyến, đồng tâm, đồng đức cầu sanh Tịnh Độ, đây là “kiến hòa đồng giải”. Trên cơ sở này, tổ chức một tăng đoàn, mọi người cùng tu chung với nhau thì đâu có đạo lý nào không thành tựu? Ở trong đây là đầy đủ chỉ quán. Tất cả pháp thế xuất thế gian đều không được để ở trong tâm.

Chúng ta muốn báo ân Phật, muốn báo ân cha mẹ, muốn báo ân chúng sanh, muốn báo ân quốc gia, trong kệ hồi hướng hàng ngày chúng ta niệm: “*Trên đền bốn ân nặng, dưới cứu khổ ba đường*”, làm thế nào mới thật sự báo ân? Trong pháp thế gian, nhà Nho nói: “Bất hiếu có ba, vô hậu là lớn”. Câu nói này gợi ý rất lớn cho chúng ta, thế gian là phải tiếp tục dòng dõi. Trong pháp xuất thế gian, chúng ta phải biết: “Chánh pháp trụ lâu”, đây mới có thể báo ân, chân thật là báo tứ ân, cứu tam khổ. Báo ân, cứu khổ phải chánh pháp trụ lâu thì kệ hồi hướng này của chúng ta mới không có niệm sông. Dùng phương pháp gì để chánh pháp trụ lâu vậy? Đòi

đòi đều có truyền nhân thì chánh pháp mới có thể trụ lâu. Không có truyền nhân thì pháp sẽ đoạn diệt mất. Dù cho để lại Kinh điển, tượng Phật mà không có người lãnh hội thì cũng không hiểu, cho nên phải có truyền nhân.

Nói đến truyền nhân, chúng ta đã biết tầm quan trọng của bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp. Hoằng pháp nếu không có hộ pháp thì nhân tài hoằng pháp có nhiều đi nữa cũng vô ích, cũng không thể khởi tác dụng. Giống như lập trường học vậy, có giáo viên rất tốt nhưng không có viên chức thì trường này không thể lập được. Giáo viên với viên chức quan trọng như nhau, viên chức là hộ pháp, giáo viên là hoằng pháp, hoằng - hộ là một thể. Cho nên, trong một đạo tràng, nhân viên quản lý là hộ pháp. Họ đến quản lý đạo tràng chính là chấp sự của đạo tràng, trụ trì ở trong đạo tràng (hiện nay gọi là trụ trì, chủ nhà), Duy na, tri khách đều gánh vác nhiệm vụ công việc của đạo tràng, đều là hộ pháp. Pháp sư giảng Kinh ở đạo tràng là thuộc về tăng đồ. Họ không hỏi bất kỳ công việc gì của đạo tràng, họ chỉ làm công việc hoằng pháp. Vào thời xưa, chúng ta nhìn thấy, người hoằng pháp đã đến một giai đoạn tuổi tác cao, người trẻ tuổi phía sau trưởng thành rồi thì họ bèn rút khỏi hoằng pháp để làm hộ pháp. Việc này hay, thật sự biết yêu quý nhân tài, bồi dưỡng nhân tài, nhất định không có đổ ky, chướng ngại. Tội lỗi của đổ ky, chướng ngại là nặng hơn hết, chắc chắn đọa địa ngục A-tỳ. Chúng ta biết rất rõ ràng, Phật ở trong tất cả Kinh luận nói quá nhiều, quá nhiều rồi. Trước đây, chúng tôi giảng bộ Kinh Phát Khởi Bồ Tát Thủ Thắng Chí Nhạo rất minh bạch. Thông thường quý vị thường hay đọc Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên, trong đó cũng giảng rất tường tận. Cho nên công đức của hộ pháp vô lượng, vô biên, không thể nghĩ bàn. Tôi thường nói công đức của hộ pháp hơn hẳn hoằng pháp. Có một số người

nghe thấy, không cho là như vậy. Thực ra, lời này không phải tôi nói, mà là Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói ở trong Kinh Đại Niết Bàn.

Tôi đời này cũng đang làm công việc hoàng pháp. Hiện nay duyên chín muồi rồi, muốn tôi làm hộ pháp. Tôi suy nghĩ, tôi nên làm hộ pháp. Gần đây, chúng tôi đã xây một đạo tràng ở Toowoomba, Úc châu. Hôm qua, đồng tu ở bên đó gọi điện thoại cho tôi (*Chúng tôi hiện nay chính thức xin đăng ký với chính quyền thành phố, đăng ký thì cần có mấy người chấp sự*), yêu cầu tôi làm hội trưởng, ngoài ra cần có một vị thư ký, một vị tài vụ, chí ít phải có ba người chịu trách nhiệm với chính phủ. Tôi cũng đồng ý rồi. Tôi nói với đồng tu bên đó, hy vọng tôi làm năm năm. Năm năm sau, tôi sẽ bàn giao lại Học Hội này. Tại sao vậy? Pháp luật của chính phủ Úc châu quy định, người chủ trì đạo tràng nhất định phải là công dân Úc châu, hoặc giả là người cư trú lâu dài tại Úc châu. Những đồng tu này hiện nay chưa có cầm được thẻ cư trú lâu dài, cho nên tạm thời tôi đến làm. Tôi nghĩ, năm năm sau, những đồng tu này có thể cầm được thẻ cư trú lâu dài, thậm chí là có thể cầm được thẻ công dân Úc. Khi họ trở thành công dân Úc rồi, tôi sẽ bàn giao toàn bộ Học Hội này cho họ. Chúng ta cải tổ lại về mặt nhân sự, tôi bàn giao lại chức hội trưởng này. Tôi nói: *“Tôi phục vụ thêm năm năm nữa. Hy vọng người trẻ tuổi nên phát tâm hoàng pháp, phát tâm hộ pháp, hoàng - hộ một thể, không có mảy may tư tâm”*. Chúng ta niệm niệm đang báo ân, niệm niệm đang cầu chánh pháp trụ thế, rộng độ chúng sanh. Sự nghiệp độ chúng sanh nhất định cần tự mình làm nên tấm gương. Bản thân bạn không thể làm nên tấm gương tốt thì bạn sẽ không có cách gì giúp chúng sanh. Bạn nói hay đi nữa để khuyên người khác, mà

bản thân bạn không thể làm được thì người ta sẽ rất khó tin, rất khó tiếp nhận. Nhất định bản thân bạn phải làm được.

Chúng tôi vốn dĩ là mời một vị đồng tu ở Úc đảm nhiệm chức hội trưởng, ông sống ở Sydney. Pháp luật của chính phủ Úc có quy định, nhà của người chấp sự trong hội phải cách đạo tràng không được xa hơn 75 km. Chúng tôi mời tiên sinh Cách-La-Mẽ, ông sống ở Sydney, cách chỗ đó của chúng tôi hơn 1.100 km, nên ông không được phép. Mời ông làm cố vấn thì được, còn mời ông đảm nhiệm chức hội trưởng hay thư ký đều không được, cho nên phải tìm người gần đó. Tại sao vậy? Vì mỗi ngày họ có thể đến làm việc, khoảng cách 75 km không quá xa, đại khái lái xe khoảng một giờ đồng hồ. Pháp luật có quy định như vậy, thế là tôi không còn cách nào khác. Cho nên, chúng tôi vừa mở đầu thì liền nghĩ đến đường rút lui trong tương lai, phải rút lui. Tích cực giúp đỡ họ lấy được tư cách công dân Úc. Chúng tôi đến phụ đạo, giúp đỡ họ hộ pháp, giúp đỡ họ hoàng pháp.

Niệm niệm chỉ quán đầy đủ, niệm niệm lìa ác, tu thiện thì niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ chúng ta mới có phần chắc, mới không đến nỗi luống qua.

Cổ đức có nói, nếu như dùng phương tiện môn đã tu để nói, thì “chỉ” thuộc về không môn, thuộc về chân như môn, bởi vì nó lìa tất cả tướng; còn “quán” thì thuộc về hữu môn, thuộc về sanh diệt môn, nó thuộc về tất cả hữu vi pháp mà phát lý giải thù thắng. Cũng chính là nói, quán là trí tuệ, trí tuệ thì có thể thông đạt tất cả pháp thế xuất thế gian.

Trong Đại Kinh, Phật dạy bảo chúng ta: “Lìa tất cả tướng, tức tất cả pháp”. Lìa tất cả tướng là “chỉ”, tức tất cả pháp là “quán”. Nếu như từ nơi tầng thứ tu hành mà nói, thì “chỉ” phải nên ở phía trước, “chỉ” là định, vì sao vậy? Vì “chỉ” có thể phục được phiền não, trước tiên phải phục được phiền não. Thế nhưng phiền não không đoạn được, muốn đoạn phiền não thì phải “quán”. Trước tu “chỉ”, sau tu “quán”. “Quán” có thể đoạn phiền não, vì sao vậy? Vì “quán” có thể thấy được rõ ràng chân tướng của phiền não, đây mới có thể chuyển phiền não thành Bồ Đề. Rốt cuộc phiền não là gì? Bạn không làm cho rõ ràng, cho nên nó mới chướng ngại bạn. Khi công phu thuần thực thì so với sơ học sẽ không như nhau. Sơ học có thứ lớp, có trước sau, đến khi thuần thực rồi thì không như vậy, trong chỉ có quán, trong quán có chỉ, cho nên chỉ quán không hai.

Vừa rồi có đồng tu đến hỏi tôi, một môn thâm nhập, phải thâm nhập đến trình độ nào? Trong Phật pháp Đại thừa, không luận tu học pháp môn nào, nếu muốn thành tựu bạn nhất định phải hiểu được phương pháp, bí quyết này. Quý vị phải biết, “một môn thâm nhập” là “chỉ”. “Chỉ” là gì vậy? Pháp thế xuất thế gian thấy đều buông xả thì bạn liền “chỉ” rồi. Công phu của tôi dùng ở trên một môn, ở trong một môn này đã có “quán”. Buông xả vạn duyên là chỉ, cho nên một môn thâm nhập là chỉ quán cùng vận hành. Bạn một môn thâm nhập, làm sao mới có thể khế nhập cảnh giới vậy? Tức là nói, bạn phải dùng tâm thái như thế nào để tu học? **Chỉ thành cảm thông**. Chỉ thành là nhân, cảm thông là quả. Hay nói cách khác, cần phải dùng tâm chân thành, một môn thâm nhập thì bạn mới có thể khai ngộ, mới có thể chứng quả. Cảm thông chính là chỉ khai ngộ chứng quả. Hình dạng của cảm thông là gì? Đến khi nào chúng ta mới biết được đây là

cảm thông? Thông là thông đạt, pháp thể xuất thể gian tuy không học nhưng đã thông đạt rồi, đó chính là hình dạng của cảm thông. Ở chỗ này cũng có tầng nấc, có tiểu ngộ, có đại ngộ, có triệt ngộ. Đại Sư Ấn Quang nói: “Một phần thành kính được một phần lợi ích” là cảm thông nhỏ, “mười phần thành kính được mười phần lợi ích” là cảm thông lớn. Từ đó cho thấy, năng lực cảm thông lớn hay nhỏ nhất định là tỉ lệ thuận với tâm thành kính của bạn.

Thành kính nhìn từ chỗ nào vậy? Nhìn từ trên thập thiện nghiệp đạo. Thật sự đoạn thập ác, hành thập thiện, bạn mới là chí thành. Nếu như bạn nói: *“Tôi tu hành đã dùng tâm chí thành rồi”*, nhưng trong tâm bạn, ý nghĩ sát, đạo, dâm chưa đoạn; đối nhân xử thế tiếp vật vẫn còn vọng ngữ, vẫn còn lưỡng thiệt, vậy thì bạn một mảy may thành ý cũng không có. Chí thành xem từ đâu vậy? Xem từ thập thiện nghiệp. Bạn thật sự tu thập thiện, thật sự đoạn thập ác thì tâm chí thành của bạn đã thể hiện rồi. Công phu sâu hay cạn thì phải xem thành tích đoạn ác, tu thiện của bạn. Thật sự ở trong đối xử với tất cả người, sự vật, lấy thập thiện làm tiêu chuẩn, một niệm thập ác quyết định không sanh; khi “chí” thì một niệm không sanh, khi “quán” thì vạn thiện cùng theo; khởi tâm động niệm đều thuần thiện, đối với người, với sự, với vật, đến lúc này khoảng cách cảm thông sẽ không xa nữa. Một hiện tượng thô thiện nhất, tam tạng mười hai bộ Kinh bày ngay trước mắt bạn, bạn không có chướng ngại, bạn đều thông đạt, mỗi một chữ, mỗi một câu đều là vô lượng nghĩa. Bạn giảng cả đời mà một câu nói ở trong Kinh Phật bạn cũng giảng không xong. Đây là sự thật, không phải giả.

Bồ Tát Long Thọ ở trong Long Cung nhìn thấy quyền thượng “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”. Bồ Tát cho chúng ta biết, Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm

Kinh có phân lượng là mười đại thiên thế giới vi trần kệ. Chúng ta biết, Phật pháp tính số lượng nhiều hay ít là dùng kệ làm đơn vị, không giống như người Trung Quốc là dùng chữ. Ví dụ, “Đạo Đức Kinh” có 5.000 chữ, chúng ta dùng chữ để làm đơn vị. Người Ấn Độ dùng kệ, bốn câu là một đơn vị kệ. Bốn câu này dài ngắn không nhất định. Bốn câu ở trong kệ tụng là một bài kệ. “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh” có mười cái tam thiên đại thiên thế giới vi trần kệ. Cho nên tôi nói, một câu Kinh văn nếu bạn giảng kỹ, bạn giảng cả đời, bạn giảng 100 năm cũng không xong. Tôi nói lời này là có căn cứ, không phải tùy tiện nói. Thật sự một môn thâm nhập, bạn sẽ có năng lực này. Mở quyển Kinh ra mà còn có rất nhiều chương ngại là bạn chưa có thông, bạn chưa có nhập. “Nhập” còn chưa có thì chữ “thâm” kia càng không thể bàn. “Thâm nhập”. Cho nên quý vị đồng học phải biết, bí quyết tu hành Phật pháp là “một môn thâm nhập”.

Tôi thường hay nêu ví dụ, Phật pháp giống quả cầu tròn. Quả cầu thì có tâm. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn là giống như ở trên mặt cầu này vậy. Bất kỳ một điểm nào đó chính là một pháp môn, bất kỳ điểm nào cũng đều thông đạt với tâm tròn. Chỉ cần đến được tâm tròn thì toàn bộ đều thông đạt; chưa có đến được tâm tròn thì không thể thông đạt, bạn vẫn chỉ biết một môn, bạn không biết môn thứ hai. Đến được tâm tròn thì toàn bộ đều thông đạt.

Chúng ta muốn hỏi, tại sao hiện nay chúng ta tu học khó khăn như vậy? Chúng ta rất muốn thông đạt, tại sao không thể thông đạt vậy? Cách nói thông thường là bạn có nghiệp chướng chướng ngại rồi. Vấn đề này trước đây tôi đã từng thỉnh giáo Đại Sư Chương Gia, Ngài nói với tôi, đây là do nghiệp chướng, nhất định phải đem nghiệp chướng tiêu trừ.

Trong mười nguyện của Phổ Hiền có “Sám trừ nghiệp chướng”. Nghiệp chướng sám trừ thì liền thông.

Cái gì là nghiệp chướng? Nghiệp chướng quá nhiều, có lẽ nói không hết, kiến tư phiền não là nghiệp chướng, trần sa phiền não là nghiệp chướng, vô minh phiền não là nghiệp chướng, đầu thế nói hết được! Thế nhưng nghiệp chướng có căn, chúng ta phải tìm cho ra cái căn đó, tu từ căn bản sẽ rất nhanh chóng. Tổ sư đại đức Tông môn, Giáo hạ của chúng ta thường hay dạy người “tu từ căn bản”. Căn bản là gì vậy? Căn bản là tâm, cũng chính là khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm vẫn có căn bản. Căn bản của căn bản là gì vậy? Là tự tư tự lợi. Cho nên, nếu không thể buông xả tự tư tự lợi thì cánh cửa đầu tiên sẽ không thể đột phá được. Tự tư tự lợi, trong Kinh Kim Cang nói là “tướng ngã”, “chấp ngã”; nửa bộ sau là giảng “ngã kiến”. Phật ở trong Kinh nói: **“Nếu Bồ Tát có tướng ngã, tướng nhân, tướng chúng sanh, tướng thọ giả, tức không phải Bồ Tát”**. Thông thường mọi người đều đem tiêu chuẩn của Kinh Kim Cang đánh giá cao rồi, “tức không phải Bồ Tát”, vị Bồ Tát đó là Bồ Tát gì vậy? Nếu nói Pháp Thân Bồ Tát thì cái nhìn này cao rồi. Cách nhìn của tôi không cao như vậy, “tức không phải Bồ Tát” phải nên nói là “tức không phải Bồ Tát quả vị sơ tín của Viên giáo”, vậy mới chân thật phù hợp nghĩa Kinh. Bồ Tát quả vị sơ tín đã phá 88 phẩm kiến hoặc trong tam giới rồi; thân kiến, biên kiến, giới thủ kiến, kiến thủ kiến, tà kiến đều xa lìa rồi (ở Tiểu thừa tương đương với sơ quả Tu Đà Hoàn). Các bạn thử nghĩ, cách nói này của tôi có đạo lý hay không? Bồ Tát như vậy mới chân thật gọi là nhập môn. Từ đó về sau, tu hành thuận buồm xuôi gió vì cửa khó đầu tiên đột phá rồi.

Các đồng tu chúng ta, bất luận tại gia hay xuất gia, thiện căn của mỗi một người đều rất sâu dày, vô lượng kiếp đến

nay đòi đòi kiếp kiếp tu hành, nhưng chính là do một cửa này chưa đột phá, cho nên vẫn là phàm phu sanh tử như xưa. Nếu như chúng được sơ quả Tiểu thừa, Bồ Tát quả vị sơ tín Viên giáo Đại thừa thì người này chính là Thánh nhân. Chúng ta nói tứ quả La Hán, tứ quả Thánh nhân nghĩa là họ là sơ quả, họ siêu phàm nhập thánh rồi; tuy vẫn chưa ra khỏi tam giới, nhưng nhất định không rơi vào ba đường ác, đây là điều chắc chắn. Tiểu thừa bắt đầu từ ngày này, qua lại bảy lần cõi trời và nhân gian là chúng quả A La Hán. Bồ Tát Đại thừa gặp duyên thù thắng thì trong một đời là có thể thoát khỏi lục đạo luân hồi. Ý nghĩa đích thực của Kinh Kim Cang là ở chỗ này, chúng ta phải biết. Nói “Pháp Thân Bồ Tát” là quá cao rồi, cách chúng ta quá xa, chúng ta tự mình rất khó đề khởi tâm cảnh giác, dường như ta bị tụt hậu quá xa, *“thôi buông, đời này ta không có phần”*. Nói với bạn, Bồ Tát quả vị sơ tín thì “cách chúng ta rất gần”, một bước này, vừa bước vào thì chúng ta liền nhập môn. Hay nói cách khác, “ngã kiến” (hay còn gọi là chấp ngã) không thể buông bỏ thì bạn vô phương rồi, rốt cuộc bạn vẫn ở bên phía lục đạo luân hồi này, bạn không thể bước qua được một bước này.

Chúng ta thử nghĩ thật kỹ, chúng ta đòi đòi kiếp kiếp bị cái gì hại vậy? Bị “tự tư tự lợi”, bị vọng tưởng, chấp trước này hại rồi. Làm thế nào để phá trừ cái cửa này? Nhất định phải xả cho thật sạch sẽ ngã và ngã sở. Đây là nói buông xả. Trước đây Đại Sư Chương Gia dạy tôi, trước tiên ra tay từ “ngã sở”. “Ngã sở” là “cái mà ta có”, là vật ngoài thân, trước tiên buông từ chỗ này. Thường xuyên nghĩ đến lời Phật dạy chúng ta: ***“Vạn ban tương bất khứ, duy hữu nghiệp tùy thân”***. “Tương bất khứ” chính là không thể mang theo. Những thứ không thể mang theo thì cần phải buông xả; nhà của ta, ta chết rồi không thể mang theo; tài sản của ta, khi ta

chết, một xu cũng không thể mang theo; địa vị của ta cũng không thể mang theo; danh dự của chúng ta cũng không thể mang theo; danh vọng lợi dưỡng, không có cái gì có thể mang theo; quyền thuộc, con cháu của ta, thấy đều không thể mang theo, cho nên tất cả phải buông xả.

Buông xả không phải là không gánh trách nhiệm, vẫn phải gánh trách nhiệm, nghiêm túc phụ trách chỉ dạy chúng, nhưng không để ở trong tâm. Tâm địa thanh tịnh, đem thân tình chuyển biến thành trí tuệ chân thật, đem tình cảm chuyển biến thành lý trí, vậy là đúng rồi, đó là giống như Phật Bồ Tát vậy. Nhất định phải đột phá, nhất định phải thấy rõ ràng, thấy minh bạch. Trong tâm này hoàn toàn không bận tâm, bắt tay từ chỗ này mà làm. Trước tiên đoạn ngã sở; “ngã sở” xả sạch rồi thì sau đó tiến thêm một bước nữa, “ngã” cũng xả luôn. “Thân” này không thể mang theo, thân này không phải là ta, thân cũng là “ngã sở”, cũng là “thân thể của ta”, không phải ta. Thường xuyên quán tưởng như vậy thì liền sanh trí tuệ, đây là quán. “Ngã” với “ngã sở” thấy đều buông xả, không chấp trước nữa, như vậy mới có thể nhập môn. Vào cửa Đại thừa chính là Bồ Tát quả vị sơ tín, vào cửa Tiểu thừa chính là sơ quả Tu Đà Hoàn. Nếu như bạn không buông xả được, bạn sẽ vĩnh viễn không thể nhập được cảnh giới, vĩnh viễn làm phàm phu.

Bạn học Phật cả đời, như Đại Sư Thiên Thai giảng: “Danh tự vị trung nhân”, danh tự vị trung là hữu danh vô thực, bạn vẫn là tâm luân hồi, bạn vẫn là tạo nghiệp luân hồi. Trong lục đạo, nhân thiện thì cảm quả báo ba đường thiện, nhân ác thì cảm quả báo ba đường ác, bạn không thể ra khỏi lục đạo luân hồi. Không thể ra khỏi lục đạo luân hồi thì bạn hoàn toàn không thành tựu. Ra khỏi lục đạo luân hồi đến pháp giới tứ thánh mới được xem là tiêu quả. Quý vị phải

biết, Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật ở trong mười pháp giới đều là tiểu quả (tiểu quả có bốn loại, còn gọi là bốn cấp bậc).

Lìa khổ, được vui. Lìa cái khổ trong tam giới, được cái vui trong pháp giới tứ thánh, cái vui này là không cứu cánh, cho nên nhất định cần phải nâng lên thêm. Từ Tương Tự Vị nâng lên đến Phần Chứng Vị mới được xem là thật sự thành tựu, chứng được đại quả. Đến quả vị Như Lai là quả vị cứu cánh viên mãn. Không ngừng nâng cao thêm lên không có gì khác là không ngừng buông bỏ. Càng buông xả thì càng nâng thêm lên. Nhìn thấu giúp buông xả, buông xả giúp nhìn thấu. Vì vậy, chúng ta hiện nay trước tiên là phải phục phiền não, sau đó đoạn phiền não. Vọng niệm không thể không điều phục, phải biết đạo lý này.

Ý nghĩa của “chỉ quán” sâu rộng vô bờ. Trong Kinh điển nói: **“Pháp tánh tịch nhiên là chỉ, pháp tánh thường chiếu là quán”**. Trong Kinh Đại thừa chúng ta thường xem thấy “tịch chiếu”, **“tịch mà thường chiếu, chiếu mà thường tịch”**. Từ đó cho thấy, “chỉ” với “quán” là một sự việc. “Chiếu mà thường tịch”, quán tức là chỉ; “Tịch mà thường chiếu”, chỉ chính là quán. Chỉ - Quán là một thể, hai mặt ở trong công phu tu hành. Trước đây Đại Sư Tăng Triệu từng nói, buộc tâm ở duyên gọi là chỉ, phân biệt rõ ràng gọi là quán. Ở trên thập thiện nghiệp đạo mà nói, duyên chính là thập thiện nghiệp.

Chúng ta niệm niệm không lìa thập thiện nghiệp, đây là chỉ, nhà Nho gọi là “chỉ ư chí thiện”. Đạo lớn của Khổng Mạnh, nói thật ra chính là ba câu nói ở trong “Đại Học”: **“Đại học chi đạo, tại minh minh đức, tại thân dân, tại chỉ ư chí thiện”**. Đây là tổng cương lĩnh đạo lớn của Khổng Mạnh. Họ cả đời tự hành hóa tha đều không lìa khỏi nguyên tắc này.

“Minh minh đức” là quán; “Thân dân”, “Chỉ u chí thiện” là chỉ. Cho nên Ngài nói: **“Tri chỉ nhi hậu hữu định”**. Định chính là tâm thanh tịnh hiện tiền, cảnh giới thiền định hiện tiền. Tâm của chúng ta tại sao loạn như vậy? Tại sao không thể định lại được? Vì chúng ta không biết dừng, không biết phải dừng ở chỗ nào. Học giả của nhà Nho có định công, tuy họ chưa từng tiếp xúc qua, cũng chưa từng học Thiền định. Định công từ đâu mà có vậy? Họ biết dừng, họ biết chỉ u chí thiện. Cái “chí thiện” đó chính là “Minh minh đức”. “Minh minh đức” với “Minh tâm kiến tánh” mà trong Phật pháp nói là vô cùng giống nhau.

Chúng ta tu học, chúng ta cần phải dừng ở chỗ nào vậy? Thông thường các đồng tu đều nói, chúng ta cần nên dừng ở thánh hiệu A Di Đà Phật. Cách nói này có sai hay không? Không sai! Có viên mãn hay không? Không viên mãn! Tại sao nói không viên mãn? Bởi vì bạn đối với thánh hiệu A Di Đà Phật liễu giải không rõ ràng, cho nên không viên mãn. Nếu như bạn đối với thánh hiệu A Di Đà Phật liễu giải thấu triệt rồi, thì dừng ở danh hiệu A Di Đà Phật là đại viên mãn. Lời nói này, cách nói như thế nào? Khi chúng tôi giảng Kinh Vô Lượng Thọ, chúng tôi đã từng nói, danh hiệu A Di Đà Phật là nguyện thứ 18 trong 48 nguyện. Nguyện thứ 18 đã bao hàm rất viên mãn 47 nguyện khác, thiếu một nguyện thì nguyện thứ 18 sẽ không viên mãn. Hôm nay, từ Nhật Bản truyền đến “Bản nguyện niệm Phật”, chỉ chấp trước nguyện thứ 18, còn 47 nguyện khác đều không cần nữa, vậy thì nguyện thứ 18 tan vỡ rồi. Giống như xây nhà vậy, nhà quan trọng nhất là mái nhà, không có mái nhà thì đâu có thành nhà được? Mái nhà phải cần bao nhiêu trụ, bao nhiêu xà mới chống nó lên được? Nay trụ, xà đều không cần nữa, chỉ có cần mái nhà thì có được không? Sai rồi! Họ không hiểu đạo

lý này. Thêm nữa, căn bản của 48 nguyện là toàn bộ “Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ”. Hay nói cách khác, xa rời “Kinh Vô Lượng Thọ” thì 48 nguyện cũng tan vỡ mất. Kết cấu khung của toàn bộ “Kinh Vô Lượng Thọ” ở đâu vậy? Ở “Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm”. Sau đó bạn mới biết, một câu danh hiệu này, công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn. Một câu danh hiệu này đều bao gồm tất cả mọi thiện pháp thế xuất thế gian ở trong đó. Cho nên, tôi nói bạn chấp trì danh hiệu không viên mãn, đạo lý là ở chỗ này.

Chấp trì danh hiệu ở mức thấp nhất là bạn phải ứng dụng thập thiện nghiệp đạo, đoạn thập ác, tu thập thiện nghiệp, thì niêm Phật mới sinh ra tác dụng. Nếu không thể đoạn ác, tu thiện thì câu Phật hiệu này là niêm suông, đại đức xưa gọi là “Đau mồm, rát họng cũng uống công”. Lời này là thật, không phải giả. Tại sao có người niêm Phật có hiệu quả, nhưng có người niêm Phật cả đời vẫn là tùy nghiệp lưu chuyển vậy? Mấu chốt này là ở “biết” với “không biết”. Biết, nói thực ra rất đơn giản, không khó, đối nhân xử thế tiếp vật hoàn toàn dùng thập thiện, nghiêm túc tu thập thiện, nhất định phải đoạn ác, thì chúng ta niêm một câu danh hiệu này chắc chắn vắng sanh, chắc chắn thành công. Quý vị nhất định phải hiểu rõ, phải sáng tỏ.

A Di Đà Phật là người đại thiện đứng đầu của thế xuất thế gian. Lời nói này cũng không phải tôi nói, mà là Phật Thích Ca Mâu Ni nói ở trong “Kinh Vô Lượng Thọ”. Ngài tán thán Phật A Di Đà là **“Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”**, đây chính là người đại thiện đứng đầu của thế xuất thế gian. Phật Thích Ca Mâu Ni tán thán như vậy, trên thực tế Ngài chính là đại biểu cho mười phương ba đời tất cả chư Phật tán thán. Tâm hạnh của chúng ta bất thiện thì làm sao có thể tương ứng với Phật A Di Đà được? Niêm một câu

“A Di Đà Phật” này không tương ưng, cho nên bạn niệm không có hiệu quả. Những người niệm có hiệu quả, bạn quan sát tỉ mỉ, họ đều là người có tâm địa và hành vi lương thiện, vậy mới có thể vãng sanh.

Niệm Phật có công phu thật hay không, một chiêu cuối cùng hoàn toàn hiển lộ ra rồi. Bạn sống ở thế gian, bạn dùng đủ thứ phương tiện thiện xảo để che đậy người, lừa gạt người. Người ta gọi bạn là người thiện, bạn có được danh dự tốt, chưa chắc là sự thật, phải xem cách chết của bạn như thế nào. Một chiêu đó là không thể lừa người, công phu đích thực là xem ở chỗ này. Bạn ra đi rất tự tại, đi rất tự nhiên thì bạn là công phu thật. Nếu bạn ra đi có đau khổ, ra đi rất khó chịu thì bạn là đồ giả, bạn không phải thật. Một chiêu này không thể làm giả, không thể lừa người. Cho nên, chúng ta bất luận đối với xuất gia hay tại gia, công phu tu hành của bạn đến một chiêu cuối cùng toàn bộ đều lộ rõ. Cả đời có thể che đậy người, nhưng một chiêu cuối cùng không thể lừa người.

Hiện nay ở thời đại này, người xuất gia tu hành không bằng người tại gia. Tôi có cảm giác này, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ có cảm giác càng sâu hơn. Ông nói, thời Mạt Pháp toàn bộ đều điên đảo cả rồi. Vào thời xưa, người học Phật thành tựu nhiều, thành tựu cao, thứ tự sắp xếp đó là: Thứ nhất là nam chúng xuất gia, thứ hai là nữ chúng xuất gia, thứ ba là nam chúng tại gia, thứ tư là nữ chúng tại gia. Đây là vào thời xưa, còn hiện nay, toàn bộ điên đảo rồi. Niệm Phật vãng sanh biết trước giờ đi, đứng mà đi, ngồi mà đi, thật sự có thành tựu thì nữ chúng tại gia đứng đầu (số người nhiều nhất), thứ hai là nam chúng tại gia, thứ ba là nữ chúng xuất gia, còn nam chúng xuất gia là cuối cùng. Tại sao lại có hiện tượng này vậy? Chúng ta phải phản tỉnh lại, chúng ta rút cuộc

sai ở chỗ nào? Không khó thấy ra, đó là tự tư tự lợi, tranh danh đoạt lợi, đổ ky chướng ngại. Những thứ khác tôi không cần nói nữa, chỉ ba điều này chính là nghiệp nhân của địa ngục. Cho nên cổ đức nói: “Dưới áo Cà-sa mất thân người”, câu nói này vô cùng đau buồn. Mất thân người, kết quả là bạn đi vào ba đường ác rồi. Đời sau, ngay cả thân người bạn cũng không thể có được. Cái mà bạn tu đời này là gì?

Cho nên, chúng ta tu hành nhất định phải nhớ kỹ một nguyên tắc lớn, đại tiền đề là “*Như Lý, Như Pháp*”. Lý, “Pháp tánh tịch nhiên”, “Pháp tánh thường chiếu”. Hai câu nói này chính là nói rõ tự tánh của chúng ta đầy đủ trí tuệ viên mãn (pháp tánh là tự tánh của chúng ta; thường chiếu là trí tuệ). Tự tánh vốn đầy đủ trí tuệ Bát Nhã thường chiếu. Đã là vốn định, trong “Kinh Lăng Nghiêm” gọi là “Thủ Lăng Nghiêm đại định”. Đây là tánh định, không phải do tu mà có, mà trong tự tánh của bạn vốn dĩ là như vậy. Đây là chân lý. Tự tánh vốn định, hiện nay tại sao không định vậy? Hiện nay không phải tự tánh làm chủ. Ai đã làm chủ tể vậy? Vô minh đã làm chủ, chúng tôi gọi là “vọng tâm làm chủ”. Vọng tâm là gì vậy? Vô minh. Vô minh chính là hồ đồ, không hiểu rõ chân tướng sự thật, tâm phân biệt làm chủ, tâm chấp trước làm chủ. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước là phiền não. Chấp trước là kiến tư phiền não, phân biệt là trần sa phiền não, vọng tưởng là vô minh phiền não, phiền não đã làm chủ.

Phật ở trong Kinh dạy chúng ta, phiền não là hư vọng, phiền não không phải thật. Trong pháp tánh không có phiền não. Phật thấy tất cả chúng sanh là thấy bản tánh của tất cả chúng sanh, cho nên Phật tôn kính đối với tất cả chúng sanh. Tại sao vậy? Bản tánh của chúng sanh với bản tánh của Phật không hai, không khác. Trong “Hoa Nghiêm”, “Viên Giác”, Phật nói: “Tất cả chúng sanh vốn dĩ thành Phật”. Hiện nay có

phải Phật hay không? Trong mắt Phật thấy chúng sanh là Phật, đích thực là Phật, một chút cũng không giả. Thấy từ đâu vậy? Từ căn tánh sáu căn của bạn. Căn tánh sáu căn là thật. Hiện nay vì sao bạn lại biến thành hình dạng này vậy? Sáu thức biến bạn thành hình dạng này.

Tánh là thật. Thật thì vĩnh hằng bất biến, vĩnh viễn bất diệt, “bất sanh bất diệt”. Trong “Trung Quán Luận” nói: “Bát bát đều là hình dung chân tánh, không như không sạch, không thường không đoạn, không một không khác”, đây là chân tánh. Tất cả chúng sanh ai nấy đều đầy đủ, là chúng ta ngày nay phải tu. Cách tu như thế nào vậy? Nói thật ra, Phật dạy chúng ta dùng chân tánh, không nên dùng vọng thức. Bạn biết công phu này, bạn làm chuyển biến này thì bạn là người thượng thượng căn, bạn là người căn viên đốn, không cần trải qua nhiều tầng nấc, tức khắc liền chứng Pháp Thân Đại Sĩ ngay. Đạo lý, phương pháp này, Thế Tôn đã nói trong “Kinh Lăng Nghiêm”.

Pháp sư Giao Quang là người rất hiếm có, Pháp sư chú giải “Kinh Lăng Nghiêm”, Pháp sư còn có một mẫu chuyện như sau. Khi thọ mạng của ông đến rồi, ông bị bệnh, Phật A Di Đà đến tiếp dẫn ông vãng sanh, ông nói với Phật A Di Đà rằng, “Kinh Lăng Nghiêm” truyền vào Trung Quốc từ xưa đến nay, những chú giải này đều chưa thật sự đem ý của Phật biểu lộ ra được, cho nên ông muốn làm lại chú giải. Ông hướng về Phật A Di Đà xin thôi, đợi sau khi chú giải xong bộ Kinh này thì hãy vãng sanh. Phật A Di Đà đồng ý, Phật liền đi ngay. Trong bài tựa trên Kinh có một mẫu chuyện như vậy, ông viết chú giải cho “Kinh Lăng Nghiêm” gọi là “Lăng Nghiêm Kinh Chánh Mạch”. Thật sự ông đưa ra phương pháp tu hành cùng với phương pháp mà đại đức xưa nói không giống nhau. Ông dứt khoát chủ trương “xả thức dụng

căn” (phương pháp này cao, lập tức liền chuyên được ngay). Hay nói cách khác, dạy chúng ta ở trong đời sống thường ngày, đối với người, với việc, với vật không nên dùng tám thức, mà phải trực tiếp dùng căn tánh. Chúng ta mắt thấy, dùng tánh thấy để thấy tánh sắc, dùng tánh nghe để nghe tánh tiếng, thì lập tức liền minh tâm kiến tánh. Hay nói cách khác, từ quả địa phàm phu, vừa thăng cấp thì thành Pháp Thân Đại Sĩ, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của bạn thầy đều không còn nữa. Phương pháp này cao, không sai, là ý nghĩa đích thực mà Phật đã nói trên hội Lăng Nghiêm nhưng không có người nào có thể tu thành công; nói rất cao, nhưng không thể làm được. Vấn đề là “xả thức”, thức xả không hết; “dùng căn” không biết dùng, cho nên bạn không thể thành Pháp Thân Đại Sĩ nổi.

Xưa nay đại đức chú giải Kinh Lăng Nghiêm là chịu sự ảnh hưởng của Đại Sư Trí Giả. Trong bài tựa của Kinh Lăng Nghiêm đều có ghi chép. Kinh Lăng Nghiêm trước khi chưa truyền vào Trung Quốc, có một số cao tăng đại đức Ấn Độ đến núi Thiên Thai phỏng vấn Đại Sư Trí Giả. Đại Sư Trí Giả là chuyên công “Pháp Hoa”, phát minh ra phương pháp tu hành là “Tam Chỉ Tam Quán”. Trước tác này của Ngài cũng vô cùng tuyệt vời. Tông Thiên Thai nói “Ba loại chỉ quán” là chính bản thân Đại Sư Thiên Thai nói.

- Loại thứ nhất là **“Tiệm Thứ Chỉ Quán”**. Giống như leo bậc thang, từng cấp, từng cấp leo lên trên. Đại Sư nói, “Thiền Ba La Mật” (gồm mười quyển) chính là nói tiệm thứ chỉ quán.

- Loại thứ hai là **“Bất Định Chỉ Quán”**. Đốn tiệm bất định, Ngài đã nói một quyển “Lục Diệu Môn”, chính là “Tiểu Chỉ Quán Lục Diệu Môn”.

- Loại thứ ba là “*Viên Đốn Chỉ Quán*”, chính là Ngài nói “Ma Ha Chỉ Quán”, tổng cộng có mười quyển.

Đây là phương pháp tu hành của tông Thiên Thai. Những chú sớ của Ngài đối với chỉ quán, tổng cộng có hơn 20 loại. Ngài vẫn dùng tâm ý thức, cho nên đối với chúng ta tu học tương đối dễ dàng. “Xả thức, dụng căn”, trên lý luận nói không sai, nhưng chúng ta tu hành có khó khăn ở mức độ nhất định.

Đại biểu chú giải của “Kinh Lăng Nghiêm” là Đại Sư Trường Thủy, người triều Tống. Đại Sư Giao Quang được xem là mới, có hai phái là Tân và Cựu. Giao Quang là người thời triều Minh, cùng thời đại với Đại Sư Liên Trì.

“Chỉ quán” chúng ta chỉ giảng đến đây.

“Chỉ quán” ở phía trước đã nói qua với các vị rồi, ở chỗ này chúng ta làm một tổng kết. “Tri chỉ” rất là quan trọng, không chỉ là khai ngộ, chứng ngộ của xuất thế gian, mà ngay đến phước báo trời người của thế gian cũng đều lấy điều này làm nền tảng. Người nếu không tri chỉ thì thế xuất thế gian pháp đều không thể thành tựu, cho dù bạn trong đời quá khứ tích lũy phước báo rất lớn, bạn ở ngay trong một đời này, người thế gian gọi là “đắc chí”, vinh hoa phú quý bạn đều đạt được. Nhưng trong thời gian cực ngắn, bạn ở ngay trong một đời này liền đem phước báo tích lũy nhiều đời nhiều kiếp thảy đều tiêu hao hết. Không chỉ chính mình sau khi chết phải đọa lạc ác đạo, mà con cháu của bạn, cũng như người thế gian nói, “nhà tan người mất”, thậm chí con cháu đều đoạn tuyệt. Đây là do nguyên nhân gì? Không tri chỉ. Cho nên, tri chỉ rất là quan trọng, quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Chúng ta phải đặc biệt chú ý đến.

Bạn xem tổng kết chỗ này: “Chỉ trang nghiêm”. “Trang nghiêm” chính là tu được rất tốt, tu được rất như pháp. Chỉ tất cả ác, đây là tiêu cực; tích cực là tu tất cả thiện. Chỉ ác tu thiện, vậy mới có thể đem tất cả phiền não đoạn hết. “Kết sử” là một tên khác của phiền não. Cho nên, con người nếu không thể chỉ ác hướng thiện, thì con người này tiền đồ là một mảng tối đen. Bộ Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo này là tiêu chuẩn của thiện ác. “Chỉ ác” nhất định chỉ mười ác, tu mười thiện. Sau cùng, bốn Kinh đã dẫn dụng khái quát hết toàn bộ Phật pháp. Toàn bộ Phật pháp đều là lấy “mười thiện” làm nền tảng, hay nói cách khác, đều là lấy “đoạn ác tu thiện” làm nền tảng; phước báo nhân thiên cũng là lấy điều này làm nền tảng, sau đó mới biết tính quan trọng của sự việc này.

“Chỉ” chính là nói buông xả. Ở địa vị phàm phu chúng ta, tôi thường nói “buông xả tự tư tự lợi”, đây là tổng thuyết, phải giác ngộ. Hiện tiền phàm phu chúng ta phiền não nghiêm trọng nhất chính là tài và sắc. Hai thứ này nếu không buông xả thì không chỉ đạo nghiệp không thành tựu, mà phước báo của thế gian bạn cũng không cách gì tích lũy được, “tích công bồi đức” bạn làm không được. Cho nên, bạn muốn hỏi chúng ta làm từ chỗ nào? Điều phía sau này là **“Phương tiện trang nghiêm cố”**. Phương là phương pháp, tiện là tiện nghi, cũng chính là chỗ bắt tay vào. Nhất định phải từ **Tài** và **Sắc** mà bắt tay vào, đây là chỗ nghiêm trọng nhất, phải từ chỗ này mà bắt tay vào. Người xuất gia, có lúc họ đối với tài sắc tương đối tan nhạt một chút, nhưng lại háo danh, đó cũng là chướng ngại to lớn. Họ cần danh, cần nổi tiếng, làm thế nào để người ta tôn trọng họ, đây đều là phiền não tập khí nghiêm trọng.

Chúng ta tở mĩ mà quán sát, vào thời xưa, những tổ sư đại đức như Đại Sư Ấn Quang, Lão hòa thượng Hư Vân đích thực là mô phạm tốt cho chúng ta. Đại Sư Ấn Quang cả đời không làm trụ trì, không hề làm lãnh đạo. Trước khi chưa nổi tiếng, Ngài chỉ ở Lâu Kinh Các của Phổ Đà Sơn, phục vụ trong Lâu Kinh Các 30 năm, quản thủ lâu Kinh tạng. Công việc này rất tốt, giống như người phụ trách thư viện vậy, cho nên Ngài có thời gian lướt qua Kinh giáo. Lão pháp sư có nền tảng quốc học rất tốt, có thời gian dài như vậy, cũng giống như bé quan vậy, tâm định lại, “thâm nhập Kinh tạng”. Cái quả này chính là “trí tuệ như hải”. Sau khi rời khỏi Phổ Đà, có rất nhiều nơi mời Ngài làm trụ trì nhưng Ngài không làm, Ngài nhường cho người khác, giới thiệu người khác, chính mình ở trong chùa vẫn là làm một thanh chúng. Thế nhưng mọi người đều rất tôn trọng Ngài, nghe giáo huấn của Ngài. Cả đời làm thanh chúng, cả đời không quản việc. Toàn bộ cúng dường của mười phương đều mang đi bố thí pháp, dùng những cúng dường này để làm Kinh phí. Ngài thành lập một Hoàng Hóa Xã, đây chính là nơi lưu thông Phật Kinh của hiện tại. Ngài cả đời toàn tâm toàn lực làm bố thí pháp, còn sự nghiệp từ thiện cứu tế thì thỉnh thoảng Ngài trích từ ngân khoản in Kinh ra để làm từ thiện, chúng ta biết được việc này từ trong quyển sách nhỏ “Thượng Hải Hộ Quốc Tức Tai Pháp Hội Pháp Ngữ”. Những việc làm này đều là giáo huấn hậu học, không luận làm bất cứ việc gì cũng cần phải chuyên. Chuyên nhất mới có thành tựu.

Chúng ta có được ngày nay là nhờ vào dư âm của Lão pháp sư. Chúng ta cùng Lão pháp sư là một mạch truyền thừa. Lão cư sĩ Lý Bình Nam nhận truyền pháp của Ngài, ở Đài Trung hơn 30 năm, y giáo phụng hành. Thầy ở Đài Trung kiến lập liên xã, xây dựng Thư viện Từ Quang, cũng

đã làm không ít sự nghiệp, hoàn toàn tuân theo giáo huấn của Ngài. Tôi là truyền nhân của lão sư Lý, tôi đã nói qua với các vị, tôi ở dưới hội của thầy mười năm, chân thật nhờ vào hai câu nói: **“Một môn thâm nhập. Chí thành cảm thông”**. Hai câu nói này cả đời thọ dụng không cùng tận, để ta ngay đời này sống trong thế giới cảm ân, vậy thì thật hạnh phúc, thật viên mãn. Cho nên, chúng ta là nhận được dư âm của tổ sư, chúng ta phải đem đức giáo của Lão pháp sư truyền cho người sau, hy vọng đời đời đều có truyền nhân.

Chúng ta hiểu được “chỉ”, chúng ta cũng hiểu được “quán”. Quán là nhìn thấu, chỉ là buông xả. Nhất là chúng ta sanh ra vào thời loạn này, nhất định phải như tổ sư, có sự cảnh giác cao như vậy; thường hay nghĩ đến **“Ta sắp phải chết rồi!”**. Chúng ta tùy lúc, tùy thời đều sẽ chết. Bạn thử nghĩ xem, sau khi chết rồi, trên thế gian này có thứ nào bạn có thể mang đi được hay không? Phạm hề không thể mang đi, nhiều nhất là có một sự an bài thỏa đáng, truyền đến cho đời sau, đời đời truyền lại nhau. Không nên có chút tâm tham; có một chút tâm tham thì bạn sai rồi. Đạo lý này nhất định phải hiểu.

Tôi nêu ra thí dụ để mọi người có thể xem thấy. Chúng ta ở Úc châu xây dựng đạo tràng, tôi vốn dĩ đã thảo luận xong, mời Cát Lai Mỗ làm hội trưởng, cư sĩ Hoàng làm bí thư, cư sĩ Thái làm tài vụ, dùng danh nghĩa của họ đi đăng ký; còn tôi ở đạo tràng đó cũng là làm một thanh chúng. Thế nhưng không hề nghĩ đến nó lại xảy ra thay đổi. Pháp luật của Úc châu qui định, người đăng ký ở cách xa đạo tràng không được vượt quá 75 dặm, hơn nữa hạn định tư cách phải là cư dân của Úc châu, phải là thân phận cư dân vĩnh viễn của Úc châu thì mới được. Trong nhà chúng ta không có ai có thân phận này, tôi mới lấy thẻ cư trú vĩnh viễn của mình. Tôi có

thể xem là không thể tìm ra được người nào khác. Rất khó được, cư sĩ Sài ở trong đạo tràng của chúng ta, gần đây ông cũng lấy được thẻ công dân của Úc châu. Chúng ta muốn tìm thêm một người cũng không thể tìm ra, cho nên bức bách không còn cách nào, hiện tại đăng ký tôi là hội trưởng, thư ký nhất định phải là công dân, chúng ta mời cư sĩ Sài làm thư ký. Ngoài ra, cư sĩ Vương cũng giống như tôi, cũng là cư dân vĩnh viễn, mời ông làm tài vụ. Đây là hiện tại an bài như vậy, không phải là ý của tôi. Các đồng tu bên đó, chúng ta gắng sức giúp họ tương lai xin được cư dân vĩnh viễn. Ở Úc châu tròn hai năm thì có thể lấy được thẻ công dân. Cho nên, tôi dự tính thời gian năm năm, ngay sau khi đồng tu chúng ta lấy được thẻ công dân rồi, tôi lập tức sẽ chuyển giao, hội trưởng, thư ký, tài vụ của chúng ta thay đổi cho thế hệ sau. Trước khi còn chưa ra đi thì ở bên cạnh hiệp trợ. Cho nên phải buông xả, phải vì đời sau mà lo nghĩ, làm thế nào an bài thỏa đáng để chánh pháp cử trụ thế gian, vậy thì chính xác.

Chúng ta xem thấy có một số người tham luyến danh vị, sau khi nắm được rồi thì cả đời không buông bỏ, chết cũng không chịu buông xả, vậy thì sai rồi. Tôi năm xưa giảng Kinh cũng đã nói qua rất nhiều lần, trước 40 tuổi dụng công nỗ lực học tập, cho dù xuất gia rồi. Công việc của xuất gia chỉ có hai sự việc, một là hoằng pháp, hai là hộ pháp. Người có thiên phận này, có điều kiện này thì học giảng Kinh. Người học giảng Kinh, cả đời làm thanh chúng, trong đạo tràng bất cứ chấp sự gì đều không đảm nhiệm, để bạn chuyên tâm ở nơi Kinh giáo, giáo hóa chúng sanh. Thứ hai, ta không có điều kiện giảng Kinh thì phát tâm hộ pháp, đảm nhiệm chấp sự thường trụ, nội hộ, hiệp trợ đồng tu giảng Kinh. Hoàng - Hộ là một thể. Tôi thường dùng đồng hồ để làm thí dụ, người hoằng pháp là cây kim trên mặt đồng hồ, hộ pháp là máy

móc ở sau, thiếu một món nó sẽ không động, bạn nói thử, thứ nào là quan trọng? Vì vậy nhất định phải phối hợp. Nếu người hoằng pháp đồ kỵ người hộ pháp, họ làm trụ trì, làm lãnh đạo, quyền lực lớn đến như vậy, mọi người đều phải nghe theo ông ấy; còn người hộ pháp đồ kỵ pháp sư, *“họ giảng Kinh không tề, mọi người đều tán thán đối với họ, lễ kính đối với họ”*, vậy thì đạo tràng này liền hủy diệt.

Không luận hoằng pháp hay hộ pháp, tâm lượng phải lớn, *“Tâm bao thái hư, lượng khắp pháp giới”*. Hủy báng hay ca ngợi của bên ngoài, đó là cách nhìn của người thế gian, quan niệm của thế tục. Chúng ta là người giác ngộ, không giống với cách nhìn, cách nghĩ của họ. Cho nên, người hộ pháp nghe được có người tán thán người hoằng pháp thì hoan hỉ, *“ta hộ pháp người này không tề, ta chân thật có công đức”*, một chút tâm đồ kỵ cũng không có, càng ái hộ họ, càng hộ trì họ. Người hoằng pháp nghe được các tín đồ tán thán trụ trì, tán thán chấp sự thì hoan hỉ, quyết định không có tâm đồ kỵ. Hoằng – Hộ hoàn toàn là một thể.

Ngày nay chúng ta ở Singapore, các vị xem thấy được rất rõ ràng, nếu như không có được sự hộ trì của cư sĩ Lý Mộc Nguyên ở Cư Sĩ Lâm, chúng ta sẽ thể thảm, đừng nói chúng ta ở Singapore hoằng pháp, mà chỗ để đứng cũng không có. Cho nên, chúng tôi nghe được người tán thán Cư Sĩ Lâm, tán thán Lý Mộc Nguyên, tôi hoan hỉ, tôi cũng tán thán ông là Bồ Tát tái sanh. Thành tựu của họ chính là thành tựu của cả thầy Phật pháp chúng ta. Nếu như họ thất bại, đó là bất hạnh của cả thầy Phật pháp. Chúng ta tường tận đạo lý này, toàn tâm toàn lực để phối hợp, toàn tâm toàn lực để hiệp trợ.

Thành tựu của các đồng tu lớp bồi dưỡng mấy năm gần đây, chúng ta nghe được lời tán thán của tín đồ. Tôi ở

MaLaysia đến đâu cũng đều nghe được mọi người tán thán. Đồng tu chúng ta ở bên đó đến các nơi giảng Kinh, phổ biến nhận được tán thán, chúng ta hoan hỉ. Đây là một sự mở đầu. Hy vọng đồng tu chúng ta phải đồng mãnh tinh tấn, nhất định phải “không tâm, khiêm hạ”. Phải hiểu rõ chân tướng sự thật tại vì sao người khác tán thán chúng ta? Bởi vì không có người giảng Kinh, chúng ta có thể giảng thì họ tán thán. Chúng ta chân thật được rồi hay chưa? So với tổ sư đại đức từ trước thì chúng ta kém quá xa. Từ chỗ nào mà biết được? Xem qua chú giải của đại đức xưa, chúng ta đều xem không hiểu. Cho nên, người khác tán thán đối với chúng ta, chúng ta phải biết được chính mình rốt cuộc là mấy cân mấy lượng, phải rõ ràng, không nên cống cao ngã mạn. Người khác tán thán đối với chúng ta có phải là vượt quá thật chất, trong tâm chính mình phải có xem xét. Trong tâm chúng ta rất cảm kích đối với họ, thế nhưng chúng ta biết được chính mình không đủ, còn kém rất xa. Từ những chỗ này, ngày ngày đi kiểm điểm, đi phản tỉnh.

“Năng như thật tri”. “Như thật” là chân thật biết được. **“Chư pháp tự tánh”** chính là chư pháp thật tướng. Toàn bộ đều thực tiễn ở đoạn ác tu thiện. Mười ác không đoạn thì không được, mười thiện không tu thì không thể thành tựu. Chúng ta chính mình tu hành, giáo hóa chúng sanh bắt đầu từ chỗ nào? Bắt đầu từ “Thập Thiện Nghiệp Đạo”. Không chỉ là Ấn Tổ thường nói, mà Lão hòa thượng Hư Vân cũng thường nói. Ngày trước tôi đã giảng không ít Kinh điển, vừa mở đầu đều dẫn dụng lời của Hư Lão hòa thượng: **“Thâm tín nhân quả, đoạn ác tu thiện”**. Tổ sư đại đức của Tông môn, Giáo hạ, Hiền giáo, Mật giáo đều dạy bảo chúng ta như vậy. Cho nên, “thâm tín nhân quả, đoạn ác tu thiện” là căn bản tu học của thế xuất thế gian. Chúng ta không ở nơi đây mà hạ công

phu, không luận bạn dụng công tinh tấn thế nào, sau cùng đều trống không.

Kinh văn: **“Phương tiện trang nghiêm cố, tốc đắc thành mãn, vi vô vi lạc”**.

Nhà Phật thường nói, **“*phương tiện khéo léo*”**. Phương là phương pháp, tiện là tiện nghi. Nếu dùng lợi hiện tại mà nói là phương pháp tốt nhất, phương pháp thích hợp nhất đối với người, với việc, với vật. Do đây có thể biết, thỏa đáng nhất, tốt nhất, ổn thỏa nhất không có tiêu chuẩn nhất định, do người, do thời, do đất khác nhau. Việc này phải có trí tuệ. Người xưa thường nói “thông quyền đạt biến”, biết được vào lúc nào, gặp phải việc gì, đối với người nào phải nên nói lời nói gì, phải nên có cách làm thế nào, vận dụng rất là linh hoạt, vận dụng được rất là tốt. Cho nên “Tốc đắc thành mãn” (tốc là mau lẹ), thành tựu viên mãn hữu vi pháp, vô vi pháp. Hữu vi pháp là pháp thế gian, vô vi pháp là pháp xuất thế gian, “vi vô vi”, đó chính là pháp thế xuất thế gian, bạn đều có thể đạt được viên mãn thành tựu. Hay nói cách khác, bạn không hiểu được phương tiện thì đối nhân xử thế tiếp vật nơi nơi đều có chướng ngại.

Do đây có thể biết, trong Phật pháp, giáo huấn cơ bản là thường hay dạy bảo chúng ta, lúc trước lão sư của chúng ta mỗi giờ mỗi phút dặn bảo: **“*Rộng kết thiện duyên*”**. Rộng kết thiện duyên là gì? Chính là chuẩn bị làm nhiều phương tiện. Bạn bình thường không kết thiện duyên với người, phương tiện khéo léo của bạn không cách gì sử dụng được, người khác không tin tưởng, không tiếp nhận, hảo ý của bạn người ta xem thành ác ý. Do đây có thể biết, nền móng của

phương tiện khéo léo chính là thông thường chúng ta gọi là “nhân duyên tốt”, phương tiện khéo léo của bạn liền có nên móng. Nhân duyên của bạn không tốt, cho dù bạn có phương tiện khéo léo, bạn vẫn cứ là không thể tránh khỏi chướng ngại. Do đây có thể biết, học Phật chẳng qua là học làm người mà thôi. Cùng tất cả người, tất cả vật đều có thể hòa thuận với nhau, đây chính là Phật Bồ Tát. Phật Bồ Tát có thể cùng với thiên thần hòa thuận với nhau, cũng có thể cùng với chúng sanh địa ngục hòa thuận với nhau; cùng ở chung với người thiện, cũng cùng ở chung với người ác được tốt, con người này gọi là Phật, gọi là Bồ Tát.

Tại vì sao các Ngài có thể làm đến được, chúng ta làm không được? Then chốt ở đâu? Then chốt ở lợi hại. Chúng ta cùng ở chung với người sẽ suy nghĩ đến xung đột lợi hại; có lợi thì chúng ta dễ ở chung, có hại thì chúng ta liền biến thành đối địch. Chư Phật Bồ Tát cùng tất cả chúng sanh không có quan hệ lợi hại, cho nên thầy đều dễ dàng ở chung. Đến lúc nào chúng ta có thể giác ngộ, cùng tất cả chúng sanh không có quan hệ lợi hại, thì chúng ta mới có thể khế nhập cảnh giới của Phật, chúng ta đời nhân xử thế tiếp vật trong tự nhiên chính là phương tiện khéo léo. Phương tiện khéo léo làm gì cần phải học tập? Không cần phải học tập, chỉ cần xuất phát từ một mảng chân thành, tự nhiên, đó chính là phương tiện khéo léo. Có một chút lợi hại tính toán ở trong đó, thì phương tiện khéo léo liền sẽ bị trừ bớt, thậm chí hoàn toàn bị mất đi.

Ngạn ngữ chúng ta thường nói: “*Người trong cuộc thì mê, người bên cạnh thì sáng*”. Người trong cuộc có lợi hại, người bàng quan không có lợi hại. Có lợi hại liền không thấy được rõ ràng đối với chân tướng sự thật, họ có cái hình bóng ở bên trong đó. Không có lợi hại, họ liền thấy được rất rõ

ràng, rất tường tận. Chư Phật Bồ Tát ở thế xuất thế gian vĩnh viễn làm người bên cạnh. Chúng ta phải đem lợi hại xả bỏ thì chúng ta mới được đại lợi ích chân thật. Lợi hại từ chỗ nào mà sanh ra? Vẫn là từ “ta” mà sanh ra. Tóm lại mà nói, cái gốc đó là ngã, chấp trước. Chấp trước một cái “ta”, không biết được “ta” là một quan niệm sai lầm. Trên Kinh Phật thường nói “vô ngã”, vô ngã chính là phá đi cái chấp ta; lại nói với bạn “vô nhân”, “vô chúng sanh”, “vô thọ giả”, phá ngã chấp. Ta và pháp, hai loại chấp trước này đều phá hết, bạn mới hoàn toàn tường tận chân tướng của vũ trụ nhân sanh. Chỉ cần có hai loại chấp trước này thì bạn không thấy được chân tướng, bạn xem thấy được đó là huyền tướng, thiên biến vạn hóa, mộng huyền bào ảnh, giả tướng, hư mà không thật, bạn thấy được là những thứ này, không thấy được chân tướng. Đương nhiên bạn cũng không có phương tiện khéo léo. Chỉ có người xem thấy được chân tướng thì ngôn ngữ của họ, tạo tác của họ trong tự nhiên chính là phương tiện khéo léo.

Cho nên, tại vì sao đem “phương tiện” liệt kê ở chỗ này mà không liệt kê ở phía trước? Liệt kê ở chỗ này thì đúng rồi, họ hoàn toàn thực tiễn “Thập Thiên Nghiệp Đạo”, ở trong thế pháp cùng Phật pháp tự nhiên liền sẽ rất khéo léo. Khéo léo không phải miễn cưỡng có thể học ra được, mà là từ trong trí tuệ chân thật tự nhiên hiển bày lưu lộ ra, đạo lý này phải hiểu; đối nhân xử thế tiếp vật là một mảng chân thành, hay nói cách khác, không có một vọng niệm, không có chút tự tư; mỗi niệm đều vì chúng sanh mà lo nghĩ, mỗi niệm đều vì người khác mà lo nghĩ, người sự vật thì có lý nào mà không viên mãn?

Bồ Tát vì chúng sanh mà lo nghĩ, chúng sanh không thể tiếp nhận, đây là nguyên nhân gì? Chúng sanh đang mê, do

đó Phật giáo hóa chúng sanh mới có đẳng cấp, mới có quá trình. Đẳng cấp cùng quá trình này chính là thông thường nói “Ngũ thừa Phật giáo”. Việc giáo hóa chúng sanh được phân thành năm giai đoạn. Năm giai đoạn này chính là phương tiện khéo léo. Bạn là người hạ hạ căn, chấp trước phước báo trời người mà không chịu buông bỏ, nếu dạy cho bạn cao hơn thì bạn nghe không lọt vào, bạn không tin tưởng, bạn không tiếp nhận, vậy thì dạy bạn làm thế nào được phước báo trời người, làm thế nào cải thiện đời sống hiện tiền của bạn, để bạn tâm ý tròn đầy. Đây là pháp nhỏ. Loại pháp này chúng sanh trong sáu cõi rất hoan hỉ tiếp nhận. Phật đối với những người này dạy cái gì? Dạy nhân quả, **“trồng nhân thiện được quả thiện”**, dạy bạn đoạn ác, dạy bạn tu thiện, cương mục vẫn là “Thập Thiện Nghiệp Đạo”.

“Thập Thiện Nghiệp Đạo” này nói được cạn, nói được rất dễ hiểu. Không sát sanh thì được trường thọ. Không sát sanh là bổ thí vô úy. Nếu bạn muốn được khỏe mạnh sống lâu thì không được sát sanh. Không trộm cắp thì được giàu sang; không chỉ giàu sang mà còn được địa vị; công danh phú quý, nhân hạnh là không trộm cắp. Bởi vì trong hạng mục trộm cắp có rất nhiều, không chỉ là ăn cắp tài vật, trộm danh, lừa đời trộm danh, trộm địa vị, dùng những thủ đoạn không chánh đáng mà có được thì đều thuộc về trộm cắp, cho nên không trộm cắp thì được phú quý. Không dâm thì được quyến thuộc mỹ mãn như ý, gia đình hòa thuận, gia đình hưng vượng. Nhân như thế nào thì có quả như thế đó. Phật dạy những thứ này. Những thứ này thông thường người nghe được lọt vào tai, bởi vì họ muốn được phú quý, muốn được khỏe mạnh sống lâu, muốn được gia đình mỹ mãn. Phật dạy bạn phương pháp này, bạn tu nhân thì bạn nhất định được quả báo.

“Tốc đắc thành mãn”, đó là “cái vui của hữu vi”. Người căn tánh lạnh lợi, thượng căn lợi trí biết được tam giới, sáu cõi là loại phước báo không cứu cánh, không phải là thật, có được nhưng cũng rất dễ dàng mất đi, quyết định không thể vĩnh hằng gìn giữ. Đây là những điều mà người lợi căn thấy được. Họ muốn giống như Phật Bồ Tát vậy, được niềm vui chân thật cứu cánh bất sanh bất diệt, đó chính là vô vi pháp. Phật dạy chúng ta đoạn ác tu thiện, điều mục vẫn là mười điều này, nội dung không như nhau, tinh vi huyền diệu.

Giới điều không sát sanh được giảng như thế nào? Đối với chúng sanh chín pháp giới quyết định không có một chút ý niệm tổn hại. Cảnh giới này thì cao. Nếu như vì ta mà chúng sanh sanh phiền não (đây đều là sát nghiệp), vậy phải làm sao? Ta phải nhanh chóng rời khỏi, để chúng sanh sanh tâm hoan hỉ. Đây là cảnh giới của không sát sanh, cùng với phía trước đã nói hoàn toàn không giống nhau; tên gọi của khóa mục thì giống nhau, nhưng cảnh giới bên trong không giống nhau, rộng - hẹp, cạn - sâu có cự ly rất lớn.

Cho nên, “Thập Thiện Nghiệp” từ sơ phát tâm đến Như Lai địa, khoa danh giống nhau, nhưng nội dung không giống nhau, phương tiện khéo léo đương nhiên cũng không như nhau. Bồ Tát tu hành có thể khiến cho tất cả chúng sanh chín pháp giới sanh tâm hoan hỉ, không chỉ là người, mà súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục, tu la, la sát, chư thiên, Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát đều có thể sanh tâm hoan hỉ, vậy thì bạn ở trong pháp vô vi liền được thành tựu, được viên mãn. Luôn cầu trí tuệ, dưỡng đức hạnh, dùng tâm thuần thiện. Thuần thiện, nói đến “Thập Thiện Nghiệp Đạo” thì không phải là cách nói thiện ác tương đối, mà là lìa khỏi tương đối.

Trên Kinh Đại Bát Nhã nói: “Tam luân thể không”, đây là cảnh giới của Như Lai quả địa, cái gọi là “làm mà không làm, không làm mà làm”. Họ làm hay không làm? Ngày ngày đang làm. Tuy là ngày ngày đang làm, thời thời khắc khắc đang làm, nhưng trong tâm không có dấu tích nào, việc đoạn ác tu thiện này đạt đến cứu cánh viên mãn. Đây là “phương tiện trang nghiêm” trên Như Lai quả địa. Chúng được quả vị này, thừa nguyện tái lai, phổ độ chúng sanh, làm vô số thị hiện, đáng dùng thân gì để độ liền hiện ra thân đó, đáng dùng pháp gì để độ thì liền dùng pháp đó để độ, không gì không phải là phương tiện trang nghiêm. Đối với phàm phu chúng ta thì lấy 53 tham của “Kinh Hoa Nghiêm”. Ở đây có thể phân làm hai loại lớn, có thuận hạnh, có nghịch hạnh. Thuận hạnh chính là nói thiện hạnh, nghịch hạnh chính là ác hạnh. Có một số chúng sanh phải dùng phương pháp ác để độ thì họ mới giác ngộ. Đáng dùng phương pháp gì để độ thì không có nhất định, đều là thiện pháp. Đó là phương tiện trang nghiêm chân thật. Ngu si của Thắng Nhiệt Bà La Môn, sân hận của Cam Lộ Hỏa Vương, tham sân si là nghịch pháp, Bồ Tát xem thấy những chúng sanh này dùng tham - sân - si thì có thể độ họ, nếu dùng giới - định - huệ thì không thể độ họ. Những việc này chính là thuộc về phương tiện khéo léo, cho nên không có pháp nhất định. Phương pháp thì vô lượng vô biên. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn đều là phương tiện trang nghiêm. Phương pháp thủ pháp tuy là không giống nhau, thể nhưng mục tiêu phương hướng là như nhau. Khiến họ giác ngộ chính là giúp đỡ những chúng sanh được độ đó phá mê khai ngộ.

Cho nên, độ hóa chúng sanh không phải là một việc dễ dàng. Nếu bạn không có trí tuệ chân thật, không có bản lĩnh chân thật thì bạn làm không được. Bản lĩnh chân thật, người

thế gian chúng ta gọi là “thần thông”. Bạn có năng lực quán cơ, chân thật hiểu rõ căn tánh của chúng sanh, giống như thầy thuốc xem bệnh cho người bệnh vậy. Bạn vừa quán sát, vừa tiếp xúc liền biết được gốc bệnh của họ ở ngay chỗ nào, sau đó bạn ra toa thuốc. Đó là pháp phương tiện, dùng được rất thỏa đáng. Thuốc đến thì bệnh khỏi, họ liền khỏi bệnh, đó chính là thành tựu viên mãn.

Trí tuệ cùng đức hạnh là tu dưỡng bình thường của chúng ta. Lại nói với các vị, trí tuệ đức hạnh là trong tự tánh của chúng ta vốn đủ, không phải từ bên ngoài đến. Thế nhưng chúng ta mê mất tự tánh, cho nên trí tuệ đức hạnh của chúng ta không khởi tác dụng, không thể hiện tiền, bởi vì nó có chướng ngại. Chướng ngại này trong Phật pháp gọi là “nghiệp chướng”. Cần phải đem nghiệp chướng tiêu trừ. Cho nên, việc đầu tiên là chúng ta phải nhận biết nghiệp chướng của chính mình, đây là chân thật nhìn thấu; sau đó tiêu trừ nghiệp chướng của chính mình, đây chính là buông xả.

Phía trước nói “chỉ quán”, trước tiên bạn phải có thể quán sát rõ ràng, sau đó bạn tự nhiên liền chỉ ác, hành thiện, không cần người khác dạy bạn, bạn chính mình liền biết. Cho nên, đối với các đồng tu học Kinh giáo của chúng ta mà nói, “phương tiện” chính là “quán cơ”, chính là “tùy duyên”, có thể làm được thích hợp thỏa đáng, làm được rất viên mãn, khiến cho tất cả chúng sanh giác ngộ. Sau khi giác ngộ họ mới có thể sanh tâm hoan hỉ.

Chúng ta là phàm phu, không có trí tuệ cao như Phật, không có phương tiện khéo léo viên mãn của Phật, cho nên chúng ta ở ngay trong quá trình tu học luôn phải làm thử nghiệm. Phương pháp này không được, chúng ta lại đổi một phương pháp khác. Đây là phàm phu vị, chúng ta bắt đầu học tập. Thế nhưng, có một nền tảng chúng ta cần phải tuân thủ,

đó là chân thành. Người phải làm một người thành thật, người phải làm người nghĩa. Người xưa thường nói: “Tánh tình trung nhân”, chính là người nhất định phải nói đạo nghĩa, nhất định phải tuân theo đạo nghĩa. Tùy thuận đạo nghĩa thì chúng ta mới có thể dần dần hưởng đến đức hạnh của thánh hiền. Chúng ta đi con đường này, nâng cao cảnh giới của chính mình lên, viên mãn quả báo của chính mình. Đây là “phương tiện trang nghiêm”. “Phương tiện” là đối với mình, với người đều phải nói “phương tiện trang nghiêm”.

Kinh văn: “Long vương đương tri, thử thập thiện nghiệp, nãi chí năng linh, thập lực, vô úy, thập bát bát cộng, nhất thiết Phật pháp, giai đắc viên mãn”.

Ở chỗ này Phật gọi bảo Long vương. Chúng ta phải hiểu, phạm hễ gọi tên của họ chính là nhắc nhở họ, phía sau nhất định có khai thị rất quan trọng. “Thập Thiện Nghiệp” thậm chí có thể khiến trên Như Lai quả địa có mười loại năng lực đặc thù, bốn vô úy, mười tám bát cộng. Ba điều “thập lực, vô úy, thập bát bát cộng” là trên Như Lai quả địa đặc biệt có, là một loại đức năng cứu cánh viên mãn thù thắng mà ngay cả Bồ Tát cũng không có. Từ khai thị này chúng ta liền tường tận, thập thiện là căn bản tu trì của Phật pháp, lơ là đi mười thiện thì không có Phật pháp. Nếu như người ta hỏi thế nào là Phật pháp, chúng ta muốn biện biệt thì có thể trả lời họ như vậy.

Người mà nỗ lực tu trì mười thiện thì mới là đệ tử Phật chân thật. Cho dù họ xuất gia, thọ đại giới rồi, có thể giảng Kinh nói pháp, hoặc giả là cũng có thể tham Thiền, niệm Phật, nhưng họ không có tu hành mười thiện thì không phải

là đệ tử Phật. Loại Phật giáo đồ này trong Phật pháp gọi là “danh tự vị”. Danh tự vị là có danh, mà không có thật. Cho dù tu thế nào cũng không liên quan gì với pháp xuất thế, niệm Phật cũng không thể vãng sanh. Phước báo thế gian họ có thể có được, bởi vì họ tu phước báo hữu lậu. Đạt được phước báo, họ nhất định tạo tội nghiệp. Vì sao vậy? Họ không có thiện căn, nên phước báo hưởng hết thì nhất định đọa lạc. Thí dụ này thì quá nhiều, quá nhiều. Ở chỗ này cho chúng ta một tổng kết: *“N hư Lai quả địa, trí tuệ đức tướng cứu cánh viên mãn đều từ mười thiện mà sanh ra”*.

THẬP LỰC, VÔ ÚY, THẬP BÁT BÁT CỘNG

Đoạn Kinh văn trên có ba danh từ: **“thập lực, vô úy, thập bát bát cộng”**, chúng ta giới thiệu sơ lược qua một chút.

1. Thứ nhất là “Thập Lực”.

Trên “Đại Trí Độ Luận” nói: “Phật quả mười lực”. Mười loại năng lực đặc thù này Bồ Tát cũng có, nhưng không viên mãn. Như Lai quả địa là cứu cánh viên mãn.

- *Điều thứ nhất, “Thị xứ, phi xứ trí lực”*

Lực của thị xứ phi xứ trí tuệ. “Lực” chính là “khởi tác dụng”. Nội dung của điều này là gì? *“Tri nhất thiết chúng sanh nhân duyên quả báo”*, cho nên Phật độ chúng sanh dễ dàng. Tất cả chúng sanh trong đời quá khứ, đời đời kiếp kiếp vô lượng kiếp đến nay tạo tác nghiệp nhân nên nhận lấy quả báo. Chúng ta chính mình không biết được, nhưng Phật biết được; chính mình rất dễ quên, tất cả đều quên hết, nhưng Phật thì rõ ràng. Phật làm thế nào rõ ràng? Bạn chính mình

quên rồi, nhưng án kiện của bạn thì không hề sót mất chút nào. Án kiện là gì? Là A Lại Da Thức. Vô lượng kiếp đến nay, bạn tạo tác nghiệp tập chủng tử đều lưu lại bên trong đó. Phật có thể thấy được nghiệp tập chủng tử hàm chứa trong A Lại Da Thức của bạn, cho nên Ngài đều biết được. Án kiện này nằm đó, chúng ta không hề hay biết, chính mình quên rồi, tìm cũng không ra. Phật có thể xem thấy án kiện của bạn rõ ràng, tường tận, thông suốt, thấu đáo, xem được còn nhanh hơn vi tính hiện tại. Vi tính còn phải ấn vào chương trình, còn Ngài không cần phải ấn vào, toàn bộ đều hiện ra. Vì vậy, chúng ta khởi tâm động niệm, tất cả tạo tác, làm sao có thể che giấu được Phật Bồ Tát? Bạn muốn giấu, đó thấy đều là tự gạt mình gạt người, không hề có việc này, chính mình lừa gạt chính mình, chính mình an ủi chính mình mà thôi. Người xưa nói rất hay: **“Nếu muốn người không biết, trừ khi mình đừng làm”**. Chúng ta khởi tâm động niệm, thiên địa quỷ thần đều rõ ràng, cho nên chính mình nên nghĩ xem, ý niệm của ta, lời nói, tạo tác này của ta có đắc tội với thiên địa quỷ thần hay không? Cũng chính là nói, thiên địa quỷ thần xem thấy có hoan hỉ hay không?

Trong “Liễu Phàm Tứ Huân” nói được rất rõ ràng. Tiên sinh Liễu Phàm sau khi tiếp nhận giáo huấn của Thiền sư Vân Cốc, ông liền rất nỗ lực đoạn ác tu thiện. Thế nhưng tất nhiên ông vẫn là phàm phu, phiền não tập khí rất nặng. Lần đầu ông phát nguyện làm ba ngàn việc thiện, ông đã làm mười năm mới viên mãn. Như vậy bạn liền biết được, ông phấn đấu cùng thiện ác là tốn hết bao nhiêu thời gian, tốn hết bao nhiêu tinh thần. Lần thứ hai ông phát nguyện tu ba ngàn việc thiện, hai năm thì thành công. Lần thứ ba phát nguyện làm mười ngàn việc thiện, nhưng chỉ một niệm liền thành công. Tâm địa của ông dần dần chuyển sang thuần thiện,

không tự gặt mình, cho nên mới có thể cảm động thiên thần. Sở dĩ con người không thể thành tựu, không gì khác, tiên sinh Liễu Phàm nói được rất tốt, đó là do “Nhân tuần”. Nhân tuần chính là mơ mơ hồ hồ, buông lung, tùy tiện, không nỗ lực mà làm, chính mình luôn là tha thứ cho chính mình. Sai chính ngay chỗ này, cho nên không thể thành tựu. Nhất định phải khắc phục cái ải khó này. Tiên sinh Liễu Phàm khắc phục cái ải khó này, chúng ta từ trong “Tứ Huấn” của ông mà thấy, chỉ ít ông đã dùng thời gian 20 năm mới đột phá được ải đầu tiên, nhưng về sau triển khai thì nhanh. Nếu chúng ta không phát tâm dũng mãnh thì cái ải này rất khó đột phá. Cho nên nhân quả thật là nặng.

“N hư Lai Mười Lược”, điều đầu tiên nói về nhân quả, cũng chính là nói **“thiện có thiện báo, ác có ác báo”**. Đây gọi là “thị xứ”. Cái gì gọi là “phi xứ”? Trồng nhân thiện được ác báo, không có đạo lý này, đây gọi là “phi xứ”, không có việc như vậy; tạo nhân ác được thiện báo, cũng không có việc như vậy. Trồng nhân thiện nhất định được quả thiện, tạo nhân ác nhất định được ác báo. Đây gọi là “thị xứ phi xứ trí lược”, trí tuệ chân thật.

• **Điều thứ hai, “Nghiệp trí lược, tri nhất thiết chúng sanh tam thế sở hữu chư nghiệp”**

Nghiệp là tạo tác. Bạn đã tạo tác ra không ngoài ba loại: thứ nhất là thiện, thứ hai là ác, thứ ba là vô ký. Vô ký chính là không nói đến thiện – ác. Nghiệp vô ký chưa báo, tuy chưa báo nhưng đều rơi vào trong vô minh.

• **Điều thứ ba, “Định trí lược, tri nhất thiết chư Thiên Tam Muội”**

Chúng ta biết được, từ Trời Sắc Giới trở lên, quả báo là Thiên định, mãi đến Như Lai quả địa đều là định huệ, định

huệ thành tựu. Trong định có cảnh giới, vô số cảnh giới công phu Thiền định khác nhau, từ thế gian đến xuất thế gian, Phật đều biết, cho nên Phật mới có năng lực độ chúng sanh chín pháp giới. Từ Sơ Thiền trở lên, nếu như bạn không hiểu rõ đối với cảnh giới công phu của Thiền Định Tam Muội, bạn không cách gì độ họ, vì bạn không bằng họ. Bạn nhất định phải siêu vượt họ thì bạn mới có thể độ họ, mới có thể giúp đỡ họ. Phật đối với tất cả chúng sanh chín pháp giới hoàn toàn hiểu rõ công phu Thiền định của họ.

• ***Điều thứ tư, “Căn trí lực, trí chơn chúng sanh chơn căn thượng hạ”***

Căn là căn tánh, người thế gian chúng ta gọi là “thiên phú”, cũng rất gần với “căn tánh” mà nhà Phật nói. Trẻ nhỏ khi sanh ra có bẩm chất thiên phú. Thông minh hay là ngu độn đều có thể hiển thị ra được rõ ràng nhất từ việc đọc sách. Trẻ có thiên phú cao, thầy giáo dạy chúng bài khóa một lần thì có thể thuộc, hơn nữa có lực lý giải tương đối, chúng ta gọi là “thượng căn lợi trí”. Trẻ có bẩm phú kém, thầy giáo lên lớp dạy cũng cần phải đọc năm lần đến mười lần mới có thể thuộc. Nếu đọc mười lần vẫn không thể thuộc, thì thuộc về hạ hạ căn, vậy phải làm sao? Dạy số lượng ít đi. Trước kia thầy giáo dạy học, giáo trình nhiều ít là từ “hàng” mà tính. Hôm nay lên lớp, lên lớp chính là thầy giáo dạy giáo trình cho bạn mấy hàng. Tiêu chuẩn thông thường là mười hàng. Mười hàng sách xưa là 200 chữ (một hàng 20 chữ), không có chấm phẩy. Bạn thấy sách xưa in bằng bản khắc gỗ, cho nên người Trung Quốc xưa có đầu óc khoa học, không thể nói họ không có khoa học. Toàn quốc, không luận ở một nơi nhà in nào, khắc bản của sách thấy đều như nhau, mỗi tờ mười hàng, mỗi một hàng 20 chữ, cho nên chỗ khắc in nơi khác, nếu nói với bạn tờ thứ mấy, hàng thứ mấy là đều giống nhau,

thống nhất hết. Không giống như sách của hiện tại, nơi in khác nhau thì sắp bản in không giống nhau. Trước kia thì hoàn toàn như nhau, cho nên rất là thuận tiện.

Đối với người hạ hạ căn, dạy họ một ngày mười hàng mà họ không cách gì tiếp nhận thì giảm một nửa, tức là năm hàng; năm hàng cũng không thể tiếp nhận thì ba hàng (ba hàng là sáu mươi chữ). Tiêu chuẩn là gì? Mười biến có thể thuộc thì phù hợp với trình độ của bạn. Nếu mười biến không thể thuộc thì dùng phương pháp này, lại giảm ít nữa. Cho nên căn lợi độn cao thấp, từ phương diện này rất dễ nhìn ra. Trong sách xưa có ghi chép, chân thật là người thượng căn lợi trí thì mỗi ngày có thể thuộc được sáu, bảy trăm chữ, đây là thiên tài. Thông thường 200 chữ là căn tánh phổ thông. Mười biến có thể thuộc, lão sư nhất định phải đốc thúc họ học một trăm biến đến hai trăm biến. Người có ký lực rất mạnh, lão sư thường hay đốc thúc là lấy một trăm biến làm tiêu chuẩn. Sức nhớ tương đối kém một chút, nhất định phải đọc thuộc một trăm biến, vì sao vậy? Đọc tụng như vậy thì cả đời của họ đều sẽ không quên. Hơn nữa, mỗi ngày đọc sách nhất định phải đem phía trước ôn tập lại một lần. Việc ôn tập là từ đầu đến cuối ôn tập.

Hôm qua tôi gọi điện thoại hỏi đồng tu ở Toowoomba, cô giáo Dương ở nơi đó dạy cho họ “Đệ Tử Qui” xong rồi. Tôi hỏi: “*Có thể hoàn toàn thuộc lòng hay không?*”, Họ nói: “*Có thể, mỗi một người đều có thể thuộc lòng hết*”. Không những có thể giảng, mà còn có thể làm được, phải y giáo phụng hành. Đại khái từ ngày hôm nay, học “Tam Tụng Kinh”, yêu cầu của tôi là toàn bộ đều có thể thuộc. Sau khi học “Tam Tụng Kinh” xong thì chúng ta bắt đầu học cổ văn. Trong “Cổ Văn Quán Chi”, tôi chọn ra một trăm thiên, yêu cầu có thể thuộc, có thể giảng, có thể hành. Đây là cội gốc. Gốc không sâu, về

sau bạn làm cách nào cũng không thể hành. Phải cắm gốc từ chỗ này. (*Nghe nói, mọi người học được rất phần khởi, pháp hỉ sung mãn, đây là việc tốt*). Sau khi cắm gốc này xuống, chúng ta hạ công phu ở ngay trên Kinh giáo. Tôi dạy bảo các đồng tu, mỗi một người chuyên tu một bộ Kinh. Kinh điển thì bạn tự mình chọn. Bạn cần phải một đời chuyên công một bộ, làm chuyên gia, không làm thông gia. Chỉ cần bạn có nền tảng Hán học như vậy, thì bất cứ Kinh gì bạn học đều dễ dàng, đều không khó. Gốc nhất định phải sâu, cho nên bạn phải khổ học.

Hiện tại chúng ta yêu cầu cô giáo Dương lên lớp dạy họ, hy vọng tiến độ tăng nhanh. Vốn dĩ mỗi ngày chỉ lên lớp hai giờ đồng hồ buổi sáng, hiện tại buổi tối học thêm hai giờ. Tôi nói: “*Được, nên làm, một ngày học bốn giờ đồng hồ*”. Phải liều mạng, phải phấn đấu, như vậy tương lai bạn mới có năng lực gánh vác gia nghiệp của Như Lai. Bạn không chăm chỉ nỗ lực thì làm sao được? Cho nên, ngày nay tôi lui xuống làm người hộ pháp, bồi dưỡng họ thành người hoàng pháp. Tôi cho họ hoàn cảnh đời sống vật chất vô ưu vô lự, để họ chuyên tâm dụng công học tập. Chân thật là bắt đầu học từ vườn mầm non, đó là từ “Đệ Tử Qui”, “Tam Tự Kinh” mà học. Học từ lớp mẫu giáo, từ nhỏ chưa học qua, cho nên hiện tại phải bổ sung. Năm tới, tôi cũng có thể mời mấy vị tiên sinh ở Đài Loan dạy cổ văn, dạy “Tứ Thư”. Khóa trình chúng ta có “Tứ Thư”. Trong “Tứ Thư”, quan trọng nhất là “Đại Học”, “Trung Dung”, “Luận Ngữ”. Ba thứ này tôi yêu cầu phải có thể thuộc, có thể giảng, có thể hành. Bộ sách “Mạnh Tử”, tôi yêu cầu đọc nhiều lần, có thể giảng, có thể hành, không yêu cầu họ thuộc lòng. Phải thật làm! Cho nên, biết được chúng sanh căn tánh cao thấp.

• *Điều thứ năm, “Dục trí lực, tri tha chúng sanh chủng chủng dục lạc”*

Dục là dục vọng, lạc là hoan hỉ. Đây là tập khí có quan hệ trong đời quá khứ đời đời kiếp kiếp. Trong đời quá khứ, đời đời kiếp kiếp tích thiện nghiệp nhiều, thời gian ở trong cõi thiện nhiều, con người này thiện căn sâu dày, ưa thích đối với thiện pháp. Nếu như con người này trong đời quá khứ tạo ra ác nghiệp nhiều, chịu quả báo ác nhiều, tập khí ác nặng, họ ngay đời này biểu hiện ra là không có hứng khởi đối với thiện pháp, họ ưa thích đối với ác pháp, ưa thích sát, đạo, dâm, vọng. Cho nên, ái dục của tất cả chúng sanh đều có căn do, không phải vô duyên vô cớ. Năng lực quán sát của chúng ta đối với tất cả chúng sanh không có trí tuệ cao như vậy. Chúng ta chỉ xem thấy biểu hiện, không biết được những tình huống quá khứ của họ. Năng lực của A La Hán có thể biết tất cả chúng sanh 500 đời. Họ quán cơ thì mạnh hơn so với chúng ta nhiều. Năng lực của Bồ Tát thì tùy thuộc vào địa vị của họ, địa vị cao thì biết được thời gian xa; địa vị thấp thì cũng cao minh hơn so với A La Hán, có thể biết được chúng sanh 500 đời trở lên, một ngàn đời, một vạn đời, thậm chí đến một kiếp, hai kiếp, mười kiếp, mười hai kiếp. Năng lực của Phật có thể biết được cứu cánh. Cho nên, nếu không có trí tuệ, không có năng lực này, chúng ta quán sát căn cơ của tất cả chúng sanh đích thực sẽ có khó khăn. Do đó, có rất nhiều phương pháp giáo học của chúng ta không khế cơ. Chúng ta cũng đã dụng tâm, cũng đã bỏ ra không ít tinh thần, nhưng không nhận được hiệu quả, nguyên nhân là không khế cơ. Khế cơ là một sự việc rất khó, quá khó. Nếu như hoàn toàn khế cơ thì số thánh chúng dưới tòa liền có thể khai ngộ, liền có thể chứng quả. Chúng ta xem thấy ở trong Kinh điển, Thế Tôn vẫn chưa giảng xong một bộ Kinh, mới giảng được

phân nửa thì có người khai ngộ, có người chứng quả rồi. Trên Kinh Lăng Nghiêm, tôn giả A Nan nghe Thế Tôn giảng Kinh, đến cuối quyển thứ thì A Nan khai ngộ. Ma Đăng Già Nữ ở trên hội Lăng Nghiêm, Phật giảng Kinh vẫn chưa đến phân nửa thì cô chứng Tam Quả. Đây là do nguyên nhân gì? Do khế cơ. Như Lai có năng lực quán cơ, cho nên dễ dàng thành tựu như vậy.

• ***Điều thứ sáu, “Giới lực trí, trí thế gian chủng chủng giới phân”***

Giới là giới hạn, nếu dùng lời hiện đại mà nói, chính là biết được tất cả chúng sanh có vô số vọng tưởng, phân biệt. Giới là từ phân biệt mà ra. Không có phân biệt, không có chấp trước thì làm gì có giới hạn? Sáu cõi có giới hạn của sáu cõi. Chúng ta ở trên địa cầu này, thực tế vốn dĩ là không có giới hạn. Bạn xem, hiện tại trong cõi người có giới hạn của quốc gia, có giới hạn của chủng tộc, có giới hạn của tín ngưỡng tôn giáo; cư ngụ ở nơi đây, nhà chúng ta cách với nhà bên cạnh có giới hạn; có quá nhiều, quá nhiều giới hạn. Đây đều là từ trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà sanh ra. Phải nên biết, nếu bạn không hiểu rõ chân tướng của giới thì đối với thế xuất thế gian sẽ sanh ra rất nhiều chướng ngại. Bạn hiểu rõ tường tận chân tướng của giới rồi, đối với việc giúp đỡ chúng sanh phá trừ chướng ngại thì phương tiện rồi. Biết được cái “giới” này là vốn dĩ không có, hiện tại vẫn là không có. Tại vì sao có phiền não này, không thể đột phá được cái ải này? Đây là do khái niệm trừu tượng, là một khái niệm sai lầm. Khái niệm này đột phá rồi thì mới giống được với Phật, “Tâm bao thái hư, lượng khắp pháp giới”. Đó là Phật cùng Pháp Thân Đại Sĩ, cùng tất cả chúng sanh đều không có giới hạn.

• *Điều thứ bảy, “Chí xứ trí lực, tri nhất thiết đạo chí xứ tướng”*

“Nhất thiết đạo” bao gồm thể xuất thế gian vô số đạo môn, cũng chính là nói tu hành, không luận bạn tu pháp gì, thể xuất thế gian bao gồm tất cả pháp môn. “Chí xứ” là gì? Là bạn tu hành chứng quả, kết quả của bạn là gì, Phật biết được. Trong Phật pháp, phần lớn trời, người, Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, bạn tu như thế nào, tương lai bạn có quả báo như thế đó, chính là bạn tu hành pháp môn nào, tương lai sẽ đạt đến chỗ đó. Ví dụ, nếu như bạn nỗ lực tu năm giới mười thiện, tương lai bạn sẽ được phước báo trời người; nếu như bạn tu là thượng phẩm năm giới mười thiện, quả báo tương lai của bạn sẽ sanh Trời Dục Giới; nếu như trong thượng phẩm mười thiện, bạn còn tu Thiền định, còn tu từ bi hỷ xả, thì quả báo của bạn ở Trời Tứ Thiên. Phật rõ ràng tường tận, người ở thế gian này tu hành rất nhiều, phương pháp tu hành rất nhiều, Phật không có thứ nào không biết. Cứu cánh viên mãn đại đạo là trên quả địa Như Lai chứng được, ở trong Phật pháp gọi là “Nhất Thừa Pháp” hay “Nhất Phật Thừa”. Cái “chí xứ” này chính là cứu cánh quả địa Như Lai.

Pháp nào là Nhất thừa pháp? Đại đức xưa nói với chúng ta, “Hoa Nghiêm” là Nhất thừa pháp, “Pháp Hoa” là Nhất thừa pháp, so với Đại thừa còn thù thắng hơn. Ngoài ra còn có một Nhất thừa pháp là “Kinh Phạm Võng”, tổ sư đại đức xưa đã công nhận. Ba bộ Kinh này là Nhất thừa pháp, chúng ta đều đã lướt qua.

Hiện tại mọi người chúng ta đang cùng nhau học tập “Hoa Nghiêm”. Nếu chúng ta muốn ở ngay trong một đời khế nhập cảnh giới quả địa Như Lai, thực tế là quá khó, không cần nói là Như Lai quả địa, Tiểu thừa Tu Đà Hoàn,

Đại thừa Bồ Tát Sơ Tín Vị đều không dễ dàng. Đích thực rõ ràng, không phải ngay trong đời này chúng ta dựa vào năng lực của chính mình mà có thể làm đến được. Cho nên, chúng ta không thể không tiếp nhận pháp môn phương tiện của Như Lai, đó chính là Tịnh Độ “đời nghiệp vãng sanh”. Chúng ta chỉ có một con đường này để đi, đích thực là đời nghiệp vãng sanh. Bởi vì ngoài pháp môn này ra, tất cả pháp môn khác đều là tiêu nghiệp, không có đời nghiệp, chỉ riêng có Tịnh Độ là đời nghiệp.

Bốn chữ “*Đời Nghiệp Vãng Sanh*” này không có trong Kinh Phật. Lúc trước ở Hoa Kỳ có một số người phản đối “đời nghiệp vãng sanh”, cũng nổi lên làn sóng rất lớn trong một thời gian, làm cho người niệm Phật hoài nghi, gần như mất đi lòng tin, bao gồm lão cư sĩ Châu Tuyên Đức. Có một năm, tôi đến Lusanchi, lão cư sĩ Châu Tuyên Đức nghinh tiếp tôi ở phi trường. Từ phi trường đến thành phố, lái xe đại khái khoảng một giờ. Lúc ở trên xe, ông hỏi tôi: “*Hiện tại, có người nói đời nghiệp không thể vãng sanh.* (Câu “Đời nghiệp vãng sanh” này có rất nhiều người không thể tra tìm trong “Đại Tạng Kinh”). *Chúng ta tu Tịnh Độ đã nhiều năm như vậy, chẳng phải đã uổng phí sao? Vậy phải làm sao?*”. Ngữ khí, biểu thái của ông đều rất áo nã, bi thảm. Lúc đó lão cư sĩ đã hơn 80 tuổi, ông và lão cư sĩ Lý Bình Nam có quan hệ rất mật thiết, lúc đó lão sư Lý mới vãng sanh không bao lâu. Ông nêu ra vấn đề này với tôi. Tôi mỉm cười, nói với ông: “*Không vãng sanh thì thôi vậy, không cần đi đến Thế giới Cực Lạc*”. Ông nghe tôi nói lời nói này rồi, liền ngăn người ra, nhìn vào tôi rất lâu. Ông không hiểu lời của tôi nói. Tôi lại nói với ông: “*Nếu như không đời nghiệp vãng sanh, Thế giới Tây Phương Cực Lạc chỉ có A Di Đà Phật một mình có độc, chúng ta đến đó làm gì? Không cần thiết!*”. Ông vẫn không hiểu. Sau đó tôi lại nói với ông: “*Quan Thế Âm Bồ*

Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát là Bồ Tát Đẳng Giác, ông có biết hay không?”. Ông biết, ông liền gật đầu. “Bồ Tát Đẳng Giác vẫn còn một phẩm sanh tướng vô minh chưa phá, họ có xem là đời nghiệp hay không?”. Bấy giờ ông mới tường tận. Bồ Tát Đẳng Giác còn một phẩm sanh tướng vô minh, vậy là đời nghiệp. Chỉ có Phật là không đời nghiệp, Bồ Tát Đẳng Giác đều là đời nghiệp. Sau đó, tôi lại hỏi ông: “Trên Kinh tuy không có nói đời nghiệp vãng sanh, thế nhưng trên Kinh có nói bốn cõi, ba bậc, chín phẩm hay không?”. Ông nói: “Có!”. “Nếu như không đời nghiệp thì làm gì có ba bậc, chín phẩm, làm gì có bốn cõi? Bốn cõi, ba bậc, chín phẩm là mang nghiệp nhiều hay ít. Nếu mang nghiệp ít thì phẩm vị cao, mang nghiệp nhiều thì phẩm vị thấp. Đây không phải đã rõ ràng, tường tận, thông suốt thấu đáo rồi sao? Lẽ nào nhất định phải Phật nói ra bốn chữ “Đời Nghiệp Vãng Sanh” thì chúng ta mới hiểu được?”. Như vậy ông mới hiểu ra. Tôi nói: “Lão thật niệm Phật, quyết định không sai”. Cõi Thật Báo Trang Nghiêm vẫn là đời nghiệp vãng sanh, chúng ta phải hiểu được đạo lý này.

Thù thắng của Thế giới Tây Phương Cực Lạc là ở 48 nguyện của A Di Đà Phật, bốn nguyện gia trì chúng sanh. Điều này thật cừ khôi. Chúng ta là dựa vào bốn nguyện oai thần gia trì của A Di Đà Phật, đời nghiệp vãng sanh. Cái chí xú này là thù thắng không gì bằng, một đời thành tựu. Chúng ta xem thấy trong Kinh luận, mười phương ba đời tất cả chư Phật, không vị nào không tán thán A Di Đà Phật. Thế Tôn làm đại biểu cho tất cả chư Phật, tán thán A Di Đà Phật là “**Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương**”. Bạn phải rõ lý, học Phật nhiều năm như vậy, đọc Kinh nhiều năm như vậy, nếu như những tình lý này bạn đều hiểu hết, đều thông tình đạt lý, cho dù tà tri tà kiến như thế nào, vừa gặp được cũng tự nhiên liền phá hết, tự nhiên liền

hóa giải, như vậy thì làm gì bị họ mê hoặc, làm sao có thể tin họ được? Bạn bị những lời nói này ảnh hưởng dao động, mất đi tín tâm, cũng có nghĩa là bạn hiểu chưa đủ sâu đối với Phật pháp. Ngày ngày đọc Kinh, ngày ngày niệm Phật, nhưng trên lý luận vẫn chưa có nền tảng, cho nên dễ dàng bị người dao động.

Giống như ngày nay, ở đại lục truyền nói phản đối bốn hội tập. Thực tế mà nói, người mà có thể bị họ dao động thì quá nông cạn. Hạ Liên Cư không phải là người bắt đầu làm bốn hội tập. Ai bắt đầu vậy? Thích Ca Mâu Ni Phật bắt đầu. Phật nói, cả đời của Ngài chưa từng giảng qua Kinh giáo, ai nói Ngài giảng Kinh thì là báng Phật. Những gì mà Ngài giảng suốt 49 năm là tất cả những gì mà cổ Phật đã nói. Ngài chỉ hội tập tất cả lời cổ Phật đã nói ở quá khứ, còn chính Ngài không có nói câu nào. Cho nên, khởi nguồn của hội tập là từ Thích Ca Mâu Ni Phật. Nếu bốn hội tập không thể dùng, thì tất cả Kinh mà Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói đều không thể dùng.

Người đi học chúng ta tuân theo Khổng Tử. Những gì Khổng Lão Phu Tử truyền lại cũng là hội tập. Ngài cũng không có sáng tác (việc này các vị đều xem thấy ở trên Kinh điển). Khổng Tử nói, ta “thuật nhi bất tác”. Thuật là truyền nói lời cổ thánh tiên hiền, chính mình không có phát minh, chính mình không có sáng tác, cho nên sách của Khổng Lão Phu Tử cũng là hội tập. Thế xuất thế gian, hai bậc thánh nhân đều là hội tập lời của cổ thánh tiên hiền.

Phàm là nghe những lời nói này mà tín tâm dao động, căn bản là không hiểu Thế Tôn. Trước khi nhập diệt, Thế Tôn dạy bảo chúng ta phải “Tứ Y Pháp”, nhưng việc này họ không hiểu. Nếu như chân thật hiểu rõ tứ y pháp, thì đối với

những tri kiến này, những cách nói này, họ tuyệt đối không dao động.

• **Điều thứ tám, “Túc mạng trí lực, tri nhất thế, nữ chí bách thiên vạn thế, tánh danh khổ lạc, thọ yếu đẳng”**

“Túc mạng trí lực” nghiêng nặng ở sự biết được quả báo của tất cả chúng sanh trong đời quá khứ. Bạn là ở cõi nào thọ sanh, bạn tên gọi là gì, khi bạn thọ sanh (thông thường thế tục chúng ta gọi là “đầu thai”) không biết được ở cõi nào, bạn ở cõi đó là chịu khổ hay là nhận được an vui, tuổi thọ của bạn dài hay ngắn, Phật thấy đều biết. Trong đời quá khứ, đời đời kiếp kiếp, con người chúng ta có tên họ. Súc sanh cũng có tên, chúng cũng có ngôn ngữ riêng của chúng, nhưng chúng ta nghe không hiểu. Chúng đôi bên cũng chào hỏi lẫn nhau, kêu gọi lẫn nhau. Khi chim kêu ở trên cây, có người hiểu được ngôn ngữ của chúng, biết chúng đang nói chuyện, chúng đang bàn tán sự việc. Việc này trong Phật pháp có ghi chép.

Trong “Cao Tăng Truyện” có ghi chép việc của Ngài An Thế Cao. Ngài nghe hiểu được ngôn ngữ của chim thú. Có mấy con chim đang kêu ở trên cây, sau khi Ngài An Thế Cao nghe rồi, nói với người: “*Chúng nói là có mấy người đang đi về hướng của chúng ta, sắp đến rồi*”. Không bao lâu, quả nhiên có mấy người đi đến. Mấy con chim đó nói chuyện với nhau. Tất cả động vật đều có ngôn ngữ riêng của chúng nó, Phật biết được, đây gọi là “Túc mạng thông”.

• **Điều thứ chín, “Nhãn căn trí lực, kiến chúng sanh, sanh thời tử thời, thiện đạo ác đạo đẳng”**

Đây là thiên nhãn. Họ có thể đột phá, dùng lời hiện đại mà nói, họ có thể đột phá thời gian và không gian duy thứ khác nhau. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm, trong mắt

của Phật đều không có chướng ngại. Ngài biết được tất cả chúng sanh sau khi chết thì sanh vào cõi nào, họ đến cõi thiện hay là đến cõi ác, Phật rõ ràng tường tận.

Tất cả chúng sanh sanh tử tiếp nối không gián đoạn, cho nên Phật ở trên Kinh thường nói, chúng sanh sáu cõi sanh tử bần lao, không có ngơi nghỉ. Thân thể này chết đi, linh hồn này lại đi đâu thai. Đầu thai thế nào, ai làm chủ tể? Nghiệp lực làm chủ tể, chúng ta phải hiểu được đạo lý này. Không phải Thượng Đế làm chủ, cũng không phải vua Diêm La làm chủ, mà là nghiệp lực của chính bạn đang làm chủ bạn. Bạn tạo ra thiện nghiệp, tự nhiên liền đến cõi thiện. Bạn tạo ra ác nghiệp, cũng tự nhiên đi đến ác đạo, vì sao vậy? Xem thấy tạo ác, bạn liền ưa thích, liền đi theo rồi. Đây cũng chính là trong “Dịch Kinh” đã nói: **“Nhân dĩ loại tu, vật dĩ quần phân”**. Ưa thích làm cái gì, họ luôn có những bạn bè cùng sở thích thường hay tụ hội với nhau. Ở thế gian này họ ưa thích đánh bài, thì họ sẽ có một nhóm bạn bè đánh bài; ưa thích đánh bóng chuyền, thì họ có một nhóm bạn bè đó. Từng loại từng loại, họ tự nhiên liền sẽ đi đến nơi đó. Chúng ta thì tuyệt đối sẽ không đi đến những nơi đó. Nơi sân bóng chuyền thì chúng ta tuyệt đối sẽ không đi đến. Vì sao vậy? Không có hứng thú, đến nơi đó lãng phí thời gian của chúng ta; chúng ta là ngoài nghề, không biết chút nào. Ở nơi nào có giảng Kinh thì chúng ta nhất định đi. Đây gọi là **“nhân dĩ tu loại”**. Sau khi chết cũng là như vậy, chúng ta sẽ đi đến những nơi nào mà thường ngày chúng ta ưa thích. Phật thấy được rõ ràng, vì Ngài có thiên nhãn.

• **Điều thứ mười, “Lậu tận trí lực”**

“Lậu” là đại danh từ của phiền não. Tại vì sao gọi phiền não là “lậu”? Dem trí tuệ công đức trong tự tánh của

chúng ta đều bị rò rỉ đi hết, lấy thí dụ này. **“Lậu tận trí lực, tự tri ngã sanh dĩ tận, bất thọ hậu hữu”**. Do đây có thể biết, “lậu tận trí lực” là đối với chính mình, không phải đối với người khác. Biết được chính mình phiền não tập khí đoạn rồi, biết được chính mình không còn luân hồi sáu cõi, biết được chính mình không còn đọa vào mười pháp giới, đây gọi là “lậu tận trí lực”. Pháp thân Bồ Tát có, nhưng không viên mãn. Pháp thân Bồ Tát đích thực tuyệt không đọa lạc ở trong mười pháp giới, sáu cõi, thế nhưng ở trong Pháp Giới Nhất Chân vẫn có tiến, thoái. Chúng ta xem thấy ở trong Đại Kinh, đến quả vị Bồ Tát Bát Địa mới không tiến thoái (Bát Địa gọi là “Bất Động Địa”). Do đây có thể biết, Thất Địa Bồ Tát vẫn còn thoái chuyển. Thế nhưng, thoái chuyển ở Pháp Giới Nhất Chân có một mức thấp nhất, đó chính là “Sơ Trụ”, tuyệt đối sẽ không thoái đến dưới mức Sơ Trụ, cũng chính là nói tuyệt đối sẽ không thoái đến mười pháp giới, thoái đến sáu cõi. Tại vì sao những Bồ Tát này vẫn có tiến, thoái? Chính là họ có tinh tấn, có giải đãi. Họ tinh tấn thì hướng nâng lên trên, họ giải đãi thì hướng xuống đọa lạc, nguyên nhân chính ngay chỗ này. Bát Địa trở lên chân thật không thoái chuyển. Đến quả địa Như Lai, các Ngài biết được, cho nên tuyệt đối sẽ không thoái chuyển đến Đẳng Giác. Các Ngài có cái “bất thọ hậu hữu”, là Bồ Tát Đẳng Giác, sẽ không thoái chuyển đến Đẳng Giác. Vì vậy, các Ngài ở mười pháp giới rộng độ chúng sanh, tùy duyên ứng hóa; đáng dùng thân gì để độ thì hiện ra thân đó để độ; đáng dùng phương pháp gì để độ thì các Ngài liền dùng phương pháp đó để độ. Sự hiện thân của các Ngài, cách nói của các Ngài đều là phương tiện khéo léo, đều là vì lợi ích chúng sanh, giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ, giúp chúng sanh lìa khổ được vui.

Đây là trên Như Lai quả địa mười loại năng lực trí tuệ cứu cánh viên mãn, Bồ Tát Đẳng Giác đều không thể so sánh được với các Ngài.

2. Thứ hai là “Vô úy”

“Vô úy” chính là không có lo sợ. Có bốn loại vô úy.

• *Loại thứ nhất là “Nhất thiết trí vô sở úy”*

Phật giảng Kinh nói pháp với đại chúng (đại chúng là bao gồm chúng sanh chín pháp giới), Phật nói Ngài là người nhất thiết chánh trí. “Nhất thiết chánh trí”, nếu dùng lời thông tục của chúng ta mà nói thì nghĩa là thể xuất thế gian quá khứ, vị lai không gì không biết, hơn nữa, cái biết này là nhất định chính xác, không có sai lầm. Lời nói như vậy người thông thường không dám nói, thánh nhân của thế gian cũng không dám nói, chỉ có Phật mới dám nói. Do đây có thể biết, Phật đích thực đã chứng được trí tuệ cứu cánh viên mãn. Hơn nữa, Phật nói với chúng ta, loại trí tuệ cứu cánh viên mãn này là trong tự tánh của tất cả chúng sanh vốn đủ, không phải từ bên ngoài đến, hay nói cách khác, người người đều có. Tại vì sao nhất thiết chánh trí của chúng ta bị mất đi? Phật nói với chúng ta, tuyệt nhiên không mất đi, chỉ là mê mất mà thôi. Nếu như thật sự mất đi, vậy thì không thể hồi phục; còn mê mất thì có thể hồi phục, chỉ cần phá mê thì trí tuệ năng lực của bạn liền hồi phục. Đây là chân tướng sự thật, cũng mang đến cho chúng ta tín tâm viên mãn.

Hiện tại chúng ta rất muốn phá mê khai ngộ. Có rất nhiều đồng tu nêu ra câu hỏi: “*Phải làm thế nào để đoạn phiền não, làm thế nào mới có thể nắm chắc phần vãng sanh thế giới Cực Lạc, chứng được Phật quả viên mãn?*”. Những câu hỏi này, chúng ta đã nghe được rất nhiều. Do đây có thể biết, mọi người đích thực có nguyện vọng này.

Nghiệp chướng của chúng ta từ trước đến giờ không thể đột phá, nguyên nhân ở chỗ nào? Phải dùng phương pháp gì mới có thể đột phá? Đây đều là vấn đề quan tâm bức thiết của mọi người. Đại Sư Ấn Quang nói rất hay, Ngài dạy bảo chúng ta thường hay nghĩ đến ta sắp chết rồi, ta phải chết. Nếu như chúng ta có ý niệm này, các vị phải biết, ý niệm này chính là chánh niệm. “Sau khi chết, nhất định sẽ đọa địa ngục”. Nếu như chúng ta ngày ngày nghĩ đến vấn đề này, ngày ngày nhắc nhở chính mình, Tổ sư nói: “Bạn niệm Phật không được khẩn thiết cũng tự nhiên liền khẩn thiết, không tương ưng thì tự nhiên tương ưng”. Vì sao vậy? Bạn chân thật có thể buông xả rồi.

Chúng ta ngày nay nghiệp chướng không thể đột phá, nguyên nhân này do đâu? Không thể buông xả. Tại vì sao không thể buông xả? Không biết được giờ chết sắp đến, không biết được ba đường là đáng sợ, không hề nghiêm túc mà nghĩ tưởng việc này. Đương nhiên thông thường người trẻ tuổi rất khó tưởng tượng vấn đề này. Ở người tuổi già, từ 60 tuổi trở lên, ở nơi cương vị công tác thoái hưu rồi, ý thức này tương đối mạnh một chút. Vì sao vậy? Họ đã già rồi, tiếp cận cái chết, cho nên họ mới nỗ lực mà quan tâm đến vấn đề này. Người trẻ tuổi thì lơ là, bạn nói với họ, họ không tin tưởng, họ cho là ngày tháng còn dài, cho nên công phu không có lực. Ấn Tổ là Bồ Tát Đại Thế Chí của Thế giới Tây Phương tái sanh. Ngài thị hiện ra như vậy để cho chúng ta xem thấy, chúng ta phải hiểu được. Ngài ở trong niệm Phật đường nhỏ của chính mình chỉ cúng một tôn tượng A Di Đà Phật, trên bức tường viết một chữ “**Chết**” thật to. Đây chính là dạy chúng ta làm thế nào để đoạn ái dục, làm thế nào để đạt đến nhất tâm chuyên niệm.

Sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc quyết định một đời thành tựu, bạn có thể hồi phục mười lục, bốn vô úy, mười tám pháp bất cộng ở trong tự tánh. Những năng lực này là của quý trong nhà, không phải từ bên ngoài đến.

• ***Loại thứ hai là “Lậu tận vô sở úy”***

“Lậu” là đại danh từ của phiền não. Phật có thể nói, thế xuất thế gian bao gồm tất cả phiền não, Ngài đã đoạn hết rồi. Nếu không phải ở trên Như Lai quả địa, thì kể cả Bồ Tát Đẳng Giác nếu muốn nói lời nói này cũng là đại vọng ngữ. Vì sao vậy? Họ vẫn còn một phẩm sanh tướng vô minh chưa phá, vậy làm sao có thể nói là đoạn hết rồi?

• ***Loại thứ ba là “Thuyết chướng đạo vô sở úy”***

Chướng đạo là tất cả thế gian chướng ngại chánh đạo, chướng ngại Phật pháp, Phật biết được. Thời đại khác nhau, khu vực khác nhau, chúng sanh khác nhau, do vì mê hoặc điên đảo, thấy sai đi Phật pháp, thấy lệch đi, cho rằng đây là tà pháp, chướng ngại sự truyền bá Phật pháp, phá hoại tăng đoàn của Phật pháp, cản trở người tu hành, không có thứ nào Phật không biết. Nghiệp nhân quả báo trong đây Phật rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo.

Trong Kinh luận nói, pháp vận của Thích Ca Mâu Ni Phật là mười hai ngàn năm, trong đó Chánh Pháp là một ngàn năm, Tượng Pháp là một ngàn năm, Mạt Pháp là mười ngàn năm. Chúng ta hiện ở thế kỷ thứ nhất của một ngàn năm thời kỳ Mạt Pháp, về sau vẫn còn chín ngàn năm nữa, cho nên trong Phật pháp không nói ngày tàn của thế giới, thế nhưng pháp vận của thế gian này có hưng suy, có chìm nổi. Khi tôi mới học Phật, Đại Sư Chương Gia nói với tôi, pháp vận Phật pháp ở vào giai đoạn hiện tiền này là suy, đi xuống dốc. Có thể hưng khởi hay không? Sẽ hưng khởi. Sự hưng suy của

pháp vận là ở người tu học, không phải ở pháp. Pháp làm gì có hưng suy? Pháp làm gì có sanh diệt? Không có, hưng suy là do ở người. Ở một thời kỳ nào lòng người hướng thiện thì Phật pháp liền hưng; ở một thời kỳ nào lòng người hướng ác thì Phật pháp liền suy. Phật pháp là tối thiện, nếu người ưa thiện, ghét ác, mọi người đều bằng lòng tu học thì Phật pháp hưng; nếu như lòng người khác thường, ưa ác, ghét thiện, người học Phật ít thì Phật pháp liền suy.

Chúng ta xem xã hội hiện tiền này, đích thực mọi người thông thường thích ác, ghét thiện. Bạn nói với họ những việc thiện thì họ sẽ lắc đầu, họ không tin tưởng, không chịu tiếp nhận. Nếu bạn nói với họ về sát đạo dâm vọng thì họ ưa thích. Cho nên, ở vào thời đại này pháp vận suy. Có thể hưng khởi hay không? Khẳng định là có thể. Con người vào thời này nhất định nhận chịu nhiều tai nạn, đến khi tai nạn chịu đủ rồi thì họ mới giác ngộ, mới biết được con đường này là sai, họ sẽ quay đầu; quay đầu thì Phật pháp liền hưng.

Phật Bồ Tát đại từ đại bi, cho dù chúng sanh làm những việc diệt Phật pháp, Phật cũng sẽ không bỏ họ, Phật vẫn cứu độ họ. Phật vĩnh viễn là từ bi, vĩnh viễn là bình đẳng, quyết định không phân biệt, chấp trước. Việc này chỉ có Phật cùng Pháp Thân Bồ Tát mới có thể làm được, người thông thường không làm được.

• ***Loại thứ tư là “Thuyết tận khổ đạo vô sở úy”***

Phật giảng Kinh nói pháp, trong đó có nói “tận khổ đạo”. “Khổ” là ba ác đạo khổ, sáu cõi luân hồi khổ. “Tận” là ở trong đó chịu hết rồi, thoát khỏi rồi, vĩnh viễn thoát khỏi. Phật Bồ Tát vĩnh viễn thoát ly ác đạo, các Ngài còn đến ác đạo hay không? Các Ngài vẫn thường đến. Đây là một cảnh giới không thể nghĩ bàn. Các Ngài đến, nhưng

các Ngài không chịu khổ. Nói “cảnh giới không thể nghĩ bàn” tức là các Ngài đến nhưng các Ngài ở Pháp Giới Nhất Chân. Không giống như chúng ta, chúng ta ở trong sáu cõi, còn các Ngài ở trong Pháp Giới Nhất Chân. Đây là nguyên nhân gì? Trong Kinh Đại thừa nói rất nhiều về điều này, Phật nói với chúng ta, cảnh giới của mỗi người, mỗi một chúng sanh đều không giống nhau. Pháp giới thì vô lượng vô biên (“Thập” là đại biểu vô tận), mỗi một người có pháp giới của chính họ, có cảnh giới của chính họ. Pháp giới từ chỗ nào mà có? Là từ tâm tưởng sanh. Không cần nói vô lượng chúng sanh có vô lượng pháp giới, mà mỗi một chúng sanh cũng đã có vô lượng pháp giới. Ta rất kiên thành đang niệm Phật thì pháp giới Phật hiện tiền; ta niệm đại bi Quán Thế Âm Bồ Tát thì pháp giới Bồ Tát hiện tiền; ta niệm tham-sân-si thì pháp giới ba đường ác hiện tiền. Mỗi một người, ngay trong một ngày, từ sớm đến tối có vô lượng vô biên pháp giới, không phải từ bên ngoài đến mà là trong tâm chính mình biến hiện ra. Trên Kinh Hoa Nghiêm nói rất hay: **“Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”**, “thức” chính là tâm tưởng. Cho nên, **“tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”**. Phật dạy chúng ta chuyên nghĩ thiện, không nên nghĩ ác, đạo lý chính ngay chỗ này.

Trong “Đại Trí Độ Luận” nói “bốn vô sở úy”. Trong “Câu Xá Luận” cũng nói “Phật bốn vô úy”. Thứ nhất là “Chánh Đẳng Giác vô úy”, thứ hai là “Lậu Vĩnh Tận vô úy”, thứ ba là “Thuyết Chương Pháp vô úy”, thứ tư là “Thuyết Xúc Đạo vô úy”. Ý nghĩa trong “Câu Xá Luận” cùng “Trí Độ Luận” có thể nói hoàn toàn như nhau.

Phía sau là “mười tám pháp bất cộng”. Những danh từ thuật ngữ này có thể nói sơ lược qua.

3. Mười tám pháp bất cộng

Trong mười tám pháp bất cộng, ba điều phía trước là nói **“Thân - Khẩu - Ý vô thất”**, vĩnh viễn không có lỗi lầm. Điều này thì phàm phu, Nhị thừa, Bồ Tát đều không thể làm được. Đến thuần thiện vô quá thì tánh đức viên mãn hiện tiền.

Điều thứ tư, thứ năm, thứ sáu nghiêng nặng ở nơi tâm.

Thứ tư là “Vô bất định tâm”. Chúng ta biết được, trên Như Lai quả địa, cái định cảnh đó của họ gọi là “Tịch Diệt Định”, thanh tịnh tịch diệt, vĩnh viễn trụ ở ngay trong đại định. **“Na già thường tại định, vô hữu bất định thời”**. Bồ Tát phải đến Bát Địa mới có thể đến cảnh giới này. Bát Địa gọi là “bất động địa”, không thoái chuyển. Do đây có thể biết, từ thất địa trở về trước, “định” có lúc còn có thể mất đi (mất đi chính là thoái chuyển), thế nhưng thời gian rất ngắn thì họ có thể hồi phục lại. Bồ Tát Bát Địa thì không thoái chuyển, còn Như Lai quả địa thì đạt cứu cánh viên mãn.

Thứ năm là “Vô dị tưởng tâm”. Dị tưởng là vọng tâm. Chân tâm lìa niệm, chắc chắn không có ý niệm. Trong Phật pháp thường nói: “Chánh niệm”, “Chánh niệm vô niệm”. Đối với người sơ học thông thường mà nói, phương tiện nói là “Chánh niệm vô tà niệm”, hay nói cách khác, chánh niệm vẫn là có niệm, nhưng không có tà niệm. Đây là người gì vậy? Đây là Pháp Thân Đại Sĩ. Pháp Thân Đại Sĩ cũng là Phật, phần chứng vị Phật, họ không có tà niệm. Trên Như Lai Quả Địa, chánh niệm, tà niệm đều không có, đó mới gọi là “Chánh niệm”.

Chánh và Tà là tương đối. Lục Tổ nói được rất hay: **“Trương đối là hai pháp, hai pháp thì không phải là Phật pháp”**. Chúng ta mô phỏng theo lời của Lục Tổ, tà pháp và chánh pháp là hai pháp, mà hai pháp thì không phải Phật

pháp. Phật pháp là pháp không hai. Chân vĩnh viễn không có niệm, đó mới gọi là chánh niệm. Thế nhưng, họ rất tự nhiên có thể cùng với mười pháp giới tất cả chúng sanh cảm ứng tương thông. Chúng sanh có cảm thì các Ngài liền có ứng. Tại vì sao các Ngài không có ý niệm mà có ứng? Pháp vốn như vậy, tự nhiên hiển bày. Loại cảnh giới này, Phật Tổ nói pháp, nói đến không còn cách gì nói tốt hơn được, gọi là “Bất tư nghi giải thoát cảnh giới”. Đây là thật. Thiện - Ác hai bên đều xả. Thiện - Ác hai bên đều xả thì tại sao chúng ta hiện tại vẫn phải đoạn ác, tu thiện? Vì chúng ta chưa đến cảnh giới Như Lai, nếu chúng ta không đoạn ác, tu thiện thì chắc chắn đọa ba đường ác, cho nên nhất định phải làm như vậy. Chư Phật đến thế gian này để thị hiện, các Ngài cũng tự nhiên mà làm như vậy. Vì sao các Ngài phải làm vậy? Làm cho chúng sanh mê hoặc điên đảo xem, làm ra tấm gương cho họ xem. Đây gọi là “đại từ đại bi”, gọi là “giáo hóa chúng sanh”. Thực tế mà nói, các Ngài chính mình không cần làm như vậy, nhưng các Ngài biểu diễn để cho người khác xem, giống như diễn kịch vậy, biểu diễn ở trên sân khấu. Trên Như Lai quả địa thừa nguyện tái lai, cho nên các Ngài không có dị tướng. “Vô dị tướng” chính là tà – chánh hai bên đều không có.

Thứ sáu là “Vô bất tri xả tâm”. Thế xuất thế gian tất cả pháp chắc chắn không có chấp trước. Thế xuất thế gian tất cả pháp thả đều buông xả. Bồ Tát Đẳng Giác vẫn chưa làm được, trên Như Lai quả địa thì hoàn toàn buông xả rồi. Vì sao vậy? Bồ Tát Đẳng Giác còn chấp trước một phẩm sanh tướng vô minh, họ còn phân biệt chấp trước. Nếu như họ không còn phân biệt chấp trước, họ liền chứng được Phật quả viên mãn. Cho nên, phải buông xả. Bọn buông xả được càng nhiều thì cảnh giới của bạn càng lên cao, ở trong Phật pháp nói quả vị

của bạn càng thù thắng. Phật ở trên Kinh Kim Cang nói: **“Pháp còn nên xả, huống hồ phi pháp”**. Chữ “Pháp” này là chỉ Phật pháp. Phật pháp còn phải xả. **“Xả” chính là không chấp trước**. Chúng ta vạn nhất không nên hiểu lầm ý nghĩa của chữ “xả” này. (*Chúng ta chân thật xả rồi, không học nữa, vậy thì đáng lo!*). Ý nghĩa của chữ “xả” này là chúng ta phải học, thế nhưng không được chấp trước. Chúng ta xả vọng tưởng, xả phân biệt, xả chấp trước thì đúng, đây là trong Phật pháp Đại thừa thường nói, “Phá lập đồng thời, không có trước sau”.

Mười tám pháp bát cộng, từ điều thứ bảy đến sáu khóa mục sau là **“Dục, Niệm, Tinh Tấn, Trí Tuệ, Giải Thoát, Giải Thoát Tri Kiến”**. Sáu loại này đều viên mãn đầy đủ, không có chút kém khuyết nào. Đây là quả đức của tự tánh. Thế nhưng, chữ “dục” phía trước, trên Như Lai quả địa vẫn còn “dục” hay sao? Chữ “dục” này cùng “ái dục” trong phạm phu thông thường ý nghĩa hoàn toàn khác nhau, tuy danh từ giống nhau. Trên Như Lai quả địa là lìa niệm, không có niệm (phía trước đã nói qua, trong tâm họ không có niệm). Do đây có thể biết, trong đây đã nói, đều là quả đức cứu cánh viên mãn. Cái “dục” này là gì? Thực tế mà nói, đây là nguyện tất cả chúng sanh viên thành Phật đạo. Chúng ta phải biết, Như Lai chỉ có một nguyện vọng là “Nguyện tất cả chúng sanh mau thành Chánh Giác”. Các Ngài ứng hóa ở mười pháp giới, hiện vô số thân, nói vô số pháp chỉ vì một mục tiêu đơn thuần như vậy. Việc này chúng ta nhất định phải biết. Cho nên từ ngay chỗ này mà nhìn, phạm phu, Nhị thừa, Bồ Tát thấy đều không có. Không có chính là không viên mãn, chưa đạt đến cứu cánh viên mãn. Chỉ có trên Như Lai quả địa mới là cứu cánh viên mãn.

Phía sau có ba điều là “*Thân - Khẩu - Ý ba nghiệp*”. Nghiệp là tạo tác. Phía trước nói “Thân - Khẩu - Ý vô thất”, chắc chắn không có lỗi lầm. Ở chỗ này nói “Thân - Khẩu - Ý ba nghiệp” là nói ứng hóa của họ. Họ ứng hóa ở mười pháp giới, họ cũng hiện thân, cũng nói pháp, họ cũng có vô số tạo tác, thế nhưng ứng hóa thân “tùy trí tuệ hành”, không giống như phàm phu chúng ta. Phàm phu chúng ta, Thân - Khẩu - Ý là tùy phiền não tập khí, tùy vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà tạo vô số nghiệp. Các Ngài thì không như vậy. Thí dụ 53 tham trên “Kinh Hoa Nghiêm”, năm mươi ba vị thiện tri thức trên “Kinh Hoa Nghiêm” đều là cứu cánh viên mãn Phật quả thị hiện. Họ thị hiện thân phận nam nữ già trẻ, các ngành các nghề, nhưng Thân - Ngữ - Ý của họ không có lỗi lầm, tùy trí tuệ hành. Không chỉ bốn tướng không có, mà bốn kiến cũng không. Do đây có thể biết, vô số thị hiện không ngoài vì lợi ích tất cả chúng sanh. Có một số đồng tu sau khi nghe cách nói này thì có nghi hoặc. Vì sao vậy? Như Lai vô số thị hiện, đích thực lợi ích chúng sanh, nhưng cũng có lúc dẫn chúng sanh sai đạo. Phật có cố tình hay không? Phật không cố ý. Những chúng sanh nào có được lợi ích? Thiện căn, phước đức, nhân duyên đầy đủ thì được lợi ích. Những chúng sanh nào có thể bị dẫn đạo sai? Phiền não tập khí sâu nặng, xem thấy thị hiện của Phật, họ luôn là hướng về phía ác mà nghĩ thì liền biến thành ngộ nhận. Nếu như vô số thị hiện đều có thể hướng về phía thiện mà nghĩ thì họ liền có được lợi ích. Phật vô tâm mà thị hiện, chúng sanh mỗi mỗi cảm thụ không như nhau, đạo lý chính ngay chỗ này. Chúng ta nhất định phải hiểu được, phải thông đạt.

Tại vì sao trên bộ Kinh này, Phật dạy bảo chúng ta một tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc là ngày đêm thường niệm thiện pháp, tư duy thiện pháp, quán sát thiện pháp? Hành vi

bất thiện, chúng ta dùng cái tâm này mà quán sát thì là thiện. Cho nên, trên Kinh Đại thừa mới nói, thế xuất thế gian pháp không có thiện - ác, không có tà - chánh, không có chân - vọng, bao gồm tất cả tương đối đều không có. Những tương đối này đều là từ tâm tưởng sanh. Tâm tưởng của bạn thiện, thì thế xuất thế gian không có pháp nào bất thiện. Tâm địa của bạn bất thiện thì thế xuất thế gian pháp không có pháp nào là thiện. Tất cả đều là từ tâm tưởng sanh. Cho nên, các tổ sư đại đức mới dạy bảo chúng ta “tu từ căn bản”. Cái gì là căn bản? Tâm tưởng là căn bản. Đạo lý chính ngay chỗ này.

Chúng ta phải nên học Phật Bồ Tát, xem ngạ quỷ, địa ngục, súc sanh tạo tác vô số bất thiện, nhưng nếu ở ngay trong tâm, mắt của bạn đều là nghiệp thanh tịnh thì bạn liền thành Phật. Họ không có thành tựu, bạn thành tựu. Tại vì sao bạn có thể nhìn thấy đó đều là nghiệp thanh tịnh? Bởi vì **“phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”**. Chân thật thanh tịnh, **“tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bào bọt”**. Nhân duyên sanh ra pháp, ngay thể là không, không thể nào có được, thì họ làm sao mà không thanh tịnh? Đích thực là thanh tịnh, nhưng đáng tiếc chúng ta không nhìn ra. Chúng ta cho rằng nó là ô nhiễm, kỳ thật nó là thanh tịnh. Sau đó bạn mới biết được cái gì gọi là **“Tánh vốn thiện”**, ý nghĩa của ba chữ này bạn mới có thể có chút thể hội. Đích thực vốn thiện, thuần thiện, vô ác.

Trên Như Lai quả địa thuần thiện vô ác, tất cả chúng sanh cũng là thuần thiện vô ác, cho nên Phật nói: **“Tất cả chúng sanh vốn dĩ thành Phật”**. Câu nói này là tuyệt đối chính xác, một chút cũng không sai. Sai lầm là ở chỗ nào? Sai lầm không ở ngoại cảnh, sai lầm không ở người khác. Người tu hành chúng ta nhất định phải ghi nhớ giáo huấn chân thành của Phật, ngoại cảnh không sai, người khác không có sai, chư

Phật Bồ Tát, ngã quý, súc sanh, La-sát, Tu-la đều không có lỗi lầm, đều là thanh tịnh vô vi. Lỗi ở chỗ nào? Lỗi ở ý niệm của chúng ta sai, cách nhìn của chúng ta sai, cách nghĩ của chúng ta sai. Đạo lý này sâu, chúng ta là người sơ học Phật, rất không dễ dàng thể hội. Bởi vì bạn thể hội không đến, cho nên bạn không chịu làm, cái “làm” này ở trong Phật pháp gọi là “tu”, bạn không chịu tu. Bạn có thể thể hội được mấy phần thì bạn học và làm theo, thọ dụng vô cùng! Chân thật như người thông thường đã nói: **“Tâm thanh tịnh, thân thanh tịnh, thân tâm thanh tịnh, cảnh giới bên ngoài thanh tịnh”**, chúng ta mới biết được thì ra Phật trụ ở Thế giới Cực Lạc, Bồ Tát trụ ở Thế giới Hoa Tạng.

Thế giới Hoa Tạng ở đâu vậy? Chính ngay nơi đây, cùng thế giới này của chúng ta vốn dĩ không cách gì phân ra, thế nhưng mỗi người có cảnh giới của mỗi người, bạn mới có thể có chút thể hội. Bạn không có tư tưởng này, không có quan niệm lý luận này, không chịu khế nhập cảnh giới này thì bạn vĩnh viễn không đạt được, bạn vĩnh viễn hoài nghi, vĩnh viễn không thể hiện tiền. Sự việc này thì khó, cho dù Phật Bồ Tát có năng lực hơn, đừng nói 18 pháp bất cộng, 180 pháp bất cộng cũng không giúp gì được cho bạn, cũng không có cách nào đối với bạn. Vì sao vậy? Phật giúp tất cả chúng sanh chỉ có thể làm đến hai chữ “Khai Thị”, chỉ có thể làm đến chỗ này. “Khai” là nói rõ với bạn, “Thị” là làm ra tấm gương để cho bạn xem, làm mô phạm. Trong “Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”, ba phần phía trước là “khai”, vì chúng ta giảng Kinh nói pháp; một phần sau cùng là “Phẩm Nhập Pháp Giới”, Thiện Tài Đồng Tử 53 tham là “thị”, làm ra tấm gương để chúng ta xem.

Những người học Phật chúng ta đây phải có thể ngộ, phải có thể nhập. Phật không thể giúp chúng ta “ngộ nhập” được,

mà chúng ta phải dựa vào chính mình. Căn tánh lành lợi thì rất nhanh ngộ nhập, căn tánh độn thì rất là khó khăn. Lợi độn từ chỗ nào mà phân? Thành thật mà nói, người lợi căn nghe lời, phục tùng một trăm phần trăm. Đại Sư Thiện Đạo ở trong “Quán Kinh Thượng Phẩm Thượng Sanh Chương” đã nói: **“Tùy thuận giáo huấn của Phật Bồ Tát”**. Phật Bồ Tát dạy ta làm thế nào thì ta làm như thế đó, dạy chúng ta không nên làm thì ta quyết định không làm. Đây là người thượng thượng căn, loại người này chắc chắn có thể ngộ nhập. Không thể tùy thuận giáo huấn của Phật Bồ Tát, vẫn tùy thuận phiền não tập khí của chính mình, tùy thuận vọng tưởng, chấp trước của chính mình thì bạn vĩnh viễn không thể ngộ nhập. Đừng nói đại ngộ, mà tiểu ngộ cũng không thể làm được. Đọc qua Phật Kinh thì thế nào? Sau khi đọc Phật Kinh rồi hoài nghi, hoài nghi đầy bụng, vậy làm gì có thể thành tựu? Học Phật như vậy không chỉ không thể có được lợi ích, mà ngược lại còn hại chính mình. Phật không hại người, mà là chính mình tự hại chính mình, đạo lý này nhất định phải hiểu.

Ba điều sau cùng là “Tri quá khứ thế vô ngại, Tri hiện tại thế vô ngại, Tri vị lai thế vô ngại”. Đây là đức dụng Bát Nhã trong tự tánh vốn đủ. Mười phương ba đời vô sở bất tri, không có chướng ngại. Loại năng lực trí tuệ này cùng A La Hán, Bồ Tát không như nhau. A La Hán cũng có thể biết ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai, thế nhưng thời gian của họ biết chỉ có 500 đời. Họ có thể biết quá khứ 500 đời, vị lai 500 đời, trên 500 đời thì họ không có năng lực, họ không biết.

Trên Kinh Pháp Hoa có một thí dụ, đây là một công án, là một đoạn cổ sự. Có một người phát tâm muốn xuất gia với Phật (xuất gia với Phật chắc chắn phải có thiện căn, không có thiện căn thì không cách gì xuất gia được). Phật bảo những vị

đại A La Hán này quán sát xem anh này có thiện căn hay không. Những vị A La Hán này xem qua đều lắc đầu: “*Không có thiện căn, không có duyên với Phật*”. A La Hán chỉ có thể xem 500 đời. Người này 500 đời trước không có kết duyên qua với Phật thì làm sao có thể xuất gia? Phật liền nói: “*Anh này có thiện căn từ vô lượng kiếp trước*”. Vô lượng kiếp thì thời gian quá dài, A La Hán, Bồ Tát không thể thấy được. Anh này là một tiều phu lên núi đốn củi, gặp phải một con Hổ. Con Hổ muốn ăn thịt anh, anh trèo lên trên cây, niệm một tiếng “*Nam Mô Phật!*”. Chỉ một chút thiện căn này mà ngay trong đời này gặp được Thích Ca Mâu Ni Phật, có thể xuất gia. Phật thế phát cho anh ấy. Đây là nói rõ Phật biết được vô lượng kiếp trước, Ngài có năng lực này, người khác không biết, Bồ Tát, A La Hán đều không biết.

Tóm lại, mười tám pháp bất cộng, bao gồm phía trước mười lục, vô úy đều là hình dung đức năng viên mãn trên Như Lai quả địa. Đức năng này là tự tánh vốn sẵn có, hiển lộ viên mãn, một chút kém khuyết cũng không có.

Một câu phía sau là tổng kết: “***Tất cả Phật pháp đều được viên mãn***”. “*Nhất thiết Phật*” là nói mười phương ba đời tất cả chư Phật đều viên mãn, không gì không viên mãn. Dựa vào cái gì mà viên mãn? Dựa vào mười thiện nghiệp. Công đức của mười nghiệp thiện không thể nghĩ bàn.

Mười nghiệp thiện bắt tay vào làm từ chỗ nào? Trên Kinh Vô Lượng Thọ dạy bảo chúng ta: “***Khéo giữ khẩu nghiệp, không nói lời người***”. Đây chính là đem phương pháp bắt tay vào dạy bảo chúng ta. Bắt đầu từ “***Không vọng ngữ, Không hai lời, Không thêu dệt, Không ác khẩu***”, trước tiên làm từ chỗ này. Sau đó lại học “***Không sát sanh, Không trộm cắp, Không tà dâm, Không tham, Không sân, Không***

si”. Độ sâu, độ rộng tùy theo tu hành của chính mình. Không chỉ mở rộng, mà phải mở rộng đến hoàn toàn tương ứng với tự tánh. Đó chính là “tánh vốn thiện”.

Phật pháp, các vị đều biết, Kinh có bốn loại “Giáo – Lý – Hành – Quả”. Phật có bốn loại Kinh: “Giáo Kinh” là giáo hối, giáo huấn; “Lý Kinh” là trong giáo huấn bao gồm chân lý; “Hành Kinh” là bạn phải y giáo phụng hành. “Thập Thiên Nghiệp Đạo Kinh” là thuộc về Hành Kinh, chúng ta thường hay nói “tu hành”. Tu hành phải dựa vào bộ Kinh này. Trong bộ Kinh này có đầy đủ tất cả Phật pháp viên mãn, chúng ta làm sao có thể lơ là, làm sao có thể xem thường? Do đây có thể biết, chúng ta chính mình học Phật được nhiều năm như vậy mà vẫn không có thành tựu, có thể nói mỗi ngày vẫn sanh phiền não, khởi vô minh, tạo ác nghiệp, đây là nguyên nhân gì? Là do xem thường “Thập Thiên Nghiệp Đạo”, cho đây là việc nhỏ, những thứ này không cần phải học. Không hề biết những việc thiện nhỏ nhỏ này là đại căn đại bản thành Phật. Tất cả Phật pháp đều không thể rời khỏi mười thiện.

Chúng ta thường hay xem thấy tượng Phật vẽ, trên vàng hào quang của tượng Phật vẽ đều viết ba chữ “Án A Hồng”. Ba chữ này là thường dùng tiếng Phạn để viết, cũng có khi dùng Trung văn hoặc dùng Tạng văn để viết. Cách viết không giống nhau, nhưng ý nghĩa và cách đọc đều như nhau. Năm xưa khi thân cận Đại Sư Chương Gia, tôi cũng xin Đại Sư viết tặng tôi mấy chữ. Đại Sư Ngài chính mình đích thân viết tặng tôi ba chữ “Án A Hồng”. Ngài dùng Tạng văn để viết. Tôi thỉnh giáo với Ngài thì được biết, ý nghĩa của ba chữ này chính là mười nghiệp thiện. “Án” là thân nghiệp, “A” là khẩu nghiệp, “Hồng” là ý nghiệp. “Thập Thiên Nghiệp Đạo” ở trên đỉnh đầu của Phật, Phật phóng quang là

quang gì? Quang của mười thiện, thuần thiện vô ác. Chúng ta phải biết được đạo lý này.

Kinh văn: **“Thị cố nhữ đẳng, ưng cần tu học”**

Hai câu sau cùng, Phật khuyên chúng ta: **“Thị cố nhữ đẳng, ưng cần tu học”**. “Nhữ Đẳng”, chữ “đẳng” này bao gồm chúng ta trong đó. Đây là Thế Tôn chính mình tuyên dương “ưng cần tu học”. Chúng ta phải nên phấn đấu mà học tập, không thể nào xem thường. Bạn xem thường thì bạn sai rồi. Tu học mười thiện, bạn được quả báo thế nào, thành tựu thế nào, hoàn toàn là ở sự dụng tâm của bạn. Nếu bạn dùng Phật tâm (các vị phải nên biết, Phật tâm là tâm bình đẳng), bạn tu mười thiện thì bạn liền thành Phật. Bồ Tát là tâm lục độ, bạn dùng tứ nhiếp, lục độ để tu hành mười thiện thì bạn là Bồ Tát. Bạn dùng từ bi hỷ xả để tu mười thiện thì bạn sanh cõi trời. Bạn dùng tâm gì, bạn tu học pháp môn nào, thì bạn tương lai được quả báo như thế đó. Chúng ta không thể không biết, không thể không chăm chỉ nỗ lực mà tu học, nếu không thì ngay đời này sẽ trống qua.

Kinh văn: **“Long vương, thí như nhất thiết, thành áp tụ lạc, giai y đại địa, nhi đắc an trụ, nhất thiết dục thảo, hỷ mộc tòng lâm, diệc giai y địa, nhi đắc sanh trưởng, thử thập thiện đạo, diệc phục như thị, nhất thiết nhân thiên, y chi nhi lập, nhất thiết Thanh Văn, Độc giác Bồ Đề, chư Bồ Tát hạnh, nhất thiết Phật pháp, hàm cộng y thử, thập thiện đại địa, nhi đắc thành tựu”**.

Đoạn này là phần lưu thông của bốn Kinh. Phật nêu ra một thí dụ: **“Thí như nhất thiết, thành ấp tụ lạc”**. Thí dụ này dễ hiểu. Trên địa cầu có rất nhiều thành phố, “thành ấp” chính là thành phố, “tụ lạc” là hương trấn, thôn trang, đều không thể rời khỏi đại địa.

“Giai y đại địa, nhi đắc an trụ”. Con người chúng ta đều không thể rời khỏi đại địa, rời khỏi đại địa thì không thể sinh tồn.

“Nhất thiết được thảo, hủy diệt tòng lâm”. Đây là chỉ thực vật. Động vật không lìa khỏi đại địa, thực vật cũng không lìa khỏi. Rời khỏi đại địa thì chúng không thể nào sinh tồn. Đây là nói rõ, bao gồm tất cả sinh vật (động vật, thực vật thấy đều gọi là sinh vật), rời khỏi đại địa thì không thể sinh tồn. Thí dụ này dễ hiểu. “Đại địa” tỷ dụ cho “mười thiện”.

“Thử thập thiện đạo, diệt phục như thị”. “Thập Thiện Nghiệp Đạo” cũng giống như đại địa, tình dữ vô tình cùng đồng phải nương tựa. Ở chỗ này, hữu tình chúng sanh chúng ta tương đối dễ dàng thể hội, tu mười nghiệp thiện thì sẽ được quả thiện. Nhà Phật thường nói: **“Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng”**. Lời nói này là chân thật, trong “Liễu Phạm Tứ Huấn”, Thiên sư Vân Cốc đã nói rất rõ ràng; Thiên sư Trung Phong cũng nói được rất rõ: **“Trùng nhân thiện chắc chắn được quả thiện”**. Đây chính là đạo lý **“hữu cầu tất ứng”**.

Chúng ta cầu phải như lý như pháp. Người thế gian cầu nguyện quá nhiều, vì sao không có được cảm ứng? Vì họ không hiểu đạo lý, không biết được phương pháp, việc cầu nguyện đó không như lý như pháp, cho nên không có cảm ứng.

Sự cầu nguyện trong cửa Phật, khi tôi mới bắt đầu học Phật, Đại Sư Chương Gia dạy cho tôi. Ngài nói, chúng ta hướng đến Phật Bồ Tát cầu nguyện, lâu dài không thể hiện tiền, không thể thỏa mãn nguyện vọng, đây là do nghiệp chướng chướng ngại. Chúng ta nhất định phải phản tỉnh, phải quán sát, nghiệp chướng của chính mình đang tồn tại, phải nỗ lực đem nghiệp chướng tiêu trừ, thì sở cầu của chúng ta liền mãn nguyện, liền có thể hiện tiền.

Làm thế nào để nghiệp chướng tiêu trừ? Đại Sư nói với tôi, phải “Sám hối”, cùng Bồ Tát Phổ Hiền đã nói “Sám trừ nghiệp chướng” là một ý nghĩa. Tôi hỏi Đại Sư, cách sám trừ như thế nào? Ngài nói với tôi bốn chữ: **“Sau Không Làm Nữa”**. Câu nói này nói được dễ dàng, nhưng làm thì thật là khó. Nhà Nho nói “Bất nhị quá” cũng là cái ý này. Lỗi lầm chỉ có một lần, không thể lặp lại, đây gọi là chân sám hối. Ngài nói với tôi, không cần phải vào chùa thắp hương lễ lạy, đi cầu nguyện, không cần thiết. Vào lúc đó tôi mới học Phật, ngay cả Tam Quy Y cũng chưa thọ. Ngài dạy tôi không cần thiết phải vào trong chùa lạy Phật, quan trọng nhất chính là “thay đổi tự làm mới”. Đây là lời của Đại Sư Chương Gia dạy tôi.

Chúng ta biết được lỗi lầm của chính mình, phát hiện lỗi lầm của chính mình, đây chính là khai ngộ. Người giác ngộ, sau khi ngộ rồi, đáng quý nhất là phải tu hành. “Tu hành” là gì? Chính là cải lỗi, đem lỗi lầm của chính mình cải đổi lại, đây gọi là tu hành. Cho nên, tu hành là tu sửa lỗi lầm của chính mình, tu sửa hành vi sai lầm của chính mình. Do đây có thể biết, tu hành không chỉ là niệm Phật tụng Kinh. Việc tụng Kinh niệm Phật là phương pháp của tu hành. Người chân thật tu hành phải hiểu được là đem hành vi sai lầm của mình cải đổi lại. Tu từ chỗ nào? Tổ sư đại đức dạy bảo chúng

ta “tu từ căn bản”. Cái gì là căn bản? “Khởi tâm động niệm” là căn bản. Đây là phương pháp tu hành cao minh nhất. Ta nói chuyện sai rồi, lần sau ta cải đổi; ta làm sự việc này sai rồi, lần sau ta không dám làm nữa. Đây là tu từ trên sự, tu từ trên thân, không phải từ căn bản. Căn bản là từ khởi tâm động niệm, từ chỗ này mà cải sửa thì thân khẩu của bạn tự nhiên liền không có lỗi lầm. Cho nên, phải hiểu được ý niệm mới khởi thì có thể quán sát được.

Cổ đức thường hay dạy người: **“Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”**. Ý niệm khởi lên, đây là lý đương nhiên. Người chưa chứng được quả vị cứu cánh như Bồ Tát mà còn có ý niệm. Chúng ta nghĩ xem, nếu Bồ Tát Đẳng Giác không có sanh tướng vô minh, niệm niệm tương tục thì làm sao họ có thể ở tại thế gian này? Không thể nào. Một niệm sanh tướng vô minh của Bồ Tát Đẳng Giác cũng là niệm niệm nối nhau, cho nên họ mới thị hiện ra căn thân thế giới. Pháp Giới Nhất Chân, Thế giới Tây Phương Cực Lạc chính là như vậy mà biến hiện ra, nó là vô minh tiếp nối mà hiện ra thế giới. Nếu như một niệm vô minh này đoạn rồi, đó chính là lời của Đại Sư Vĩnh Gia trên “Chứng Đạo Ca”: **“Sau khi giác rồi không cả đại thiên”**. Vậy thì Phật có độ chúng sanh hay không? Không độ chúng sanh. Cho nên, từ ngay chỗ này chúng ta thể hội được “vô duyên đại từ, đồng thể đại bi” của Phật. Phật đến cảnh giới này, một phẩm vô minh sau cùng đó của Ngài, Ngài không đoạn. Không phải Ngài không có năng lực đoạn. Ngài có năng lực đoạn, nhưng Ngài không đoạn. Đây gọi là “thừa nguyện tái lai”, gọi là “đợi hoặc nhuận sanh”. Nhất phẩm vô minh Ngài quyết định không đoạn. Cho nên, ở chỗ này các vị phải biết, Bồ Tát Đẳng Giác cùng Như Lai quả địa là như nhau. Trong như nhau có không như nhau. Không đồng ở chỗ nào? Một phẩm vô minh đó Bồ Tát Đẳng

Giác không có năng lực đoạn; Phật có năng lực đoạn nhưng Ngài không đoạn, khác biệt ở ngay chỗ này. Nếu như Ngài đoạn rồi thì không thể độ chúng sanh, thì không thể hiện tướng. Đáng dùng thân gì để độ thì hiện ra thân đó để độ, đó là một phẩm sanh tướng vô minh khởi tác dụng. Một phẩm vô minh này nếu đoạn hết rồi thì không thể khởi tác dụng. Cho nên, “đói hoặc nhuận sanh”, “đáo giá từ hàng”, ý nghĩa chính ngay chỗ này.

Chúng ta chân thật dụng công là ở sự quán sát lỗi lầm của chính mình ngay trong hai đến sáu thời, ngày đêm không gián đoạn. Khởi tâm động niệm, ở chỗ này mà quán sát. Biết được ý niệm của mình sai rồi thì phải thống thiết sám hối. Chân thành khẩn thiết sám hối thì lỗi lầm này mới có thể cải đổi. Vì sao vậy? Tập khí quá sâu, chúng sanh tham tài, tham sắc, tham danh, tham lợi, huân tập từ vô thủy kiếp đến nay. Tập khí này quá sâu, nếu như không thể thống thiết sám hối, vậy thì không thể nhổ được gốc, tùy lúc nó lại khởi hiện hành. Khởi hiện hành liền sanh ra chướng ngại. Sợ nhất là gì? Lúc lâm mạng chung thời, một niệm sau cùng mà những thứ này lại khởi hiện hành thì xong rồi, đời sau lại phải đi vào ba cõi, sáu đường. Chúng ta mỗi niệm muốn vãng sanh, nhưng bị cái vọng niệm sau cùng này phá hoại hết. Đây là việc rất có khả năng, có khả năng rất lớn, chúng ta không thể không cảnh giác. Vạn nhất không nên khởi vọng tưởng, nghĩ rằng hiện tại ta vẫn còn trẻ, đến khi già thì ta mới thật làm. Sợ rằng không đến được già thì tuổi thọ của bạn hết rồi, bạn sẽ không còn kịp. Cho nên, sự việc này về trước không biết, vậy thì không có lời gì để nói, không còn cách nào. Ngày hôm nay biết được rồi thì phải chăm chỉ mà làm. Ngay trong cuộc sống thường ngày phải học Phật Bồ Tát, trên sự có thể hòa quang hồng trần cùng với chúng sanh, nhưng trong tâm

địa chắc chắn không ô nhiễm, đây mới chính là công phu. Tâm địa chắc chắn thanh tịnh, trí tuệ thấu suốt. Vì sao có thể không nhiễm trước? Tướng là giả, “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”; cảnh giới bên ngoài là giả, căn thân này của ta cũng là giả. Đây gọi là “nhìn thấu”. Chỉ có chân thật nhìn thấu thì bạn mới có thể chịu buông xả, cam tâm tình nguyện buông xả, hoan hỷ ưa thích buông xả, không còn nhiễm trước nữa. Đây chính là thông thường trong các tôn giáo nói “Bạn được cứu rồi”, trong Phật pháp nói “Bạn được độ rồi”. Đây là chân thật tu hành, chân thật công phu.

Chúng ta mỗi ngày tụng Kinh, lạy Phật, thành thật mà nói, làm những nghi thức này đều là biểu diễn, diễn kịch để tiếp dẫn chúng sanh, đây không phải là đối với chính mình. Chính mình tu hành đó chân thật là tâm địa công phu, không ở hình thức. Hình thức là làm cho dễ xem để tiếp dẫn những chúng sanh vẫn chưa quay đầu, họ vẫn không biết chúng ta là người học Phật. Chúng ta biểu diễn hình thức này để tiếp dẫn chúng sanh bước vào cửa Phật. Sau khi họ bước vào rồi, phải đem cái chân thật truyền thụ cho họ, không thể chỉ một mực làm hình thức bề ngoài.

Hiện tại đạo tràng Cư Sĩ Lâm có công trình xây dựng, cho nên giảng đường cùng niệm Phật đường của chúng ta đều phải dọn đi. Giảng đường tạm thời này tôi cảm thấy rất tốt, bốn bên đều không có tường. Bên trong giảng Kinh có nhiều thính chúng đến như vậy; bên ngoài người đi qua đi lại, xem thấy nhiều người ngồi ở nơi đây, họ không biết chúng ta làm việc gì, họ cũng bước vào nghe thử, như vậy liền độ được rất nhiều chúng sanh. Cái này thù thắng hơn Cư Sĩ Lâm. Trong Phật pháp nói “duyên phận”, đây chính là chúng ta muốn cho đại chúng có cơ hội tiếp xúc được Phật pháp. Nếu cả đời của họ không gặp được cơ hội này thì có thể cả

đòi đều không nghe được Phật pháp. Có cơ hội này, họ đến xem qua, đến nghe thử, họ hiểu tường tận rồi, dần dần cũng giác ngộ. Cho nên, loại giảng đường này tốt, bốn bên không có tường vách, người nào cũng đều có thể nhìn thấy. Tôi nghĩ, giảng đường này nếu như sử dụng nhiều năm thì tương lai thính chúng sẽ càng ngày càng nhiều. Tương lai việc xây giảng đường, tôi cảm thấy giảng đường xây ở tầng thứ nhất, không nên ở trên lầu, bốn bên đều không có tường, như vậy thì rất tốt. Chúng ta xem thấy hiệu quả này, nơi nơi đều là chỗ để chúng ta học tập. Do đây có thể biết, giảng đường không cần thiết phải xây dựng nguy nga tráng lệ. Phải lấy việc làm thế nào có thể tiếp dẫn đại chúng rộng lớn làm mục tiêu, không ở trên hình thức trang nghiêm. Thính chúng nhiều, người giác ngộ nhiều, người tu hành nhiều, đây mới là chân thật trang nghiêm. Chúng ta nên hiểu rõ đạo lý này.

Kinh văn: ***“Nhất thiết nhân thiên, y chi nhi lập, nhất thiết Thanh Văn, Độc Giác Bồ Đề, chư Bồ Tát hạnh, nhất thiết Phật pháp, hàm cộng y thử, thập thiện đại địa, nhi đắc thành tựu”***.

Chúng ta nghe Phật nói đoạn này thì biết được tính trọng yếu của “Thập Thiện Nghiệp Đạo”. Đây là đại căn đại bản của Phật pháp. Không chỉ Thích Ca Mâu Ni Phật giáo hóa chúng sanh nương theo căn bản này, mà mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai đều nương vào thập thiện đại địa này mà xây dựng tất cả Phật pháp. Hay nói cách khác, lìa khỏi mười thiện thì không có Phật pháp. Mọi người nghĩ xem có đúng hay không? Nếu chúng ta học Phật mà rời khỏi mười thiện thì chúng ta không phải học Phật pháp. Do đây có thể

biết, khởi tâm động niệm, lời nói, việc làm, mỗi niệm đều tương ưng với mười thiện thì bạn tu học Phật pháp. Không luận bạn tu học một pháp môn nào, một tông phái nào, mười thiện giống như đại địa vậy, pháp môn tông phái của bạn thì giống như tòa lâu cao vậy, bạn đều phải xây dựng trên đất. Nếu không có đất thì bạn xây dựng lên chỗ nào? Phật đem mười thiện thí dụ cho đại địa. Tất cả Phật pháp phải xây dựng trên nền tảng này, tất cả Phật pháp cũng nương vào nền tảng này mà được cứu cánh viên mãn. Cho nên, “Thập Thiện Nghiệp Đạo” không phút giây nào rời khỏi, từ sơ phát tâm đến Như Lai địa. Pháp môn tu học càng nhiều, tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng vô biên pháp môn, bao gồm tất cả tông cương lĩnh của pháp môn chính là “mười nghiệp thiện”. Chúng ta đọc bộ Kinh này nhất định phải có nhận biết như vậy. Ngày trước chúng ta xem thường, lơ là, đó là lỗi lầm của chính mình, là sự ngu muội của chính mình.

Có một số đồng tu đã học Phật mấy mươi năm mà công phu không có lực, đó là do không có nền tảng. Giống như xây nhà vậy, ngày ngày đang xây nhưng nhà này ngày ngày đều bị đổ ngã, như vậy thì vĩnh viễn không thể xây lên được. Nguyên nhân này do đâu? Không có làm nền móng. Chúng ta tu hành đến ngày nay không có thành tựu là do lơ là đi việc này, xem quá nhẹ đối với việc này. Người học Phật xem trọng giới luật, phải đi thọ Tỳ Kheo Giới, Tỳ Kheo Ni Giới, phải đi thọ Bồ Tát Giới, thọ Tam Quy Ngũ Giới, thọ Bát Quan Trai Giới. Hiện tại chúng ta biết, thầy đều là giả, hữu danh vô thực. Vì sao vậy? Bao gồm tất cả giới hạnh này thầy đều xây dựng trên nền tảng của mười thiện, nếu bạn không có mười thiện này thì ngay cả Tam Quy cũng đều trống không. Đạo lý này chúng ta ngày trước đã giảng qua nhiều lần, thế nhưng lần này trên bộ Kinh này chúng ta nói được

càng rõ ràng, càng thấu triệt hơn. Năm xưa tôi giảng là căn cứ trên “Tịnh Nghiệp Tam Phước” mà giảng. “Tịnh Nghiệp Tam Phước” thì giống ba tầng lầu, bạn không có tầng thứ nhất thì làm sao bạn có thể xây được tầng thứ hai? Tầng thứ nhất là nền tảng của tầng thứ hai, mà tầng thứ nhất là **“Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”**, vẫn chưa đến tam quy ngũ giới. Tam quy ngũ giới là tầng thứ hai. Điều thứ hai mới là **“Thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi”**. Ngay đến mười thiện bạn cũng không có thì làm gì có Tam Quy, làm gì có năm giới? Đây là giả, thầy đều là giả. Cho nên, thế gian mới gặp kiếp nạn lớn đến như vậy, chúng ta học Phật mới có chương ngại nhiều như vậy. Thì ra làm qua rất nhiều việc mà ngay đến nền móng cũng không có. Muốn xây nhà mà nền đất không có thì đến chỗ nào mà xây? Các vị phải nên biết, mười nghiệp thiện là đất; đã có đất rồi bạn mới có thể làm những việc khác. Trong Phật pháp nói, bất luận bạn học Hiền giáo, Mật giáo, Tông môn, Giáo hạ, Đại thừa, Tiểu thừa, không luận nói pháp gì, trước tiên bạn phải có mười thiện thì bạn mới có thể xây dựng. Nếu bạn không có tu mười thiện thì toàn bộ đều trống không. Do đây có thể biết tính quan trọng của mười thiện.

Ở chỗ này, Phật nêu ra một số người mà hiện đại chúng ta gọi là Ngũ thừa Phật giáo, “nhất thiết nhân thiên” là nhân thiên thừa; “y chi nhi lập”, “nhất thiết Thanh Văn”. Ở bên trên thêm vào “nhất thiết” tức là cõi này, phương khác đều bao gồm ở trong đó. Không chỉ riêng thế giới Ta Bà, mà vô lượng vô biên cõi nước chư Phật thầy đều bao gồm ở ngay trong đó. Thanh Văn; “Độc Giác Bồ Đề” chính là Duyên Giác; “chư Bồ Tát hạnh” gọi là “chư Bồ Tát”, bao gồm Thập tín, Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa, Đẳng

Giác, “Tất cả Phật pháp”. Thiên Thai tông nói: “Tạng – Thông – Biệt – Viên”, đây là bốn loại Phật. Đại Sư Hiền Thủ nói “Tiêu – Thi – Chung – Đôn – Viên”, năm loại Phật. Đây là nói tất cả Phật pháp đều nương vào đại địa mười thiện mà được thành tựu. Sau đó bạn mới nghĩ đến bộ Kinh điển này quan trọng đến dường nào. Đây là pháp căn bản tu hành của nhà Phật.

Căn bản đại pháp là mười điều cương mục rất dễ dàng ghi nhớ. Người xưa dạy chúng ta phương pháp ghi nhớ là “thân ba, khẩu bốn, ý ba”. Thân có ba thiện là **“Không sát sanh, Không trộm cắp, Không dâm dục** (đồng tu tại gia Không tà dâm)”. Khẩu có bốn thiện là **“Không vọng ngữ, Không hai chiều, Không thêu dệt, Không ác khẩu**”. Ý có ba thiện là đối với tất cả pháp thế xuất thế gian **“Không tham, Không sân, Không si”**. Phải thật làm! Mười điều này bạn làm được rồi, cũng như nói bạn có nền đất rồi (nền đất ở đây là đất pháp tánh), thì bạn mới có tư cách học Phật.

Học Phật bắt đầu từ Tam Quy, Ngũ Giới. Mười điều trên bạn làm được rồi thì bạn mới có tư cách quy y Tam Bảo, bạn có tư cách thọ trì chúng giới. Nếu như ngay đến đất pháp tánh, chỗ để đứng bạn cũng không có thì bạn nương vào cái gì? Đạo lý này chúng ta không thể không hiểu, chúng ta không thể không xem trọng. Bạn học Phật gì, tu đạo gì mà ngay căn bản để đứng cũng không có, vậy thì bất cứ thứ gì đều không cần nói, đạo của bạn tu là đạo của yêu ma quỷ quái, chắc chắn không phải chánh pháp, chắc chắn không phải Phật đạo. Không những không phải Phật đạo, trên Kinh nói được rất rõ ràng, không phải cõi trời, cũng không phải cõi người, vì trời người đều lấy mười thiện này làm nền tảng. Vậy thì bạn có thể biết bạn đi con đường nào, bạn đi cõi quỷ, cõi địa ngục, cõi súc sanh, bởi vì những cõi này không cần

lấy mười thiện làm nền tảng. Mười thiện làm nền tảng thì bắt đầu từ cõi người, “nhất thiết nhân thiên, y chi nhi lập”, hay nói cách khác, không tu mười thiện chính là đi ba đường ác. Nếu bạn muốn được sanh cõi trời người, thì bạn phải cố gắng tu “Thập Thiện Nghiệp Đạo”, bạn mới có thể được phước báo trời người. Đại đạo cứu cánh viên mãn của tất cả Phật pháp chính là viên mãn “Thập Thiện Nghiệp Đạo”.

Đoạn Kinh văn sau cùng: **“Phật thuyết thử Kinh dĩ Sa Kiệt La Long vương, cập chư đại chúng, nhất thiết thế gian thiên nhân A Tu La đẳng ... giai đại hoan hỷ, tín thọ phụng hành”**.

Bộ Kinh này Phật nói ở trong Long cung. “Sa Kiệt La” là tiếng Phạn, dịch thành ý Trung văn là “nước biển mặn”. Nước biển trên địa cầu này là mặn, ở phía trước tôi cũng đã nói qua ý này với các vị rồi, “nước biển mặn” là biểu thị “Biển khổ”. Nước biển này mùi vị rất không tốt, không thể uống. Cho nên Phật ở Long cung Sa Kiệt La là biểu thị ý này, hoàn cảnh cư trú của chúng sanh thế giới Ta Bà chúng ta là biển khổ. “Long Vương” cũng là ý nghĩa biểu pháp. “Long” là rất khéo về biến hóa, thí dụ xã hội hiện tại của chúng ta, lòng người tạo nghiệp thiên biến vạn hóa. Phật chọn lựa Long cung để giảng Kinh, chúng ta liền biết được Ngài có dụng ý của Ngài, biển khổ vô biên, nhân tình sự lý biến hóa khôn lường.

Chúng ta sanh ra ở hoàn cảnh này thì phải dùng phương pháp gì để ứng phó, dùng phương pháp gì để sinh hoạt? Phật nói với chúng ta dùng “Thập Thiện Nghiệp Đạo”. Có lẽ có người nói, chúng ta quả nhiên chiếu theo mười thiện để làm

thì chúng ta nơi nơi đều bị thiệt thòi, không thể sống được ở thế gian này. Điều này không sai! Thế gian này không thể sống được thì đi lên cõi trời. Bạn là người thiện, bạn phải nên có quả báo tốt. Quả báo trên trời tốt hơn ở đây, Thế giới Cực Lạc thì càng tốt hơn nữa. Nếu bạn đầy đủ mười thiện, cho dù chưa thọ Tam Quy Ngũ Giới, bạn niệm Phật cầu sanh Tây Phương Cực Lạc đều có thể vãng sanh. Làm sao biết được có thể vãng sanh? Trong phẩm “Tam Bối Vãng Sanh” của Kinh Vô Lượng Thọ nói rất rõ ràng về tu mười nghiệp thiện, từng điều, từng điều đều nói ra rồi. Cho nên, bạn đầy đủ mười thiện, niệm A Di Đà Phật có thể vãng sanh, hà tất phải lưu luyến thế gian này, hà tất cùng với những người này tranh đấu hơn thua? Không cần thiết!

Người chân thật tu hành, bạn xem, Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện ra tám gương cho chúng ta xem: “An bần lạc đạo”. Chúng ta cam tâm tình nguyện trải qua đời sống bần khổ. Thực tế mà nói, “bần” là thật, “khổ” là giả. Người tu hành bần mà vui, không khổ. Người thế gian chúng ta nghèo thì là khổ. Bạn thấy, học trò của Khổng Lão Phu Tử là Nhan Hồi, đời sống vật chất của Nhan Hồi rất khổ, ăn cơm bằng ống tre, uống nước bằng ống sậy. Đó là hình dung điều kiện đời sống vật chất của ông. Ăn cơm, ngay đến chén cũng không có, dùng trúc bện thành một cái rá để làm chén đựng cơm; uống nước ngay đến ly cũng không có, dùng cái ống sậy làm ly, đời sống khổ đến mức này. Thông thường người trải qua đời sống này sẽ cảm thấy rất khổ, “nhân bất kham kỳ ưu”, nhưng “Hồi thì vui thú không gì bằng”. Nhan Hồi từ sáng đến chiều an vui không gì sánh bằng. Nghèo mà vui, ông không phải nghèo mà khổ.

Trong “Thánh Kinh” Cơ Đốc giáo có nói “Cam bần”. Cam bần có hai ý nghĩa. Ý nghĩa thứ nhất là cam tâm tình

nguyện trải qua đời sống bần khổ. Ý nghĩa thứ hai, “cam” là ngọt ngào, nghèo nhưng rất an vui. Hai chữ “Cam bần” này dùng được rất hay, đây là trong “Thánh Kinh” Cơ Đốc giáo đã nói. Chúng ta phải hiểu được, phải có thể trải qua hoàn cảnh đời sống này.

“Thập Thiện Nghiệp Đạo” không khó, nhưng tại vì sao chúng ta làm không được? Chúng ta không chịu, không bằng lòng trải qua đời sống bần khổ, ham thích hưởng thụ trên vật chất. Như vậy thì hỏng rồi. “Ham thích” là tâm tham. Trong mười thiện phải không tham, không sân, không si. Tâm tham này của bạn đang làm chủ thì không còn cách nào, mười nghiệp thiện của bạn không thể tu thành. Cho nên, nhất định phải đoạn tâm tham với tất cả pháp thế xuất thế gian. Trong hoàn cảnh ác liệt, không luận là hoàn cảnh vật chất hay hoàn cảnh nhân sự, quyết định không có tâm sân si. Không tham, không sân, đây là đại định, trên Kinh Lăng Nghiêm nói: **“Thủ Lăng Nghiêm Vương Tam Muội”**. Không si là trí tuệ, đối với tất cả pháp thế xuất thế gian, tánh tướng, lý sự, nhân quả, mọi thứ đều rõ ràng, mọi thứ đều tường tận. Không si thì thân ba, khẩu bốn tự nhiên liền làm đến được rất viên mãn, làm gì có lỗi lầm?

Đại đức xưa dạy chúng ta “tu từ căn bản”, hiện tại chúng ta cũng biết căn bản là gì rồi, **“không tham, không sân, không si”** là căn bản. Mười nghiệp thiện là căn bản của tất cả Phật pháp trời người. Không tham, không sân, không si là căn bản của mười thiện. Chúng ta phải bắt tay vào từ chỗ này thì mười thiện mới có thể tu được tốt, mới có thể tu được thành công, tu được viên mãn. Nếu như không từ đoạn tham sân si, viễn ly tham sân si mà bắt tay vào thì e rằng mười thiện ở ngay đời này rất khó làm được. Hay nói cách khác, ngay đến cơ bản làm người bạn cũng không có, các thứ khác

thì đều không cần phải nói, học Phật chẳng qua chỉ là kết cái duyên với Phật pháp mà thôi. Công đức Phật pháp thù thắng, bạn một li, một hào đều không có được.

Bộ Kinh này chúng ta giảng đến đây là viên mãn rồi. Hy vọng mọi người sau khi nghe rồi phải chăm chỉ nỗ lực học tập. Thân người khó có được, nay đã có được. Phật pháp khó được nghe, nay đã được nghe. Hy vọng ngay đời này chúng ta không trống qua; quyết định phải có một kết quả, phải có sự thành tựu.

Tốt rồi, cảm ơn mọi người.

A Di Đà Phật!

(Hết)

KỆ HỒI HƯỚNG

**Nguyện đem công đức này
Trang nghiêm cõi nước Phật
Trên đền bốn ân nặng
Dưới cứu khổ ba đường
Nếu có ai thấy nghe
Đều phát Bồ Đề tâm
Khi mãn báo thân này
Sanh qua cõi Cực Lạc
Nam mô A Di Đà Phật!**



MƯỜI CÔNG ĐỨC LẠY PHẬT



-  1.- Được sắc thân tốt đẹp.
-  2.- Nói ra điều chi ai cũng tin dùng.
-  3.- Không sợ sệt giữa đông người.
-  4.- Được chư Phật giúp đỡ.
-  5.- Đầy đủ oai nghi lớn lao.
-  6.- Mọi người đều nương theo mình.
-  7.- Chư Thiên cung kính.
-  8.- Đủ phước đức lớn.
-  9.- Lúc lâm chung được vãng sanh.
-  10.- Mau chứng quả Niết Bàn.

(Một lạy còn được công đức như vậy, huống chi lạy Phật nhiều).

- Kinh Nghiệp Báo Sai Biệt -

MỤC LỤC

V. PHẦN KINH VĂN (TIẾP THEO)	3
THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO THỰC TIỄN VÀO TRONG LỤC ĐỘ BA LA MẬT	5
THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO THỰC HIỆN VÀO TRONG TỪ BI HỦ XẢ	92
THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO THỰC TIỄN VÀO TRONG TỨ NHIẾP PHÁP	117
• Thứ nhất là Bồ thí.....	119
• Thứ hai là Ái Ngữ.....	128
• Thứ ba là Lợi Hành.....	131
• Thứ tư là Đồng Sự.....	136
THỰC TIỄN THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO VÀO TRONG TỨ NIỆM XỨ	150
• Điều thứ nhất, “Quán thân bất tịnh”.....	151
• Điều thứ hai, “Quán thọ là khổ”.....	156
• Điều thứ ba, “Quán tâm vô thường”.....	164
• Điều thứ tư, “Quán pháp vô ngã”.....	170
THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO THỰC TIỄN VÀO TRONG TỨ CHÁNH CẦN	186
THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO THỰC TIỄN VÀO TRONG TỨ NHƯ Ý TỨC	209
• Thứ nhất là “Dục”.....	210
• Thứ hai là “Niệm”.....	217
• Thứ ba là “Tấn”.....	227
• Thứ tư là “Tuệ”.....	229

THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO THỰC TIỄN VÀO TRONG	
NGŨ CĂN.....	238
• Thứ nhất, “Tín căn”	239
• Thứ hai, “Tân căn”	245
• Thứ ba, “Niệm căn”	258
• Thứ tư, “Định căn”	263
• Sau cùng, “Huệ Căn”	270
GIỚI THIỆU VỀ “NỘI ĐIỂN TU HỌC YẾU LĨNH”	277
1. Mục đích nghiên cứu Kinh giáo của chúng ta là gì?	286
2. Thái độ tu hành.....	289
3. Phương pháp tu học.....	295
THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO THỰC TIỄN VÀO TRONG	
NGŨ LỰC	363
THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO THỰC TIỄN TRONG	
THẤT GIÁC CHI.....	386
• Điều thứ nhất, “Niệm Giác Chi”	389
• Điều thứ hai, “Trạch Pháp Giác Chi”	396
• Điều thứ ba, “Tân Giác Chi” (Tinh Tấn Giác Chi)	407
• Điều thứ tư, “Hỷ Giác Chi”	412
• Điều thứ năm, “Khinh An Giác Chi”	419
• Điều thứ sáu, “Định Giác Chi”	428
• Điều thứ bảy là “Xả Giác Chi”	436
THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO THỰC TIỄN VÀO TRONG	
BÁT CHÁNH ĐẠO.....	444
• Điều thứ nhất là “Chánh Kiến”.....	446
• Điều thứ hai là “Chánh Tư Duy”	451
• Điều thứ ba là “Chánh Ngữ”	458
• Điều thứ tư là “Chánh Nghiệp”	466

- Điều thứ năm là “Chánh Tinh Tấn”472
- Điều thứ sáu là “Chánh Định”477
- Điều thứ bảy là “Chánh Niệm”483
- Điều sau cùng là “Chánh Mạng”490

THẬP THIÊN NGHIỆP ĐẠO THỰC TIỄN VÀO TRONG	
CHỈ QUÁN	498
THẬP LỰC, VÔ ÚY, THẬP BÁT BÁT CỘNG	540

HỘI LUẬT GIA VIỆT NAM
NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC
A2 - 261 THUY KHUÊ - QUẬN TÂY HỒ - HÀ NỘI
TEL: 04.39260024 – FAX: 04.39260031

Chịu trách nhiệm xuất bản
Giám đốc
Bùi Việt Bắc

Chịu trách nhiệm nội dung
Tổng biên tập
Lý Bá Toàn

Biên tập:
Nguyễn Thế Vinh

In 1000 cuốn, khổ 16 x 24 cm. Tại Công ty CP In và TM HTC.
Số ĐKKHXB: 1049-2014/CXB/11-29/HĐ.
Số QĐXB: 943-2014/QĐ-HĐ.
In xong và nộp lưu chiểu Quý II năm 2014.